JEFFERY DEAVER

Roadside Crosses

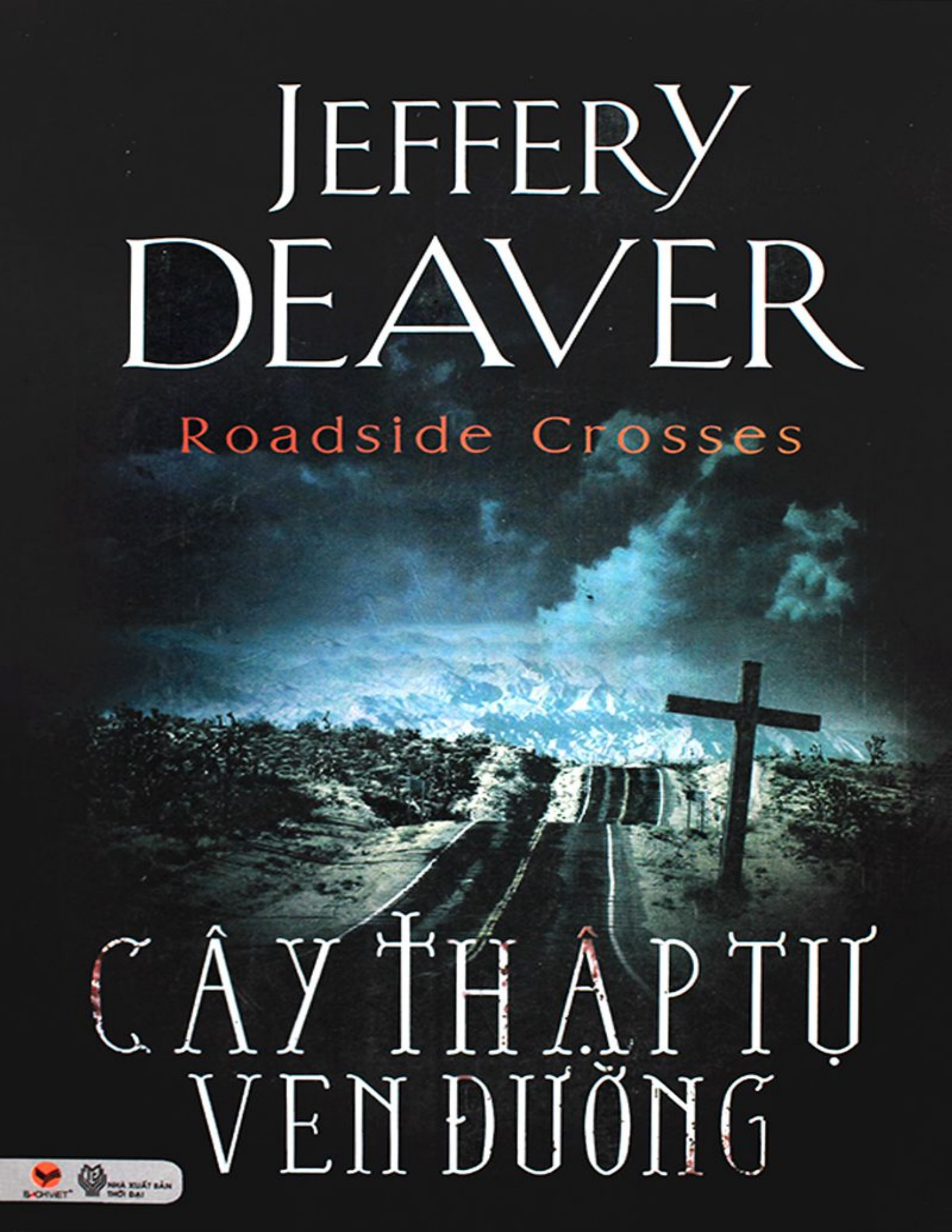

CÂY THẬP TỰ VEN ĐƯỜNG

BACHVIET
NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Thứ Hai

Chương 1

KHÔNG ĐÚNG CHỖ

Viên cảnh sát đội tuần tra Xa lộ California, một anh chàng trẻ tuổi với mái tóc vàng rễ tre dựng đứng nằm dưới cái mũ cứng, đưa mắt nhìn qua kính chắn gió của chiếc xe công vụ Crown Victoria trong lúc lái xe về phía nam dọc Xa lộ 1 ở Monterey. Bên phải là những cồn cát, bên trái là khu thương mại khiêm tốn trải dài.

Có cái gì đó khác lạ. Cái gì kìa?

Viên cảnh sát đưa mắt quan sát con đường lúc quay về nhà vào tầm năm giờ chiều sau khi kết thúc cuộc tuần tra. Anh ít khi viết biên lai phạt ở đoạn đường này mà nhường lại việc ấy cho các đồng nghiệp địa phương - một phép lịch sự nghề nghiệp - nhưng thỉnh thoảng anh cũng tuýt còi ai đó đang vi vu trong một chiếc xe của Đức hay Italia, nếu tâm trạng không được tốt, và anh thường băng qua tuyến đường này để về nhà vào tầm này nên biết khá rõ nơi đây.

Kia… Nó kia rồi. Thứ gì đó khá sặc sỡ bên vệ đường, cách phía trước chừng một phần tư dặm, nằm dưới chân một trong những cồn cát nhô lên che khuất tầm nhìn ra vịnh Monterey.

Nó có thể là cái gì nhỉ?

Viên cảnh sát bật đèn nháy trên nóc xe - theo đúng quy định - và tấp vào bên phải. Anh đỗ chiếc Ford lại, để mui xe chếch sang trái hướng ra đường, như thế trong trường hợp bị tông vào từ phía sau, chiếc xe sẽ bị đẩy ra xa chứ không lao về phía anh, rồi bước khỏi xe. Một cây thập tự - vật tưởng niệm bên đường - được cắm vào cát, ở vị trí cao hơn vai anh đôi chút. Nó cao chừng nửa mét và là sản phẩm tự chế, được ghép lại từ những nhành cây gãy sẫm màu, buộc quanh bằng loại dây mà những người bán hoa vẫn dùng. Một bó hoa hồng đỏ sẫm lấm tấm vết bẩn đặt dưới chân thập tự. Ở giữa cây thập tự là một phiến tròn bằng bìa các tông, nơi ghi giữ ngày

tháng diễn ra vụ tai nạn bằng nét mực xanh. Không có cái tên nào khắc ở đằng trước hay đằng sau.

Chính ra những vật tưởng niệm các nạn nhân của tai nạn giao thông không được khuyến khích, vì đôi lúc sẽ có người bị thương, thậm chí tử vong khi đang cố trồng một cây thập tự hoặc để lại hoa hay thú nhồi bông.

Những vật như thế thường rất trang nhã và gây xúc động. Nhưng cây thập tự này lại có gì đó ma quái.

Mà kể cũng lạ, người cảnh sát không thể nhớ nổi bất cứ vụ tai nạn nào. Trên thực tế, đây là một trong những đoạn an toàn nhất của tuyến Xa lộ 1 ở California. Tuyến đường này thực sự trở thành một nơi tách biệt hẳn với khu phía nam Carmel, chẳng hạn như vụ tai nạn thương tâm vài tuần trước: Hai cô gái chết thảm khi đang trở về sau bữa tiệc tốt nghiệp. Nhưng ở đây thì khác, xa lộ có ba làn xe chạy và phần lớn đều là đường thẳng, thỉnh thoảng xuất hiện một quãng đường vòng hạn chế tốc độ qua khu vực từng là căn cứ Fort Ord, giờ trở thành khuôn viên một trường học và các khu mua sắm.

Viên cảnh sát nghĩ đến việc nhổ cây thập tự đi, nhưng rất có thể những người tưởng niệm kia sẽ quay lại cắm một cây khác và mạo hiểm tính mạng của họ thêm lần nữa. Tốt nhất cứ để yên nó ở đó. Để thỏa mãn cơn hiếu kỳ, anh sẽ hỏi viên trung sĩ phụ trách lúc sáng để biết rõ nơi này đã xảy ra chuyện gì. Anh quay trở lại xe, ném mũ xuống ghế và vuốt mái tóc húi cua, rồi lái xe trở lại đường, không còn đặt tâm trí vào những vụ tai nạn nữa. Anh nghĩ về chuyện vợ mình sẽ nấu gì cho bữa tối, về chuyện sẽ đưa các con đi bể bơi sau đó.

Và khi nào em trai anh sẽ tới thị trấn nhỉ? Viên cảnh sát nhìn vào ô chỉ ngày tháng trên mặt đồng hồ đeo tay của mình. Anh cau mày. Phải vậy không? Một cái liếc nhìn qua điện thoại di động nhằm củng cố thông tin, đúng rồi, hôm nay là Hai mươi lăm tháng Sáu.

Thật kỳ lạ. Ai đó để lại cây thập tự bên đường đã nhầm lẫn. Anh nhớ rất rõ ngày tháng được viết nguệch ngoạc trên đó là ngày mai, thứ Ba, ngày Hai mươi sáu tháng Sáu.

Có thể những con người đau khổ tội nghiệp để lại vật tưởng niệm đã xúc động đến mức ghi nhầm ngày.

Hình ảnh cây thập tự kỳ quái mờ dần đi, dù không hoàn toàn biến mất, và khi người cảnh sát tiếp tục cuộc hành trình theo xa lộ quay về nhà, anh lái xe có phần thận trọng hơn đôi chút.

Thứ Ba

Chương 2

Quầng sáng mờ mờ le lói - thứ ánh sáng mang màu xanh lục nhợt nhạt ma quái - nhảy múa ngoài tầm với cô gái.

Giá như cô có thể với tới nó.

Chỉ cần cô với được tới nó, cô sẽ an toàn.

Quầng sáng mờ mờ, ẩn hiện trong bóng tối của cốp xe, đong đưa đầy cay độc ngay trên hai chân cô gái lúc này đang bị trói chặt vào nhau bằng băng dính, hai cánh tay cô cũng vậy.

Một bóng sáng...

Thêm mảnh băng dính nữa bịt kín miệng và cô đang thở bằng mũi, cẩn thận hít vào từng chút một, như thể không gian bên trong cốp chiếc Camry chỉ chứa đựng có ngần ấy không khí. Người cô xóc nảy lên đau điếng khi chiếc xe vấp phải ổ gà. Cô nấc lên một tiếng kêu tắc nghẹn.

Thỉnh thoảng lại có chút ánh sáng từ các nguồn khác thâm nhập được vào: Một quầng sáng nhờ nhờ đỏ quạch khi hắn đạp phanh, đèn xi nhan khi xe rẽ. Không còn thêm nguồn sáng từ bên ngoài vì lúc này đã khoảng gần một giờ đêm.

Một đốm sáng dập dờn lắc tới lắc lui. Đó là cần mở cốp khẩn cấp. Qua khe hở tay cầm, hình dáng một người đàn ông nhảy ra khỏi xe rọi đèn vào bóng tối.

Nhưng cần mở vẫn nằm ngoài tầm với của chân cô.

Tammy Foster đã ngừng khóc. Những tiếng nức nở bắt đầu sau khi kẻ tấn công ập tới từ sau lưng cô trong bãi để xe tối tăm của câu lạc bộ, dán băng dính bịt lên miệng cô, vặn trói hai tay ra sau lưng và ném cô vào cốp xe. Hắn cũng buộc luôn chân cô lại.

Cô gái mười bảy tuổi cứng đờ trong cơn hoảng loạn khi nghĩ rằng: Hắn không muốn bị nhìn tháy mặt. Thế là tốt. Hắn không muốn giết mình.

Hắn chỉ muốn làm mình sợ.

Tammy đưa mắt nhìn quanh cốp xe, đốm sáng đang đung đưa. Cô gái cố gắng dùng đôi bàn chân với lấy nó, song nó lại trượt đi giữa hai chiếc giày. Tammy khá khoẻ mạnh vì cô chơi bóng đá và còn tham gia đội hoạt náo viên. Nhưng vì góc độ không thuận lợi, cô chỉ có thể giữ hai chân giơ lên được trong vài giây.

Bóng sáng vẫn tuột khỏi tầm với của cô.

Chiếc xe tiếp tục phóng đi. Từng chặng đường trôi qua, cô càng cảm thấy tuyệt vọng hơn. Tammy Foster lại bắt đầu khóc.

Đừng! Đừng! Mũi mình sẽ nghẹt và mình sẽ bị ngạt thở.

Cô gái ép bản thân phải ngừng khóc.

Đáng lý Tammy phải có mặt ở nhà trước nửa đêm. Mẹ cô bé có lẽ sẽ nhớ ra con mình về muộn nếu bà không đang say mèm trên trường kỷ, than thân trách phận về mọi rắc rối nào đó với ông bạn trai mới nhất.

Hoặc có thể em gái sẽ nhớ tới cô, nếu con bé không phải đang vùi đầu vào mạng Internet hay gọi điện thoại - một trong hai việc Tammy chắc chắn nó đang làm.

Choang.

Vẫn là âm thanh như lúc trước - tiếng kim loại va đập vào nhau khi hắn ném thứ gì đó lên băng ghế sau.

Tammy nghĩ tới những bộ phim kinh dị từng xem Những bộ phim quái đản, ghê tởm. Tra tấn, giết chóc. Với đủ thứ dụng cụ.

Đừng có nghĩ về chuyện đó. Cô gái tập trung chú ý vào thứ ánh sáng màu xanh lục đang đung đưa của cái cần mở cốp.

Và nghe thấy một âm thanh mới. Biển.

Cuối cùng xe dừng lại, và hắn tắt máy.

Ánh đèn vụt tắt.

Chiếc xe đung đưa khi người đàn ông cựa quậy trên ghế dành cho tài xế. Hắn đang làm gì vậy? Lúc này cô có thể nghe thấy cả tiếng kêu ồm ồm trong cổ họng của những con hải cẩu gần đó. Họ đang ở một bãi biển, và quanh nơi đây, vào giữa đêm tối, hẳn là hoàn toàn vắng lặng.

Một cánh cửa xe mở ra rồi đóng lại. Và một cánh cửa thứ hai mở ra. Thêm tiếng kim loại va vào nhau loảng xoảng vang lên trên băng ghế sau.

Các dụng cụ... tra tấn.

Cánh cửa đóng sầm thật manh.

Và Tammy Foster phát hoảng. Cô bé chìm vào trong tiếng nức nở, vùng vẫy cố hít vào nhiều hơn thứ không khí tệ hại. "Không, làm ơn, làm ơn!", cô kêu lên, dẫu cho những lời đó qua tấm băng dính trên miệng cô chỉ còn là thứ âm thanh ư ử.

Tammy bắt đầu đọc lướt qua mọi lời cầu nguyện mà mình còn nhớ trong khi chờ nắp cốp xe bật mở.

Tiếng sóng biển rì rào. Lũ hải cẩu kêu ầm ừ.

Cô sắp chết.

“Mẹ ơi.”

Nhưng sau đó... chẳng có gì xảy ra.

Nắp cốp xe không nhấc lên, cửa xe không bật mở, cũng không thấy tiếng bước chân lại gần. Sau ba phút, cô đã kiểm soát được bản thân. Cơn hoảng loạn dịu dần.

Năm phút đã trôi qua, và hắn vẫn chưa mở nắp cốp.

Mười.

Tammy khẽ bật cười man dại.

Chỉ là một màn dọa dẫm hãi hùng. Hắn sẽ không giết hay hiếp cô. Một trò đùa tai ác.

Cô đang thực sự mỉm cười dưới lớp băng dính thì chiếc xe đung đưa, cho dù rất nhẹ. Nụ cười của cô tắt ngấm. Chiếc Camry lại rung lên lần nữa, kiểu dao động như bị xô đẩy nhẹ, dù rằng mạnh hơn lần trước. Tammy nghe thấy tiếng nước bì bõm và rùng mình. Cô gái chợt nhận ra một con sóng vừa đập vào đầu xe.

Ôi, Chúa ơi, không! Hắn đã bỏ lại chiếc xe trên bãi biển, trong khi thủy triều sắp lên!

Chiếc xe lún xuống cát khi nước dâng lên ngập quanh bốn bánh. Không! Một trong những điều cô sợ nhất là bị chết đuối. Và bị mắc kẹt tại một không gian chật chội khép kín như nơi này... thật không tưởng tượng nổi. Tammy bắt đầu đạp lên nắp cốp.

Nhưng tất nhiên, ngoài đó chẳng có ai nghe thấy, ngoài lũ hải cẩu.

Nước biển lúc này đang vỗ ì oạp vào hai bên thành chiếc xe của hãng Toyota.

Ánh sáng...

Bằng cách nào đó, cô phải giật cần mở nắp cốp xe. Cô hất tung đôi giày đang đi ra và thử lần nữa, đầu gí mạnh xuống tấm thảm, tuyệt vọng giơ hai bàn chân hướng về phía cái cần sáng mờ mờ. Cô kẹp hai bàn chân vào hai bên cần, ấn mạnh, các cơ bụng thắt lại.

Ngay bây giờ!

Hai chân cô bị chuột rút đau buốt, cô kéo cái cần xuống.

Một tiếng tách.

Phải! Nó đã mở!

Nhưng rồi Tammy rên lên kinh hoàng. Cần gạt đã hạ xuống theo bàn chân, nhưng cốp xe vẫn không mở. Cô trợn mắt nhìn bóng đèn màu xanh lục nằm ngay cạnh mình. Hẳn là hắn đã cắt dây! Sau khi ném cô gái vào cốp, hắn đã cắt nó. Cần mở chỉ còn nằm đung đưa ở đó, không còn nối với dây cáp nâng nắp cốp xe.

Cô đã mắc kẹt.

Ai đó, làm ơn đi, Tammy lại cầu nguyện... tới Chúa, tới một người tình cờ đi ngang qua, thậm chí cả tới kẻ bắt cóc cô, có thể hắn sẽ ban cho cô chút lòng thương hại.

Nhưng câu trả lời duy nhất là tiếng òng ọc dửng dưng của nước biển bắt đầu tràn vào trong cốp.

~*~

Khách sạn Peninsula Garden nằm lẩn khuất trong khu dân cư gần Xa lộ 68 - tuyến đường dài hai mươi dặm nổi trội với hầu hết những đặc trưng vốn tồn tại ở nơi này - *Chốn muôn hình muôn vẻ của hạt Monterey.*

Con đường quanh co uốn lượn về phía tây bắt đầu từ Salinas - nơi được mệnh danh là "Vườn rau quả của cả nước". Lướt ngang qua *Đồng cỏ nhà trời*[1] xanh bạt ngàn là đường đua Laguna Seca[2] đầy náo nhiệt, hay những khu văn phòng phức hợp, rồi đến Monterey bụi bặm và Pacific Grove[3] với những rặng thông trải dài vô tận. Cuối cùng, để kết thúc chuyến hành trình, tuyến đường sẽ đưa các tay lái, hay chí ít những người đã chịu khó băng qua toàn bộ khung cảnh kể trên từ đầu đến cuối, tới khu Seventeen Mile Drive[4] trứ danh - nơi cư ngụ của một loại người hay gặp quanh nơi này: Những kẻ lắm tiền.

"Không tồi," Michael O'Neil nói với Kathryn Dance trong khi cả hai cùng chui ra khỏi chiếc xe của anh.

Dance quan sát khu nhà chính trang trí theo phong cách Tây Ban Nha và sáu tòa nhà nằm gần kề qua cặp kính hẹp gọng xám. Khu nhà nghỉ trông khá tiện nghi, cho dù ở vài ngóc ngách đã hơi cũ và bụi bặm. "Đẹp quá. Tôi thích nó."

Trong lúc cả hai người đứng quan sát khu khách sạn, phía xa là bờ biển Thái Bình Dương lờ mờ trong sương sớm, Dance - một chuyên gia về phân tích cử chỉ và ngôn ngữ cơ thể - đang cố gắng dò xét O'Neil. Một chánh thanh tra của Ban Điều tra Sở Cảnh sát hạt Monterey, là người thật khó đánh giá. Người đàn ông có thân hình

vạm vỡ ngoài bốn mươi tuổi với mái tóc muối tiêu này tương đối dễ tính, nhưng khá kiệm lời trừ khi anh biết rõ đối phương. Thậm chí cả khi đó anh cũng rất dè xẻn trong cử chỉ và thái độ của mình. Người đàn ông này không bộc lộ nhiều qua điệu bộ, cử chỉ.

Tuy vậy, vào thời điểm hiện tại cô có thể nhận thấy rằng anh chẳng chút mảy may bồn chồn, bất chấp tính chất chuyến đi của họ tới đây.

Cô thì... hoàn toàn trái ngược.

Kathryn Dance - một phụ nữ gọn gàng ở độ tuổi ngoài ba mươi - hôm nay để mái tóc màu vàng sẫm của mình theo cách cô vẫn thường làm - bện thành bím theo kiểu Pháp - phần cuối đuôi tóc là một dải ruy băng màu xanh nhạt do chính con gái cô đã chọn sáng hôm đó và buộc cẩn thận thành một cái nơ. Dance mặc một chiếc váy dài xếp ly màu đen và khoác áo vest đồng màu bên ngoài chiếc sơ mi trắng. Đôi bốt đen cổ thấp cao năm phân - món hàng khiến người phụ nữ này mê mẩn từ nhiều tháng trời nhưng cô đã cố kiềm chế chờ đến khi chúng được bán hạ giá.

O'Neil đang mặc trên người một trong số ba hay bốn bộ trang phục thường ngày của mình: quần vải bông ống hẹp và áo sơ mi xanh, không cà vạt. Áo khoác ngoài của anh có màu xanh sẫm kẻ ca rô mờ.

Người gác cửa, một anh chàng người La Tinh vui vẻ, nhìn hai người từ đầu đến chân với nét mặt như muốn nói: *Có vẻ rất đẹp đôi đây*. "Hân hạnh chào đón ông bà. Hy vọng ông bà vui vẻ trong thời gian lưu lại đây", anh ta mở cửa cho họ.

Dance gượng cười nhìn O'Neil, rồi cả hai băng qua tiền sảnh hây hẩy gió để tiến đến quầy lễ tân.

~*~

Từ khu nhà chính, họ đi xuyên qua khuôn viên khách sạn, tìm kiếm phòng đã được hẹn trước.

“Tôi chẳng bao giờ nghĩ chuyện này sẽ diễn ra”, O’Neil nói với Dance.

Nữ đặc vụ khẽ cười. Cô thích thú khi nhận ra đôi mắt mình thỉnh thoảng lại bất giác hướng về phía các cửa ra vào và cửa sổ. Đây là một dạng phản ứng mang tính phi ngôn ngữ, điều đó chứng tỏ chủ thể đang vô thức tìm kiếm lối thoát - một biểu hiện thường thấy ở những người đang trong trạng thái căng thẳng.

“Nhìn kìa”, cô nói, chỉ tay về phía bể bơi. Nơi này dường như phải có đến bốn cái.

“Giống như Disneyland[5] cho người lớn vậy. Nghe nói có rất nhiều nghệ sĩ nhạc rock từng ở đây.”

“Thật sao?”, cô cau mày.

“Có gì không ổn à?”

“Chỉ là tôi đang nghĩ bị ném đá và quẳng tivi cùng đồ đạc qua cửa sổ thực sự chẳng vui vẻ gì.”

“Nơi này là Carmel, thưa quý cô”, O’Neil nhắc nhở. “Trò điên rồ nhất người ta từng bắt gặp ở đây là ném đồ có thể tái chế vào thùng rác.”

Dance nghĩ tới đường lui song vẫn giữ im lặng. Những lời đùa cợt chỉ càng làm cô thêm bồn chồn.

Cô dừng lại bên một cây cọ có lá trông như những món vũ khí sắc lẹm. “Chúng ta đang ở đâu đây?”

Người chánh thanh tra nhìn vào một mảnh giấy, định hướng cho bản thân rồi chỉ vào một trong các ngôi nhà nằm phía sau. “Kia.”

Họ dừng lại ngoài cửa. O’Neil thở ra và nhướng một bên mày. “Tôi đoán là nó đây.”

Dance bật cười. “Tôi có cảm giác như mình là một cô gái vị thành niên vậy.”

O’Neil gõ cửa.

Sau một khoảnh khắc im ắng, cánh cửa mở ra, để lộ một người đàn ông gầy gò, có lẽ đã gần năm mươi tuổi, mặc quần đen, áo sơ mi trắng và đeo một cái cà vạt kẻ sọc. “Michael, Kathryn. Thật đúng giờ. Mời vào.”

Ernest Seybold, công tố viên lâu năm của hạt Los Angeles, gật đầu mời họ vào phòng. Bên trong, một nhân viên lưu trữ của tòa án đang ngồi bên cạnh chiếc máy ghi âm được lắp trên một cái giá ba chân. Một phụ nữ trẻ khác đứng dậy chào hai người mới đến. Cô ta được Seybold giới thiệu là trợ lý của ông tới từ L.A[6].

Đầu tháng này, Dance và O’Neil đã thực hiện một vụ điều tra ở Monterey: Daniel Pell - kẻ lãnh đạo giáo phái và cũng là một tên sát nhân đang bị kết án - đã vượt ngục và ẩn náu tại vùng bán đảo, lăm le xử thêm vài nạn nhân. Không may rằng một trong số những đối tượng hóa ra lại là người hoàn toàn khác với dự đoán của Dance cùng các đồng nghiệp của cô. Hậu quả của sai lầm đáng tiếc trên đã dẫn đến một vụ án mạng nữa.

Dance kiên quyết muốn truy bắt hung thủ. Nhưng có rất nhiều áp lực nảy sinh từ một số tổ chức rất có máu mặt khiến cuộc điều tra phải khép lại. Đương nhiên, Dance không muốn chấp nhận bỏ cuộc, và trong khi công tố viên Monterey từ chối thụ lý vụ án, cô cùng O’Neil được biết thủ phạm lại gây thêm một vụ giết người nữa tại Los Angeles. Công tố viên Seybold, người vẫn thường xuyên làm việc cùng cơ quan của Dance - Cục Điều tra California, đồng thời cũng là bạn của cô, đồng ý tiến hành chuyển hồ sơ khởi tố đến L.A.

Tuy vậy, vẫn có một số nhân chứng lại sống ở khu vực Monterey, bao gồm cả Dance và O’Neil, do đó ngày hôm nay Seybold đã tới đây để thu thập lời khai. Tính chất bí mật của cuộc gặp gỡ này là hệ quả từ tiếng tăm và các mối quan hệ của thủ phạm. Thực tế, thời gian này họ thậm chí không gọi ra tên thật của kẻ sát nhân. Trong nội bộ, nó được ước định bằng cụm từ “Dân chúng chống lại J.Doe”.

Khi họ ngồi xuống, Seybold nói, “Cô cần phải biết rằng, rất có thể chúng ta sẽ gặp rắc rối.”

Cảm giác bất an của Dance từ khi mới bước vào - rằng sẽ có gì đó trục trặc và mọi thứ không như mong đợi đã quay trở lại.

Người công tố viên nói tiếp, “Bên bào chữa đang vận động miễn truy tố dựa trên luật miễn truy tố trách nhiệm hình sự. Thành thực mà nói, tôi không thể cam đoan với cô có bao nhiêu khả năng thành công. Phiên tòa xét xử đã được lên lịch và sẽ diễn ra vào ngày kia.”

Dance nhắm mắt lại. “Ôi không.”

Bên cạnh cô, O’Neil thở hắt ra đầy phẫn nộ.

Tất cả công sức bỏ ra...

Nếu hắn thoát khỏi tay công lý, Dance thầm nghĩ... nhưng rồi chợt nhận ra mình chẳng biết gì hơn ngoài việc: *Nếu hắn thoát khỏi tay công lý thì coi như mình thất bại.*

Cô cảm thấy quai hàm mình đang run lên.

Seybold tiếp lời, “Tôi đang có một đội chuyên thu thập chứng cứ. Họ rất khá. Là nhóm ưu tú nhất tại văn phòng công tố.”

“Bằng bất cứ giá nào, Ernie,” Dance nói, “Tôi muốn tóm hắn. Tôi muốn hắn phải bị trừng phạt thích đáng.”

“Rất nhiều người muốn thế, Kathryn. Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể.”

Nếu hắn thoát được...

“Hãy bắt tay vào việc ngay nếu chúng ta muốn thắng,” ông nói một cách tự tin, và phần nào làm Dance thấy an tâm. Họ bắt đầu làm việc, Seybold đưa ra vô số câu hỏi liên quan tới tội ác mà Dance và O’Neil đã chứng kiến, những bằng chứng trong vụ án.

Seybold là một công tố viên dày dạn kinh nghiệm và ông biết mình đang làm gì. Sau một giờ trao đổi với cả hai, người đàn ông gầy gò nhưng rắn rỏi ngồi xuống trở lại và tuyên bố hiện thời như thế là tạm đủ. Ông đang chờ đợi một nhân chứng nữa - một cảnh sát tiểu bang người địa phương - anh ta cũng đã đồng ý ra làm chứng.

Dance và O'Neil cảm ơn Seybold khi ông đồng ý sẽ gọi điện cho họ ngay khi thẩm phán yêu cầu bên bị giải trình trong phiên điều trần miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Khi cả hai quay ra tiền sảnh, O'Neil bước chậm lại, nét mặt tỏ vẻ nghĩ ngợi.

"Gì vậy?" Dance hỏi.

"Chúng ta chơi trò bùng học đi."

"Ý anh là sao?"

Người đàn ông hất hàm về phía nhà hàng sân vườn tuyệt đẹp, nhìn ra một vách đá với mặt biển trải rộng ngay bên dưới.

"Vẫn còn sớm. Lần cuối cùng ai đó mặc đồng phục trắng muốt mang món trứng Benedict[7] đến cho cô là khi nào vậy?"

Dance nghĩ ngợi. "Giờ là mấy giờ rồi?"

Anh mỉm cười. "Đi nào. Chúng ta sẽ không bị muộn đâu."

Cô đưa mắt nhìn đồng hồ. "Tôi không biết nữa."

Kathryn Dance chưa bao giờ nghỉ không phép khi còn đi học, huống chi là lúc này, khi cô đang nắm giữ cương vị đặc vụ cao cấp của Cục Điều tra California.

Nhưng rồi cô tự hỏi: Sao mình lại do dự chứ? Mình thích ở bên Michael, hầu như mình vẫn luôn tìm đến anh ấy những lúc gặp khó khăn.

"Yên tâm đi", cảm giác hứng khởi lại ùa về trong cô, nhưng lần này là một sự dễ chịu nhẹ nhàng.

Họ ngồi cạnh nhau tại một băng ghế bên rìa khu nhà hàng, nhìn xuống các ngọn đồi. Bình minh đã lên cao, đó là một buổi sáng tháng Sáu trong trẻo, nóng bức.

Người nhân viên phục vụ trong bộ đồng phục chỉn chu, cùng một chiếc sơ mi trắng cổ cồn[8] mang thực đơn đến và rót cà phê cho họ. Ánh mắt Dance rơi ngay xuống trang bìa, nơi nhà hàng đang trưng

bày hình ảnh về loại đồ uống Mimosas[9] nổi tiếng. Ôi không, cô nghĩ, và liếc lên nhìn O'Neil và bắt gặp anh cũng đang nhìn vào đó.

Họ bật cười.

"Khi nào chúng ta xong việc tại L.A. trước bồi thẩm đoàn hay ra trước toà," anh nói, "... sâm banh nhé."

"Nhất trí."

Đúng lúc ấy điện thoại của O'Neil đổ chuông. Anh lướt nhìn qua danh tính người gọi. Dance lập tức nhận ra ngay những thay đổi trong cử chỉ của anh - vai hơi nhô cao, hai cánh tay co sát hơn vào người, ánh mắt nhìn vào màn hình đầy tập trung.

Cô biết người gọi là ai, thậm chí trước cả khi anh vui vẻ trả lời máy, "Chào, em yêu".

Từ cuộc trò chuyện qua điện thoại, Dance phỏng đoán vợ anh, Anne, một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, vừa có một chuyến công tác phát sinh ngoài dự kiến, và cô đang hỏi chồng về lịch làm việc của anh.

Cuối cùng, O'Neil ngắt liên lạc, lặng im chờ cho bầu không khí tĩnh lặng lại trong giây lát và bắt đầu xem thực đơn.

"Được rồi," anh lên tiếng, "trứng Benedict."

Khi Dance ngước tìm người phục vụ định gọi món tương tự thì đến lượt chính điện thoại của cô rung lên. Cô đưa mắt đọc tin nhắn, cau mày, sau đó đọc lại lần nữa, ý thức được cử chỉ bên ngoài của cơ thể mình đang thay đổi nhanh chóng. Tim đập nhanh hơn, vai nhô cao, chân gõ liên tục trên mặt đất.

Dance thở dài, động thái vẫy tay gọi món nhanh chóng chuyển sang dấu hiệu ngỏ ý muốn thanh toán tiền.

Chương 3

Trụ sở khu vực trung tâm phía tây của Cục Điều tra California tọa lạc trong một tòa nhà hiện đại không hề có bất kỳ một biển hiệu nào, hoàn toàn tương tự như những trụ sở của các công ty bảo hiểm và tư vấn phần mềm nằm kế bên, tất cả cùng nằm gọn gàng sau các ngọn đồi và được tô điểm chỉn chu bởi những loại thực vật phong phú vùng Duyên hải miền Trung California.

Cơ sở này nằm gần Peninsula Garden nên Dance cùng O'Neil mất chưa đầy mười phút để đi từ khách sạn tới đó, nếu không tính đến thời gian dừng lại ở các chốt giao thông hay tín hiệu đèn đỏ.

Dance xuống xe, đeo túi xách và chiếc túi đựng máy tính to kềnh càng lên vai, chiếc túi mà con gái cô thường gọi là "Phụ lục xách tay của mẹ", sau khi cô bé biết được phụ lục là gì, rồi cô cùng O'Neil bước vào tòa nhà.

Vào bên trong, họ lập tức đến ngay nơi mà Dance luôn biết đội của mình sẽ tập hợp đông đủ: Văn phòng làm việc của cô, một phần trong trụ sở của CBI[1] được biết đến với mỹ từ "Cánh nhà của các quý cô", hay GW[2]. Trên thực tế, các nhân vật làm việc ở khu này gồm có Dance, đồng cộng sự Connie Ramirez, trợ lý Maryellene Kresbach, và Grace Yuan, chánh văn phòng CBI, người duy trì tòa nhà hoạt động đều đặn chính xác như một cỗ máy tính giờ. Nguồn gốc danh xưng ấy xuất phát từ một lời nhận xét chẳng mấy hay ho do một nhân viên, mà giờ đã là cựu nhân viên, một anh chàng cũng chẳng hay ho gì cho lắm, gán cho nó trong khi anh ta cố gây ấn tượng về trí thông minh của mình với cô bạn gái trong lúc hướng dẫn cô nàng làm một tua tham quan quanh trụ sở.

Tất cả mọi người tại GW vẫn còn đang tranh luận với nhau liệu anh ta, hay một trong những cô nàng anh ta từng hẹn hò, đã bao giờ tìm thấy sản phẩm vệ sinh của phụ nữ mà Dance và Ramirez đã tống vào phòng làm việc, túi xách hoặc xe hơi của anh ta hay chưa.

Lúc này, Dance và O'Neil lên tiếng chào Maryellen. Người phụ nữ vui vẻ và không thể thiếu được này có thể dễ dàng quán xuyến cả một gia đình lẫn công việc trợ lý mà chẳng phải nhấp nháy đến một bên mi mắt kẻ mascara rất sẫm của mình. Bà cũng là một chuyên gia làm bánh tuyệt vời nhất Dance từng biết. "Xin chào, Maryellen. Mọi việc tới đâu rồi?"

"Chào, Kathryn. Tự chọn một cái đi nào."

Dance đưa mắt nhìn, cố không bị khuất phục trước những chiếc bánh sô-cô-la giòn tan đựng trong chiếc lọ trên bàn làm việc của nữ trợ lý. Chúng quả xứng đáng với một tội lỗi trong Kinh Thánh. O'Neil, trái lại, chẳng hề cố gắng kháng cự. "Quả là bữa sáng ngon nhất tôi từng thưởng thức từ nhiều tuần nay."

Trứng Benedict…

Maryellen bật cười thích thú. "Được rồi, tôi mới gọi cho Charles lần nữa và để lại thêm một tin nhắn khác. Thật đấy," bà thở dài. "Ông ta không hề nghe máy. TJ và Rey đang ở trong kia. À, chánh thanh tra O'Neil, một người của anh từ bên MCSO[3] đang ở đây đấy."

"Cảm ơn. Bà thật đáng mến."

Trong phòng làm việc của Dance, anh chàng TJ Scanlon - tóc đỏ trẻ tuổi và rắn rỏi đang ngồi ngất ngưởng trên ghế - liền đứng dậy. "Chào sếp. Cuộc thử giọng thế nào?"

Anh chàng muốn ám chỉ đến buổi lấy lời khai.

"Tôi là ngôi sao," Dance bắt đầu thông báo tin xấu về phiên điều trần miễn truy tố trách nhiệm hình sự sẽ diễn ra.

Chàng đặc vụ nổi cáu. Cả anh ta cũng biết rõ thủ phạm, và kiên quyết không kém Dance trong việc cáo buộc tội danh của hắn.

TJ làm việc rất cừ trên cương vị của mình, dù anh chàng là đặc vụ có phong cách khác người nhất trong một cơ quan thực thi pháp luật vốn nổi tiếng là chuẩn tắc trong phương thức tiếp cận và tác phong. Hôm nay, anh ta mặc quần jean, áo sơ mi hiệu polo và áo

khoác thể thao kẻ sọc theo phong cách madras[4] - kiểu kẻ sọc chỉ có thể tìm thấy trên một vài chiếc sơ mi bạc màu trong kho chứa đồ của bố anh ta. TJ sở hữu một chiếc cà vạt, theo những gì Dance thường nhận xét, là một chiếc Jerry Garcia có mẫu mã kỳ cục đến khó ưa. TJ mắc chứng hoài cổ cấp tính với những thứ đồ thuộc thập niên 1960. Trong phòng làm việc của anh ta có hai cây đèn trang trí kiểu "Dung nham phun trào[5]", không ngừng đua nhau thổi bong bóng lên.

Dance và anh ta chỉ cách nhau vài tuổi, nhưng giữa họ là khoảng cách của cả một thế hệ. Tuy thế, cả hai phối hợp khá ăn ý về mặt chuyên môn, pha lẫn một chút âm hưởng của thầy và trò. Cho dù TJ có thiên hướng hoạt động độc lập, một phương pháp làm việc trái ngược với nguyên tắc tại CBI, anh ta vẫn được tạm thời bổ sung để thế chân viên trợ thủ thường trực của Dance - người hiện vẫn đang mắc kẹt ở Mexico trong một vụ dẫn độ khá phức tạp.

Anh chàng Rey Carraneo kiệm lời, một lính mới tại CBI, lại là hình ảnh đối lập hoàn hảo nhất với TJ Scanlon mà người ta có thể hình dung ra. Anh ta gần ba mươi tuổi, khuôn mặt rám nắng dù có phần đầy đặn. Hôm nay anh ta mặc một bộ vest xám và áo sơ mi trắng trên thân hình dong dỏng. Anh ta có suy nghĩ từng trải hơn so với tuổi, có lẽ vì đã từng là một cảnh sát nhiều kinh nghiệm tại thành phố Reno đầy những tên cao bồi ở Nevada, trước khi cùng vợ chuyển tới đây để tiện chăm sóc người mẹ đau yếu. Carraneo cầm cốc cà phê bằng bàn tay có mang một vết sẹo ở kẽ giữa ngón cái và ngón trỏ mà mới chỉ vài năm trước, chỗ đó từng xăm một biểu tượng của băng nhóm. Dance cho rằng anh ta là người bình tĩnh và tập trung nhất trong số các đặc vụ trẻ của Cục, đôi lúc cô cũng tự hỏi, tất nhiên là chỉ với bản thân, phải chăng những tháng ngày anh ta tham gia vào băng nhóm đã phần nào tạo nên tính cách đó hay không.

Người nhân viên điều tra của Sở Cảnh sát hạt Monterey, với mái tóc húi cua điển hình và phong cách nhà binh, tự giới thiệu về mình và giải thích những gì xảy ra. Một cô gái vị thành niên người địa phương đã bị bắt cóc tại bãi đỗ xe ở trung tâm Monterey, mạn trên

vùng Alvarado, lúc sáng sớm hôm đó. Tammy Foster bị trói và ném vào cốp xe của chính mình. Kẻ tấn công đã lái xe đưa cô tới bãi biển bên ngoài thành phố và bỏ mặc cô chết đuối khi thủy triều lên.

Dance rùng mình ớn lạnh khi nghĩ tới cảm giác mà nạn nhân đã phải trải qua khi nằm co quắp, lạnh cóng trong lúc nước tràn vào khoảng không gian chật hẹp.

“Đó là xe của cô gái đó sao?” O’Neil hỏi khi ngồi xuống một trong những chiếc ghế của Dance và ngả người đu đưa trên hai chân sau, đó chính xác là những gì cô thường răn đe con trai mình không được làm. Và cô chắc mẩm Wes đã học được thói này từ anh. Chân ghế kêu cót két dưới sức nặng của anh.

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Bãi biển nào vậy?”

“Xuôi theo bờ biển, ở phía nam Highlands.”

“Vắng vẻ?”

“Vâng, xung quanh chẳng có ma nào. Không ai nhìn thấy cả.”

“Có nhân chứng tại hộp đêm nơi cô ấy bị bắt cóc không?” Dance hỏi.

“Không. Và bãi để xe cũng không có camera an ninh.”

Dance và O’Neil ghi lại các thông tin này. Nữ đặc vụ nói, “Vậy là thủ phạm cần chuẩn bị trước một chiếc xe khác gần chỗ hắn bỏ cô gái lại. Hoặc có thể có một đồng phạm đang chờ sẵn.”

“Đội khám nghiệm hiện trường tìm thấy một số dấu chân trên cát, hướng về phía xa lộ. Ở cao hơn mực thủy triều. Nhưng cát quá rời rạc nên không thể xác định được loại hay cỡ giày. Tuy nhiên chắc chắn chỉ có một người.”

O’Neil hỏi, “Không có dấu vết nào cho thấy một chiếc xe rẽ khỏi đường để đón hắn lên sao? Hay một chiếc xe giấu trong các bụi cây gần đó chẳng hạn?”

“Không, thưa ngài. Chúng tôi đúng là có tìm thấy vài vệt bánh xe đạp, nhưng đều chỉ ở bên rìa đường. Có thể được tạo ra tối hôm đó, mà cũng có thể từ tuần trước. Không vệt lốp nào trùng khớp. Chúng tôi không có cơ sở dữ liệu về xe đạp,” anh này nói thêm.

Có hàng trăm người đạp xe trên bãi biển qua lại khu vực đó mỗi ngày.

“Động cơ gây án?”

“Không cướp tài sản, không xâm hại tình dục. Có vẻ như thủ phạm chỉ muốn giết cô bé. Một cách từ từ.”

Dance thở hắt ra.

“Có đối tượng tình nghi nào không?”

“Không.”

Dance quay sang nhìn TJ. “Và cậu đã nói thế nào với tôi lúc trước nhỉ, khi tôi gọi điện ấy? Phần kỳ quái. Còn gì thêm về phần đó không?”

“Ồ,” anh chàng đặc vụ trẻ bồn chồn, “hẳn ý sếp muốn nhắc tới vụ *Cây thập tự ven đường*.”

Cục Điều tra California có phạm vi hành pháp rất rộng, nhưng thường chỉ tham gia vào điều tra các loại tội phạm nghiêm trọng điển hình như hoạt động của các băng đảng, các mối đe dọa khủng bố hay những vụ án tham nhũng và kinh tế lớn. Một án mạng riêng lẻ đột nhiên xuất hiện tại khu vực mà các vụ giết người do thanh toán băng đảng xảy ra như cơm bữa, ít nhất mỗi tuần một lần đáng ra không gây sự chú ý đặc biệt.

Song vụ tấn công Tammy Foster lại khác.

Trước hôm cô bị bắt cóc, một nhân viên tuần cảnh trên xa lộ đã tìm thấy một cây thập tự, giống như một vật tưởng niệm bên đường, ghi ngày tháng của ngày hôm sau trên đó, cắm trên cát ven đường Xa lộ 1.

Khi người cảnh sát biết được vụ cô gái bị tấn công, xảy ra cách tuyến đường này không xa, anh ta liền tự hỏi liệu cây thập tự có

phải là thông điệp của thủ phạm hay không. Anh ta quay lại lấy cây thập tự về. Đội khám nghiệm hiện trường Sở Cảnh sát Monterey tìm thấy một cánh hoa hồng nhỏ xíu trong cốp xe nơi Tammy bị bỏ mặc lại cho chết dần - cánh hoa hoàn toàn tương ứng với những bông hoa trong bó hoa được bỏ lại chỗ cây thập tự.

Nhìn bề nổi vụ tấn công có vẻ ngẫu nhiên và không có động cơ rõ ràng nào, vậy nên Dance buộc phải cân nhắc tới khả năng thủ phạm đang hướng đến những nạn nhân khác nữa.

Lúc này O'Neil hỏi, "Có bằng chứng gì trên cây thập tự không?"

Viên sĩ quan cấp dưới của anh nhăn mặt. "Thật ra, thưa chánh thanh tra O'Neil, người nhân viên tuần cảnh chỉ nhổ cây thập tự lên rồi ném vào cốp xe của anh ta cùng với bó hoa nữa."

"Vậy là đã bị tạp nhiễm?"

"Tôi e là vậy. Thanh tra Bennington nói ông ấy đã cố gắng hết sức để kiểm tra chúng."

Peter Bennington là người phụ trách cần mẫn có năng lực của phòng Thí nghiệm Hiện trường hạt Monterey.

"Nhưng không tìm thấy gì. Theo như kết quả sơ bộ thì không. Không có vân tay, ngoại trừ của người cảnh sát. Không có vết gì khác ngoài cát và bụi đất. Cây thập tự được làm từ ba cành cây và dây buộc hoa. Phiến tròn hình đĩa với ngày tháng viết trên đó có vẻ được cắt ra từ bìa các tông. Ông ấy cho biết loại bút được dùng là loại thông dụng. Và được viết theo kiểu chữ in hoa. Chỉ hữu ích nếu chúng ta tìm được mẫu chữ từ một kẻ tình nghi. Và còn có một bức ảnh trên cây thập tự. Trông rất quái gở. Giống kiểu trong phim *Dự án Phù thủy Blair* vậy, ngài biết đấy."

"Một bộ phim hay," TJ nói, và Dance không rõ có phải anh ta đang bỡn cợt hay không.

Họ cùng nhìn vào bức ảnh. Nó thực sự quái gở. Các cành cây trông như những khúc xương đen thui bị vặn xoắn lại.

Bên khoa học hình sự không thể cho họ biết gì sao? Dance có một người bạn từng làm việc cùng cách đây không lâu, Lincoln Rhyme, một chuyên gia tư vấn về tội phạm học ở thành phố New York. Bất chấp việc bị liệt cả tứ chi, anh là một trong những chuyên gia phân tích hiện trường vụ án xuất sắc nhất trong nước. Cô tự hỏi, nếu để Rhyme xem xét hiện trường thì liệu anh có thể tìm ra điều gì đó hữu ích không? Cô đồ rằng anh sẽ tìm được. Nhưng có lẽ quy luật phổ biến nhất trong công việc của một cảnh sát là: Hãy hành động bằng những gì bạn có.

Cô để ý thấy một thứ trong bức ảnh "Những bông hồng".

O'Neil hiểu ngay ý cô. "Các cuống hoa được cắt dài bằng nhau."

"Đúng thế. Như vậy nhiều khả năng chúng có nguồn gốc từ một cửa hàng hoa, chứ không phải bị cắt đi từ vườn nhà ai đó."

TJ nói, "Nhưng thưa sếp, sếp có thể mua được những bông hồng từ cả nghìn chỗ tại Peninsula."

"Tôi đâu có hô lên rằng điều này sẽ giúp ta lần được tới tận cửa nhà hắn," Dance nói. "Tôi muốn nói đây là một chi tiết chúng ta có thể sử dụng. Và đừng có vội lao ngay tới kết luận. Có thể những bông hoa ấy đã bị ăn cắp," cô cảm thấy cáu bẳn, hy vọng sự thể không diễn biến theo hướng ấy.

"Tôi hiểu, thưa sếp."

"Chính xác thì cây thập tự nằm ở chỗ nào?"

"Xa lộ 1. Ngay phía nam Marina," anh ta chỉ vào một chỗ trên bản đồ treo tường của Dance.

"Có nhân chứng nào biết thời điểm cây thập tự được cắm ở đó không?" Dance quay sang hỏi người nhân viên điều tra.

"Không, theo bên Tuần cảnh Xa lộ California thì không. Và cũng chẳng có camera theo dõi nào trên đoạn đó. Chúng tôi vẫn đang tìm kiếm."

"Có kho hàng nào không?" O'Neil hỏi, đúng lúc Dance định hỏi đúng câu tương tự.

“Kho hàng?”

O’Neil quan sát bản đồ. “Ở bên phía đông tuyến xa lộ. Trong các khu mua bán cho người đi đường. Một trong số chúng hẳn phải được trang bị camera an ninh. Có thể có một cái hướng về địa điểm chúng ta quan tâm. Ít nhất chúng ta cũng biết được đặc điểm và kiểu xe nếu thủ phạm đi xe.”

“TJ,” Dance nói, “hãy kiểm tra việc đó.”

“Vâng, thưa sếp. Có một Java House[6] khá tốt ở đó. Một trong những nơi ưa thích của tôi.”

“Tôi rất mừng khi biết điều này.”

Một bóng đen xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng Dance. “À, tôi không hề biết mọi người đang tụ tập ở đây.”

Charles Overby, đặc vụ mới được bổ nhiệm phụ trách chi nhánh Trung Tây của CBI, bước vào phòng làm việc của cô. Ông ta ở giữa tuổi ngũ tuần, làn da rám nắng. Người đàn ông có thân hình quả lê này vẫn tràn đầy tinh thần thể thao cho việc tới sân golf hay sân tennis vài lần mỗi tuần nhưng không đủ hoạt bát để đánh một loạt bóng dài mà không phải thở lấy hơi.

“Tôi đã ở trong phòng làm việc của tôi… à, cũng được một lúc rồi.”

Dance tảng lờ khi TJ kín đáo liếc xem đồng hồ đeo tay của anh ta. Nữ đặc vụ nghi ngờ việc Overby đã bước vào từ vài phút trước.

“Charles,” cô nói. “Xin chào ông. Có lẽ tôi đã quên báo cáo chúng tôi sẽ họp ở đâu. Xin lỗi.”

“Xin chào, Michael,” thêm một cái gật đầu chào về phía TJ – người mà Overby đôi khi vẫn đưa mắt nhìn chằm chằm đầy tò mò – như thể ông ta chưa bao giờ gặp qua chàng đặc vụ cấp thấp này, dẫu có thể đó chỉ đơn thuần là để bày tỏ vẻ không hài lòng với gu thời trang của TJ.

Thực ra, Dance đã thông báo cho Overby về cuộc họp. Trên đường lái xe từ khách sạn Peninsula Garden về, cô đã để lại lời

nhắn vào hộp thư thoại của ông ta, cho hay những tin tức đáng lo ngại về phiên tòa điều trần đề nghị miễn truy tố ở L.A. cũng như thông báo về kế hoạch họp mặt của họ ở đây, trong phòng làm việc này. Maryellen cũng đã báo cho ông ta biết chuyện đấy. Nhưng người phụ trách của CBI đã không trả lời. Dance cũng chẳng bận tâm gọi lại, vì Overby thường không mấy khi bận tâm đến khía cạnh vạch rõ sách lược từng bước tiến hành trong các cuộc điều tra. Cô hẳn sẽ không hề ngạc nhiên nếu ông ta từ chối cùng tham gia vào cuộc gặp này. Ông ta muốn biết *Bức tranh tổng quan* - cách diễn đạt gần đây mới trở thành thời thượng. TJ từng có lần gọi ông ta là Charles Tóm Lược[7], chuyện ấy đã làm Dance cười vỡ bụng.

"Được rồi, vụ cô gái trong cốp xe… hiện giờ đám phóng viên vẫn đang liên tục gọi điện chất vấn. Tôi đã phải trì hoãn. Bọn họ không khoái trò này lắm. Hãy tóm lược tình hình đi."

À, đám phóng viên. Điều này giải thích rõ ràng cho mối quan tâm của ông ta.

Dance bắt đầu tường thuật lại những gì họ biết đến thời điểm này, cũng như những kế hoạch về sau.

"Các vị cho rằng hắn sẽ tiếp tục gây án nữa? Như những gì mấy gã dẫn chương trình đang nói."

"Đó là điều họ đang phỏng đoán," Dance nhẹ nhàng chỉnh lại.

"Vì chúng tôi không rõ nguyên nhân nào thúc đẩy thủ phạm tấn công nạn nhân đầu tiên, Tammy Foster, nên chúng tôi chưa thể chắc chắn điều gì," O'Neil nói.

"Và cây thập tự có mối liên quan? Nó được để lại như một thông điệp phải không?"

"Giám định pháp y cho thấy những bông hoa trùng khớp, đúng thế."

"Ái chà. Tôi chỉ hy vọng chuyện này biến thành một kiểu *Mùa hè của Sam*."

"À… đó là câu chuyện gì thế, Charles?" Dance hỏi.

“Cái gã ở New York đó. Bắn người rồi để lại những lời nhắn.”

“Ồ, đó là một bộ phim,” TJ là thư viện tham khảo về văn hóa đại chúng của họ. “Spike Lee. Kẻ sát nhân là con trai của Sam.”

“Tôi biết,” Overby vội nói. “Chỉ chơi chữ một chút thôi. *Con trai và Mùa hè*.”

“Chúng tôi không có bất cứ bằng chứng nào theo hướng này hay hướng khác. Kỳ thực, chúng tôi vẫn chưa biết gì cả.”

Overby gật đầu. Ông ta chẳng bao giờ thích thú với việc không có câu trả lời… cho cánh báo chí, cho các sếp của ông ta ở Sacramento[8]. Điều đó khiến ông ta thấy bực bội, và đến lượt mình làm tất cả những người khác bực bội. Khi người tiền nhiệm của ông ta, Stan Fishburne, nghỉ hưu đột ngột vì lý do sức khỏe và Overby kế nhiệm, choáng váng là tâm trạng chung của mọi người. Fishburne là người luôn ủng hộ các đặc vụ. Ông sẵn sàng ủng hộ bất cứ ai cần thiết để hỗ trợ họ. Còn Overby có một phong cách khác. Rất khác.

“Tôi đã nhận được một cuộc gọi từ Tổng Chưởng lý tiểu bang[9].” Sếp cao cấp nhất của họ. “Vụ này đã trở thành tin sốt dẻo ở Sacramento rồi. Cả trên CNN nữa. Tôi sẽ phải gọi lại cho ông ấy. Tôi muốn chúng ta có được vài điều cụ thể.”

“Chúng tôi sẽ sớm biết nhiều hơn.”

“Liệu có khả năng đó chỉ là một trò đùa tinh nghịch dẫn đến hậu quả nghiêm trọng? Như thử thách những kẻ mới nhập môn chẳng hạn. Kiểu như các hội nam sinh hay nữ sinh. Tất cả chúng ta đều làm thế ở trường, phải không?”

Dance và O’Neil chưa bao giờ từng là kẻ thích bày trò tai quái. Nữ đặc vụ cho rằng TJ cũng không, còn Rey Carraneo đã lấy bằng cử nhân điều tra tội phạm bằng cách học ban đêm trong khi làm cùng lúc hai công việc.

“Quá kinh khủng cho một trò đùa,” O’Neil nói.

“Được rồi, hãy cứ bảo lưu nó lại như một giả thiết. Tôi chỉ muốn đảm bảo chắc chắn chúng ta miễn nhiễm với sự hoảng loạn. Điều đó sẽ chẳng giúp ích được gì. Nên giảm nhẹ bất cứ giả thiết nào gợi ý tới một kẻ giết người hàng loạt. Và đừng có nhắc gì tới cây thập tự. Chúng ta vẫn còn đang quay cuồng với vụ trước cũng trong tháng này, vụ Pell đó!” ông ta chớp mắt. “Nhân đây tôi muốn biết luôn, việc lấy lời khai làm chứng diễn ra thế nào?”

“Đang chậm trễ,” chẳng lẽ ông ta không hề nghe lời nhắn của cô sao?

“Tốt quá.”

“Tốt ư?” Dance vẫn còn đang rất bực với vụ vận động miễn truy tố kia.

Overby chớp mắt. “Ý tôi là nó cho phép cô được tự do điều tra vụ *Cây thập tự ven đường* này.”

Dance chợt nhớ về sếp cũ của cô. Hoài cổ đôi khi có thể là một nỗi đau thật ngọt ngào.

“Bước tiếp theo là gì?” Overby hỏi.

“TJ đang kiểm tra camera an ninh tại các khu mua sắm và cửa hàng mua bán xe hơi gần nơi cây thập tự được để lại.”

Cô quay sang Carraneo. “Và Rey, cậu có thể kiểm tra khu vực quanh bãi để xe nơi Tammy bị bắt cóc chứ?”

“Rõ, thưa sếp.”

“Anh đang làm gì lúc này ở MCSO, Michael?” Overby hỏi.

“Điều tra một vụ án mạng băng đảng, sau đó là vụ Container.”

“Ồ, là vụ đó sao?”

Khu vực Bán đảo Monterey gần như miễn nhiễm với những mối đe dọa khủng bố. Tại đây không có cảng biển lớn, chỉ có các bến tàu đánh cá, sân bay có quy mô nhỏ và có hệ thống an ninh tốt. Nhưng chừng một tháng trước, một container đã bị lén lút bốc dỡ xuống khỏi một tàu chở hàng tới từ Indonesia đang cập cảng

Oakland và được đưa lên xe tải đưa hàng về phía nam, hướng tới L.A. Một báo cáo cho rằng chiếc xe đã chạy tới tận Salinas, tại đây, nhiều khả năng hàng hóa bên trong container đã được dỡ xuống, sau đó chuyển sang những xe tải khác để tiếp tục vận chuyển.

Những thứ để trong đó có thể là hàng buôn lậu, ma túy, vũ khí hoặc, như một nguồn tin trinh sát đáng tin cậy khác báo cáo, là những người nhập cư bất hợp pháp. Indonesia có cộng đồng Hồi giáo đông đảo nhất thế giới và một số nhóm cực đoan nguy hiểm. Bên An ninh Nội địa đã tỏ ra quan tâm một cách hoàn toàn có lý.

“Nhưng,” O’Neil nói, “tôi có thể tạm dừng vụ đó lại một hay hai ngày.”

“Tốt,” Overby nói, cảm thấy nhẹ nhõm vì vụ *Cây thập tự ven đường* sẽ được cả một nhóm đặc vụ điều tra. Ông ta lúc nào cũng cố tìm cách phân tán rủi ro cho càng nhiều người càng tốt phòng trường hợp một khi cuộc điều tra gặp thất bại, cho dù như thế cũng đồng nghĩa với việc phải chia sẻ vinh quang.

Dance chỉ cảm thấy hài lòng vì cô và O’Neil sẽ được làm việc cùng nhau.

O’Neil nói, “Tôi sẽ đi lấy báo cáo điều tra hiện trường cuối cùng từ Peter Bennington.”

Xuất thân của O’Neil không chuyên về khoa học hình sự, nhưng người cảnh sát rắn rỏi, kiên trì đó trông cậy vào các biện pháp truyền thống để giải quyết những vụ phạm tội: điều tra, tìm hiểu và phân tích hiện trường vụ án. Thi thoảng gồm cả những đòn đánh đầu đầy ngoạn mục. Song cho dù anh có đưa ra kỹ thuật nào đi nữa, người thám tử cao cấp này cũng đang giữ một trong những kỷ lục cao nhất về số vụ bắt giữ, và còn quan trọng hơn thế là số tội phạm bị kết án trong lịch sử của Cục.

Dance đưa mắt xem đồng hồ của cô. “Và tôi sẽ đi thẩm vấn nhân chứng.”

Overby lặng đi trong khoảnh khắc. “Nhân chứng ư? Tôi không hề biết có một nhân chứng.”

Dance chẳng buồn nhắc rằng ngay cả thông tin này cũng đã xuất hiện trong lời nhắn cô cố gửi cho sếp của mình. “Đúng vậy, có đấy,” cô nói rồi khoác túi xách lên vai, bước ra phía cửa.

Chương 4

“Ôi, thật buồn,” người phụ nữ nói.

Chồng bà, ngồi sau tay lái chiếc Ford thể thao đa dụng, chiếc xe mà ông ta vừa phải chi ra bảy mươi đô la để đổ xăng, liếc mắt nhìn người phụ nữ. Tâm trạng ông đang không được tốt. Vì giá xăng, đồng thời cũng vì ông ta vừa được chiêm ngưỡng dáng vẻ đầy trêu ngươi của sân golf Pebble Beach, nơi ông ta không đủ rủng rỉnh để cho phép mình đến chơi, cho dù có được vợ đồng ý đi nữa.

Một điều gì đó buồn chán chắc chắn là thứ ông ta không muốn nghe.

Dẫu vậy, là một người đàn ông đã kết hôn hai mươi năm, ông đủ hiểu cần phải lên tiếng, “Chuyện gì?” câu hỏi có hơi cộc lốc so với dự định của ông ta.

Người phụ nữ không nhận ra, hay để tâm đến giọng điệu của chồng. “Kìa.”

Ông chồng nhìn về phía trước, nhưng bà vợ chỉ đăm đăm nhòm qua kính chắn gió về phía xa lộ vắng tanh, chạy ngoằn ngoèo qua khu rừng. Bà ta không chỉ vào thứ gì cụ thể. Điều đó càng khiến ông bứt rứt khó chịu hơn.

“Thử nghĩ xem chuyện gì đã xảy ra?”

Ông chồng chuẩn bị gắt lên “Chuyện gì chứ?” thì nhìn thấy thứ bà vợ đang nói tới.

Và ngay lập tức cảm thấy có lỗi.

Một trong những vật tưởng niệm tại nơi xảy ra tai nạn xe hơi được cắm trên cát trước khoảng ba mươi mét. Một cây thập tự thô kệch nhô lên sau một bó hoa. Những bông hồng màu đỏ sẫm.

“Thật buồn,” ông ta lặp lại, nghĩ tới các con – hai đứa trẻ vị thành niên vẫn làm ông lo sợ chết khiếp mỗi lần chúng ngồi sau tay lái. Ông ta biết rõ mình sẽ cảm thấy thế nào nếu có chuyện gì xảy ra với

chúng trong một vụ tai nạn. Ông chồng bắt đầu thấy hối tiếc thái độ khó chịu ban nãy của mình.

Ông chồng lắc đầu, liếc mắt nhìn khuôn mặt không mấy thoải mái của bà vợ. Hai người lái xe đi quá chỗ cây thập tự được làm thủ công. Bà vợ thì thầm, “Chúa ơi. Nó vừa mới xảy ra.”

“Thật sao?”

“Phải. Trên đó ghi đúng ngày hôm nay.”

Ông ta thoáng rùng mình, rồi họ tiếp tục lái xe hướng về một bãi biển cách đấy không xa, nơi có người đã giới thiệu cho đôi vợ chồng vì những tuyến đường dạo bộ tại đó. Người đàn ông ngẫm nghĩ, “Lạ thật.”

“Anh nói cái gì lạ cơ?”

“Giới hạn tốc độ ở đoạn này là ba mươi lăm dặm một giờ. Em không thể cho rằng có ai bị tai nạn nặng đến nỗi chết được chứ.”

Bà vợ nhún vai. “Đám trẻ, chắc thế. Uống say rồi lái xe.”

Cây thập tự rõ ràng hướng mọi thứ theo góc nhìn nhận đó. Thôi nào, anh bạn, lẽ ra anh đang phải ngồi ở tận Portland khổ sở đánh vật với đám số má và băn khoăn tự hỏi rồi đây Leo còn bày ra trò điên rồ nào nữa tại cuộc họp toàn thể tiếp theo của nhóm làm việc. Nhưng giờ, anh đang ở khu vực đẹp nhất Tiểu bang California, và còn thêm năm ngày nghỉ nữa.

Và trong cả triệu năm sau này anh cũng không có cơ hội được tới chỗ nào gần sánh được với Pebble Beach đâu. Hãy thôi rên rỉ đi, người đàn ông tự bảo mình.

Ông chồng đặt bàn tay lên đầu gối vợ và lái xe về phía bãi biển, thậm chí chẳng buồn để ý đến màn sương mù buổi sớm vừa đột nhiên ngả sang màu xám.

~*~

Trong lúc lái xe chạy dọc tuyến đường 68, Xa lộ Holman, Kathryn Dance gọi điện cho các con, lúc này đang được ông Stuart, bố cô, lái xe đưa từng đứa tới trại hè ban ngày của chúng. Do cuộc hẹn lúc sáng sớm tại khách sạn, Dance đã thu xếp để Wes – mười hai tuổi và Maggie – mười tuổi ngủ đêm ở chỗ ông bà ngoại hai đứa.

"Con chào mẹ!" Maggie nói, "Bọn con có thể tới chỗ Rosie ăn tối được không?"

"Để tính sau con nhé. Mẹ đang có một vụ điều tra rất quan trọng."

"Tối qua bà và con đã tự vắt mì để nấu Spaghetti. Trộn bột, trứng và nước với nhau. Ông nói bà và con làm mì từ nguyên gốc. Như thế có nghĩa là gì hả mẹ?"

"Từ các nguyên liệu cơ bản ban đầu. Không phải mua mì nấu sẵn đựng trong hộp."

"Hừm, cái đó thì con hiểu rồi. Ý con muốn biết "gốc" là sao cơ?"

"Không được nói 'hừm'. Và mẹ cũng không biết. Chúng ta sẽ tìm hiểu sau."

"Vâng."

"Mẹ sẽ gặp lại con sớm, cục cưng. Mẹ yêu con. Đưa máy cho anh con đi."

"Chào mẹ," Wes bắt đầu bài độc thoại về trận tennis được lên kế hoạch hôm nay. Dance nghĩ rằng Wes vừa bắt đầu chặng đổ dốc hướng tới tuổi vị thành niên. Đôi khi Wes là cậu con trai bé bỏng của cô, đôi khi lại là một thiếu niên đầy xa cách. Bố thằng bé đã mất hai năm trước và chỉ đến lúc này nỗi buồn đè nặng trong tâm hồn nó mới dần nguôi ngoai. Maggie, có lẽ do ít tuổi hơn, nên lấy lại thăng bằng dễ dàng hơn.

"Bác Michael vẫn sẽ đi chơi thuyền vào cuối tuần này chứ ạ?"

"Mẹ chắc là thế."

"Tuyệt quá!" O'Neil đã rủ thằng bé đi câu cá vào thứ Bảy tuần này, cùng với Tyler, cậu con trai nhỏ của Michael. Vợ anh, Anne,

hiếm khi ra ngoài cùng, và cho dù Dance thỉnh thoảng có đi, thì chứng say sóng cũng khiến cô trở thành một thủy thủ bất đắc dĩ.

Sau đó Dance nói chuyện với bố mình một lúc, cảm ơn ông vì đã giúp trông bọn trẻ, đồng thời cũng cho ông hay vụ điều tra mới có thể làm cô mất khá nhiều thời gian. Stuart Dance là người ông hoàn hảo – nhà sinh học biển sắp về hưu – có thể tự chủ được giờ giấc của mình và thực sự thích việc dành thời gian bên lũ trẻ. Ông cũng không ngại đóng vai tài xế. Tuy nhiên, hôm nay ông có một cuộc họp tại thủy cung vịnh Monterey nhưng vẫn cam đoan với con gái là sẽ đưa lũ trẻ về chỗ bà ngoại hai đứa sau khi chúng kết thúc trại hè ban ngày. Dance có thể đón các con cô ở đó.

Mỗi ngày trôi qua Dance đều cảm ơn số phận hay Chúa rằng cô có gia đình yêu dấu của mình ở bên. Trái tim cô se lại mỗi khi nghĩ tới những người mẹ đơn thân không có người giúp đỡ.

Cô chạy chậm dần, rẽ ở chỗ đèn giao thông và đưa xe vào bãi đỗ của bệnh viện vịnh Monterey, quan sát đám đông đứng sau hàng rào chắn bằng gỗ màu xanh.

Có nhiều người biểu tình phản đối hơn ngày hôm qua.

Và ngày hôm qua lại nhiều hơn hôm trước đó.

Bệnh viện vịnh Monterey là một cơ sở danh tiếng, một trong những trung tâm y tế tốt nhất vùng, và cũng là một trong những nơi bình dị nhất, lọt thỏm giữa khu rừng thông. Dance biết rõ nơi này, cô đã sinh con tại đây, bên cạnh bố mình khi ông hồi phục sau ca đại phẫu. Cô cũng từng tới nhận diện thi thể chồng mình tại nhà xác của bệnh viện.

Và ngay bản thân cô mới đây đã bị tấn công tại chính nơi này – một biến cố có liên quan tới cuộc phản đối mà hiện tại Dance đang chứng kiến.

Trong quá trình điều tra vụ án Daniel Pell, Dance đã cử một cảnh sát trẻ của hạt Monterey tới canh gác tù nhân ở phòng xử án của tòa án hạt tại Salinas. Bị cáo đã trốn thoát, trong lúc đào tẩu, y đã tấn công và làm bỏng nặng viên cảnh sát, Juan Millar, sau đó anh ta

được đưa tới khu Điều trị tích cực ở đây. Đó quả là một quãng thời gian nặng nề đối với gia đình Juan, là nỗi hoang mang của chính anh ta, Michael O'Neil và các đồng nghiệp của anh tại MCSO. Và với cả Dance nữa.

Chính vào lúc cô tới thăm Juan thì người anh trai đang đau khổ tột bậc của anh ta, Julio, đã tấn công cô, nổi xung khi thấy cô cố lấy lời khai giữa lúc Juan đang nửa tỉnh nửa mê. Dance đã bị giật mình nhiều hơn là đau trong vụ tấn công, cô quyết định không đâm đơn kiện người anh đang ở trạng thái mất bình tĩnh kia.

Vài ngày sau khi nhập viện, Juan qua đời. Thoạt đầu, dường như nguyên nhân cái chết là kết quả do bỏng nặng. Nhưng sau đó người ta khám phá ra rằng có ai đó đã lấy đi mạng sống người bệnh – một vụ giết người vì thương cảm.

Dance rất buồn khi nghe tin, song các vết thương của Juan nặng đến mức tương lai của anh ta sẽ chẳng có gì khác hơn ngoài đau đớn và các quá trình can thiệp y tế. Tình cảnh của Juan cũng làm mẹ Dance, Edie, một y tá công tác tại bệnh viện này, rất áy náy. Dance nhớ lúc ấy cô đang đứng trong bếp, mẹ cô đứng ngay gần bên, đôi mắt bà nhìn chằm chằm vô định. Có điều gì đó đang làm bà vô cùng lo lắng, và ngay sau đó đã nói cho Dance biết lý do: Trong lúc bà đang kiểm tra cho Juan, người bệnh tỉnh lại và nhìn bà với ánh mắt cầu xin.

Anh ta thì thầm, "Hãy giết tôi đi."

Có thể đoán anh ta đã từng đưa ra lời cầu xin với ai đó tới thăm hay chăm sóc cho mình.

Và không bao lâu sau, người nọ đã hoàn thành ước nguyện cho anh.

Không ai rõ danh tính của kẻ đã trộn thuốc vào dịch truyền tĩnh mạch để kết thúc cuộc sống của Juan. Cái chết này chính thức trở thành một cuộc điều tra tội phạm do Sở Cảnh sát hạt Monterey phụ trách. Song vụ án đã không được điều tra quá ráo riết: Các bác sĩ báo cáo rằng viên cảnh sát khó có khả năng sống thêm được hơn

một hay hai tháng. Cái chết của anh ta rõ ràng là một hành động nhân đạo, cho dù là phạm tội.

Song vụ việc đã trở thành một cái cớ lý tưởng cho những người ủng hộ quan điểm duy trì sự sống đến cùng cho bệnh nhân. Những người phản đối mà Dance quan sát từ trong bãi để xe giờ đây đang giơ cao các biểu ngữ mang hình thập tự và hình ảnh Jesus cũng như Terry Schiavo, người phụ nữ bị hôn mê sâu ở Florida, quyền được chết của cô này đã khiến cả Quốc hội Mỹ cũng phải vào cuộc.

Những tấm biểu ngữ được giơ lên trước bệnh viện vịnh Monterey chỉ trích một cách ghê tởm hành động giết người nhân đạo và cả việc phá thai, rõ ràng vì tất cả những người có mặt đều từng được tập hợp từ trước và đã sẵn có tâm trạng phản đối. Họ phần lớn là thành viên của nhóm *Ưu tiên sự sống*, có trụ sở tại Phoenix. Họ đã tới chỉ vài ngày sau cái chết của viên sĩ quan cảnh sát trẻ.

Dance tự hỏi liệu có ai trong bọn họ nhận ra sự mỉa mai khi không phản đối cái chết bên ngoài một bệnh viện hay không. Nhiều khả năng là không. Họ dường như không phải là một nhóm người có khả năng cảm nhận sự hài hước.

Dance chào vị phụ trách an ninh, một người gốc Phi cao lớn, lúc ấy đang đứng bên lối vào chính. “Xin chào, Henry. Có vẻ như họ vẫn tiếp tục đến.”

“Xin chào, đặc vụ Dance.” Henry Bascomb – một cựu cảnh sát thích dùng các danh xưng trong ngành. Anh ta cười ngơ ngẩn, hất hàm về phía đám người. “Như bầy thỏ vậy.”

“Ai là người cầm đầu vậy?”

Ở trung tâm đám người là một gã đàn ông gầy gò hói đầu với các ngấn thịt dưới cái cằm nhọn. Ông ta mặc đồ mục sư.

“Ông mục sư đó là thủ lĩnh.” Bascomb cho cô biết. “Mục sư Samuel Fisk. Ông ta khá nổi tiếng đấy. Từ tận Arizona tới đây.”

“Mục sư Samuel Fisk. Một cái tên rất giàu chất mục sư,” cô bình luận.

Bên cạnh vị mục sư là một người đàn ông lực lưỡng với mái tóc quăn đỏ mặc bộ vest sẫm màu cài hết khuy. Dance đoán là một tay vệ sĩ.

“Cuộc sống là thiêng liêng!” một người nào đó hô lớn, hướng về phía mấy chiếc xe của các kênh tin tức đậu gần đấy.

“Cuộc sống thiêng liêng!” cả đám đông reo lên.

“Quân sát nhân,” Fisk hô lớn, giọng vang vọng đáng kinh ngạc với một người xương xẩu chẳng khác gì một con bù nhìn.

Cho dù mấy lời đó không hướng vào mình nhưng Dance vẫn thấy ớn lạnh và trong đầu lại lóe lên ký ức về sự việc diễn ra tại khoa Điều trị tích cực, khi Julio Millar trong tình trạng như hóa điên đã chộp lấy cô từ phía sau trước khi Michael O’Neil và một đồng nghiệp khác kịp can thiệp.

“Quân sát nhân!”

Những người phản đối đồng thanh lặp lại thành nhịp. “Quân… sát nhân. Quân… sát nhân!”

Dance đoán đến cuối ngày hẳn giọng bọn họ sẽ khản đặc.

“Chúc may mắn,” cô nói với người phụ trách an ninh, anh ta chỉ đảo mắt tỏ vẻ không mấy chắc chắn.

Dance vào bên trong, đưa mắt nhìn quanh, phần nào mong chờ được gặp mẹ mình. Sau đó, cô được chỉ dẫn tại bộ phận tiếp tân và hối hả bước xuống hành lang tới căn phòng nơi cô sẽ gặp nhân chứng của vụ án *Cây thập tự ven đường*.

Khi Dance bước qua cửa phòng để mở, cô gái vị thành niên tóc vàng bên trong, đang nằm trên chiếc giường bệnh thiết kế chuyên biệt, liền ngước mắt nhìn lên.

“Chào Tammy. Chị là Kathryn Dance,” cô mỉm cười với Tammy. “Chị vào được chứ?”

Chương 5

Dù Tammy Foster đã bị bỏ mặc cho chết đuối trong cốp xe, kẻ thủ ác đã có một tính toán sai.

Nếu hắn đỗ lại xa bờ hơn, thủy triều đã đủ cao để nhấn chìm toàn bộ chiếc xe, đẩy cô bé tội nghiệp vào một cái chết khủng khiếp. Nhưng trên thực tế, chiếc xe đã bị cát làm kẹt lại cách bờ không xa mấy, và khi thủy triều lên, nước tràn vào trong cốp chiếc Camry chỉ dâng lên khoảng mười lăm phân.

Đến khoảng bốn giờ sáng, một nhân viên hãng hàng không trên đường đi làm đã nhìn thấy tia sáng lấp lóe từ chiếc xe. Đội cứu hộ đã giải thoát cho cô bé, trong trạng thái gần như bất tỉnh vì những điều kiện phải chịu đựng, đang sắp lâm vào tình trạng sụt thân nhiệt nặng, và cấp tốc đưa cô bé vào bệnh viện.

“Bây giờ em cảm thấy thế nào?” Dance hỏi.

“Ổn, em đoán vậy.”

Tammy khoẻ khoắn và xinh đẹp, nhưng rất nhợt nhạt. Cô bé có khuôn mặt dài, mái tóc suôn mượt màu vàng được nhuộm hoàn hảo, và một sống mũi dọc dừa theo Dance đoán đã từng có một hình dạng ít nhiều khác khi cô bé mới chào đời. Một cái liếc nhanh về phía túi mỹ phẩm nhỏ giúp Dance biết rõ cô bé hiếm khi ra ngoài mà không trang điểm.

Tấm phù hiệu được Dance trình ra.

Tammy đưa mắt nhìn qua nó.

“Trông em khá ổn.”

“Nước lạnh lắm,” Tammy nói. “Em chưa bao giờ thấy lạnh đến thế trong đời mình. Em vẫn còn chết khiếp.”

“Hẳn là thế rồi.”

Cô chuyển sự chú ý sang màn hình tivi. Trên đó đang phát một bộ phim truyện nhiều tập. Dance và Maggie đôi khi cũng xem bộ

phim này, thường là lúc con bé bị ốm phải nghỉ học. Bạn không nhất thiết theo dõi hàng tháng trời vì khi tiếp tục xem trở lại, bạn vẫn có thể hiểu nội dung một cách hoàn hảo.

Dance ngồi xuống, nhìn qua những quả bóng bay và vô số bông hoa để trên một cái bàn gần đó, theo bản năng cố tìm kiếm những bông hồng đỏ, những món quà tôn giáo hay những tấm thiếp có hình cây thập tự. Không có gì hết.

“Em phải ở lại bệnh viện trong bao lâu?”

“Có lẽ hôm nay em sẽ xuất viện. Cũng có thể là mai, người ta nói thế.”

“Các bác sĩ thế nào? Dễ mến chứ?”

Đáp lại là một tiếng cười.

“Em học trường nào?”

“Robert Louis Stevenson.”

“Sắp lên năm cuối?”

“Vâng, vào mùa thu.”

Để không khí thoải mái, Dance tâm sự với Tammy: Hỏi cô bé có theo học các lớp hè không, đã nghĩ mình muốn vào trường đại học nào chưa, về gia đình cô bé, về thể thao. “Em có kế hoạch đi nghỉ ở đâu không?”

“Bây giờ thì gia đình em có rồi,” cô bé nói. “Sau chuyện vừa xảy ra. Mẹ, em gái và em sẽ đến Florida thăm bà vào tuần sau.” Có âm hưởng ngán ngẩm trong giọng nói của cô bé, và Dance thấy rõ ràng việc tới Florida cùng gia đình là điều cuối cùng cô bé muốn làm.

“Tammy, em biết đấy, bọn chị rất muốn tìm ra kẻ đã làm chuyện này với em.”

“Thằng khốn.”

Dance nhướng một bên lông mày với vẻ tán đồng. “Hãy kể cho chị nghe những gì đã xảy ra.”

Tammy giải thích bản thân đã đến hộp đêm và ra về sau nửa đêm. Cô bé đang ở trong bãi để xe thì có kẻ nào đó ập tới từ phía sau, dùng băng dính bịt miệng, trói chân tay cô bé lại, ném vào cốp xe rồi lái tới bãi biển.

“Hắn bỏ mặc em lại đó để, thế đấy, chết đuối.” Đôi mắt cô bé trống rỗng. Dance, về bản chất vốn là người biết cảm thông – một nét tính cách cô thừa hưởng từ mẹ mình – có thể tự thân cảm nhận được nỗi kinh hoàng, một cảm giác đau nhoi nhói chạy dọc theo sống lưng cô.

“Em có biết kẻ tấn công mình không?”

Cô bé lắc đầu. “Nhưng em biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Là gì vậy?”

“Các băng nhóm.”

“Hắn ở trong một băng nhóm sao?”

“Vâng, tất cả mọi người đều biết. Để được gia nhập, chị cần phải giết ai đó. Và nếu muốn vào một băng La Tinh, chị cần giết một cô gái da trắng. Đó là luật lệ.”

“Em nghĩ thủ phạm là người gốc La Tinh?”

“Vâng, em chắc chắn là thế. Em không trông thấy mặt hắn nhưng đã thấy bàn tay. Nước da sẫm hơn, chị biết đấy. Không đen. Nhưng hắn chắc chắn không phải người da trắng.”

“Vóc người hắn thế nào?”

“Không cao lắm. Khoảng một mét sáu mươi tám, nhưng quả thực hắn rất, rất khoẻ. À, còn một chuyện nữa. Em nghĩ tối hôm qua em đã nói chỉ có một gã. Nhưng sáng nay em đã nhớ lại. Bọn chúng có hai người.”

“Em nhìn thấy hai tên?”

“Hơn thế, em cảm thấy có thêm một người nữa ở ngay gần, chị cũng biết cảm giác đó thế nào đúng không?”

“Liệu đó có thể là một phụ nữ không?”

“Ồ, có lẽ. Em không biết nữa. Như em vừa nói đấy, lúc đó em rất hoảng sợ.”

“Có kẻ nào động chạm vào em không?”

“Không, theo kiểu đó thì không. Chúng chỉ dán băng dính lên người em rồi ném vào cốp xe thôi,” đôi mắt cô bé loé lên những tia căm giận.

“Em còn nhớ gì lúc xe chạy không?”

“Không, lúc ấy em quá sợ. Em nghĩ mình nghe thấy tiếng loảng xoảng gì đó, một tiếng va đập vọng ra từ trong xe.”

“Không phải trong cốp?”

“Không. Nghe như tiếng kim loại va đập hay kiểu như thế, em nghĩ vậy. Hắn cho thứ đó vào trong xe sau khi đã ném em vào cốp. Em đã xem phim đó, một tập trong loạt phim *Saw*[1]. Và lúc ấy em nghĩ có thể hắn sẽ dùng thứ đó để tra tấn em.”

Chiếc xe đạp, Dance thầm nghĩ, nhớ lại những vệt bánh xe ngoài bãi biển. Hắn đã mang theo một chiếc xe đạp để rời khỏi hiện trường. Cô đưa ra giả thiết này, song Tammy lại nói là không phải vì không thể nhét một chiếc xe đạp lên băng ghế sau. Cô bé nghiêm chỉnh thêm vào, “và tiếng động đó nghe cũng không giống một chiếc xe đạp.”

“Được rồi, Tammy,” Dance chỉnh lại kính và không ngừng quan sát cô bé, lúc này đang đưa mắt nhìn những bông hoa, tấm thiếp và thú nhồi bông. Cô bé nói thêm, “Chị nhìn những thứ mọi người mang đến tặng em xem. Con gấu đằng kia là đẹp nhất phải không chị?”

“Phải, trông nó dễ thương đấy… Vậy là em nghĩ đó là mấy thanh niên gốc La Tinh trong một băng nhóm?”

“Vâng. Nhưng… nói chung, chị biết đấy, giờ thì, có vẻ đã qua rồi.”

“Đã qua rồi?”

“Ý là em đã không bị giết. Chỉ bị ướt một chút thôi,” cô bé bật cười trong khi tránh ánh mắt Dance. “Bọn chúng chắc chắn đang rất hoảng. Câu chuyện được nhắc đến khắp nơi trên các bản tin. Em cá là chúng đã đi rồi. Em nghĩ có khi chúng đã rời khỏi thành phố.”

Hiển nhiên là các băng nhóm luôn có những nghi thức gia nhập. Và một số trong đó có dính dáng tới giết người. Những chuyện giết chóc hiếm khi nằm ngoài vấn đề chủng tộc hoặc nhóm sắc tộc, và thông thường nhất là nhằm vào thành viên của băng nhóm đối thủ hoặc những kẻ bán tin. Bên cạnh đó, chuyện xảy đến với Tammy được bố trí quá công phu. Dance đã học được một điều từ việc điều tra các tội ác liên quan đến băng đảng, đó là chúng trước hết liên quan tới chuyện làm ăn. Thời gian là tiền bạc và càng tốn ít thời gian vào những hoạt động ngoài lề càng tốt.

Dance vốn đã đi đến kết luận Tammy không hề nghĩ kẻ tấn công cô bé là một thành viên trong băng đảng gốc La Tinh. Và cô bé cũng chẳng hề tin chuyện có hai kẻ tấn công mình.

Trên thực tế, Tammy biết nhiều về thủ phạm hơn những gì cô bé thể hiện ra ngoài.

Đã đến lúc cần tìm ra sự thật.

Quá trình phân tích ngôn ngữ hành vi trong thẩm vấn và hỏi cung trước hết bắt đầu bằng việc xác lập một vạch ranh giới – một tập hợp những hành vi đối tượng thể hiện khi nói thật: Họ đặt bàn tay vào đâu, họ nhìn vào đâu, thường xuyên tới mức nào, trong khi nói họ có chen vào “ừm”, “à” hay không, họ có gõ bàn chân không, ngồi thõng vai hay nhô người ra trước, họ có do dự trước khi trả lời không?

Sau khi vạch ranh giới trung thực này đã được xác định, chuyên gia ngôn ngữ cơ thể sẽ ghi nhận bất cứ biểu hiện nào đi chệch khỏi nó khi đối tượng bị hỏi một câu hỏi mà anh ta hay cô ta có thể có lý do để trả lời sai sự thật. Khi nói dối, phần lớn mọi người đều cảm thấy căng thẳng, lo lắng và cố gắng giải tỏa những cảm giác khó chịu đó bằng những cử chỉ và cách diễn đạt ngôn ngữ khác biệt với bình thường. Một trong những câu viện dẫn ưa thích của Dance đến

từ một người đã từng sống trước khi khái niệm “ngôn ngữ cơ thể” được hình thành cả thế kỷ: Charles Darwin, người đã nói, “Những cảm xúc bị kìm nén hầu như luôn thể hiện ra ngoài dưới dạng một cử động nào đó của cơ thể.”

Khi chủ đề danh tính kẻ tấn công được đề cập đến, Dance nhận thấy ngôn ngữ cơ thể của cô bé đã dao động khỏi vạch ranh giới đó: Cô bé vặn vẹo hông một cách không thoải mái, một bàn chân liên tục lắc lư. Những kẻ nói dối thường có thể kiểm soát các cánh tay và bàn tay một cách khá dễ dàng, song lại ít để ý tới phần còn lại của cơ thể mình hơn nhiều, đặc biệt là các ngón chân và bàn chân.

Dance cũng nhận thấy những thay đổi khác: Trong cao độ giọng nói của cô bé, ngón tay liên tục gãi lên tóc, những “cử chỉ ngăn chặn” khi đưa tay lên chạm vào miệng và mũi. Tammy cũng có những hành vi ngôn ngữ lạc đề không cần thiết. Cô bé nói lan man, đưa ra những câu chung chung vô nghĩa như “Tất cả mọi người đều biết điều đó” – những biểu hiện điển hình của một người đang nói dối.

Kanthryn Dance tin chắc cô bé đang giấu giếm thông tin nên lúc này cô chuyển sang chế độ phân tích. Cách tiếp cận của cô để làm cho một đối tượng nói thật bao gồm bốn phần. Thứ nhất, cô đặt câu hỏi: Đối tượng có vai trò gì trong biến cố? Ở đây, Tammy chỉ là nạn nhân và nhân chứng, Dance kết luận. Cô bé không phải là một kẻ can dự, không liên quan tới một hành vi tội phạm khác hay ngụy tạo nên vụ bắt cóc mình.

Thứ hai, động cơ của việc nói dối là gì? Câu trả lời đã quá rõ ràng, cô bé tội nghiệp sợ bị trả thù. Trường hợp này cũng thường thấy, nó giúp công việc của Dance trở nên đơn giản hơn nếu so với việc động cơ của Tammy là che giấu hành vi phạm tội của bản thân.

Câu hỏi thứ ba: Cá tính chung của đối tượng thuộc loại nào? Hiểu rõ điều này sẽ giúp Dance biết cô nên áp dụng phương cách tiếp cận nào để tiếp tục cuộc thẩm vấn. Chẳng hạn, cô nên tỏ ra nghiêm khắc hay hiền hòa, xúc tiến theo hướng giải quyết vấn đề hay động viên tình cảm, cư xử một cách thân thiện hay xa cách?

Dance phân loại đối tượng của cô theo các đặc tính trong Chỉ số phân loại Myers - Briggs[2] cho phép đánh giá liệu một người hướng ngoại hay hướng nội, lý trí hay tình cảm, giác quan hay trực giác.

Điều khác biệt giữa mẫu người hướng ngoại và hướng nội nằm ở thái độ. Liệu đối tượng hành động trước rồi sau đó đánh giá kết quả - hướng ngoại hay cân nhắc trước khi hành động - hướng nội? Quá trình thu thập thông tin được tiến hành hoặc bằng cách đặt niềm tin vào nhìn nhận - giác quan, hoặc bằng trông cậy vào các linh cảm - trực giác. Việc đưa ra quyết định xảy ra hoặc thông qua phân tích khách quan - lý trí, hoặc là sự lựa chọn cảm tính - tình cảm. Cho dù Tammy khá xinh, khỏe khoắn và có vẻ là một cô gái được mọi người yêu mến, thì khi rơi vào tình cảnh mất an toàn, và cả một cuộc sống gia đình bất ổn – như những gì Dance tìm hiểu được – cũng biến cô bé thành một người hướng nội, con người của trực giác và tình cảm. Có nghĩa là Dance không thể dùng cách tiếp cận thẳng thừng với cô bé. Tammy đơn giản sẽ biến thành một bức tường đá, và bị tổn thương tâm lý nặng nề bởi quá trình thẩm vấn gay gắt.

Cuối cùng, câu hỏi thứ tư người thẩm vấn nhất thiết phải đặt ra là: Đối tượng có đặc tính của loại người nói dối nào?

Có tất cả vài loại. Những kẻ thủ đoạn, hay kiểu *Machiavelli điển hình*[3] – những kẻ không thấy có gì sai trong việc nói dối vì bọn họ sử dụng dối trá như một công cụ để đạt được mục tiêu cho bản thân trong tình yêu, làm ăn, chính trị và rất, rất giỏi gạt lừa. Những loại khác bao gồm *kiểu xã giao* – lấy nói dối để giải trí, *kiểu thích nghi* – những người thiếu tự tin mượn dối trá hòng tạo ấn tượng tích cực, *kiểu diễn viên* – những người nói dối để kiểm soát bản thân.

Dance đi đến kết luận Tammy là một sự kết hợp giữa *kiểu thích nghi* và *kiểu diễn viên*. Tình cảnh mất an toàn khiến cô bé nói dối để hỗ trợ cho cái tôi mong manh của mình, và cô bé sẽ sẵn sàng nói dối để đạt mục đích.

Một khi người chuyên gia phân tích ngôn ngữ cơ thể trả lời xong bốn câu hỏi này, phần còn lại của quá trình rất đơn giản: Cô tiếp tục

đặt câu hỏi với đối tượng, ghi nhận cẩn thận những hành vi thể hiện phản ứng căng thẳng – các biểu hiện của lời nói dối. Sau đó liên tục trở lại với những câu hỏi, những điều có liên quan, thăm dò tỉ mỉ hơn, tập trung xoáy sâu vào phần nói dối, ghi nhận và xem xét đối tượng đối phó với mức độ căng thẳng ngày càng cao như thế nào. Liệu cô bé sẽ nổi giận, phủ nhận, suy sụp hay cố gắng xoay xở để thoát ra khỏi tình thế của mình? Từng trạng thái trong số này đòi hỏi những cách ứng phó khác nhau để thúc ép, dụ dỗ hay động viên đối tượng nói ra sự thật.

Đây chính là điều Dance đang làm lúc này, ngồi hơi nhô người ra trước một chút để đưa mình vào một vị trí gần gũi nhưng không xâm phạm "ranh giới" - cách Tammy chừng gần một mét. Làm thế sẽ khiến cô bé cảm thấy bồn chồn, nhưng không bị đe dọa quá đáng. Dance luôn giữ một nụ cười phảng phất trên khuôn mặt, và quyết định không đổi kính gọng xám lấy cặp kính gọng đen – "Cặp kính săn mồi" cô vẫn đeo để áp chế những đối tượng *kiểu Machiavelli điển hình*.

"Những gì em nói rất hữu ích, Tammy. Chị đánh giá rất cao sự hợp tác của em."

Cô bé mỉm cười, nhưng cũng liếc nhìn ra cửa. Dance kết luận: Nói dối.

"Nhưng có một thứ," cô nói thêm, "bọn chị đã có được một số báo cáo về hiện trường vụ án. Giống như trong phim CSI[4], em biết chứ?"

"Có chứ. Em xem nó mà."

"Em thích phần nào?"

"Phần đầu. Chị biết đấy, Las Vegas."

"Chị nghe nói đó là bản hay nhất," Dance chưa bao giờ xem qua phần này. "Nhưng từ các bằng chứng, có vẻ không hề có hai kẻ tấn công. Cho dù là ở bãi gửi xe hay ngoài bãi biển."

"Ồ. Vậy đấy, như em đã nói, tất cả chỉ là, ừm, một cảm giác thôi."

“Và chị có một câu hỏi. Tiếng loảng xoảng em nghe thấy đó? Em biết đấy, bọn chị cũng không tìm thấy bất cứ vệt bánh xe hơi nào khác. Vì thế bọn chị rất băn khoăn về việc hắn đã làm thế nào để chạy khỏi hiện trường. Chúng ta hãy cùng quay lại chiếc xe đạp. Chị biết em không nghĩ đó là âm thanh đã vang lên trong xe, tiếng loảng xoảng, nhưng nói cho cùng cũng vẫn có thể có khả năng là nó chứ, em có nghĩ thế không?”

“Một chiếc xe đạp ư?”

Nhắc lại một câu hỏi thường là dấu hiệu của lừa dối. Đối tượng đang cố kéo dài thời gian để nghĩ tới những hệ quả của một câu trả lời và để bịa ra điều gì đó có vẻ đáng tin.

“Không, không thể nào. Làm sao một chiếc xe đạp có thể ở trong xe được?” lời phủ nhận của Tammy đến quá nhanh và quá quả quyết. Cô bé cũng đã cân nhắc tới khả năng một cái xe đạp song vì một lý do nào đó lại không muốn thừa nhận nó.

Dance nhướng một bên mày lên. “Ồ, chị cũng không biết nữa. Một người hàng xóm của chị cũng có một chiếc Camry. Đó là một chiếc xe khá lớn.”

Cô bé chớp mắt, dường như ngạc nhiên khi Dance biết kiểu xe của mình. Việc người đặc vụ đã tìm hiểu cặn kẽ mọi chi tiết khiến Tammy cảm thấy bất an. Nhìn ra cửa sổ. Cô bé đang hành động một cách vô thức để cố thoát khỏi tâm trạng lo lắng không chút thú vị này. Dance đã tiến sát tới một điều gì đó. Cô cảm thấy mạch của chính mình đập mạnh hơn.

“Có thể lắm. Em không rõ nữa,” Tammy nói.

“Vậy là hắn có thể có một chiếc xe đạp. Như thế có nghĩa hắn cũng trạc tuổi em, hay trẻ hơn một chút. Tất nhiên người lớn cũng đi xe đạp, nhưng những bạn trẻ như em sẽ sử dụng nhiều hơn. À này, em nghĩ sao về khả năng kẻ tấn công là ai đó học cùng trường với em?”

“Ở trường ư? Không đời nào. Không ai em biết lại có thể làm một việc như thế.”

“Đã từng có ai đe dọa em bao giờ chưa? Hay em có ẩu đả với ai ở trường Stevenson không?”

“Em nghĩ Brianna Crenshaw cay lắm khi em đánh bại nó để vào đội hoạt náo viên. Nhưng nó lại bắt đầu hẹn hò với Davey Wilcox, người em có cảm tình. Vậy là nghe có vẻ như hòa,” cô bé cười nghèn nghẹn.

Dance cũng mỉm cười.

“Không, đó chính là tay thành viên trong băng nhóm. Em chắc chắn thế,” đôi mắt cô bé mở to. “Đợi đã, bây giờ em nhớ ra rồi. Hắn có gọi một cuộc điện thoại. Có thể là cho kẻ cầm đầu băng nhóm. Em có thể nghe hắn mở điện thoại ra và nói, ‘Ella esta en el coche’.”

Con bé ở trong cốp xe, Dance tự dịch cho mình. Cô hỏi Tammy, “Em biết câu đó có nghĩa là gì chứ?”

“Đại loại là ‘Tôi có cô ta trong xe rồi’.”

“Em đang học tiếng Tây Ban Nha?”

“Vâng.”

Tất cả đều được nói ra nhanh đến không kịp thở với âm vực cao hơn bình thường. Đôi mắt cô bé nhìn chăm chú vào mắt Dance song bàn tay lại đưa lên vuốt tóc ra sau và dừng lại để gãi môi.

Câu tiếng Tây Ban Nha vừa được dẫn ra hoàn toàn là bịa đặt.

“Chị nghĩ,” Dance từ tốn bắt đầu, “hắn chỉ giả vờ là một thành viên băng nhóm. Nhằm che giấu danh tính. Điều đó có nghĩa hắn còn lý do khác để tấn công em.”

“Ừm, tại sao?”

“Đó chính là điều chị đang hy vọng em sẽ giúp chị làm sáng tỏ. Em trông thấy hắn lần nào không?”

“Cũng không hẳn. Suốt từ đầu đến cuối hắn đều ở sau lưng em. Và trong bãi để xe lúc ấy thực sự, thực sự rất tối. Đáng ra họ phải mắc đèn ngoài đó. Em nghĩ em sẽ kiện câu lạc bộ. Bố em là luật sư ở San Mateo.”

Thái độ tức giận này được tung ra để đánh lạc hướng thẩm vấn của Dance… Tammy đã thấy gì đó.

“Có thể trong lúc hắn lại gần, em đã thấy hình ảnh phản chiếu trên cửa kính xe chăng?”

Cô bé đang lắc đầu trả lời không. Nhưng Dance vẫn kiên quyết.

“Chỉ một cái nhìn thoáng qua thôi. Thử nghĩ lại xem. Ở đây ban đêm bao giờ cũng lạnh. Hắn không thể chỉ mặc áo sơ mi. Có phải hắn mặc áo vest không? Hay một cái áo khoác da? Hay áo len? Hoặc sơ mi vải len. Hay một cái áo có mũ trùm đầu?”

Tammy trả lời không với tất cả, nhưng có một câu “không” khác hẳn những câu khác.

Sau đó Dance để ý thấy đôi mắt cô bé chuyển sang hướng về phía một bó hoa trên bàn. Bên cạnh là tấm thiếp chúc bình phục viết: Nào, cô, hãy sớm thoát khỏi chuyện này! Yêu cậu J, P, và Beasty Girl.

Kathryn Dance nhìn nhận về bản thân mình như một nhân viên thực thi pháp luật thạo việc thành công phần lớn vì hiểu thấu đáo công việc phải làm và không chấp nhận câu trả lời “không”. Tuy vậy, thỉnh thoảng bộ óc của cô lại nhanh nhạy đến kỳ lạ. Cô tổng hợp các sự kiện và cảm nhận, thế rồi đột nhiên một cú nhảy vọt thật dài không trông đợi lù lù xuất hiện – một suy đoán hay kết luận hiện ra cứ như thể nhờ vào phép màu.

Từ A tới B tới X…

Điều đó đang diễn ra ngay lúc này, khi cô thoáng thấy Tammy nhìn những bông hoa với đôi mắt đượm vẻ bồn chồn.

Cô nắm lấy cơ hội.

“Em biết đấy, Tammy, bọn chị biết kẻ tấn công em cũng đã để lại một cây thập tự ven đường – như kiểu một thông điệp nào đó.”

Đôi mắt cô bé mở to.

Trúng đích rồi, Dance thầm nghĩ. Cô bé có biết về cây thập tự.

Cô tiếp tục mạch suy đoán vừa phát sinh, “Và những thông điệp như vậy thường xuất phát từ những người quen biết nạn nhân.”

“Em… em nghe thấy hắn nói tiếng Tây Ban Nha.”

Dance biết đó là một lời nói dối, nhưng cô đã học được rằng với những đối tượng có kiểu tính cách như Tammy, cần chừa cho họ một đường lui, nếu không họ sẽ đóng sập bản thân lại hoàn toàn. Cô nói bằng giọng tán đồng, “Ồ, chị tin chắc em đã nghe thấy. Nhưng chị nghĩ hắn đang cố che giấu danh tính. Hắn tìm cách đánh lừa em.”

Tammy đang sợ rúm ró, cô bé tội nghiệp.

Kẻ nào làm cô bé kinh hoàng đến thế?

“Trước hết, Tammy, chị cam đoan là bọn chị sẽ bảo vệ em. Cho dù kẻ tấn công em là ai, hắn sẽ không thể đến gần em được nữa. Chị sẽ điều một cảnh sát đứng gác ngoài cửa phòng em tại đây. Và bọn chị cũng sẽ cho một người tới trực tại nhà em cho đến khi bọn chị bắt được thủ phạm gây ra chuyện này.”

Vẻ nhẹ nhõm hiện rõ trong đôi mắt cô bé.

“Chị có một ý nghĩ thế này: Em nghĩ sao về một kẻ quấy rối? Em rất đẹp. Chị dám cược là em sẽ phải rất cẩn thận.”

Cô bé nở một nụ cười rất thận trọng, nhưng dẫu sao vẫn thích thú trước lời khen.

“Gần đây có ai làm phiền gì em không?”

Cô bệnh nhân trẻ do dự.

Chúng ta đã tới gần sự thật. Thực sự rất gần rồi.

Nhưng Tammy lại lùi xa, né tránh. “Không.”

Dance cũng làm tương tự. “Em có vấn đề nào với mọi người trong gia đình không?” cô đã kiểm tra vì đó cũng có thể là một khả năng. Bố mẹ cô bé đã ly dị sau một cuộc chiến pháp lý dữ dội trước tòa, và anh trai cô cũng sống xa nhà. Một ông chú của cô bé cũng từng bị buộc tội bạo hành.

Nhưng đôi mắt Tammy cho thấy rõ ràng người thân của cô không can dự gì đến vụ tấn công.

Dance tiếp tục thả câu. “Em có khúc mắc nào với bất cứ ai em từng trao đổi email không? Có thể là ai đó em quen trên mạng, qua Facebook hay MySpace chẳng hạn? Ngày nay chuyện như thế vẫn thường xuyên xảy ra.”

“Không đâu, thật đấy. Em không lên mạng nhiều thế đâu,” cô bé gại gại móng tay vào nhau, cử chỉ tương đương với vặn vẹo hai bàn tay.

“Chị xin lỗi đã gặng hỏi em, Tammy. Song để đảm bảo chuyện này không lặp lại nữa là hết sức quan trọng.”

Thế rồi Dance nhìn thấy một điều đập thẳng vào cô như một cú trời giáng. Trong đôi mắt cô bé đang hiện lên một câu trả lời thừa nhận – một thoáng nhướng lên rất nhanh của lông mày và lông mi. Như thế nghĩa là Tammy có sợ hãi chuyện này sẽ lặp lại, nhưng vì cô bé sẽ được cảnh sát bảo vệ nên phản ứng này cho thấy kẻ tấn công còn là mối đe dọa cho cả những người khác.

Tammy nuốt nước bọt. Rõ ràng cô bé đang ở trong giai đoạn từ chối hợp tác cùng phản ứng căng thẳng, cũng có nghĩa là Tammy đang thu mình lại, hệ thống phòng vệ được đẩy lên mức cảnh giác cao.

“Đó là một kẻ em không biết. Em xin thề có Chúa.”

Một biểu hiện dối trá điển hình: “Tôi xin thề”. Cả chuyện nhắc đến Chúa cũng vậy. Chẳng khác gì cô bé lớn tiếng hét thật to: “Em đang nói dối! Em muốn nói ra sự thật nhưng em sợ.”

Dance nói, “Được rồi, Tammy. Chị tin em.”

“Chị thấy đấy, em thực sự, thực sự rất mệt. Em nghĩ có lẽ mình không muốn nói thêm gì nữa cho đến khi mẹ vào đây.”

Dance mỉm cười. “Tất nhiên rồi, Tammy.”

Cô đứng dậy, đưa cho cô bé một tấm danh thiếp của mình. “Nếu em có thể nhớ ra thêm bất kỳ điều gì mới, hãy cho bọn chị hay nhé.”

“Em rất xin lỗi vì em, ừm, không giúp được nhiều,” cô bé cụp mắt xuống. Ân hận. Dance có thể thấy cô bé đã từng dùng đến chiêu trò hờn dỗi và tự vờ trách bản thân này trong quá khứ. Kỹ thuật ấy, cộng với một chút tán tụng, hẳn sẽ có hiệu quả với các cậu con trai và bố cô bé, nhưng với phụ nữ thì không.

Dẫu vậy, Dance vẫn diễn kịch cùng cô bé. “Không, không, em đã giúp được rất nhiều. Thật kinh khủng, cô bé, thử nhìn lại những gì em phải trải qua mà xem. Hãy nghỉ ngơi một chút đi. Và bật một bộ phim truyền hình nào đó lên.” Cô hất hàm về phía tivi. “Nó rất tốt cho đầu óc.”

Bước ra khỏi phòng, Dance nghĩ lại: Thêm vài giờ nữa rất có thể cô đã buộc được con bé phải nói ra sự thật, dẫu không hoàn toàn chắc chắn vì Tammy rõ ràng đang hoảng sợ. Bên cạnh đó, cho dù người thẩm vấn có tài năng đến đâu, đôi khi các đối tượng chỉ đơn giản sẽ không nói ra những gì họ biết.

Cũng chẳng quan trọng. Kathryn Dance tin bản thân đã thu được mọi thông tin mình cần. *A tới B tới X…*

Chương 6

Ngoài tiền sảnh bệnh viện, Dance dùng điện thoại công cộng vì ở đây không được phép sử dụng di động, gọi một nhân viên cảnh sát tới gác phòng của Tammy Foster. Sau đó, cô đến quầy tiếp tân và nhắn tin cho mẹ mình.

Ba phút sau, Edie Dance làm con gái bà ngạc nhiên khi xuất hiện không phải từ chỗ của bà ở khoa Tim mạch mà lại từ phía khu Điều trị tích cực.

"Chào mẹ."

"Katie," người phụ nữ thân hình bè bè chắc nịch với mái tóc xám cắt ngắn và cặp kính tròn lên tiếng chào con gái. Bà đeo trên cổ một mặt dây chuyền bằng vỏ bào ngư và ngọc thạch tự làm. "Mẹ đã nghe nói đến vụ tấn công một cô gái trong cốp xe đó. Con bé đang ở tầng trên."

"Con biết. Con vừa từ đấy ra."

"Rồi cũng sẽ ổn thôi. Như người ta vẫn nói. Cuộc gặp của con sáng nay thế nào?"

Dance nhăn mặt. "Có vẻ là một bước thụt lùi. Bên bào chữa đang cố dẹp vụ án sang một bên bằng cách vận động miễn truy tố."

Câu trả lời "Điều đó chẳng làm mẹ ngạc nhiên" cất lên lạnh lùng. Edie Dance không bao giờ do dự nói ra quan điểm của mình. Bà từng gặp qua kẻ tình nghi, và khi biết được những gì hắn làm, bà đã rất phẫn nộ – một cảm xúc hoàn toàn rõ ràng với Dance khi cô quan sát khuôn mặt bình thản và nụ cười thoáng qua. Mẹ cô không bao giờ cao giọng. Song ánh mắt lại lạnh như thép.

Cái nhìn chết người, Dance vẫn nhớ từng nghĩ về mẹ mình như thế khi cô còn bé.

"Nhưng Ernie Seybold là một người kiên cường."

"Michael thế nào?" Edie Dance vẫn luôn có cảm tình với O'Neil.

“Vẫn khỏe. Con và anh ấy đang cùng điều tra vụ này,” cô giải thích về cây thập tự tìm thấy ven đường.

“Không thể nào, Katie! Để lại một cây thập tự trước khi ai đó chết ư? Như một thông điệp?”

Dance gật đầu. Nhưng cô nhận thấy sự chú ý của mẹ mình vẫn tiếp tục hướng ra ngoài. Khuôn mặt bà đầy ưu tư.

“Con thấy đấy, đáng ra họ còn những chuyện quan trọng hơn để làm. Ông mục sư kia mới hôm nọ vừa đọc một bài diễn thuyết *Lửa và lưu huỳnh*[1]. Và vẻ căm ghét hằn học trên khuôn mặt họ kìa. Thật xấu xa.”

“Mẹ đã gặp bố mẹ Juan chưa?”

Edie Dance đã dành ra khá nhiều thời gian để an ủi gia quyến người nhân viên cảnh sát bị bỏng nặng, nhất là mẹ anh. Bà biết Juan Millar gần như chắc chắn sẽ không thể qua khỏi, nhưng đã làm tất cả để giúp đôi vợ chồng trong cơn choáng váng và hoang mang hiểu con họ đang được hưởng sự chăm sóc tốt nhất có thể. Edie từng nói với Kathryn rằng nỗi đau tinh thần của người mẹ cũng giày vò khủng khiếp không kém gì nỗi đau thể xác của cậu con trai.

“Không, họ chưa quay lại. Julio thì có. Sáng nay cậu ta đã ở đây.”

“Thật thế ư? Để làm gì ạ?”

“Có lẽ để lấy tư trang của cậu em trai. Mẹ cũng không biết nữa…” giọng bà lắng xuống. “Cậu ta chỉ đứng nhìn chằm chằm vào căn phòng nơi Juan chết.”

“Việc này đã được điều tra chưa?”

“Hội đồng Đạo đức nghề nghiệp của bệnh viện đang tìm hiểu. Và có vài cảnh sát ghé qua đây. Người của hạt. Nhưng khi họ xem qua báo cáo và thấy ảnh chụp các vết thương của Juan, thì không ai thực sự phẫn nộ vì chuyện cậu ấy chết. Đó đúng nghĩa là sự giải thoát.”

“Julio có nói gì với mẹ khi anh ta đến đây hôm nay không?”

“Không, cậu ta chẳng nói gì với ai cả. Nếu con muốn biết, mẹ thấy cậu ta có vẻ hơi đáng sợ. Và mẹ không khỏi nhớ tới những gì cậu ta đã làm với con.”

“Lúc đó anh ta nhất thời bị mất đi lý trí,” Dance nói.

“À, không gì có thể biện hộ được cho hành động tấn công con gái mẹ,” Edie nói với một nụ cười kiên định. Một lần nữa đôi mắt bà hướng ra ngoài cửa kính quan sát nhóm người đang phản đối. Một cái nhìn tối sầm. Bà nói, “Tốt hơn mẹ nên quay về vị trí của mình.”

“Nếu được, chốc nữa bố có thể đưa Wes và Maggie qua đây không mẹ? Bố có cuộc họp ở khu thủy cung. Con sẽ ghé qua đón hai đứa sau.”

“Tất nhiên là được, con gái yêu. Mẹ sẽ đưa chúng đến khu vui chơi trẻ em.”

Edie Dance lại ngoái đầu thêm lần nữa, liếc mắt nhìn ra phía ngoài. Khuôn mặt bà đầy phẫn nộ và bất bình. Như thể đang nói: “Các người không có quyền vác mặt đến đây quấy rầy chúng tôi thế này”.

Dance rời khỏi bệnh viện với cái liếc mắt về phía mục sư R.Samuel Fisk và người đàn ông đô con có thể là vệ sĩ của ông ta. Bọn họ cùng một vài người phản đối khác đang siết chặt tay và cúi đầu cầu nguyện.

~*~

“Máy tính của Tammy,” Dance nói với Michael O’Neil.

Anh nhướng một bên mày lên.

“Nó chứa đựng câu trả lời. Tuy không hẳn rõ mười mươi. Nhưng sẽ có một vài thông tin nào đó. Liên quan tới danh tính kẻ tấn công.”

Hai người đang ngồi nhấm nháp tách cà phê bên ngoài Whole Foods[2] trực thuộc Trung tâm Del Monte, một khu mua bán ngoài trời tọa lạc ngay cạnh Macy’s[3]. Dance từng có lần nhẩm tính rằng mình đã mua ít nhất năm mươi đôi giày tại đây vì giày dép vốn là

thứ thuốc an thần đối với cô. Tuy vậy, nói cho công bằng, số lần mua có phần thái quá kia đã diễn ra trong vòng vài năm. Và thường xuyên, nhưng không phải luôn luôn, vào các dịp hạ giá.

“Một kẻ quấy rối qua mạng ư?” O’Neil hỏi. Món ăn họ vừa thưởng thức không phải là trứng chần với nước sốt Hà Lan thanh đạm kèm mùi tây, mà là một chiếc bánh sừng bò nho khô kèm kem pho mát ít béo đựng trong vỏ bao hình lá.

“Có thể lắm. Hoặc một cậu bạn trai cũ đã đe dọa con bé, hoặc người nào đó nó gặp trên mạng. Nhưng tôi chắc chắn con bé biết danh tính của hắn, nếu không phải từng gặp tận mặt. Tôi nghiêng về khả năng ai đó học cùng với Tammy. Tại trường Stevenson.”

“Nhưng dù vậy cô bé vẫn không muốn nói ra?”

“Không, nó một mực khẳng định đó là một thành viên trong băng nhóm gốc La Tinh.”

O’Neil bật cười. Có rất nhiều lời khai bịp đòi chi trả bảo hiểm vẫn bắt đầu bằng, “Một người gốc Tây Ban Nha đeo mặt nạ xông vào cửa hiệu đồ trang sức của tôi”. Hay “Hai gã gốc Phi mang mặt nạ chĩa súng ra và cướp chiếc đồng hồ Rolex của tôi”.

“Không có chi tiết mô tả nào, nhưng tôi nghĩ kẻ tấn công mặc áo sơ mi vải len và áo khoác có mũ trùm đầu. Phản ứng phủ định của con bé khác hẳn khi tôi nhắc tới chúng.”

“Máy tính của cô bé,” O’Neil trầm ngâm, cầm cặp hồ sơ nặng trịch của mình để lên mặt bàn rồi mở nó ra. Anh xem qua một bản in báo cáo. “Tin tốt là chúng ta có nó trong các vật chứng thu được. Một máy tính xách tay. Ngay trên băng ghế sau chiếc xe của cô bé.”

“Và tin xấu là nó đã từng lềnh bềnh trong biển nước Thái Bình Dương rồi đúng không?”

“Hư hại đáng kể vì nước biển,” anh dẫn lời trong báo cáo.

Dance cụt hứng. “Chúng ta sẽ phải gửi nó đến Sacramento hay tới chỗ FBI[4] ở tận San Jose. Phải mất hàng tuần để có phản hồi.”

Hai người quan sát một con chim ruồi bạo dạn bất chấp đám đông bay sà xuống thưởng thức bữa sáng ở một giỏ cây treo có hoa đỏ. O'Neil nói, "Tôi có ý này. Tôi mới nói chuyện cùng một người bạn làm tại Cục ở trên đó. Anh ta vừa tham dự một buổi diễn thuyết về tội phạm máy tính. Một trong các diễn giả là người ở đây – một giáo sư tại Santa Cruz."

"Ở UC[5] à?"

"Đúng thế."

Một trong những ngôi trường Dance từng theo học.

"Anh bạn tôi nói tay giáo sư này rất khá. Và anh ta tình nguyện giúp đỡ nếu có lúc nào đó họ cần đến."

"Xuất thân thế nào?"

"Tất cả những gì tôi biết là anh ta từ Thung lũng Silicon[6] tới và bắt đầu dạy học."

"Ít ra ngành giáo dục cũng không có cái bong bóng nào bị vỡ."

"Cô có muốn tôi thử liên lạc với anh chàng giáo sư đó không?"

"Tất nhiên rồi."

O'Neil lấy từ trong ca táp một xấp danh thiếp được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng hệt như đồ đạc trên chiếc thuyền của anh, rồi tìm được một tấm thiếp và bấm số gọi đi. Trong ba phút, anh đã liên lạc được với người bạn của mình và có một cuộc trao đổi ngắn. Vụ tấn công đã kịp thu hút sự chú ý của FBI, Dance có thể suy đoán là vậy. O'Neil nguệch ngoạc ghi lại một cái tên và cảm ơn người đặc vụ nọ. Anh ngắt liên lạc rồi đưa mảnh giấy cho Dance. *Tiến sĩ Jonathan Boling*. Phía dưới tên là một số điện thoại.

"Có mất gì đâu, đúng không?… Bây giờ ai đang giữ chiếc máy tính nhỉ?"

"Nằm trong két bằng chứng của chúng ta. Tôi sẽ gọi điện bảo họ lấy nó ra."

Dance rút điện thoại di động của cô khỏi bao đựng và gọi cho Boling, ấn vào hộp thư thoại của anh ta và để lại một lời nhắn.

Cô tiếp tục cho O'Neil biết thêm về Tammy, đề cập tới việc phần lớn phản ứng về cảm xúc của cô bé đều xuất phát từ nỗi sợ hãi kẻ tấn công sẽ lại ra tay nữa, và có thể nhằm vào những người khác.

"Đúng điều chúng ta đang lo ngại," O'Neil nói, đưa bàn tay chai sạn lên lùa qua mái tóc muối tiêu.

"Cô bé cũng biểu hiện ra ngoài những tín hiệu của cảm giác tội lỗi," Dance nói.

"Bởi vì rất có thể cô bé có một phần trách nhiệm trong chuyện đã xảy ra?"

"Đó chính là điều tôi đang nghĩ. Dù thế nào đi nữa, tôi thực sự muốn tìm hiểu xem bên trong chiếc máy tính đó có gì." Dance liếc mắt xem đồng hồ đeo tay, và vô cớ cảm thấy bực bội vì anh chàng Jonathan Boling này vẫn chưa hồi đáp cuộc gọi của cô ba phút trước.

Cô hỏi O'Neil, "Có thêm đầu mối nào từ bằng chứng chưa?"

"Không hề," anh cho cô hay Peter Bennington đã làm báo cáo về hiện trường vụ án: Cây thập tự được làm từ những cành sồi, loài cây vốn có số lượng khoảng một hay hai triệu ở vùng Bán đảo Monterey. Sợi dây ren màu xanh lục dùng để buộc hai cành cây lại là loại thông dụng, không thể truy ra nguồn gốc. Tấm bìa các tông được cắt ra từ bìa sau của một cuốn sổ ghi chép loại rẻ tiền có bán ở cả nghìn cửa hàng. Chất mực cũng không thể xác định được. Và không rõ những bông hồng có nguồn gốc cụ thể từ cửa hàng hay địa điểm nào.

Dance nói với anh giả thiết về chiếc xe đạp. Song O'Neil đã đi trước cô một bước. Anh cho biết người của mình đã kiểm tra lại bãi để xe nơi Tammy bị bắt cóc cũng như bãi biển nơi chiếc xe hơi bị bỏ lại, và tìm thấy nhiều vết bánh xe đạp hơn, không có vết nào nhận dạng được, song chúng còn mới, cho phép suy đoán nhiều khả

năng đây là phương tiện đào tẩu của thủ phạm. Nhưng các vệt lốp lại không đủ đặc điểm khác biệt để có thể truy ra vết tích.

Điện thoại của Dance đổ chuông – nhạc hiệu Looney Tunes[7] của Warner Brothers – do các con cô cài như một trò đùa. O'Neil mỉm cười.

Dance nhìn màn hình để xem danh tính người gọi. Trên màn hình đang hiện lên J.Boling. Cô nhướng một bên mày lên, một lần nữa thầm nghĩ thật vô lý rằng cũng đã đến lúc rồi.

Chương 7

Một tiếng động bên ngoài - tiếng răng rắc vọng lại từ sau nhà - mang nỗi sợ xưa cũ quay về.

Cảm giác đang bị theo dõi.

Không giống như ở siêu thị hay trên bãi biển. Cô không sợ những cậu nhóc ma mãnh hay những kẻ ỡm ờ thích trêu ghẹo. Bởi chuyện đó hoặc làm cô khó chịu, hoặc làm cô thấy được tán tụng, tất nhiên phụ thuộc vào đối tượng là một cậu nhóc hay một gã lăng nhăng. Nhưng không, điều làm Kelley Morgan phát khiếp là *thứ gì đó* đang nhìn chằm chằm vào mình từ bên ngoài cửa sổ phòng ngủ.

Rắc rắc…

Lại một âm thanh nữa. Kelley ngồi bên bàn viết trong phòng, cảm thấy một cái rùng mình đột ngột và dữ dội đến mức da cô nhói lên như bị chích. Các ngón tay cứng đờ như bị đóng băng, dừng lại ngay trên bàn phím. Nhìn đi, cô tự nhủ. Sau đó: *Không, đừng.*

Cuối cùng: *Chúa ơi, mi đã mười bảy tuổi rồi. Vượt qua nó đi!*

Kelley ép mình quay người lại, đánh bạo đưa mắt nhòm qua khung cửa. Một nền trời xám bên trên mảng màu xanh lục và nâu của cây cối, đá và cát. Chẳng có ai.

Và *chẳng có thứ gì* hết.

Quên nó đi.

Cô có thân hình mảnh mai cùng mái tóc dày sẫm màu, và sẽ trở thành học sinh năm cuối trường trung học vào mùa thu tới. Cô đã có giấy phép lái xe. Cô từng lướt ván ở bãi biển Maverick. Và cô sẽ đi nhảy dù vào dịp sinh nhật thứ mười tám cùng bạn trai.

Không, Kelley Morgan không dễ bị dọa nạt.

Nhưng cô có một nỗi sợ hãi khủng khiếp.

Những khung cửa sổ.

Nỗi sợ bắt nguồn từ khi cô còn là một đứa trẻ, có lẽ mới chín hay mười tuổi và sống trong chính ngôi nhà này. Mẹ cô chăm chỉ đọc tất cả những tạp chí về thiết kế nội thất với giá cắt cổ, vì bà nghĩ những tấm rèm cửa hoàn toàn lạc lõng sẽ phá hỏng những đường nét gọn ghẽ tạo nên ngôi nhà hiện đại của họ. Kỳ thực cũng chẳng phải điều gì ghê gớm, ngoại trừ việc Kelley đã xem vài chương trình truyền hình ngu ngốc về *Người tuyết khủng khiếp* hay một con quái vật đại loại như thế. Trong đó thể hiện hình ảnh con quái thú đi tới một căn nhà gỗ, ngó qua cửa sổ, làm những người đang nằm trên giường sợ hết hồn.

Dẫu cho đó chỉ là những hình ảnh đồ họa vi tính chất lượng thảm hại cũng như chuyện cô biết rõ chẳng có thứ gì như thế trong đời thực, nhưng chúng hoàn toàn không giúp được gì. Một chương trình truyền hình, tất cả chỉ cần có thế. Suốt nhiều năm sau, Kelley tiếp tục nằm trên giường, mồ hôi vã ra đầm đìa, trùm chăn kín đầu vì sợ phải nhìn thấy những thứ sẽ làm mình chết khiếp. Nhưng không nhìn cũng làm cô sợ, sợ không được cảnh báo trước khi nó leo vào qua cửa sổ cho dù *nó* có là gì đi nữa.

Bóng ma, thây ma, ma cà rồng và người sói không tồn tại, cô tự nhắc bản thân. Song chỉ cần đọc một tập Chạng vạng[1] của Stephenie Meyer, thế là bùm, nỗi sợ hãi lập tức quay trở lại.

Còn Stephen King[2] thì sao? Quên đi nhé.

Giờ đây, khi đã lớn hơn và không còn chấp nhận cam chịu những sở thích kỳ cục của bố mẹ mình như trước, cô đã tới Home Depot mua rèm cửa cho phòng mình và tự tay mắc chúng lên, mặc kệ gu thẩm mỹ nội thất của mẹ cô. Kelley luôn kéo kín rèm vào buổi tối. Song lúc này chúng đang được mở ra, vì giờ đang là ban ngày, với thứ ánh sáng nhàn nhạt và một cơn gió nhẹ mùa hè mát mẻ hây hẩy thổi vào.

Thêm một tiếng răng rắc nữa bên ngoài. Có phải nó vang lên gần hơn không?

Hình ảnh con quái vật quái gở phát trên chương trình truyền hình chưa bao giờ biến mất hẳn, cũng như nỗi sợ hãi ăn sâu trong mạch

máu cô. Gã *Người tuyết khủng khiếp* đang ở bên bậu cửa sổ, trợn mắt nhìn cô chằm chằm. Một cơn quặn thắt lúc này siết chặt lấy bụng Kelly, như lần cô bé thử uống thứ nước giảm cân nhanh rồi quay lại với thức ăn đặc.

Rắc rắc…

Cô đánh bạo đưa mắt nhìn lần nữa.

Khung cửa sổ trống hoác mở toang đe dọa cô.

Đủ rồi đấy!

Kelley quay lại bên máy tính của mình, đọc mấy lời bình luận trên mạng xã hội OurWorld nói về Tammy, đứa con gái tội nghiệp ở trường trung học Stevenson vừa bị tấn công tối hôm qua, và lạy Chúa, bị ném vào trong cốp xe rồi bỏ mặc cho chết đuối. Bị cưỡng bức hay ít nhất cũng bạo hành, mọi người đều đang nói vậy.

Phần lớn bình luận đều bày tỏ sự thông cảm. Nhưng có một số bình luận cũng thật tàn nhẫn và khiến Kelley phát khiếp. Lúc này cô đang nhìn trừng trừng vào một bình luận như thế.

Được rồi, Tammy sẽ ổn, ơn Chúa. Nhưng tôi cần phải nói một điều. IMHO[3], cô ta đã tự chuốc lấy điều đó. Đáng ra ả PHẢI biết rằng đừng có lượn lờ khắp nơi như một con mèo cái động đực với kiểu kẻ mắt và những cái váy không hiểu moi từ đâu ra đó? Cô ả BIẾT đám đàn ông đang nghĩ gì, vậy cô ta trông đợi thế nào nữa chứ???

- AnonGurl[4]

Kelley lập tức phản ứng bằng một đoạn trả lời.

OMG[5], sao cậu có thể nói thế? Thiếu chút nữa cô ấy đã bị giết. Và bất cứ kẻ nào nói một phụ nữ MỜI GỌI để được cưỡng bức là một kẻ không có não. Cậu nên thấy xấu hổ!!!

- Bella Kelley

Cô tự hỏi liệu kẻ đăng bình luật ban đầu có đáp lại không.

Kelley cúi người về phía màn hình máy tính, lại nghe thấy một tiếng động nữa bên ngoài.

“Là nó,” cô bật lên thành tiếng, đứng dậy, nhưng không đi ra cửa sổ. Thay vì thế, cô bước ra khỏi phòng mình và vào trong bếp, rụt rè liếc vội ra ngoài. Không thấy gì hết… hay là nó quá nhỏ? Liệu có đúng là một bóng đen đang lẩn khuất trong khe núi, đằng sau mấy bụi cây phía sau khu nhà hay không?

Nhà cô chẳng có ai, bố mẹ đã đi làm, em trai đi tập thể thao.

Cô bé tự bật cười một mình đầy bồn chồn: Với cô, bước ra bên ngoài và mặt đối mặt với một gã biến thái to xác còn đỡ đáng sợ hơn thấy hắn nhìn vào trong qua cửa sổ phòng mình. Kelley liếc nhìn giá cắm dao từ tính. Những lưỡi dao đều cực kỳ sắc bén. Cô bé do dự một lát. Nhưng rồi để những món vũ khí này ở yên chỗ của chúng. Thay vào đó, cô cầm chiếc Iphone lên áp vào tai và bước ra ngoài.

“Chào, Ginny, phải, mình nghe thấy có tiếng động bên ngoài. Mình chỉ ra xem một chút thôi.”

Cuộc nói chuyện chỉ là giả bộ, nhưng hắn hay nó sẽ không biết được điều đó.

“Không, mình vẫn nói chuyện tiếp mà. Chỉ để xem nhỡ có tên khốn nào ở ngoài đó không,” cô bé nói thật lớn tiếng.

Cánh cửa mở ra khoảnh sân bên hông nhà. Kelley hướng ra phía sau, rồi sau đó, khi bước đi gần tới góc ngôi nhà, cô đi chậm lại. Cuối cùng cô rụt rè bước ra sân sau. Vắng tanh. Ở cuối khu đất, sau một hàng rào cây dày, mặt đất đổ dốc thẳng xuống khu đất của hạt – một khoảng đất nông phủ đầy cây bụi và vài con đường mòn cho những người tập chạy.

“Vậy chuyện đó thế nào rồi? À… thế sao? Tuyệt quá. Rất tuyệt.”

Vẫn ổn. Đừng có làm bộ quá đà, cô nghĩ. Điệu bộ của mình thật đáng thất vọng.

Kelley rón rén bước tới bờ cây, ngó qua nó xuống dưới lòng khe. Cô nghĩ mình đã thấy ai đó rời xa khỏi ngôi nhà.

Rồi cách chỗ đang đứng không xa, cô thấy một cậu nhóc mặc đồ nỉ ngồi trên xe đạp đang men theo một trong những con đường mòn vốn là lối đi tắt giữa Pacific Grove và Monterey. Cậu ta rẽ trái và biến mất sau một quả đồi.

Kelley bỏ điện thoại xuống. Cô bắt đầu quay vào khi nhận thấy thứ gì đó là lạ trên những luống đất trồng cây sau nhà. Một chấm nhỏ. Cô bước tới chỗ đó và nhặt lên một cánh hoa. Cánh hoa hồng. Kelley thả cánh hoa hình lưỡi liềm đong đưa rơi trở lại xuống đất.

Cô quay vào nhà.

Rồi dừng bước, ngoái lại nhìn phía sau. Không có người nào, không có con vật nào. Chẳng có bóng dáng nào của một *Người Tuyết Khủng Khiếp* hay *Người Sói*.

Cô bước vào trong nhà. Và cứng đờ người, miệng há hốc.

Trước mặt cô, chỉ cách khoảng ba mươi mét, một bóng người đang lại gần, khuôn mặt không thể thấy rõ vì luồng sáng chiếu ngược ra từ phòng khách.

“Ai…?”

Bóng người dừng lại. Một tiếng cười vang lên. “Chúa ơi, Kel. Chị cứ như đang chết khiếp ấy. Trông chị… đưa em điện thoại của chị. Em muốn chụp một kiểu ảnh.”

Ricky, em trai cô, với lấy cái Iphone.

“Biến ngay!” Kelley nói, nhăn mặt và rụt lại khỏi bàn tay đang chìa ra của cậu em. “Chị nghĩ em đi tập cơ đấy.”

“Em cần bộ đồ nỉ của em. Mà này, chị nghe nói gì về cô gái trong cốp xe chưa? Cô ấy cũng học Stevenson.”

“Có, chị thấy cô ấy rồi. Tammy Foster.”

“Cô ta nóng bỏng chứ?” cậu nhóc mười sáu tuổi cao lênh khênh, với mớ tóc nâu hoàn toàn giống cô, bước tới tủ lạnh và lấy ra một lon nước tăng lực.

“Ricky, em ăn nói bỗ bã quá.”

“Ừ hừm. Thế nào? Có đúng thế không?”

Ôi, cô căm ghét những đứa em trai biết chừng nào. “Khi em đi, nhớ khóa cửa lại đấy.”

Mặt Ricky cau lại. “Tại sao? Có ai muốn quấy rầy chị ư?”

“Khóa cửa vào!”

“Ừm, được thôi.”

Cô ném về phía cậu em một ánh nhìn tối sầm, song hoàn toàn bị cậu tảng lờ.

Kelley tiếp tục đi về phòng mình và lại ngồi xuống trước máy tính. Ái chà, AnonGurl vừa đăng một bình luận tấn công Kelley vì đã bênh vực Tammy Foster.

“Được, đồ chó cái, tao nhớ mày rồi. Tao sẽ xử mày chu đáo.”

Kelley bắt đầu gõ lên bàn phím.

~*~

Giáo sư Jonathan Boling có lẽ đã ngoài bốn mươi tuổi, Dance ước tính. Không cao lắm, chỉ hơn cô vài phân, với một thân hình cho phép suy đoán chủ nhân của nó hoặc chịu khó tập luyện, hoặc khinh thường các loại thực phẩm tạp nham. Mái tóc nâu thẳng giống Dance, cho dù cô cho rằng anh ta không hề bỏ một hộp Clairol[6] vào xe đẩy mua hàng của mình khi tới Safeway vài tuần một lần.

“Chà,” Boling nói trong lúc đưa mắt nhìn quanh các gian sảnh trong khi cô dẫn anh ta từ tiền sảnh vào phòng làm việc của mình tại Cục Điều tra California. “Nơi này quả thực không hẳn giống những gì tôi đã hình dung. Không giống trong CSI.”

Chẳng lẽ tất cả mọi người trong vũ trụ này đều xem bộ phim đó sao?

Một bên cổ tay của Boling đeo đồng hồ điện tử Timex, bên còn lại là một vòng tay tết dây – có lẽ để thể hiện sự ủng hộ với thứ gì đó hay ai đó. Dance nghĩ tới các con cô, hai đứa luôn đeo vô số dải

băng màu trên cổ tay đến mức cô chẳng bao giờ dám chắc nguyên do mới nhất là gì. Anh ta mặc quần jean và áo sơ mi kiểu đấu thủ polo màu đen, có vẻ đẹp nhẹ nhàng, thu hút người đối diện giống như National Public Radio[8]. Đôi mắt nâu ánh lên vẻ kiên định, và rất dễ mỉm cười.

Dance đi đến kết luận vị giáo sư này có thể chinh phục được bất cứ cô sinh viên nào anh ta để mắt đến. Cô hỏi, “Anh đã bao giờ vào văn phòng một cơ quan thực thi pháp luật trước đây chưa?”

“À, tất nhiên là có,” vị khách nói, hắng giọng và đưa ra những tín hiệu kỳ cục về ngôn ngữ cơ thể. Tiếp theo là một nụ cười. “Nhưng họ đã bãi bỏ lời buộc tội. Ý tôi là họ liệu có thể làm gì khác đây khi thi thể của Jimmy Hoffa chẳng bao giờ được tìm thấy?”

Cô không thể ngừng cười. Ôi, những cô sinh viên tội nghiệp của anh ta. Cẩn thận đấy. “Tôi cứ nghĩ anh từng làm tư vấn cho cảnh sát.”

“Tôi đã đề xuất điều đó, vào cuối bài giảng dành cho các cơ quan thực thi pháp luật và các công ty an ninh. Nhưng vẫn chưa có ai nhờ… cho tới lúc này. Làm việc cùng cô chính là lần thử sức đầu tiên của tôi. Tôi sẽ cố không làm cô thất vọng.”

Hai người vào phòng làm việc của Dance, ngồi đối diện nhau bên cái bàn cà phê cũ.

Boling nói, “Tôi rất vui lòng giúp đỡ bằng bất cứ cách nào có thể, nhưng tôi không chắc mình phải làm gì.” Một vạt nắng mặt trời chiếu qua đôi giày lười của anh ta, và vị khách liếc mắt nhìn xuống, nhận ra một chiếc tất mình đang đi có màu đen, còn chiếc kia lại màu xanh hải quân. Anh ta bật cười bối rối. Vào một thời điểm khác, Dance hẳn đã đoán anh ta là người còn độc thân. Nhưng thời buổi này, cả hai vợ chồng cùng bận rộn với công việc, thì trang phục có chút luộm thuộm như vậy là bằng chứng chưa đủ thuyết phục. Tuy nhiên, anh ta cũng không đeo nhẫn cưới.

“Tôi có hiểu biết về phần cứng và phần mềm, nhưng để đưa ra những tư vấn kỹ thuật nghiêm túc, tôi e mình đã qua cái tuổi cập nhật công nghệ tiên tiến rồi, và tôi lại không nói tiếng Hindi.”

Boling cho cô biết anh ta có hai bằng văn học và kỹ sư tại Stanford, thừa nhận rằng đó là một kiểu kết hợp kỳ lạ, và sau một thời gian "tha thẩn vòng quanh thế giới" cuối cùng đã hạ cánh xuống thung lũng Silicon, làm công việc thiết kế hệ thống cho một số công ty máy tính lớn.

"Quãng thời gian đó thật thú vị," Boling nói. Nhưng, vị khách phân trần thêm, cuối cùng anh đã mất hết hứng thú vì thói tham lam ngu ngốc của họ. "Nó cũng giống một cuộc đổ xô vào dầu mỏ vậy. Tất thảy đều đặt câu hỏi làm thế nào để giàu sụ bằng cách thuyết phục dân tình rằng họ cần đến những nhu cầu được tạo ra từ phía nhà cung cấp. Tôi thì nghĩ, có lẽ chúng ta nên nhìn nhận nó theo cách khác: Tìm hiểu chính xác những gì mọi người *thực sự* cần và sau đó đặt câu hỏi máy tính có thể giúp họ ra sao."

Một cái gật đầu. "Thế là xung đột quan điểm nảy sinh. Mất thời gian vô ích. Vì vậy tôi nhặt nhạnh ít tiền từ mớ cổ phiếu được bán ra, rồi bỏ đi chu du khắp nơi. Cuối cùng tôi dừng chân ở Santa Cruz, gặp một người, quyết định ở lại và thử dạy học. Rồi yêu thích công việc này. Và giờ tôi vẫn đang ở đó."

Dance kể với anh ta rằng mình đã quay lại trường đại học – cũng chính là trường anh ta đang dạy – sau một thời gian ngắn thử làm phóng viên. Cô tham gia lớp truyền thông và tâm lý học. Thời gian cô ở trường tình cờ trùng hợp một quãng ngắn với thời gian anh ta có mặt tại đó, song cả hai không có chung người quen nào.

Boling giảng dạy một số môn, trong đó có mảng Văn học khoa học viễn tưởng, cũng như một lớp học mang tên Máy tính và Xã hội. Ở trường đại học Boling dạy vài thứ mà theo như anh ta mô tả là những môn kỹ thuật chán ngắt. "Nửa toán, nửa công nghệ". Vị giáo sư cũng làm tư vấn cho các tập đoàn.

Dance từng thẩm vấn những đối tượng thuộc nhiều ngành nghề khác nhau. Đa số thường biểu hiện rõ những dấu hiệu căng thẳng khi đề cập đến công việc của họ, biểu hiện phản ứng hoặc tâm trạng lo lắng trước đòi hỏi của công việc, hay thường gặp hơn là nỗi thất vọng về nó như lúc Boling nói về thung lũng Silicon. Nhưng lúc này

biểu hiện ngôn ngữ cơ thể của anh ta, khi nói về nghề nghiệp hiện tại, hoàn toàn không có dấu hiệu căng thẳng.

Tuy vậy, Boling tiếp tục đánh giá thấp khả năng công nghệ của mình, khiến Dance cảm thấy thất vọng. Anh ta dường như có vẻ thông minh và rất sẵn sàng giúp đỡ khi đã lái xe tới đây gần như lập tức. Bản thân cô rất muốn tận dụng sự hợp tác của anh ta, song để xâm nhập vào máy tính của Tammy Foster dường như họ sẽ cần đến nhiều hơn là chỉ duy nhất một người với hiểu biết kỹ thuật cơ bản. Ít ra, cô hy vọng anh ta có thể giới thiệu ai đó.

Maryellen Kresbach bước vào, bê một khay đựng cà phê và bánh giòn. Với ngoại hình hấp dẫn, cùng mái tóc nâu được búi lại và các móng tay sơn Kevlar đỏ chót, trông bà giống như một ca sĩ nhạc đồng quê trong một bộ phim Viễn Tây[9]. “Bảo vệ ngoài cổng vừa gọi. Có người vừa mang chiếc máy tính từ bên văn phòng của Michael sang.”

“Tốt. Chị có thể đưa nó vào đây.”

Maryellen dừng lại trong khoảnh khắc, và Dance chợt nảy ra ý nghĩ đầy thú vị rằng bà ta đang xem Boling như một đối tượng hẹn hò lãng mạn. Maryellen đã xúc tiến một chiến dịch không mấy âm thầm tế nhị nhằm tìm cho Dance một tấm chồng. Khi bà để mắt tới ngón đeo nhẫn bên tay trái vẫn trống không của vị khách và nhướng mày lên với cô, Dance dành cho bà ta một cái liếc mắt đầy ngao ngán, hành động đó được tiếp nhận và hoàn toàn bị phớt lờ tức thì.

Boling lên tiếng cảm ơn, sau khi thả ba viên đường vào tách cà phê của mình, anh quay sang đĩa bánh giòn và ăn hai cái. “Ngon. Không, hơn cả ngon nữa.”

“Chị ấy tự làm đấy.”

“Thật sao? Người ta vẫn làm vậy ư? Hóa ra không phải tất cả chúng đều chui ra từ một gói Keebler[10] sao?”

Dance ăn nửa mẩu bánh giòn và khoan khoái nhấp một ngụm cà phê, cho dù cô đã được cung cấp đủ lượng caffeine từ cuộc gặp trước với Michael O’Neil.

“Hãy để tôi cho anh biết chuyện gì đang xảy ra,” cô giải thích với Boling vụ tấn công nhằm vào Tammy Foster. Sau đó nói, “Chúng ta cần thâm nhập vào máy tính xách tay của cô bé.”

Boling gật đầu ra bộ hiểu. “À, cái máy tính đã bơi dưới Thái Bình Dương…”

“Nó đã bị nướng…”

Vị khách chữa lại, “Với nước sẽ giống món cháo yến mạch hơn nếu chúng ta lấy các món ăn sáng để ví von”.

Đúng lúc đó, một nhân viên điều tra trẻ tuổi của MCSO bước vào phòng làm việc của Dance, mang theo một túi giấy lớn. Anh ta có đôi mắt xanh sáng, trông khá bắt mắt và hào hứng, cho dù dễ mến hơn là đẹp trai, và trong một khoảnh khắc anh ta dường như định giơ tay chào. “Đặc vụ Dance?”

“Tôi đây.”

“Tôi là David Reinhold. Thuộc đội Điều tra Hiện trường của Sở Cảnh sát.”

Cô gật đầu. “Rất vui được gặp cậu. Cảm ơn cậu đã mang nó qua.”

“Có gì đâu. Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì có thể.”

David và Boling bắt tay nhau. Sau đó anh chàng cảnh sát trẻ, mặc bộ đồng phục là phẳng phiu hoàn hảo, đưa túi giấy cho Dance. “Tôi không cho nó vào túi nilon. Để được thoáng gió một chút. Chúng tôi muốn hơi ẩm thoát ra ngoài càng nhiều càng tốt.”

“Cảm ơn,” Boling nói.

“Và tôi đã mạo muội tự tháo pin ra,” người cảnh sát trẻ nói. Anh ta giơ lên một ống kim loại được đậy kín. “Nó là một tấm pin lithium-ion. Tôi nghĩ nếu bị nước ngấm vào sẽ có nguy cơ gây cháy.”

Boling gật đầu, rất ấn tượng. “Suy nghĩ chu đáo lắm.”

Dance không rõ về điều vị khách đang nói đến. Boling nhận thấy cô cau mày và giải thích một số loại pin lithium, dưới các điều kiện

nhất định, có thể bốc cháy lên khi tiếp xúc với nước.

“Cậu là dân mê máy tính?” Boling hỏi viên cảnh sát.

Anh ta đáp, “Cũng không hẳn. Chỉ là những thứ nhặt nhạnh học được, anh biết đấy.” Anh ta đưa một tờ biên nhận để Dance ký, sau đó chỉ vào tấm thẻ đăng ký bằng chứng được gắn vào túi. “Nếu có bất cứ điều gì khác tôi có thể làm, hãy gọi cho tôi,” David đưa cho cô danh thiếp của mình.

Cô cảm ơn người cảnh sát, và chàng trai trẻ ra về.

Dance lấy chiếc máy tính xách tay của Tammy ra khỏi túi. Vỏ máy có màu hồng.

“Màu mè thật đấy,” Boling vừa nói vừa lắc đầu. Anh ta lật ngược cái máy lên và xem phần đáy máy.

Dance hỏi anh ta, “Vậy anh biết ai đó có thể làm thứ này hoạt động và xem qua các tệp dữ liệu của cô bé chứ?”

“Tất nhiên. Tôi.”

“Ồ, tôi nghĩ anh vừa nói mình không còn cập nhật về công nghệ kịp thời nữa kia mà.”

“Cái này không phải là công nghệ, theo tiêu chuẩn ngày nay thì không,” Boling lại mỉm cười. “Nó cũng giống như thay lốp cho xe của cô thôi mà. Chỉ có điều tôi cần vài món dụng cụ.”

“Ở đây chúng tôi không có phòng thí nghiệm. Không có thứ gì phức tạp như mức độ có thể anh sẽ cần đến.”

“À, cái đó còn tùy. Tôi thấy cô sưu tập giày.”

Cửa tủ đồ của cô để mở, và hẳn Boling đã liếc mắt nhìn vào trong đó, nơi có cả tá giày được xếp tương đối thứ tự dưới sàn, dành cho những tối la cà đâu đó sau giờ làm mà không phải rẽ về qua nhà. Dance bật cười. Và đỏ mặt.

Boling tiếp tục, “Cô có dụng cụ chăm sóc cá nhân nào không?”

“Chăm sóc cá nhân?”

“Tôi cần một máy sấy tóc.”

Cô tặc lưỡi. “Buồn thật, mọi dụng cụ chăm sóc sắc đẹp của tôi đều đang ở nhà.”

“Vậy thì tốt hơn chúng ta nên đi mua sắm.”

Chương 8

Trên thực tế, những thứ Jon Boling cần không chỉ có vậy. Cho dù không nhiều lắm.

Họ đã mang về sau chuyến mua sắm một chiếc máy sấy hiệu Conair, một bộ công cụ nhỏ và một hộp kim loại được gọi là hộp ổ cứng, chiều ngang khoảng bảy phân rưỡi, chiều dài khoảng mười ba phân, gắn với một đoạn dây kết nối dữ liệu.

Những thứ này đang nằm cả trên mặt bàn cà phê trong phòng làm việc của Dance tại CBI.

Boling khảo sát cấu trúc bên ngoài chiếc máy tính xách tay của Tammy Foster. “Tôi có thể tháo nó ra được không? Sẽ không làm hỏng bằng chứng nào đấy chứ?”

“Cái máy đã được phủ bụi để lấy dấu tay rồi. Tất cả dấu vân chúng tôi tìm thấy đều là của Tammy. Cứ thoải mái làm những gì anh muốn vì cô bé không phải là đối tượng tình nghi. Bên cạnh đó, nó đã nói dối tôi, thế nên không có lý do nào để phàn nàn được.”

“Màu hồng,” vị giáo sư lại thốt lên, như thể đó là một hành vi phá hoại tài sản nghiêm trọng.

Anh ta lật chiếc máy lại, dùng một chiếc tua vít đầu nhỏ kiểu Phillips, rồi tháo lớp vỏ ra khỏi đáy máy chỉ trong vài phút. Sau đó, anh ta lấy ra một vật be bé hình chữ nhật bằng kim loại và nhựa.

“Ổ cứng,” Boling giải thích. “Vào năm tới, cái này sẽ bị coi là quá to. Chúng ta sẽ dùng thẻ nhớ flash cho bộ xử lý trung tâm. Không cần ổ đĩa cứng vì không còn bộ phận chuyển động nào nữa.”

Chủ đề dường như làm Boling phấn khích song anh ta thấy ngay một bài lên lớp quả thực không hợp với tình cảnh lúc này, nên liền im lặng và tiếp tục xem xét ổ cứng kỹ lưỡng hơn. Không có vẻ gì cho thấy anh ta đeo kính áp tròng, vậy nên Dance, vốn phải đeo kính từ nhỏ, luôn cảm thấy có chút ghen tỵ trong lòng khi nhắc tới chủ đề đôi mắt.

Sau đó, vị giáo sư nhẹ nhàng lắc lắc ổ đĩa cạnh tai mình. “Ổn rồi.” Anh ta để nó xuống bàn.

“Ổn?”

Anh ta nở nụ cười toe toét khi lấy máy sấy tóc ra, cắm điện và phả một luồng hơi ấm nóng lên phía trên ổ đĩa. “Sẽ không mất nhiều thời gian đâu. Tôi nghĩ nó chưa bị ướt nhưng chúng ta không thể mạo hiểm. Điện và nước gặp nhau sẽ là thảm họa.” Boling dùng bàn tay rảnh rỗi còn lại cầm cốc cà phê lên nhấp một ngụm, rồi trầm ngâm, “Những người làm việc giảng dạy chúng tôi rất ghen tỵ với lĩnh vực tư nhân, cô biết đấy.”

Lĩnh vực tư nhân - đó là cách diễn đạt thời thượng của khái niệm *thực sự kiếm ra tiền*. Anh ta hất hàm về phía cốc cà phê.

“Starbuck chẳng hạn... Cà phê là một ý tưởng khá hay cho một cuộc đầu tư. Tôi đang tìm kiếm cơ hội lớn tiếp theo. Nhưng tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là mấy thứ đại loại như House O’Pickles và Jerky World. Các thương hiệu đồ uống là tuyệt nhất, song tất cả những thương hiệu tốt đều đã bị mua cả rồi.”

“Có thể là một cửa hàng bán sữa,” Dance gợi ý. “Anh sẽ gọi nó là Elsie’s.”

Mắt anh ta sáng lên. “Nếu gọi nó với cái tên Chỉ Là Nơi Dưới Vú thì sao nhỉ?”

“Như thế thì kinh quá,” cô nói trong khi hai người cũng bật cười trong chốc lát.

Khi đã hoàn tất việc sấy khô ổ đĩa, anh ta cho nó vào hộp ổ cứng, sau đó cắm dây USB vào máy tính xách tay của chính mình, một chiếc máy có màu xám nghiêm chỉnh hơn, hẳn nhiên là sắc màu những chiếc máy tính nên có.

“Tôi rất tò mò muốn biết anh đang làm gì,” cô dõi theo những ngón tay tự tin của Boling gõ lên bàn phím. Rất nhiều chữ cái trên ấy đã mòn gần hết. Anh ta gõ mà không cần phải nhìn vào chúng.

“Nước hẳn đã làm máy tính bị đoản mạch, nhưng ổ cứng ở bên trong thì chắc vẫn ổn. Tôi sẽ biến nó thành một ổ đĩa di động.”

Sau vài phút, anh ta ngước lên và mỉm cười.

“Không sao cả, nó vẫn ngon lành như mới.”

Dance kéo ghế lại gần hơn.

Cô đưa mắt nhìn lên màn hình và thấy Window Explorer đã nhận được ổ cứng của Tammy dưới tên Local Disk (G).

“Nó sẽ chứa đựng bên trong tất cả mọi dữ liệu - thư tín điện tử của Tammy, những trang web cô bé từng xem qua, những địa chỉ ưa thích, bản sao lưu các bình luận trên mạng, thậm chí những dữ liệu đã bị xóa. Ổ cứng không hề bị mã hóa hay đặt mật khẩu, điều này cho tôi biết bố mẹ cô bé rất ít can thiệp vào cuộc sống của con gái họ. Những cô cậu bị bố mẹ để mắt sát sao đều học cách sử dụng đủ loại mánh khóe để bảo vệ không gian riêng tư. Mà nhân thể nói luôn, bẻ khóa cũng là nghề của tôi.”

Anh ta tháo ổ đĩa ra khỏi máy tính của mình, rồi đưa nó và cả dây cáp cho Dance.

“Tất cả là của cô. Chỉ cần cắm vào máy tính và thoải mái đọc tâm tình từ trái tim cô bé.” Boling nhún vai. “Lần đầu cộng tác của tôi với cảnh sát... ngắn ngủi nhưng ngọt ngào.”

Kathryn Dance cùng một người bạn sở hữu và điều hành một trang web âm nhạc tự chế tác và truyền thống. Cấu trúc của trang này khá phức tạp về mặt kỹ thuật, song Dance biết rất ít về phần cứng và phần mềm, vậy nên họ để chồng của bạn cô phụ trách phần công việc đó. Lúc này cô nói với Boling, “Anh biết đấy, nếu không quá bận rộn thì liệu anh có thể nán lại chút nữa được không? Giúp tôi tìm kiếm chúng?”

Boling do dự.

“Thôi được, nếu anh đã có kế hoạch...”

“Chúng ta đang bàn tới thời gian bao lâu đây nhỉ? Tôi cần phải có mặt ở Napa tối thứ Sáu. Một kiểu họp mặt gia đình.”

Dance nói, “Ồ, không lâu đến thế đâu. Chỉ vài giờ thôi. Cùng lắm là một ngày.”

Mắt anh ta lại sáng lên. “Rất sẵn lòng. Với tôi mỗi câu đố luôn là một liều thuốc kích thích... Nào, bây giờ tôi cần tìm thứ gì?”

“Bất cứ manh mối nào về danh tính kẻ tấn công Tammy.”

“Ồ, Mật mã Da Vinci[1].”

“Hãy hy vọng là nó không hóc búa đến thế, và cho dù có tìm thấy được gì, thứ đó cũng sẽ không khiến chúng ta bị đình trệ đâu... Tôi quan tâm tới bất cứ mối liên hệ nào có vẻ đe dọa. Tranh luận, cãi cọ, bình luận về những kẻ quấy rối. Liệu những lời trao đổi trên mạng có được lưu lại trong đó không?”

“Chỉ những mảnh rời rạc. Chúng ta có thể hệ thống lại phần lớn chúng,” Boling cắm ổ cứng trở lại vào máy tính của mình và bắt đầu vươn người ra trước.

“Sau đó đến các trang mạng xã hội,” Dance nói. “Bất cứ điều gì liên quan tới các vật tưởng niệm ven đường hay những cây thập tự.”

“Vật tưởng niệm?”

Cô giải thích, “Chúng tôi nghĩ thủ phạm để lại một cây thập tự ở ven đường nhằm báo trước vụ tấn công.”

“Quả là bệnh hoạn,” Boling bắt đầu gõ những ngón tay trên bàn phím. Trong lúc gõ, anh hỏi, “Sao cô lại nghĩ máy tính của cô bé chính là câu trả lời?”

Dance giải thích về cuộc thẩm vấn Tammy Foster.

“Cô tìm hiểu được tất cả những điều đó chỉ từ ngôn ngữ cơ thể của cô bé?”

“Đúng thế.”

Cô giải thích cho Boling biết về ba phương cách giao tiếp của con người. “Thứ nhất, qua nội dung lời nói - *những gì* chúng ta nói. Đó là ý nghĩa của bản thân các từ. Song nội dung lại là thứ ít tin cậy và dễ dàng bị giả mạo nhất, trên thực tế nó chỉ góp một phần rất nhỏ

vào phương thức chúng ta gửi thông điệp cho nhau. Phương thức thứ hai và thứ ba quan trọng hơn nhiều: Chất lượng lời nói - *cách thức* chúng ta nói ra những từ đó. Đó có thể là cao độ của giọng nói, tốc độ nói nhanh hay chậm, chúng ta có dừng lại giữa chừng và dùng đến "ừm" thường xuyên không. Và sau đó, phương thức thứ ba, đó là ngôn ngữ cơ thể - *hành vi* của cơ thể chúng ta. Cử động, liếc mắt, hít thở, tư thế, kiểu cách. Hai phương thức sau là những gì người thẩm vấn quan tâm hơn cả, vì chúng biểu lộ nhiều thông tin hơn hẳn so với nội dung lời nói."

Boling đang mỉm cười. Dance nhướng một bên mày lên.

Vị giáo sư giải thích. "Cô có vẻ cũng đầy phấn khích với công việc của mình không kém gì..."

"Anh và bộ nhớ flash của anh."

Anh ta gật đầu. "Phải. Chúng là những gã bé nhỏ thật đáng kinh ngạc... ngay cả khi chúng có màu hồng."

Boling tiếp tục gõ bàn phím và lướt qua hết trang này tới trang khác nội dung trong ổ cứng máy tính của Tammy, nhẹ nhàng nói, "Hoàn toàn điển hình cho một cô bé vị thành niên. Các cậu con trai, quần áo, trang điểm, tiệc tùng, một ít về trường học, phim ảnh và âm nhạc... không có chút đe dọa nào."

Anh ta hối hả lướt qua vài màn hình nữa.

"Cho đến giờ, hoàn toàn không có gì với các thư điện tử, ít nhất là những thư trao đổi trong vòng hai tuần vừa qua. Tôi có thể lùi lại kiểm tra những thư có từ trước nữa nếu cần. Bây giờ, có vẻ Tammy góp mặt trên mọi trang mạng xã hội lớn - Facebook, MySpace, OurWorld, Second Life."

Cho dù Boling hiện không kết nối Internet, anh ta vẫn có thể lấy ra và đọc lại những trang web gần đây Tammy đã đọc.

"Đợi đã. Đợi đã... Được rồi," anh ta đang chồm người về phía trước, cứng nhắc.

"Cái gì vậy?"

“Cô bé suýt nữa bị chết đuối đúng không?”

“Đúng thế.”

“Vài tuần trước, cô bé và vài người bạn đã bắt đầu một cuộc bàn luận trên OurWorld về việc điều gì làm họ thấy sợ nhất. Một trong những nỗi sợ hãi lớn nhất của Tammy là bị chết đuối.”

Khuôn miệng Dance đanh lại. “Có thể hắn đã cố ý lựa chọn cái chết đó cho cô bé.”

Bằng giọng bất bình đến mức đáng ngạc nhiên, Boling nói, “Chúng ta để lộ ra quá nhiều thông tin về bản thân trên mạng. Quá quá nhiều. Cô biết khái niệm *“escribitionist*[2]” không?”

“Không hề.”

“Những người hay viết blog về chính bản thân mình,” một nụ cười chua chát xuất hiện. “Có thể nói là không tồi, phải không nào? Và rồi còn cả *‘dooce’* nữa.”

“Cái đó cũng mới.”

“Một động từ. Chẳng hạn ‘Tôi đã bị *dooce*’. Có nghĩa là bị đuổi việc vì những gì cô đã đăng lên blog của mình, cho dù đó là những chuyện về bản thân cô, sếp hay công việc của cô. Một phụ nữ ở Utah đã nghĩ ra từ này. Cô ta đã đăng chuyện gì đó liên quan tới chủ của mình và bị cho thôi việc. Nhân tiện nói luôn, *“dooce”* xuất phát từ phát âm sai “dude[3]”. À, và còn có cả *“pre-dooce”* nữa chứ.”

“Là gì vậy?”

“Cô nộp đơn xin việc và người phỏng vấn hỏi cô, ‘Cô đã bao giờ viết gì về sếp cũ của cô trên một blog chưa?’. Tất nhiên, họ đã biết trước câu trả lời. Họ muốn chờ xem cô có thành thật hay không. Và nếu cô có đăng gì không mấy hay ho thì sao? Cô đã bị loại khỏi danh sách ứng viên được cân nhắc ngay từ trước buổi đánh răng sáng hôm đó.”

Quá nhiều thông tin. Quá quá nhiều…

Boling tiếp tục gõ nhanh như chớp. Cuối cùng anh ta nói, “À, tôi nghĩ vừa tìm thấy gì đó.”

“Gì vậy?”

“Tammy đăng một bình luận trên một blog vài ngày trước. Biệt danh trên mạng của cô bé là TamF1339,” Boling xoay máy tính lại để Dance đọc.

Trả lời Chilton, do TamF1339 đăng.

[Người lái xe] thật kỳ quái, ý tôi là nguy hiểm. Một lần sau khi đội hoạt náo viên luyện tập, hắn nấn ná bên ngoài phòng thay đồ của bọn tôi, cứ như thể định ngó vào trong và cố gắng chụp ảnh bằng điện thoại của mình. Tôi đi tới chỗ hắn và hỏi đại loại, anh đang làm gì ở đây, hắn trừng mắt như thể sắp giết tôi vậy. Thật đúng là một tên đáng tởm. Tôi biết một cô gái đã từng [bị xóa] cùng bọn tôi, và cô ấy kể với tôi [người lái xe] đã chộp lấy ngực mình, chỉ có điều cô ấy sợ không dám nói gì vì lo hắn sẽ tìm ra cô hay bắt đầu nã đạn vào những người khác, giống như vụ thảm sát ở Đại học Bách khoa Virginia.

Boling nói thêm, “Điều đáng quan tâm là cô bé đăng đoạn này trong một blog mang tên *Những cây thập tự ven đường*.”

Nhịp tim của Dance tăng lên chút ít. Cô hỏi, “[Người lái xe] là ai vậy?”

“Không rõ. Cái tên này bị xóa đi khỏi mọi bình luận.”

“Một blog à?”

“Đúng thế,” Boling bật cười khẽ và nói, ”Những cây nấm.”

“Các blog chính là những cây nấm của Internet. Chúng mọc lên khắp nơi. Vài năm trước, tất cả mọi người ở Thung lũng Silicon còn tự hỏi phát kiến lớn tiếp theo trong thế giới mạng là gì. Vậy đấy, hóa ra đó lại chẳng phải một loại phần cứng hay phần mềm mang tính cách mạng, mà là những nội dung xuất hiện trên mạng: trò chơi, các trang mạng xã hội... và các blog. Bây giờ cô không thể viết gì về máy tính mà không nghiên cứu chúng. Nơi Tammy đăng bình luận là website *Bản tin Chilton*[4].”

Dance nhún vai. “Tôi chưa bao giờ nghe nói đến nó.”

“Tôi thì có. Chỉ mang tính địa phương song rất nổi tiếng trong giới viết blog. Nó cũng giống như một Matt Drudge[5] đóng đô tại California vậy, chỉ có điều cực đoan hơn. Jim Chilton đúng là một

nhân vật có tính cách khác người.” Anh ta tiếp tục, “Chúng ta hãy thử lên mạng và tìm hiểu xem.”

Dance lấy máy tính xách tay của mình từ bàn làm việc. “Địa chỉ là gì vậy?” cô hỏi.

Boling cung cấp địa chỉ cho cô.

http://www.thechiltonreport.com

Anh ta kéo ghế của mình lại gần và hai người cùng nhau đọc qua trang chủ.

BẢN TIN CHILTONTM

Tiếng nói đạo đức của nước Mỹ. Một nơi tập hợp những suy ngẫm về những gì bất ổn tại đất nước này... và những gì vẫn ổn.

Dance tặc lưỡi. “‘Những gì đang yên ổn.’ Thông minh đấy. Chắc ông ta theo phái Moral Majority[6], bảo thủ, tôi đoán vậy.”

Boling lắc đầu. “Từ những gì tôi biết, ông ta có vẻ khá hơn là cắt và dán[7].”

Dance nhướng một bên mày lên.

“Ý tôi là ông ta biết chọn lọc và lựa chọn quan điểm cho mình. Ông ta thiên hữu hơn thiên tả, song sẵn sàng tấn công bất cứ ai không đáp ứng được những tiêu chuẩn của mình về đạo đức, nguyên tắc hay trí tuệ. Đó là một trong những mục đích của các blog, tất nhiên rồi: Làm khuấy động mọi thứ. Những gì gây tranh cãi đều được mổ xẻ.”

Phía dưới là lời chào dành cho người đọc.

Độc giả thân mến...

Cho dù bạn ghé vào đây vì bạn là một thành viên đã đăng ký, một người hâm mộ hay chỉ đơn giản tình cờ đang lướt web và bắt gặp từ *Bản tin*, thì cũng xin chào mừng bạn.

Cho dù bạn có quan điểm ra sao trong các vấn đề chính trị và xã hội, tôi hy vọng bạn sẽ tìm thấy điều gì đó từ những suy ngẫm của tôi tại đây, những điều ít nhất cũng sẽ khiến bạn đặt câu hỏi, làm bạn ngờ vực, làm bạn muốn biết nhiều hơn.

Vì đó là tất cả những gì nghề báo chí được sinh ra để thực hiện.

- James Chilton

Phía dưới nữa là: “Công bố sứ mệnh”.

CÔNG BỐ SỨ MỆNH CỦA CHÚNG TÔI

Chúng ta không thể đưa ra phán quyết một cách vô căn cứ. Liệu giới kinh doanh, chính phủ và các chính trị gia tham nhũng cũng như những kẻ tội phạm, những kẻ đồi bại có thành thật về những gì bọn họ đang nhắm đến không? Tất nhiên là không. Công việc của chúng tôi tại Bản tin là soi ánh sáng sự thật vào bóng tối của lừa dối và tham lam, đem đến cho các bạn những tham chiếu để đưa ra những quyết định về những vấn đề cấp bách trong ngày.

Dance cũng tìm thấy một bản tiểu sử tóm tắt của Chilton, rồi sau đó là một mục về tin cá nhân. Cô đưa mắt xem qua danh mục.

TRÊN SÂN NHÀ

ĐỘI NHÀ TIẾN LÊN!

Tôi rất hạnh phúc được nói rằng sau trận đấu cuối tuần này, đội Chàng Trai Lớn đã thắng 4-0! Tiến lên, Jayhawks[8]! Bây giờ, các bậc phụ huynh: Hãy nghe tôi. Con cái các vị nên từ bỏ bóng chày và bóng đá để chơi túc cầu, môn thể thao đồng đội an toàn và có lợi cho sức khỏe nhất. (Hãy xem Bản tin Chilton ngày Mười hai, tháng Tư để biết các bình luận của tôi về chấn thương thể thao trong giới trẻ.) Và nhân tiện đây, hãy đảm bảo các vị gọi nó là “túc cầu”[9], chứ không phải là “bóng đá” như những người ngoại quốc vẫn gọi. Khi ta ở Mỹ, hãy làm như người Mỹ!

MỘT NGƯỜI ÁI QUỐC

Hôm qua, Chàng Trai Nhỏ đã làm khán giả có mặt trong cuộc biểu diễn tại trại hè ban ngày của mình phải ngỡ ngàng khi hát “Nước Mỹ tươi đẹp”. Hoàn toàn một mình! Làm một ông bố tràn ngập tự hào.

AI CÓ ĐỀ XUẤT GÌ KHÔNG?

Chúng tôi sắp đến dịp kỷ niệm mười chín năm ngày cưới, Pat và tôi. Và tôi cần các ý tưởng cho chuyện mua quà! (Xuất phát từ lợi ích bản thân, tôi đã quyết định không dành cho cô ấy việc nâng cấp cáp quang truyền dẫn tốc độ cao cho máy tính!) Các quý bà ở ngoài kia, hãy gửi cho tôi ý tưởng của các vị. Và, không, dứt khoát không có chuyện nhắc tới Tiffany’s[10].

CHÚNG TA ĐANG BƯỚC RA TOÀN CẦU!

Tôi rất vui được thông báo Bản tin đã nhận được sự tán thưởng từ khắp nơi trên thế giới. Nó đã được lựa chọn làm một trong những blog ưu tiên đầu bảng trên một trang web chuyên cung cấp chức năng RSS mới (được viết tắt từ cụm từ "Really Simple Syndication"[11]) sẽ kết nối tới hàng nghìn blog, trang web và bảng tin trên khắp thế giới. Vinh quang thuộc về các bạn, những độc giả của tôi, vì đã giúp Bản tin trở nên được ưa thích như vậy.

CHÀO MỪNG VỀ NHÀ

Tôi vừa nghe được một tin vui. Những ai trong các bạn theo dõi sát Bản tin có lẽ còn nhớ loạt bài bình luận sinh động trong suốt những năm qua từ người bạn thân làm báo khiêm nhường Donald Hawken. Chúng tôi đã cùng đi tiên phong trong thế giới máy tính điên rồ này rất nhiều năm, đến mức tôi không thích nghĩ đến chuyện đó nữa. Donald đã từng đào tẩu khỏi khu Bán đảo Monterey để tìm đến những đồng cỏ xanh tươi hơn tại San Diego. Nhưng tôi rất vui mừng được nói rằng anh đã thức tỉnh và quay trở lại, cùng cô dâu Lily, và hai đứa con tuyệt vời. Chào mừng về nhà, Donald!

NHỮNG ANH HÙNG

Xin ngả mũ cúi chào trước những người lính cứu hỏa quả cảm của hạt Monterey... Pat và tôi tình cờ có mặt ở trung tâm thành phố Alvarado hôm thứ Ba tuần trước khi những lời kêu cứu vọng đến và khói bốc lên ngùn ngụt từ một công trường xây dựng. Lửa chặn mất lối ra... trong khi còn hai công nhân xây dựng mắc kẹt tại các tầng trên. Chỉ trong vòng vài phút, hơn hai mươi lính cứu hỏa, cả nam và nữ, đã có mặt tại hiện trường và một chiếc xe cứu hỏa đã đưa thang lên tận nóc nhà. Những người công nhân được cứu thoát khỏi vòng nguy hiểm, đám cháy được dập tắt. Không ai bị thương, thiệt hại ở mức tối thiểu.

Trong phần lớn cuộc đời của chúng ta, lòng can đảm thường không mấy khi đi xa hơn những bàn luận các vấn đề chính trị, hay ở mức độ thể chất cao hơn, lặn với ống thở ở các khu nghỉ dưỡng cao cấp hay đi xe đạp địa hình trên núi.

Thật hiếm khi chúng ta bị đòi hỏi phải thể hiện lòng can đảm thực thụ, như cách những người đàn ông và phụ nữ ở đội cứu hỏa và cứu hộ hạt Monterey vẫn làm hàng ngày mà không một giây do dự hay phàn nàn.

Hoan hô các bạn!

Kèm theo bài bình luận này là tấm ảnh thật ấn tượng chụp một chiếc xe cứu hỏa giữa trung tâm Monterey.

“Điển hình của các blog,” Boling nói. “Thông tin cá nhân, những chuyện đồn thổi. Người ta thích đọc những thứ này.”

Dance bấm chuột vào một đường dẫn đến tiêu đề “Monterey.”

Cô được đưa tới một trang tán dương. “Nhà của chúng ta - Bán đảo Monterey xinh đẹp và giàu truyền thống lịch sử”, có đăng những bức ảnh nghệ thuật chụp bờ biển cùng những con thuyền gần Cannery Row[12] và Fisherman’s Wharf[13]. Vài liên kết đến một số trang về những thắng cảnh địa phương.

Một đường dẫn khác đưa họ tới các bản đồ khu vực, trong đó có bản đồ thành phố nơi cô đang sống: Pacific Grove.

Boling nói, “Đây toàn là những thứ hào nhoáng vô dụng. Hãy tìm hiểu nội dung blog... đó là nơi chúng ta sẽ tìm thấy được các manh mối.” Anh ta cau mày. “Cô có gọi chúng là ‘manh mối’ không? Hay ‘bằng chứng’?”

“Anh có thể gọi là ‘bông cải xanh’ cũng được nếu nó giúp chúng tôi tóm được thủ phạm.”

“Hãy cùng xem các loại rau củ hé lộ điều gì.” Anh cung cấp cho cô một đường dẫn nữa.

http://www.thechiltonreport.com/html/june26.html

Đây chính là phần trung tâm của blog: Những bài tiểu luận do Chilton chắp bút.

Boling giải thích, “Bài viết của Chilton chính là OP[14], bài mở màn. Cách gọi này, nếu cô quan tâm, có nguồn gốc từ OG[15] - gangster cựu trào - cách gọi dành cho những tay trùm băng nhóm, giống như Bloods và Crips[16] vậy. Có nghĩa là ông ta mở đầu chủ đề bằng các bình luận của mình và để cho mọi người chia sẻ. Họ có thể tán thành hay phản đối. Đôi lúc họ còn đi hoàn toàn lạc đề.”

Dance nhận thấy bài bình luận của Chilton nằm ở trên cùng, và phía dưới là những phần trả lời. Hầu hết mọi người đều hồi đáp thẳng vào bình luận của chủ blog, nhưng đôi lúc họ lại trả lời nhận xét của những người đăng khác.

“Mỗi bài viết riêng biệt cùng những phần đăng liên quan đến nó được gọi là một *chủ đề*,” Boling giải thích. “Đôi khi các chủ đề có thể tiếp diễn trong hàng tháng trời, thậm chí là hàng năm.”

Dance bắt đầu tìm lướt. Dưới tiêu đề HypoCHRISTcy[17], Chilton đã tấn công đúng nhân vật Dance vừa thấy ở bệnh viện, ông mục sư Fisk, cùng phong trào *Ưu tiên Sự sống*. Dường như Fisk từng có lần nói việc xử tử những bác sĩ hành nghề phá thai là hành động hoàn toàn chính đáng. Chilton viết ông ta cực lực phản đối phá thai, nhưng chỉ trích Fisk vì lời phát ngôn đó. Hai người bênh vực Fisk, CrimsoninChrist và LukeB1734, tấn công Chilton cực kỳ cay nghiệt. Người thứ nhất nói vị chủ blog đáng phải bị đóng đinh lên thập tự. Màu đỏ thẫm được nhắc tới trong biệt danh của nhân vật này khiến Dance tự hỏi: Liệu CrimsoninChrist có phải là tay vệ sĩ to con tóc đỏ của ông mục sư cô đã trông thấy lúc trước trong cuộc biểu tình phản đối ở bệnh viện không.

Chủ đề Năng lượng cho nhân dân là bài chỉ trích một hạ nghị sĩ của Tiểu bang California - Brandon Klevinger, chủ tịch Ủy ban các nhà máy điện Hạt nhân. Chilton phát hiện được rằng Klevinger đã đi đánh golf với gã chủ dự án đang đề nghị xây dựng một nhà máy điện hạt nhân gần Mendocino, trong khi đáng lẽ chi phí sẽ rẻ và hiệu quả hơn nếu xây nó gần Sacramento.

Trong *Khử mặn... và tàn phá,* chủ blog đề cập đến kế hoạch xây dựng một nhà máy khử mặn nước biển gần sông Carmel. Bài bình luận chứa đựng cả những lời chỉ trích cá nhân người đứng đằng sau dự án, Arnold Brubaker, được Chilton mô tả như một kẻ không mời mà đến từ Scottsdale, Arizona, một nhân vật có quá khứ bất hảo và nhiều khả năng dính dáng tới cả thế giới ngầm.

Hai trong số các bài bình luận được đăng thể hiện hai quan điểm của các công dân về vấn đề khử mặn nước biển.

Trả lời Chilton, do Lyndon Strickland đăng.

Phải nói rằng ông đã giúp tôi mở mắt trước vấn đề này. Tôi không hề biết có người đang mưu toan thực hiện trò nguy hiểm đó. Tôi đã xem lại hồ sơ đề xuất tại Phòng Kế hoạch của hạt, và dù là một luật sư quen thuộc với các vấn đề môi trường thì đây cũng là một trong những mớ hồ sơ mơ hồ

khó hiểu nhất tôi từng đọc qua. Tôi nghĩ chúng ta cần nhiều chứng cứ minh bạch hơn nữa để có thể tranh luận một cách có ý nghĩa về vấn đề này.

Trả lời Chilton, do Howard Skelton đăng.

Ông có biết nước Mỹ sẽ hết nước ngọt vào năm 2023 không? Và 97% nước trên trái đất là nước nhiễm mặn. Chỉ có kẻ ngốc mới không tận dụng nó. Chúng ta cần khử mặn nước biển vì sự sống còn của chính chúng ta, nếu muốn tiếp tục duy trì vị thế của mình là đất nước năng suất và hiệu quả nhất thế giới.

Trong bài *Con đường lát gạch vàng*[18], Chilton nói về một dự án của Sở Giao thông tiểu bang - Caltrans. Một tuyến xa lộ mới đã được khởi công từ Xa lộ 1 qua Salinas và chạy tiếp tới Hollister, đi qua khu trang trại. Chilton đang đặt nghi vấn về việc dự án được phê chuẩn với tốc độ chóng vánh, cũng như tuyến đường ngoằn ngoèo hứa hẹn sẽ đem đến cho một số chủ trại lợi ích lớn hơn hẳn so với những người khác. Ông ta ám chỉ đến chuyện hối lộ.

Quan điểm xã hội bảo thủ của Chilton thể hiện rõ ràng trong *Hãy chỉ nói Không*, một bài chỉ trích đề xuất tăng cường giáo dục giới tính ở trường Trung học cơ sở - Chilton kêu gọi nên tránh quan hệ tình dục ở lứa tuổi này. Một thông điệp tương tự có thể thấy tại *Bị bắt quả tang... KHÔNG*, bình luận về một thẩm phán tòa án tiểu bang đã có gia đình bị bắt quả tang rời khỏi nhà nghỉ cùng một nhân viên trẻ chỉ bằng nửa tuổi ông ta. Chilton bực bội trước diễn biến gần đây khi ông thẩm phán chỉ bị Hội đồng đạo đức tư pháp nhắc nhở qua loa. Tác giả cảm thấy ông này nên bị bãi chức và tước giấy phép hành nghề luật sư.

Kathryn Dance sau đó bắt gặp chuỗi bài cô quan tâm, nằm dưới một bức ảnh buồn chụp hai cây thập tự, những bông hoa và một con thú nhồi bông.

NHỮNG CÂY THẬP TỰ VEN ĐƯỜNG

Đăng bởi Chilton.

Mới đây tôi vừa lái xe qua địa điểm trên Xa lộ 1 nơi có hai cây thập tự ở ven đường cùng mấy bó hoa tươi thắm. Chúng đánh dấu nơi xảy ra vụ tai nạn khủng khiếp hôm mùng Chín, tháng Sáu, nơi hai cô gái bị chết sau

một bữa tiệc mừng tốt nghiệp. Những cuộc đời kết thúc... kéo theo cuộc đời những người thân yêu và bè bạn thay đổi mãi mãi.

Tôi nhận ra mình không nghe thấy gì nhiều về bất cứ cuộc điều tra nào của cảnh sát đối với vụ tai nạn. Tôi đã gọi vài cuộc điện thoại và biết được không ai bị bắt giữ. Thậm chí chẳng có lấy mẫu giấy triệu tập điều trần trước tòa nào được gửi đi.

Tôi thấy thật lạ. Đến lúc này, không lệnh bắt có nghĩa là đã khẳng định được người lái xe là một sinh viên - không tên - không có lỗi. Thế thì đâu là nguyên nhân của tai nạn? Trong khi tôi lái xe qua đoạn đường này, tôi thấy nó khá lộng gió, đầy cát và không hề có đèn chiếu sáng hay rào chắn an toàn hai bên đường. Một biển báo nguy hiểm đã bị thời tiết bào mòn và khó lòng thấy rõ trong bóng tối (tai nạn xảy ra lúc nửa đêm). Không hề có hệ thống thoát nước vì tôi có thể thấy từng vũng nước đọng bên vệ đường và ngay cả trên xa lộ.

Tại sao cảnh sát không dựng lại hiện trường tai nạn thật tỉ mỉ (tôi đã tìm hiểu và biết được là họ có người để làm việc này)? Tại sao Caltrans không ngay lập tức cử một đội đến kiểm tra mặt đường, rào chắn an toàn, biển báo? Tôi không tìm thấy bất cứ báo cáo nào về một cuộc kiểm tra như thế.

Có thể con đường vẫn an toàn ở mức có thể trông đợi.

Nhưng liệu có công bằng với chúng ta hay không - những người có con cái thường xuyên lái xe qua đó - khi các nhà chức trách lãng quên bi kịch xảy ra nhanh đến thế? Với tôi, dường như sự chú ý của họ đã phai nhạt còn nhanh hơn những bông hoa buồn bã nằm dưới những cây thập tự ven đường đó.

Trả lời Chilton, do Ronald Kestler đăng.

Nếu ông nhìn vào tình trạng ngân sách ở hạt Monterey và trong tiểu bang nói chung, ông sẽ thấy một lĩnh vực phải chịu hậu quả từ tình trạng kinh tế tồi tệ của chúng ta là việc cung cấp đủ các biện pháp cảnh báo theo các tuyến xa lộ có nguy cơ cao. Con trai tôi đã chết trong một vụ tai nạn trên Xa lộ 1 vì biển báo cua gấp đã bị bùn phủ lên che kín. Hẳn những người làm việc bảo dưỡng đường cho tiểu bang có thể dễ dàng phát hiện ra và lau sạch cái biển báo, nhưng họ có làm vậy không? Không. Sự tắc trách của họ là không thể tha thứ. Cảm ơn ông, ông Chilton, vì đã kêu gọi sự chú ý tới vấn đề này.

Trả lời Chilton, do một công dân quan ngại đăng.

Công nhân làm việc bảo dưỡng xa lộ kiếm được những khoản tiền phi lý và ngồi ỳ ra trên những cái [đã xóa] béo phị của bọn họ cả ngày. Ông đã thấy, mọi người cũng đã thấy, họ đứng bên đường chẳng chịu làm gì trong khi

cần phải sửa chữa những đoạn xa lộ nguy hiểm và đảm bảo chúng ta được an toàn. Thêm một ví dụ nữa về những đồng tiền thuế của chúng ta KHÔNG được sử dụng hữu ích.

Trả lời Chilton, do Robert Garfield, Sở Giao thông của California, đăng.

Tôi muốn cam đoan với ông và các độc giả của ông rằng sự an toàn cho các công dân nước ta chính là ưu tiên hàng đầu của Caltrans. Chúng tôi đã nỗ lực hết mức để duy trì các tuyến xa lộ tiểu bang chúng ta trong tình trạng tốt. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn mà ông nhắc đến, cũng giống như tất cả các tuyến xa lộ nằm dưới quyền quản lý của tiểu bang, vẫn thường xuyên được kiểm tra. Không có vi phạm hay tình trạng mất an toàn nào được phát hiện. Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi các lái xe hãy nhớ an toàn xa lộ ở California là trách nhiệm của tất cả mọi người.

Trả lời Chilton, do Tim Concord đăng.

Bài viết của ông là THẮNG LỢI LỚN LAO, Chilton! Cảnh sát sẽ lờ đi cả án mạng nếu chúng ta để mặc họ! Tôi bị buộc táp vào lề trên đường 68 vì là người gốc Phi. Cảnh sát bắt tôi ngồi trên mặt đất nửa giờ trước khi họ cho tôi đi và không thèm nói cho tôi biết tôi đã làm gì sai, ngoại trừ một cái đèn bị hỏng. Chính quyền cần bảo vệ tính mạng con người chứ không phải quấy quả những công dân lương thiện.

Cảm ơn.

Trả lời Chilton, do Ariel đăng.

Hôm thứ Sáu, tôi và bạn tôi tới xem nơi tai nạn xảy ra, và chúng tôi đã khóc khi trông thấy những cây thập tự và hoa ở đó. Chúng tôi ngồi đấy, đưa mắt nhìn quanh khắp xa lộ và thấy rằng không hề có cảnh sát, ý tôi là không một ai! Ngay sau khi vụ tai nạn thương tâm xảy ra! Cảnh sát đã ở đâu? Và có thể đã không hề có biển báo nguy hiểm hay mặt đường trơn trượt, nhưng nhìn qua trông nó có vẻ khá an toàn với tôi, cho dù đúng là có nhiều cát.

Trả lời Chilton, do SimStud đăng.

Tôi lái xe qua đoạn đường đó thường xuyên, và chỗ đó không phải là địa điểm nguy hiểm nhất trên thế giới, vì thế điều tôi băn khoăn là liệu cảnh sát có thực sự điều tra về kẻ ngồi sau tay lái hay không, tôi biết [người lái xe] từ khi còn đi học, và tôi không nghĩ anh ta là tay lái cừ nhất thế giới.

Trả lời SimStud, do Footballrulz đăng.

Anh bạn, không phải tay lái CỪ NHẤT thế giới ư???? Ghét phải thông não cho anh bạn nhưng [người lái xe] là một gã hoàn toàn điên và thảm hại, hắn KHÔNG BIẾT lái xe. Tôi thậm chí còn không cho rằng hắn có bằng lái.

Tại sao đám cớm không phát hiện ra điều đó nhỉ? Chắc là quá bận nhai bánh ngọt và uống cà phê. LOL[19].

Trả lời Chilton, do MitchT đăng.

Chilton, ông vẫn luôn chỉ trích chính phủ, một chuyện khá thành công song lần này hãy quên con đường đi. Nó rất ổn. Anh chàng từ Caltrans kia đã nói thế. Tôi đã lái xe qua đó cả trăm lần, và nếu ông không nhận ra khúc cua nơi ấy thì nguyên nhân là do ông say khướt hay phê thuốc. Nếu cảnh sát [đã xóa] nó là vì họ không điều tra về [người lái xe] đủ kỹ lưỡng. Hắn là một kẻ kỳ cục và cũng đáng sợ nữa. SimStud là người ĐÚNG NHẤT trong vấn đề này.

Trả lời Chilton, do Amydancer44 đăng.

Thật lạ vì bố mẹ tôi đọc Bản tin nhưng tôi thì không thường thế, vì vậy thật bất ngờ khi tôi vào đây. Nhưng tôi có nghe nói ở trường là ông có bình luận về vụ tai nạn, thế là tôi đăng nhập vào. Tôi đã đọc mọi thứ và tôi nghĩ ông đúng một trăm phần trăm, những gì người khác nói cũng thế. Mọi người đều vô tội cho tới khi bị chứng minh là có tội, nhưng tôi không hiểu tại sao cảnh sát lại chỉ đơn giản bỏ dở cuộc điều tra.

Một người biết [người lái xe] nói với tôi anh ta đã thức suốt cả đêm trước hôm diễn ra bữa tiệc, ý tôi là liền 24 giờ để chơi game trên máy tính. IMHO[20], anh ta đã ngủ gật trong khi lái xe. Và còn một chuyện nữa là mấy tay nghiện game đó nghĩ bọn họ [đã xóa] rất cừ sau tay lái, vì đã chơi nát các trò lái xe trên máy tính, nhưng lái xe thật không giống thế.

Trả lời Chilton, do Arthur Standish đăng.

Chi phí liên bang dành cho bảo dưỡng đường bộ đã giảm đáng kể hằng năm, trong khi ngân sách dành cho các chiến dịch quân sự và viện trợ nước ngoài của Mỹ đã tăng gấp bốn. Có lẽ chúng ta nên quan tâm nhiều tới tính mạng của công dân nước mình hơn là của cư dân tại các quốc gia khác.

Trả lời Chilton, do TamF1399 đăng.

Người lái xe] thật kỳ quái, ý tôi là nguy hiểm. Một lần sau khi đội hoạt náo viên luyện tập, hắn nấn ná bên ngoài phòng thay đồ của bọn tôi, cứ như thể định ngó vào trong và cố gắng chụp ảnh bằng điện thoại của mình. Tôi đi tới chỗ hắn và hỏi đại loại, anh đang làm gì ở đây, và hắn nhìn tôi như thể sắp giết tôi vậy. Hắn đúng là một tên đáng ghê tởm. Tôi biết một cô gái đi [bị xóa] cùng bọn tôi, và cô ấy nói với tôi [người lái xe] đã chộp lấy ngực mình, chỉ có điều cô ấy sợ không dám nói gì vì nghĩ hắn sẽ tìm ra cô hay

bắt đầu nã đạn vào những người khác, giống như vụ thảm sát ở Đại học Bách khoa Virginia.

Trả lời Chilton, do BroadtoDeath đăng.

Tôi nghe từ một người có quen một anh chàng tham dự bữa tiệc tối đó và anh ta thấy [người lái xe] trước khi chui vào trong xe và tay này lúc ấy đang đi lượn lờ xung quanh hoàn toàn [đã xóa]. Và đó là lý do tại sao họ bị tai nạn. Chính CẢNH SÁT đã đánh mất kết quả phân tích hơi thở của tay này và mọi chuyện sau đó thật lằng nhằng, vậy là họ đành thả hắn. Đó là SỰ THẬT.

Trả lời Chilton, do SarafromCarmel đăng.

Tôi không nghĩ những gì mọi người trong chủ đề này đang nói là công bằng. Chúng ta không biết rõ sự thật. Vụ tai nạn là một bi kịch khủng khiếp và cảnh sát không khởi tố ai, vậy hãy chấp nhận chuyện đó. Thử nghĩ về những gì [người lái xe] đang trải qua. Cậu ấy ở cùng lớp Hóa học với tôi và chưa bao giờ làm phiền ai. Cậu ấy rất thông minh và giúp nhóm cùng bàn chúng tôi rất nhiều. Tôi cá là cậu ấy rất khổ sở vì chuyện xảy ra với những cô đó. Cậu ấy sẽ phải sống với nó suốt quãng đời còn lại. Tôi thấy ái ngại cho cậu ấy.

Trả lời SarafromCarmel, người đăng ẩn danh.

Sara cô là một kẻ [đã xóa] què quặt, nếu hắn lái chiếc xe, vậy thì hắn đã LÀM gì đó khiến mấy cô kia chết. Làm sao cô có thể nói không được? Chúa ơi, chính những kẻ như cô đã cho phép Hitler giết người Do thái bằng hơi độc và để Bush xông vào Iraq. Sao cô không gọi điện đánh thức [người lái xe] dậy và bảo hắn chở cô đi chơi đêm một chuyến? Tôi sẽ đến cắm một cây thập tự ở chỗ ngôi mộ [đã xóa] của cô, đồ [đã xóa].

Trả lời Chilton, do Legend666 đăng.

Em trai [người lái xe] bị thiểu năng, và có thể cảnh sát thấy không được hay lắm nếu họ bắt [người lái xe], nguyên nhân của tất cả những trò đúng đắn về chính trị khiến tôi thấy buồn nôn. Mà đáng ra họ cũng nên kiểm tra ví mấy cô, ý tôi là mấy cô gái bị tai nạn, vì tôi nghe nói hắn đã vơ sạch đồ của họ trước khi xe cứu thương tới nơi. Gia đình hắn nghèo đến nỗi bọn họ không thể mua máy giặt và máy sấy đồ. Tôi vẫn thấy hắn cùng mẹ hắn và đứa em trai [đã xóa] của hắn tại tiệm giặt tự phục vụ ở Billings suốt. Ai đến tiệm giặt tự phục vụ? Là những kẻ thua cuộc thảm hại.

Trả lời Chilton, do SexyGurl362 đăng.

Bạn thân nhất của tôi là một học sinh ở [đã xóa] cùng [người lái xe] và cô ấy nói chuyện với một người có mặt tại buổi tiệc có sự tham gia mấy cô bị

chết. [Người lái xe] lúc đó ngồi một xó, kéo mũ trùm áo khoác lên che kín đầu và nhìn chằm chằm vào mọi người trong khi nói chuyện một mình, và một người khác bắt gặp hắn ở trong bếp đang ngắm nghía những con dao. Tất cả đều như kiểu, hắn đang làm cái chết tiệt gì ở đây? Tại sao hắn lại đến?

Trả lời Chilton, do Jake42 đăng.

Ông hoàn toàn đúng, Chilton!! Phải [người lái xe] hoàn toàn [đã xóa]. Hãy nhìn vào kẻ thất bại thảm hại kia, cuộc đời hắn là một THẤT BẠI to tướng!!! Hắn luôn giả vờ bị ốm vào giờ thể dục để khỏi phải tập. Hắn chỉ ra khỏi phòng tập để lượn lờ trong phòng thay đồ và trợn mắt ra nhìn chằm chằm vào [đã xóa] của mọi người. Hắn là một tay đồng tính chính hiệu, có người nói với tôi thế.

Trả lời Chilton, do CurlyJen đăng.

Tôi cùng các bạn tôi vừa nói chuyện và tuần trước có người thấy [người lái xe] đánh võng ngoằn ngoèo trên chiếc xe hắn lấy trộm của bà hắn khi không được phép ở chỗ Hải Đăng. Hắn đang cố làm [đã xóa] lộ quần lót của cô nàng ra. (Cứ như thể cô ta sẽ để ý vậy, LOL!!!). Và khi cô tảng lờ hắn, hắn bắt đầu thủ dâm ngay trước mặt cô ta, ngay ở đó, ngay tại chỗ Hải Đăng trong lúc hắn đang lái xe, hắn chắc chắn đang làm trò tương tự buổi tối xảy ra tai nạn.

Trả lời Chilton, người đăng ẩn danh.

Tôi tới [đã xóa], tôi là một sinh viên năm thứ hai, và tôi biết cậu ta cũng như tất cả mọi người biết về cậu ta. IMHO, ý tôi là cậu ta bình thường thôi mà. Cậu ta chơi game rất nhiều, nhưng vậy thì sao? Tôi chơi túc cầu rất nhiều, và điều đó đâu có biến tôi thành một tên sát nhân.

Trả lời Anonymous, do BillVan đăng.

Đã xóa] mày, [đã xóa]. Nếu mày biết nhiều đến thế thì "thái độ tinh tướng" của mày là vì cái gì hả thiên tài? Mày thậm chí chẳng đủ can đảm đăng bài dưới tên thật. Sợ thằng đó đến và [đã xóa] mày lên [đã xóa] hả?

Trả lời Chilton, do BellaKelley đăng.

Ông nói rất đúng!!! Tôi và bạn tôi có mặt ở bữa tiệc hôm mùng Chín khi chuyện đó xảy ra và [người lái xe] đã tới để [đã xóa] và hai cô gái như thế, chỉ bỏ đi thôi. Nhưng anh ta thì không, anh ta đi theo họ ra ngoài cửa khi họ về. Nhưng bản thân chúng tôi cũng đáng trách vì đã không làm gì, tất cả những người có mặt ở đó. Tất cả chúng tôi đều biết [người lái xe] là một kẻ thảm hại và bệnh hoạn và đáng ra chúng tôi phải gọi cảnh sát hay ai đó

khi họ ra về. Lúc ấy tôi đã có linh cảm xấu hệt như trong phim Ghost Whisperer[21]. Và thử nhìn xem chuyện gì đã xảy ra.

Trả lời Chilton, người đăng ẩn danh.

Ai đó bước vào khuôn viên Columbine hay Đại học Bách khoa Virginia với một khẩu súng và họ trở thành tội phạm nhưng khi [người lái xe] giết người với một chiếc xe hơi thì lại chẳng ai làm gì. Có gì đó thật lộn xộn ở đây.

Trả lời Chilton, do WizardOne đăng.

Tôi nghĩ chúng ta cần một cái nhìn xa hơn. Một số người đăng bài ác cảm với [người lái xe] vì cậu ta không thích thể thao, mà chỉ chơi game. Nhưng thế thì sao? Có hàng triệu người không chơi thể thao nhưng lại thích game. Tôi thực sự không biết rõ về [người lái xe] nhưng chúng tôi học cùng lớp ở [đã xóa]. Cậu ta không phải người xấu. Ai cũng nói xấu cậu ta song liệu có ai ở đây thực sự BIẾT cậu ta không? Dù chuyện gì đã xảy ra đi nữa, cậu ta cũng không cố tình hại ai và tất cả chúng ta đều biết có những người làm thế hàng ngày. IMHO, cậu ta rất khổ tâm vì những gì đã xảy ra. Cảnh sát không bắt cậu ta vì, thế đấy, cậu ta không làm gì phạm pháp.

Trả lời WizardOne, do Halfpipe22 đăng.

Lại thêm một gã nghiện game nữa. Nhìn xem biệt danh kìa. ĐỒ CHẾT TIỆT!!! Phù thủy[22] mắc dịch, FOAD[23]!

Trả lời Chilton, do Archenemy đăng.

[Người lái xe] là một kẻ vô cùng bệnh hoạn. Trong tủ đựng đồ của hắn ở trường, hắn dán hình những nạn nhân ở Columbine và Đại học Bách khoa Virginia, và cả những xác chết trong các trại tập trung. Hắn lang thang vật vờ trong một cái áo có mũ trùm rẻ tiền mắc dịch, cố làm ra vẻ sành điệu nhưng hắn là một kẻ nghiện ngập chết tiệt, và mãi chỉ như thế mà thôi.

[Người lái xe] nếu mày đang đọc những dòng này, nhãi, và không phải đang bận rộn với thần tiên phép thuật, hãy nhớ: Chúng tao BIẾT RÕ VỀ MÀY. Sao mày không cho mọi người chút ơn huệ và bắn vỡ bộ óc [đã xóa] của mày ra. Cái chết của mày = THẮNG LỢI VĨ ĐẠI!

Chương 9

Kathryn Dance ngồi xuống, lắc đầu. “Có quá nhiều lời lẽ nóng nảy ở trong đó,” cô nói với Jon Boling.

Cô không khỏi quan ngại trước những bài bình luận đầy ác ý đăng trên blog, và phần lớn lại do những thanh thiếu niên còn trẻ viết lên mạng.

Boling rê chuột trở lại bài bình luận đầu tiên. “Hãy xem chuyện gì đã xảy ra. Chilton chỉ đưa ra nhận xét về một tai nạn chết người. Ông ta chỉ đặt câu hỏi liệu con đường có được bảo trì an toàn hay không. Nhưng hãy nhìn xem những bài trả lời đã chệch xa chủ đề tới mức nào. Chúng đi từ chỗ thảo luận về vấn đề Chilton đưa ra - an toàn trên xa lộ - sau đó chuyển sang vấn đề tài chính của chính phủ, rồi tới cậu thiếu niên đang lái xe, cho dù có vẻ cậu ta chẳng làm gì sai. Những người thảo luận càng ngày càng trở nên kích động hơn và cuối cùng blog biến thành một cuộc ẩu đả về lời lẽ giữa chính những người tham gia với nhau.”

“Giống như trò lan truyền tin tức qua điện thoại. Khi thông điệp đến nơi, nó đã bị bóp méo đi. “Tôi nghe nói...”. “Có người biết một người...”, “Một người bạn của tôi nói với tôi...”.”

Dance liếc qua các trang lần nữa. “Tôi thấy một điều, Chilton không hề đáp trả. Hãy nhìn bài bình luận về mục sư Fisk và nhóm Quyền-được-sống của ông ta.

Trả lời Chilton, do CrimsoninChrist đăng.

Ông là một kẻ tội lỗi không thể hiểu được sự nhân hậu trong trái tim mục sư R. Samuel Fisk. Ông ấy đã hiến dâng cả đời mình cho Chúa và những tạo vật của Người, trong khi ông chẳng hề làm gì ngoài chiều theo đám đông để mua vui và thủ lợi cho chính mình. Cách ông bóp méo quan điểm của mục sư thật bệnh hoạn và báng bổ. Chính ông đáng bị đóng đinh lên thập tự.

Boling nói với cô, “Không, những người viết blog nghiêm túc không đôi co tranh luận trở lại. Chilton sẽ đưa ra một câu trả lời hợp lý,

song ngọn lửa chiến tranh - các đòn tấn công giữa những người đăng bình luận - vượt ra khỏi vòng kiểm soát và trở thành chuyện cá nhân. Những bài đáp trả quay sang hướng vào chuyện tấn công, chứ không còn dính dáng gì đến chủ đề nữa. Đó là một trong những vấn đề với các blog. Khi đối diện với nhau, người ta sẽ không gây thù chuốc oán kiểu này. Sự vô danh trên blog đồng nghĩa với việc cuộc xung đột kéo dài nhiều ngày, đôi lúc hàng tuần."

Dance xem qua các bài bình luận. "Vậy ra cậu ta vẫn chỉ là một học sinh."

Nữ đặc vụ nhớ lại suy đoán của mình từ cuộc thẩm vấn Tammy Foster. "Chilton đã xóa tên cậu ta và tên trường học đi, nhưng chắc hẳn là trường Robert Louis Stevenson. Nơi Tammy đang học. "

Boling gõ lên màn hình. "Và đây là bài viết của Tammy. Cô bé là một trong những người đầu tiên nói đến cậu nhóc kia. Và sau đó tất cả những người khác ào ào nhảy vào cuộc."

Có thể bài viết chính là nguồn gốc tạo nên dáng vẻ tội lỗi mà Dance phát hiện ra trong buổi thẩm vấn. Nếu cậu con trai này đứng đằng sau vụ tấn công, khi đó Tammy, như cô và O'Neil đã suy đoán, hẳn sẽ cảm thấy phần nào phải chịu trách nhiệm về vụ tấn công nhằm vào mình, bởi cô bé đã tự chuốc lấy nó. Và có thể cô bé cũng sẽ thấy có lỗi nếu thủ phạm tiếp tục làm ai khác bị tổn thương. Nó lý giải tại sao Tammy không thích lời gợi ý rằng kẻ bắt cóc cô bé có một chiếc xe đạp để trong ô tô, bởi điều đó sẽ dẫn Dance tới chỗ nghi ngờ một kẻ trẻ tuổi hơn - một học sinh mà cô bé không muốn tiết lộ danh tính vì cô bé vẫn coi hắn là một mối đe dọa.

"Tất cả thật xấu xa," Dance nói, hất hàm về phía màn hình.

"Cô đã bao giờ nghe nói về cậu bé Vứt rác chưa?"

"Ai cơ?"

"Chuyện xảy ra ở Kyoto vài năm trước. Tại Nhật Bản. Một cậu bé vị thành niên ném vỏ bọc đồ ăn nhanh và cốc giấy đựng soda xuống nền đất trong một công viên. Có người chụp lại được thời điểm cậu ta đang làm việc đó bằng điện thoại di động của mình rồi chia sẻ lên

mạng cho bạn bè. Thế là sau đó, bức ảnh bắt đầu xuất hiện trên các blog và các trang mạng xã hội trong khắp cả nước. Những người thích tự thực thi công lý trên thế giới ảo bắt đầu săn tìm cậu ta. Bọn họ xác định được tên, địa chỉ nhà cậu ta và tung ngược lên mạng. Thông tin này lan ra hàng nghìn blog. Toàn bộ câu chuyện trở thành một cuộc săn phù thủy. Người ta bắt đầu xuất hiện trước nhà cậu bé kia và ném rác vào sân. Cậu ta thiếu chút nữa đã tự tử vì việc bị lăng nhục như thế là rất nghiêm trọng tại Nhật Bản," âm điệu trong giọng nói và ngôn ngữ cơ thể của Boling đều lộ rõ vẻ tức giận.

"Những nhà phê bình thì nói, ồ, đó chẳng qua chỉ là câu chữ và vài bức ảnh. Nhưng chúng cũng có thể trở thành thứ vũ khí gây ra tổn thương nghiêm trọng không thua kém gì những nắm đấm. Và, thẳng thắn mà nói, tôi nghĩ những vết sẹo sẽ lâu mờ hơn."

Dance thắc mắc, "Tôi không hiểu được một số từ ngữ trong các bài bình luận."

Boling bật cười. "Ồ, trên các blog, bản tin và mạng xã hội, người ta ưa thích các cách phát âm bóp méo, viết tắt hay tự chế ra từ mới. 'Sauce' thay vì 'source[1]'. 'Moar' thay vì 'more[2]'. 'IMHO' là 'theo thiển ý của tôi'."

"Tôi có thể hỏi được không? 'FOAD'."

"Ồ," anh ta nói, "một lời chào tạm biệt lịch sự dành cho bài bình luận của cô. Có nghĩa là 'Đi chết đi'. Tất cả những từ viết hoa, tất nhiên rồi, đều có nghĩa là gào lớn".

"Và 'p-h-r-3-3-k' nghĩa là gì?"

"À, đó là 'ngôn ngữ teen' của từ 'freak[3]'."

"Ngôn ngữ teen?"

"Một kiểu ngôn ngữ được đám trẻ vị thành niên tạo ra trong vài năm vừa qua. Cô chỉ thấy nó trên những đoạn văn được gõ trực tiếp từ bàn phím thôi. Các chữ số và biểu tượng thay thế chỗ của chữ cái. Và cách phát âm bị thay đổi. 'Ngôn ngữ teen' xuất phát từ 'một nhóm người rất đỉnh', có nghĩa là những kẻ cừ khôi và sành điệu nhất. Với những thế hệ già hơn như chúng ta, nó có thể khó hiểu.

Nhưng khi đã biết rõ rồi, chúng ta có thể viết và đọc nó nhanh không kém gì ngôn ngữ chính thống.”

“Sao bọn trẻ lại dùng chúng nhỉ?”

“Bởi nó sáng tạo và không chuẩn tắc... Và cool[4]. Mà về từ cuối cùng này, nhân đây xin nói luôn, cô cần phát âm là K-E-W-L.”

“Kiểu phát âm và ngữ pháp này quả là kinh khủng.”

“Đúng thế, nhưng không có nghĩa những người viết ra nó nhất thiết phải ngu ngốc hay thất học. Chỉ đơn giản là trào lưu thông dụng hiện nay. Và tốc độ là điều quan trọng. Chừng nào người đọc có thể hiểu được cô đang nói gì, cô có thể cẩu thả thoải mái theo ý mà mình muốn.”

Dance nói, “Tôi rất muốn biết cậu nhóc là ai. Có lẽ tôi nên gọi CHP[5] để hỏi về vụ tai nạn Chilton đã nhắc tới.”

“Ồ, tôi sẽ tìm được. Thế giới trên mạng tuy có rộng lớn đấy nhưng cũng thật bé nhỏ. Tôi đã có trang mạng xã hội của Tammy ở đây. Cô bé dành phần lớn thời gian của mình trên OurWorld. Nó còn lớn hơn Facebook và MySpace. Trang mạng này có đến một trăm ba mươi triệu thành viên.”

“Một trăm ba mươi triệu?”

“Phải. Lớn hơn cả dân số nhiều quốc gia,” Boling nghiêng đầu nhìn trong lúc gõ bàn phím. “Tôi đã vào tài khoản của cô bé, chỉ cần làm vài kiểm tra chéo... Kia rồi. Tìm được anh chàng rồi.”

“Nhanh vậy sao?”

“Phải. Tên cậu ta là Travis Brigham. Cô có lý. Cậu ta là học sinh năm ba tại trường Trung học Robert Louis Stevenson ở Monterey. Sẽ lên năm cuối vào mùa thu này. Sống tại Pacific Grove.”

Đó cũng là nơi Dance và các con cô đang sống.

“Tôi đang tìm trong một số bài viết đăng trên OurWorld về vụ tai nạn. Có vẻ như cậu nhóc này trong lúc lái xe từ một buổi tiệc trở về đã bị mất kiểm soát. Hai cô gái bị chết, một người nữa phải nằm viện. Cậu ta không bị thương tích gì nghiêm trọng. Không có bất kì

lời buộc tội nào ngoài vài câu hỏi được đặt ra về điều kiện đường xá. Lúc ấy trời đang mưa."

"Vụ đó ư! Chắc rồi. Tôi vẫn còn nhớ."

Các phụ huynh luôn nhớ rõ những vụ tai nạn chết người liên quan tới thanh thiếu niên. Và tất nhiên, cô vẫn còn cảm thấy một ký ức đau nhói từ vài năm trước: Người nhân viên tuần cảnh xa lộ gọi điện về nhà cho cô, hỏi cô có phải là vợ của đặc vụ FBI Bill Swenson không. Sao anh ta lại hỏi thế? Cô băn khoăn.

"Tôi rất tiếc phải thông báo với cô, đặc vụ Dance… Tôi e là đã có một tai nạn xảy ra."

Cô gạt ký ức sang một bên rồi nói, "Dù vô tội nhưng cậu bé vẫn bị nói xấu."

"Nhưng vô tội thật tẻ nhạt," Boling cười tinh quái. "Đăng bài về điều đó thì chẳng có gì vui vẻ cả."

Vị giáo sư chỉ vào blog và nói. "Thứ cô có ở đây là các Thiên Thần Thù Hận."

"Là gì vậy?"

"Một loại đầu gấu chuyên bắt nạt người khác trên mạng. Các *Thiên Thần Thù Hận* rất nhanh nhạy trong việc soi mói. Bọn họ tấn công Travis vì nghĩ cậu nhóc đã thoát khỏi điều gì đó do cậu ta không bị bắt sau vụ tai nạn. Họ không tin, hay không đặt niềm tin, vào cảnh sát. Một thể loại nữa là *Thèm Khát Quyền Lực* - đám này gần giống với những tay chuyên gia gây gổ điển hình ở trường học. Bọn họ muốn kiểm soát người khác bằng cách thúc ép những người này. Rồi còn cả những *Cô Nàng Bẩn Tính* - đám trẻ thô lỗ thích bắt nạt các đối tượng xung quanh, vậy đấy, dù bản thân bọn chúng chỉ là đồ rác rưởi. Phần lớn là con gái, những cô nàng luôn cảm thấy buồn chán và đăng lên những lời lẽ tàn nhẫn để mua vui cho mình. Nó cận kề với bạo hành vì khoái cảm."

Âm hưởng giận dữ lại rung lên trong giọng nói của Boling. "Bạo hành... đó là một vấn nạn thực sự. Và đang trở nên tồi tệ hơn. Những con số thống kê gần đây nhất cho thấy ba mươi lăm phần

trăm trẻ em đã bị bắt nạt hay đe dọa trên mạng, đa số là nhiều lần," Boling im lặng, đôi mắt nheo lại.

"Gì thế, Jon?"

"Thú vị thay có một thứ chúng ta không thấy."

"Là gì?"

"Travis phản công lại trên blog, tranh luận với những người công kích cậu ta."

"Có thể cậu ấy không biết về chuyện này."

Boling cười. "Ồ, tin tôi đi, cậu nhóc sẽ biết tất cả chỉ năm phút sau khi bài phản hồi đầu tiên được đăng lên chủ đề của Chilton."

"Sao chuyện cậu ta không đăng bài lại quan trọng vậy?"

"Một trong những loại tấn công người khác dai dẳng kiên quyết nhất trên mạng được gọi là *Phi Vụ Báo Thù Của Những Người Bị Nhục Mạ*, hay *Nạn Nhân Của Những Kẻ Trả Đũa*. Đây là những người từng bị công kích và đang phản công lại. Cảm giác phẫn nộ với xã hội khi bị ruồng bỏ, bị bắt nạt hay nhục mạ vào độ tuổi đó là rất dữ dội. Tôi cam đoan cậu ta đang tức điên, đang tổn thương ghê gớm và muốn trả miếng. Những cảm xúc ấy cần được phát tiết ra theo cách nào đó. Cô hiểu ngụ ý rồi chứ?"

Dance hiểu. "Đồng nghĩa với nó là cậu nhóc chính là người tấn công Tammy."

"Nếu Travis không công kích trên mạng, càng có nhiều khả năng cậu ấy sẽ tìm đến họ trong đời thực hơn," Boling liếc mắt đầy quan ngại lên màn hình. "Ariel, BellaKelley, SexyGurl362, Legend666, Archenemy - tất cả đều chĩa mũi dùi vào cậu ấy. Có nghĩa là bọn họ đều đang gặp nguy hiểm nếu cậu ta chính là thủ phạm."

"Liệu tìm kiếm danh tính thật và địa chỉ của những người này với cậu ta có khó không?"

"Chắc rồi, một số người sẽ cần phải xâm nhập vào đường truyền tín hiệu và máy chủ, tất nhiên. Nhưng phần lớn, việc tìm kiếm cũng dễ dàng như cách tôi tìm được tên của cậu ta vậy. Tất cả những gì

cậu ấy cần là vài cuốn niên giám trường hay sổ danh sách lớp, rồi tiếp cận vào OurWorld, Facebook hay MySpace. Ồ, và cả lựa chọn ưa thích của tất cả mọi người... Google."

Dance nhận ra một cái bóng dần bao trùm lên họ và Jonathan Boling đang nhìn ra phía sau cô.

Michael O'Neil bước vào phòng làm việc. Dance nhẹ nhõm khi thấy anh. Đôi bên trao nhau nụ cười. Boling đứng dậy. Dance giới thiệu hai người với nhau. Hai người đàn ông bắt tay nhau.

Boling nói, "Vậy là, tôi cần cảm ơn anh vì lần đầu được thử làm cảnh sát."

"Nếu 'cảm ơn' là từ đúng," O'Neil nói, kèm theo một nụ cười tinh quái.

Họ cùng ngồi xuống bên bàn cà phê, và Dance thuật lại với anh những điều cô và Boling đã tìm thấy... cùng những gì họ nghi ngờ: Có thể Tammy bị tấn công vì đã đăng bình luận lên một blog về cậu học sinh tại trường, con bé cho rằng thằng nhóc phải chịu trách nhiệm về một vụ tai nạn xe hơi.

"Có phải là vụ tai nạn trên Xa lộ 1 hai tuần trước không? Cách Carmel chừng năm dặm về phía nam?"

"Đúng thế."

Boling nói, "Tên cậu thiếu niên này là Travis Brigham, cậu ta học tại Robert Louis Stevenson, cùng trường với nạn nhân."

"Vậy thì ít nhất cậu ta cũng có động cơ. Và rất có thể là hung thủ, và chúng ta đang e ngại điều gì nhỉ?" O'Neil hỏi Dance. "Hung thủ muốn tiếp tục chăng?"

"Nhiều khả năng là thế. Những trò bắt nạt nhục mạ trên mạng dồn đẩy người ta tới quá ngưỡng chịu đựng. Tôi đã thấy chuyện đó diễn ra hàng chục lần rồi."

O'Neil gác hai chân lên bàn cà phê và lắc lư trên ghế. Hai năm trước, cô từng cược mười đô la với anh là đến một ngày nào đó anh

sẽ lộn nhào. Cho đến nay cô vẫn chưa nhận được món tiền đó. Anh hỏi Dance, “Có gì thêm về các nhân chứng không?”

Dance cho hay TJ vẫn chưa quay về sau chuyến đi tìm hiểu về camera an ninh gần xa lộ nơi cây thập tự thứ nhất được để lại, và Rey cũng chưa hồi đáp gì về các nhân chứng gần câu lạc bộ nơi Tammy bị bắt cóc.

O’Neil nói vẫn chưa có đột phá nào với những bằng chứng vật chất. “Chỉ có một thứ - bên Điều tra Hiện trường tìm thấy một sợi vải bông màu xám trên cây thập tự.”

Anh nói thêm rằng phòng thí nghiệm ở Salinas không thể khớp được nó vào một cơ sở dữ liệu cụ thể nào, ngoài việc báo cáo sợi vải bông nhiều khả năng có nguồn gốc từ quần áo chứ không phải thảm hay đồ đạc.

“Tất cả chỉ có thế thôi, không còn gì nữa sao? Không vân tay, không vết bánh xe?”

O’Neil nhún vai. “Thủ phạm hoặc là rất khôn ngoan, hoặc là cực kỳ may mắn.”

Dance bước tới bàn làm việc và truy cập vào cơ sở dữ liệu của tiểu bang về hồ sơ và nhân dạng. Cô nheo mắt nhìn lên màn hình và đọc, “Travis Alan Brigham, mười bảy tuổi. Theo thông tin từ bằng lái xe, cậu ta sống ở số 408, đường Henderson.” Cô đẩy kính lên sống mũi trong lúc đọc tiếp. “Đáng quan tâm đây. Cậu ta đã có tiền sự,” sau đó lại lắc đầu. “Không, xin lỗi. Tôi nhầm. Không phải cậu ta. Đó là Samuel Brigham, sống ở cùng địa chỉ. Cậu ta mười lăm tuổi. Tiền sự phạm pháp vị thành niên. Bị bắt hai lần vì nhìn trộm, một lần vì gây gổ hành hung. Cả hai lần đều được miễn truy tố, song phải theo trị liệu tâm lý. Có vẻ như là một đứa em trai. Nhưng còn Travis? Không, lai lịch của cậu ta hoàn toàn sạch sẽ.”

Cô kéo bức ảnh trong hồ sơ của cơ quan Quản lý Phương tiện cơ giới[6] lên màn hình. Một cậu nhóc tóc đen với đôi mắt nằm sát nhau, dưới đôi lông mày nâu dày, đang nhìn thẳng vào ống kính. Cậu ta không hề mỉm cười.

“Tôi muốn tìm hiểu nhiều hơn nữa về vụ tai nạn,” O’Neil nói.

Dance gọi điện thoại tới văn phòng sở tại của Đội Tuần cảnh Xa lộ, tên gọi chính thức của cảnh sát Tiểu bang California. Sau vài phút chuyển máy lòng vòng từ đầu dây bên kia, cuối cùng cô kết thúc với trung sĩ Brodsky, Dance bật loa ngoài điện thoại lên và hỏi về vụ tai nạn.

Brodsky lập tức chuyển ngay sang giọng điệu thường thấy khi cảnh sát ra làm chứng trước tòa. Chính xác, không chút cảm xúc. “Hôm đó, ngay trước nửa đêm ngày thứ Bảy, mồng Chín tháng Sáu. Bốn người ở tuổi vị thành niên, ba nữ, một nam đang trên xe xuôi theo hướng bắc nơi Xa lộ 1, đoạn cách khoảng ba dặm về phía nam Carmen Highlands, gần khu Bảo tồn bãi biển Garrapata State. Thiếu niên nam cầm tay lái. Chiếc xe mang kiểu dáng Nissan Altima đời mới. Có vẻ chiếc xe lúc đó đang chạy ở tốc độ bốn mươi lăm dặm một giờ. Người lái xe không nhận thấy một khúc cua, làm xe bị trượt và lao xuống một vách núi. Hai cô gái ngồi băng ghế sau không đeo đai an toàn. Cả hai chết ngay lập tức. Cô gái ngồi trên ghế trước bị va đập mạnh. Cô này phải nằm viện vài ngày. Người lái xe bị giữ lại, kiểm tra và cho về.”

“Travis nói chuyện gì đã xảy ra?” Dance hỏi.

“Chỉ là mất kiểm soát tay lái. Trước đó trời đã mưa nên có nước trên mặt xa lộ. Cậu ta đổi làn đường thế là bị trượt. Chiếc xe của một trong ba cô gái, và các lốp xe không phải ở tình trạng tốt nhất. Cậu ấy không chạy quá tốc độ. Kết quả kiểm tra đều âm tính với cồn và các chất kích thích khác. Cô gái còn sống sót cũng khẳng định những gì cậu ấy kể.” Đâu đó trong giọng nói của anh ta tồn tại chút âm hưởng tự vệ. “Có lý do khiến chúng tôi đã không buộc tội cậu ấy, cô biết đấy. Cho dù người ta có nói gì về cuộc điều tra đi chăng nữa.”

Vậy là viên trung sĩ cũng đã đọc blog nọ, Dance suy đoán.

“Cô sẽ mở lại cuộc điều tra chứ?” Brodsky hỏi đầy cảnh giác.

“Không, cuộc điều tra này liên quan tới vụ tấn công tối thứ Hai. Cô gái trong cốp xe.”

“À, ra là vụ đó. Cô có nghĩ chính cậu ấy làm chuyện đó không?”

“Có thể lắm.”

“Chẳng làm tôi ngạc nhiên. Không hề.”

“Sao anh lại nói vậy?”

“Đôi khi cô có một cảm giác rằng Travis là người nguy hiểm. Cậu ta có đôi mắt hệt như mấy đứa nhóc ở Columbine.”

Làm cách nào anh ta có thể biết được khuôn mặt những kẻ sát nhân trong ‘vụ tàn sát kinh hoàng năm 1999[7]’?

Brodsky nói thêm, “Cậu nhóc này hâm mộ mấy tên đó, cô biết đấy, những kẻ nã súng. Thậm chí cậu ta có cả ảnh của chúng trong tủ đựng đồ cá nhân tại trường.”

Anh ta biết được chuyện đó một cách độc lập, hay là từ blog? Dance nhớ ai đó đã nhắc tới chi tiết này trong bài viết *Những cây thập tự ven đường*.

“Anh có nghĩ cậu ta là một mối đe dọa không?” O’Neil hỏi Brodsky. “Anh đã thẩm vấn cậu ta lúc nào vậy?”

“Có, thưa ngài. Tôi luôn chuẩn bị còng tay của mình sẵn sàng suốt thời gian đó. Cậu ta là một thanh niên to con và mặc chiếc áo khoác vải len có mũ trùm đầu. Chỉ nhìn chằm chằm vào tôi. Thật kỳ quái vô cùng.”

Lời miêu tả về trang phục của viên cảnh sát làm Dance nhớ lại những gì Tammy đã để lộ ra về việc kẻ tấn công cô bé mặc áo khoác có mũ trùm đầu.

Cô cảm ơn người nhân viên tuần cảnh rồi ngắt máy. Sau một khoảnh khắc, cô ngước mắt lên nhìn Boling. “Jon, anh có thêm nhận xét nào về Travis không? Từ những bài bình luận đó?”

Boling ngẫm nghĩ giây lát. “Đúng là tôi có một suy nghĩ. Nếu cậu nhóc là người nghiện chơi game như họ nói thì điều đó có thể rất quan trọng.”

O’Neil hỏi, “Ý anh là thông qua chơi những trò chơi kia, cậu ta đã được lập trình để trở nên bạo lực? Chúng ta có thể thấy một chương trình về chủ đề đó trên Discovery Channel[8] mấy tối trước.”

Nhưng Jon Boling lắc đầu. “Một chủ đề thời thượng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhưng nếu cậu nhóc này đã trải qua những giai đoạn phát triển tương đối bình thường trong thời thơ ấu, tôi sẽ không mấy lo lắng về chuyện đó. Phải, một số đứa trẻ có thể trở nên vô cảm với những hệ lụy của bạo lực nếu chúng thường xuyên tiếp xúc với nó theo một số phương thức - thường là thông qua thị giác - quá sớm. Nhưng tệ nhất thì điều đó cũng chỉ làm cô trở nên chai lỳ hơn chứ không thể khiến cô trở nên nguy hiểm. Xu hướng bạo lực trong giới trẻ gần như luôn xuất phát từ phẫn nộ chứ không phải vì phim ảnh hay truyền hình. Không, tôi muốn đề cập tới một chuyện khác khi nói việc chơi game có thể ảnh hưởng sâu sắc đến Travis. Đó là những thay đổi ở giới trẻ mà chúng ta đang thấy khắp nơi trong xã hội. Cậu ta có thể mất đi khả năng phân biệt giữa thế giới ảo và thế giới thực.”

“Thế giới ảo?”

“Đó là một khái niệm tôi mượn từ cuốn sách của Edward Castronova viết về chủ đề này. Thế giới ảo là cuộc sống trong các trò chơi trực tuyến và các trang web về thực tế giả, như *Cuộc sống thứ hai*. Chúng là những thế giới tưởng tượng huyền ảo cô bước vào thông qua máy tính của mình, PDA[9] hay một thiết bị kỹ thuật số khác. Những người thuộc thế hệ chúng ta luôn ý thức được sự phân biệt rõ ràng giữa thế giới ảo và thế giới thực. Thế giới thực là nơi cô ăn tối với gia đình cô, chơi bóng mềm[10] hoặc đi hẹn hò sau khi thoát ra khỏi thế giới ảo hoặc tắt máy tính. Nhưng những thế hệ trẻ hơn, và hôm nay tôi muốn nói đến những người đang ở tuổi hai mươi hay thậm chí ở đầu độ tuổi ba mươi, lại không nhìn ra sự khác biệt đó. Thế giới ảo ngày càng trở nên thực hơn với họ. Trong thực tế, có một nghiên cứu gần đây cho thấy gần một phần năm số người chơi trò chơi trực tuyến cảm thấy thế giới thực chỉ là chỗ để ăn và ngủ, còn thế giới ảo mới là nơi cư trú thực sự của họ.”

Điều này khiến Dance ngạc nhiên.

Boling mỉm cười trước biểu hiện bên ngoài có phần ngỡ ngàng của nữ đặc vụ. “Ồ, trung bình một người chơi game có thể dễ dàng dành ra ba mươi giờ mỗi tuần trong thế giới ảo, và những trường hợp dành ra gấp đôi thời gian trên cũng không phải là hiếm. Có hàng trăm triệu người ít nhiều liên quan tới thế giới ảo, và hàng chục triệu người dành phần lớn thời gian trong ngày của họ cho nó. Chúng ta không phải đang nói về Pac-Mac hay Pong[11]. Mức độ sống động trong thế giới ảo thực sự đáng kinh ngạc. Cô thông qua avatar - một nhân vật đại diện cho cô, cư ngụ trong một thế giới cũng phức tạp như thế giới ta đang sống ngay lúc này. Các chuyên gia tâm lý tuổi thiếu niên đã nghiên cứu phương thức người ta tạo nên các avatar. Trên thực tế, người chơi đã sử dụng những kỹ năng nuôi dạy con cái tồn tại trong tiềm thức để hình thành nên các nhân vật của họ. Các nhà kinh tế cũng đã lao vào nghiên cứu trò chơi mạng. Cô cần học hỏi các kỹ năng để nuôi sống chính mình nếu không sẽ bị chết đói. Trong phần lớn các trò chơi cô sẽ phải kiếm tiền, một loại đơn vị tiền tệ riêng. Nhưng hiện tại thứ bảo ngân ảo đó đang được đem trao đổi lấy đô la, bảng Anh hay Euro trên eBay trong mục trò chơi của họ. Cô có thể mua hay bán các món đồ ảo, như các phép thuật, vũ khí, y phục, nhà cửa, hay thậm chí cả chính các nhân vật bằng tiền của thế giới thực. Ở Nhật Bản, cách đây chưa lâu, một số game thủ đã kiện các hacker đánh cắp những món đồ ảo từ nhà của họ trong thế giới ảo. Họ đã thắng kiện.”

Boling cúi người ra trước, và Dance một lần nữa nhìn thấy những tia sáng lóe lên trong đôi mắt và vẻ hăng hái ẩn sau giọng nói của vị giáo sư.

“Một trong những ví dụ rõ rệt nhất về sự tồn tại song song của thế giới ảo và thực là trò chơi trực tuyến nổi tiếng, *World of Warcraft*. Các nhà thiết kế đã tạo ra một dịch bệnh như một thứ ‘tác hại’, nghĩa là tình trạng giảm sức khỏe hay sức mạnh của nhân vật. Được gọi là ‘Máu bẩn’. Nó sẽ làm những nhân vật mạnh bị suy yếu và giết chết những nhân vật không đủ mạnh. Nhưng có một chuyện kỳ lạ xảy ra. Không ai hoàn toàn biết rõ tại sao dịch bệnh đó đã vượt ra ngoài vòng kiểm soát và tự lan rộng. Nó trở thành một cơn dịch đen ảo[12]. Các nhà thiết kế chưa bao giờ trù tính tạo ra tình trạng này. Dịch

bệnh chỉ có thể được ngăn lại khi các nhân vật nhiễm phải nó chết hết hoặc thích nghi với nó. Trung tâm Kiểm soát Bệnh dịch ở Atlanta đã nghe nói đến điều này và lập hẳn một nhóm nghiên cứu sự lây lan của loại virus trên. Họ sử dụng nó như mô hình cho dịch tễ học trong thế giới thực."

Boling ngả người lại sau.

"Tôi có thể kể vô số chuyện nữa về thế giới ảo. Đó là một chủ đề rất cuốn hút, nhưng chung quy cho dù Travis có bị chai lỳ trước bạo lực hay không, câu hỏi thực sự ở đây là cậu ta sống chủ yếu trong thế giới nào, ảo hay thực? Nếu là ảo, khi đó cậu ta sẽ sống cuộc sống của mình tuân theo những quy tắc hoàn toàn khác. Và chúng ta không biết chúng là gì. Báo thù những kẻ bắt nạt trên mạng, hay bất cứ ai nhục mạ cậu ta, là việc hoàn toàn có thể chấp nhận được. Thậm chí đó còn là điều chính đáng. Có thể so sánh với một kẻ tâm thần phân liệt hoang tưởng giết ai đó vì hắn thật sự tin nạn nhân là một mối đe dọa cho thế giới. Hắn không làm gì sai trái cả. Thực ra với hắn, giết người còn là hành động anh hùng. Còn Travis? Ai biết cậu ấy đang nghĩ gì? Có điều hãy nhớ cho rất có thể với cậu ta tấn công một kẻ kích bác trên mạng như Tammy Foster cũng chẳng khác gì đập một con ruồi."

Dance ngẫm nghĩ về ý tưởng này rồi nói với O'Neil, "Chúng ta có nên tới gặp cậu ấy để nói chuyện không?"

Quyết định xem nên khởi đầu thẩm vấn một đối tượng tình nghi vào thời điểm nào luôn chứa đựng nhiều nguy cơ. Travis rất có thể chưa nghĩ bản thân là đối tượng bị tình nghi. Bắt chuyện trong lúc này sẽ làm cậu ta mất cảnh giác, và may ra khiến cậu ta buột miệng nói những điều có thể chống lại chính mình, thậm chí thú tội cũng nên. Ngược lại, cậu ta cũng có thể hủy mọi bằng chứng hoặc lẩn trốn.

Quả là nan giải.

Điều giúp cô đưa ra quyết định cuối cùng là một ký ức duy nhất. Cái nhìn trong đôi mắt Tammy Foster - nỗi sợ hãi bị trả thù. Và nỗi sợ hãi thủ phạm sẽ tấn công thêm ai khác.

Cô hiểu họ cần hành động thật khẩn trương.

“Phải. Chúng ta hãy cùng đến gặp cậu ta.”

Chương 10

Gia đình Brigham sống trong ngôi nhà một tầng, ngoài sân chất đầy linh kiện xe hơi và đồ đạc cũ, phần lớn đều bị tháo tung rồi bỏ dở dang. Những túi nilon màu xanh lá cây đựng rác rưởi và lá mục đầy đến tràn cả ra ngoài nằm ngổn ngang giữa các món đồ chơi và dụng cụ hỏng hóc. Một con mèo người ngợm bong tróc thận trọng ngó ra từ cái ổ bên gốc nho của nó dưới một bờ rào cây cao quá khổ. Ả mèo quá lười biếng hoặc quá no bụng để bận tâm tới một con chuột màu xám mập tròn chạy ngang qua. O'Neil đậu xe trên con đường rải sỏi, cách ngôi nhà chừng mười hai mét, rồi cùng Dance bước xuống khỏi chiếc xe mà không mang theo phù hiệu của MCSO.

Hai người quan sát khu vực xung quanh.

Nơi này giống như một khung cảnh của vùng nông thôn miền Nam, cây cối rậm rạp khắp nơi, không có ngôi nhà nào khác trong tầm mắt, hoàn toàn hoang vắng. Trạng thái xập xệ của ngôi nhà và mùi hôi nồng nặc cho biết sự tồn tại của một đường cống nước thải hoạt động không mấy hiệu quả ở ngay gần đó hoặc một đầm lầy, nó giải thích tại sao gia đình Brigham có thể sở hữu một mảnh đất riêng cho mình ở khu vực đắt đỏ như thế này của tiểu bang.

Khi họ bắt đầu tiến về phía ngôi nhà, Dance nhận ra bàn tay cô đang đặt gần báng khẩu súng ngắn, còn áo vest của cô đã mở khuy.

Cô đang dè chừng, cảnh giác cao độ.

Dù vậy, nếu cậu nhóc tấn công thì hành động đó vẫn làm cô bị sốc.

Khi cả hai vừa đi qua một vạt cỏ lơ thơ xơ xác cạnh nhà để xe nằm tách biệt lệch góc với gian chính, Dance quay sang O'Neil và thấy anh cứng đờ khi nhìn qua sau lưng cô. Người thanh tra giơ cánh tay lên nắm lấy áo vest của cô, kéo cô đổ ập xuống phía trước.

"Michael!" cô kêu lên.

Hòn đá bay vèo qua đầu Dance, chỉ chệch vài phân, rồi đập vỡ tan một khung cửa sổ nhà để xe. Hòn đá thứ hai nối tiếp theo sau. O'Neil đã phải nhào vội người xuống để tránh bị ném trúng. Người anh va vào một thân cây gầy guộc.

"Cô không sao chứ?" anh vội hỏi.

Cô gật đầu. "Anh thấy chúng từ đâu tới không?"

"Không."

Đôi bên đưa mắt nhìn về phía những bụi cây rậm rạp bao quanh khu nhà.

"Đằng kia!" cô kêu lên, chỉ tay về phía cậu thiếu niên mặc đồ nỉ và đội mũ len ôm sát đầu. Cậu ta quay người bỏ chạy.

Dance do dự trong khoảnh khắc. Không ai trong hai người mang theo bộ đàm vì cuộc viếng thăm đã không được lên kế hoạch như một chuyến công tác nghiệp vụ. Quay lại xe O'Neil để gọi điện yêu cầu phát lệnh truy nã sẽ mất quá nhiều thời gian. Họ vẫn còn một cơ hội để bắt giữ Travis lúc này. Cả hai theo bản năng đuổi theo cậu nhóc với tốc độ nước rút.

Các nhân viên của CBI đều được học về kỹ năng chiến đấu giáp lá cà cơ bản - cho dù phần lớn trong số họ, kể cả Dance, chưa bao giờ phải thực sự lâm trận. Họ cũng được yêu cầu kiểm tra tổng quát về thể chất theo định kỳ. Dance có thể lực khá ổn, không phải nhờ vào chế độ của CBI mà do những chuyến điền dã tới những vùng hoang vu để tìm nhạc cho trang web của cô. Bất chấp trang phục đang mặc lúc này không hợp chút nào cho việc chạy bộ - váy đen và áo sơ mi - cô vẫn dễ dàng vượt lên trước O'Neil khi hai người lao vụt vào vạt rừng để đuổi theo cậu nhóc.

Cậu thiếu niên vẫn chạy nhanh hơn họ một chút.

O'Neil lấy điện thoại di động của mình ra, vừa hổn hển không ra hơi vừa gọi điện yêu cầu hỗ trợ.

Cả hai người họ đều đang thở dốc, Dance tự hỏi làm cách nào văn phòng Điều động lực lượng có thể hiểu được những gì anh nói.

Cậu nhóc biến mất trong thoáng chốc buộc hai cảnh sát chạy chậm lại. Rồi Dance hô lớn, “Bên kia,” khi nhận ra cậu ta xuất hiện từ sau mấy bụi cây cách họ chừng mười lăm mét. “Vũ khí ư?” cô thốt lên thất thanh. Cậu thiếu niên cầm vật gì đó sẫm màu trong tay.

“Tôi không rõ nữa.”

Có thể là một khẩu súng, cho dù rất có khả năng là một ống tuýp hay một con dao.

Dù là gì đi nữa...

Cậu ta biến mất vào vạt rừng rậm rạp, xa hơn nữa Dance chỉ có thể thấy loáng thoáng một ao nước màu xanh lục. Có lẽ là nguồn gốc gây ra mùi khó ngửi.

O’Neil đưa mắt nhìn Dance.

Cô thở dài và gật đầu. Cả hai đồng loạt rút khẩu Glock ra.

Họ lại tiếp tục bước tới.

Dance cùng O’Neil đã từng cùng nhau điều tra nhiều vụ án và theo bản năng họ luôn có thể phối hợp với đối phương một cách ăn ý. Tuy nhiên mặt mạnh nhất của cả hai là giải quyết những câu đố hóc búa về mặt trí tuệ chứ không phải chơi trò lính chiến.

Cô phải tự nhắc nhở mình: Ngón trỏ để cách xa khỏi cò súng, không bao giờ di chuyển ra trước vũ khí của đồng nghiệp và nâng nòng súng lên cao nếu đồng nghiệp ngang qua phía trước, chỉ bắn khi bị đe dọa, kiểm tra sau lưng, bắn thành loạt ba phát liền, luôn đếm từng viên đạn.

Dance ghét chuyện này.

Thế nhưng đây lại là cơ hội để ngăn chặn kẻ tấn công trong vụ *Cây thập tự ven đường*. Nhớ tới đôi mắt kinh hoàng của Tammy Foster, Dance hối hả băng qua vạt rừng.

Cậu nhóc lại biến mất thêm lần nữa. Cô cùng O’Neil dừng lại ở nơi hai con đường mòn tách ra. Travis nhiều khả năng đã chọn một vì ở đây cây cối mọc rất dày, nhiều chỗ không thể đi qua nổi. O’Neil

im lặng chỉ về phía trái, sau đó về phía phải và nhướng một bên mày lên.

Chẳng khác gì trò tung đồng xu, cô thầm nghĩ, bực bội và cảm thấy bất an vì phải tách khỏi O'Neil. Cô hất hàm về phía trái.

Họ bắt đầu thận trọng tiến bước theo con đường đã định của mỗi người.

Dance đang di chuyển qua giữa các bụi cây, thầm nghĩ mình không thích hợp để sắm vai này đến mức nào. Thế giới của cô là thế giới của từ ngữ, biểu cảm và những sắc thái trong cử chỉ. Không phải là nghiệp vụ thực địa như lúc này.

Cô biết người ta có thể bị thương, bị chết như thế nào khi bước chân ra khỏi môi trường quen thuộc. Một linh cảm chẳng lành lan khắp cơ thể cô.

Dừng lại, cô tự nhủ. Tìm Michael, quay lại xe và đợi tăng viện.

Quá muộn.

Ngay lúc đó Dance nghe thấy tiếng loạt soạt ở dưới chân, cô đưa mắt nhìn xuống vừa kịp để thấy cậu thiếu niên, nấp trong bụi cây ngay bên cạnh, vừa phi một cành cây to về phía cô. Cành cây đập thẳng vào bàn chân trong khi cô cố gắng nhảy qua nó. Dance nặng nề nhào xuống, xoay người, cố lấy thăng bằng để khỏi ngã.

Hành động đó làm cổ tay cô mất kiểm soát.

Và gây ra một hậu quả nữa: Khẩu Glock màu đen vuông thành sắc cạnh tuột khỏi bàn tay Dance và biến mất trong bụi rậm.

Chỉ mấy giây sau, Dance nghe thấy tiếng loạt soạt vang lên lần nữa trong các bụi cây khi cậu nhóc, hiển nhiên đã đợi để chắc chắn cô chỉ có một mình để xông ra.

~*~

Thật bất cẩn, Michael O'Neil bực bội nghĩ.

Anh đang chạy theo hướng vang lên tiếng kêu của Dance, nhưng rồi nhận ra mình không hề biết cô đang ở đâu.

Đáng lẽ họ phải ở cạnh nhau. Thật bất cẩn khi tách lẻ ra. Phải, quyết định đó hoàn toàn có lý để có thể lùng soát được tối đa diện tích xung quanh, nhưng đó là khi anh đã trải qua vài cuộc đấu súng và đôi lần rượt đuổi trên đường phố, còn Kathryn Dance không hề có chút kinh nghiệm nào.

Nếu có chuyện gì xảy đến với cô...

Phía xa, tiếng còi hú vang lên mỗi lúc một to. Tăng viện đang tới gần. O'Neil bước chậm lại, cẩn thận lắng nghe. Dường như vừa có tiếng loạt soạt trong mấy bụi cây kế bên. Cũng có thể là không.

Càng bất cẩn hơn nữa khi Travis hẳn biết rõ khu vực này như trong lòng bàn tay. Đây là sân sau nhà cậu ta, theo đúng nghĩa đen. Cậu nhóc biết có thể trốn ở đâu, cần tẩu thoát theo con đường nào.

Khẩu súng, nhẹ như không trong bàn tay to lớn, chĩa ra phía trước mũi O'Neil trong lúc anh tìm kiếm kẻ tấn công.

Thật điên rồ.

Người thanh tra tiến lên phía trước thêm sáu mét nữa. Cuối cùng đánh bạo lên tiếng. "Kathryn?" anh khẽ gọi.

Không có câu trả lời.

Anh gọi lớn hơn, "Kathryn?"

Gió thổi lào xào qua các thân cây và bụi cây.

"Michael, ở đây!" một âm thanh tắc nghẹn. Từ gần đó, O'Neil hối hả chạy về phía phát ra tiếng gọi của Dance cho đến khi thấy cô phía trước, nơi lối mòn, đang quỳ trên đầu gối và chống hai tay. Đầu cô cúi gằm xuống. Anh nghe thấy tiếng thở dốc. Dance có bị thương không? Liệu có phải Travis đã dùng một ống tuýp đánh cô không? Hay đâm cô bằng dao?

O'Neil phải kìm nén thôi thúc muốn lao ngay đến chỗ Dance để xem cô bị thương nghiêm trọng đến mức nào. Bản thân hiểu rõ cần

phải làm gì, anh chạy lại gần hơn, đứng cạnh cô, mắt không ngừng quan sát, quay người tìm kiếm một mục tiêu.

Cuối cùng, ở cách đó một quãng, anh nhìn thấy bóng lưng Travis đang khuất dần.

“Nó chạy rồi,” Dance nói, nhặt súng từ trong một bụi rậm ra và đứng dậy. “Theo hướng đó.”

“Cô có bị thương không?”

“Chỉ bị đau thôi.”

Quả thực trông Dance có vẻ không bị tổn thương gì, nhưng cô đang phủi bụi đất bám trên trang phục theo một cách không khỏi làm anh áy náy. Cô đang có vẻ bị chấn động, mất phương hướng đến mức bất thường. Anh cũng khó lòng trách được cô. Song Kathryn Dance vẫn luôn là một chỗ dựa vững chắc anh có thể trông cậy, là thước đo để anh đánh giá cách ứng xử của chính mình. Hành động của cô nhắc anh nhớ rằng ở đây họ đang vượt ra ngoài lĩnh vực quen thuộc của mình, rằng vụ án này không phải là một vụ thanh toán băng đảng điển hình hay một nhóm buôn lậu vũ khí dọc tuyến Xa lộ Liên bang 101.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” O’Neil hỏi.

“Cậu ta đánh tôi, rồi bỏ chạy. Michael, cậu nhóc này không phải là Travis.”

“Cái gì?”

“Tôi đã thoáng nhìn thấy cậu ta. Cậu ta tóc vàng.” Dance nhăn mặt nhìn một vết rách trên váy, dừng việc chỉnh đốn trang phục. Cô bắt đầu quan sát mặt đất. “Cậu nhóc đã đánh rơi thứ gì đó... Ồ, kia rồi.” Cô nhặt vật đó lên. Một hộp sơn xịt.

“Tất cả chuyện này là cái quái gì vậy?” O’Neil lên tiếng.

Dance đút súng vào bao đựng bên hông và quay trở lại phía ngôi nhà. “Chúng ta hãy đi tìm hiểu xem.”

Cả hai quay lại căn hộ của gia đình Brigham cùng lúc với đội tăng viện - hai xe tuần cảnh của cảnh sát thành phố Pacific Grove.

Là cư dân lâu năm, Dance biết rõ các nhân viên cảnh sát ở đây và vẫy tay chào.

Bọn họ tiến đến bên cô và O'Neil.

"Không sao chứ, Kathryn?" một người cảnh sát hỏi khi trông thấy mái tóc rối tung và bộ váy dính đầy bụi đất của cô.

"Ổn cả."

Nữ đặc vụ tường thuật cho họ biết về vụ tấn công và cuộc truy đuổi. Một người cảnh sát dùng chiếc bộ đàm hiệu Motorola đang đeo trên vai để báo cáo lại sự việc.

Dance và O'Neil vừa tới trước nhà thì giọng một phụ nữ vang lên từ bên trong, "Các vị có bắt được nó không?" Cánh cửa mở toang, người nói bước ra đứng trên ngưỡng cửa. Bà ta có thân hình đầy đặn và khuôn mặt tròn vành vạnh, Dance đoán bà ta chừng ngoài bốn mươi. Bà ta mặc một chiếc quần jean rách tả tơi và một cái áo sơ mi xám nhàu nhĩ với vết ố màu tam giác ở bụng. Kathryn Dance nhận thấy đôi giày đế mềm màu kem của người phụ nữ đã trở nên méo mó tróc sờn thảm hại vì phải chịu đựng sức nặng của chủ nhân. Và cả sự thờ ơ nữa.

Dance và O'Neil lần lượt tự giới thiệu. Người phụ nữ tên là Sonia Brigham, là mẹ Travis.

"Các vị có bắt được nó không?" bà ta khăng khăng hỏi.

"Bà có biết cậu thiếu niên đó là ai không, tại sao cậu ta lại tấn công chúng tôi?"

"Không phải nó tấn công các người," Sonia nói. "Có khi thằng nhóc đó còn chẳng thấy các người nữa. Nó đang nhằm vào các cửa sổ. Bọn chúng đã ném vỡ ba miếng kính rồi."

Một người cảnh sát Pacific Grove giải thích, "Gia đình Brigham gần đây đã trở thành mục tiêu tấn công phá hoại."

"Bà nói là 'thằng nhóc'," Dance hỏi. "Bà biết cậu ta là ai chứ?"

"Thằng đó thì không. Chúng có cả một đám."

“Một đám ư?” O’Neil ngạc nhiên.

“Chúng liên tục mò đến. Ném đá, ném gạch, sơn vẽ linh tinh lên tường và nhà để xe. Đó là tình cảnh chúng tôi phải chịu đựng.” Một cái phẩy tay khinh bỉ, có vẻ là về phía kẻ phá hoại đã biến mất. “Sau khi thiên hạ bắt đầu nói những lời xấu xa về Travis. Hôm trước, có đứa ném cả hòn gạch qua cửa sổ phòng khách, thiếu chút nữa trúng con trai út của tôi. Và nhìn xem.” Bà ta chỉ vào một từ viết nguệch ngoạc bằng sơn xịt màu xanh lục trên vách một nhà kho lớn xiêu vẹo nằm ở góc sân bên cạnh gian chính, cách đó chừng mười lăm mét.

KILL3R[1]!

Ngôn từ teen, Dance thầm ghi nhận.

Dance đưa hộp sơn xịt cho một nhân viên cảnh sát Pacific Grove, anh này nói họ sẽ điều tra thêm về nó. Cô mô tả lại cậu thiếu niên trông có vẻ là một trong số năm trăm học sinh trung học của khu vực này. Hai người cảnh sát lập một bản lấy lời khai từ cả Dance và O’Neil, cũng như từ mẹ Travis, sau đó quay lại xe của họ và ra về.

“Chúng đang săn lùng con trai tôi. Còn thằng bé chẳng hề làm gì cả! Chuyện này cũng giống như đám Ku Klux Klan[2] chết tiệt vậy! Hòn gạch đó thiếu chút nữa đã trúng Sammy. Thằng bé có chút rắc rối. Nó nổi điên. Từng có tiền án.”

Các Thiên Thần Báo Thù, Dance nhớ lại. Hành động bắt nạt không còn diễn ra trên mạng nữa mà đã chuyển từ thế giới ảo sang thế giới thực.

Một cậu nhóc tuổi vị thành niên có khuôn mặt tròn trịa xuất hiện trên ngưỡng cửa. Nụ cười cảnh giác làm cậu ta trông có vẻ chậm chạp, song đôi mắt dường như hiểu rõ mọi chuyện khi cậu nhìn thấy hai người. “Có chuyện gì thế, có chuyện gì thế?” giọng của cậu bé rất gấp gáp.

“Không sao cả, Sammy. Quay vào trong đi. Về phòng của con ngay đi.”

“Họ là ai vậy?”

“Quay lại phòng của con đi. Ở yên trong đó. Đừng có ra chỗ cái ao nữa.”

“Con muốn đến chỗ cái ao.”

“Không phải bây giờ. Đang có ai đó ở ngoài đấy.”

Cậu thiếu niên thong thả trở vào trong nhà.

Michael O’Neil lên tiếng, “Bà Brigham, tối qua vừa có một tội ác xảy ra, một vụ mưu sát. Nạn nhân là người từng đăng bài bình luận chống lại Travis trên một blog.”

“À, mớ rác rưởi của lão Chilton đó!” Sonia nhổ nước bọt qua hai hàm răng vàng xỉn đã bị lão hóa còn nhanh hơn cả khuôn mặt của bà ta. “Chính đống rác ấy đã khơi mào tất cả. Đáng ra ai đó nên ném gạch vào cửa sổ nhà lão ta. Bây giờ thì dân tình xúm lại hành con trai tôi. Và thằng bé chẳng làm gì hết. Tại sao ai cũng nghĩ nó đã làm chuyện xấu? Bọn họ nói thằng bé lấy trộm xe của mẹ tôi và lái đến chỗ ngọn Hải Đăng, như những gì các người nghe thấy, vạch của quý ra. Thế đấy, mẹ tôi đã bán xe của bà ấy bốn năm trước rồi. Toàn bộ mọi thứ bọn họ biết là thế đấy.”

Sau một hơi dài, Sonia chợt nghĩ ngợi gì đó và liền chuyển sang cảnh giác. “Ồ, đợi đã, có phải là cô gái trong cốp xe, suýt nữa bị chết đuối không?”

“Đúng thế.”

“Được lắm, tôi sẽ nói cho các người biết ngay bây giờ, con trai tôi không bao giờ làm chuyện gì như thế. Tôi thề với Chúa! Các người không định bắt nó đấy chứ?” bà ta có vẻ hoảng hốt.

Dance tự nhủ: Có phải quá hoảng hốt không? Có phải bà ta thực sự đang nghi ngờ con trai mình?

“Chúng tôi chỉ muốn nói chuyện với cậu ấy thôi.”

Bà ta đột nhiên trở nên bối rối. “Chồng tôi không có nhà.”

“Chỉ mình bà cũng được rồi. Không cần thiết phải đủ mặt cả bố lẫn mẹ,” nhưng Dance có thể thấy vấn đề là người phụ nữ này không muốn gánh trách nhiệm.

“À, vả lại Travis cũng không có đây.”

“Con trai bà sẽ sớm quay về chứ?”

“Nó làm việc bán thời gian ở Bagel Express[3] để kiếm tiền tiêu vặt. Cũng sắp đến ca làm của nó rồi. Thằng bé sẽ phải quay về đây để thay đồng phục.”

“Hiện tại cậu ấy đang ở đâu?”

Sonia nhún vai. “Đôi khi nó đến trung tâm trò chơi điện tử.” Bà ta chợt im bặt, có lẽ đang nghĩ tốt hơn không nên nói gì cả. “Chồng tôi sắp quay về rồi.”

Dance chú ý đến âm sắc mà Sonia sử dụng để nói ra hai từ “Chồng tôi”.

“Tối qua Travis có ra khỏi nhà không? Vào khoảng nửa đêm?”

“Không,” câu trả lời được đưa ra quá nhanh.

“Bà chắc chứ?” Dance hỏi với giọng kiên quyết. Sonia thể hiện vẻ khó chịu khi đảo mắt nhìn đi hướng khác và không ngừng đưa tay lên, chạm vào mũi, một cử chỉ Dance không hề thấy trước đó.

Sonia nuốt khan. “Có lẽ nó đã ở đây. Tôi không biết chính xác. Tối qua tôi ngủ sớm. Travis thức đến tận gần sáng. Cũng có thể nó đã ra ngoài. Nhưng tôi không nghe thấy gì hết.”

“Thế còn chồng bà?”

Cô đã nhận thấy âm sắc khác lạ trong câu nói của bà ta khi nhắc đến giờ đi ngủ của mình. “Ông ấy có nhà vào khoảng thời gian đó không?”

“Thỉnh thoảng chồng tôi có chơi poker. Tôi nghĩ lúc đó ông ấy đang ngồi sòng.”

O’Neil lên tiếng, “Chúng tôi thực sự cần phải… ”

Câu nói của anh ngừng lại giữa chừng vì một cậu con trai tuổi vị thành niên cao lênh khênh gầy gò, vai rộng, hai chân dang ra, xuất hiện phía ngoài sân cạnh nhà. Chiếc quần jean đen của cậu ta đã bạc phếch, để lộ những vệt màu xám, và một chiếc áo khoác quân dụng màu ô liu được khoác bên ngoài chiếc áo nỉ màu đen. Dance thấy nó không có mũ trùm đầu. Cậu thiếu niên đột ngột dừng lại, ngạc nhiên chớp mắt nhìn các vị khách. Thêm một cái liếc mắt về chiếc xe không số hiệu của CBI, một vật thể bất kỳ ai đã từng xem qua một bộ phim truyền hình nào về cảnh sát được chiếu trên tivi trong mười năm qua đều có thể biết.

Dance nhận ra trong cử chỉ và thái độ của cậu ta, thứ phản xạ điển hình của một người vừa nhìn thấy lực lượng thực thi pháp luật, cho dù mình có tội hay không: Thận trọng... và vội vàng cân nhắc.

“Travis, con yêu, lại đây nào.”

Cậu thiếu niên vẫn đứng nguyên ở chỗ của mình, Dance cảm thấy O’Neil đang căng người lên.

Song họ không cần đến một cuộc đuổi bắt thứ hai. Không để lộ bất cứ cảm xúc nào, cậu thiếu niên buông thõng hai vai xuống và bước tới chỗ họ.

“Hai người này là cảnh sát,” Sonia nói, “Họ có chuyện muốn nói với con.”

“Con cũng đoán thế. Về chuyện gì vậy?” giọng nói đầy vẻ hững hờ, bình thản. Cậu ta buông thõng hai cánh tay lơ lửng bên sườn. Hai bàn tay cậu ta đều bẩn, các móng tay cáu ghét. Dẫu vậy, mái tóc cậu ta dường như lại vừa được gội. Dance đoán cậu ta làm chuyện này thường xuyên để chiến đấu với đám mụn trứng cá lan đầy trên khuôn mặt.

Dance và O’Neil lên tiếng chào Travis và đưa thẻ công vụ của họ ra. Cậu ta chăm chú nhìn chúng hồi lâu. Để câu giờ chăng? Dance tự hỏi.

“Đã có một thằng đến đây,” Sonia nói với con trai bà, hất hàm về phía chữ viết bằng sơn xịt. “Và ném vỡ thêm mấy khung kính cửa sổ

nữa.”

Travis không thể hiện cảm xúc nào trước tin tức vừa nhận được từ mẹ. Cậu ta hỏi, “Sammy thế nào?”

”Nó không thấy gì.”

O’Neil lên tiếng, “Cậu không phiền nếu chúng ta vào trong nhà chứ?”

Cậu thiếu niên nhún vai, và họ bước vào một gian phòng nồng mùi ẩm mốc và khói thuốc lá. Trong nhà ngăn nắp nhưng đầy bụi bẩn. Các món nội thất chẳng có gì tương đồng dường như đều là đồ cũ, tấm vải bọc đệm ghế đã mòn và những chân bàn đã tróc véc ni. Những bức ảnh tối mờ treo đầy trên các bức tường, phần lớn là ảnh trang trí. Dance có thể thấy một phần biểu tượng của tạp chí *National Geographic*[4] ngay dưới khung một bức ảnh Venice. Có vài bức chụp gia đình. Hai cậu con trai, và một hai bức của Sonia khi bà ta còn trẻ.

Sammy xuất hiện, hệt như lúc trước, tròn trịa, bước đi thật nhanh, cười hết cỡ.

“Travis!” cậu ta chạy vụt tới chỗ anh mình. “Anh mang kẹo về cho em chứ?”

“Của mày đây.” Travis thò tay vào túi lấy một gói M&M[5] đưa cho đứa em.

“Hoan hô!” Sammy cẩn thận mở gói kẹo ra, nhìn vào trong. Sau đó đưa mắt nhìn anh trai. “Ao hôm nay rất tuyệt.”

“Thật thế à?”

“Vâng,” Sammy quay lại phòng, cầm chặt gói kẹo trong tay.

Travis nói, “Trông nó không ổn lắm. Nó đã uống thuốc chưa?”

Mẹ cậu ta đưa mắt nhìn đi chỗ khác. “Thuốc...”

“Bố không mua tiếp vì giá thuốc tăng. Đúng thế không?”

“Bố con không nghĩ những viên thuốc đó giúp được gì nhiều.”

“Chúng rất có ích, mẹ. Mẹ biết em con trở thành thế nào khi nó không uống thuốc còn gì.”

Dance liếc mắt nhìn vào phòng Sammy và thấy trên bàn của cậu nhóc bày đầy những linh kiện điện tử phức tạp, các cấu kiện máy tính và dụng cụ, cùng với những món đồ chơi dành cho những đứa trẻ nhỏ tuổi hơn nhiều. Cậu ta ngồi thõng vai trên chiếc ghế và đọc một cuốn truyện tranh Nhật Bản. Sammy ngước mắt lên nhìn chăm chú về phía Dance như muốn tìm hiểu cô. Cậu ta hơi mỉm cười và hất hàm về phía quyển truyện. Dance mỉm cười đáp lại cử chỉ bí ẩn đó. Cậu ta quay lại đọc truyện. Đôi môi mấp máy.

Cô còn để ý thấy trên một cái bàn dài có một giỏ đựng đồ giặt chất đầy quần áo. Cô gõ nhẹ lên cánh tay O’Neil và đưa mắt về phía một chiếc áo nỉ màu xám để trên cùng. Đó là một chiếc áo có mũ trùm đầu.

O’Neil gật đầu.

“Em cảm thấy thế nào?” Dance hỏi. “Sau vụ tai nạn ấy?”

“Ổn thôi, em đoán là vậy.”

“Hẳn phải khủng khiếp lắm.”

“Vâng.”

“Nhưng em không bị thương nặng?”

“Không thực sự. Nhờ túi khí, chị biết đấy. Và em cũng đâu có đi quá nhanh… Trish và Van,” cậu thiếu niên cau mặt. “Nếu hai bạn ấy thắt dây an toàn, chắc cũng không sao.”

Sonia nhắc lại, “Bố thằng bé có thể về bất cứ lúc nào.”

O’Neil tiếp tục nói với giọng đều đều, “Chỉ vài câu hỏi thôi.” Sau đó anh lùi trở ra góc phòng khách, nhường việc đặt câu hỏi lại cho Dance.

Nữ đặc vụ bắt đầu, “Em đang học lớp mấy?”

“Em vừa học xong năm đầu trung học.”

“Trường Robert Louis Stevenson, đúng không?”

“Vâng.”

“Em đang học gì?”

“Em không biết nữa, nhiều thứ. Em thích Công nghệ máy tính và Toán, tiếng Tây Ban Nha. Chị biết đấy, chỉ là những môn mọi người đều học. ”

“Trường Stevenson thế nào?”

“Cũng ổn. Tốt hơn Monterey Public hay Junipero,” cậu ta đang trả lời chân thành, mắt nhìn thẳng vào mắt cô.

Ở trường Junipera Serra, học sinh bị buộc phải mặc đồng phục. Dance đoán quy định về trang phục, còn hơn cả nội quy trên mức nghiêm khắc kiểu Jesuit[6] và những giờ làm bài tập về nhà dài dằng dặc, là thứ bị ghét nhất về ngôi trường này.

“Thế còn các băng nhóm thì sao?”

“Nó không tham gia băng nhóm nào cả,” bà mẹ ngắt lời. Với giọng gần như thể ước gì con trai bà làm điều đó.

Tuy nhiên tất cả đều tảng lờ bà.

“Không đến nỗi tệ,” Travis đáp. “Họ để bọn em yên. Không giống ở Salinas.”

Mục đích của những câu hỏi đó không phải là xã giao. Dance đang đưa ra chúng để xác định vạch ranh giới phản ứng của cậu ta. Sau vài phút với những câu hỏi vô thưởng vô phạt, Dance đã có cảm nhận rõ rệt về cách xử sự của cậu ta ở trạng thái không nói dối. Bây giờ cô đã sẵn sàng để hỏi về vụ tấn công.

“Travis, em biết Tammy Foster đúng không?”

“Cô gái trong cốp xe. Chuyện đó xuất hiện suốt trên các bản tin. Bạn ấy cũng học ở Stevenson. Bọn em chưa từng nói chuyện hay có gì khác. Có thể cả hai đã cùng học chung lớp năm đầu vào trường,” Travis nhìn thẳng vào mắt Dance. Bàn tay thỉnh thoảng lại vuốt qua trên mặt nhưng cô không dám chắc đó có phải là một cử chỉ che chắn, đồng nghĩa với nói dối hay không, hoặc đó chỉ là do

cậu ta xấu hổ vì trứng cá. “Bạn ấy có viết vài thứ về em trên Bản tin Chilton. Những điều đó không đúng.”

“Cô bé đã nói gì?” Dance hỏi, cho dù cô vẫn còn nhớ bài bình luận kể lại chuyện cậu nhóc định chụp ảnh phòng thay đồ của đám con gái sau khi đội hoạt náo viên luyện tập.

Travis ngần ngừ, như thể tự hỏi liệu có phải người cảnh sát đang cố giăng bẫy mình hay không. “Bạn ấy nói em đã chụp ảnh. Chị biết đấy, đám con gái.” Khuôn mặt cậu ta tối sầm lại. “Nhưng lúc đó em chỉ đang dùng điện thoại, để nói chuyện.”

“Thật đấy,” bà mẹ chen ngang. “Bob sắp về nhà bất cứ lúc nào. Tôi nghĩ nên đợi thì hơn.”

Nhưng Dance cảm thấy một cơn thôi thúc giục cô tiếp tục. Cô biết chắc nếu Sonia muốn đợi chồng bà về, chắc chắn ông chồng sẽ làm cuộc thẩm vấn chấm hết một cách nhanh chóng.

Travis hỏi, “Bạn ấy sẽ ổn chứ? Tammy ấy?”

“Có vẻ là thế.”

Cậu ta liếc mắt nhìn chiếc bàn cà phê sứt sẹo, nơi có để một cái gạt tàn trống rỗng nhưng ố bẩn. Dance không nghĩ cô từng nhìn thấy cái gạt tàn nào trong một phòng khách từ nhiều năm qua. “Chị cho rằng em đã làm chuyện đó? Tìm cách săn lùng bạn ấy?”

Đôi mắt đen của cậu ta nằm thật sâu dưới đôi lông mày, đón nhận cái nhìn của cô thật dễ dàng làm sao.

“Không, bọn chị chỉ đang hỏi chuyện tất cả những người có thể biết thông tin về tình hình.”

“Tình hình?” cậu ta hỏi.

“Tối qua em đã ở đâu? Vào lúc giữa mười một giờ và một giờ?”

Thêm một cái vuốt tóc nữa. “Em đến chỗ Game Shed khoảng mười giờ ba mươi.”

“Đó là nơi nào vậy?”

“Là chỗ chị có thể chơi điện tử. Giống như nơi đặt máy chơi xèng ấy. Thỉnh thoảng em cũng hay tới đó chơi. Chị biết nó ở đâu không? Ở cạnh Kinko’s. Chỗ ấy ngày trước là một rạp chiếu phim cũ nhưng đã bị phá đi, và người ta dựng thứ này lên. Chỗ ấy cũng không phải hạng nhất, đường truyền không tốt lắm, nhưng lại là chỗ duy nhất mở cửa muộn.”

Dance nhận thấy dấu hiệu nói lan man dài dòng. Cô hỏi, “Em chỉ có một mình à?”

“À, ừm, ở đó còn những đứa khác nữa. Nhưng em đã chơi một mình.”

“Mẹ cứ nghĩ con đã ở nhà,” Sonia nói.

Travis nhún vai. “Lúc trước thì có. Sau đó con ra ngoài. Con không ngủ được.”

“Ở Game Shed em có vào mạng không?” Dance hỏi.

“Ừm, không. Em chơi pinball[7], không phải RPG[8].”

“Không phải gì cơ?”

“Trò chơi nhập vai. Để chơi bắn súng, pinball và lái xe, chị không cần phải vào mạng,” Travis giải thích một cách kiên nhẫn, cho dù dường như cậu ta rất ngạc nhiên về chuyện cô không biết sự khác biệt.

“Vậy là em không vào mạng?”

“Thì đó là những gì em đang nói mà.”

“Con đã ở đó bao lâu?” bà mẹ tham gia vào.

“Con không biết, một hoặc hai giờ.”

“Mấy thứ trò chơi đó tốn bao nhiêu? Năm mươi cent[9] hay một đô la cho vài ba phút hả?”

Vậy ra đó là mối bận tâm của Sonia. Tiền.

“Nếu mẹ chơi giỏi, nó sẽ cho mẹ tiếp tục chơi. Cả tối con mất ba đô la. Con dùng tiền con kiếm được. Con cũng mua ít đồ ăn và hai

lon Red Bull[10].”

“Travis, em có thể nhớ ra ai đó nhìn thấy em tại chỗ ấy không?”

“Em không biết. Có thể. Em cần phải nghĩ về chuyện đó.” Đôi mắt cậu ta nhìn chằm chằm xuống sàn.

“Tốt. Và em về nhà lúc nào?”

“Một giờ ba mươi. Có thể là hai giờ. Em không biết.”

Cô hỏi thêm nhiều câu hỏi về tối thứ Hai, sau đó về trường học và bạn học của Travis. Cô vẫn chưa thể đi đến kết luận liệu có phải cậu ta đang nói thật hay không, vì Travis vẫn chưa dao động nhiều khỏi vạch ranh giới của cậu ta. Cô lại nghĩ tới những gì Jon Boling đã nói với cô về thế giới ảo. Nếu tâm trí Travis vẫn để cả trong đó, chứ không phải ở thế giới thực, việc phân tích vạch ranh giới có thể sẽ là vô ích. Có lẽ những người như Travis Brigham tương ứng với một tập hợp những quy tắc hoàn toàn khác.

Rồi đột nhiên, đôi mắt bà mẹ liếc về phía cửa ra vào. Cả cậu con trai cũng vậy.

Dance và O’Neil quay lại, nhìn thấy một người đàn ông to con bước vào, cao lớn, vạm vỡ. Ông ta mặc áo liền quần của công nhân dính đầy vết bẩn, trên ngực áo thêu dòng chữ “Thắng cảnh bờ biển Trung tâm”. Người đàn ông chậm rãi quan sát tất cả mọi người có mặt trong phòng. Đôi mắt tối sầm, bất động, thù địch dưới mái tóc dày màu nâu.

“Bob, đây là cảnh sát...”

“Bọn họ không phải đến đây mang theo thông cáo dành cho bảo hiểm đấy chứ?”

“Không, họ...”

“Các người có lệnh khám nhà không?”

“Họ đến đây để...”

“Tôi đang nói chuyện với cô ta,” ông ta hất hàm về phía Dance.

“Tôi là đặc vụ Dance tại Cục Điều tra California,” cô đưa ra tấm thẻ công vụ ông ta chẳng buồn nhìn đến. “Và đây là thanh tra O’Neil, Sở Cảnh sát hạt Monterey. Chúng tôi đang hỏi con trai ông vài câu hỏi về một tội ác.”

“Chẳng có tội ác nào hết. Đó là một vụ tai nạn. Tất cả những gì đã xảy ra chỉ có thế.”

“Chúng tôi đến đây vì một vụ việc khác. Một người từng đăng bài bình luận về Travis đã bị tấn công.”

“À, cái blog thối tha đó,” người đàn ông gầm lên. “Gã Chilton đó là một mối nguy cho xã hội. Hắn như một con rắn độc chết tiệt.”

Ông ta quay sang bà vợ. “Joey, ở dưới bến tàu, tôi thiếu chút nữa đã vả vào mồm hắn vì những gì hắn nói về tôi. Xúi giục những đứa nhóc khác. Chỉ vì tôi là bố thằng bé. Chúng không chịu đọc báo, chúng không đọc Newsweek. Nhưng chúng lại đọc thứ rác rưởi của Chilton. Ai đó cần phải...” giọng ông ta hạ xuống. Ông ta quay về phía cậu con trai. “Tao đã nói với mày đừng có nói lời nào với bất cứ ai nếu chúng ta không có một luật sư. Có đúng tao đã bảo mày thế không nào? Mày nói một điều ngu ngốc với đối tượng không nên nói, và chúng ta bị kiện cáo. Bọn chúng cướp đi ngôi nhà và nửa tấm séc trả lương của tao trong suốt phần đời còn lại.” Ông ta hạ giọng. “Và em trai mày chui vào một ngôi nhà.”

“Ông Brigham, chúng tôi không đến đây vì vụ tai nạn,” O’Neil nhắc nhở ông ta. “Chúng tôi đang điều tra vụ tấn công tối hôm qua.”

“Đâu có khác gì, phải không nào? Mọi thứ vẫn bị ghi lại và đưa vào hồ sơ.”

Ông ta có vẻ quan ngại về trách nhiệm với vụ tai nạn hơn khả năng cậu con trai có thể bị bắt vì mưu toan giết người.

Hoàn toàn tảng lờ hai người cảnh sát, ông chủ nhà nói với bà vợ, “Sao cô lại cho bọn họ vào? Đây đâu phải là nước Đức thời Quốc xã, vẫn chưa đâu. Cô có thể bảo bọn họ cuốn xéo đi.”

“Em nghĩ...”

“Không, cô không hề. Cô chẳng nghĩ gì hết,” ông ta quay sang O’Neil, “Bây giờ, tôi sẽ yêu cầu các người rời khỏi đây. Và nếu các người quay lại, tốt hơn nên cầm theo lệnh khám xét.”

“Bố!” Sammy reo lên, lao từ trong phòng của cậu bé ra, làm Dance giật mình. “Nó chạy rồi! Con muốn cho bố xem!” cậu bé đang cầm trên tay một bảng mạch với dây nối tua tủa ra ngoài.

Vẻ cộc cằn của Brigham biến mất ngay lập tức. Ông ta ôm lấy đứa con trai út và dịu dàng nói, “Chúng ta sẽ xem nó sau nhé, sau khi ăn tối.”

Dance quan sát đôi mắt Travis, lúc này đang sững lại trước cử chỉ thể hiện tình cảm dành cho em trai cậu ta.

“Tốt thôi,” Sammy do dự, sau đó ra ngoài qua cửa sau và nặng nề giậm chân bước theo lối đi hướng về phía nhà kho.

“Đừng đi xa đấy con,” Sonia gọi với theo.

Dance nhận thấy bà ta vẫn chưa nói gì với ông chồng về những hành động phá hoại vừa mới xảy ra. Sonia sợ phải nói ra tin xấu. Tuy thế, bà ta vẫn nói về Sammy, “Có lẽ nó nên tiếp tục uống thuốc.” Đôi mắt nhìn về mọi hướng trừ ông chồng.

“Mấy viên thuốc đó chỉ là một trò đốt tiền, với giá của chúng. Mà chẳng lẽ cô không buồn nghe tôi nói sao? Mà để làm gì chứ, nếu nó ở nhà suốt ngày?”

“Nhưng nó đâu có ở nhà suốt ngày. Đó...”

“Vì Travis không chịu trông coi thằng bé như nó cần.”

Travis dửng dưng lắng nghe, không chút cảm xúc trước lời trách móc.

O’Neil nói với Bob Brigham, “Một tội ác nghiêm trọng đã diễn ra. Chúng tôi cần nói chuyện với tất cả những ai có khả năng liên quan. Và con trai ông có liên quan. Ông có thể xác nhận cậu ấy đã ở Game Shed tối qua không?”

“Tôi ra ngoài. Nhưng đó không phải chuyện của các người. Và hãy nghe đây, con trai tôi không dính dáng gì đến bất cứ vụ tấn công

nào hết. Việc các người nấn ná ở đây là xâm nhập tư gia, phải không nào?" Ông ta nhướng một bên lông mày rậm lên trong lúc châm một điếu thuốc lá, vẩy tắt que diêm và ném nó rơi chính xác vào gạt tàn. "Còn mày," ông ta gắt lên với Travis. "Mày sắp muộn làm rồi đấy."

Cậu ta đi vào phòng của mình.

Dance ngao ngán thất vọng. Cậu ta chính là đối tượng nghi vấn hàng đầu của họ, nhưng cô chỉ đơn giản là không thể đoán biết được những gì đang diễn ra trong đầu Travis.

Travis quay trở ra, cầm theo một chiếc áo khoác đồng phục kẻ sọc màu nâu và be đang treo vào mắc áo. Cậu ta cuộn nó lại và nhét vào trong ba lô.

"Không," Brigham gắt lên. "Mẹ mày đã là nó tử tế. Mặc nó vào người. Đừng có vo viên nó lại như thế."

"Con không muốn mặc nó bây giờ."

"Hãy thể hiện chút tôn trọng với mẹ mày, sau tất cả những gì bà ấy đã làm."

"Đó là một tiệm bánh. Ai bận tâm chứ?"

"Vấn đề không phải ở đó. Mặc cái áo vào. Làm như tao bảo."

Cậu con trai cứng người lại. Dance gấp gáp trong từng hơi thở khi nhìn thấy khuôn mặt Travis. Mắt mở to, vai gồng lên. Đôi môi cậu ta co lại như một con vật đang nhe răng. Travis gầm lên với ông bố, "Đó là một cái áo đồng phục ngu ngốc mắc dịch. Con mặc nó trên phố và bọn chúng cười vào mặt con!"

Ông bố cúi người ra trước. "Đừng giở giọng đó ra với tao, và tuyệt đối không làm thế trước mặt người khác!"

"Con đã bị chế nhạo thế là đủ rồi. Con sẽ không mặc nó! Bố không có chút thấu hiểu chết tiệt nào hết!"

Dance thấy đôi mắt cuồng loạn của Travis đảo quanh phòng và dừng lại ở cái gạt tàn, một thứ có thể dùng làm vũ khí. O'Neil cũng

nhận ra điều đó và căng người lên, sẵn sàng cho trường hợp một cuộc ẩu đả nổ ra.

Cậu ta đã trở thành một con người hoàn toàn khác, bị cơn phẫn nộ điều khiển.

Xu hướng bạo lực ở giới trẻ hầu như luôn xuất phát từ phẫn nộ, không phải từ phim ảnh hay truyền hình...

“Con chẳng làm gì sai hết!” Travis gầm lên, quay ngoắt lại và lao qua cửa trước, đóng sầm lại thật mạnh. Cậu ta hối hả bước ra khoảnh sân bên hông nhà, vồ lấy chiếc xe đạp đang dựa vào một hàng rào đổ, dắt xuống con đường mòn đi xuyên qua vạt rừng mọc ôm lấy sân sau.

“Còn quý vị, xin cảm ơn vì đã làm hỏng cả ngày của chúng tôi. Giờ các người hãy xéo đi.”

Với những lời chào tạm biệt được nói ra bằng giọng đều đều, Dance và O’Neil quay ra phía cửa, Sonia hướng ánh nhìn xin lỗi dè dặt về phía họ. Bố Travis sải chân bước vào trong bếp. Dance nghe thấy tiếng cửa tủ lạnh mở rồi một nắp chai được bật ra.

Ra đến bên ngoài, cô hỏi, “Anh thế nào?”

“Không đến nỗi tệ, tôi nghĩ vậy,” O’Neil nói và giơ lên một mảnh nhỏ xíu màu xám. Anh đã lấy nó từ chiếc áo nỉ trong giỏ đồ giặt khi quay đi để Dance thực hiện thẩm vấn.

Họ ngồi xuống băng ghế trước chiếc xe địa hình của O’Neil. Hai cánh cửa cùng đồng thời đóng sập lại. “Tôi sẽ đưa mẫu sợi vải cho Peter Bennington.”

Việc đó không được phép vì họ không có lệnh khám nhà, nhưng ít nhất nó cũng có thể cho họ hay Travis là đối tượng nghi vấn nhiều hay ít.

“Nếu trùng khớp, sẽ cho theo dõi cậu ta chứ?” cô hỏi.

O’Neil gật đầu. “Tôi sẽ dừng lại ở chỗ tiệm bánh. Nếu xe đạp của cậu ta dựng bên ngoài, tôi có thể lấy một mẫu đất từ bánh xe. Tôi

nghĩ quan tòa sẽ cho lệnh khám xét nếu mẫu đất khớp với hiện trường trên bãi biển.”

Anh quay sang nhìn Dance. “Linh cảm à? Cô nghĩ cậu ta làm chuyện đó không?”

Dance băn khoăn. “Tất cả những gì tôi có thể nói là tôi đã nhận rõ hai lần tín hiệu không thành thật.”

“Lúc nào vậy?”

“Lần đầu khi cậu ta nói cậu ta có mặt ở Game Shed tối qua.”

“Còn lần thứ hai?”

“Khi cậu ta nói không làm gì sai cả.”

Chương 11

Dance quay về văn phòng của mình tại CBI. Cô mỉm cười với Jon Boling. Anh ta cười chào lại, nhưng sau đó khuôn mặt trở nên nghiêm nghị. Anh ta hất hàm về phía màn hình máy tính của mình. “Có thêm bài bình luận nữa về Travis trên Bản tin *Chilton*. Công kích cậu ta. Và sau đó là những bài khác, chỉ trích những kẻ tấn công. Đó thực sự là một cuộc chiến tranh nảy lửa. Và tôi biết cô muốn giữ bí mật mối liên hệ giữa vụ Cây thập tự ven đường và vụ tấn công, nhưng có ai đó đã bới ra được.”

“Làm sao có thể chứ?” Dance bực bội hỏi.

Boling nhún vai. Anh ta hất hàm vào một bài viết mới được đăng.

Trả lời Chilton, do BrittanyM đăng.

Đã có ai theo dõi bản tin chưa??? Kẻ nào đó đã để lại một cây thập tự rồi xông đi tấn công cô kia. Tất cả chuyện này là gì vậy? OMG, tôi dám cược đó là [người lái xe]!

Những bài viết tiếp theo suy đoán Tammy đã bị Travis tấn công vì cô bé đã đăng một bài chỉ trích cậu ta trên *Bản tin Chilton*. Và cậu thiếu niên đã trở thành “Kẻ Sát nhân với Cây thập tự ven đường,” cho dù Tammy vẫn còn sống sót.

“Tuyệt vời. Chúng ta cố giữ bí mật về nó nhưng rồi lại bị một cô nhóc vị thành niên tên là Brittany qua mặt.”

“Cô đã gặp cậu ta chưa?” Boling hỏi.

“Rồi.”

“Cô có nghĩ cậu ta là thủ phạm không?”

“Tôi ước gì có thể nói vậy. Tôi đang nghiêng về giả thiết này,” cô giải thích rằng bản thân mình rất khó nắm bắt được Travis do cậu ta dường như sống trong thế giới ảo nhiều hơn trong thực tế, cậu ta đang che giấu chúng bằng ngôn ngữ cơ thể của mình. “Tôi cho rằng có khá nhiều phẫn nộ ẩn chứa ở đây. Anh nghĩ sao về một chuyến tản bộ, Jon? Tôi muốn anh gặp một người.”

Vài phút sau, họ có mặt trước cửa văn phòng của Charles Overby. Lại đang nói chuyện điện thoại, thứ trạng thái thường nhật của ông ta. Charles ra hiệu mời Dance và Boling vào, với một cái liếc mắt tò mò dành cho vị giáo sư.

Cô phụ trách trung tâm gác máy. “Bọn họ đã đưa ra mối liên hệ, đám báo chí. Bây giờ cậu ta đã trở thành ‘Kẻ Sát Nhân với Cây thập tự ven đường.’”

BrittanyM…

Dance nói, “Charles, đây là giáo sư Jonathan Boling. Anh ấy đang giúp đỡ chúng ta”.

Họ bắt tay đầy nhiệt tình. “Hiện tại cậu đang giảng dạy sao? Về lĩnh vực nào vậy?”

“Máy tính.”

“Đó là chuyên ngành của cậu à? Cậu có tham gia tư vấn chứ?” Overby để những câu hỏi lơ lửng như một cái tàu lượn bằng gỗ balsa[1] trên đầu ba người trong khoảnh khắc. Dance nhận ra lời gợi ý bóng gió dành cho cô và định nói Boling đang tình nguyện dành thời gian của mình để giúp đỡ, thì anh nói, “Chủ yếu tôi giảng dạy, nhưng, đúng thế, tôi có làm chút ít công việc tư vấn, đặc vụ Overby. Thực tế đó là cách tôi kiếm phần lớn thu nhập của mình. Anh biết đấy, lương giảng dạy gần như chẳng đáng bao nhiêu. Nhưng với tư cách chuyên gia tư vấn tôi có thể tính phí ba trăm một giờ.”

“Ái chà,” Overby có vẻ sững sờ. “Theo giờ. Thật thế sao?”

Boling giữ nguyên khuôn mặt nghiêm nghị trong suốt khoảng thời gian trước khi nói thêm, “Nhưng tôi thực sự thấy hứng thú khi tình nguyện giúp đỡ những cơ quan như cơ quan của các vị. Vì thế, sẽ chẳng có bất kỳ hóa đơn nào được gửi đến đâu.”

Dance gần như phải cắn răng cắn lợi để khỏi bật cười. Cô tin chắc Boling có thể trở thành một nhà tâm lý học cừ khôi, bởi anh ta đã đọc được tính tình bủn xỉn khó chịu của Overby chỉ trong có mười giây, xoa dịu nó rồi thêm vào một câu pha trò để dành cho cô. Dance biết thế vì cô là khán giả duy nhất.

“Chuyện này bắt đầu trở nên điên rồ rồi đấy, Kathryn. Chúng ta đã nhận được vô số thông báo về những tên sát nhân lảng vảng sau sân nhà. Vài người thậm chí đã nổ súng về phía kẻ xâm nhập, nghĩ rằng đó là cậu ta. À, lại có thêm mấy báo cáo nữa về những cây thập tự.”

Dance giật mình. *“Lại nữa sao?”*

Overby giơ một bàn tay lên. “Trông như tất cả chúng đều là những vật tưởng niệm thật sự. Đã có những vụ tai nạn xảy ra trong vài tuần qua. Không có cây thập tự nào có ngày tháng trong tương lai ghi trên chúng. Nhưng báo chí đang làm rùm beng cả lên. Ngay cả cánh nhà báo ở Sacramento cũng đã nghe được.”

Ông ta hất hàm về phía điện thoại, có vẻ để ám chỉ một cuộc gọi từ sếp lớn của họ - giám đốc CBI. Thậm chí có thể là sếp của ông ta, Chưởng lý tiểu bang.

“Vậy, chúng ta biết được những gì rồi?”

Dance kể cho người cấp trên nghe về Travis, những biến cố xảy ra tại nhà bố mẹ cậu ta, cảm nhận của cô về cậu ta. “Chắc chắn là một đối tượng đáng quan tâm.”

“Nhưng cô đã không giải cậu ta về?”, Overby hỏi.

“Không có lý do chính đáng. Michael hiện đang kiểm tra một số bằng chứng hiện vật cho thấy mối liên hệ giữa cậu ta với hiện trường.”

“Và không có đối tượng nghi vấn nào khác?”

“Không.”

“Làm thế quái nào kẻ gây ra chuyện này lại có thể là một đứa nhóc, một thằng nhãi lượn lờ loanh quanh trên chiếc xe đạp chứ?”

Dance buộc phải chỉ ra cho ông ta thấy rằng các băng nhóm địa phương, tập trung chủ yếu ở nội thị Salinas và khu vực xung quanh, đã làm cư dân trong vùng kinh hoàng từ nhiều năm nay, không ít băng nhóm trong số này có những thành viên trẻ hơn Travis nhiều.

Boling nói thêm, “Có một chi tiết chúng tôi đã tìm hiểu được về cậu thiếu niên này. Cậu ta rất thích các trò chơi điện tử. Những thanh niên chơi giỏi những trò này học được những kỹ năng chiến đấu và bỏ trốn rất phức tạp. Một tố chất những nhà tuyển mộ của quân đội luôn đòi hỏi ở các ứng viên. Nếu mọi tiêu chuẩn khác đều ngang bằng, họ sẽ chọn ngay tay này thay vì đứa còn lại trong bất cứ trường hợp nào.”

Overby hỏi, “Động cơ là gì?”

Dance sau đó giải thích với ông rằng nếu Travis là kẻ sát nhân, lý do rất có thể là để báo thù việc bị công kích, bắt nạt trên mạng.

“Bắt nạt trên mạng,” Overby nói với vẻ nghiêm túc. “Tôi vừa đọc qua về chủ đề này.”

“Thật vậy sao?” Dance hỏi.

“Phải. Có một bài viết rất hay trên tờ USA Today số cuối tuần trước.”

“Nó đã trở thành một chủ đề thời thượng,” Boling nói. Liệu có phải Dance vừa nhận thấy chút lo lắng về những nguồn cung cấp thông tin cho người phụ trách văn phòng khu vực của CBI không?

“Như vậy là đủ để cậu ta trở nên bạo lực sao?” Overby hỏi.

Boling gật đầu nói tiếp, “Cậu ta đã bị dồn ép quá giới hạn chịu đựng. Các bài bình luận và tin đồn lan quá nhanh. Có người đã đăng cả một đoạn video về cậu ta trên YouTube[2]. Bọn họ quay trong lúc ra sức chế nhạo và tấn công cậu ta.”

“Cái gì cơ?”

“Đó là một hình thức bắt nạt trên mạng. Ai đó tới cạnh Travis tại cửa hàng Burger King và đẩy cậu ta. Cậu ta ngã - một cảnh thật mất mặt - và một cậu nhóc khác đợi sẵn để quay lại tất cả vào điện thoại di động. Sau đó đám nhóc tải đoạn phim lên mạng. Cho tới lúc này, đoạn clip đã thu hút hai trăm nghìn lượt xem.”

Đúng lúc đó một người đàn ông vóc người gầy gò có khuôn mặt nghiêm nghị bước ra khỏi phòng họp bên kia sảnh và đi vào văn

phòng của Overby. Ông này nhìn thấy hai vị khách nhưng rồi tảng lờ họ.

“Charles,” người đàn ông lạ nói bằng giọng oang oang.

“Ồ... Kathryn, đây là Robert Harper,” Overby giới thiệu. “Từ văn phòng Chưởng lý tiểu bang ở San Francisco. Đặc vụ Dance.”

Người đàn ông bước vào trong và bắt tay cô thật chặt, nhưng giữ một khoảng cách nhất định, như thể lo sợ đối phương nghĩ ông ta đang cố nhảy bổ vào tất cả đối tượng, và rồi bọn họ sẽ chẳng ngại ngùng gì khi tỏ ra thân thiết với ông.

“Và Jon...” Overby cố nhớ.

“Boling.”

Harper dành cho vị giáo sư một cái liếc mắt hờ hững. Và không nói gì thêm.

Nhân vật tới từ San Francisco có một khuôn mặt khá lạnh lùng cùng mái tóc đen được cắt tỉa hoàn hảo. Ông ta mặc một bộ vest phong cách bảo thủ màu xanh hải quân và áo sơ mi trắng, đeo một chiếc cà vạt kẻ sọc xanh đỏ. Trên be áo có một cây trâm cài hình quốc kỳ Mỹ. Hai cổ tay áo sơ mi phẳng phiu không chê vào đâu được, cho dù cô để ý thấy vài sợi chỉ xám thòi ra ở các đầu vải. Một trợ lý tiểu bang chuyên nghiệp, trung thành với công việc rất lâu sau khi các đồng nghiệp của ông ta đã ra hành nghề tư và kiếm bộn tiền. Cô đoán ông ta khoảng chừng ngoài năm mươi tuổi.

“Chuyện gì đưa ông tới Monterey vậy?” cô hỏi.

“Đánh giá các vụ việc đang điều tra.” Và không hé lộ gì thêm.

Robert Harper dường như là một trong những người, nếu không có gì để nói, luôn thoải mái với vẻ im lặng. Dance tin cô cũng đã nhận thấy trên khuôn mặt người đàn ông này sự tập trung cao độ, một ý thức tận tụy với công việc, giống như thứ cô đã thấy trên khuôn mặt mục sư Fisk tại cuộc biểu tình ở bệnh viện. Cho dù một đợt phân tích các vụ việc đang được điều tra như thế này sẽ đem lại những điều hoàn toàn bí ẩn với cô.

Ông ta chuyển sự chú ý sang cô một lát. Dance đã quen với việc bị nhìn chằm chằm, nhưng thường là bởi các đối tượng tình nghi, song kiểu xăm xoi của Harper thật đáng lo ngại. Cứ như thể cô đang nắm trong tay chìa khóa dẫn tới một bí mật quan trọng với ông ta.

Song, ông ta nói với Overby, “Tôi sẽ ra ngoài vài phút, Charles. Tôi sẽ rất biết ơn nếu ông có thể khóa cửa phòng họp giúp tôi”.

“Tất nhiên rồi. Nếu ông còn cần tới điều gì khác thì hãy cho tôi biết nhé.”

Harper gật đầu lạnh lùng sau đó bước ra ngoài, vừa đi vừa lấy điện thoại từ trong túi ra.

“Có chuyện gì với ông ta vậy?” Dance hỏi.

“Công tố viên đặc biệt từ Sacramento. Đã nhận được một cuộc gọi từ cấp trên, từ ngài Chưởng lý tiểu bang, đề nghị hợp tác. Ông ta muốn biết về các vụ chúng ta đang điều tra. Có lẽ có chuyện gì lớn đang từ trên dồn xuống và ông ta cần xem chúng ta đang bận bịu đến mức nào. Ông ta cũng dành một chút thời gian tại văn phòng Sở Cảnh sát. Ước gì ông ta quay lại đó quấy phá bọn họ. Tay này quả là một kẻ lạnh lùng khó gần. Chẳng biết phải nói gì với ông ta nữa. Tôi đã thử pha trò vài lần. Vô ích.”

Nhưng Dance đang nghĩ về vụ Tammy Foster, vậy nên Robert Harper đã biến mất khỏi tâm trí cô.

Cô và Boling quay lại phòng làm việc của mình và vừa kịp ngồi xuống bàn khi O’Neil gọi điện tới. Cô thấy vui. Dance đoán anh đã có kết quả phân tích mẫu đất bám trên lốp xe đạp và mẫu sợi màu xám từ chiếc áo nỉ của Travis.

“Kathryn, chúng ta có một rắc rối đây.” Giọng anh có vẻ lo lắng.

“Nói tiếp đi.”

“Thế này nhé, thứ nhất, Peter nói người ta tìm thấy sợi vải màu xám trên cây thập tự phải không? Nó khớp với thứ chúng ta tìm thấy trên áo Travis.”

“Vậy thì cậu ta chính là kẻ tấn công. Thẩm phán nói sao về lệnh khám nhà?”

“Đừng đi nhanh thế. Travis trốn mất rồi.”

“Cái gì?”

“Cậu ta không tới chỗ làm việc. Hay là đã đến... Có vết bánh xe đạp còn mới ở đằng sau nhà hàng, chỉ để chui vào buồng sau, ăn trộm một ít bánh và tiền mặt trong ví của một nhân viên... cùng một con dao thái thịt. Sau đó cậu ta biến mất. Tôi đã gọi điện cho bố mẹ thằng nhóc, song họ vẫn chưa hề liên lạc với nó và tuyên bố họ không biết những nơi cậu ta có thể đến.”

“Anh đang ở đâu?”

“Trong phòng làm việc của tôi. Tôi chuẩn bị phát một lệnh truy nã chi tiết để tìm cậu thiếu niên này. Ở chỗ chúng ta, Salinas, San Benito, và các hạt xung quanh.”

Dance ngả người ra sau, thấy bực bội với bản thân. Tại sao cô lại không lên kế hoạch chu đáo hơn và cử ai đó bám theo Travis sau khi cậu ta rời khỏi nhà? Cô đã cố gắng xác lập tội trạng của cậu ta, và đồng thời lại để cậu ta tuột khỏi tay mình.

À, quỷ tha ma bắt, giờ cô sẽ phải báo cáo với Overby chuyện vừa xảy ra.

Rằng cô đã không giải cậu ta về?

“Còn một việc nữa. Khi đang ở chỗ tiệm bánh, tôi có kiểm tra con hẻm. Ở đó có lối giao hàng gần cửa thoát hiểm.”

“Đúng rồi, tôi biết chỗ ấy.”

“Có một hàng bán hoa ở phía bên hông tòa nhà.”

“Những bông hồng!” cô nói.

“Chính xác. Tôi đã hỏi chuyện với người chủ cửa hàng,” giọng O’Neil trở nên hối hả. “Hôm qua, có người nào đó đã đột nhập vào cửa hàng và ăn cắp sạch những bó hoa hồng đỏ.”

Giờ thì cô đã hiểu tại sao giọng anh lại có vẻ nghiêm trọng như vậy. “Tất cả?... Hắn đã lấy đi bao nhiêu?”

Một quãng ngừng ngắn. “Mười hai bó. Có vẻ như hắn mới chỉ vừa bắt đầu.”

Chương 12

Điện thoại của Dance đổ chuông. Cô liếc nhìn vào danh tính người gọi.

“TJ. Tôi đang định gọi cậu.”

“Không có chút may mắn nào với những cái camera an ninh nhưng có một buổi khuyến mãi tại hàng cà phê Blue Mountain Jamaica ở Java House. Mua một cân rưỡi với giá một cân. Dù vẫn khiến cô tốn gần năm mươi đô nhưng thứ cà phê đó là hạng nhất.”

Cô không hề đáp lại câu pha trò của anh ta. Anh chàng nhận ra ngay. “Có chuyện gì vậy, sếp?”

“Thay đổi kế hoạch, TJ.”

Cô kể cho anh biết về Travis Brigham, những bằng chứng pháp y tương thích và một tá bó hoa bị đánh cắp.

“Cậu nhóc đang chạy trốn sao, sếp? Cậu ta đang lên kế hoạch thêm nhiều vụ nữa à?”

“Phải. Tôi muốn cậu tới nhà hàng Bagel Express, hỏi chuyện bạn bè hay bất cứ ai quen biết cậu ta, tìm xem cậu ta có thể đi đâu. Những người cậu ta có thể ở cùng. Những chỗ lui tới ưa thích.”

“Hiểu rồi, tôi sẽ vào việc ngay.”

Dance gọi tiếp cho Rey Carraneo, người cũng không gặp chút may mắn nào trong cuộc tìm kiếm nhân chứng ở bãi để xe nơi Tammy Foster đã bị bắt cóc. Cô thông báo vắn tắt tình hình với Rey và yêu cầu anh tới Game Shed để tìm kiếm bất cứ đầu mối nào về địa điểm Travis có thể tìm đến.

Sau khi ngắt liên lạc, Dance ngồi xuống tựa người ra thành ghế. Một cảm giác bất lực tuyệt vọng xâm chiếm khắp người. Cô cần các nhân chứng, cần ai đó để thẩm vấn. Đó là kỹ năng cô được sinh ra để làm, là công việc cô yêu thích và có năng lực. Nhưng giờ đây cuộc điều tra đã rẽ sang lãnh địa của bằng chứng và suy đoán.

Cô đưa mắt nhìn những bản in các bài đăng trên *Bản tin Chilton*.

“Tôi nghĩ tốt hơn chúng ta nên bắt đầu liên lạc với những nạn nhân tiềm tàng và cảnh báo họ. Người ta có công kích cậu ta trên các mạng xã hội không, trên MySpace, Facebook hay OurWorld ấy?” cô hỏi Boling.

“Tại những nơi đó việc này rất cỏn con bởi chúng là các trang mạng quốc tế. *Bản tin Chilton* mang tính địa phương hơn, vì thế chín mươi phần trăm trường hợp công kích Travis xuất hiện trên đó. Tôi sẽ cho cô hay một điều có thể hữu ích: Thu thập địa chỉ Internet của những người đăng bài. Nếu có được chúng, chúng ta sẽ liên hệ với các nhà cung cấp dịch vụ và tìm ra địa chỉ thực của họ. Điều này sẽ giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian.”

“Bằng cách nào?”

“Phải từ chính Chilton hay từ người quản lý trang web của ông ta.”

“Jon, anh có thể cho tôi biết điều gì đó về ông ta không, những thứ sẽ giúp tôi thuyết phục được Chilton hợp tác, nếu ông ấy từ chối?”

“Tôi biết về blog của ông ta,” Boling trả lời, “nhưng biết không nhiều lắm về con người ông ta. Ngoài bản tiểu sử trên chính Bản tin. Nhưng tôi sẽ rất thích được làm một chút công việc của thám tử.” Đôi mắt giáo sư lại lóe lên tia sáng cô thấy lúc trước. Anh ta quay lại với cái máy tính của mình.

Những câu đố...

Trong khi Boling bận rộn đắm chìm trong lãnh địa quen thuộc của mình, Dance nhận được cuộc gọi của O’Neil. Một đội điều tra hiện trường đã kiểm tra con hẻm đằng sau Bagel Express và tìm thấy vết cát cùng bụi đất tại nơi Travis từng dựng chiếc xe đạp ở đó. Họ đối chiếu với vết đất pha cát nơi con xế của Tammy bị bỏ lại trên bãi biển. Người thanh tra còn cho biết thêm rằng một đội của MCSO đã điều tra cả khu vực nhưng không ai nhìn thấy cậu thiếu niên.

O’Neil nói với cô rằng anh đã huy động thêm sáu nhân viên nữa ở đội Tuần cảnh Xa lộ tham gia cuộc truy lùng. Họ đang từ Watsonville tới.

Hai người ngừng liên lạc và Dance lại ngả người xuống ghế.

Sau vài phút, Boling thông báo anh ta đã tìm được một số thông tin về Chilton từ chính blog cũng như từ các kết quả tìm kiếm khác. Vị giáo sư quay trở lại trang chủ, nơi có đăng bản tiểu sử do chính Chilton viết.

http://www.thechiltonreport.com

Dance di chuột xuống, bắt đầu lướt qua nội dung blog trong khi Boling cung cấp thông tin, “James David Chilton, bốn mươi ba tuổi. Kết hôn với Patrizia Brisbane, có hai con trai, mười và mười hai tuổi. Sống ở Carmel. Nhưng ông ta cũng có bất động sản ở Hollister, có vẻ là nhà nghỉ, và vài bất động sản cho thuê quanh vùng San Jose. Gia đình họ được thừa kế lại sau khi ông bố vợ qua đời vài năm trước. Còn bây giờ, điều thú vị nhất tôi tìm thấy về Chilton là ông ta luôn có một thói quen kỳ quặc. Ông ta viết thư.”

“Thư?”

“Thư cho biên tập, thư cho dân biểu của ông ta, những thư bày tỏ quan điểm độc lập. Ông ta bắt đầu bằng thư tín thông thường, trước khi Internet thực sự bùng nổ, sau đó đến lượt email. Ông ta viết đến hàng nghìn thư. Nhục mạ, chỉ trích, tán dương, bình phẩm, những bình luận chính trị. Cô biết đấy. Người ta viện dẫn ra ông ta từng nói một trong những quyển sách ưa thích của mình là Herzog, tiểu thuyết của Saul Bellow[1] về một người đàn ông bị ám ảnh với chuyện viết thư. Về cơ bản, thông điệp của Chilton nhắc đến củng cố các giá trị đạo đức, vạch trần tham nhũng, tán dương các chính trị gia làm tốt, chỉ trích những người không làm được - chính xác với những gì đăng trên blog của ông ta. Tôi tìm thấy một số lượng lớn chúng trên mạng. Sau đó, dường như ông ta khám phá ra thế giới của blog. Ông ta bắt đầu *Bản tin Chilton* từ khoảng năm năm trước. Bây giờ, trước khi tôi tiếp tục, có lẽ sẽ hữu ích nếu cô được biết một chút về lịch sử các blog.”

“Tất nhiên rồi.”

“Tên gọi này xuất phát từ ‘weblog’, khái niệm do một nhân vật có uy tín trong làng máy tính, Jorn Barger, đưa ra năm 1997. Ông ta viết một nhật ký trực tuyến về những chuyến đi của mình và những gì ông ta đang thấy lên web. Cho đến lúc ấy, người ta ghi lại suy nghĩ của họ trên mạng từ nhiều năm rồi, song điều khiến các blog trở nên nổi bật là khái niệm ‘đường dẫn’. Nó là chìa khóa của một blog. Cô đang đọc thứ gì đó và cô bắt gặp phần có gạch chân hay để chữ đậm làm tham chiếu trong phần văn bản, bấm vào đấy và nó dẫn cô tới một nơi khác.”

“Kiểu kết nối này được gọi là ‘siêu văn bản’[2]. Bốn ký tự H-T-T-P trên một địa chỉ trang web nghĩa là gì? Chúng là viết tắt của ‘Giao thức truyền siêu văn bản’[3], một phần mềm cho phép cô thiết lập các đường dẫn. Theo quan điểm của tôi, điều này là một trong những khía cạnh quan trọng nhất của Internet. Có khi là quan trọng nhất. Vậy đấy, sau khi siêu văn bản đã trở nên phổ biến, các blog bắt đầu phát triển mạnh. Những ai có khả năng viết mã bằng HTML[4] - ngôn ngữ tạo siêu văn bản, một dạng ngôn ngữ của máy tính để tạo các đường dẫn - sẽ tạo nên các blog của riêng họ rất dễ dàng. Nhưng ngày càng có nhiều người muốn nhập cuộc và không phải ai cũng đủ hiểu biết về công nghệ. Vậy là các công ty đưa ra những chương trình mà bất cứ ai, à phải, hầu hết mọi người, có thể sử dụng để tạo nên các blog kèm đường dẫn - Pitas, Blogger và Groksoup là những gã tiên phong. Rồi vô số kẻ khác theo đuôi. Giờ đây tất cả những gì cô phải làm là có một tài khoản Google hay Yahoo, và cô có thể tạo cho mình một blog. Kết hợp với giá lưu trữ dữ liệu phải chăng thời này - và ngày càng hạ xuống từng phút - kết quả là cô có cả một thế giới blog trong tầm tay.”

Bài thuyết trình của Boling thật sinh động và tuần tự. Hẳn anh phải là một giáo sư rất xuất sắc, Dance thầm nghĩ.

“Trước vụ Mười một tháng Chín[5],” Boling giải thích, “các blog phần lớn liên quan tới máy tính. Chúng được dân công nghệ viết ra dành cho dân công nghệ. Tuy thế, sau thảm họa đó, một loại blog mới xuất hiện. Chúng được gọi là blog chiến tranh, sau vụ khủng bố

cùng cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq. Những người viết blog đó không quan tâm đến công nghệ. Bọn họ quan tâm đến chính trị, kinh tế, xã hội, thế giới. Tôi mô tả sự khác biệt như thế này: Trong khi các blog trước Mười một tháng Chín đều hướng nội - hướng về chính bản thân Internet - thì các blog chiến tranh lại hướng ngoại. Những người viết nên nó nhìn nhận bản thân họ như các nhà báo, một phần của thứ được biết tới như Truyền Thông Mới. Họ muốn được thừa nhận là dân làm báo, cũng giống như các phóng viên CNN và Washington Post vậy, và họ muốn được nhìn nhận thật nghiêm túc. Jim Chilton là một nhân vật viết blog chiến tranh thuộc hàng tinh túy. Ông ta không hề bận tâm tới bản thân Internet hay thế giới công nghệ, ngoại trừ việc nó cho phép ông ta truyền bá thông điệp của mình. Ông ta viết về thế giới thực. Hiện tại, cả hai bên - những người viết blog truyền thống và những người viết blog chiến tranh - liên tục chiến đấu để giành ngôi vị số một trong thế giới của blog."

"Đó là một cuộc tranh đua sao?" cô hỏi, không khỏi cảm thấy thú vị.

"Với họ thì đúng là thế."

"Họ không thể cùng tồn tại sao?"

"Có chứ, nhưng đó là cả một thế giới được thúc đẩy bởi cái tôi và họ sẽ làm bất cứ điều gì có thể để leo lên đỉnh cao. Và điều ấy đồng nghĩa với hai thứ. Thứ nhất, có càng nhiều người đăng ký tham gia càng tốt. Thứ hai, quan trọng hơn - có càng nhiều blog khác đặt đường dẫn tới blog của cô càng tốt."

"Loạn quá nhỉ."

"Rất rất loạn. Còn bây giờ, cô đã hỏi tôi có thể cho cô biết điều gì khiến Chilton hợp tác hay không. Được thôi, cô cần nhớ *Bản tin Chilton* là một thứ có thật. Nó quan trọng và có tầm ảnh hưởng. Cô cũng để ý thấy một trong những bài đăng sớm nhất vào chủ đề Cây thập tự ven đường là từ một nhân sự quản lý của Caltrans chứ? Ông ta muốn biện hộ cho công tác kiểm tra chất lượng trên xa lộ của họ. Điều đó cho tôi biết các quan chức chính quyền và các CEO[6] thường xuyên đọc blog này. Những gã này sẽ cảm thấy cực kỳ bực

bội nếu Chilton nói gì không hay về họ. *Bản tin* nghiêng về các vấn đề mang tính địa phương, nhưng vì địa phương ở đây là California, điều đó cũng đồng nghĩa những vấn đề đó thực ra chẳng hề địa phương chút nào. Mọi người trên toàn cầu đều để mắt tới chúng ta. Tất cả đều tìm đọc về tiểu bang này dẫu cho họ có yêu hay ghét nó. Vậy là bản thân Chilton nổi lên như một nhà báo nghiêm túc. Ông ta chịu khó tìm hiểu nguồn thông tin của mình, ông ta viết tốt. Ông ta luôn xử sự chừng mực và lựa chọn những vấn đề thực sự - ông ta không phải là kẻ thích buôn chuyện giật gân. Tôi đã tìm kiếm về Britney Spears và Paris Hilton[7] trên blog của ông ta, tìm lùi lại bốn năm, và không cái tên nào trong hai cái tên kể trên xuất hiện."

Dance không khỏi bị ấn tượng với điều này.

"Ông ta cũng chẳng phải là người làm bán thời gian. Từ ba năm trước ông ta đã dành toàn thời gian cho việc viết bản tin rồi. Và ông ta vận động ráo riết cho nó."

"'Vận động' có nghĩa là gì?"

Boling cuộn màn hình xuống dưới chủ đề Trên sân nhà trong trang chủ.

http://www.thechiltonreport.com.

CHÚNG TA ĐANG TRỞ NÊN TOÀN CẦU!

Tôi rất vui được thông báo Bản tin đã nhận được sự tán thưởng từ khắp nơi trên thế giới. Nó đã được lựa chọn làm một trong những blog ưu tiên số một trên một trang web chuyên cung cấp chức năng RSS mới (được viết tắt từ cụm từ "Really Simple Syndication") sẽ kết nối tới hàng nghìn blog, trang web và bản tin trên khắp thế giới. Vinh quang thuộc về các bạn, những độc giả của tôi, vì đã giúp Bản tin trở nên được ưa thích như vậy.

"RSS là một thứ lớn lao tiếp theo nữa. Kỳ thực nó có nghĩa là 'Cung cấp địa chỉ RDF[8]', 'RDF[9]' là 'Khung mô tả nguồn tài nguyên', nếu cô quan tâm, mà thực ra thì chẳng có lý do gì để cô quan tâm cả. RSS là một phương thức để làm tùy biến và đồng nhất nguồn tài nguyên được cập nhật từ các blog, trang web và podcast[10]. Hãy nhìn vào trình duyệt của cô. Ở trên đỉnh là một hình vuông nhỏ màu cam với một chấm ở góc và hai đường cong."

“Tôi thấy nó rồi.”

“Đó là đường dẫn RSS cho cô. Chilton đã rất nỗ lực để được những người viết blog và trang web khác viện dẫn đến. Điều đó rất quan trọng với ông ta. Và cũng quan trọng với cô nữa. Vì nó cho chúng ta biết một điều về ông ta.”

“Cái tôi tinh tướng có thể tâng bốc chăng?”

“Đúng thế. Đó là một điểm cần ghi nhớ. Tôi cũng đang nghĩ tới thứ khác cô có thể thử với ông ta, một thứ tai quái hơn.”

“Tôi thích sự tai quái.”

“Cô, bằng cách nào đó ám chỉ việc ông ta đồng ý giúp đỡ là một phương thức quảng bá rất tốt cho blog. Nó sẽ khiến tên tuổi của *Bản tin* được nhắc đến rộng khắp trong giới truyền thông chính thống. Ngoài ra, cô có thể bóng gió rằng cô hoặc ai đó tại CBI rất có khả năng trở thành nguồn cung cấp thông tin trong tương lai.” Boling hất hàm về phía màn hình, nơi đang hiện lên nội dung blog. “Ý tôi muốn nói, đầu tiên và trên hết, với vai trò một phóng viên điều tra. Ông ta hiểu rõ giá trị các nguồn thông tin.”

“Được thôi. Ý tưởng hay đấy. Tôi sẽ thử.”

Boling nở một nụ cười. “Tất nhiên, khả năng khác là ông ta sẽ coi đề nghị của cô như một sự xâm phạm đến đạo đức nghề báo. Trong trường hợp đó, ông ta sẽ đóng sầm cửa lại trước mũi cô.”

Dance nhìn lên màn hình. “Những blog này... Chúng là một thế giới hoàn toàn khác.”

“Ồ, thế đấy. Và chúng ta mới chỉ bắt đầu hiểu được sức mạnh chúng sở hữu - mức độ làm thay đổi phương thức tiếp nhận thông tin và hình thành quan điểm do chúng gây ra. Hiện tại đang có chừng sáu mươi triệu blog.”

“Nhiều đến thế sao?”

“Phải. Chúng làm được những điều thật lớn lao: Lọc trước thông tin để cô không phải dùng Google dò tìm qua hàng triệu địa chỉ, là nơi giao lưu của những người có cùng quan điểm, một chốn khá vui

vẻ, sáng tạo. Hay như trường hợp *Bản tin Chilton*, là nơi giám sát xã hội và khiến chúng ta trung thực hơn. Nhưng cũng tồn tại cả những mặt tối nữa."

"Lan truyền tin đồn thất thiệt," Dance nói.

"Một trường hợp điển hình, đúng thế. Nhưng còn thứ khác đáng quan tâm hơn chính là điều tôi đã nói lúc trước về Tammy: Nó cổ vũ mọi người hành xử bất cẩn. Chúng ta cảm thấy được bảo vệ trên mạng và trong thế giới ảo. Cuộc sống dường như vô danh, bài đăng dưới một biệt hiệu hay tên đăng nhập, và đó là tất cả những gì cô phơi bày về mình. Nhưng hãy nhớ: Bất cứ sự thật nhỏ nhặt nào về bản thân, hay lời nói dối mà cô, hay ai đó đưa lên mạng nói về cô, sẽ lưu lại trên đó mãi mãi, không bao giờ biến mất."

Boling nói tiếp, "Nhưng tôi thấy vấn đề lớn nhất là người ta có xu hướng không đặt nghi vấn về mức độ chính xác của những gì được đăng. Blog đem lại ấn tượng về sự chân thực, thông tin dân chủ và thật hơn vì nó đến từ dân chúng chứ không phải các hãng truyền thông lớn. Nhưng quan điểm cá nhân tôi là những suy nghĩ đó chỉ toàn rác rưởi, và cách nhìn nhận này đã làm tôi bị nhiều người khó chịu trong cả giới học thuật lẫn cộng đồng viết blog. *New York Times* là một tập đoàn hoạt động vì lợi nhuận thật đấy, nhưng nó vẫn khách quan hơn gấp nghìn lần so với phần lớn blog. Có rất ít ý thức trách nhiệm trên mạng. Những lời phủ nhận cuộc tàn sát người Do Thái, những giả thiết trời ơi đất hỡi về vụ Mười một tháng Chín, những bài viết phân biệt chủng tộc, tất cả đều tưng bừng nở rộ nhờ vào các blog. Tính chân thực toát ra từ một gã lập dị tại một bữa tiệc cocktail sẽ là điều không tưởng khi gã ta tiết lộ Israel và CIA[11] đứng đằng sau vụ tấn công vào tòa tháp đôi Trung tâm Thương mại Thế giới."

Dance quay lại bàn làm việc của cô và nhấc ống điện thoại lên. "Tôi nghĩ tôi sẽ mang tất cả kết quả tìm kiếm của anh ra sử dụng, Jon. Chúng ta hãy thử xem chuyện gì sẽ xảy ra."

~*~

Nhà James Chilton tọa lạc tại một khu vực khá giả của Carmel, khoảnh sân bao quanh ngôi biệt thự rộng tới gần một mẫu, toàn bộ xung quanh là những khoảnh vườn đủ kiểu được chăm sóc xén tỉa, bằng chứng cho thấy người chồng, người vợ hoặc cả hai đã dành rất nhiều thời gian vào dịp cuối tuần cho công tác nhổ cỏ dại và trồng cây thay vì bỏ tiền ra thuê thợ làm vườn chuyên nghiệp làm mấy việc đó.

Dance ngơ ngẩn nhìn quang cảnh bên ngoài đầy ghen tỵ. Làm vườn, cho dù đó là công việc cô ưa thích, nhưng vẫn không phải là một kỹ năng cô làm chủ được. Maggie từng nói giá như những cái cây không có rễ, hẳn chúng đã chạy trốn khi cô bước vào vườn.

Ngôi nhà là một dinh thự kiểu trang trại trải rộng, có tuổi đời chừng bốn mươi năm, và nằm chễm chệ ở phía cuối khu đất. Dance ước tính nó có sáu phòng ngủ. Xe hơi của gia đình này gồm một chiếc Sedan Lexus và một chiếc Nissan Quest, đỗ trong gian ga ra lớn chất đầy dụng cụ thể thao, không giống như những món đồ tương tự để trong ga ra của Dance, trông chúng có vẻ thực sự đã được dùng nhiều.

Cô không nén nổi tiếng cười khi trông thấy những khẩu hiệu dán trên thanh chống va đập mấy chiếc xe nhà Chilton. Chúng lặp lại y nguyên các hàng tiêu đề trên blog của ông ta, nào là: chống lại nhà máy khử mặn nước biển, chống lại dự luật giáo dục giới tính. Tả và Hữu, Dân chủ và Cộng hòa.

Ông ta có vẻ nhiều hơn là cắt và dán…

Trong khuôn viên còn có một chiếc xe nữa, đậu trên đường dẫn vào nhà, có lẽ là của một vị khách, vì chiếc Taurus mang một tấm đề can tế nhị của một công ty cho thuê xe. Dance đỗ lại và tiến tới phía cửa, bấm chuông.

Tiếng bước chân vang lên to dần, một phụ nữ tóc sẫm xuất hiện, người này khoảng ngoài bốn mươi tuổi, mảnh dẻ, mặc quần jean hàng hiệu và một chiếc áo sơ mi trắng, cổ áo dựng lên. Trên cổ bà ta là một sợi dây chuyền bạc hiệu Daniel Yurman có mắt to.

Đôi giày, Dance không thể dừng săm soi, là hàng nhập khẩu từ Ý và cực kỳ kiểu cách.

Cô xưng danh, xuất trình thẻ công vụ. “Tôi đã gọi điện trước. Để gặp ông Chilton.”

Khuôn mặt người phụ nữ lập tức chuyển thành nét cau mày điển hình khi ai đó gặp phải các nhân viên thực thi pháp luật. Tên bà ta là Patrizia hay *Pa-treet-sia* theo như phát âm của bà ta.

“Jim vừa mới kết thúc một cuộc gặp. Tôi sẽ báo cho anh ấy biết cô đang ở đây.”

“Cảm ơn bà.”

“Mời cô vào.”

Người phụ nữ dẫn Dance vào một căn phòng đậm chất tư gia, các bức tường phủ đầy ảnh gia đình, sau đó biến mất trong giây lát. Rồi Patrizia quay lại. “Chồng tôi sẽ ra ngay.”

“Cảm ơn. Đây là các con trai bà phải không?” Dance chỉ tay vào một bức ảnh chụp Patrizia, một người đàn ông hói đầu cao lênh khênh gầy gò mà cô đoán là Chilton, và hai cậu bé tóc đen làm cô nhớ tới Wes. Tất cả họ đều đang tươi cười nhìn vào ống kính.

Người phụ nữ tự hào nói, “Jim và Chet.”

Vợ Chilton tiếp tục lướt qua các bức ảnh. Từ những tấm bà chụp hồi trẻ ở bãi biển Carmel, Point Lobos, Mission, Dance đoán bà là dân địa phương. Patrizia xác nhận, phải, đúng là thế, và trên thực tế, bà đã lớn lên trong chính ngôi nhà này. “Bố tôi từng sống một mình ở đây nhiều năm. Khi ông mất, khoảng ba năm trước, Jim và tôi đã dọn về.”

Dance thích ý tưởng về một ngôi nhà gia đình, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cô nhớ tới việc bố mẹ Michael O’Neil vẫn đang sống trong ngôi nhà nằm kề đại dương nơi anh cùng các anh em từng lớn lên. Khi người bố suy yếu vì tuổi tác, mẹ anh đã nghĩ tới chuyện bán nó đi và chuyển đến sống ở một trung tâm dưỡng lão. Nhưng O’Neil đã kiên quyết giữ lại.

Khi Patrizia say mê chỉ vào những bức ảnh chụp lại mọi thành tích thể thao của gia đình - golf, túc cầu, tennis, ba môn phối hợp, Dance nghe thấy có tiếng nói vang lên ngoài tiền sảnh.

Cô quay lại và trông thấy hai người đàn ông. Chilton - cô nhận ra ngay nhờ bức ảnh - đội một chiếc mũ bóng chày, mặc áo sơ mi kiểu đấu thủ polo màu xanh lục và quần kaki ống bó sát. Những lọn tóc màu vàng thò ra từ dưới mũ. Ông ta rất cao và trông gọn ghẽ, chỉ một chút phần bụng hơi đẫy ra phía trên thắt lưng. Chilton đang nói chuyện với một người đàn ông khác tóc muối tiêu mặc quần jean, áo sơ mi trắng và khoác chiếc áo thể thao màu nâu. Dance chăm chú nhìn về phía họ, song Chilton đã hối hả đưa người đàn ông kia ra khỏi cửa. Ngôn ngữ cơ thể cho cô thấy ông ta không muốn vị khách, cho dù người này có là ai đi nữa, biết một nhân viên thực thi pháp luật đã tới gặp ông ta.

Patrizia lặp lại, “Chồng tôi sẽ ra ngay”.

Nhưng Dance đã bước qua bên cạnh bà và tiếp tục đi ra tiền sảnh, cô cảm thấy bà đang cứng người lại, muốn bảo vệ cho ông chồng. Song một người thẩm vấn cần ngay lập tức giành quyền làm chủ tình hình, bởi các đối tượng không thể được phép đưa ra luật chơi. Tuy nhiên khi Dance tới được cửa trước, Chilton đã quay trở lại và chiếc xe nọ rồ máy rời đi, mặt đường rải sỏi kêu lạo xạo dưới bốn bánh.

Đôi mắt màu xanh lục của ông ta - tương tự với màu mắt Dance - hướng sự chú ý về phía cô. Hai người bắt tay. Cô nhận thấy trên khuôn mặt người viết blog, một gương mặt rám nắng lấm chấm tàn nhang, sự tò mò và một chút thách thức hơn là vẻ cảnh giác dè chừng.

Thêm một lần trình thẻ công vụ chớp nhoáng nữa. “Chúng ta có thể ngồi đâu đó nói chuyện vài phút được chứ, ông Chilton?”

“Tất nhiên, trong phòng làm việc của tôi.”

Chilton dẫn cô băng qua tiền sảnh. Căn phòng họ đi vào có kích thước khá khiêm tốn và rất bừa bộn, hàng đống tạp chí, bài cắt ra từ báo và bản in từ máy tính chất cao như núi. Dance nhớ tới những gì

cô biết được từ Jon Boling, và nhận thấy quả thực trò chơi làm phóng viên đang thay đổi: Những căn phòng nhỏ tại gia và các căn hộ giống như nơi này đã dần thay thế những tòa soạn báo trong thành phố. Dance không khỏi thú vị khi thấy một cốc trà bên cạnh máy tính của ông ta - mùi *chamomile*[12] tràn ngập trong phòng. Không thuốc lá, cà phê hay whisky cho những nhà báo mạng nghiêm túc thời nay, có vẻ là vậy.

Họ cùng ngồi xuống và ông chủ nhà mở đầu bằng cái nhướng mày. “Vậy ra ông ta đã phàn nàn, phải không nào? Nhưng tôi thấy tò mò đấy. Sao lại là cảnh sát, thay vì một vụ kiện dân sự?”

“Sao lại thế?” Dance không khỏi thấy lúng túng khó hiểu.

Chilton ngả người ra sau ghế, bỏ mũ xuống, đưa tay lên xoa cái đầu hói của mình rồi lại đội mũ vào. Ông ta đang bực bội. “Ôi, hắn chỉ trích chuyện bị phỉ báng. Nhưng chuyện đó đâu phải nhục mạ ai nếu nó đúng sự thật. Bên cạnh đó, thậm chí dù những gì tôi đã viết là sai, mà kỳ thực không phải thế, phỉ báng cũng chẳng phải là tội trạng tại đất nước này. Ở Nga thời Stalin[13] thì có thể đấy, nhưng ở đây thì chưa. Vậy vì sao cô lại can dự vào?”

Đôi mắt ông chủ blog rất sắc bén và soi mói, thái độ thật quyết liệt; Dance có thể hình dung tại sao người ta lại có thể nhanh chóng cảm thấy ngán ngẩm khi trải qua nhiều giờ liền với sự hiện diện của ông ta.

“Tôi không rõ ý ông là gì.”

“Không phải cô đến đây vì Arnie Brubaker đấy chứ?”

“Không. Đó là ai vậy?”

“Ông ta là kẻ muốn hủy diệt bờ biển của chúng ta bằng cách dựng lên cái nhà máy khử mặn nước biển đó.”

Dance nhớ lại blog đăng trên *Bản tin Chilton* chỉ trích nhà máy nọ. Và dòng khẩu hiệu dán trên thanh chống va đập.

“Không, việc này không có liên quan gì tới chuyện đó hết.”

Trán Chilton cau lại. “Ông ta thích việc ngăn chặn được tôi lại lắm. Tôi đã nghĩ có thể ông ta đã nặn ra một lời cáo buộc hình sự nào đó. Nhưng xin lỗi nhé. Tôi đang đưa ra những suy đoán.”

Vẻ thủ thế trên khuôn mặt ông ta dãn ra. “Chỉ là, vậy đấy, Brubaker thực sự là một... cái gai.”

Dance tự hỏi không rõ hình ảnh dự định được dùng ban đầu để mô tả người chủ dự án vốn là gì.

“Thứ lỗi cho tôi”, Patrizia xuất hiện trên ngưỡng cửa và mang tới cho chồng bà một cốc trà mới pha. Bà chủ nhà hỏi Dance có muốn uống gì không. Lúc này bà ta đang mỉm cười nhưng vẫn nhìn cô đầy nghi ngờ.

“Cảm ơn bà, không cần đâu.”

Chilton gật đầu nhận cốc trà kèm cái nháy mắt trìu mến cảm ơn vợ mình. Bà vợ quay ra và đóng cửa lại.

“Vậy tôi có thể giúp gì được cô?”

“Blog ông lập ra về những cây thập tự ven đường.”

“Ồ, vụ tai nạn xe hơi ư?”, chủ nhà nhìn Dance chăm chú. Một phần vẻ thủ thế đã quay trở lại; cô có thể đọc được nét căng thẳng trong tư thế của ông ta.

“Tôi đã theo dõi tin tức. Cô gái đó bị tấn công, báo chí đang nói thế, vì cô bé đã đăng bình luận gì đó trên blog. Những người đăng bài cũng bắt đầu nói chuyện tương tự. Chắc cô muốn biết tên cậu bé kia.”

“Không. Cái đó chúng tôi biết rồi.”

“Có phải cậu ta chính là kẻ định dìm chết cô gái không?”

“Dường như là thế.”

Chilton hối hả nói, “Tôi không công kích cậu ta. Câu hỏi tôi đặt ra là liệu cảnh sát đã thực sự nghiêm túc trong cuộc điều tra và liệu Caltrans đã bảo dưỡng con đường đúng yêu cầu chưa? Tôi đã nói ngay từ đầu cậu ta không đáng trách. Và tôi đã ẩn tên cậu ta đi.”

“Không mất nhiều thời gian để đám đông tìm kiếm và phát giác ra cậu ta là ai.”

Miệng Chilton méo đi. Ông ta đã đón nhận lời nhận xét như một chỉ trích nhằm vào bản thân mình hay blog, dù kỳ thực không phải thế. Nhưng ông ta nhượng bộ. “Điều đó đúng là đã xảy ra. Được rồi, tôi có thể làm gì giúp cô?”

“Chúng tôi có lý do để tin Travis Brigham nhiều khả năng đang âm mưu tấn công những người khác đã đăng bài chỉ trích.”

“Cô chắc vậy không?”

“Không, nhưng chúng tôi buộc phải coi đó là một khả năng.”

Chilton nhăn mặt. “Ý tôi là cô không thể bắt giữ cậu ta sao?”

“Hiện tại chúng tôi đang tìm kiếm. Chúng tôi không biết chắc cậu ta đang ở đâu.”

“Tôi hiểu rồi”, Chilton nói chậm rãi, và Dance có thể nhận thấy từ đôi vai nhích lên và cần cổ căng cứng của ông ta là Chilton đang băn khoăn xem thực sự cô muốn gì.

Cô nghĩ tới lời khuyên của Boling và nói, “Thế này nhé, blog của ông được biết đến trên toàn thế giới. Nó rất được tôn trọng. Đây là một trong những lý do có nhiều người đăng bài trên đó đến thế.”

Tia sáng khoan khoái lóe lên trong đôi mắt ông ta rất mờ nhạt nhưng thật rõ ràng với Dance. Nó cho cô biết thậm chí cả những lời phỉnh nịnh thẳng thừng cũng được James Chilton đón nhận rất hào hứng.

“Nhưng vấn đề là tất cả những người đăng bài công kích Travis đều là mục tiêu tiềm tàng. Và con số này đang tăng lên từng giờ.”

“Bản tin là một trong những địa chỉ có tỷ lệ bình chọn cao nhất trong nước. Nó là blog được đọc nhiều nhất ở California.”

“Tôi không hề ngạc nhiên. Tôi thực sự thích nó.”

Dance luôn để ý đến thái độ bên ngoài của chính cô để không làm lộ ra sự phỉnh nịnh.

“Cảm ơn cô,” một nụ cười tươi hết cỡ làm khóe mắt ông chủ blog híp lại.

“Nhưng hãy nhìn vào điều chúng ta phải đối mặt: Mỗi khi ai đó đăng bài lên chủ đề *Những cây thập tự ven đường*, họ sẽ trở thành một mục tiêu tiềm tàng. Một số trong những người này hoàn toàn ẩn danh, một số sống ở nơi khác. Nhưng có những người sống gần quanh đây và chúng tôi e rằng Travis sẽ tìm ra danh tính của họ. Và khi đó cậu ta cũng sẽ đi tìm họ.”

“Ồ,” Chilton thốt lên, nụ cười biến mất. Bộ óc nhanh nhạy của ông ta lập tức đưa ra suy đoán. “Và cô đến đây vì địa chỉ Internet của họ.”

“Để bảo vệ họ.”

“Tôi không thể cung cấp chúng.”

“Nhưng những người đó đang gặp nguy hiểm.”

“Đất nước này hoạt động trên nguyên tắc tách riêng truyền thông và nhà nước.” Cứ như thể lời giảng đạo này có thể hạ gục lý lẽ của cô.

“Cô bé đó đã bị ném vào cốp xe và bỏ mặc cho chết đuối. Có thể ngay lúc này Travis đang lên kế hoạch cho một vụ tấn công nữa.”

Chilton giơ một ngón tay lên, ra hiệu bảo cô im lặng như một thầy giáo. “Đó là một con dốc rất nguy hiểm. Đặc vụ Dance, cô làm việc cho ai? Sếp cao nhất của cô là ai?”

“Chưởng lý tiểu bang.”

“Ừ, được lắm, cứ giả sử tôi đưa cho cô địa chỉ những người đăng bài lên chủ đề *Những cây thập tự ven đường*. Thế rồi tháng sau cô quay lại và yêu cầu địa chỉ của một anh chàng chỉ trích sai trái vừa bị chưởng lý tiểu bang sa thải vì, ồ, quấy rối chẳng hạn. Hay có thể cô lại muốn địa chỉ ai đó đăng bài phê phán thống đốc. Hay tổng thống. Hay chuyện này thì sao nhỉ - ai đó nói vài câu có thiện cảm về al-Qaeda[14]? Cô sẽ nói với tôi: “Lần trước ông đã cung cấp thông tin cho tôi. Sao lần này lại không?”.

“Sẽ không có lần nào nữa.”

“Cô nói thế nhưng...”

Như thể các nhân viên chính phủ lúc nào cũng chỉ thở ra điều dối trá vậy. “Cậu nhóc có biết cô đang truy tìm mình không?”

“Có.”

“Vậy thì cậu ta sẽ chuồn đến đâu đó để trốn, cô không nghĩ vậy sao? Cậu ta sẽ không lộ diện bằng cách đi tấn công ai khác. Không đâu, nếu cảnh sát đang truy nã ráo riết,” giọng ông ta thật quả quyết.

Dance tiếp tục với ngữ điệu chậm rãi một cách chừng mực, “Dẫu vậy. Ông biết đấy, ông Chilton, đôi khi cuộc đời là những vụ thỏa hiệp.”

Cô để lời nhận xét treo lơ lửng.

Ông ta nhướng một bên mày lên, chờ đợi.

“Nếu ông cung cấp cho chúng tôi các địa chỉ của những người sống trong vùng đã viết những bài chỉ trích nghiệt ngã nhất về Travis - chúng tôi thực sự đánh giá rất cao cử chỉ này. Có thể... vậy đấy, có thể chúng tôi sẽ làm được gì đó để giúp ông, nếu ông cần giúp một tay.”

“Chẳng hạn như?”

Dance lại nghĩ về những lời khuyên của Boling rồi nói, “Chúng tôi sẽ rất vui lòng đưa ra một thông báo về sự hợp tác của ông. Một quảng bá rất tốt.”

Chilton ngẫm nghĩ. Nhưng rồi cau mày. “Không. Nếu tôi giúp cô, có lẽ tốt nhất không nên nhắc tới chuyện đó.”

Cô cảm thấy hài lòng vì ông ta đang thương lượng. “Thôi được, tôi có thể hiểu. Nhưng có lẽ còn những thứ khác chúng tôi có thể làm.”

“Thật ư? Cái gì vậy?”

Nghĩ tới một đề xuất khác của vị giáo sư, cô nói, “Có thể, thế này nhé, nếu ông cần một đầu mối liên hệ nào trong các cơ quan thực

thi pháp luật California... Nguồn thông tin. Những nguồn cao cấp."

Vị chủ nhà nhoài người ra trước, mắt lóe sáng. "Vậy ra cô đang cố gắng mua chuộc tôi. Tôi đã nghĩ vậy. Chỉ muốn để cô bộc lộ ra ít nhiều thôi. Bắt thóp cô rồi nhé, đặc vụ Dance."

Cô ngả người ra sau như vừa bị tát.

Chilton nói tiếp, "Kêu gọi đến tinh thần vì cộng đồng của tôi là một chuyện. Còn chuyện này..." ông ta phẩy tay về phía cô, "thật lợm giọng. Và đồi bại nữa, nếu cô muốn biết cảm nghĩ của tôi. Đó là kiểu mánh khóe tôi vẫn tố cáo trên blog của mình hàng ngày."

Tất nhiên, triển vọng khác là ông ta có thể coi đề nghị của cô như một sự xâm phạm đến đạo đức nghề báo. Trong trường hợp đó, ông ta sẽ đóng sầm cửa lại trước mũi cô.

"Tammy Foster thiếu chút nữa đã bị giết. Rất có thể sẽ có những người khác nữa."

"Tôi lấy làm tiếc về chuyện đó. Nhưng *Bản tin Chilton* là thứ quá quan trọng để tôi có thể đánh liều. Và nếu người ta nghĩ họ không thể ẩn danh đăng bài, điều đó sẽ làm thay đổi tính toàn vẹn của toàn bộ blog."

"Tôi muốn ông cân nhắc lại."

Vẻ bề ngoài nghiêm khắc của Chilton mờ dần. "Cô còn nhớ người đàn ông tôi đang tiếp chuyện khi cô tới đây chứ?"

Dance gật đầu.

"Gregory Ashton," ông ta nói với chút nhấn mạnh, đúng cách người ta vẫn hay dùng khi nói về ai đó quan trọng với họ, nhưng lại chẳng có chút ý nghĩa nào với bạn. Chilton nhận thấy thái độ đón nhận không chút ấn tượng của Dance. Ông ta nói tiếp, "Ông ấy đang khởi lập một hệ thống blog và trang web mới, một trong những hệ thống lớn nhất trên thế giới. Tôi sẽ ở cấp cao nhất. Ông ấy chi ra hàng triệu để quảng bá nó."

Đây chính là vấn đề Boling đã giải thích với cô. Ashton chắc hẳn chính là người đứng đằng sau nguồn dẫn RSS mà Chilton đã nhắc

tới trong bài viết “Chúng ta đang trở nên toàn cầu”.

“Điều đó sẽ nhân rộng phạm vi của *Bản tin* ra gấp bội. Tôi có thể đề cập tới các vấn đề trên toàn thế giới. AIDS ở châu Phi, vi phạm nhân quyền ở Indonesia, những hành vi bạo lực ở Kashmir, các thảm họa môi trường tại Brazil. Nhưng nếu có tin đồn lọt ra cho hay tôi tiết lộ địa chỉ Internet những người đăng bài lên blog của mình, điều đó có thể gây tổn hại đến danh tiếng của *Bản tin Chilton*.”

Dance cảm thấy thất vọng, cho dù một phần trong cô, trên tư cách một người từng làm báo, đành miễn cưỡng thấu hiểu. Chilton không từ chối xuất phát từ tham lam hay tự cao tự đại, mà vì một đam mê chân thực dành cho độc giả của ông ta.

“Có những người có thể sẽ chết,” cô nài nỉ.

“Câu này đã được đưa ra trước đấy rồi, đặc vụ Dance. Trách nhiệm của những người viết blog,” ông ta hơi cứng người lại.

“Vài năm trước, tôi dành một bài riêng để nói về một nhà văn tên tuổi tôi phát hiện đã đạo một số đoạn văn từ một tiểu thuyết gia khác. Ông ta tuyên bố đó là chuyện tình cờ ngẫu nhiên, và nài nỉ tôi đừng công bố sự việc. Nhưng tôi vẫn đăng bài lên. Ông ta lại bắt đầu uống trở lại, và cuộc đời ông ta suy sụp. Đó có phải là mục đích của tôi không? Chúa ơi, không. Nhưng hoặc là các nguyên tắc tồn tại, hoặc là không. Tại sao ông ta lại được dễ dàng cho qua, trong khi tôi và cô thì không? Tôi từng đăng trên blog về một người trợ tế ở San Francisco, cũng là thủ lĩnh một phong trào tẩy chay đồng tính nam, và hóa ra nhân vật này cũng là một gã đồng tính ngầm. Tôi cần vạch trần trò đạo đức giả.”

Chilton nhìn thẳng vào mắt Dance.

“Và hắn tự tử. Vì những gì tôi viết. Tự tử. Tôi phải sống với điều đó mỗi ngày. Nhưng có phải tôi đã làm đúng không? Có. Nếu Travis tấn công một người nào nữa, khi đó tôi sẽ cảm thấy rất kinh khủng về chuyện ấy. Nhưng chúng ta đang phải đương đầu với những vấn đề lớn lao hơn ở đây, đặc vụ Dance.”

“Tôi cũng từng là phóng viên,” cô nói.

“Thật thế sao?”

“Phóng viên về tội phạm. Tôi hoàn toàn chống lại kiểm duyệt. Chúng ta đang không nói về điều tương tự. Tôi không hề thuyết phục ông thay đổi các bài ông đã đăng. Tôi chỉ muốn biết danh tính những người đã đăng bài để chúng tôi có thể bảo vệ họ.”

“Tôi không thể làm thế,” âm hưởng cứng rắn đã trở lại trong giọng nói của ông ta. Vị chủ nhà nhìn đồng hồ đeo tay. Cô hiểu cuộc nói chuyện đã kết thúc. Chilton đứng dậy.

Dẫu vậy, cô vẫn muốn thử một cú cuối cùng. “Sẽ không bao giờ có ai biết. Chúng tôi sẽ không tiết lộ tìm ra họ bằng cách khác.”

Đưa cô ra cửa, Chilton bật cười chân thành. “Bí mật trong thế giới của blog ư, đặc vụ Dance? Cô có biết lời lẽ lan nhanh thế nào trong thế giới ngày nay không?... Bằng tốc độ ánh sáng.”

Chương 13

Trong khi lái xe lao đi trên xa lộ, Kathryn Dance gọi điện cho Jon Boling.

"Cuộc gặp thế nào?" vị giáo sư vui vẻ hỏi.

"Câu được viết trên blog về Travis chính xác là thế nào nhỉ? Một trong số mấy đứa trẻ đã đăng lên. 'Thảm hại' gì đó..."

"À," giọng nói đã bớt hào hứng hơn. "Thất bại thảm hại."

"À phải, một cách mô tả khá chính xác. Tôi đã thử cách tiếp cận về viễn cảnh quảng bá tích cực, nhưng ông ta lại chọn cửa số hai: Chế độ phát xít đè nát tự do báo chí. Kèm theo chút chấm phá 'thế giới cần tôi'."

"Ái chà. Tôi rất xin lỗi về chuyện đó. Quả là một thử nghiệm tệ hại."

"Nó cũng đáng để thử. Nhưng tôi nghĩ tốt hơn anh nên cố tự mình tìm ra nhiều cái tên nhất có thể."

"Tôi đã làm rồi. Đề phòng trường hợp Chilton muốn kết thúc mọi chuyện với cô. Chắc không lâu nữa tôi sẽ có được vài cái tên. À, ông ta có nói sẽ trả đũa bằng một blog đăng lên nói về cô vì đã dám đưa đề xuất đó ra không?"

Dance tặc lưỡi. "Cũng gần sát sàn sạt. Tiêu đề hẳn sẽ là *Nhân viên CBI thử giỡ trò mua chuộc*."

"Tôi không nghĩ ông ta sẽ làm thế vì cô chỉ là một nhân vật quá nhỏ. Tôi không có ý gì cá nhân đâu nhé. Nhưng với hàng trăm nghìn người đọc những gì ông ta viết, chắc chắn ông ta có trong tay sức mạnh khiến cô phải e ngại."

Sau đó, giọng Boling trở nên nghiêm túc hơn.

"Tôi cần báo để cô hay các bài bình luận đang trở nên ngày càng tệ hại hơn. Một số người đăng bài nói bọn họ đã tận mắt thấy Travis thực hiện những nghi lễ sùng bái quỷ dữ, hiến sinh động vật. Và có

cả những câu chuyện về việc cậu ta sờ soạng các học sinh khác, cả nam lẫn nữ. Tuy vậy, như tôi thấy, tất cả đều sặc mùi giả tạo. Có vẻ như bọn họ đang thi vượt mặt lẫn nhau. Những câu chuyện được đưa ra ngày càng trở nên quái đản."

Những tin đồn…

"Có một thứ luôn được nhắc đi nhắc lại để so sánh, một điều làm tôi nghĩ có chút ít sự thật trong đó, đó là các trò chơi nhập vai trực tuyến. Bọn họ bàn về việc cậu nhóc bị ám ảnh với đánh đấm và chết chóc. Nhất là với kiếm, dao và cắt xẻo nạn nhân của cậu ta."

"Cậu nhóc đang chìm dần vào thế giới ảo."

"Dường như là vậy."

Sau khi hai người ngắt liên lạc, Dance vặn tiếng chiếc iPod Touch của mình lên. Cô đang nghe Badi Assad, nữ nghệ sĩ guitar kiêm ca sĩ xinh đẹp người Brazil. Nghe nhạc qua tai nghe trong lúc lái xe là bất hợp pháp, nhưng nghe nhạc qua loa trong một chiếc xe cảnh sát không thể đem đến chất lượng âm thanh trung thực nhất.

Cô đang cần một liều âm nhạc thật mạnh để an ủi tâm hồn.

Dance cảm nhận được tính khẩn cấp của vụ này, nhưng cô cũng là một người mẹ, cô luôn phải cân bằng giữa hai thế giới của mình. Bây giờ cô phải tới đón các con đang được mẹ cô trông nom ở bệnh viện, dành một chút thời gian bên hai đứa trẻ và đưa chúng về nhà bố mẹ cô, tại đây Stuart Dance sẽ nhận lại vai trông trẻ sau khi ông kết thúc cuộc họp ở thủy cung. Và cô sẽ quay trở lại CBI để tiếp tục cuộc truy tìm Travis Brigham.

Cô vẫn tiếp tục lái chiếc xe CVPI[1] to bự không phù hiệu - chiếc xe cảnh sát Ford. Điều khiển nó giống như việc kết hợp giữa xe đua và xe tăng. Nói vậy không có nghĩa là Dance từng có lúc lên ga chiếc xe tới tận cùng giới hạn của nó. Về bản chất cô không phải là người đam mê lái xe, và cho dù đã tham gia khóa huấn luyện truy đuổi tốc độ cao ở Sacramento, Dance vẫn không thể hình dung ra việc mình thực sự đuổi theo một người lái xe khác trên những con đường lộng gió của vùng trung tâm California. Với ý nghĩ đó, một

hình ảnh từ blog lại hiện lên trong tâm trí cô - bức ảnh chụp những cây thập tự ven đường ở nơi đã xảy ra vụ tai nạn khủng khiếp trên Xa lộ 1 hôm mùng Chín tháng Sáu, bi kịch đã khởi đầu cho toàn bộ hệ lụy kinh hoàng này.

Giờ đây cô đã về tới bãi đỗ của bệnh viện và trông thấy mấy chiếc xe của đội Tuần cảnh Xa lộ California, cùng hai chiếc không mang phù hiệu, tất cả đều đậu trước bệnh viện. Cô không nhớ có báo cáo nào nói đến một hoạt động của cảnh sát dẫn tới thương vong. Ra khỏi xe, cô nhận thấy đã có sự thay đổi ở phía những người phản đối. Trước hết, số lượng của họ đã tăng lên. Chừng khoảng hơn ba mươi người. Và có thêm hai nhóm phóng viên nữa đến đưa tin.

Ngoài ra, Dance cũng cảm thấy đám đông này thật huyên náo, vung vẩy các biểu ngữ và những cây thập tự của họ như những cổ động viên thể thao. Mỉm cười, ca hát. Dance cũng để ý rằng có vài người đến gần mục sư Fisk, lần lượt bắt tay ông ta. Tay bảo vệ tóc đỏ của ông ta cẩn thận đưa mắt quan sát bãi xe.

Thế rồi Dance lạnh ngắt người, miệng há hốc.

Wes và Maggie - mặt mũi ủ dột - bước ra khỏi cửa trước bệnh viện, đi cùng một phụ nữ da đen mặc bộ đồ vest màu xanh hải quân. Người phụ nữ đang dẫn hai đứa trẻ về phía mấy chiếc xe loại sedan không mang phù hiệu.

Robert Harper, người công tố viên đặc biệt cô đã gặp ngoài văn phòng của Charles Overby, xuất hiện ngay sau đó.

Sau lưng ông ta là mẹ Dance. Kèm hai bên sườn Edie Dance là hai nhân viên to con mặc đồng phục của CHP[2] và bà đang bị còng tay.

Dance hối hả tới trước.

“Mẹ!”, cậu bé Wes mười hai tuổi gọi lớn tiếng và chạy băng qua bãi để xe, kéo cô em gái theo sau.

“Đợi đã, các cháu không thể làm thế!”, người phụ nữ tháp tùng hai đứa trẻ la lên. Cô ta vội vàng bám theo thật nhanh.

Dance quỳ xuống, ôm lấy con trai và con gái cô.

Giọng nói nghiêm khắc của người phụ nữ vang lên từ phía bên kia bãi gửi. “Chúng tôi đang đưa bọn trẻ đi...”

“Cô sẽ không đưa ai đi hết”, Dance gằn giọng, sau đó quay lại với các con cô: “Các con không sao chứ?”.

“Họ bắt bà ngoại rồi!”, Maggie nói, nước mắt ròng ròng. Bím tóc màu hạt dẻ của cô bé nằm vắt qua vai, nơi nó đã văng lên khi con bé chạy.

“Mẹ sẽ nói chuyện với họ ngay.” Dance đứng lên. “Các con không bị đau chứ?”

“Không”, cậu bé Wes lênh khênh, đã cao gần bằng mẹ, trả lời với giọng run rẩy, “Bọn họ, cô kia và cảnh sát, họ đến đưa chúng con đi, nói sẽ đưa con và em tới chỗ nào ấy, con không biết là ở đâu”.

“Mẹ, con không muốn xa mẹ!” Maggie ôm chặt lấy cô.

Dance trấn an con gái mình. “Sẽ không ai đưa con đi đâu hết. Ổn rồi, con vào xe đi.”

Người phụ nữ trong bộ đồ xanh lại gần, hạ giọng nói, “Thưa cô, tôi e rằng...” Rồi cô ta nhận ra mình đang nói chuyện với thẻ nhân viên CBI và phù hiệu của Dance khi chúng chĩa sát mặt mình.

“Bọn trẻ sẽ đi cùng với tôi,” Dance nói.

Người phụ nữ xem qua thẻ đặc vụ, không có vẻ gì bị ấn tượng. “Đây là quy trình. Cô hiểu cho. Việc này là vì lợi ích của chính bọn trẻ. Chúng tôi sẽ tiến hành mọi việc và nếu mọi thứ được kiểm tra xong...”

“Bọn trẻ sẽ đi cùng với tôi.”

“Tôi là nhân viên xã hội của Trung tâm Bảo trợ Trẻ em hạt Monterey.” Thẻ công vụ của người phụ nữ xuất hiện.

Dance đang nghĩ có thể nên thương lượng vào lúc này, song cô vẫn lấy còng tay ở sau thắt lưng ra bằng một cử chỉ gọn ghẽ và xòe mở nó ra như một cái càng cua khổng lồ.

“Nghe tôi nói đây. Tôi là mẹ chúng. Cô biết danh tính tôi rồi. Cô cũng biết tên họ lũ trẻ. Bây giờ hãy lùi lại, nếu không tôi sẽ bắt giữ cô theo điều 207, Bộ Luật Hình sự California.”

Trông thấy cử chỉ này, đám phóng viên truyền hình dường như đồng loạt cứng người lại, hệt như một con thằn lằn cảm thấy có bọ rùa đang mò lại gần. Các ống kính camera lập tức quay cả về phía họ.

Cô ta quay về phía Robert Harper, người có vẻ đang do dự. Ông ta liếc mắt về phía đám phóng viên và có vẻ đi đến quyết định rằng trong tình huống này, một hình ảnh quảng bá tồi còn tệ hại hơn là không chút hình ảnh nào. Ông ta gật đầu.

Dance mỉm cười với hai con, cất còng tay về chỗ cũ, rồi đưa hai đứa trẻ tới xe của cô. “Sẽ ổn cả thôi. Các con đừng lo. Đây chỉ là một nhầm lẫn tệ hại thôi.”

Cô đóng cửa xe, khóa lại bằng điều khiển từ xa. Dance đùng đùng bước qua trước mặt người nhân viên xã hội, cô này cũng nhìn lại với ánh mắt thách thức sắc lẻm, tới bên cạnh mẹ cô, người đang bị đưa vào sau một chiếc xe tuần cảnh.

“Con yêu quý!” Edie Dance thốt lên.

“Mẹ, chuyện gì...”

“Cô không thể nói chuyện với nghi phạm,” Harper nói.

Dance quay ngoắt lại đối diện với Harper, cao vừa đúng bằng cô. “Đừng bày trò với tôi. Tất cả chuyện này có nghĩa là sao?”

Ông ta bình thản. “Bà ấy đang được đưa tới chỗ tạm giam của hạt để thực hiện thủ tục tố tụng và ra trước tòa để xem xét xem có được phép tại ngoại hay không. Bà ấy đã bị bắt và được thông báo về các quyền của mình. Tôi không có trách nhiệm nói bất cứ điều gì với cô.”

Các ống kính máy quay tiếp tục thu lấy từng giây của diễn biến đầy kịch tính.

Edie Dance nói với ra, “Họ nói mẹ giết Juan Millar!”

“Làm ơn hãy im lặng, bà Dance.”

Dance phẫn nộ lớn tiếng với Harper, “Đây là ‘đánh giá các cuộc điều tra’ ư? Chỉ toàn là trò rác rưởi, đúng không nào?”.

Harper thoải mái tảng lờ nữ đặc vụ.

Điện thoại di động của Dance đổ chuông, và cô bước ra bên cạnh để nghe máy. “Bố.”

“Katie, bố vừa về đến nhà và thấy cảnh sát ở đây. Cảnh sát tiểu bang. Họ đang lục soát mọi thứ. Bà Kensington bên hàng xóm nói họ mang đi mấy thùng đầy đựng đủ thứ.”

“Bố, mẹ vừa bị bắt...”

“Cái gì?”

“Vụ giết người vì nhân đạo đó. Juan Millar.”

“Ôi, Katie.”

“Con sẽ đưa bọn trẻ tới chỗ Martine, sau đó bố hãy đến gặp con tại tòa án ở Salinas. Mẹ sẽ bị khởi tố và sẽ có một phiên tòa xem xét tại ngoại.”

“Tất nhiên rồi. Bố... Bố không biết phải làm gì nữa, con gái,” giọng ông vỡ ra.

Dance cảm thấy đau nhói khi phải nghe chính bố cô - bình thường vốn luôn điềm tĩnh và biết làm chủ bản thân - trở nên tuyệt vọng đến thế.

“Chúng ta sẽ thu xếp ổn thỏa việc này,” cô nói, cố tỏ ra tự tin song trong lòng thực sự cảm thấy lo lắng và bối rối không kém gì bố mình. “Con sẽ gọi lại sau.”

Hai người ngừng liên lạc.

“Mẹ,” cô gọi qua cửa xe, cúi xuống nhìn khuôn mặt ủ rũ của mẹ mình. “Sẽ ổn cả thôi. Con sẽ gặp lại mẹ ở tòa.”

Công tố viên nghiêm giọng nói, “Đặc vụ Dance, tôi không muốn phải nhắc lại với cô lần nữa. Cô không được nói chuyện với phạm

nhân.”

Cô tảng lờ Harper. “Và đừng nói lời nào với bất cứ ai,” cô dặn dò mẹ mình.

“Tôi hy vọng chúng ta sẽ không phải có thêm một rắc rối về an ninh ở đây,” người công tố viên nghiêm giọng nói.

Dance liếc mắt nhìn lại, im lặng thách thức ông ta thực hiện lời đe dọa của mình, cho dù nó có là gì đi nữa. Sau đó cô nhìn về phía đám nhân viên CHP gần đó, trong số này có một người cô từng làm việc cùng. Đôi mắt anh ta né tránh cái nhìn của cô. Lúc này tất cả mọi người ở đây đều đang nằm trong tay Harper.

Cô quay lại đi về phía xe của mình, nhưng rồi lại chuyển hướng về phía người phụ nữ tự xưng là nhân viên xã hội.

Dance đứng gần cạnh cô ta. “Mấy đứa trẻ kia đều có điện thoại di động. Tôi là số hai trong danh sách bấm số nhanh, ngay sau 911. Và tôi dám chắc chúng đã nói với cô tôi là một nhân viên thực thi pháp luật. Vậy thì vì lý do quái quỷ nào cô lại không gọi cho tôi?”

Người phụ nữ chớp mắt và lùi lại. “Cô không thể nói với tôi bằng giọng đó.”

“Vì lý do quái quỷ nào cô lại không gọi điện?”

“Tôi đang làm đúng theo quy trình.”

“Các quy trình đều đặt lợi ích của lũ trẻ lên trên hết. Cô phải liên lạc với bố mẹ hay người giám hộ của chúng trong những trường hợp như thế này.”

“Được rồi, tôi chỉ làm những gì được yêu cầu.”

“Cô đã làm việc này được bao lâu rồi?”

“Đó không phải chuyện của cô.”

“Được thôi, tôi sẽ nói cho cô hay, thưa quý cô. Có hai câu trả lời: Hoặc là chưa đủ lâu, hoặc là đã quá lâu.”

“Cô không thể...”

Nhưng Dance đã bỏ đi và đang chui trở lại vào trong xe của mình, gạt cần số. Cô vẫn để nguyên máy nổ từ lúc đến.

“Mẹ,” Maggie lên tiếng hỏi, vừa khóc vừa nấc lên thật nhói lòng. “Chuyện gì sẽ xảy ra với bà ạ?”

Dance không định sẽ nói dối các con mình. Cô đã học được rằng suy cho cùng, làm một người mẹ thì tốt hơn nên đối diện với nỗi đau và sợ hãi hơn là chối bỏ hay né tránh chúng. Nhưng cô đã phải cố hết sức để giữ cho giọng nói của mình không mang vẻ hoảng loạn.

“Bà ngoại các con sẽ phải gặp một thẩm phán, và mẹ hy vọng bà sớm quay về nhà. Sau đó người ta sẽ tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Chỉ có điều chúng ta vẫn chưa biết được.”

Cô đưa các con đến nhà bạn thân nhất của mình, Martine Christensen, người cùng điều hành trang web âm nhạc với cô.

“Con không thích ông ta,” Wes nói.

“Ai cơ?”

“Ông Harper.”

“Mẹ cũng không thích ông ta,” Dance nói.

“Con muốn đến tòa án cùng với mẹ,” Maggie nói.

“Không, Mag. Mẹ không biết mẹ sẽ phải ở đó bao lâu.”

Dance ngoái lại nhìn và dành một nụ cười để trấn an lũ trẻ.

Nhìn khuôn mặt thất thần hoảng hốt của các con, cô càng cảm thấy bực Robert Harper hơn.

Dance cắm chiếc micro dùng cho chế độ đàm thoại rảnh tay vào điện thoại di động của cô, nghĩ ngợi trong khoảnh khắc rồi gọi cho luật sư bào chữa tốt nhất cô có thể nhớ đến lúc này. George Sheedy từng dành bốn tiếng đồng hồ cố gắng tìm cách làm mất hiệu lực lời nói của Dance trên bục nhân chứng. Ông ta đã tiến sát tới việc giành được phán quyết không có tội cho một trùm băng đảng ở Salinas, một gã hiển nhiên tội lỗi đầy mình. Nhưng những người tốt đã thắng cuộc và tên này lĩnh án chung thân. Sau phiên tòa, Sheedy

đã tới gặp Dance và bắt tay cô, khen ngợi cô vì công việc xuất sắc cô đã làm trên bục nhân chứng. Cô cũng thừa nhận năng lực của ông làm cô rất ấn tượng.

Trong khi cuộc gọi đang được chuyển đến cho Sheedy, cô nhận thấy đám quay phim tiếp tục ghi lại cảnh tượng đầy kích động, tất cả đều tập trung vào chiếc xe có mẹ cô ngồi trong với đôi tay bị còng. Trông bọn họ như một đám phiến quân đang dùng súng phóng lựu tấn công vào những người lính đã bị choáng váng vì trái phá.

~*~

Kelley Morgan đã bình tĩnh lại sau khi kẻ xâm nhập từ sân sau hóa ra không phải là *Người Tuyết Khủng Khiếp*, nên quay sang chải chuốt mái tóc.

Cô gái tuổi vị thành niên này chưa bao giờ rời xa các dụng cụ cuốn tóc của mình.

Mái tóc của cô là thứ đáng thất vọng nhất trên thế giới. Chỉ cần một chút độ ẩm, vậy là nó xoăn tít lên và làm cô phát điên đến mức không thể chịu nổi.

Cô cần phải đi gặp Juanita, Trey và Toni ở Alvarado sau bốn mươi phút nữa, và họ là những người bạn tuyệt vời đến mức nếu cô đến trễ hơn mười phút, họ sẽ cho cô leo cây. Cô đã quên khuấy thời gian trong khi viết một bài trên mục Bri's Town Hall ở OurWorld về Tammy Foster.

Khi Kelley ngước mắt lên nhìn vào gương, cô nhận ra không khí ẩm ướt đã biến các lọn tóc thành thứ tạo vật này. Vậy là cô đăng xuất và quay sang tấn công những lọn tóc nâu xoăn tít.

Có người từng đăng lên một blog địa phương - ẩn danh, tất nhiên rồi:

Kelley Morgan... có chuyện gì với tóc của cô ta thế nhỉ????? Trông cứ như cô ta là một cây nấm vậy. Tôi không thích những cô gái với cái đầu cạo trọc, nhưng cô ta nên chọn kiểu đầu ĐÓ. LOL. Kỳ thật, sao cô nàng không hiểu ra nhỉ.

Kelley đã khóc nức nở, sững sờ trước những lời lẽ tàn nhẫn cứa vào cô như một lưỡi dao cạo.

Bài bình luận đó chính là lý do khiến cô bênh vực Tammy trên OurWorld và đấu lý với AnonGurl - kẻ cuối cùng cô cũng đánh bại được, đó là một thời khắc thật vĩ đại.

Ngay cả lúc này, nghĩ lại bài viết tàn nhẫn về mái tóc của mình, cô gái vẫn thấy rùng mình ê chề. Và phẫn nộ. Bất chấp việc Jamie nói cậu yêu mọi thứ ở cô. Bài viết đó đã giày vò nặng nề Kelley, làm cô bé trở nên cực kỳ nhạy cảm về chủ đề tóc tai. Và khiến cô mất không biết bao nhiêu giờ. Kể từ hôm mùng Bốn tháng Tư đó, cô bé chưa từng ra ngoài lấy một lần mà không phải khổ sở vật lộn buộc mái tóc của mình vào khuôn phép.

Tốt rồi, vào việc thôi, cô gái.

Kelley rời khỏi máy tính, tới trước bàn phấn của mình và cắm điện làm nóng máy cuốn nhiệt. Chúng làm tóc cô bé chẻ ngọn, nhưng ít nhất hơi nóng cũng thuần phục được những lọn tóc phản phúc ương bướng nhất.

Cô bé bật đèn bàn phấn lên, ngồi xuống, cởi áo sơ mi ra và ném nó xuống sàn, sau đó mặc chiếc áo hai dây ra ngoài áo ngực, thích thú trước hình ảnh của ba cặp dây áo: Đỏ, hồng và đen. Cô thử máy uốn tóc. Cần vài phút nữa. Sắp được rồi. Cô bắt đầu chải. Thật là bất công hết chỗ nói. Khuôn mặt xinh xắn, ngực ngon lành, mông hết sảy. Và cái mái tóc quái gở này.

Kelley tình cờ liếc mắt nhìn về phía máy tính của mình và thấy một tin nhắn nhanh từ một người bạn.

Vào xem BC, NGAY LẬP TỨC!!!!!!!

Kelley bật cười. Tris thật hào phóng với những dấu chấm cảm.

Thông thường, cô không mấy khi đọc *Bản tin Chilton* - nó thường dính dáng đến chính trị nhiều hơn mức bản thân cô quan tâm - nhưng cô đã đưa nó vào đường dẫn RSS của mình sau khi Chilton bắt đầu đăng bài về vụ tai nạn hôm mùng Chín tháng Sáu với tựa đề *Những cây thập tự ven đường*. Kelley đã có mặt ở bữa tiệc đêm đó

và, ngay trước khi Caitlin cùng những cô gái khác ra về, cô đã thấy Travis Brigham cãi cọ với Caitlin.

Cô nàng chạy tới bàn phím và gõ: *Không đùa chứ?*

Tris trả lời, *Chilton đã bỏ hết những cái tên đi, nhưng người ta đang nói Travis đã tấn công Tammy!!*

Kelley gõ: *Chắc chắn hay cậu đang đoán thế?*

Câu trả lời: *CHẮC, CHẮC!!!! Travis nổi điên vì cô ấy chỉ trích hắn trên blog, ĐỌC ĐI!!!! NGƯỜI LÁI XE = TRAVIS và NẠN NHÂN = TAMMY.*

Choáng váng buồn nôn, Kelley bắt đầu hối hả gõ bàn phím, mở *Bản tin Chilton* ra và tìm kiếm trong bài viết *Những cây thập tự ven đường*. Đến gần cuối, cô đọc thấy:

Trả lời Chilton, do BrittanyM đăng.

Có ai xem bản tin chưa???? Kẻ nào đó để lại một cây thập tự sau đó xông đến tấn công cô gái kia. Tất cả chuyện đó có nghĩa là gì? OMG, tôi dám cược đó là [người lái xe]!

Trả lời Chilton, do CT093 đăng.

Cảnh sát ở chỗ [xóa] nào rồi? Tôi nghe nói cô gái trong cốp xe đã bị hiếp và có những hình thập tự rạch trên người, sau đó hắn BỎ MẶC cô ấy trong cốp xe cho chết đuối. Chỉ vì cô ấy đã vạch mặt hắn - [người lái xe], ý tôi là tôi vừa xem bản tin và hắn vẫn chưa bị bắt. TẠI SAO LẠI THẾ?????

Trả lời Chilton, người đăng ẩn danh.

Tôi và các bạn tôi ở gần chỗ bãi biển nơi [nạn nhân] được tìm thấy và họ nghe thấy cảnh sát nói về cây thập tự này. Có vẻ như hắn để nó lại như lời cảnh cáo mọi người hãy ngậm miệng. [Nạn nhân] bị tấn công và cưỡng bức vì cô ấy đã vạch mặt [người lái xe] Ở ĐÂY, ý tôi là những gì cô ấy đã viết trên blog!!! Hãy chú ý nếu bạn từng chỉ trích hắn trong này và không dùng proxy hay chức năng đăng bài ẩn danh, các bạn đang hoàn toàn [xóa], hắn sẽ tìm đến các bạn!!

Trả lời Chilton, người đăng ẩn danh.

Tôi biết một cậu ở chỗ [người lái xe] tới chơi game và cậu ta nói [người lái xe] đã nói hắn sẽ tìm đến tất cả những ai đã đăng bài nói xấu mình, cậu ta định sẽ cắt cổ họ giống bọn khủng bố trên truyền hình Ả Rập, này, cớm

[người lái xe] chính là tên sát thủ để lại cây thập tự ven đường!!! Và CHẮC CHẮN đúng thế!!!

Không... Chúa ơi, không! Kelley nhớ lại những gì cô đã đăng về Travis. Cô đã viết những gì nhỉ? Liệu cậu ta có nổi điên với cô không? Cô cuống cuồng cuộn màn hình và tìm thấy bài viết của mình.

Trả lời Chilton, do BellaKelley đăng.

Ông rất đúng!!! Tôi và bạn tôi có mặt ở bữa tiệc hôm mùng Chín khi chuyện đó xảy ra và [người lái xe] đã tới để [đã xóa] và hai cô gái như thế, chỉ bỏ đi thôi. Nhưng anh ta thì không, anh ta đi theo họ ra ngoài cửa khi họ về. Nhưng bản thân chúng tôi cũng đáng trách vì đã không làm gì, tất cả những người có mặt ở đó. Tất cả chúng tôi đều biết [người lái xe] là một kẻ thảm hại và bệnh hoạn và đáng ra chúng tôi phải gọi cảnh sát hay ai đó khi họ ra về. Lúc ấy tôi đã có linh cảm xấu hệt như trong phim Ghost Whisperer. Và thử nhìn xem chuyện gì đã xảy ra.

Tại sao? Tại sao mình lại nói thế?

Mình chẳng từng nói, “Hãy để Tammy được yên. Đừng có công kích người khác trên mạng”. Thế mà mình lại đi nói lăng nhăng về Travis.

Chết tiệt. Bây giờ cậu ta sẽ tìm đến cả mình nữa! Có phải đó chính là tiếng động mình nghe thấy bên ngoài lúc nãy không? Có khi cậu ta thực sự đang ở ngoài kia và việc em trai mình xuất hiện đã làm cậu ta sợ lánh đi.

Kelley nghĩ tới người đi xe đạp cô đã trông thấy. Khỉ thật, Travis lúc nào cũng đi xe đạp, và rất nhiều học sinh ở trường đã lôi cậu ta ra chế giễu vì cậu ta không có nổi xe hơi.

Cô cảm thấy lo sợ, bực bội, khiếp đảm...

Kelley đang nhìn chằm chằm vào những bài bình luận trên màn hình máy tính khi cô nghe thấy một tiếng động vang lên sau lưng mình.

Một tiếng răng rắc, như lúc trước.

Thêm một tiếng động nữa.

Cô gái quay lại.

Một tiếng hét chói tai kinh hoàng bật ra từ miệng Kelley.

Một khuôn mặt - khuôn mặt kinh hoàng nhất cô từng nhìn thấy - đang gườm gườm nhìn cô chằm chằm qua cửa sổ. Dòng suy nghĩ tỉnh táo của Kelley lập tức chết cứng. Cô quỳ sụp xuống, cảm thấy thứ chất lỏng nóng hổi tràn ra giữa hai chân mình khi cô mất hoàn toàn khả năng kiểm soát bàng quang. Một cơn đau nhói lên trong lồng ngực, lan lên tận hàm, rồi lên mũi, lên mắt. Kelley gần như ngừng thở.

Khuôn mặt nọ, bất động, nhìn chằm chằm vào cô với đôi mắt đen ngòm to tướng, làn da bị xé rách, mũi chỉ còn là những khe hõm, mồm bị khâu kín, đỏ lòm máu.

Cảm giác kinh hoàng tột độ từ thời thơ ấu lan đi tràn ngập khắp trong cơ thể cô.

“Không, không, không!”, Kelley khóc nấc lên như một đứa trẻ, lồm cồm bò đi nhanh và xa hết sức có thể. Cô bé đâm sầm vào tường và choáng váng nằm vật ra thảm.

Đôi mắt mở to gườm gườm, đen ngòm.

Chằm chằm nhìn thẳng vào cô.

“Không...”

Kelley cuống cuồng tuyệt vọng bò ra phía cửa, cái quần jean cô đang mặc đã ướt sũng nước tiểu, bụng cô quặn thắt.

Đôi mắt đó, cái miệng bị khâu lại đỏ lòm máu đó. Chính là người tuyết, *Người Tuyết Khủng Khiếp*. Tận sâu trong phần tâm trí vẫn còn hoạt động của mình, cô biết đó chỉ là một chiếc mặt nạ, được buộc lên cây bằng lăng bên ngoài cửa sổ.

Nhưng điều đó cũng không thể làm dịu bớt cơn hoảng loạn đã bùng lên trong cô - nỗi sợ hãi kinh khủng nhất từ thời thơ ấu.

Và cô cũng hiểu điều đó có nghĩa là gì.

Travis Brigham đang ở đây. Cậu ta đã tới để giết cô, giống như cậu ta đã tìm cách giết Tammy Foster.

Kelley cuối cùng cũng cố gắng đứng dậy được và loạng choạng đến bên cửa. Chạy thôi. Cuốn xéo khỏi nơi này.

Ra ngoài hành lang, cô quay về phía cửa trước.

Chết tiệt! Nó đang mở toang! Em trai cô đã không thèm khóa cửa.

Travis đang ở đây, trong nhà!

Cô có nên chạy sang phòng khách không?

Trong lúc cô gái đứng đó như đóng băng lại vì sợ hãi, kẻ tấn công ập đến Kelley từ phía sau, cánh tay hắn choàng lấy quanh cổ cô bé như một con rắn.

Kelley vùng vẫy cho tới khi kẻ tấn công gí một khẩu súng vào thái dương cô.

Cô gái nấc lên nức nở. “Làm ơn, đừng, Travis.”

“Bệnh hoạn hả?” kẻ tấn công thì thầm. “Thảm hại hả?”

“Mình xin lỗi, mình xin lỗi, mình không có ý đó!”

Trong khi kẻ tấn công lôi cô lùi ra phía sau, về phía cửa xuống tầng hầm, cô cảm thấy cánh tay hắn siết chặt hơn cho tới khi những lời van xin và tiếng nức nở của cô trở nên nhỏ lại, khẽ dần và vầng sáng từ khung cửa kính phòng khách sạch bong không vết bụi chuyển thành màu xám rồi đen kịt.

~*~

Kathryn Dance không lạ gì hệ thống tư pháp Mỹ. Cô đã từng có mặt tại các văn phòng thẩm phán và phòng xử án với tư cách phóng viên viết bài về chủ đề tội phạm, chuyên gia tư vấn cho bồi thẩm đoàn và một sĩ quan của lực lượng thực thi pháp luật.

Nhưng cô chưa bao giờ là thân nhân của bị cáo.

Sau khi rời khỏi bệnh viện, cô để các con ở lại nhà Martine và gọi điện cho Betsey, em gái cô, hiện đang chung sống với chồng ở Santa Barbara.

“Bet, mẹ gặp rắc rối rồi.”

“Cái gì? Kể cho em biết có chuyện gì đã xảy ra,” có chút quan tâm thực sự nghiêm chỉnh hiếm hoi trong giọng nói của cô em gái trẻ hơn Dance vài tuổi, thông thường khá vô lo vô nghĩ. Betsey có mái tóc lượn sóng đẹp thiên thần và không ngừng nhảy từ công việc này sang công việc khác chẳng khác gì một con bướm dạo chơi giữa những bông hoa.

Dance kể lại những chi tiết cô đã biết.

“Em sẽ gọi cho mẹ ngay bây giờ,” Betsey tuyên bố.

“Mẹ đang bị tạm giam. Họ đã tịch thu điện thoại của mẹ rồi. Sắp có một phiên xem xét khả năng cho tại ngoại. Đến lúc đó chúng ta sẽ biết nhiều hơn.”

“Em sẽ tới.”

“Có lẽ để sau thì tốt hơn.”

“Được thôi, tất nhiên rồi. Ôi, Katie, chuyện này nghiêm trọng đến mức nào?”

Dance do dự. Cô nhớ lại đôi mắt lạnh lùng, kiên quyết của Harper, đôi mắt của một nhà truyền giáo. Cô kết luận, “Có thể nghiêm trọng đấy.”

Sau khi hai chị em ngắt liên lạc, Dance đã ngay lập tức lái xe tới nơi đây, văn phòng thẩm phán sơ thẩm tại tòa án, nơi lúc này cô đang ngồi cùng bố. Người đàn ông có vóc người xương xương và mái tóc bạc trắng trông còn nhợt nhạt hơn thường lệ. Ông đã học được qua thực tế khắc nghiệt về những mối nguy hiểm mà một nhà sinh vật học biển phải đối diện với ánh mặt trời gay gắt trên đại dương. Giờ đây ông trở thành một người không thể sống thiếu kem chống nắng và mũ.

Ông khoác một cánh tay lên vai Dance.

Edie đã trải qua một giờ đồng hồ trong phòng tạm giam - nơi rất nhiều tên tội phạm bị Dance bắt giữ từng tạm trú. Nữ đặc vụ biết rõ quy trình: Mọi tư trang cá nhân đều bị tịch thu. Bạn trải qua bước kiểm tra lệnh bắt và thẩm vấn lấy thông tin ban đầu, và rồi bạn ngồi trong một phòng giam, xung quanh là những kẻ bị bắt khác. Việc duy nhất có thể làm là đợi và đợi.

Cuối cùng, bạn bị đưa đến đây, tới văn phòng lạnh lẽo không chút tình người của thẩm phán sơ thẩm để tham dự buổi xem xét tại ngoại. Quanh Dance và bố cô là thành viên của hàng chục gia đình những người bị bắt khác. Phần lớn các bị cáo có mặt tại đây, một số mặc thường phục, một số mặc bộ đồ phạm nhân liền quần màu đỏ của hạt Monterey, là những thanh niên gốc La Tinh. Dance nhận ra rất nhiều thành viên của các băng nhóm với bộ dạng nhếch nhác. Một số là người da trắng với khuôn mặt rầu rĩ, trông còn tàn tạ thảm hại hơn cả đám người La Tinh, với bộ răng và mái tóc ở tình trạng khá thê thảm. Ngồi phía cuối phòng là đội ngũ những luật sư được chỉ định cho các bị cáo. Cả những người ứng tiền bảo lãnh cũng có mặt, chờ đợi đút túi khoản mười phần trăm từ đám phạm nhân xơ xác của mình.

Dance ngước mắt lên nhìn mẹ cô khi bà bị giải vào. Tim cô đau nhói khi phải chứng kiến bà bị còng tay. Bà không mặc bộ đồ liền quần của phạm nhân. Nhưng mái tóc của mẹ cô, bình thường luôn được chải chỉn chu, bây giờ rối bù. Chiếc vòng cổ bà tự làm đã bị tịch thu trong quy trình bắt giữ. Cả nhẫn đính hôn và nhẫn cưới cũng vậy. Đôi mắt bà đỏ hoe.

Đám luật sư đi lại tha thẩn trong phòng, một số nhìn chẳng khá hơn thân chủ của họ là mấy. Chỉ có luật sư của Edie Dance đang mặc trên người một bộ vest đã được thợ may chỉnh sửa lại sau khi mua. George Sheedy hành nghề trong lĩnh vực luật hình sự ở vùng duyên hải miền Trung California từ hai thập kỷ nay. Ông ta có mái tóc rậm ngả xám, thân người hình thang ngược với đôi vai rộng và giọng trầm có thể tạo ra một phiên bản đáng kinh ngạc của “Old Man River”.

Sau cuộc nói chuyện điện thoại ngắn trên xe với Sheedy, Dance đã ngay lập tức gọi cho Michael O'Neil, anh thực sự ngỡ ngàng khi biết tin này. Sau đó cô còn gọi điện cho công tố viên hạt Monterey, Alonzo Sandy Sandoval.

"Tôi vừa biết chuyện đó, Kathryn," Sandoval bực bội càu nhàu. "Tôi sẽ nói thẳng với cô: Chúng tôi đã cho MCSO điều tra về cái chết của Millar, chắc chắn rồi, nhưng tôi không hề biết Harper có mặt trong thành phố để làm gì. Và một cuộc bắt giữ công khai," giọng ông lộ rõ vẻ cay đắng. "Điều đó thật không thể tha thứ được. Nếu Chưởng lý tiểu bang một mực muốn khởi tố, đáng lẽ tôi đã đề nghị cô đưa bà ấy tới."

Dance tin ông ta. Cô và Sandy đã làm việc cùng nhau nhiều năm và tống không ít kẻ xấu vào tù, nhờ một phần vào sự tin tưởng lẫn nhau.

"Nhưng tôi rất tiếc, Kathryn. Monterey không có liên quan gì đến vụ này. Bây giờ nó nằm trong tay Harper và Sacramento."

Cô cảm ơn vị công tố viên và ngắt liên lạc. Song ít nhất cô đã có thể thu xếp để việc xem xét cho phép tại ngoại của mẹ mình được thực hiện nhanh chóng. Theo luật pháp California, thời gian xem xét là do thẩm phán sơ thẩm quyết định. Ở một số nơi, như bên khu River và Los Angeles, phạm nhân thường ngồi trong phòng tạm giam mười hai giờ trước khi họ xuất hiện trước thẩm phán sơ thẩm. Vì đây là một vụ án mạng, rất có thể thẩm phán sơ thẩm sẽ không cho phép xem xét tại ngoại, để lại trách nhiệm này cho thẩm phán tại phiên tòa tố tụng, và ở California việc này thường diễn ra trong vòng vài ngày.

Cửa dẫn ra hành lang bên ngoài vẫn để mở, và Dance nhận thấy rất nhiều người mới đến đeo thẻ tác nghiệp truyền thông trên cổ. Không máy quay nào được phép hiện diện, nhưng vẫn có vô số tập sổ ghi chép.

Đúng là một gánh xiếc...

Một nhân viên hành chính gọi lớn, "Edith Barbara Dance", và mẹ cô đứng dậy, ủ rũ, mắt đỏ hoe, tay vẫn bị còng. Sheedy đến bên

cạnh bà. Một nhân viên áp giải đứng bên cạnh họ. Buổi làm việc này chỉ dành riêng cho xem xét chấp nhận tại ngoại, còn những trường hợp kháng cáo sẽ được xét đến sau, tại phiên tố tụng.

Harper đã yêu cầu không cho Edie được phép tại ngoại, một việc không hề làm Dance ngạc nhiên. Bố cô cứng người lại trước những lời lẽ tàn nhẫn của vị công tố viên, người đã biến Edie thành một Jack Kevorkian[3] vô cùng nguy hiểm, một người nếu được thả cho tại ngoại sẽ nhắm tới giết hại các bệnh nhân khác trước khi bỏ trốn sang Canada.

Stuart sững sờ khi nghe vợ ông bị người khác gọi bằng những từ ngữ như thế.

“Không sao đâu, bố,” con gái ông thì thầm, “Đó chỉ là cách họ nói thôi.” Cho dù những lời nói ấy cũng làm tim cô đau nhói.

George Sheedy tranh luận rành mạch đề nghị thả người dưới cam kết - của chính Edie, chỉ ra việc bà không hề có tiền sử tư pháp và nguồn gốc xuất thân của bà trong cộng đồng.

Thẩm phán sơ thẩm, một người gốc La Tinh có đôi mắt nhanh nhẹn đã từng gặp qua Kathryn Dance, thể hiện rõ ông ta đang phải chịu đựng sức ép đáng kể, điều cô có thể dễ dàng nhận ra từ những biểu hiện về cử chỉ và khuôn mặt của người thẩm phán. Người thẩm phán sơ thẩm không hề muốn phải xử lý vụ này chút nào. Ông ta chỉ muốn cư xử đàng hoàng với Dance vì cô là một nhân viên công lực chừng mực, có tinh thần hợp tác. Song ông cũng ý thức được Harper là một tên tuổi lớn đến từ một thành phố lớn. Và ông thẩm phán cũng phải rất để ý tới giới truyền thông nữa.

Cuộc tranh luận tiếp tục.

Dance, một nhân viên công lực, nhận ra cô đang hồi tưởng lại giai đoạn trước trong tháng, nhớ lại hoàn cảnh diễn ra cái chết của người nhân viên cảnh sát. Cố gắng khớp các sự kiện với nhau. Cô đã nhìn thấy ai ở bệnh viện vào khoảng thời gian Juan Millar chết? Nguyên nhân chính xác gây nên cái chết đó là gì? Lúc đó mẹ cô đã ở đâu?

Lúc này, cô ngước mắt lên và thấy mẹ đang nhìn mình chăm chú. Dance mỉm cười buồn với bà. Khuôn mặt Edie không biểu lộ bất cứ cảm xúc nào. Bà quay lại phía Sheedy.

Cuối cùng, người thẩm phán thỏa hiệp. Ông ta đưa ra mức bảo lãnh tại ngoại ở nửa triệu đô la, một khoản tiền không phải quá hiếm gặp với một vụ án mạng, nhưng đồng thời cũng không quá nặng nề. Edie và Stuart không giàu có nhưng họ sở hữu vô thời hạn ngôi nhà của mình, vì ngôi nhà đó nằm ở Carmel, không xa bờ biển là mấy, hẳn nó phải trị giá tới hai triệu. Họ có thể lấy ngôi nhà làm bảo đảm để thế chấp.

Harper đón nhận tin này một cách khắc kỷ - khuôn mặt ông ta không chút tươi cười, người vươn thẳng nhưng thoải mái. Kết luận của Dance là ông ta hoàn toàn không hề bị áp lực, bất chấp kết quả bất lợi. Ông ta làm cô nhớ tới J.Doe, tên sát nhân ở Los Angeles. Một trong những lý do cô đã gặp nhiều khó khăn trong việc nhận ra màn dối trá của kẻ tình nghi là những lời tiết lộ và cảm nhận được đẩy đi rất xa, tập trung vào bản thân cũng như không mấy bối rối khi hắn nói dối nhân danh lý lẽ của mình. Điều này chắc chắn cũng có thể áp dụng cho Robert Harper.

Edie bị đưa trở lại phòng tạm giam, còn Stuart đứng dậy đi gặp nhân viên hành chính để thu xếp đóng bảo lãnh.

Trong khi Harper cài khuy áo vest và bước ra cửa, khuôn mặt vô cảm như một tấm mặt nạ, Dance chặn đường ông ta. “Tại sao ông lại làm chuyện này?”

Ông ta bình thản nhìn cô, không nói một lời.

Dance nói tiếp, “Ông có thể để hạt Monterey phụ trách vụ này. Tại sao ông lại từ tận San Francisco xuống đây? Ông đang toan tính gì vậy?” Cô đang nói đủ to để đám phóng viên gần đó nghe thấy.

Harper nói dửng dưng đều đều, “Tôi không thể thảo luận chuyện này với cô.”

“Tại sao lại là mẹ tôi?”

“Tôi không có gì để nói,” ông đẩy cửa đi ra ngoài, bước xuống các bậc thềm tòa án, dừng lại ở đó để trả lời báo chí - với những người này có vẻ ngài công tố viên có rất nhiều điều để nói.

Dance quay lại ngồi xuống một băng ghế cứng, chờ đợi bố mẹ.

Mười phút sau, George Sheedy và Stuart Dance tới chỗ cô.

Cô hỏi bố, “Việc đó ổn cả chứ bố?”

“Phải,” ông bố đáp với giọng trống rỗng.

“Chừng nào mẹ sẽ được thả?”

Stuart đưa mắt nhìn Sheedy rồi nói, “Mười phút, có khi còn sớm hơn.”

“Cảm ơn ông,” Stuart bắt tay người luật sư.

Dance gật đầu bày tỏ sự biết ơn với Sheedy, vị luật sư nói với hai bố con cô rằng ông sẽ quay lại văn phòng và sẽ bắt đầu chuẩn bị việc bào chữa ngay lập tức.

Sau khi ông ta đi khỏi, Dance hỏi bố, “Họ đã lấy gì khỏi nhà hả bố?”

“Bố không biết. Hàng xóm nói họ có vẻ quan tâm đến ga ra. Chúng ta đi khỏi đây thôi. Bố căm ghét nơi này.”

Hai người bước ra ngoài sảnh. Một vài phóng viên nhìn thấy Dance và lại gần. “Đặc vụ Dance,” một phụ nữ hỏi, “cô có thấy bối rối không khi biết mẹ mình bị bắt vì tội giết người?”

Vậy đấy, có những câu phỏng vấn chẳng khác gì dao cạo. Dance muốn đáp trả bằng lời lẽ nào đó thật sắc bén, nhưng lại nhớ tới nguyên tắc số một trong mối quan hệ với giới truyền thông: Luôn hiểu rằng mọi thứ bạn nói khi có sự hiện diện của một phóng viên sẽ xuất hiện trên bản tin lúc sáu giờ hay trên trang nhất các báo số ra hôm sau.

Nữ đặc vụ mỉm cười. “Tôi không có chút nghi ngờ nào về việc đây chỉ là một hiểu nhầm tai hại. Mẹ tôi giữ cương vị y tá đã nhiều

năm nay. Bà tận tụy làm việc để cứu sống sinh mạng con người, chứ không phải để tước đoạt nó.”

“Cô có biết mẹ mình đã ký vào một đơn vận động ủng hộ Jack Kevorkian và trợ giúp việc tự sát hay không?”

Không, Dance không biết chuyện đó. Và, cô thầm tự hỏi, làm sao giới báo chí có thể biết được thông tin này nhanh đến thế? Cô trả lời, “Cô sẽ phải hỏi mẹ tôi về chuyện đó. Nhưng vận động để thay đổi pháp luật không đồng nghĩa với vi phạm pháp luật.”

Đúng lúc điện thoại di động của cô đổ chuông. Là O’Neil. Cô bước ra xa vài bước để nghe máy. “Michael, mẹ tôi sẽ được bảo lãnh tại ngoại,” cô nói.

Có một thoáng lặng im. “Tốt quá. Ơn Chúa.”

Dance nhận ra anh gọi cô vì chuyện khác, một việc nghiêm trọng. “Có chuyện gì vậy, Michael?”

“Người ta đã tìm thấy một cây thập tự nữa.”

“Một vật tưởng niệm thực sự, hay có ngày tháng tương lai được ghi trên đó không?”

“Là ngày hôm nay. Và giống hệt cây thứ nhất. Với cành cây và dây bó hoa.”

Cô tuyệt vọng nhắm mắt lại. Đừng nữa chứ.

O’Neil tiếp tục. “Nhưng nghe đã. Chúng ta có một nhân chứng. Một người đàn ông đã thấy Travis để lại cây thập tự. Có thể người này cũng đã thấy thằng bé đi hướng nào hoặc điều gì đó về cậu ta cho phép chúng ta biết nó trốn ở đâu. Cô muốn thẩm vấn nhân chứng này chứ?”

Thêm một thoáng im lặng, “Tôi sẽ đến chỗ đó sau mười phút nữa.”

O’Neil cho cô địa chỉ. Hai người ngắt liên lạc.

Dance quay sang bố mình. “Bố, con không ở lại được. Con rất xin lỗi.”

Ông quay khuôn mặt điển trai nhưng đầy phiền muộn sang phía con gái. “Sao cơ?”

“Người ta tìm thấy một cây thập tự nữa. Cậu thiếu niên có vẻ lại định tấn công một người khác. Trong ngày hôm nay. Nhưng có một nhân chứng. Con cần thẩm vấn người này.”

“Tất nhiên rồi,” nhưng giọng nói của ông không hề có chút chắc chắn nào. Vào khoảnh khắc này ông đang trải qua một cơn ác mộng - cũng gần tồi tệ bằng những gì mẹ cô phải chịu đựng - ông muốn con gái mình ở bên, với tất cả hiểu biết chuyên môn và những mối quan hệ mà cô có.

Nhưng Dance không thể xua tan khỏi tâm trí hình ảnh Tammy Foster đang mất trí vì kinh hoàng, bị trói chặt trong cốp xe, khi nước dâng lên cao dần.

Và cả hình ảnh đôi mắt Travis Brigham nữa, lạnh lẽo, đen ngòm dưới cặp lông mày rậm khi cậu ta gườm gườm nhìn ông bố, như nhân vật của cậu ta trong một trò chơi, được trang bị bằng dao hay kiếm, đang phân vân muốn bước từ thế giới ảo ra thế giới thực để giết chết ông ta.

Cô cần phải đi. Và ngay bây giờ. “Con xin lỗi,” cô ôm lấy bố.

“Mẹ con sẽ hiểu.”

Dance chạy tới xe của cô và nổ máy. Trong khi đang lái xe ra khỏi bãi để, cô liếc mắt nhìn vào gương chiếu hậu và thấy mẹ mình xuất hiện trên khung cửa dẫn vào khu tạm giam. Edie đăm đăm nhìn theo con gái bà đang rời đi. Đôi mắt hoàn toàn bình thản, khuôn mặt bà không để lộ cảm xúc nào.

Bàn chân Dance đã nhích sang cần đạp phanh. Nhưng sau đó cô nhấn ga lần nữa và bật thanh đèn nháy lên. Cô nhớ lại lời của bố mình.

Mẹ con sẽ hiểu.

Không, mẹ sẽ không hiểu, Dance thầm nghĩ. Chắc chắn bà không thể hiểu.

Chương 14

Sau từng ấy năm sống tại khu vực này, Kathryn Dance vẫn chưa bao giờ thực sự làm quen được với sương mù ở Bán đảo Monterey. Nó giống như kẻ biến hình - một nhân vật bước ra từ những cuốn sách giả tưởng Wes ưa thích. Có lúc nó là những dải mỏng ôm sát mặt đất và lướt qua bên bạn như những bóng ma. Lúc khác nó lại trở thành một làn khói trùm lên xa lộ và vùng đất hai bên đường, che mờ mọi thứ.

Thứ sương mù thường gặp nhất tựa một tấm ga trải giường bằng vải bông dày bồng bềnh, cách mặt đất vài chục mét, giống những đám mây làm mọi vật bên dưới nó tối đen - như một điềm gở.

Đó chính là thứ sương mù xuất hiện ngày hôm nay.

Bóng tối sẫm dần lại trong khi Dance, đang vừa nghe Raquy và nhóm Cavemen - một ban nhạc Bắc Phi nổi tiếng với phong cách nhạc gõ, vừa lái xe qua một đoạn đường vắng vẻ xuyên ngang khu đất do tiểu bang quản lý nằm giữa Carmel và Pacific Grove. Hai bên đường chủ yếu là rừng cây mọc hoang, đầy thông, sồi, bạch đàn và thích, thân cây lớn đan xen với những đám cây bụi. Cô lái xe qua hàng rào bảo vệ hiện trường của cảnh sát, tảng lờ đám phóng viên và đội quay phim. Bọn họ có mặt ở nơi này vì vụ tấn công hay vì mẹ cô đây? Dance cay đắng tự hỏi.

Cô đỗ xe, chào mấy nhân viên cảnh sát đứng gần đó và đến chỗ Michael O'Neil. Họ bắt đầu đi về phía sườn dốc đã bị phong tỏa, nơi cây thập tự thứ hai được tìm thấy.

"Mẹ cô thế nào rồi?" O'Neil hỏi.

"Không được tốt lắm."

Dance rất mừng vì anh có mặt ở đây. Cảm xúc trong cô đang căng phồng lên như một quả bóng, và cô không thể nói được gì, khi mà hình ảnh mẹ cô bị còng tay và cuộc đôi co với người nhân viên xã hội vì các con lại hiện lên rõ mồn một.

Anh không nén được mỉm cười nói. “Tôi có thấy cô trên tivi.”

“Trên tivi?”

“Người phụ nữ trông giống Oprah[1] đó là ai thế? Lúc ấy trông có vẻ như cô sắp còng tay cô ta lại vậy.”

Dance thở dài. “Bọn họ thu được cảnh đó vào máy quay rồi sao?”

“Trông cô,” anh ngừng lại tìm từ, “rất oai.”

“Cô ta định đưa các con tôi tới chỗ Tổ chức Xã hội.”

O’Neil có vẻ sốc. “Đó là Harper. Toan tính chiến thuật. Thiếu chút nữa ông ta đã giúp kẻ xu nịnh mình được đeo còng. Ôi, đáng ra tôi phải bấm còng vào tay cô ta.”

Cô nói thêm, “Tôi đã nhờ được Sheedy lo vụ của mẹ mình.”

“George à? Tốt đấy, ông ta rất cứng rắn. Cô cũng không được phép nhượng bộ.”

“À, và sau đó Overby cho phép Harper tới CBI. Để kiểm tra các hồ sơ của tôi.”

“Không thể nào!”

“Tôi nghĩ ông ta đang tìm xem tôi có xóa bỏ bằng chứng hay sửa chữa các hồ sơ liên quan tới vụ Juan Millar hay không. Overby nói ông ta kiểm tra cả các hồ sơ tại phòng làm việc của anh nữa.”

“Ở MCSO à?” O’Neil hỏi. Dance có thể thấy cơn giận của anh đang bùng lên như cột đèn đỏ báo hiệu trên xa lộ. “Overby có biết Harper đang thu thập một hồ sơ buộc tội mẹ cô không?”

“Tôi không biết. Ít nhất ông ta cũng phải nghĩ: Vì chuyện quái quỷ gì mà gã này lại từ San Francisco tới lảng vảng đánh hơi quanh các hồ sơ của chúng ta? ‘Đánh giá các vụ điều tra’ ư. Thật lố bịch,” cơn phẫn nộ của chính cô lại bùng lên, và sau một hồi nỗ lực, cuối cùng cô cũng kiểm soát được nó.

Hai người tới chỗ cây thập tự được cắm xuống - một sườn dốc bên đường. Vật tưởng niệm cũng giống như cây thập tự trước đó:

Những cành cây bị bẻ ra được đan lại bằng dây buộc hoa, và một tấm bìa các tông có ghi ngày tháng của hôm nay trên đó.

Dưới chân cây thập tự là một bó hoa hồng đỏ nữa.

Nữ đặc vụ không khỏi suy nghĩ: Nó tượng trưng cho vụ ám hại người nào đây?

Còn mười bó nữa đang đợi lượt.

Cây thập tự này được để lại ở một đoạn đường vắng vẻ hầu như chỉ được trải lớp nhựa mỏng qua loa nằm cách bờ biển chừng một dặm. Không có nhiều xe cộ qua lại, đoạn này là con đường tắt ít người biết dẫn tới Xa lộ 68. Trớ trêu thay, đây cũng là một trong những con đường dẫn tới tuyến xa lộ mới mà Chilton đã viết trong blog của ông ta.

Đứng bên một con đường phụ gần cây thập tự chính là nhân chứng, một thương gia ngoài bốn mươi tuổi. Dance thầm đoán: Nếu dựa vào ngoại hình thì có thể nghĩ ngay ông ta làm ăn trong lĩnh vực bất động sản hoặc bảo hiểm. Người đàn ông này có vóc người tròn trịa, phần bụng đẩy chiếc áo sơ mi màu xanh nhô hẳn ra ngoài làm đai thắt lưng trễ xuống. Mái tóc ông đang thưa dần, cô có thể thấy những nốt cháy nắng trên vầng trán cao và đỉnh đầu hói nhẵn của ông ta. Ông ta đứng bên một chiếc Honda Accord đã từng có thời trông khá hợp mốt.

Cả hai đến bên người đàn ông. O'Neil giới thiệu với cô, "Đây là Ken Pfister."

Dance bắt tay nhân chứng. O'Neil nói sẽ đi giám sát việc kiểm tra hiện trường và bắt đầu bước ra phía ngoài đường.

"Ông Pfister, hãy kể cho tôi biết những gì ông nhìn thấy."

"Travis. Travis Brigham."

"Ông có chắc là cậu ta không?"

Nhân chứng gật đầu. "Tôi thấy ảnh anh chàng này trên mạng khi tôi ăn trưa chừng nửa giờ trước. Chính vì thế tôi nhận ra cậu ta."

“Ông có thể cho tôi biết chính xác những gì ông đã thấy không?” cô hỏi. “Và khi nào?”

“Được thôi. Lúc ấy vào khoảng mười một giờ sáng nay. Tôi có một cuộc họp ở Carmel. Tôi quản lý một văn phòng ở Allstate,” nhân chứng nói ra điều này đầy tự hào.

Mình đã đoán đúng, Dance nghĩ.

“Tôi ra về lúc khoảng mười giờ bốn mươi và đang lái xe trở lại Monterey. Theo con đường tắt này. Nó sẽ rất tuyệt khi tuyến xa lộ mới đó được khánh thành, phải không nào?”

Dance mỉm cười lấp lửng, không phải một nụ cười thực sự.

“Và tôi tạt vào đường này,” vị nhân chứng vung tay chỉ, “để gọi vài cuộc điện thoại.” Ông ta cười hết cỡ. “Không bao giờ vừa lái xe vừa nói chuyện. Đó là nguyên tắc của tôi.”

Dance nhướng một bên mày lên ra hiệu cho ông ta tiếp tục.

“Tôi nhìn qua kính chắn gió và thấy Travis cuốc bộ theo sườn đất. Từ phía kia lại. Cậu ta không thấy tôi. Trông cậu ta có vẻ như lê đi từng bước. Dường như lúc ấy cậu ta đang tự nói chuyện với chính mình.”

“Cậu ta mặc gì trên người?”

“Một cái áo nỉ có mũ trùm đầu, kiểu đám nhóc vẫn hay mặc.”

À, áo có mũ trùm đầu.

“Cái áo đó màu gì?”

“Tôi không nhớ?”

“Cậu ta có mặc áo khoác, quần thụng không?”

“Xin lỗi. Tôi không để ý cho lắm. Lúc ấy tôi vẫn chưa biết anh chàng đang định làm trò gì - tôi vẫn chưa nghe về vụ *Những cây thập tự ven đường*. Tất cả những gì tôi biết là cậu nhóc trông có vẻ kỳ cục và đáng sợ. Cậu ta cầm theo cây thập tự đó, và cả một con vật đã chết.”

“Một con vật?”

Pfister gật đầu. “Phải, một con sóc hay một con chuột chũi hoặc thứ gì đại loại như thế. Cổ họng con vật bị cắt đứt,” vị nhân chứng đưa ngón tay lướt ngang qua cổ mình làm điệu bộ.

Dance ghét cay ghét đắng những hành động tàn bạo với động vật. Dẫu vậy, cô vẫn giữ giọng bình thản khi hỏi, “Có phải cậu ta vừa mới giết con vật không?”

“Tôi không nghĩ thế. Không có nhiều máu lắm.”

“Được rồi, sau đó chuyện gì xảy ra?”

“Sau đó cậu ta ngó tới ngó lui tứ phía, và khi không thấy ai nên anh chàng mở ba lô ra và...”

“Ồ, cậu ta có một cái ba lô sao?”

“Đúng thế.”

“Màu gì vậy?”

“Ừm, đen, tôi tin chắc là thế. Cậu ta lấy ra một cái xẻng, một cái xẻng nhỏ xíu. Loại cô hay dùng khi đi cắm trại. Và đào một cái hố, rồi cắm cây thập tự xuống đất. Sau đó... chuyện này thật quái lạ. Cậu ta thực hiện nghi thức của mình. Cậu ta đi vòng quanh cây thập tự ba lần, và có vẻ như vừa đi vừa cầu khấn.”

“Cầu khấn?”

“Đúng thế đấy. Lẩm nhẩm gì đó. Tôi không nghe được là gì.”

“Còn sau đó?”

“Cậu ta cầm con sóc lên và lại đi vòng quanh cây thập tự năm vòng - tôi đã đếm từng lần một. Ba và năm... Có thể đó là một thông điệp, một manh mối, nếu ai đó có thể suy đoán ra được.”

Dance nhận thấy từ sau khi *Mật mã Da Vinci* xuất hiện, rất nhiều nhân chứng có xu hướng thích giải mã những quan sát của họ hơn là chỉ đơn giản nói ra những gì đã nhìn thấy.

“Rồi cậu ta lại mở ba lô ra lần nữa và lấy ra hòn đá này cùng một con dao. Cậu ta dùng nó mài sắc lưỡi dao, sau đó kề dao lên con sóc. Tôi nghĩ cậu ta định cắt nó ra, song không phải thế. Tôi thấy môi cậu ta lại mấp máy, rồi cậu ta gói cái xác lại trong một thứ giấy có màu vàng kỳ quái, trông như giấy bản thảo vậy, và nhét vào ba lô. Sau đó, có vẻ cậu ta nói nốt vài câu cuối cùng song đi trở lên con đường, quay lại hướng đã đi tới. Vừa đi vừa nhảy cẫng lên, cô biết đấy. Như một con vật vậy.”

“Sau đó ông làm gì?”

“Tôi rời khỏi đây, thực hiện vài cuộc gặp nữa. Tôi quay trở lại văn phòng. Chính lúc tôi vào mạng và đọc được tin về cậu nhóc. Tôi trông thấy ảnh cậu ta. Và giật mình. Tôi gọi 911 ngay lập tức.”

Dance ra hiệu gọi Michael O’Neil tới chỗ cô.

“Michael, chuyện này đáng quan tâm đây. Ông Pfister thực sự rất có ích.”

O’Neil gật đầu cảm ơn vị thương gia.

“Bây giờ ông có thể kể cho thanh tra O’Neil đây những gì ông đã trông thấy chứ?”

“Tất nhiên.”

Pfister lại giải thích về chuyện tạt vào con đường phụ để gọi điện thoại. “Cậu nhóc mang theo một con vật gì đó đã chết. Tôi nghĩ là một con sóc. Cậu ta đi vòng quanh ba vòng không cầm theo cái xác. Sau đó cậu ta trồng cây thập tự và đi vòng quanh năm lần. Cậu ta đã lẩm bẩm nói một mình. Chuyện đó thật kỳ quái. Giống như một ngôn ngữ khác vậy.”

“Và sau đó?”

“Cậu ta gói con sóc vào mảnh giấy bản thảo này và gí con dao lên trên. Cậu ta nói thêm gì khác nữa bằng thứ ngôn ngữ quái đản kia, rồi bỏ đi.”

“Rất đáng quan tâm,” O’Neil nói. “Cô nói đúng, Kathryn.”

Chính vào lúc đó, Dance tháo cặp kính có gọng màu hồng nhạt của cô ra lau chùi. Rồi nhẹ nhàng thay nó bằng cặp kính có gọng đen nghiêm khắc.

O'Neil hiểu ra ngay khi bắt gặp cô đang đeo cặp kính kẻ săn mồi của mình vào và lùi lại. Dance bước lại gần Pfister hơn, vào sâu vùng không gian riêng tư của ông ta. Ngay lập tức cô nhận ra ông ta đang cảm thấy bị đe dọa.

Tốt.

"Bây giờ, Ken, tôi biết ông đang nói dối. Và tôi cần ông nói cho tôi biết sự thật."

"Nói dối?" vị nhân chứng chớp mắt choáng váng.

"Đúng thế."

Pfister đã khá xuất sắc trong màn dựng chuyện của ông ta, song vài lời bình phẩm và cử chỉ đã đánh động Dance. Nghi ngờ của cô nảy sinh ngay từ đầu khi phân tích nội dung: Xét về những điều ông ta nói thay vì cách ông diễn đạt chúng. Vài lời giải thích của vị thương gia tỏ ra quá khó để tin là thật. Ông ta thừa nhận không hề biết cậu nhóc là ai và chưa bao giờ nghe nói đến vụ tấn công liên quan tới *Cây thập tự ven đường* - trong khi dường như bản thân vẫn thường xuyên lên mạng cập nhật tin tức. Tuyên bố Travis mặc áo nỉ có mũ trùm đầu, điều vài người đăng bài trong *Bản tin Chilton* đã nhắc đến, song lại không nhớ màu áo - người ta thường có xu hướng nhớ màu sắc trang phục tốt hơn nhiều so với bản thân chất liệu, kiểu dáng của những món đồ đó.

Pfister cũng ngừng lại giữa chừng rất thường xuyên - những kẻ nói dối hay làm thế trong khi cố nghĩ ra những lời tỏ ra đáng tin cậy. Và ông ta cũng viện đến ít nhất một cử chỉ "minh họa" - đưa ngón tay lướt ngang qua cổ. Người ta thường viện đến chúng một cách vô thức để tăng sức thuyết phục cho những lời bịa đặt.

Vậy là một khi đã ngờ vực, Dance bắt đầu sử dụng một kỹ thuật cơ bản để kiểm tra: Để xác định xem liệu có phải ai đó đang nói dối không, người thẩm vấn sẽ yêu cầu nghe đi nghe lại câu chuyện của

họ vài lần. Người nói thật có xu hướng thay đổi cách diễn đạt ở đôi chỗ và nhớ ra những điều quên chưa nhắc đến trong lần kể đầu, nhưng trình tự các sự kiện luôn giống nhau. Ngược lại, kẻ nói dối thường quên mất trình tự các biến cố trong câu chuyện hư cấu của anh ta. Điều này đã xảy ra với Pfister khi ông ta kể lại tình tiết với O'Neil rồi bị lẫn lộn về thời điểm cậu nhóc cắm cây thập tự.

Tương tự, trong khi nhân chứng trung thực có thể nhớ ra những chi tiết mới trong lần kể thứ hai, hiếm khi mâu thuẫn với lời kể trước. Ban đầu Pfister nói Travis thì thầm điều gì đó ông không nghe rõ. Lần hai lại bao gồm chi tiết ông ta không thể hiểu được thứ ngôn ngữ "kỳ quái", điều đồng nghĩa với việc thừa nhận bản thân có nghe thấy chúng.

Dance đi đến kết luận không một chút ngờ vực là Pfister đang bịa chuyện.

Trong hoàn cảnh khác, hẳn Dance sẽ thực hiện cuộc thẩm vấn một cách tinh tế hơn, dùng thủ thuật để dẫn dụ đối tượng lòi đuôi. Nhưng đây lại là một người mà tính cách nói dối, mà theo như cô đánh giá, thì mang đậm "kiểu xã hội". Đối với thể loại không đáng tin cậy trên, cô sẽ mất một quãng thời gian dài thẩm vấn vất vả để tới được sự thật. Cô không có thời giờ, cây thập tự thứ hai, cùng ngày tháng hôm nay trên đó, nghĩa là Travis rất có thể đã lên kế hoạch thực hiện cuộc tấn công ngay vào lúc này.

"Vậy nên, Ken, ông thực sự đang rất gần với việc ngồi tù đấy."

"Cái gì? Không!"

Dance không hề băn khoăn chút nào về việc tìm kiếm thêm bạn diễn cho mình. Cô đưa mắt nhìn O'Neil, anh nói, "Đúng thế. Chúng tôi cần biết sự thật."

"Ôi, làm ơn. Xem nào..."

Nhưng Pfister không đưa ra được gì để họ đánh giá. "Tôi không nói dối! Thật đấy. Mọi thứ tôi kể với các vị đều đúng."

Điều này hoàn toàn khác với việc ông ta cam đoan đã thực sự trông thấy những gì như đã nói. Tại sao kẻ dối trá luôn nghĩ bọn họ

thông minh đến thế nhỉ? Cô hỏi, “Ông có thực sự chứng kiến những việc như đã khai không?”

Dưới cái nhìn sắc như laser của Dance, Pfister ngoảnh mặt tránh đi. Hai vai ông ta buông thõng xuống. “Không. Nhưng tất cả đều đúng. Tôi biết thế!”

“Làm thế nào ông biết được?” cô hỏi.

“Vì tôi đã đọc thấy có người chứng kiến cậu ta làm những điều tôi nói với cô. Trên cái blog đó. *Bản tin Chilton*.”

Đôi mắt cô quay sang O’Neil. Vẻ mặt của anh cũng tương tự như cô. Dance hỏi, “Tại sao ông nói dối?”

Vị thương gia giơ hai bàn tay lên. “Tôi muốn mọi người ý thức được mối nguy hiểm. Tôi nghĩ người ta cần cẩn thận hơn khi gã tâm thần này đang lảng vảng ngoài kia. Họ nên đề phòng thận trọng, nhất là với con cái của mình. Chúng ta cần phải cẩn thận với con cái chúng ta, cô biết thế mà.”

Dance nhận thấy cử chỉ của bàn tay, lắng nghe tiếng nghèn nghẹt khe khẽ trong cổ họng ông ta. Bây giờ cô đã nắm rõ những dấu hiệu cử chỉ của nhân vật này khi nói dối. “Ken? Chúng tôi không có thời gian cho việc này đâu.”

O’Neil tung còng tay ra.

“Không, không. Tôi...” đầu ông ta cúi gằm xuống, đầu hàng hoàn toàn. “Tôi đã có vài vụ làm ăn không ra gì. Các khoản vay bị đòi thanh toán và tôi không thể hoàn trả được. Vậy nên tôi...” ông ta thở dài.

“Vậy là ông nói dối để trở thành một anh hùng? Có được chút quảng cáo bản thân?” khuôn mặt O’Neil hiện rõ vẻ ghê tởm khi đưa mắt nhìn về phía các nhóm săn tin đang bị ngăn lại ngoài vành đai phong tỏa, cách chỗ họ bốn mươi lăm mét.

Pfister bắt đầu định phản đối. Rồi bàn tay ông ta buông xuống. “Phải. Tôi xin lỗi.”

O’Neil ghi gì đó vào sổ ghi chú của mình. “Tôi sẽ phải nói với công tố viên về chuyện này.”

“Ôi, làm ơn... tôi xin lỗi.”

“Vậy là ông không hề thấy cậu ta, nhưng biết ai đó vừa để lại cây thập tự và ông biết người này là ai.”

“Được rồi, tôi có một ý tưởng. Ý tôi là, phải, tôi biết.”

“Tại sao ông lại đợi tới giờ này mới nói với chúng tôi?” Dance gắt lên.

“Tôi... tôi sợ. Có thể hắn vẫn còn đang nấp quanh đây.”

O’Neil hỏi bằng giọng khe khẽ đầy đe dọa, “Ông không nghĩ rằng ba hoa tất cả những chuyện rác rưởi về nghi thức hiến sinh đó có thể khiến chúng tôi điều tra sai hướng à?”

“Tôi nghĩ kiểu gì các vị cũng đã biết hết mọi chuyện rồi. Tất cả đều ở trên blog đó. Chúng phải là sự thật chứ, đúng không nào?”

Dance kiên nhẫn nói, “Được rồi, Ken. Hãy bắt đầu lại.”

“Tất nhiên. Bất cứ điều gì.”

“Ông có thực sự tham gia cuộc họp đó không?”

“Có, thưa cô.”

Pfister đang chìm sâu vào trạng thái cuối cùng của cảm xúc khi bị thẩm vấn - chấp nhận và thú nhận - đến mức Dance gần như bật cười. Nhân chứng lúc này đã trở thành kiểu mẫu của tinh thần hợp tác.

“Và sau đó chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi lái xe qua chỗ này và rẽ vào khúc cua ở đây,” ông ta dứt khoát chỉ xuống dưới chân mình. “Khi tôi rẽ vào vẫn chưa có cây thập tự nào hết. Tôi gọi vài cuộc điện thoại, sau đó vòng xe quay trở ra giao lộ. Tôi đợi chiếc xe trước mặt chạy đi rồi quan sát đoạn đường phía trước. Và nó đã ở kia,” ông ta lại chỉ tay. Lần này ông nhìn về phía cây thập tự. “Tôi không hề thấy cậu ta. Còn về cái áo có mũ trùm đầu và những chuyện khác ư? Tôi kiếm được từ trên

blog. Tất cả những gì tôi có thể nói là mình không bắt gặp ai ở chỗ vệ đường, vì thế cậu ta hẳn phải từ trong rừng đi ra. Và, phải, tôi biết nó có nghĩa là gì. Cây thập tự. Và nó làm tôi sợ chết khiếp. Tên sát nhân mới vừa ở đó, ngay trước mặt tôi!"

Một tiếng cười chua chát vang lên.

"Tôi khóa cửa lại thật nhanh... Tôi chưa bao giờ làm gì can đảm trong đời mình. Không giống bố tôi. Ông ấy là lính cứu hỏa, tình nguyện."

Chuyện này vẫn thường xảy đến với Kathryn Dance. Khía cạnh quan trọng nhất trong hỏi cung và thẩm vấn là cần biết lắng nghe, không phán xét và tỉnh táo. Vì cô luôn cải thiện kỹ năng này hàng ngày, các nhân chứng - cả các đối tượng nghi vấn - thường có xu hướng xem cô như một chuyên gia về trị liệu tâm lý.

Quý ông Ken Pfister tội nghiệp đang xưng tội.

Nhưng ông ta sẽ phải tìm đến một chuyên gia tâm lý khác. Công việc của cô không bao gồm việc chẩn trị những con quỷ ám ảnh tâm trí ông.

O'Neil đang nhìn về phía vạt rừng. Dựa vào những gì Pfister cung cấp ban đầu, các nhân viên cảnh sát đang tìm kiếm ở khu vực gò đất. "Tốt hơn chúng ta nên kiểm tra trong vạt rừng." Anh ném một cái nhìn lạnh lẽo về phía Pfister. "Ít nhất điều đó có thể sẽ hữu ích," anh gọi vài nhân viên điều tra đi theo mình và họ băng qua đường tới tìm kiếm trong vạt rừng.

"Thế còn chiếc xe ông đã đợi cho chạy qua?" Dance hỏi Pfister. "Liệu người lái xe có thể trông thấy gì đó không?"

"Tôi không biết. Có thể, nếu Travis vẫn còn ở đó. Họ có tầm nhìn tốt hơn tôi."

"Ông có nhìn thấy biển đăng ký xe không?"

"Không, có lẽ nó có màu tối, nó là một chiếc bán tải hoặc xe tải. Nhưng tôi nhớ là xe công."

"Xe công ư?"

“Phải, đằng sau nó có từ ‘tiểu bang’.”

“Tổ chức nào vậy?”

“Tôi không thấy. Thật đấy.”

Điều đó có thể có ích. Họ cần liên lạc với tất cả các cơ quan công quyền California có khả năng có phương tiện qua lại trong khu vực. “Tốt.”

Ông ta dường như phấn khích với lời khen ngợi thoáng qua.

“Được rồi. Bây giờ ông được tự do ra về, Ken. Nhưng hãy nhớ vẫn còn một đơn khiếu nại để ngỏ chống lại ông.”

“Vâng, chắc rồi, chắc rồi. Thế này nhé, tôi rất xin lỗi. Tôi không có ý gì xấu,” ông ta hối hả rời đi.

Trong khi băng qua đường tới chỗ O’Neil và nhóm điều tra viên đang lùng sục trong vạt rừng, Dance dõi theo vị thương gia đang kích động chui vào chiếc xe méo mó của ông ta.

Tất cả các câu chuyện đều ở trên blog đó. Chúng phải đúng sự thật chứ, phải không nào?

~*~

Cô muốn chết.

Kelley Morgan đang thầm lặng mong mỏi lời cầu nguyện của cô được đáp trả. Hơi hóa chất bốc lên đang làm cô ngạt thở. Cô không còn nhìn thấy gì nữa. Phổi cô đau rát, mắt và mũi cô như đang bốc cháy.

Cảm giác đau đớn...

Nhưng còn ghê rợn hơn nó là ý nghĩ về những gì đang xảy đến, những thay đổi khủng khiếp nơi làn da và khuôn mặt do chất hóa học gây ra.

Dòng suy nghĩ của cô gái trẻ rối như mớ bòng bong. Cô không còn nhớ gì kể từ lúc bị Travis lôi xuống cầu thang. Khi tỉnh lại cô đã ở đây, trong kho rượu tối tăm của bố mình dưới tầng hầm, bị xích

vào một đường ống. Miệng bị dán chặt băng dính, vùng cổ bị kẻ tấn công siết chặt đến suýt chết đang đau rát.

Và cô gái bị ngạt dữ dội bởi thứ gì đó hắn đã đổ xuống sàn, thứ hóa chất lúc này đang thiêu cháy mắt, mũi, họng cô.

Ngạt, ngạt...

Kelley cố kêu lên. Thật vô ích với dải băng dính che kín miệng. Bên cạnh đó, chẳng ai nghe được. Gia đình cô đã ra ngoài hết và sẽ phải rất lâu nữa mới có người quay về.

Cảm giác đau đớn...

Cô gái trẻ điên cuồng, cố đạp đường ống bằng đồng bật ra khỏi tường. Nhưng đường ống kim loại không chịu bung ra.

Giết tôi đi!

Kelley hiểu Travis Brigham đang làm gì. Hắn đã có thể siết cổ cô đến chết - chỉ cần tiếp tục giữ thêm vài phút nữa. Hay bắn cô. Nhưng với hắn như thế vẫn chưa đủ thỏa mãn. Không, kẻ thảm hại và bệnh hoạn đang báo thù bằng cách hủy hoại vẻ bề ngoài của cô.

Hơi hóa chất sẽ gặm nhấm đi lông mi và lông mày cô gái, hủy hoại làn da mịn màng, thậm chí có thể còn làm tóc cô rụng hết. Hắn không muốn cô chết mà muốn biến cô thành một con quái vật.

Con nhóc quái gở với khuôn mặt lở loét nham nhở, kẻ thảm hại, bệnh hoạn... Hắn muốn biến cô thành đúng như thứ hắn từng bị bêu xấu.

Giết tôi đi, Travis. Tại sao cậu không chỉ đơn giản giết tôi đi?

Cô nghĩ tới cái mặt nạ. Đó là lý do tại sao hắn để nó lại. Nó là một thông điệp về diện mạo của cô sau khi các hóa chất đã hoàn tất công cuộc hủy hoại của chúng.

Cô gục đầu lên hai cánh tay khi ngồi phủ phục xuống, áp người vào tường. Tôi muốn chết.

Cô bắt đầu hít vào thật sâu, qua phần mũi đang đau như bị kim châm. Mọi thứ bắt đầu mờ nhạt dần. Cảm giác đau đớn biến mất, rồi

mọi suy nghĩ của cô, cảm giác ngạt thở, cảm giác đau rát trên đôi mắt, những giọt nước mắt.

Tất cả đều trôi đi. Ánh sáng trở thành bóng tối.

Sâu hơn, hãy hít sâu hơn nữa.

Hít chất độc vào.

Và, phải rồi, nó đang có tác dụng!

Xin cảm ơn.

Cảm giác đau đớn dịu dần, cả nỗi lo lắng cũng thế.

Cảm giác nhẹ nhõm ấm áp thay thế sự tỉnh táo đang tan biến dần. Ý nghĩ cuối cùng của cô trước khi màu đen buông xuống trọn vẹn đơn giản chỉ là cô sẽ được giải thoát khỏi nỗi sợ hãi của mình mãi mãi.

~*~

Trong lúc đứng cạnh cây thập tự ven đường, nhìn chăm chăm xuống những bông hoa, Dance bỗng giật mình vì tiếng chuông điện thoại của cô - không còn là nhạc phim hoạt hình nữa, vì cô đã chỉnh về giai điệu mặc định. Thêm một cái liếc mắt kiểm tra danh tính người gọi.

“TJ.”

“Sếp. Thêm một cây thập tự nữa à? Tôi vừa được biết.”

“Phải, và với ngày tháng của hôm nay.”

“Trời ạ. *Hôm nay?”*

“Phải. Cậu tìm được gì rồi?”

“Tôi đang ở Bagel Express. Kể cũng lạ, nhưng ở đây không ai thực sự biết rõ điều gì về Travis. Họ nói cậu ta tới làm việc, nhưng luôn khép kín một mình. Không giao du, không nói nhiều, chỉ lẳng lặng ra về. Có vài lần cậu ta trò chuyện với một cậu bé về các trò chơi trực tuyến. Nhưng tất cả chỉ có vậy. Và không ai biết cậu ta có

thể đi đâu. À, ông chủ tiệm nói kiểu gì ông ta cũng sẽ đuổi việc Travis. Kể từ khi xuất hiện những bài viết trên blog, bản thân ông cũng đã bị đe dọa. Công việc làm ăn sút kém. Khách hàng sợ ghé vào."

"Được rồi, hãy quay lại văn phòng. Tôi cần cậu gọi tới tất cả các cơ quan của tiểu bang, tìm xem nơi nào có phương tiện hoạt động trong khu vực sáng nay. Không rõ nhãn hiệu hay biển kiểm soát. Nhiều khả năng là xe màu sẫm, nhưng hãy tìm kiếm bất cứ loại phương tiện nào", cô kể lại cho TJ biết những gì Pfister đã nhìn thấy. "Kiểm tra Cơ quan Quản lý Công viên, Sở Giao thông, Sở Ngư nghiệp, Môi trường, tất cả những chỗ cậu có thể nghĩ tới. Và tìm hiểu xem liệu Travis có điện thoại di động không, nhà cung cấp dịch vụ là ai. Hỏi xem họ có thể lần ra vị trí của nó được không. Ý tôi là hãy làm việc này trước."

Hai người ngắt liên lạc. Dance gọi cho mẹ cô. Không có trả lời. Cô thử gọi cho bố và ông trả lời ngay khi chuông đổ lần thứ hai.

"Katie."

"Mẹ ổn chứ ạ?"

"Ổn. Bố mẹ đang ở nhà, nhưng chúng ta đang bị bao vây."

"Cái gì?"

Stuart nói, "Những người phản đối ở bệnh viện thì phải? Họ tìm ra bố mẹ sống ở đâu. Họ đang vây kín bên ngoài".

"Không!" Dance giận sôi lên.

Bố cô ngao ngán nói, "Thật thú vị khi quan sát hàng xóm của con rời nhà đi làm và bắt gặp rất nhiều người với những biểu ngữ gọi con là đồ sát nhân. Một trong số chúng nghe có vẻ cũng khá thông minh. Nó viết, "Dance Chết Chóc". Con cần phải đánh giá cao bọn họ."

"Ôi, bố."

"Và ai đó đã dùng băng dính dán một bức hình Jesus lên cửa trước. Hình Chúa đang bị đóng đinh lên thập tự. Bố nghĩ bọn họ

đang kết án mẹ con phải chịu hình phạt tương tự.”

“Con có thể thu xếp một phòng ẩn danh cho bố mẹ tại nhà trọ bọn con vẫn dùng cho nhân chứng.”

“George Sheedy đã đăng ký cho bố mẹ một căn phòng dưới tên giả rồi,” Stuart nói. “Bố không biết con cảm thấy thế nào về điều này, con gái yêu quý, nhưng bố nghĩ mẹ con sẽ rất vui được gặp các cháu. Bà ấy rất lo lắng không biết bọn trẻ hoảng sợ đến thế nào khi cảnh sát xông vào bệnh viện.”

“Ý tưởng tuyệt vời. Con sẽ đến nhà Martine đón các cháu và đưa chúng đến chỗ bố mẹ. Khi nào bố mẹ lấy phòng?”

“Hai mươi phút nữa.”

Ông cho cô địa chỉ.

“Con có thể nói chuyện với mẹ không?”

“Bà ấy đang nói chuyện điện thoại với Betsey. Con có thể gặp mẹ khi con đưa các cháu đến. Sheedy cũng sẽ ghé qua để thảo luận về vụ án.”

Hai người ngắt liên lạc. O’Neil từ trong vạt rừng quay trở ra.

Cô hỏi, “Anh có tìm thấy gì không?”

“Vài dấu chân không có gì hữu ích, một dấu vết nhỏ - một sợi vải màu xám, giống thứ chúng ta tìm thấy lúc trước, và một mảnh giấy màu nâu. Một hạt yến mạch hay thứ ngũ cốc gì đó. Có thể từ một cái bánh, tôi đang nghĩ vậy. Peter đang đợi để nhận nó. Ông ấy sẽ cho chúng ta kết quả phân tích ngay khi có thể.”

“Mấy thứ đó rất có ích khi dùng làm bằng chứng buộc tội cậu ấy. Nhưng điều chúng ta cần lúc này là một dấu hiệu cụ thể cho biết cậu ta đang trốn ở đâu.”

Và còn một câu hỏi nữa: Ai sẽ là nạn nhân tiếp theo sắp bị cậu ta tấn công?

Trong khi Dance lấy điện thoại ra để gọi cho Jon Boling, nhạc chuông lại vang lên. Cô thoáng mỉm cười trước sự trùng hợp. Tên

anh hiện lên ở mục danh tính người gọi.

“Jon,” cô trả lời máy.

Khi nghe những điều giáo sư nói, nụ cười của Dance nhanh chóng tan biến.

Chương 15

Kathryn Dance ra khỏi chiếc Crown Vic của cô trước nhà Kelley Morgan.

Các nhân viên đội Điều tra Hiện trường hạt Monterey đã có mặt, cùng với mười hai nhân viên công lực khác của tiểu bang và thành phố.

Cả đám phóng viên nữa, đông nghịt, hầu hết hỏi về nơi Travis Brigham đang lẩn trốn. Chính xác thì tại sao cho đến giờ vẫn chưa có ai, dù là CBI, MCSO hay cảnh sát thành phố Monterey hoặc bất cứ ai khác, bắt giữ cậu ta? Liệu việc tìm ra một đứa trẻ vị thành niên mười bảy tuổi lang thang quanh vùng ăn mặc hệt như những gã sát nhân ở Columbine và Đại học Bách khoa Virginia khó khăn đến vậy sao? Một kẻ mang trong người dao găm và dao phay, hiến sinh động vật trong những nghi lễ kỳ quái và để những cây thập tự lại ven các đường xa lộ.

Cậu ta rất thích chơi trò chơi điện tử. Những thanh niên chơi giỏi các trò chơi này học được khá nhiều các kỹ năng chiến đấu và bỏ trốn rất tinh vi...

Dance tảng lờ tất cả bọn họ và tiếp tục bước đi, vào trong vành đai phong tỏa của cảnh sát. Cô tới bên một xe cứu thương, chiếc đậu gần ngôi nhà nhất. Một nhân viên y tế trẻ tuổi, vẻ mặt căng thẳng cao độ với mái tóc đen chải ngược bước xuống qua cửa sau. Anh ta đóng cửa lại rồi đấm mạnh vào thành xe.

Chiếc xe kín mít, chở bên trong Kelley cùng mẹ và em trai cô bé, hối hả lao đi tới phòng cấp cứu.

Dance tới bên O'Neil và người nhân viên y tế. "Cô bé thế nào?"

"Vẫn bất tỉnh. Chúng tôi đã cho cô bé thở bằng máy thở xách tay," vị bác sĩ nhún vai. "Cô ấy vẫn chưa có phản ứng. Chúng ta đành phải chờ xem sao."

Việc họ có thể cứu sống được Kelley đã có thể được xem như một phép màu.

Và đó là nhờ vào Jonathan Boling. Khi biết tin cây thập tự thứ hai được tìm thấy, giáo sư đã hối hả lao vào tìm kiếm để xác định danh tính những người đăng bài chỉ trích Travis trên *Bản tin Chilton* bằng cách kết hợp biệt danh với thông tin có được từ các trang mạng xã hội và những nguồn khác. Thậm chí anh còn so sánh cả ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ và phong cách đánh vần ở các ý kiến đăng trên *Bản tin* với vô số bài viết trên hàng loạt trang mạng xã hội cùng những bình luận trong niên giám tại trường trung học để xác định những người đăng bài ẩn danh. Anh cũng đã huy động cả các sinh viên của mình vào cuộc. Cuối cùng, họ tìm ra được mười hai cái tên của những người sống trong vùng từng đăng bài lên blog công kích Travis kịch liệt nhất.

Nửa giờ trước, Boling dùng di động để báo cho Dance biết danh tính những người này. Cô lập tức lệnh cho TJ, Rey Carraneo và anh chàng Al Stemple to con bắt tay vào gọi điện cảnh báo cho những người trong danh sách biết có thể họ đang gặp nguy hiểm. Một trong những người đăng bài, BellaKelley, tên trực tuyến của Kelley Morgan, đã không liên lạc được. Mẹ cô nói con bà đã hẹn gặp bạn nhưng lại không xuất hiện.

Stemple liền dẫn một toán can thiệp đến nhà cô bé.

Dance nhìn anh ta, lúc này đang ngồi trên bậc thềm trước nhà. Người đàn ông to con vạm vỡ, cạo trọc đầu, chừng ngoài bốn mươi tuổi, là nhân vật gần giống một chàng cao bồi nhất mà CBI sở hữu trong đội ngũ. Anh ta hiểu rõ về các loại vũ khí có trong tay, yêu thích các tình huống can thiệp chiến thuật và im lặng đến mức khó tin, ngoại trừ những khi bàn đến câu cá và săn bắn, cũng có nghĩa anh ta và Dance có rất ít dịp trò chuyện xã giao. Thân hình vạm vỡ của Stemple đang tựa vào thành lan can của bậc thềm trước nhà trong khi hít thở qua mặt nạ oxy được gắn vào một bình chứa màu xanh lục.

Người nhân viên y tế hất hàm về phía Stemple. “Anh ấy sẽ ổn thôi. Vừa thực hiện việc tốt trong năm cho mình. Travis đã xích cô bé vào một ống dẫn nước. Al đã dùng tay không giật tung chúng ra. Vấn đề là anh ấy đã mất mười phút cho chuyện đó. Và hít phải không ít hơi hóa chất.”

“Anh không sao chứ, Al?”, Dance gọi.

Stemple nói gì đó dưới mặt nạ. Nhìn tổng thể trông anh ta có vẻ buồn chán. Dance cũng đọc được tâm trạng bực bội trong mắt anh ta, có lẽ vì chưa thể xử đẹp tên thủ phạm ngay lúc ấy.

Người nhân viên y tế tiếp lời. “Có một điều hai người cần biết. Kelley vẫn còn tỉnh trong một hay hai phút khi chúng tôi đưa cô bé ra ngoài. Cô ấy nói Travis có súng.”

“Súng ư? Cậu ta có vũ khí sao?” Dance và O’Neil nhìn nhau đầy lo ngại.

“Từ chính miệng cô bé trước khi bất tỉnh. Không nói thêm được gì nữa.”

Ôi, không. Một cậu con trai vị thành niên tâm lý không ổn định với một khẩu súng trong tay. Theo quan điểm của Dance, chẳng gì có thể nguy hiểm hơn thế.

O’Neil gọi điện cho MCSO thông báo về việc thủ phạm có vũ khí, và Sở Cảnh sát sẽ lần lượt truyền đạt lại cho tất cả các nhân viên tham gia truy nã Travis.

“Loại khí được dùng là thứ gì vậy?”, Dance hỏi cậu nhân viên y tế trong khi họ bước tới chỗ một xe cứu thương khác.

“Chúng tôi không chắc. Nhưng có thể khẳng định là chất độc.”

Đơn vị Điều tra Hiện trường đang cẩn thận dò tìm bằng chứng trong khi một toán cảnh sát khác ráo riết điều tra khu vực xung quanh để kiếm nhân chứng. Tất cả mọi người trong khu vực đều bày tỏ sự quan tâm, ai cũng thể hiện niềm cảm thông. Nhưng họ cũng khiếp sợ bởi không có manh mối nào được tìm ra.

Nhưng có lẽ đơn giản là không hề có nhân chứng. Những vệt lốp xe đạp dưới khe núi sau nhà cho phép suy đoán cách thức Travis đã sử dụng để tiếp cận mà không thể bị phát hiện và rồi tấn công Kelley Morgan.

Một cán bộ Điều tra Hiện trường bước lại, cầm theo một vật hóa ra là chiếc mặt nạ quái đản, bọc trong túi đựng bằng chứng trong suốt.

“Cái gì thế này?” O’Neil hỏi.

“Nó được buộc vào một nhánh cây bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của cô bé, quay mặt vào trong phòng.”

Chiếc mặt nạ làm bằng giấy bồi, sơn màu trắng và xám. Hai cái que nhọn xương xẩu, trông giống như những chiếc sừng, nhô lên khỏi xương sọ. Đôi mắt to tướng, đen ngòm. Đôi môi hẹp bị khâu kín, đỏ lòm.

“Để làm con bé chết khiếp, cô gái tội nghiệp. Thử hình dung xem anh nhìn qua cửa sổ phòng và thấy thứ này,” Dance rùng mình.

Trong lúc O’Neil nhận điện thoại, Dance gọi cho Boling. “Jon.”

“Cô bé thế nào?” Boling hối hả hỏi.

“Đang hôn mê. Chúng tôi không rõ cô ấy sẽ ra sao. Nhưng ít nhất chúng ta đã cứu được tính mạng cô bé... Anh đã cứu sống được cô bé. Cảm ơn anh.”

“Cũng nhờ Rey nữa. Và các sinh viên của tôi.”

“Dẫu vậy, vẫn cảm ơn anh. Chúng tôi vô cùng cảm kích.”

“Có manh mối nào về Travis không?”

“Một thứ,” nữ đặc vụ quyết định không cho anh biết về chiếc mặt nạ. Điện thoại của cô lại rung, đang có cuộc gọi chờ. “Tôi phải ngắt máy đây. Tiếp tục tìm kiếm những cái tên nhé, Jon.”

“Tôi đang làm đây,” anh nói.

Dance mỉm cười, ngắt liên lạc với Boling và trả lời cuộc gọi mới, “TJ.”

“Cô bé thế nào?”

“Chúng tôi không rõ. Không được tốt lắm. Cậu có tìm thấy được gì không?”

“Chẳng có chút may mắn nào, thưa sếp. Có khoảng mười tám xe bán tải, xe tải, SUV[1] hay xe con mang biển đăng ký công của tiểu bang có mặt trong khu vực này sáng nay. Song những chiếc tôi liên lạc được đều không có mặt gần nơi cây thập tự được để lại. Còn về điện thoại của Travis ư? Nhà cung cấp dịch vụ cho biết cậu ta đã lấy pin ra khỏi máy. Hoặc phá hủy nó. Họ không định vị được vị trí.”

“Cảm ơn. Tôi có thêm vài việc nữa đây. Có một chiếc mặt nạ thủ phạm bỏ lại đây.”

“Mặt nạ à? Phải loại trượt tuyết không?”

“Không. Có vẻ là để thực hiện nghi thức, trông giống vậy. Tôi sẽ cho bên Điều tra Hiện trường tải lên một ảnh chụp trước khi họ mang nó tới Salinas. Hãy thử tìm xem cậu có thể lần ra được nguồn gốc của nó không. Và thông báo cho tất cả mọi người: Thủ phạm có vũ khí.”

“Ôi trời, sếp. Có vẻ càng ngày càng gay cấn đây.”

“Tôi muốn biết liệu có trường hợp nào báo mất cắp vũ khí trong phạm vi hạt không. Và tìm xem liệu ông bố hay người thân của thủ phạm có ai đăng ký sở hữu súng không. Kiểm tra cơ sở dữ liệu. Có thể chúng ta sẽ nhận diện được khẩu súng.”

“Vâng... À, tôi đã nghe được chuyện của mẹ cô,” giọng chàng trai trẻ đã trở nên nghiêm túc hơn. “Tôi có thể giúp được gì không?”

“Cảm ơn cậu, TJ. Hãy cứ tìm hiểu về cái mặt nạ và khẩu súng đi nhé.”

Sau khi ngắt liên lạc, Dance vừa xem xét chiếc mặt nạ vừa thầm nghĩ: Lẽ nào những tin đồn lại đúng? Liệu có phải Travis đang thực hiện một thứ nghi thức nào đó? Cho tới lúc này cô vẫn hoài nghi về những gì được đăng trên blog, song rất có thể cô đã sai lầm khi không chú ý đến chúng.

TJ gọi lại chỉ sau vài phút. Trong vòng hai tuần vừa qua không có vụ trình báo vũ khí bị mất cắp nào. Anh ta cũng đã kiểm tra trong cơ sở dữ liệu quản lý vũ khí của tiểu bang. Luật pháp California cho phép mua súng ngắn, nhưng mọi vụ giao dịch cần phải thực hiện qua người bán được cấp giấy phép và lưu hồ sơ lại. Robert Brigham, bố Travis, sở hữu một khẩu Colt ổ quay, cỡ nòng 0.38.

Sau khi ngắt máy, Dance chợt nhận thấy O'Neil, khuôn mặt nặng trĩu, đang nhìn chăm chú về phía xa.

Cô bước tới cạnh người thanh tra. "Michael, có chuyện gì vậy?"

"Tôi cần quay về văn phòng. Có chuyện khẩn cấp khác."

"Vụ An ninh Nội địa phải không?" cô hỏi, ám chỉ tới vụ chiếc container đến từ Indonesia.

Anh gật đầu. "Tôi cần phải vào việc ngay. Tôi sẽ gọi ngay cho cô khi biết được nhiều hơn," gương mặt anh rất nghiêm trọng.

"Được rồi. Chúc may mắn."

O'Neil nhăn mặt, rồi hối hả quay lại, bước về phía xe.

Dance cảm thấy băn khoăn và trống trải khi nhìn anh đi. Chuyện gì có thể khẩn cấp đến thế? Và tại sao, cô cay đắng thầm nghĩ, nó lại đến đúng vào lúc này, khi cô cần anh bên cạnh?

Cô tiếp tục gọi Rey Carraneo. "Cảm ơn cậu về việc đã làm cùng Jon Boling. Cậu tìm thấy gì ở chỗ Game Shed?"

"À, cậu ta không có mặt ở đó tối qua. Cậu nhóc đã nói dối về việc này, đúng như cô cho hay. Còn chuyện bạn bè... cậu ta thực sự không kết thân với ai ở đó. Chỉ đến, chơi game rồi ra về."

"Có ai che giấu cho cậu ta không?"

"Tôi không cảm thấy vậy."

Sau đó Dance bảo Rey tới gặp cô ở nhà Kelley Morgan.

"Được rồi."

"À này, Rey, còn một việc nữa?"

“Vâng, thưa sếp?”

“Tôi cần cậu tới trụ sở lấy một thứ ở phòng hậu cần.”

“Được thôi. Thứ gì vậy?”

“Áo giáp chống đạn. Cho cả cậu và tôi.”

~*~

Kathryn Dance áp lòng bàn tay lên ống quần đen của cô trong khi tới gần ngôi nhà của gia đình Brigham, với Carraneo bên cạnh. Tay người đặc vụ chạm vào báng khẩu Glock.

Mình không muốn sử dụng nó, cô thầm nghĩ. Không phải với một cậu bé.

Khó có khả năng Travis đang ở đây bởi MCSO đã giám sát nơi này suốt từ khi cậu nhóc biến mất khỏi tiệm bánh. Tuy thế, cậu ta vẫn có thể bí mật quay về. Và, như Dance đang suy nghĩ, nếu xảy ra đấu súng, cô sẽ bắn nếu buộc phải làm thế. Lý do thật đơn giản. Cô phải giết một mạng nữa vì chính các con mình. Cô không thể để bọn trẻ lớn lên không có cả bố lẫn mẹ.

Chiếc áo giáp chống đạn cọ lên người thật khó chịu nhưng lại giúp cô có thêm tự tin. Cô buộc mình thôi không vỗ lên mấy tấm khóa dán nữa.

Cùng hai nhân viên cảnh sát hạt đi sau, họ bước tới phía cánh cửa trước đã mục rỗng, cố gắng tránh xa cửa sổ hết mức có thể. Chiếc xe của gia đình đang đậu ngoài lối đi. Cả chiếc xe của dịch vụ Ngắm cảnh cũng vậy, một chiếc tải nhỏ với những hình vòng lá trang trí Giáng sinh và những bụi hồng trồng thành luống.

Dance khẽ thì thầm báo cho Carraneo và các sĩ quan khác biết về cậu em trai, Sammy. “Cậu ta to con và thần kinh không được ổn định, nhưng có lẽ không nguy hiểm. Hãy sử dụng biện pháp không sát thương nếu cần thiết.”

“Rõ, thưa sếp.”

Carraneo đầy cảnh giác nhưng vẫn bình tĩnh.

Cô cử hai cảnh sát của hạt vòng ra sau nhà, còn hai đặc vụ CBI áp sát hai bên cửa trước. “Bắt đầu thôi.”

Nữ đặc vụ gõ mạnh lên cánh cửa mọt. “Cục Điều tra đây. Chúng tôi có lệnh khám nhà. Làm ơn mở cửa.” Thêm một lần đấm cửa nữa. “Cục Điều tra đây. Mở cửa!”

Hai người áp bàn tay lên sát vũ khí của họ.

Sau một khoảnh khắc nặng nề căng thẳng, khi Dance định gõ lần nữa, cánh cửa mở ra và Sonia Brigham đứng đó, mắt mở to nhìn chằm chằm. Bà ta vừa khóc.

“Bà Brigham, Travis có ở đây không?”

“Tôi...”

“Làm ơn cho chúng tôi biết. Travis có nhà không? Bà cần cho chúng tôi biết, điều đó rất quan trọng.”

“Không. Thật đấy.”

“Chúng tôi có lệnh khám để thu thập đồ đạc của con trai bà,” Dance giơ tờ lệnh có mặt sau màu xanh lên rồi bước vào nhà, Carraneo theo sau cô.

Trong phòng khách không có ai. Cô để ý cửa phòng của cả hai cậu con trai đều mở. Không thấy bóng dáng Sammy đâu, và khi đưa mắt nhìn vào phòng cậu bé, cô trông thấy những bản dàn trang công phu phủ đầy những bức tranh vẽ tay. Cô tự hỏi liệu có phải cậu bé đang thử tự sáng tác tập truyện tranh hay manga Nhật Bản của chính mình.

“Con trai út của ông bà có nhà không? Sammy đâu?”

“Nó ra ngoài chơi. Ở chỗ cái ao. Làm ơn cho tôi biết, cô có biết gì về Travis không? Đã có ai trông thấy thằng bé chưa?”

Có tiếng răng rắc trong bếp. Bàn tay Dance hạ xuống đặt lên khẩu súng của cô.

Bon Brigham xuất hiện trên ngưỡng cửa dẫn vào bếp. Ông ta cầm trong tay một lon bia. “Lại quay lại,” ông chủ nhà lẩm bẩm. “Với...” giọng ông ta im bặt khi giật lấy tờ lệnh từ tay bà vợ và làm bộ đọc nó.

Gã đàn ông nhìn Rey Carraneo như thể anh này là người hầu bàn vậy.

Dance hỏi, “Ông có nghe được gì từ Travis không?” Đôi mắt cô đảo quanh ngôi nhà.

“Không. Nhưng các người không thể trách cứ chúng tôi vì những gì nó đang làm.”

Sonia hét lên, “Thằng bé chẳng làm gì hết!”

Dance nói, “Tôi e là cô gái bị tấn công hôm nay đã nhận ra con trai ông bà.”

Sonia định phản đối nhưng rồi im lặng và cố gắng trong vô vọng để kìm nước mắt lại.

Dance và Carraneo cẩn thận lục soát ngôi nhà. Cũng không mất nhiều thời gian. Không có dấu hiệu nào chứng tỏ cậu bé mới ghé qua.

“Chúng tôi biết ông sở hữu một khẩu súng ngắn, ông Brigham. Ông có thể kiểm tra xem nó có bị mất không?”

Người đàn ông nheo mắt lại như thể đang cân nhắc những hệ lụy của việc này. “Nó ở trong ngăn để găng tay của tôi. Trong hộp có khóa.”

Điều luật pháp California quy định trong hộ gia đình có trẻ em dưới mười tám tuổi.

“Đã nạp đạn?”

“Phải,” ông ta có vẻ thủ thế. “Chúng tôi đã làm tại nhiều vườn hoa và công viên ở Salinas. Có các băng nhóm ở đó, các người biết rồi đấy.”

“Ông có thể kiểm tra xem khẩu súng có còn ở đó hay không được chứ?”

“Nó không lấy súng của tôi đâu. Nó không đời nào dám. Nó sẽ bị no đòn đến mức không tin nổi.”

“Ông có thể làm ơn kiểm tra được chứ?”

Gã chủ nhà nhìn cô với vẻ đầy hoài nghi. Sau đó bước ra ngoài.

Dance ra hiệu cho Carraneo đi theo.

Dance nhìn lên tường và thấy vài bức ảnh gia đình ít ỏi. Cô ngỡ ngàng trước tấm hình chụp một Sonia Brigham trẻ trung hơn nhiều, với vẻ mặt hạnh phúc hơn nhiều, đang đứng sau quầy một gian hàng ở hội chợ hạt Monterey. Trông bà ta lúc đó thật mảnh mai, xinh đẹp. Có thể bà ta từng quản lý quầy hàng ấy trước khi lấy chồng và đã gặp Brigham tại đó.

Bà chủ nhà hỏi, “Cô bé đó không sao chứ? Cô bé vừa bị tấn công ấy?”

“Chúng tôi không biết.”

Những giọt nước mắt ứa ra trên đôi mắt người mẹ. “Nó gặp rắc rối. Thỉnh thoảng nó lại nổi khùng lên. Nhưng... đây chắc chắn là một nhầm lẫn khủng khiếp. Tôi biết thế!”

Chối bỏ là thứ phản ứng khó sửa chữa nhất trong những cách phản ứng cảm tính trước khó khăn. Cứng như vỏ hạt óc chó vậy.

Bố Travis, được người đặc vụ trẻ tháp tùng, quay trở lại phòng khách. Khuôn mặt đỏ lựng của ông ta đượm vẻ lo ngại. “Nó biến mất rồi.”

Dance thở dài. “Và ông không cất nó ở đâu khác chứ?”

Ông bố lắc đầu, tránh nhìn thẳng vào Sonia.

Bà mẹ dè dặt lên tiếng, “Có gì tốt đẹp đến từ một khẩu súng như thế chứ?”

Gã chồng tảng lờ bà ta.

Dance hỏi, “Khi còn bé, Travis thường đến chỗ nào?”

“Không,” ông bố nói. “Nó luôn biến mất. Nhưng ai mà biết nó đi đâu cơ chứ?”

“Thế còn bạn bè của thằng bé?”

Brigham gắt gỏng, “Chẳng có đứa nào cả. Nó lúc nào cũng lên mạng. Với cái máy tính của nó...”

Bà vợ khẽ nói theo. “Suốt ngày suốt đêm.”

“Hãy gọi cho chúng tôi nếu cậu ấy liên lạc với ông bà. Đừng cố tìm cách thuyết phục cậu ta đầu thú, đừng tìm cách đoạt lại khẩu súng. Hãy chỉ gọi cho chúng tôi. Vì chính lợi ích của con trai ông bà.”

“Tất nhiên rồi,” bà mẹ nói. “Chúng tôi sẽ làm thế.”

“Nó sẽ làm những gì tôi bảo. Chính xác những gì tôi bảo.”

“Bob...”

“Suỵt.”

“Bây giờ chúng tôi sẽ lục soát phòng của cậu ấy,” Dance nói.

“Có được không?” Sonia hất hàm về phía tờ lệnh.

“Bọn họ có thể mang đi bất cứ thứ chết tiệt nào bọn họ muốn. Bất cứ thứ gì có thể giúp tìm thấy thằng bé trước khi nó làm chúng ta gặp thêm rắc rối nữa.”

Brigham châm một điếu thuốc lá và ném que diêm vào gạt tàn, tạo thành một vệt khói hình vòng cung. Khuôn mặt Sonia ỉu xìu khi bà ta nhận ra mình đã trở thành người duy nhất bênh vực cho con trai.

Dance lấy bộ đàm của cô từ bên hông ra, gọi hai người cảnh sát đang ở phía ngoài. Một người dùng bộ đàm báo lại anh ta đã tìm thấy gì đó.

Viên cảnh sát trẻ bước vào trong nhà. Anh ta giơ lên một cái hộp có khóa được cầm trên bàn tay đi găng cao su. Cái hộp đã bị phá tung. “Nó nằm trong mấy bụi cây sau nhà. Và cả thứ này nữa.” Một

cái hộp đạn Remington cho cỡ nòng 0.38 loại đặc biệt đã rỗng không.

“Là nó,” ông bố lẩm bẩm. “Của tôi.”

Cả ngôi nhà chìm trong sự im lặng kỳ quái.

Hai đặc vụ bước sang phòng Travis. Đeo găng tay vào, Dance nói với Carraneo, “Tôi muốn kiểm tra xem chúng ta có thể tìm thấy thứ gì liên quan tới bạn bè, địa chỉ, nơi chốn cậu ta có thể thích tìm đến hay không.”

Họ lục khắp căn phòng bừa bộn của Travis - quần áo, truyện tranh Mỹ, đĩa DVD, truyện tranh Nhật, phim hoạt hình Nhật, trò chơi điện tử, linh kiện máy tính, vở ghi chép, sổ ký họa. Cô nhận thấy có rất ít thứ liên quan tới âm nhạc và không hề có gì dính dáng đến thể thao.

Dance chớp mắt khi cô xem qua một cuốn vở. Cậu nhóc đã vẽ hình một cái mặt nạ giống hệt thứ ở ngoài cửa sổ phòng Kelley Morgan.

Thậm chí cả bức hình phác thảo nhỏ cũng làm cô lạnh người.

Được cất giấu trong một ngăn kéo là những tuýp Clearasil và những quyển sách viết về các phương thuốc điều trị trứng cá, chế độ ăn kiêng và chữa bệnh, thậm chí cả phương pháp cào da để xóa sẹo. Cho dù rắc rối Travis gặp phải ít nghiêm trọng hơn nhiều so với vô số những trẻ vị thành niên khác, song nhiều khả năng cậu ta đã cho đó là nguyên nhân quan trọng biến mình thành kẻ bị xua đuổi.

Dance tiếp tục tìm kiếm. Dưới gầm giường, có một két an toàn nhỏ. Nó bị khóa, song cô đã thấy một chiếc chìa trong ngăn kéo trên cùng của bàn viết. Chính xác là cái này. Chờ đợi sẽ tìm thấy ma túy hay tạp chí khiêu dâm, cô rất ngạc nhiên về thứ nằm trong đó: Từng xấp tiền mặt.

Carraneo đang ngó qua vai cô. “Hừm.”

Chừng bốn nghìn đô la. Các tờ giấy bạc đều mới tinh và thứ tự, như thể Travis đã lấy chúng ra từ ngân hàng hay rút từ máy ATM

chứ không phải thu về từ những kẻ mua ma túy. Dance thêm cái két vào chỗ bằng chứng họ mang về. Không những cô không muốn để lại kinh phí cho cuộc đào tẩu của Travis nếu cậu ta quay lại tìm nó, cô còn chắc mẩm ông bố sẽ khoắng sạch chỗ tiền ngay lập tức khi ông ta phát hiện ra.

“Có cái này nữa,” Carraneo nói. Anh ta đưa ra một tập giấy in từ những bức ảnh chụp, phần lớn được bấm máy trong lúc đối tượng không hề hay biết, là các cô gái xinh xắn độ tuổi vị thành niên, xoay quanh quang cảnh trường trung học Robert Louis Stevenson. Tuy vậy, không hề có bức hình nào tục tĩu, chụp ngược lên từ dưới váy hay chụp lén ở phòng thay đồ.

Bước ra ngoài phòng, Dance hỏi Sonia, “Bà có biết những cô bé này là ai không?”

Cả ông bố lẫn bà mẹ đều không biết.

Dance quay lại với những bức ảnh và nhận ra cô từng thấy một trong các cô gái này trước đây - trong một bản tin về vụ tai nạn hôm mùng Chín tháng Sáu. Caitlin Gardner, cô gái sống sót. Bức ảnh này trông nghiêm chỉnh hơn những bức khác - cô bé xinh xắn đang quay mặt nhìn về một bên, dịu dàng mỉm cười. Cô lật ngược tờ giấy mỏng hình chữ nhật lại và bắt gặp một phần bức ảnh chụp một đội thể thao. Travis đã cắt nó ra từ một cuốn niên giám.

Liệu có phải cậu ta đã hỏi xin Caitlin một bức ảnh và bị từ chối? Hay thậm chí cậu ta quá dè dặt để hỏi?

Hai đặc vụ tìm kiếm trong nửa giờ đồng hồ nhưng không thấy bất cứ manh mối nào về nơi có thể Travis đang ẩn náu, không số điện thoại, không địa chỉ email hay tên người bạn nào. Cậu ta cũng không có sổ địa chỉ hay lịch ghi chú.

Dance muốn tìm hiểu xem trong laptop của cậu thiếu niên có gì. Cô nâng màn hình lên. Chiếc máy tính đang ở chế độ tạm ngủ nên khởi động ngay lập tức. Dance không hề ngạc nhiên khi bị đòi mật mã. Cô hỏi ông bố, “Ông có biết mật mã là gì không?”

“Cứ làm như nó chịu nói cho chúng tôi vậy.” Ông ta chỉ về phía cái máy tính. “Giờ thì, cô biết đấy, vấn đề nằm ngay kia kìa. Đó là thứ không ổn, việc chơi mấy trò chơi đó. Chỉ toàn là bạo lực. Chúng nó bắn người và chặt họ ra từng khúc, làm đủ trò thối tha.”

Sonia dường như đã đến giới hạn chịu đựng. “Được rồi, ông đã chơi đánh trận khi bước vào tuổi vị thành niên. Tôi biết là vậy. Và mọi cậu nhóc đều chơi những trò như thế. Như vậy không có nghĩa chúng sẽ biến thành bọn sát nhân!”

“Đó là một thời kỳ khác,” ông ta lẩm bẩm. “Thời đó tử tế, lành mạnh hơn. Chúng tôi chỉ chơi trò giết dân da đỏ và quân đội. Không phải những người bình thường.”

Dance cùng Carraneo mang theo máy tính xách tay, chiếc hộp và hàng trăm trang in cũng như ghi chú và ảnh chụp, bước ra cửa.

“Cô đã bao giờ nghĩ tới điều này chưa?” Sonia hỏi.

Dance dừng bước, quay lại.

“Rằng cho dù đúng là con trai tôi đã làm thế, đã tấn công mấy cô gái đó, có thể lỗi không phải là của thằng bé. Tất cả những điều ghê tởm người ta nói về nó đã đẩy nó đến tình thế không thể chịu đựng thêm được nữa. Bọn họ đã tấn công con trai tôi với những lời lẽ đó, những ngôn từ đáng căm ghét đó. Và Travis của tôi chưa bao giờ nói một lời chống lại bất cứ ai trong bọn họ.”

Bà mẹ cố kìm lại dòng nước mắt.

“Trong vụ này Travis mới là nạn nhân.”

Chương 16

Trên đường xa lộ tới Salinas, cách đường đua tuyệt đẹp Laguna Seca không xa lắm, Kathryn Dance đạp phanh dừng chiếc Ford không mang phù hiệu của cô lại trước một công nhân xây dựng đang giơ biển báo dừng. Hai chiếc xe ủi lớn chậm chạp chạy qua trước mặt cô, làm cuộn một đám bụi đỏ quạch lên không trung.

Nữ đặc vụ đang nói chuyện điện thoại với điều tra viên David Reinhold, chàng cảnh sát trẻ đã mang máy tính của Tammy Foster đến cho cô và Boling. Rey Carraneo đã phóng xe tới chỗ đơn vị Điều tra Hiện trường của MCSO ở Salinas đưa chiếc máy tính Dell của Travis cho họ để đăng ký vào danh sách bằng chứng.

“Tôi đã cho nó vào danh mục rồi,” Reinhold nói với cô. “Và kiểm tra vân tay cũng như các dấu vết khác. À, chuyện này nhiều khả năng không cần thiết, đặc vụ Dance, nhưng tôi cũng đã thử dò tìm nitrat để kiểm tra chất nổ nữa.”

Máy tính vẫn thỉnh thoảng bị cài chất nổ - không phải để làm vũ khí sát thương, mà để phi tang những dữ liệu có thể gây rắc rối chứa trong đó.

“Làm tốt lắm, điều tra viên.”

Chàng trai này hiển nhiên là người có óc sáng tạo. Cô nhớ lại đôi mắt xanh nhanh nhẹn của anh ta, cũng như quyết định thông minh khi tháo pin khỏi máy tính của Tammy lúc trước.

“Một số vân tay thuộc về Travis,” người điều tra viên trẻ nói. “Nhưng còn có dấu vân của người khác nữa. Tôi đã kiểm tra. Có sáu vết của Samuel Brigham.”

“Em trai cậu ấy.”

“Đúng thế. Và vài kẻ khác. Không phù hợp với bất kỳ ai trong cơ sở dữ liệu. Nhưng chúng lớn hơn, nhiều khả năng là vân tay đàn ông.”

Dance tự hỏi liệu có phải ông bố cậu ta đã tìm cách truy nhập vào.

Reinhold nói, “Tôi rất sẵn lòng bẻ khóa máy tính của cậu ta, nếu cô muốn. Tôi đã tham gia vài khóa đào tạo rồi.”

“Tôi đánh giá rất cao đề xuất của anh, nhưng tôi đã có Jonathan Boling để giải quyết chuyện đó - người anh đã gặp tại phòng làm việc của tôi.”

“Chắc chắn rồi, đặc vụ Dance. Như cô muốn. Cô đang ở đâu vậy?”

“Tôi hiện đang ở ngoài, nhưng anh có thể đưa máy tính đến chỗ CBI. Hãy để đặc vụ Scanlon tiếp nhận. Ông ấy sẽ ký lên thẻ và biên bản giao nhận.”

“Tôi sẽ làm ngay, Kathryn.”

Hai người ngừng liên lạc, và cô sốt ruột nhìn quanh, chờ đợi người công nhân xây dựng cho phép đi qua. Dance ngạc nhiên khi thấy cả khu vực bị xới tung hết lên như thế - rất nhiều xe tải và thiết bị bạt đường đang xé toang mặt đất ra. Cô từng lái xe qua đoạn này tuần trước, lúc đó việc này thậm chí còn chưa bắt đầu.

Đây chính là dự án xa lộ lớn Chilton đã nhắc tới trên blog, con đường tắt dẫn sang Xa lộ 101, trong chủ đề Con Đường Lát Gạch Vàng, ám chỉ bóng gió tới vàng, và cô tự hỏi liệu có phải ai đó đang thủ lợi bất chính trong dự án này hay không.

Dance để ý thấy máy móc thiết bị thuộc về công ty xây dựng Clint Avery Construction, một trong những công ty lớn nhất khu vực Bán đảo Monterey. Các công nhân ở đây là những người to con, làm việc cần mẫn, mồ hôi nhễ nhại. Họ chủ yếu là người da trắng - một điều bất thường. Bởi phần lớn công việc lao động chân tay tại khu vực Bán đảo Monterey là do các công nhân gốc La Tinh thực hiện.

Một trong số công nhân nghiêm nghị nhìn cô - rõ ràng anh ta nhận ra xe cô là một chiếc thuộc về lực lượng thực thi pháp luật

không mang phù hiệu - nhưng không hề thể hiện nỗ lực đặc biệt nào để cô có thể nhanh chóng đi qua.

Cuối cùng, anh ta không chút vội vã vẫy tay ra hiệu cho xe tiếp tục đi, nhìn Dance chăm chú, cô cảm thấy hình như là vậy.

Cô bỏ đoạn đường đang thi công ngổn ngang lại sau lưng, lao đi trên xa lộ rồi rẽ vào các dãy phố cho đến khi tới Central Coast College, nơi đang có các lớp học hè. Một học sinh chỉ cho cô thấy Caitlin Gardner đang ngồi tại một băng ghế với mấy cô gái khác xúm quanh ra vẻ chở che. Caitlin khá xinh, tóc vàng buộc thành đuôi ngựa. Hai bên tai đeo hoa tai và khuyên rất cá tính. Cô bé trông chẳng khác gì hàng trăm học viên ở đây.

Sau khi rời khỏi nhà Brigham, Dance đã gọi điện tới gia đình Gardner và được mẹ Caitlin cho biết cô bé đang theo học vài môn tại đây để lấy tín chỉ nộp cho trường trung học Robert Louis Stevenson, nơi cô bé sẽ bắt đầu vào năm cuối sau mấy tháng nữa.

Dance để ý thấy đôi mắt Caitlin đang chăm chú nhìn ra xa, sau đó di chuyển về phía cô. Không biết cô là ai - nhiều khả năng là một phóng viên nữa - cô bé bắt đầu xếp sách vở của mình lại. Hai cô gái khác nhìn theo hướng ánh mắt đầy lo lắng của bạn họ và đứng dậy làm rào chắn để Caitlin có thể thoát đi.

Nhưng khi mấy đứa trông thấy áo giáp chống đạn và vũ khí của Dance. Cả ba trở nên dè chừng.

“Caitlin,” Dance gọi.

Cô bé dừng lại.

Dance đến gần, chìa thẻ công vụ của cô ra và giới thiệu bản thân. “Chị muốn nói chuyện với em.”

“Bạn ấy đang rất mệt,” một cô gái lên tiếng.

“Và bực bội.”

Dance mỉm cười. Cô nói với Caitlin, “Chị biết chắc là thế. Nhưng chị cần nói chuyện với em, việc này rất quan trọng. Nếu em không thấy phiền.”

“Đáng lẽ bạn ấy thậm chí không nên đến trường,” một cô gái khác nói. “Nhưng bạn ấy vẫn tham dự vì tôn trọng Trish và Vanessa.”

“Thật tốt vì em làm vậy.”

Dance tự hỏi từ bao giờ có mặt trong lớp học hè lại là hành động tưởng niệm người đã khuất.

Những biểu đạt kỳ lạ của giới trẻ...

Cô bạn thứ nhất kiên quyết nói, “Caitlin thực sự, thực sự...”.

Dance quay sang cô bé có mái tóc đen uốn quăn, thái độ thay đổi hẳn, thu lại nụ cười và thẳng thừng nghiêm giọng, “Chị đang nói chuyện với Caitlin.”

Cô bé im bặt.

Caitlin lí nhí, “Em đoán thế.”

“Lại đây nào,” Dance nói bằng giọng vui vẻ. Caitlin đi theo cô qua bãi cỏ, hai người ngồi xuống bên một cái bàn dã ngoại khác. Cô bé ôm chặt túi đựng sách vở vào ngực và nhìn quanh khuôn viên trường với vẻ bồn chồn. Giậm giậm chân, cô bé đưa tay giật khẽ dái tai.

Cô bé có vẻ khiếp sợ, thậm chí còn hơn cả Tammy.

Dance cố gắng trấn an Caitlin. “Vậy là em đang tham gia học hè.”

“Vâng. Các bạn em và em. Còn hơn đi làm thêm hay ngồi ở nhà.”

Những từ cuối cùng được nói ra với giọng điệu cho phép Dance suy đoán về mối quan hệ không ít sóng gió với bố mẹ.

“Em đang học gì vậy?”

“Hóa học và Sinh học.”

“Một cách rất hay để làm hỏng kỳ nghỉ hè của em.”

Cô bé bật cười. “Không kinh khủng đến mức ấy đâu. Em có vẻ cũng khá về khoa học.”

“Định nhằm tới trường y chắc?”

“Em hy vọng là thế.”

“Ở đâu?”

“Ồ, em cũng chưa biết. Có thể là Berkeley. Sau đó em sẽ nghĩ tiếp.”

“Chị từng có thời gian ở đó. Thành phố tuyệt vời.”

“Thật thế ạ? Chị học ngành gì?”

Dance mỉm cười và nói. “Âm nhạc.”

Kỳ thực cô chưa từng học một lớp nào tại phân hiệu đó của Đại học California. Hồi ấy cô là một người hát rong - một nghệ sĩ chơi guitar và hát để kiếm tiền trên các con phố của Berkeley - thường kiếm được rất ít tiền, trong trường hợp của cô.

“Vậy, em trải qua tất cả những chuyện vừa rồi thế nào?”

Đôi mắt Caitlin trở nên ủ dột. Cô bé lúng búng, “Cũng không tốt lắm. Ý em là chuyện đó thật khủng khiếp. Vụ tai nạn đã đành. Nhưng sau đó lại còn những việc xảy đến với Tammy và Kelley... thật kinh khủng. Bạn ấy thế nào rồi ạ?”

“Về Kelley à? Bọn chị vẫn chưa biết. Vẫn đang hôn mê.”

Một trong những người bạn cô bé đã nghe thấy và nói với đến, “Travis mua thứ khí độc đó trên mạng. Có vẻ là từ bọn Quốc xã mới.”

Sự thật? Hay tin đồn?

Dance nói, “Caitlin, cậu ấy biến mất rồi. Travis đang ẩn nấp đâu đó và bọn chị cần tìm cho ra trước khi cậu ấy lại gây thêm nhiều chuyện xấu nữa. Em biết cậu ấy rõ đến mức nào?”

“Không nhiều. Bọn em học chung một hay hai lớp. Thỉnh thoảng em lại bắt gặp bạn ấy ngoài sảnh. Chỉ có thế thôi.”

Đột nhiên cô bé giật mình hoảng hốt và đưa mắt nhìn vào mấy bụi cây gần đó. Một cậu con trai đang luồn lách trong bụi. Cậu ta

nhìn quanh, cầm một quả bóng lên rồi lách qua các tán lá trở về lại sân bóng nằm phía bên kia.

“Travis thích em, đúng vậy không?” Dance tiếp tục hỏi.

“Không!” cô bé nói. Và Dance cho rằng con bé thực sự nghĩ vậy. Vì cô có thể đọc được từ cao độ giọng nói của đối phương, một trong số ít ỏi chỉ thị phát hiện nói dối có thể phân tích mà không cần đánh giá vạch ranh giới trước.

“Chỉ một chút thôi cũng không à?”

“Có thể là có. Nhưng rất nhiều cậu con trai... Chị cũng biết chuyện đó thế nào mà.”

Đôi mắt Caitlin liếc qua Dance một lượt - có nghĩa là: Bọn con trai có thể đã có cảm tình cả với chị nữa. Cho dù từ rất, rất lâu rồi.

“Em và cậu ấy có nói chuyện không?”

“Thỉnh thoảng về bài tập. Chỉ vậy thôi.”

“Có bao giờ cậu ấy đề cập đến bất cứ chỗ nào cậu ấy thích tới không?”

“Thực sự thì không. Không có gì cụ thể. Bạn ấy nói rất muốn đến vài chỗ. Hầu hết là ở gần bờ biển. Bờ biển gợi cho cậu ấy nhớ về một nơi nào đó trong trò chơi đã từng chơi qua.”

Việc Travis thích đại dương cũng là một điều đáng lưu tâm. Cậu ta có thể trốn tại một trong những khu công viên bên bờ biển. Point Lobos chẳng hạn. Trong điều kiện khí hậu dễ chịu của vùng này, thằng bé sẽ dễ dàng sống sót với một cái túi ngủ không thấm nước.

“Travis có thể đang ở cùng người bạn nào không?”

“Thực sự thì em cũng không biết rõ lắm về bạn ấy. Nhưng bạn ấy không có người bạn nào em từng nhìn thấy, không có ai giống như các bạn nữ của em và em. Có vẻ Travis hầu như thường xuyên ở trên mạng. Bạn ấy rất thông minh và biết nhiều thứ. Nhưng không giao lưu rộng rãi ở trường. Thậm chí cả vào giờ ăn trưa và kỳ tự học, Travis cũng chỉ ngồi bên ngoài với máy tính của mình. Nếu bắt được tín hiệu bạn ấy sẽ vào mạng ngay.”

“Em có sợ cậu ấy không, Caitlin?”

“À, có,” như thể đó là chuyện hiển nhiên vậy.

“Nhưng em đã không nói gì xấu về cậu ấy trên *Bản tin Chilton* hay các mạng xã hội khác, đúng không?”

“Không.”

Cái gì làm cô bé kích động đến thế? Dance không thể nắm bắt được cảm xúc của cô bé, có vẻ lúc này đang bị đẩy đến cực độ. Không chỉ đơn thuần là sợ hãi mà còn hơn thế. “Tại sao em không đăng bài viết nào về cậu ấy?”

“Em không đăng nhập vào đó. Chỗ đó chỉ toàn rác rưởi.”

“Vì em thấy ái ngại cho cậu ấy.”

“Vâng,” Caitlin bồn chồn mân mê một trong bốn cái hoa tai bên tai trái. “Bởi vì...”

“Sao cơ?”

Lúc này cô bé đang rất kích động. Vẻ căng thẳng bùng nổ. Hai mắt cô bé ướt nhòe. Caitlin thì thầm, “Bởi vì những gì đã xảy ra là lỗi của em.”

“Ý em là sao?”

“Vụ tai nạn. Đó là lỗi của em.”

“Kể tiếp đi, Caitlin.”

“Chị biết có một cậu con trai ở bữa tiệc không? Một anh chàng em có cảm tình. Mike D’Angelo.”

“Ở bữa tiệc?”

“Phải. Và anh ta hoàn toàn tảng lờ em. Luôn quấn lấy cô nàng đó, Brianna, xoa lưng cô ta, chị biết đấy. Ngay trước mặt em. Em muốn làm anh ta ghen, vậy là em tới bên Travis và nấn ná cạnh bạn ấy. Em đưa chìa khóa xe của em cho bạn ấy và nhờ đưa em về nhà ngay trước mặt Mike. Lúc đó em nói, à, hãy chở Trish và Vanessa về, sau đó cậu và mình có thể lang thang đi chơi.”

“Và em nghĩ làm thế sẽ khiến Mike ghen?”

Cô bé gật đầu, nước mắt giàn giụa. “Thật ngốc nghếch! Nhưng anh ta cư xử như đồ rác rưởi vậy, cợt nhả với Brianna,” hai vai cô bé gồng lên căng thẳng. “Đáng ra không nên thế. Nhưng em thấy bị tổn thương nặng nề. Nếu em không làm vậy, hẳn đã chẳng có gì xảy ra.”

Lời thú nhận này cho phép giải thích tại sao Travis lại lái xe tối hôm đó.

Tất cả chỉ để làm một cậu con trai khác ghen.

Những lời giải thích của cô bé cũng gợi ý tới một kịch bản hoàn toàn mới. Nhiều khả năng trên đường lái xe về Travis đã nhận ra cậu ta đang bị Caitlin lợi dụng, có thể cậu ta đã nổi giận vì cô bé có cảm tình với Mike. Liệu cậu ta có cố tình làm chiếc xe bị tai nạn? Giết người hay tự sát - một hành động bồng bột nhất thời - không phải chuyện chưa từng nghe tới trong tình yêu của giới trẻ.

“Vậy là bạn ấy nổi điên lên với em. Điều chị sẽ làm là cử một nhân viên cảnh sát tới bên ngoài nhà em.”

“Thật sao?”

“Đúng thế. Bây giờ các lớp học hè mới chỉ bắt đầu thôi, đúng không? Em vẫn chưa có bài thi nào sắp đến chứ?”

“Chưa. Bọn em mới bắt đầu thôi.”

“Vậy thì sao em không về nhà ngay bây giờ đi?”

“Chị nghĩ nên thế ạ?”

“Phải. Và ở yên trong nhà cho tới khi bọn chị tìm ra cậu ấy.” Dance ghi lại địa chỉ nhà cô bé. “Nếu em nhớ ra thêm điều gì - về nơi cậu ấy có thể đến - làm ơn hãy cho chị biết.”

“Tất nhiên rồi ạ,” cô bé cầm lấy danh thiếp của Dance. Cả hai cùng quay lại chỗ mấy người bạn của cô bé.

~*~

Tiếng sáo quena[1] buồn man mác của Jorge Cumbo, cùng nhóm nhạc Nam Phi Urubamba du dương bên tai Dance. Âm nhạc giúp cô nhẹ nhõm. Cô cảm thấy chút tiếc rẻ khi lái vào trong bãi đỗ bệnh viện vịnh Monterey, đậu xe lại và dừng nhạc.

Chỉ chừng một nửa số người tham gia phản đối còn nán lại. Mục sư Fisk và tay vệ sĩ tóc đỏ của ông ta đều vắng bóng.

Rất có thể họ đang cố gắng lần tìm dấu vết của mẹ cô.

Dance bước vào trong bệnh viện.

Vài người y tá và bác sĩ đến bên tỏ vẻ thông cảm - có hai y tá đã khóc khi nhìn thấy con gái đồng nghiệp của họ.

Cô đi xuống cầu thang tới phòng người phụ trách an ninh. Trong phòng không có ai. Cô liếc mắt nhìn lên sảnh về phía khu Điều trị tích cực. Dance đi theo hướng đó và đẩy cửa bước qua.

Dance chớp mắt khi rẽ vào căn phòng nơi Juan Millar đã qua đời. Nó đã bị niêm phong bằng băng dính vàng của cảnh sát. Biển báo ghi “Cấm vào. Hiện trường tội ác”. Đây là tác phẩm của Harper, cô phẫn nộ thầm nghĩ. Một trò ngu ngốc. Tại đây chỉ có năm phòng Điều trị tích cực - ba phòng đang có bệnh nhân điều trị - và ông ta đã niêm phong một phòng lại? Sẽ thế nào nếu hai bệnh nhân nữa nhập viện? Rồi cô thầm nghĩ, hành động phạm tội diễn ra từ gần một tháng trước, và kể từ lúc đó có lẽ căn phòng đã tiếp nhận thêm một tá bệnh nhân khác, chưa kể đến việc được đội ngũ nhân viên nghiêm túc liên tục làm vệ sinh. Không thể còn bất cứ bằng chứng nào để thu thập.

Tất cả chỉ để tạo ấn tượng và quan hệ công chúng.

Cô quay đi.

Và gần như đâm sầm vào anh trai Juan Millar, Julio, người đã tấn công cô trước đó trong tháng.

Người đàn ông nước da ngăm ngăm, chắc nịch, mặc bộ vest sẫm màu đột ngột dừng lại, mắt hướng thẳng vào cô. Anh ta đang

cầm một tập giấy tờ nằm xộc xệch trong tay trong khi nhìn Dance chằm chằm, chỉ cách cô hơn một mét.

Dance căng người cảnh giác, hơi lùi lại để dành cho mình thời gian lấy bình xịt hơi cay hoặc còng tay. Nếu anh ta xông tới cô lần nữa, cô đã sẵn sàng để tự vệ, cho dù cô có thể hình dung những gì giới truyền thông sẽ chế biến ra từ câu chuyện con gái của nghi phạm giết người vì lý do nhân đạo hành hung anh trai nạn nhân.

Nhưng Julio nhìn cô chằm chằm với ánh mắt kỳ cục đó - không hề có vẻ phẫn nộ hay căm ghét, mà gần như thú vị với sự ngẫu nhiên tình cờ khiến anh gặp cô. Anh ta thì thầm, “Mẹ cô... làm sao bà ta có thể làm vậy chứ?”

Những lời nói nghe có vẻ đã được tập dượt trước, như thể anh ta đã chờ đợi cơ hội để được nói ra chúng.

Dance định lên tiếng, song rõ ràng Julio không hề trông đợi một câu trả lời. Anh chậm rãi bước qua cánh cửa dẫn tới lối ra phía sau.

Và chỉ có vậy.

Không lời lẽ nghiệt ngã, không đe dọa, không bạo lực.

Làm sao mẹ cô có thể làm vậy?

Tim cô đập dữ dội sau cuộc đối đầu khó hiểu, Dance nhớ có lần mẹ cô từng nói Julio lúc trước đã ghé qua đây. Dance tự hỏi tại sao giờ này anh ta lại quay trở lại. Đưa mắt nhìn lần cuối cùng về dải băng dính của cảnh sát, Dance rời khỏi khu Điều trị tích cực và đi tới phòng của người phụ trách an ninh.

“Ồ, đặc vụ Dance,” Henry Bascomb vừa nói vừa chớp mắt.

Cô mỉm cười chào ông. “Họ đã cho dán băng dính căn phòng rồi à?”

“Cô đã quay lại chỗ đó?” Bascomb hỏi.

Dance lập tức nhận ra vẻ căng thẳng trong giọng nói và tư thế của ông. Người đàn ông đang suy nghĩ rất nhanh và trông không được thoải mái. Vì cái gì đây? Dance băn khoăn tự hỏi.

“Ý ông muốn nói là niêm phong?” cô lặp lại.

“Phải rồi, đúng thế, thưa quý cô.”

Quý cô? Dance thiếu chút nữa đã bật cười trước cách xưng hô khách sáo đột ngột. Cô, O’Neil, Bascomb và vài người bạn từng làm cảnh sát của ông ta mới cùng nhau uống bia và quesadilas dưới quán Fisher’s Wharf chỉ mấy tháng trước. Cô quyết định đi thẳng vào việc, “Tôi chỉ có một hay hai phút thôi, Henry. Tôi muốn tìm hiểu về vụ của mẹ tôi.”

“Bà ấy thế nào rồi?”

Dance đang nghĩ: Tôi cũng chẳng biết rõ hơn ông đâu, Henry. Cô nói, “Không tốt lắm.”

“Cho tôi gửi lời hỏi thăm bà.”

“Tôi sẽ chuyển lời. Còn bây giờ, tôi muốn xem danh sách nhân viên và sổ đăng ký ra vào để biết những ai có mặt tại bệnh viện khi Juan chết.”

“Hiểu rồi,” ông nói tiếp, “Nhưng vấn đề là tôi không thể.”

“Sao vậy, Henry?”

“Tôi được chỉ thị không để cô xem bất cứ thứ gì. Không giấy tờ nào. Thậm chí chúng tôi còn không được phép nói chuyện với cô.”

“Lệnh của ai vậy?”

“Ban quản lý,” Bascomb dè dặt nói.

“Và?” Dance tiếp tục gặng hỏi.

“Được rồi, là ông Harper, cái ông công tố viên đó. Ông ta nói chuyện với ban quản lý, và người quản lý nhân viên.”

“Nhưng đó là thông tin được phép tìm hiểu. Luật sư bào chữa cho bị can có quyền làm điều đó.”

“Ồ, tôi biết thế. Nhưng ông ấy nói để lấy được chúng cô cần thực hiện theo cách này.”

“Tôi không muốn lấy chúng. Chỉ xem qua thôi, Henry.”

Hoàn toàn không có gì bất hợp pháp với việc cô xem qua các giấy tờ, và hành động này xét cho cùng sẽ không ảnh hưởng gì đến vụ án vì nội dung của các sổ đăng ký và bản ký tên điểm danh cuối cùng kiểu gì cũng sẽ được công bố.

Khuôn mặt Bascomb cho thấy ông ta đang bị lâm vào thế khó xử ra sao. “Tôi hiểu. Nhưng tôi không thể. Trừ khi có trát đòi hầu tòa.”

Harper đã nói chuyện với người phụ trách an ninh nhằm một mục đích duy nhất: Để gây khó khăn cho Dance và gia đình cô.

“Tôi xin lỗi,” ông ngượng ngập nói.

“Không sao đâu, Henry. Ông ta có nói cho ông một lý do nào không?”

“Không,” ông nói ra câu trả lời quá nhanh, và Dance có thể dễ dàng thấy vẻ căm ghét trong mắt Bascomb, khác hẳn những gì cô biết về chuẩn mực trong ứng xử của ông.

“Ông ta nói gì, Henry?”

Một khoảng im lặng.

Dance cúi người về phía Bascomb.

Người phụ trách an ninh cúi mặt xuống. “Ông ta nói... ông ta nói không tin cô. Và ông ta không thích cô.”

Dance cố đưa ra nụ cười khá nhất cô có thể. “À, đó quả là một tin tốt, tôi cho là thế. Ông ta là người cuối cùng trên thế giới này tôi muốn nhận được sự tán thưởng.”

~*~

Lúc này đã năm giờ chiều.

Dance gọi về văn phòng khi ở bãi để xe của bệnh viện, và biết được quá trình truy lùng Travis Brigham chưa có tiến triển đáng kể nào. Lực lượng Tuần cảnh Xa lộ và văn phòng Sở Cảnh sát đang chỉ đạo cuộc tìm kiếm, tập trung vào những địa điểm quen thuộc trong vùng, các nguồn thông tin về những cuộc đào tẩu và những

đối tượng vị thành niên đang lẩn trốn: trường học của cậu ta, đám bạn học và các khu mua sắm. Về mặt lý thuyết, việc phương tiện di chuyển của cậu thiếu niên bị giới hạn ở một chiếc xe đạp là một điều hữu ích, song vẫn chưa dẫn tới bất cứ manh mối nào.

Rey Carraneo đã tìm hiểu được rất ít từ những ghi chú và hình vẽ nguệch ngoạc của Travis, nhưng vẫn đang tiếp tục lần tìm trong đó những manh mối về nơi ẩn náu của cậu ta. TJ đang cố lần tìm nguồn gốc của chiếc mặt nạ, đồng thời gọi điện cho những người tham gia blog có nguy cơ trở thành nạn nhân. Kể từ lúc Dance biết được từ Caitlin chuyện Travis thích bờ biển, cô đã giao cho anh thêm nhiệm vụ liên lạc với ban quản lý các công viên, cảnh báo cho họ cậu ta có thể đang lẩn trốn đâu đó tại một trong hàng nghìn mẫu đất thuộc sở hữu của tiểu bang khu vực này.

“Vâng, thưa sếp,” Rey uể oải nói, không phải vì mệt mỏi mà đang ở tâm trạng vô vọng giống Dance.

Tiếp sau đó là cuộc trò chuyện với Jon Boling.

“Tôi đã nhận được máy tính của Travis. Vẫn người điều tra viên lúc trước, Reinhold, mang nó đến. Chắc anh ta biết phải làm gì khi nói về máy tính.”

“Cậu ta có vẻ sáng tạo đấy. Sẽ tiến xa. Anh đã có chút may mắn nào chưa?”

“Chưa. Travis rất thông minh. Cậu ấy không chỉ trông cậy đơn thuần vào việc bảo vệ nhờ mật khẩu. Một chương trình mã hóa có bản quyền nào đó đã khóa ổ cứng lại. Chúng ta có thể không bẻ khóa được nó, nhưng tôi đã gọi cho một đồng nghiệp ở trường. Nếu có ai đó có khả năng xâm nhập được vào trong, thì đó chính là người này.”

Hừm, Dance thầm nghĩ, thật là trung lập về giới: “đồng nghiệp” và “người này”. Dance dịch hai từ này thành “nữ nghiên cứu sinh trẻ trung, lộng lẫy, nhiều khả năng tóc vàng và rất hấp dẫn”. Boling nói thêm bằng thứ ngôn ngữ sặc mùi chuyên môn rằng một cuộc tấn công theo kiểu dùng sức mạnh thuần túy đang được triển khai thông qua đường truyền tín hiệu tới một siêu máy tính ở Đại học California

- Santa Cruz. “Hệ thống có thể bẻ được mật mã trong vòng một giờ tới...”

“Thật sao?” cô hỏi đầy hy vọng.

“Hoặc, tôi đang định nói tiếp, trong vòng hai giờ hay ba trăm năm nữa. Còn tùy.”

Dance cảm ơn và bảo anh hãy quay về nhà nghỉ ngơi. Anh ta có vẻ thất vọng. Sau khi giải thích rằng bản thân không có kế hoạch nào cho tối hôm đó, anh nói sẽ tiếp tục tìm kiếm tên những người đăng bài có thể đang gặp nguy hiểm.

Việc tiếp theo của cô là tới nhà Martine đón các con mình rồi cả ba sẽ cùng đến nhà trọ nơi bố mẹ cô đang ẩn náu.

Trong lúc lái xe, cô hồi tưởng lại những biến cố xảy ra quanh cái chết của người cảnh sát trẻ Juan Millar, nhưng thực sự vào thời điểm đó, cô đã không chú ý mấy đến việc này. Cuộc truy lùng đòi hỏi mọi sự tập trung của cô: Daniel Pell - thủ lĩnh giáo phái, tên sát nhân và là kẻ lôi kéo kích động đầy nguy hiểm - cùng đối tác của gã - một người đàn bà cũng nguy hiểm không kém - đã lẩn trốn tại Bán đảo Monterey sau khi tay này trốn thoát, đồng thời tiếp tục săn đuổi, giết hại những nạn nhân mới. Dance và O’Neil đã nỗ lực không ngơi nghỉ để truy nã chúng. Chính vậy mà cái chết của Juan Millar đã không xuất hiện nhiều trong tâm trí cô, ngoài cảm giác ân hận nhói buốt về phần trách nhiệm, dù rất nhỏ, của bản thân trong bi kịch đó.

Nếu Dance đoán được mẹ mình có khả năng bị cuốn vào vụ việc, hẳn cô đã để tâm chú ý hơn.

Mười phút sau, Dance đậu xe trong bãi đỗ rải sỏi của nhà trọ. Maggie thốt lên, “Ái chà” rồi nhảy bật lên trên ghế ngồi trong lúc ngắm nghía xung quanh.

“Phải, tuyệt”, Wes reo lên dù có phần chừng mực hơn.

Căn phòng mang phong cách đồng quê kiểu cổ - một phần của Carmel Inn sang trọng - là một trong mười hai căn nằm tách biệt khỏi tòa nhà chính.

“Có một bể bơi!” Maggie reo lên. “Con muốn đi bơi.”

“Xin lỗi, nhưng mẹ quên mất đồ bơi của con rồi”, Dance thiếu chút nữa đã buột miệng nói bố mẹ cô có thể đưa hai đứa đi mua đồ bơi, nhưng rồi chợt nhớ họ không được lộ diện chỗ đông người - chừng nào mục sư Fisk và đám kền kền của ông ta còn đang lượn lờ khắp nơi. “Mai mẹ sẽ mang đến. Và, này, Wes, có một sân tennis. Con có thể chơi với ông ngoại.”

“Vâng.”

Ba mẹ con ra khỏi xe, Dance lấy va li của lũ trẻ mà cô đã chuẩn bị trước đó. Các con cô sẽ ở lại đây tối nay với ông bà ngoại của chúng.

Họ rảo bước theo lối đi hai bên có viền cây leo và những cây xương rồng họ Cảnh thiên thân lùn màu xanh lục.

“Ông bà ở phòng nào ạ?” Maggie hỏi, nhảy chân sáo theo lối đi.

Dance chỉ và cô bé lập tức chạy vụt lên trước thật nhanh. Con bé đến bên cửa phòng bấm chuông, rồi cánh cửa mở ra vừa đúng lúc Dance và Wes tới nơi. Edie mỉm cười với bọn trẻ rồi dẫn chúng vào trong.

“Bà ơi”, Maggie gọi, “Ở đây tuyệt quá!”

“Chỗ này rất đẹp. Vào đi cháu.”

Edie mỉm cười với Dance, trong khi cô cố đoán ý nghĩa của nó. Nhưng nụ cười đó chẳng chứa đựng lượng thông tin nhiều nhặn gì hơn so với một tờ giấy trắng.

Stuart ôm chầm lấy các cháu.

Wes hỏi, “Bà khỏe chứ ạ?”.

“Bà rất khỏe. Thế Martine và Steve thế nào?”

“Ổn cả ạ”, cậu bé đáp.

“Hai anh em sinh đôi và cháu đã dùng gối xây một ngọn núi”, Maggie nói. “Có cả hang động nữa.”

“Cháu phải kể cho bà nghe đấy nhé.”

Dance nhận ra bố mẹ cô đang có một vị khách. Vị luật sư bào chữa danh tiếng George Sheedy đứng dậy bước tới bắt tay Dance và chào hỏi bằng chất giọng nam trầm. Một chiếc cặp đang để mở trên mặt bàn cà phê kê ở khu vực tiếp khách của căn nhà, cạnh đó là những tờ giấy ghi chú màu vàng và tờ bản in được xếp thành chồng. Người luật sư chào hai đứa trẻ. Ông rất lịch sự, song từ cử chỉ và thái độ của ông, Dance có thể lập tức nhận ra cuộc trao đổi cô vừa làm gián đoạn rất nặng nề căng thẳng. Wes nhìn Sheedy ngờ vực.

Sau khi Edie đã lấy bánh kẹo ra thết đãi bọn trẻ, chúng đi tới một sân chơi.

“Ở bên cạnh em gái con đấy”, Dance ra lệnh.

“Vâng. Đi nào”, cậu bé nói với Maggie, hai đứa vừa tung hứng những hộp nước ép trai cây cùng bánh kẹo vừa rời đi. Dance liếc nhìn qua cửa sổ và nhận ra cô có thể nhìn thấy sân chơi từ đây. Bể bơi nằm sau một cánh cổng được khóa. Với lũ trẻ, cảnh giác bao nhiêu cũng không thừa.

Edie và Stuart quay lại ngồi xuống xa lông. Ba tách cà phê, hầu như chưa được đụng đến, nằm trên chiếc bàn gỗ thấp. Bà hẳn đã chuẩn bị chúng theo bản năng ngay khi Sheedy đến.

Sheedy hỏi về vụ án và cuộc truy lùng Travis Brigham.

Dance cung cấp những câu trả lời khá sơ sài, mà trên thực tế cũng là những gì tốt nhất cô có thể cung cấp.

“Còn cô đó, Kelley Morgan?”

“Có vẻ vẫn đang bất tỉnh.”

Stuart lắc đầu.

Chủ đề những vụ tấn công liên quan tới *Cây thập tự ven đường* được dẹp sang bên, rồi Sheedy đưa mắt nhìn Edie và Stuart, lông mày nhướng lên. Bố Dance nói, “Ông có thể nói cho con gái tôi. Bắt đầu đi. Tất cả.”

Sheedy giải thích, “Chúng tôi đang bàn xem kế hoạch trò chơi của Harper có vẻ sẽ như thế nào. Ông ta là một nhân vật rất bảo thủ, sùng đạo và được biết là người chống đối đạo luật Chết trong Nhân phẩm.”

Dự luật này liên tục gây ra sóng gió ở California. Giống như đạo luật ở Oregon, nó cho phép các bác sĩ được trợ giúp những người mong muốn kết thúc cuộc sống của họ. Tương tự phá thai, đây là một chủ đề gây nhiều tranh cãi, và có sự phân hóa cao độ giữa phía ủng hộ và bên phản đối. Hiện tại ở California, nếu ai đó giúp một người tự sát, hành động đó bị coi là tội nghiêm trọng.

“Thế nên ông ta muốn dùng Edie làm gương. Vụ án không phải về việc trợ giúp tự sát - mẹ cô cho tôi biết Juan bị thương quá nặng để có thể tự đưa thuốc vào người mình. Nhưng Harper muốn gửi đi một thông điệp rằng tiểu bang sẽ đưa ra những hình phạt nghiêm khắc dành cho bất cứ ai giúp thực hiện một vụ tự sát. Ý của ông ta là: Đừng có ủng hộ đạo luật đó vì các công tố viên sẽ để mắt thực sự sát sao tới từng trường hợp. Chỉ cần đi một bước khỏi giới hạn và các bác sĩ hay bất cứ ai giúp người khác chết sẽ bị truy tố. Một cách nghiêm khắc.”

Giọng nói quen thuộc tiếp tục một cách nặng nề, hướng về phía Dance.

“Có nghĩa là ông ta sẽ không quan tâm tới việc thương lượng về lời biện hộ của bị cáo. Ông ta muốn có một phiên tòa và thực hiện một màn trình diễn lớn, hấp dẫn nhằm thu hút công chúng. Trong trường hợp cụ thể này, vì ai đó đã giết Juan, hành động trên là tội giết người.”

“Cấp độ một”, Dance nói. Cô biết rõ luật hình sự tới mức chẳng khác gì một số người thuộc lòng cuốn *Niềm vui trong nấu ăn*.

Sheedy gật đầu. “Vì hành động là có chủ đích và Millar là một nhân viên công lực.”

“Nhưng không phải trong hoàn cảnh đặc biệt,” Dance nói, nhìn vào khuôn mặt nhợt nhạt của mẹ cô. Hoàn cảnh đặc biệt sẽ cho

phép tuyên án tử hình. Nhưng để áp dụng hình phạt đó, Millar cần phải đang thi hành công vụ vào thời điểm anh ta bị giết.

Sheedy nói vào đầy mỉa mai, “Cô có thể tin hay không cũng được, nhưng ông ta đang cân nhắc tới khả năng đó.”

“Bằng cách nào? Làm thế nào ông ta có thể?” Dance nóng nảy hỏi.

“Vì chính thức thì Millar chưa bao giờ báo cáo kết thúc nhiệm vụ.”

“Ông ta đang giở trò tiểu xảo như thế sao?” Dance gằn giọng, không giấu nổi vẻ ghê tởm.

“Harper có điên không vậy?” Stuart lẩm bẩm.

“Không, ông ta được thúc đẩy và tự cho mình là đúng. Một thứ còn kinh khủng hơn cả sự điên rồ. Ông ta sẽ có được màn quảng cáo tốt hơn với một án tử hình. Và đó là thứ ông ta muốn. Đừng lo, không thể có chuyện bà bị kết án giết người trong hoàn cảnh đặc biệt,” vị luật sư nói, quay sang phía Edie. “Song tôi nghĩ ông ấy sẽ bắt đầu với tội trạng này.”

Dẫu thế, giết người cấp độ một cũng đã đủ khủng khiếp. Như vậy có thể đồng nghĩa là hai mươi lăm năm tù cho Edie.

Ông nói tiếp, “Bây giờ, cho phần bào chữa của chúng ta, không thể biện minh hành động này có lý do chính đáng, nhầm lẫn hay tự vệ. Kết thúc nỗi đau đớn và thống khổ của nạn nhân sẽ là yếu tố được cân nhắc tới khi kết án. Nhưng nếu bồi thẩm đoàn tin bà cố ý kết thúc cuộc sống của anh ta, cho dù lý do của bà có nhân đạo đến đâu đi chăng nữa, họ cũng sẽ phải đưa ra phán quyết bà phạm tội giết người cấp độ một.”

“Vậy là việc biện hộ,” Dance nói, “sẽ dựa vào các dữ kiện thực tế”.

“Chính xác. Thứ nhất, chúng ta tấn công vào kết quả giải phẫu tử thi và kết luận về nguyên nhân tử vong. Kết luận của người phụ trách điều tra là Millar chết do van ống truyền morphin bị mở quá

rộng và thuốc kháng histamin[2] đã bị cho thêm vào dịch truyền. Điều đó đã dẫn tới tình trạng suy hô hấp, và sau đó là trụy tim. Chúng ta sẽ tìm kiếm chuyên gia để nói rằng điều đó không đúng. Nạn nhân đã chết vì các nguyên nhân tự nhiên do bị bỏng nặng. Các loại thuốc không có liên quan gì."

"Thứ hai, chúng ta khẳng định Edie không hề làm việc đó. Người nào khác đã đưa thuốc vào người nạn nhân, có thể với ý định để nạn nhân chết, có thể do nhầm lẫn. Chúng ta mong muốn tìm ra những người có thể đã hiện diện quanh nơi xảy ra vụ án - một người nào đó có khả năng đã trông thấy hung thủ. Hoặc ai khác rất có thể chính là thủ phạm. Về chuyện này thì thế nào, Edie? Có bất cứ ai ở gần khu Điều trị tích cực vào khoảng thời gian Juan chết hay không?"

Bà trả lời, "Có một số y tá ở đó. Ngoài ra không còn ai khác. Gia đình cậu ta đã về. Và không có người nào tới thăm."

"Được rồi, tôi sẽ tiếp tục tìm hiểu việc này," gương mặt Sheedy trở nên nghiêm trọng. "Còn bây giờ, chúng ta bàn tới rắc rối lớn nhất. Thứ thuốc được thêm vào dịch truyền tĩnh mạch là diphenhydramin."

"Loại thuốc kháng histamine," Edie nói.

"Khi cảnh sát tới khám nhà bà, họ tìm thấy một lọ biệt dược của diphenhydramin. Lọ thuốc đã rỗng không."

"Cái gì?" Stuart sững sờ.

"Cái lọ được tìm thấy trong gara, giấu dưới mấy tấm giẻ lau."

"Không thể nào."

"Và một xi lanh có vết morphin đã khô trên đó. Cùng loại morphin có trong ống truyền tĩnh mạch của Juan Millar."

Edie lắp bắp, "Tôi không để nó ở đó. Tất nhiên tôi không làm thế."

"Chúng ta đều biết vậy mà mẹ."

Ông nói thêm, “Có vẻ không hề có dấu vân tay hay dấu vết đáng kể nào.”

Dance nói, “Thủ phạm đã sắp đặt chúng.”

“Đó là điều chúng ta sẽ cố gắng chứng minh. Hoặc người đó đã cố ý giết Millar, hoặc gây ra chuyện này do nhầm lẫn. Dù là trường hợp nào đi nữa, thủ phạm đã giấu lọ thuốc và xi lanh vào ga ra của ông bà để tránh tội.”

Edie cau mày. Bà nhìn sang con gái. “Chắc con còn nhớ hồi đầu tháng, ngay sau khi Juan chết, mẹ có nói với con mẹ nghe thấy tiếng động bên ngoài. Tiếng động đó vọng lại từ ga ra. Mẹ dám cược có người đã vào trong.”

“Đúng thế,” Dance đồng ý, cho dù cô không thực sự nhớ nổi chuyện này - khi ấy cuộc truy lùng Daniel Pell đã chiếm hết tâm trí cô.

“Tất nhiên...” Dance đột nhiên im lặng.

“Cái gì?”

“Thế này nhé, có một việc chúng ta cần thực hiện. Con đã cử một cảnh sát tới thăm dò bên ngoài ngôi nhà của gia đình họ để đảm bảo an ninh. Harper sẽ muốn biết tại sao anh ta không nhìn thấy bất cứ điều gì.”

“Hoặc,” Edie chen vào, “chúng ta cần tìm ra xem anh ta có thấy kẻ xâm nhập hay không.”

“Đúng thế”, Dance hối hả nói. Cô cho Sheedy biết tên người cảnh sát.

“Tôi cũng sẽ kiểm tra chuyện đó”, ông ta nói thêm, “Điều duy nhất còn lại chúng ta có là một báo cáo rằng bệnh nhân đã nói với bà, ‘Hãy giết tôi đi’. Và bà đã kể lại cho vài người. Có nhân chứng về việc này.”

“Đúng thế”, Edie nói, nghe có vẻ thủ thế, đôi mắt bà đưa sang nhìn Dance.

Đột nhiên cô có một ý nghĩ khủng khiếp: Liệu cô có bị gọi ra làm chứng chống lại mẹ mình không? Cô cảm thấy thực sự buồn nôn trước ý nghĩ đó. Dance lạc giọng, “Nhưng mẹ tôi không hề nói với ai về việc bà thực sự có ý định giết một người nào đó.”

“Phải. Nhưng hãy nhớ, Harper đang tìm cách làm to chuyện, chứ không cần sự hợp lý. Một lời viện dẫn như thế... Thôi được, hãy hy vọng Harper không tìm ra chi tiết này.”

Ông đứng dậy. “Khi tôi có được hồi đáp từ các chuyên gia và những chi tiết trong báo cáo khám nghiệm tử thi, tôi sẽ cho gia đình cô biết. Còn câu hỏi nào nữa không?”

Khuôn mặt Edie cho thấy rõ ràng, có, bà đang có cả nghìn câu hỏi. Nhưng rồi bà chỉ lắc đầu.

“Tình hình không phải là vô vọng, Edie. Bằng chứng tìm thấy trong ga ra quả thực đáng lo ngại, nhưng chúng ta sẽ làm tốt nhất có thể với điều đó”, Sheedy thu dọn giấy tờ của ông, sắp xếp lại rồi cho vào cặp. Ông bắt tay từng người và dành cho tất cả họ những nụ cười động viên. Stuart tiễn ông ta ra cửa, sàn nhà kêu cót két dưới sức nặng của ông.

Dance cũng đứng dậy. Cô nói với mẹ, “Mẹ có chắc bọn trẻ sẽ không làm mẹ mệt quá không? Con có thể đưa hai đứa quay lại chỗ Martine.”

“Không, không. Mẹ đã rất mong được gặp các cháu.” Bà mặc vào người một chiếc áo nỉ. “Mà thực ra, mẹ nghĩ mẹ sẽ ra thăm thú bên ngoài một chút.”

Dance ôm lấy mẹ cô trong giây lát, cảm thấy đôi vai bà căng cứng. Trong một khoảnh khắc lúng túng, hai người phụ nữ nhìn thẳng vào mắt nhau. Sau đó Edie bước ra ngoài.

Dance cũng ôm hôn bố cô. “Mai bố mẹ đến ăn tối cùng con nhé?” cô hỏi ông.

“Để chúng ta xem sao đã.”

“Thật đấy. Sẽ rất tốt. Cho mẹ, cho bố, cho mọi người.”

“Bố sẽ nói chuyện với mẹ con.”

Dance quay trở lại văn phòng, tại đây cô dành vài giờ đồng hồ tiếp theo điều phối lực lượng giám sát tại nhà những người có thể trở thành nạn nhân và nơi ở của gia đình Brigham, triển khai nhân lực tốt nhất có thể. Và chỉ huy cuộc săn lùng vô vọng nhằm tìm ra Travis, một đối tượng đã chứng tỏ cậu ta cũng vô hình chẳng kém gì khối chuỗi điện tử đã tạo nên những thông điệp đầy ác ý, đẩy bản thân vào cuộc hành trình chết chóc của chính mình.

~*~

Thư giãn.

Dance dừng xe trước nhà mình ở Pacific Grove lúc mười một giờ đêm, cảm thấy tâm trạng khá nhẹ nhõm. Sau ngày dài, thật dài, vừa trải qua, cô thực sự mừng khi được trở về nhà.

Ngôi nhà theo phong cách Victoria cổ điển có màu lục sẫm với những lan can xám, những cánh cửa chớp và bờ rào cây xén tỉa gọn ghẽ - nằm ở khu tây bắc Pacific Grove; nếu đúng thời điểm trong năm, gió và suy nghĩ của bạn về việc tựa người trên một hàng rào lung lay trùng hợp với nhau, bạn có thể nhìn thấy đại dương.

Cô bước vào trong lối đi nhỏ, bật đèn lên và khóa cửa lại. Hai con chó lao ra chào đón cô. Dylan, giống chăn cừu Đức có bộ lông đen pha nâu vàng, và Patsy, một cô ả kiêu kỳ thuộc giống chó săn có bộ lông mượt mà. Chúng được đặt lần lượt theo tên người sáng tác nhạc rock vĩ đại nhất và ca sĩ nhạc đồng quê xuất sắc nhất trong một trăm năm qua.

Dance kiểm tra email, không có tiến triển mới nào trong cuộc điều tra. Cô vào bếp - một nơi rộng rãi nhưng được trang bị những dụng cụ từ một thập kỷ khác - rót một ly rượu vang và bắt tay vào tìm kiếm chút đồ ăn còn lại, lựa chọn nửa chiếc sandwich kẹp gà tây chưa nằm trong tủ lạnh quá lâu.

Cô cho hai con chó ăn, rồi thả chúng ra phía sau. Nhưng đúng lúc định quay lại chỗ máy tính, cô giật mình trước những âm thanh

ồn ào giận dữ của chúng, vừa sủa váng lên vừa lao xuống cầu thang. Lũ chó vẫn thỉnh thoảng có phản ứng này khi một con sóc hay một chú mèo vô tình muốn ghé thăm ngôi nhà. Song chuyện đó hiếm khi xảy đến vào thời gian này trong đêm. Dance để ly rượu vang xuống, nắm lấy báng khẩu Glock của cô, và bước ra ngoài hiên.

Cô há hốc miệng sững sờ.

Một cây thập tự nằm trên mặt đất cách ngôi nhà chừng mười hai mét.

Không!

Dance rút súng ra, vớ lấy một cây đèn pin, gọi hai con chó lại bên mình và chiếu luồng sáng xuống sân sau. Đó là một không gian hẹp, nhưng dài tới mười lăm mét với chi chít hoa mặt khỉ, thích và những cây sồi nhỏ, rồi cả cúc tây, đậu lupine, khoai lang cảnh, cỏ ba lá và cả những mầm cỏ hoang nổi loạn. Những loài thực vật duy nhất có thể sinh sôi phát triển trên đất cát và bóng râm.

Cô không thấy ai, cho dù vẫn còn những nơi kẻ xâm nhập có thể náu mình để không bị trông thấy từ trên hiên.

Dance hối hả bước xuống cầu thang, tiến vào màn đêm lờ mờ tối, nhìn quanh về phía cả chục chiếc bóng của những cành cây đang ngả nghiêng không ngừng lay động trong gió.

Cô dừng lại, sau đó chậm rãi bước đi, mắt dõi theo các lối mòn và hai con chó, lúc này đang lần quanh sân, tỉnh táo, cảnh giác.

Bộ dạng bồn chồn, căng thẳng của chúng và những túm lông cổ dựng đứng lên của Dylan trông thật bất an.

Cô từ từ tiến lại chỗ góc sân. Vừa đi vừa tìm kiếm chuyển động, lắng nghe tiếng bước chân. Đến khi không nghe hay nhìn thấy bất cứ dấu hiệu nào của kẻ xâm nhập, Dance chiếu đèn pin xuống đất.

Vật đó dường như là một cây thập tự, nhưng khi lại gần, Dance không thể đoán chắc nó đã được để lại có chủ ý hay do những cành cây rơi xuống tạo thành. Nó không được buộc lại bằng dây và cũng

chẳng có bông hoa nào ở cạnh. Nhưng cổng sau chỉ cách chỗ này vài mét, dẫu cho đã được khóa thì một cậu nhóc mười bảy tuổi vẫn dễ dàng trèo qua.

Cô nhớ là Travis Brigham biết tên cô. Và có thể dễ dàng tìm ra nơi cô sống.

Dance chậm rãi bước một vòng quanh cây thập tự. Có phải bên cạnh là những dấu chân lưu lại sau khi giẫm lên cỏ không? Cô không thể chắc chắn.

Việc không chắc chắn thậm chí còn bất an gấp bội nếu cây thập tự bị bỏ lại đó là một lời đe dọa. Dance trở lại nhà, nhét súng vào bao đựng.

Cô khóa cửa rồi đi vào phòng khách, nơi đầy ắp những món đồ cũng lộn xộn chẳng kém gì nhà Travis Brigham, nhưng đẹp đẽ và mang lại cảm giác ấm cúng hơn. Không có sự hiện diện của da hay chrom, phần lớn chúng được bọc vải có màu nâu đỏ nhạt hay màu đất. Tất cả đều được gom từ những lần đi mua sắm cùng người chồng quá cố của cô. Dance gieo mình xuống sô-pha và nhận thấy mình có một cuộc gọi nhỡ. Cô hối hả đăng nhập nhật ký cuộc gọi. Đó là Jon Boling, không phải mẹ cô. Boling thông báo “đồng nghiệp” của anh vẫn chưa gặp may trong việc bẻ mật mã. Chiếc siêu máy tính sẽ chạy cả đêm, và anh sẽ cho Dance biết tiến triển vào buổi sáng. Hoặc cô có thể gọi lại nếu muốn. Anh sẽ thức đến tận khuya.

Dance do dự - cảm thấy bị thôi thúc cần gọi lại - nhưng sau đó quyết định để đường dây được rảnh phòng trường hợp mẹ cô liên lạc. Một lát sau, cô gọi tới MCSO, gặp được người thanh tra trực ban và đề nghị đội Điều tra Hiện trường tới lấy cây thập tự. Cô nói cho người thanh tra biết vị trí của nó. Ông này cho biết sẽ cử người tới vào buổi sáng.

Gọi điện xong, Dance bật vòi hoa sen lên tắm. Bất chấp làn nước nóng nghi ngút hơi, cô vẫn thấy ớn lạnh, vì một hình ảnh thật không may cứ nhất định lởn vởn bám rễ lại trong tâm trí cô: Chiếc mặt nạ tìm thấy tại nhà Kelley Morgan, đôi mắt đen ngòm, cái miệng bị khâu kín mít.

Khi Dance lên giường, khẩu Glock được để cách cô gần một mét, trên mặt bàn đầu giường, tháo sẵn ra khỏi bao và được lắp một băng đạn và một viên “trong buồng ngủ” - nghĩa là đã lên nòng.

Cô nhắm mắt lại, nhưng cho dù mệt rã rời, cô vẫn không tài nào ngủ được.

Không phải cuộc truy đuổi Travis Brigham khiến cô trằn trọc, cũng chẳng phải lần kinh hoàng trước đó hay chiếc mặt nạ đáng nguyền rủa kia.

Không, những từ ngữ đơn giản của Edie cứ không ngừng quay cuồng trong đầu cô mới chính là nguyên nhân chủ yếu.

Chính câu trả lời của mẹ cô khi Sheedy hỏi về nhân chứng ở khu Điều trị tích cực vào buổi tối Juan Millar bị giết.

Có một số y tá ở đó. Ngoài ra không còn ai khác. Gia đình cậu ta đã về. Và không có ai tới thăm.

Dance không nhớ chắc chắn, nhưng gần như có thể khẳng định khi cô kể về cái chết của người cảnh sát trẻ với mẹ cô ngay sau khi chuyện này xảy ra, Edie đã vô cùng ngạc nhiên trước tin đó. Bà nói với cô rằng tối hôm đó bà rất bận tại khoa điều trị của mình nên đã không xuống khu Điều trị tích cực.

Nếu mẹ cô không có mặt ở khu Điều trị tích cực tối đó như đã nói, vậy thì làm sao bà có thể chắc chắn về việc nó hoàn toàn vắng vẻ đến thế?

Thứ Tư

Chương 17

Đúng tám giờ sáng, Kathryn Dance bước vào văn phòng và mỉm cười khi thấy Jon Boling, trong đôi găng tay cao su quá khổ, đang gõ lên bàn phím chiếc máy tính của Travis. “Tôi biết mình đang làm gì. Tôi đã xem NCIS[1],” anh cười thoải mái. “Tôi thích nó hơn CSI.”

“Này, sếp. Chúng ta cần một bộ phim truyền hình về chúng ta,” TJ nói với ra từ phía sau chiếc bàn được kéo vào một góc, chỗ ngồi nơi anh đang tìm kiếm nguồn gốc cái mặt nạ quái gở thu được tại hiện trường vụ tấn công Kelley Morgan.

“Tôi thích ý tưởng đó,” Boling hưởng ứng trò đùa, “*Một bộ phim về ngôn ngữ cơ thể*, tất nhiên rồi. Các vị có thể đặt tên cho nó là *Người Giải Mã Cơ Thể*. Tôi sẽ là ngôi sao khách mời đặc biệt chứ?”

Cho dù tâm trạng của Dance lúc này chẳng chút vui vẻ, cô cũng phải bật cười.

TJ tiếp tục, “Tôi sẽ là anh chàng cộng tác trẻ tuổi đẹp trai luôn theo tán tỉnh các nữ đặc vụ lộng lẫy hấp dẫn. Chúng ta có thể thuê vài cô nóng bỏng được không, sếp? Không phải vì sếp không hấp dẫn. Sếp biết ý tôi muốn nói gì mà.”

“Chúng ta đang làm được những gì rồi?”

Boling bắt đầu giải thích rằng chiếc siêu máy tính kết nối với máy của Travis vẫn chưa gặp may mắn trong việc bẻ mật mã của cậu thiếu niên.

Một giờ, hoặc ba trăm năm.

“Chẳng thể làm gì ngoài tiếp tục đợi,” Boling tháo găng tay ra và quay lại tìm kiếm danh tính của những người đăng bài có thể gặp nguy hiểm.

“Còn Rey?” Dance đưa mắt về phía Rey Carraneo kiệm lời, người vẫn đang miệt mài xem xét đống ghi chú và phác họa họ tìm thấy trong phòng ngủ của Travis.

“Cả đống từ ngữ loằng ngoằng, thưa sếp,” Carraneo nói, tính từ tiếng Anh cuối cùng được phát âm ra cứng đơ từ một cái miệng gốc La Tinh. “Thứ ngôn ngữ tôi không nhận ra nổi, với các con số, hình vẽ nguệch ngoạc, tàu vũ trụ, những cái cây treo vô số khuôn mặt trên đó, người ngoài hành tinh. Và những bức vẽ thi thể bị mổ phanh ra, những quả tim và nội tạng. Cậu nhóc này lộn xộn kinh khủng.”

“Cậu ta có nhắc tới địa điểm nào không?”

“Có chứ,” Rey đáp. “Chỉ có điều chúng dường như không ở trên trái đất.”

“Đây, thêm vài danh tính nữa,” Boling đưa cho Dance một tờ giấy chứa sáu cái tên cùng địa chỉ của họ.

Dance tìm các số điện thoại trong cơ sở dữ liệu của tiểu bang và gọi điện cho những người này, cảnh báo để họ biết mối đe dọa từ Travis.

Đúng lúc đó máy tính của cô báo hiệu có một email được gửi tới. Cô đọc thư, rất ngạc nhiên về tên người gửi. Michael O’Neil. Hẳn là phải đang thực sự rất bận bởi anh hiếm khi gửi tin nhắn cho cô, mà thích nói chuyện trực tiếp hơn.

…

K-

Ghét phải nói ra, nhưng vụ container đang thực sự nóng lên ghê gớm. TSA[2] và An ninh Nội địa đang lo lắng.

Tôi vẫn sẽ giúp cô trong vụ Travis Brigham, thúc giục bên pháp y và tham gia khi tôi có thể, nhưng vụ này sẽ lấy mất hầu hết thời gian của tôi. Rất xin lỗi.

-M

…

Cuộc điều tra liên quan tới container được chuyển bằng đường biển từ Indonesia tới. Có vẻ anh không thể trì hoãn nó lâu hơn nữa. Dance vô cùng thất vọng. Tại sao lại là *lúc này*? Cô thở dài ngao ngán. Cảm thấy thật cô đơn. Dance nhận ra trong vụ án mạng ở Los

Angeles chống lại J.Doe và cuộc điều tra liên quan tới những cây thập tự ven đường, cô và O'Neil đã gặp nhau gần như hằng ngày trong tuần vừa qua. Mức độ thường xuyên đó còn cao hơn mức trung bình giữa cô và chồng cô trước đây.

Cô thực sự mong muốn học hỏi thêm kinh nghiệm từ anh trong cuộc truy lùng Travis Brigham. Và Dance không hề cảm thấy ngượng ngùng thừa nhận rằng đơn giản chỉ là cô muốn có anh bên cạnh. Thật buồn cười khi chỉ những câu trò chuyện, những suy nghĩ và phán đoán được chia sẻ cũng có thể làm người ta phấn chấn đến thế. Nhưng cuộc điều tra anh phải phụ trách rõ ràng rất quan trọng, với cô thế là đủ. Cô hối hả gõ một câu trả lời nhanh.

"Chúc may mắn. Nhớ anh."

Cô dùng phím xóa để xóa đi hai từ cuối cùng và dấu chấm. Rồi gõ lại: "Chúc may mắn. Nhớ giữ liên lạc."

O'Neil biến mất khỏi tâm trí cô ngay sau đó.

Dance có một chiếc tivi nhỏ đặt trong phòng làm việc. Lúc này cô tình cờ liếc nhìn lên màn hình, và chớp mắt vì choáng váng. Một cây thập tự gỗ.

Liệu nó có liên quan gì tới cuộc điều tra không? Chẳng lẽ người ta đã tìm ra một cây nữa?

Thế rồi ống kính máy quay di chuyển và chĩa vào mục sư R. Samuel Fisk. Đó là một phóng sự về cuộc phản đối chết không đau đớn - sự việc đến lúc này, Dance nhận ra với trái tim trĩu nặng - đã chuyển sang tập trung vào mẹ cô. Cây thập tự đang nằm trong tay một người phản đối.

Cô bật âm thanh lên. Một phóng viên đang hỏi Fisk liệu có phải ông ta đã thực sự kêu gọi cần giết các bác sĩ thực hiện phá thai như *Bản tin Chilton* đã nói không. Với một cặp mắt đầy toan tính lạnh lùng đập vào mắt cô, người đàn ông mặc đồ mục sư nhìn chằm chằm vào máy quay và nói rằng lời nói của ông ta đã bị giới truyền thông tự do bóp méo.

Dance nhớ tới lời viện dẫn đến Fisk trên Bản tin. Cô không thể nghĩ ra một lời kêu gọi giết người nào thẳng thừng hơn thế. Cô rất tò mò muốn biết liệu Chilton có đăng thêm một bài kế tiếp không.

Cô tắt tiếng tivi. Dance và CBI cũng có những rắc rối riêng của họ với giới truyền thông. Thông qua rò rỉ thông tin, máy quét văn kiện hình ảnh và những cách thức chỉ có thể gọi là thần kỳ, báo chí biết được chi tiết các cuộc điều tra, câu chuyện về những cây thập tự xuất hiện báo trước án mạng cũng như một học sinh vị thành niên đang là đối tượng tình nghi, tất cả đều bị công khai. Những cuộc gọi hỏi về "Kẻ Sát Nhân Mặt Nạ", "Kẻ Sát Nhân Mạng Xã Hội", "Kẻ Sát Nhân với Cây thập tự ven đường" lúc này đang tràn ngập các đường dây liên lạc của CBI, bất chấp thực tế Travis đã không thực sự sát hại được hai nạn nhân đầu tiên nhắm tới, và cũng không có mạng xã hội nào trực tiếp can hệ vào vụ này.

Những cú điện thoại tiếp tục dội đến. Thậm chí cả người phụ trách khu vực vốn háo hức được có mặt trên truyền thông của CBI, theo như cách diễn đạt thông minh và bất cẩn của TJ, cũng bị "nhấn chìm"[3].

Kathryn Dance xoay ghế của mình, nhìn chăm chăm ra cửa sổ về phía một thân cây xoắn xuýt vốn khởi đầu là hai cây riêng biệt rồi phát triển, dưới sức ép và thích nghi sinh tồn, thành một thân cây, mạnh mẽ hơn bất cứ thân cây riêng lẻ ban đầu nào. Một nút thắt đầy ấn tượng có thể thấy rõ nằm ngay bên ngoài cửa sổ, nơi cô vẫn thường tập trung ánh mắt vào như một hình thức thiền.

Lúc này cô không còn thời gian để suy ngẫm. Dance gọi cho Peter Bennington, tại phòng thí nghiệm pháp y của MCSO, hỏi về hiện trường tại nơi tìm thấy cây thập tự thứ hai và nhà Kelley Morgan.

Những bông hồng để lại được buộc bằng cùng một loại với thứ dây cao su sử dụng tại cửa hàng giao thức ăn tận nhà gần nơi Travis từng làm việc, song chúng không tiết lộ dấu vết nào hữu ích. Mẫu sợi Michael O'Neil lấy từ chiếc áo nỉ có mũ trùm màu xám trong giỏ đựng đồ giặt ở nhà Brigham quả thực gần như tương tự với mẫu

sợi tìm thấy gần cây thập tự thứ hai, và mẩu giấy màu nâu tí xíu tìm thấy trong vạt rừng Ken Pfister đã chỉ cũng gần giống mẫu bao bì của một gói sô cô la M&M - loại kẹo cô biết Travis đã mua. Dấu vết ngũ cốc tại hiện trường có liên quan tới loại được dùng làm bánh vòng yến mạch tại Bagel Express. Tại nhà Kelley Morgan, cậu ta không để lại dấu vết hay bằng chứng vật chất nào ngoài một mảnh cánh hoa hồng đỏ trùng khớp với bó hoa để dưới chân cây thập tự thứ hai.

Chiếc mặt nạ được làm tại nhà, nhưng keo dán, giấy và mực để chế tạo ra nó đều là loại phổ thông, không thể lần ra nguồn gốc.

Loại khí dùng để sát hại Kelley Morgan là Chlorine - cũng chính là loại đã được sử dụng trong Thế chiến thứ nhất với hiệu quả cực kỳ tàn khốc. Dance nói với Bennington, “Có nguồn tin cho rằng cậu ta kiếm được nó từ một trang mạng Quốc xã mới.” Cô kể lại những gì được biết từ các bạn của Caitlin.

Trưởng phòng thí nghiệm pháp y tặc lưỡi. “Tôi lấy làm nghi ngờ đấy. Nhiều khả năng từ bếp nhà ai đó thì đúng hơn.”

“Cái gì?”

“Cậu ta sử dụng các sản phẩm tẩy rửa gia dụng,” ông ta giải thích rằng vài hợp chất đơn giản có thể tạo ra loại khí độc. Chúng đều có sẵn trong bất cứ cửa hàng tạp hóa hay bách hóa nào. “Nhưng chúng tôi không tìm thấy vỏ đồ đựng hay bất cứ thứ gì khác cho phép xác định được nguồn gốc.”

Không có thứ gì tại hiện trường hay khu vực lân cận cung cấp cho họ đầu mối về nơi cậu thiếu niên có thể tìm tới để lẩn trốn.

“Và David cũng mới vừa ghé qua nhà cô lúc trước.”

Dance do dự, không dám chắc ông ta đang nói đến ai. “David nào nhỉ?”

“Reinhold. Cậu ta làm bên đội Điều tra Hiện trường.”

À, cậu điều tra viên trẻ tuổi đầy nhiệt huyết đó.

“Cậu ta đã thu thập những cành cây bị bỏ lại sân sau nhà cô. Nhưng chúng tôi vẫn không thể chắc mấy cành cây đó do cố ý bỏ lại hay chỉ là tình cờ ngẫu nhiên. Không có dấu vết nào khác, cậu ta nói thế.”

“Cậu ta dậy sớm đấy. Tôi rời nhà lúc bảy giờ.”

Bennington bật cười. “Mới chỉ hai tháng trước thôi, cậu ta còn đang viết biên lai phạt chạy quá tốc độ với đội Tuần cảnh Xa lộ, và bây giờ tôi nghĩ cậu ta đang để mắt đến chỗ của tôi đấy. ”

Dance cảm ơn người phụ trách Điều tra Hiện trường và ngắt máy.

Đầy thất vọng, Dance chợt nhận ra cô đang nhìn vào bức ảnh chụp chiếc mặt nạ. Trông nó thật ghê sợ, tàn bạo và điên rồ. Cô nhấc điện thoại gọi đến bệnh viện hỏi thăm tình hình Kelley Morgan. Chưa có gì thay đổi, một y tá cho cô hay. Vẫn trong tình trạng hôn mê. Có thể cô bé sẽ sống sót, nhưng không ai trong số các nhân viên y tế sẵn sàng đưa ra dự đoán liệu cô bé có tỉnh lại hay không, hay nếu có thì liệu cô bé có thể trở lại cuộc sống bình thường như trước không.

Kathryn Dance thở dài ngắt máy.

Và vô cùng giận.

Cô lại vớ lấy điện thoại, tìm trong danh bạ và bấm thật mạnh vào các phím số.

TJ, ở ngay gần đó, trông thấy cử chỉ của Dance. Anh ta vỗ lên cánh tay Jon Boling và thì thào, “Trông kìa.”

James Chilton trả lời máy sau lần đổ chuông thứ ba.

“Tôi là Kathryn Dance, Cục Điều tra.”

Một quãng im lặng ngắn. Chilton hẳn đang nhớ lại đã từng gặp cô... và tự hỏi tại sao cô lại gọi cho ông ta. “Đặc vụ Dance. Vâng. Tôi nghe nói vừa có một vụ nữa.”

“Đúng. Chính vì thế tôi gọi cho ông, ông Chilton. Cách duy nhất cho phép chúng tôi cứu được nạn nhân - một nữ sinh trung học - là

lần theo biệt danh trên mạng của cô bé. Đã phải mất rất nhiều thời gian và cần huy động nhiều người để tìm ra danh tính và địa chỉ nhà cô bé. Chúng tôi tới được nhà cô bé chừng nửa giờ trước khi cô bé chết hẳn. Mặc dù đã được cứu, song cô bé đang hôn mê và có thể sẽ không hồi phục được."

"Tôi lấy làm tiếc."

"Và có vẻ các cuộc tấn công sẽ còn tiếp tục," cô cho ông ta biết về những bó hoa bị đánh cắp.

"Mười hai bó tất cả?" giọng người đàn ông lộ rõ vẻ lo ngại.

"Cậu ta sẽ không dừng lại cho tới khi đã giết hết những ai từng công kích cậu ta trên blog của ông. Tôi hỏi lại ông lần nữa, ông có đồng ý cho chúng tôi biết địa chỉ Internet của những người đã đăng bài không?"

"Không."

Đồ mắc dịch. Dance gai người lên vì phẫn nộ.

"Vì nếu tôi làm thế, nó sẽ phá vỡ niềm tin trong khối óc mọi người. Tôi không thể phản bội độc giả của mình."

Lại mấy lời đó. Cô lẩm bẩm, "Nghe tôi nói đây..."

"Làm ơn, đặc vụ Dance, hãy nghe tôi nói hết đã. Điều tôi có thể làm... hãy viết lại những thông tin này. Máy chủ của tôi đặt tại trung tâm Dịch vụ Internet California. Trụ sở nằm ở San Jose," ông ta cho cô địa chỉ và số điện thoại, cũng như một đầu mối liên lạc cá nhân.

"Tôi sẽ gọi và cho họ biết ngay bây giờ rằng tôi không phản đối việc họ cung cấp cho cô địa chỉ của tất cả những người đăng bài. Nếu họ muốn một lệnh yêu cầu chính thức, đó là chuyện của họ, nhưng tôi sẽ không can thiệp."

Dance im lặng. Cô không hoàn toàn chắc chắn về những ngụ ý liên quan tới kỹ thuật, song cô nghĩ ông ta vừa đồng ý với điều cô yêu cầu, trong khi cố giữ chút thể diện nhà báo cho mình.

"À... cảm ơn ông."

Hai người ngắt liên lạc, và Dance quay sang gọi Boling, “Tôi nghĩ chúng ta có thể có các địa chỉ IP[4] rồi.”

“Cái gì?”

“Chilton vừa đổi ý.”

“Tuyệt quá,” Boling nói, mỉm cười như một cậu nhóc vừa hay tin bố cậu ta đã mua được vé trong một trận đấu loại trực tiếp.

Dance đợi vài phút, sau đó gọi cho công ty cung cấp máy chủ. Cô vẫn nghi ngờ về cả khả năng Chilton đã gọi điện lẫn việc bản thân công ty dịch vụ chịu cung cấp thông tin mà không viện đến một cuộc giao tranh pháp lý. Nhưng thật ngạc nhiên, người đại diện mà cô liên lạc đã nói, “À, ông Chilton vừa gọi điện tới. Tôi có địa chỉ IP của những người đăng bài. Tôi được phép chuyển chúng tới một địa chỉ chấm gov[5]”.

Cô mỉm cười hết cỡ và đọc cho người nhân viên công ty cung cấp máy chủ địa chỉ email của mình.

“Chúng được gửi đi rồi. Tôi sẽ quay lại blog vài giờ một lần để lấy địa chỉ những người đăng bài mới.”

“Anh là một vị cứu tinh... theo đúng nghĩa đen đấy.”

Người đàn ông nghiêm nghị nói, “Chuyện này liên quan tới cậu nhóc đang tìm cách trả thù những người khác, đúng không nào? Kẻ sùng bái Satan đó? Có đúng là người ta tìm thấy vũ khí sinh học trong tủ của cậu ta không?”

Cậu em ơi, Dance thầm nghĩ. Tin đồn đang lan đi còn nhanh hơn đám cháy ở Mission Hills mấy năm trước.

“Vào lúc này chúng tôi chưa rõ chuyện gì đang xảy ra.”

Luôn đưa ra những câu trả lời chung chung là nguyên tắc cốt lõi.

Họ ngắt liên lạc. Vài phút sau, máy tính của cô báo hiệu có email vừa gửi tới.

“Nhận được rồi,” Dance nói với Boling. Anh đứng dậy bước tới sau lưng cô, đặt một bàn tay lên lưng ghế, cúi người ra trước. Cô

thoáng ngửi thấy mùi thơm dịu nhẹ của kem cạo râu. Thật dễ chịu.

“Tốt rồi. Tất nhiên chúng chỉ là địa chỉ điện tử thôi. Chúng ta sẽ phải liên lạc tới tất cả các nhà cung cấp dịch vụ để có được danh tính và địa chỉ thực tế. Tôi sẽ bắt tay ngay vào việc này.”

Cô in bản danh sách ra - nó bao gồm chừng ba mươi người - và đưa cho Boling. Anh lại quay về góc riêng của mình và ngồi xuống cắm cúi trước máy tính.

“Có thể có gì đó đây, sếp,” TJ đã đăng những bức ảnh chụp cái mặt nạ lên các trang web và blog để hỏi xem có ai biết gì về nguồn gốc của nó không. Anh ta đang đưa bàn tay luồn qua mái tóc đỏ lượn sóng của mình. “Vỗ vai tôi đi nào.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Chiếc mặt nạ là của một nhân vật trong một trò chơi điện tử,” anh ta liếc mắt về phía nó. “Qetzal.”

“Cái gì?”

“Đó là tên của nhân vật đó. Hay thứ đó. Một con quái vật giết người bằng những tia chiếu từ đôi mắt của nó. Và nó chỉ có thể rên rỉ vì có người đã khâu miệng nó lại.”

Dance hỏi, “Vậy là nó báo thù những người có khả năng giao tiếp?”

“Tôi không thực sự làm một chương trình kiểu Bác sĩ Phil[6] về nó, sếp,” TJ nói.

“Được lắm,” cô mỉm cười.

“Tên trò chơi,” TJ nói tiếp, “là DimensionQuest.”

“Nó là một Morpeg,” Boling lên tiếng, không buồn ngẩng đầu lên khỏi máy tính của anh.

“Nó là gì thế?”

“DimensionQuest là một M-M-O-R-P-G - trò chơi nhập vai trực tuyến có lượng người tham gia lớn. Tôi gọi chúng là các “Morpeg”. Và DQ[7] là một trong những trò phổ cập nhất.”

“Có hữu ích cho chúng ta không?”

“Tôi vẫn chưa biết. Chúng ta sẽ rõ khi xâm nhập được vào máy tính của Travis.”

Dance thích sự tự tin của vị giáo sư. “Khi”, chứ không phải là “Nếu”. Cô ngồi lại xuống ghế, lấy điện thoại di động ra và gọi cho mẹ. Không ai bắt máy.

Cuối cùng, cô thử gọi cho bố mình.

“Chào Katie.”

“Bố. Mẹ thế nào rồi ạ? Mẹ không hề gọi cho con.”

“À,” ông có chút do dự. “Bà ấy đang bực, tất nhiên rồi. Bố nghĩ chỉ đơn giản là mẹ con không có tâm trạng để trò chuyện với bất cứ ai.”

Dance tự hỏi mẹ cô đã nói chuyện với Bet, em gái cô, trong bao lâu tối qua.

“Sheedy có cho biết thêm điều gì khác không bố?”

“Chưa. Ông ấy nói đang thực hiện vài cuộc tìm kiếm.”

“Bố, mẹ có nói gì không? Lúc mẹ bị bắt ấy?”

“Với cảnh sát à?”

“Hoặc với Harper, người công tố viên?”

“Không.”

“Tốt.”

Cô cảm thấy bị thôi thúc muốn đề nghị ông chuyển máy cho mẹ cô. Nhưng cô không muốn bị từ chối nếu bà trả lời không. Dance vui vẻ nói, “Bố mẹ sẽ tới ăn tối cùng con chứ? Đúng không ạ?”

Bố cô cam đoan cả hai sẽ đến, dù ngữ điệu của ông thực sự chỉ có nghĩa là họ sẽ cố gắng.

“Con yêu bố. Nói với mẹ con cũng yêu mẹ nữa.”

“Tạm biệt, Katie.”

Hai người ngắt máy. Dance chăm chăm nhìn vào chiếc điện thoại trong vài phút. Sau đó cô đi qua sảnh tới văn phòng của sếp mình, bước vào không buồn gõ cửa.

Overby vừa gác điện thoại xuống. Ông ta hất hàm về phía nó. “Kathryn, có manh mối nào về vụ tấn công cô bé Morgan đó chưa? Hay về vũ khí sinh hóa chẳng hạn? Kênh tin tức Chín vừa gọi.”

Dance đóng cửa lại. Overby nhìn cô có vẻ không được thoải mái.

“Không có vũ khí sinh học nào hết, Charles. Chỉ có những tin đồn thôi.”

Dance lướt qua các đầu mối: chiếc mặt nạ, chiếc xe công tiểu bang, việc Caitlin Gardner cho biết Travis thích khu vực bờ biển, các hóa chất tẩy rửa gia dụng. “Và Chilton đã hợp tác. Ông ấy đồng ý cung cấp địa chỉ Internet của những người đăng bài.”

“Tốt đấy.”

Điện thoại của Overby lại đổ chuông. Ông ta đưa mắt về phía nó nhưng để người trợ lý nhấc máy.

“Charles, ông có biết mẹ tôi sẽ bị bắt giữ không?”

Ông ta chớp mắt. “Tôi... không, tất nhiên là không.”

“Harper đã nói những gì với ông?”

“Ông ta bảo đang rà soát lại các vụ điều tra,” những lời nói đầy vẻ gượng gạo, thủ thế. “Những gì tôi đã nói hôm qua.”

Nữ đặc vụ không dám chắc có phải ông ta đang nói dối hay không. Và hiểu lý do tại sao: Dance đang vi phạm nguyên tắc cơ bản nhất trong thẩm vấn hành vi ứng xử. Cô đang xúc động. Khi tình trạng này xảy ra, mọi kỹ năng của cô đều bất hoạt. Cô không còn biết liệu sếp của mình có đang lừa đảo hay không nữa.

“Ông ấy tìm kiếm trong các hồ sơ của chúng ta xem liệu tôi có thay đổi gì về tình trạng của Millar không.”

“Ồ, tôi không nghĩ vậy đâu.”

Căn phòng chìm trong căng thẳng.

Rồi sự căng thẳng cũng tan biến khi Overby chưng ra một nụ cười trấn an. “À, cô lo lắng thái quá rồi, Kathryn. Sẽ có một cuộc điều tra, và vụ này rồi sẽ được xếp lại. Không có gì phải lo ngại cả.”

Có phải ông ta biết gì đó không? Cô hối hả hỏi, “Sao ông lại nói vậy, Charles?”

Trông ông ta có vẻ ngạc nhiên. “Vì bà ấy vô tội, tất nhiên rồi. Mẹ cô chưa bao giờ làm ai tổn thương cả. Cô biết thế mà.”

~*~

Dance quay trở lại “Cánh nhà của các quý cô”, tới phòng làm việc cô bạn đồng nghiệp, đặc vụ Connie Ramirez. Người phụ nữ gốc La Tinh thấp người, gợi cảm với mái tóc đen nhánh luôn được chăm sóc tỉ mỉ đúng kiểu cách bằng keo xịt, là đặc vụ chăm chút nhất đến ngoại hình tại Tổng hành dinh khu vực và cũng là một trong những nhân viên nổi bật nhất trong toàn CBI. Cô bốn mươi tuổi đã được đề bạt vào những vị trí quản lý tại trụ sở CBI ở Sacramento, và cả FBI cũng mời cô, song cuộc sống gia đình Connie vốn gắn liền với những cánh đồng trồng rau diếp và atisô của vùng này từ lâu đời, không gì có thể khiến cô rời xa nguồn cội. Bàn làm việc của Connie hoàn toàn tương phản với góc bàn của Dance - gọn ghẽ, ngăn nắp. Những câu trích dẫn đóng khung được treo trên các bức tường, song những bức ảnh lớn nhất là hình chụp các con cô - ba cậu trai khỏe mạnh - cũng như Ramirez và chồng cô.

“Chào, Connie.”

“Mẹ em thế nào rồi?”

“Chị biết đấy.”

“Chuyện này thật lố bịch,” nữ đặc vụ nói với một chút khẩu âm đầy nhạc điệu.

“Thực ra chính vì chuyện đó mà em đến đây. Cần chị giúp một việc. Một việc rất quan trọng.”

“Bất cứ điều gì chị có thể làm, em biết mà.”

“Em đang nhờ Sheedy giúp.”

“À, tay chuyên gia hạ cớm.”

“Em cần tìm hiểu ngay một số chi tiết. Em đã hỏi Henry về danh sách người vào thăm ở bệnh viện hôm Juan chết nhưng ông ấy ngậm tăm.”

“Cái gì? Henry mà thế sao? Em là bạn ông ta cơ mà.”

“Harper làm ông ấy phát hoảng.”

Ramirez gật đầu ra vẻ hiểu chuyện. “Em muốn chị thử?”

“Nếu chị có thể.”

“Tất nhiên rồi, chị sẽ tới đó ngay khi hoàn tất xong buổi thẩm vấn nhân chứng này.”

Dance gõ lên tập hồ sơ của một vụ ma túy lớn cô đang phụ trách điều tra. “Chị là người bạn tốt nhất.”

Cô gái gốc La Tinh trở nên nghiêm chỉnh. “Chị biết bản thân sẽ cảm thấy thế nào nếu chuyện này xảy ra với mẹ mình. Chị sẽ tới đó và cắt cổ Harper.”

Dance khẽ mỉm cười trước lời tuyên bố của người phụ nữ nhỏ nhắn. Trong lúc quay lại phòng làm việc của mình, điện thoại Dance đổ chuông. Cô nhìn vào dòng chữ “Văn phòng Sở cảnh sát” trên danh tính cuộc gọi, hy vọng đó là O’Neil.

Nhưng không phải anh.

“Đặc vụ Dance,” người thanh tra xưng tên. “Tôi cần cho cô biết. Bên Tuần cảnh Xa lộ California vừa gọi tới. Tôi có một tin xấu.”

Chương 18

James Chilton tạm cho phép mình có một quãng thời gian ngơi tay tránh xa sự nghiệp rũ bỏ tham nhũng và đồi bại khỏi thế giới.

Ông chủ *Bản tin Chilton* đang giúp một người bạn chuyển nhà.

Sau khi nhận được cuộc điện thoại từ MCSO, Kathryn Dance đã gọi tới tư gia cho Chilton, để rồi được Patrizia chỉ đường đến ngôi nhà kiểu trang trại California sơn màu be khiêm tốn này, tọa lạc ở ngoại ô Monterey. Dance đỗ lại gần một chiếc xe tải lớn của U-Haul[1], tháo tai nghe chiếc IPod ra rồi rời khỏi xe.

Chilton mặc quần jean, áo phông và áo khoác nỉ, đang đánh vật với một chiếc ghế bành to tướng để bê nó lên các bậc cầu thang rồi vào trong ngôi nhà. Một người đàn ông với mái tóc cắt ngắn, mặc quần soóc và áo kiểu đấu thủ polo đang bê một chồng hộp và bước đi ngay sau lưng ông ta. Một tấm biển báo của Realtor[2] cắm ngoài sân trước quay chéo đi với dòng chữ thông báo "ĐÃ BÁN".

Chilton quay ra từ cửa chính, bước theo hai bậc cấp xuống con đường rải sỏi, hai bên là những tảng đá và chậu cây nhỏ viền dọc lối đi. Ông bước tới chỗ Dance, đưa tay lên lau trán. Vì người đang đẫm mồ hôi và dính đầy bụi bặm nên Chilton chỉ gật đầu thay cho cái bắt tay. "Pat đã gọi cho tôi. Cô muốn gặp tôi đúng không, đặc vụ Dance? Lần này lại là về các địa chỉ Internet sao?"

"Không. Chúng tôi đã nhận được chúng rồi. Cảm ơn ông. Lần này là một việc khác."

Người đàn ông còn lại đến bên họ, chăm chú nhìn Dance với ánh mắt vui vẻ và tò mò.

Chilton giới thiệu hai người với nhau. Ông ta là Donald Hawken.

Cái tên nghe thật quen. Rồi Dance nhớ ra: Ông này đã xuất hiện trên blog của Chilton trong chủ đề *Trên sân nhà*, ở phần cá nhân, cô

tin là vậy. Không phải là một trong những bài viết gây nhiều tranh cãi. Hawken đang từ San Diego chuyển về sống ở Monterey.

“Có vẻ hôm nay là ngày của những cuộc di chuyển,” cô nói.

Chilton giải thích, “Đặc vụ Dance đang điều tra vụ án liên quan tới các bài đăng trên *Bản tin*.”

Hawken, một người rám nắng khỏe khoắn, cau trán đầy thông cảm. “Và theo tôi được biết lại có thêm một cô gái nữa bị tấn công. Chúng tôi đang nghe tin tức.”

Dance vẫn kín tiếng như thường lệ về khía cạnh tiết lộ thông tin, thậm chí cả với các đối tượng có liên quan. Cô vào thẳng vấn đề, “Tôi muốn ông tạm thời đóng cửa *Bản tin* lại.”

“Cái gì?”

“Cho tới khi chúng tôi bắt được cậu ta.”

Chilton bật cười. “Thật lố bịch.”

“Ông đã đọc các bài bình luận chưa?”

“Đó là blog của tôi. Tất nhiên tôi đã đọc qua chúng.”

“Những bài viết được đăng lên đang trở nên thậm chí còn hằn học hơn. Đừng cung cấp cho Travis thêm mục tiêu nữa.”

“Nhất định không được. Tôi sẽ không để mình bị bịt miệng.”

“Nhưng Travis lấy tên các nạn nhân từ blog. Cậu ta đọc bài viết của họ, truy tìm nỗi sợ hãi, điểm dễ bị tổn thương nhất của những người đó. Lần mò ra nơi họ sinh sống.”

“Người ta không nên viết về bản thân mình trên những trang dành cho cộng đồng trên Internet. Tôi từng dành riêng cả một bài dài nói về vấn đề này rồi.”

“Có thể đúng là thế, song sự thật là họ vẫn đã và đang làm thế,” Dance cố kiểm soát tâm trạng tuyệt vọng của mình. “Làm ơn hãy hợp tác cùng chúng tôi.”

“Tôi đã hợp tác với các vị rồi. Đó là mức xa nhất tôi sẵn lòng thực hiện.”

“Liệu tạm dừng blog của ông trong vài ngày có thể gây tổn hại gì được chứ?”

“Và nếu sau vài ngày đó các vị vẫn chưa tìm ra Travis?”

“Cho nó hoạt đồng trở lại như cũ.”

“Hoặc cô sẽ quay lại đây và nói hãy chờ thêm vài ngày nữa, rồi sau đó lại thêm vài ngày nữa.”

“Ít nhất hãy thôi không cho bình luận vào chủ đề đó nữa. Cậu ta sẽ không có thêm cái tên nào để nhắm tới nữa. Điều này sẽ giúp công việc của chúng tôi được dễ dàng hơn.”

“Trấn áp chẳng bao giờ dẫn tới thứ gì tốt đẹp,” Chilton lẩm bẩm, chăm chú nhìn thẳng vào mắt cô. Kẻ rao giảng đạo lý đã quay trở lại.

Kathryn Dance vứt bỏ chiến thuật ve vãn cái tôi của Chilton như Jon Boling gợi ý. Cô phẫn nộ gằn giọng, “Ông đang trưng ra những câu khẩu hiệu phô trương mắc dịch. ‘Tự do’. ‘Sự thật’. ‘Trấn áp’. Travis đang tìm cách giết người. Lạy Chúa, hãy nhìn thẳng vào sự thật như nó vốn có. Vứt hết mấy thứ chính trị chết tiệt ấy đi.”

Chilton bình thản trả lời, “Công việc của tôi là duy trì một diễn đàn mở cho công chúng bày tỏ quan điểm. Đó là nội dung Tu chính án số Một[3]... Tôi biết, cô sắp sửa nhắc nhở tôi rằng cô cũng từng là phóng viên và sẵn sàng hợp tác nếu cảnh sát cần trợ giúp. Nhưng cô thấy đấy, đó là sự khác biệt. Cô gắn với lợi ích của kẻ giàu có, với các nhà quảng cáo, với túi tiền mà bất cứ vị lãnh đạo nào của cô đang nhắm đến. Còn tôi không lệ thuộc vào ai cả.”

“Không phải tôi đang yêu cầu ông thôi không đưa tin về các tội ác nữa. Hãy viết ra những gì làm trái tim ông hài lòng. Có điều đừng cho phép thêm bất cứ bình luận nào nữa. Vì dù sao cũng chẳng ai cung cấp được thêm chút thực tế nào. Những kẻ này chỉ đang viết những gì họ thích. Và một nửa trong số đó chỉ đơn thuần là sai sự

thật rành rành. Chúng toàn là những tin đồn, những suy đoán, những lời huênh hoang rỗng tuếch."

"Và những suy nghĩ của họ không hợp pháp chăng?" ông ta hỏi, nhưng không hề tức giận.

Trên thực tế, dường như cuộc tranh luận đang làm ông ta thích thú.

"Quan điểm của họ không đáng tính đến chăng? Chỉ những người biết viết lách lưu loát và có giáo dục, hay những nhân vật ôn hòa mới được phép bình luận thôi phải không? Ồ, vậy thì, chào mừng cô đến với thế giới mới của nghề báo, đặc vụ Dance. Sự trao đổi tự do các ý tưởng. Cô thấy đấy, nó không còn liên quan tới những tờ báo lớn của cô, tới những Bill O'Reilly[4] hay Keith Olbermann[5] của cô nữa. Nó nói về công chúng. Không, tôi sẽ không tạm dừng hoạt động của blog và cũng không khóa bất cứ chủ đề nào lại hết," ông ta liếc mắt về phía Hawken, người đang đánh vật để bê một chiếc ghế bành nữa ra từ sau xe tải. Chilton nói với Dance, "Bây giờ, mong cô thứ lỗi."

Ông ta bước về phía xe tải với bộ dạng, theo kết luận của cô, trông giống như một người tử vì đạo trên đường đến pháp trường, sau khi vừa thở ra những lời huênh hoang rỗng tuếch về một sự nghiệp mà ông ta, dẫu chẳng còn ai khác, nhiệt thành tin tưởng.

~*~

Giống những người khác sống tại khu vực Bán đảo Monterey - nghĩa là tất cả ai khác trên sáu tuổi và có khả năng tiếp cận với các phương tiện truyền thông - Lyndon Strickland biết rất rõ về vụ *Cây thập tự ven đường.*

Và cũng giống như rất nhiều người đọc *Bản tin Chilton*, ông ta thấy phẫn nộ.

Người luật sư bốn mươi mốt tuổi chui ra khỏi xe và khóa cửa lại. Ông chuẩn bị thực hiện cữ tập chạy hằng ngày vào buổi trưa dọc theo một con đường ở gần Seventeen Mile Drive, tuyến đường đẹp

đẽ xuyên suốt từ Pacific Grove tới Carmel, đi ngang qua khu nhà của các ngôi sao điện ảnh và giám đốc điều hành các công ty, cũng như sân golf Pebble Beach.

Ông nghe thấy những tiếng động phát ra từ quá trình thi công tuyến xa lộ mới chạy về phía đông tới Salinas và khu vực các trang trại. Tuyến đường được xây dựng rất nhanh. Strickland đại diện cho vài chủ nhà có tài sản bị giải tỏa. Ông đã chống lại chính quyền tiểu bang bao gồm Công ty Avery Construction khổng lồ, cùng cả đội quân chuyên gia tư pháp đao to búa lớn của họ. Và chẳng mấy ngạc nhiên, vị luật sư đơn độc đã thua kiện, chỉ mới tuần trước. Song thẩm phán vẫn bảo lưu vấn đề phá hủy nhà các thân chủ của ông lại chờ ngày phán quyết của phiên xử kháng cáo. Tay luật sư đứng đầu bào chữa cho bên bị, tới từ San Francisco, đã tái mặt.

Lyndon Strickland, về phần mình, đã phấn khích đến ngất ngây.

Màn sương mù đang tới gần, thời tiết se lạnh, chỉ có mình ông trên con đường, và bắt đầu chạy bộ.

Phẫn nộ. Strickland có đọc qua những gì người ta đang nói trên blog của James Chilton. Travis Brigham là một cậu nhóc tâm thần tôn thờ những kẻ sát nhân tại Columbine và Đại học Bách khoa Virginia, từng quấy rối các cô gái vào ban đêm, từng có lần suýt làm chính Sammy, em trai cậu ta, chết ngạt và khiến cậu bé này bị chậm phát triển, cũng chính cậu thiếu niên đó đã cố ý lái xe lao xuống vách núi vài tuần trước trong một nghi lễ tự sát - giết người kỳ quái, làm hai cô gái bị chết.

Thế quái nào tất cả mọi người lại không để ý thấy những dấu hiệu nguy hiểm dứt khoát phải bộc lộ ra nơi cậu ta chứ? Bố mẹ cậu ta, thầy cô giáo... Bạn bè.

Hình ảnh chiếc mặt nạ trên mạng sáng hôm đó vẫn làm ông cảm thấy rùng mình sởn gai ốc. Một cơn ớn lạnh chạy khắp người ông, không khí lạnh lẽo ẩm thấp cũng chỉ là một phần nguyên nhân.

Kẻ Sát Nhân Mặt Nạ...

Và bây giờ cậu ta đang tự do ngoài kia, ẩn nấp trên những ngọn đồi của hạt Monterey, lần lượt tấn công từng người một trong vô số kẻ đã đăng bài viết tiêu cực về cậu ta.

Strickland thường xuyên đọc *Bản tin Chilton*. Nó được đưa vào đường dẫn RSS của ông, ở ngay gần trên cùng. Ông không nhất trí với tác giả trong một số vấn đề, song ông chủ blog luôn tỏ ra chừng mực và luôn đưa ra những lý lẽ vững chắc, có học thức để biện minh cho quan điểm của mình. Chẳng hạn, cho dù Chilton thẳng thừng phản đối phá thai bằng bài bình luận chỉ trích tay mục sư Fisk lập dị, người đã kêu gọi giết chết các bác sĩ thực hiện việc này. Thì Strickland, người thường xuyên đại diện cho Hội Làm Cha Mẹ Có Kế Hoạch và các tổ chức ủng hộ sinh sản có lựa chọn khác, vẫn rất ấn tượng với bài bình luận hài hòa của Chilton.

Hay như chuyện Chilton phản đối kế hoạch xây dựng nhà máy khử mặn nước biển, giống với Strickland, từng gặp gỡ một khách hàng tiềm năng mới - một nhóm hoạt động vì môi trường muốn thuê ông đâm đơn kiện đòi chấm dứt việc thực hiện kế hoạch đó. Strickland vừa mới đăng bình luận ủng hộ chủ nhân *Bản tin Chilton*.

Lúc này, Strickland đang chạy về phía ngọn đồi nhỏ, chính là đoạn khó nhằn nhất trong cữ chạy của ông. Từ đó trở lên, con đường chỉ toàn chạy xuôi xuống đồi. Vã mồ hôi, nghe tim đập... và cảm thấy sự hồ hởi do bài tập đem lại.

Khi ông tiến bước, có một vật chợt lọt vào mắt ông. Một đốm đỏ lóe lên cạnh con đường và hàng loạt chuyển động nhốn nháo gần sát mặt đất. Cái gì thế nhỉ? Ông tự hỏi. Ông vòng lại, dừng đồng hồ bấm giây của mình rồi từ tốn bước qua các tảng đá tới chỗ đã nhìn thấy đốm màu đỏ thẫm, nổi bật trên nền đất cát xen kẽ những thân cây màu nâu và xanh lục mọc lưa thưa.

Tim ông tiếp tục đập thình thịch trong lồng ngực, bây giờ là vì sợ chứ không phải do dốc sức. Ông lập tức nghĩ ngay đến Travis Brigham. Nhưng cậu ta chỉ nhắm tới những kẻ đã công kích mình trên mạng. Ông chẳng hề viết gì liên quan cả... Thật nhẹ nhõm.

Dẫu vậy, lúc ông lần theo lối mòn tới chỗ các chuyển động và những chấm đỏ, Strickland vẫn lấy điện thoại di động ra khỏi túi, sẵn sàng bấm 911 nếu có bất cứ mối đe dọa nào.

Vị luật sư nheo mắt nhìn xuống trong lúc lại gần khoảng trống. Ông đã trông thấy cái gì vậy?

“Mẹ kiếp,” ông lẩm bẩm, cứng đờ như bị đóng băng.

Trên mặt đất là những miếng thịt đặt giữa vô số cánh hoa hồng được rắc ra rải rác. Ba con chim to xấu xí - kền kền, ông đoán vậy - đang hối hả xé toang các miếng thịt một cách đầy đói khát. Ngay cạnh đó là một khúc xương đỏ lòm máu. Vài con quạ đang thận trọng mon men lại gần, chộp lấy một miếng rồi hối hả rút lui.

Strickland nheo mắt, nhô người ra trước khi ông nhận thấy một vật khác nằm chính giữa khung cảnh hỗn loạn.

Không!... Một cây thập tự đã được vạch xuống nền đất cát.

Ông hiểu ngay Travis Brigham đang ở đâu đó quanh đây. Tim đập loạn nhịp, ông đảo mắt quan sát các bụi cây, gốc cây và ụ đất. Cậu ta có thể ẩn nấp ở bất cứ chỗ nào. Và đột nhiên việc Lyndon Strickland chưa bao giờ bình luận bất cứ điều gì về cậu ta chẳng còn đem đến chút khác biệt nào nữa.

Và khi hình ảnh chiếc mặt nạ quái gở được để lại như một biểu tượng cho cuộc tấn công hiện lên rõ mồn một nơi tâm trí, Strickland quay người, bắt đầu bỏ chạy trở lại con đường ông vẫn thường tập luyện.

Ông mới chỉ chạy được ba mươi mét trước khi nghe thấy tiếng ai đó lao ra khỏi các bụi cây và bắt đầu tiến thật nhanh về phía mình.

Chương 19

Jon Boling ngồi trong phòng làm việc của Dance, trên chiếc ghế dài lún võng xuống. Hai ống tay áo chiếc sơ mi màu xanh sẫm kẻ sọc được xắn cao lên. Giáo sư có hai điện thoại đồng thời hoạt động trong lúc nhìn chăm chăm vào những tờ giấy với nội dung được in ra từ blog của Chilton. Anh đang nỗ lực tìm kiếm địa chỉ thực tế từ những dữ liệu Internet được công ty dịch vụ máy chủ cung cấp.

Anh kẹp một chiếc điện thoại Samsung giữa tai và vai, vừa ghi thông tin vừa gọi lớn, “Tìm thêm được một địa chỉ nữa. SexyGurl là Kimberly Rankin, số 128 Forest, Pacific Grove.”

Dance ghi lại các thông tin rồi gọi điện tới cảnh báo cho cô bé - cũng như bố mẹ cô - về mối nguy hiểm và thẳng thừng yêu cầu cô bé ngừng ngay đăng bài lên Bản tin, cả các bạn cô cũng nên làm thế.

Cách này thì sao đây, Chilton?

Boling chăm chú nhòm vào màn hình máy tính phía trước mặt. Dance nhìn sang và nhận ra anh đang cau mày.

“Có chuyện gì vậy?” cô hỏi.

“Các bình luận trả lời đầu tiên trên chủ đề *Cây thập tự ven đường* hầu hết là của những người ở địa phương, bạn học và cư dân quanh khu vực Bán đảo Monterey. Còn bây giờ dân tình từ khắp nơi trong nước, quỷ tha ma bắt, từ khắp nơi trên thế giới, đang đổ xô vào. Bọn họ thực sự đang vồ vập cậu ta, và cả Tuần cảnh Xa lộ hay bên cảnh sát vì không tiến hành điều tra sau vụ tai nạn. Bọn họ cũng đang bới móc cả CBI nữa.”

“Chúng tôi?”

“Phải. Có người nói một đặc vụ CBI tới nhà thẩm vấn Travis nhưng lại không bắt giữ cậu ta.”

“Làm thế nào bọn họ biết Michael và tôi đã ở đó?”

Anh chỉ tay về phía máy tính. “Bản chất của con quái vật là thế. Thông tin lan rộng. Có những người ở Warsaw, Buenos Aires, New Zealand.”

Dance quay lại với báo cáo điều tra hiện trường về cây thập tự mới nhất tìm thấy bên một con đường vắng vẻ nằm ở khu vực thưa thớt dân cư ở phía bắc Monterey. Không có nhân chứng. Và không có nhiều thứ được tìm thấy tại đây, ngoại trừ dấu vết cùng loại với những gì được tìm thấy tại hiện trường những lần trước, cho thấy mối liên hệ của Travis với hành vi tội ác. Nhưng có một khám phá có xem chừng sẽ hữu ích. Mẫu đất có lẫn một ít cát không thể tìm thấy ở khu vực gần quanh cây thập tự. Tuy vậy, không thể lần ngược nguồn gốc thứ cát này tới một địa điểm cụ thể.

Trong lúc ngồi soát lại những chi tiết, cô không khỏi băn khoăn suy nghĩ, ai sẽ là nạn nhân tiếp theo của trò dọa dẫm này?

Liệu Travis đã tiếp cận người đó chưa?

Và lần này cậu ta sẽ sử dụng cách thức khủng khiếp nào để hù dọa và giết nạn nhân đây? Dường như cậu ta ưa thích tạo ra những cái chết từ từ, như thể để bù lại cả quá trình lâu dài bị hành hạ mà cậu ta đã phải trải qua dưới tay những kẻ bắt nạt trên mạng.

Boling nói, “Tôi có thêm một cái tên nữa.” Anh đọc to lên cho Dance. Cô hối hả ghi lại.

“Cảm ơn,” cô mỉm cười nói.

“Cô nợ tôi một phù hiệu Junior G-Man[1] đấy.”

Trong khi Boling gật đầu và cúi người về phía những ghi chú của mình thêm lần nữa, anh khẽ nói thêm vài từ. Có thể chỉ do cô tưởng tượng ra, nhưng mấy lời này nghe như thể anh bắt đầu nói, “Hoặc một bữa tối”, nhưng nhanh chóng nuốt lại trước khi chúng kịp thoát ra khỏi miệng.

Do trí tưởng tượng mà thôi, cô kết luận. Và quay lại với điện thoại của mình.

Boling ngồi xuống. “Về danh tính, đó là tất cả cho tới lúc này. Những người đăng bài còn lại không sống trong khu vực, hoặc có địa chỉ không thể lần ra được. Nhưng nếu chúng ta không thể tìm được họ, Travis cũng không thể.”

Anh vươn vai và ngả người ra sau.

“Không giống một ngày làm việc bình thường tại trường của ông, phải không nào?” Dance hỏi.

“Chính xác thì không,” anh ném về phía cô một cái nhìn bỡn cợt. “Đây có phải là một ngày đặc trưng trong thế giới của lực lượng thực thi luật pháp không?”

“Ừm, không, không phải.”

“Tôi đoán đó là tin tốt.”

Điện thoại của Dance rung lên. Cô nhìn thấy số máy lẻ nội bộ của CBI.

“TJ.”

“Sếp...”

Như đã từng xảy ra hơn một lần vào thời gian gần đây, thái độ bằng vai phải lứa đặc trưng của đặc vụ trẻ hoàn toàn vắng bóng. “Sếp đã biết chưa?”

~*~

Tim Dance thoáng đập rộn lên giây lát khi cô thấy Michael O’Neil tại hiện trường.

“Chào,” cô nói, “Tôi cứ nghĩ mình mất anh rồi cơ.”

Người thanh tra thoáng sững sờ trước câu chào hỏi. Sau đó anh trả lời, “Đang xoay xở cả hai vụ. Nhưng một hiện trường vụ án,” anh hất hàm về phía một dải băng phong tỏa của cảnh sát đang lật phật, “luôn là ưu tiên.”

“Cảm ơn.”

Jon Boling tới cạnh họ. Dance đã đề nghị anh đi cùng. Cô nghĩ anh có thể giúp ích theo nhiều cách. Gợi ra các ý tưởng chẳng hạn, vì cô tin Michael O'Neil hẳn sẽ vắng mặt.

"Chuyện gì đã xảy ra vậy?" cô hỏi anh.

"Để lại một chút dàn cảnh để làm nạn nhân chết khiếp," anh đưa mắt nhìn lên phía trên con đường mòn, "sau đó truy đuổi theo ông ta xuống dưới này. Và bắn nạn nhân." Dance cảm thấy O'Neil đang định cung cấp thêm chi tiết nhưng rồi dừng lại, có lẽ vì sự có mặt của Boling.

"Ở đâu?"

O'Neil chỉ tay. Không nhìn thấy được thi thể từ chỗ họ đứng.

"Tôi sẽ chỉ cho cô quan cảnh hiện trường ban đầu," anh dẫn cô và Boling dọc theo con đường chạy bộ. Sau khi đi lên sườn một quả đồi thấp chừng hai trăm mét, ba người bắt gặp một lối mòn ngắn dẫn tới một khoảng trống. Họ chui qua dải băng phong tỏa màu vàng và thấy những cánh hoa hồng rải trên mặt đất cùng một cây thập tự được vạch xuống nền cát. Xung quanh có những mảnh thịt vứt vương vãi và cả vết máu. Một khúc xương. Có vết móng chân trên nền đất, dường như là của kền kền và quạ.

O'Neil nói, "Là xương thịt động vật, bên Kiểm tra Hiện trường nói vậy. Nhiều khả năng là bò, mua từ cửa hàng. Tôi phỏng đoán rằng nạn nhân đang chạy theo con đường ngoài kia, nhìn thấy cảnh tượng này và sau đó rẽ vào xem. Ông ta phát hoảng và bỏ chạy. Travis bắt kịp ông ta ở quãng nửa đường xuống đồi."

"Tên nạn nhân là gì?"

"Lyndon Strickland. Ông ta là luật sư. Sống ngay gần đây."

Dance nheo mắt. "Đợi đã. Strickland? Tôi nghĩ ông ta đã đăng gì đó lên blog."

Boling mở ba lô lấy ra chừng một tá giấy tờ, bản in nội dung từ các trang blog. "Đúng thế. Nhưng không phải trong *Những Cây thập*

tự ven đường. Ông ta viết một bài trả lời về dự án nhà máy khử mặn nước biển. Ông ta ủng hộ Chilton."

Anh đưa cô tờ giấy:

Trả lời Chilton, do Lyndon Strickland đăng.

Phải nói rằng ông đã giúp tôi mở mắt trước vấn đề này. Tôi không hề biết có người đang mưu toan thực hiện trò nguy hiểm đó. Tôi đã xem lại hồ sơ đề xuất tại Phòng Kế hoạch của hạt, và dù là một luật sư quen thuộc với các vấn đề môi trường thì đây cũng là một trong những mớ hồ sơ mơ hồ khó hiểu nhất tôi từng đọc qua. Tôi nghĩ chúng ta cần nhiều chứng cứ minh bạch hơn nữa để có thể tranh luận một cách có ý nghĩa về vấn đề này.

Dance thắc mắc, "Làm thế nào Travis biết được ông ta ở đây? Nơi này rất vắng vẻ."

Boling nói, "Đây là những tuyến đường để chạy bộ. Tôi cá là Strickland đã đăng bài trên một diễn đàn hay blog đề cập đến việc ông hay tập chạy ở đây."

Chúng ta để lộ ra quá nhiều thông tin về bản thân trên mạng. Quá quá nhiều.

O'Neil bày tỏ nghi vấn, "Tại sao cậu nhóc lại giết ông ta?"

Boling dường như đang cân nhắc điều gì đó.

"Có gì vậy, Jon?", Dance hỏi.

"Chỉ là một suy nghĩ thôi, nhưng cô nhớ là Travis tham gia những trò chơi điện tử đó chứ?"

Dance giải thích với O'Neil về trò chơi nhập vai trực tuyến có lượng thành viên rất lớn mà Travis tham gia.

Vị giáo sư tiếp tục, "Một đặc trưng của trò chơi là sự trưởng thành. Nhân vật của bạn sẽ phát triển và lớn lên, những cuộc chinh phục ngày càng mở rộng. Bạn cần phải làm thế, nếu không sẽ không thể thành công được. Theo phương thức cổ điển đó, tôi nghĩ Travis rất có thể đã mở rộng mục tiêu. Đầu tiên, đó là những người trực tiếp công kích cậu ta. Còn bây giờ, cậu ta thêm vào cả một người từng ủng hộ Chilton, cho dù ông này chẳng liên quan gì tới chủ đề *Những Cây thập tự ven đường*."

Boling cúi xuống, nhìn những mẩu thịt và dấu chân chim trên cát.

“Điều đó làm lượng đối tượng có thể trở thành nạn nhân tăng vọt theo hàm số mũ. Nghĩa là sẽ có thêm hàng chục người nữa đang gặp nguy hiểm lúc này. Tôi sẽ bắt đầu kiểm tra địa chỉ IP của tất cả những ai từng đăng gì đó có vẻ ủng hộ Chilton dù chỉ thoáng qua.”

Thêm một tin không phấn khởi chút nào.

“Bây giờ chúng tôi sẽ kiểm tra thi thể, Jon,” Dance nói. “Anh nên quay lại xe đi.”

“Hẳn là vậy rồi,” Boling trông có vẻ nhẹ nhõm khi không phải tham gia vào phần này của cuộc điều tra.

Dance và O’Neil đi bộ qua các đụn cát tới nơi thi thể được tìm thấy. “Vụ điều tra khủng bố tiến triển thế nào rồi? Vụ án Container ấy?”

O’Neil mệt mỏi bật cười. “Tiếp tục được tiến hành. Với sự góp mặt của An ninh Nội địa, rồi FBI, Hải quan, một vũng lầy. Câu đó là gì nhỉ, vươn lên càng cao áp lực càng lớn phải không? Đôi khi tôi muốn quay lại ngồi vào một chiếc xe tuần cảnh đi chìa biên lai phạt.”

“Người ta gọi đó là ‘mức độ bất tài’. Và không, anh căm ghét phải quay lại với chiếc xe tuần cảnh.”

“Đúng vậy,” anh ngừng lời. “Mẹ cô thế nào rồi?”

Lại là câu hỏi đó. Dance định đưa ra một khuôn mặt rạng rỡ như mặt trời mùa hạ, nhưng rồi nhớ ra cô đang nói chuyện với ai. Cô hạ giọng. “Michael, bà không hề gọi cho tôi. Khi người ta tìm thấy Pfister và cây thập tự thứ hai, tôi mới rời khỏi tòa án. Thậm chí tôi còn chẳng kịp nói gì với bà. Mẹ tôi bị tổn thương. Tôi biết thế.”

“Cô đã tìm cho bà một luật sư - một trong những người giỏi nhất ở khu vực Bán đảo Monterey. Và ông ấy đã giúp mẹ cô được thả, phải không nào?”

“Phải.”

“Cô đã làm mọi thứ có thể. Đừng lo lắng về chuyện đó. Chắc bà đang lánh xa cô. Vì lợi ích của cuộc điều tra này.”

“Có thể.”

Anh nhìn cô rồi bật cười. “Nhưng cô đâu có tin là thế. Cô đang bị thuyết phục rằng bà giận cô. Rằng bà nghĩ cô bỏ rơi bà.”

Dance nhớ tới khi mình còn nhỏ, vào một vài dịp đối đầu trực diện hay trong tư tưởng, người phụ nữ kiên cường ấy lại trở nên lạnh lùng xa cách. Khi ấy bố Dance thỉnh thoảng thường bông đùa gọi bà là “thượng sĩ”.

“Các bà mẹ và những cô con gái,” O’Neil tư lự thành tiếng, như thể biết chính xác cô đang nghĩ gì.

Khi hai người tới chỗ thi thể, Dance gật đầu với những nhân viên từ văn phòng điều tra các trường hợp tử vong bất thường, họ đang để một cái túi đựng xác màu xanh lục xuống bên cạnh nạn nhân. Người chụp ảnh hiện trường vừa mới xong việc. Strickland nằm sấp, mặc bộ đồ tập chạy lúc này đã sũng máu. Ông ta bị bắn từ đằng sau. Một phát vào lưng, một phát vào đầu.

“Và còn có cái này nữa,” một trong các nhân viên pháp y vén chiếc áo nỉ lên, để lộ một hình vẽ được xăm vào lưng nạn nhân: Nét phác thảo thô kệch một khuôn mặt, rất có thể là chiếc mặt nạ. Qetzal, con quỷ trong trò chơi DimensionQuest. Nhiều khả năng O’Neil không muốn nhắc tới chi tiết này trước mặt Boling.

Dance lắc đầu. “Xăm sau khi nạn nhân chết phải không?”

“Đúng thế.”

“Có nhân chứng nào không?”

“Không,” một nhân viên MCSO nói. “Có công trường thi công xa lộ cách đây nửa dặm. Họ nghe thấy tiếng súng nổ và gọi điện báo. Không ai trông thấy gì.”

Một nhân viên đội Điều tra Hiện trường gọi lại, “Không tìm thấy bằng chứng vật chất đáng kể nào, thưa chánh thanh tra.”

O’Neil gật đầu và cùng Dance quay trở ra chỗ xe của họ.

Dance để ý thấy Boling đang đứng cạnh chiếc Audi của anh, siết chặt hai bàn tay phía trước và hai vai dường như hơi nhô lên.

Những dấu hiệu rõ ràng của sự căng thẳng. Những cảnh án mạng luôn gây cho bạn phản ứng đó.

Cô nói, “Cảm ơn anh vì đã tới đây, Jon. Điều đó cao hơn và vượt quá đòi hỏi của nghĩa vụ. Nhưng có được suy nghĩ của anh là rất hữu ích.”

“Tất nhiên rồi,” nghe như anh đang cố tỏ ra cứng cỏi. Cô thầm hỏi đã bao giờ anh đến hiện trường một vụ án chưa.

Điện thoại của cô đổ chuông. Dance trông thấy tên và số điện thoại của Charles Overby trên mục danh tính người gọi. Lúc trước cô đã gọi cho ông ta thông báo về vụ án mạng này. Giờ đây, nữ đặc vụ sẽ phải báo cho sếp của mình là nạn nhân không hề công kích ai trên mạng, một nạn nhân vô tội thực sự đứng bên ngoài. Điều này sẽ làm cả khu vực trở nên hoảng loạn hơn nữa.

“Charles.”

“Kathryn, cô đang ở hiện trường vụ mới nhất phải không?”

“Đúng thế. Có vẻ như...”

“Cô có bắt được thằng nhóc không?”

“Không. Nhưng...”

“Được rồi, chi tiết để sau. Có chuyện vừa xảy ra. Cô hãy quay về đây càng sớm càng tốt.”

Chương 20

"Vậy ra đây là cô Kathryn Dance," một bàn tay to lớn hồng hào nắm trọn lấy tay cô, giữ chặt lấy nó cho đến khi hoàn thành thủ tục xã giao, rồi sau đó buông ra.

Thật lạ, cô thầm ghi nhận. Ông ta không nhấn mạnh nhiều vào mạo từ như trông đợi. Không phải là cô Kathryn Dance. Mà giống như: Vậy ra đây là nữ đặc vụ đó.

Hay, đây là cái *ghế*.

Nhưng Dance bỏ qua biểu hiện kỳ lạ đó vì phân tích ngôn ngữ cơ thể lúc này không phải là ưu tiên: Người đàn ông trước mặt cô không phải đối tượng tình nghi, mà trên thực tế lại có quan hệ với sếp cao cấp nhất của CBI. Trông bề ngoài của Hamilton Royce - một người đàn ông ngoài năm mươi tuổi, đang làm việc tại văn phòng Chưởng lý tiểu bang ở Sacramento - như một hậu vệ của đội bóng trường đại học bước vào chính trị hay kinh doanh. Ông ta trở lại chiếc ghế của mình trong phòng làm việc của Overby, Dance cũng ngồi xuống. Royce giải thích ông ta là một thanh tra.

Dance liếc nhìn Overby. Ông ta bối rối ghé mắt về phía Royce, có thể vì e dè hoặc tò mò hay cả hai, chẳng cung cấp thêm bất cứ điều gì khác cho phép làm rõ hơn bản mô tả công việc hay nhiệm vụ của vị khách.

Dance vẫn còn bực về sự bất cẩn, nếu không muốn nói là bất lương của sếp mình khi tiếp tay cho Robert Harper vụng trộm lục soát kho lưu trữ hồ sơ của CBI.

Vì bà ấy vô tội, tất nhiên rồi. Mẹ cô chưa bao giờ làm ai bị tổn thương. Cô biết mà…

Dance tập trung sự chú ý vào Royce.

"Ở Sacramento, chúng tôi đã được nghe nhiều điều rất tốt về cô. Tôi hiểu chuyên môn của cô là ngôn ngữ cơ thể."

Người đàn ông vai rộng, với mái tóc đen chải ngược ra sau, đang mặc một bộ vest bóng mượt, có màu xanh biển tựa màu áo hải quân, và do đó gợi cho người ta nghĩ tới một bộ đồng phục.

“Tôi chỉ là một nhân viên điều tra. Tôi có xu hướng sử dụng việc phân tích ngôn ngữ cơ thể nhiều hơn phần lớn người khác.”

“À, cô ấy đã trả lời rồi, Charles, bộc lộ mình thật nhanh chóng. Ông đã nói cô ấy sẽ làm vậy.”

Dance nở một nụ cười thận trọng, tự hỏi chính xác thì Overby đã nói gì và ông ta đã thận trọng đến mức nào trong việc đưa ra hay giữ lại lời khen dành cho một thuộc cấp. Dấu hiệu của các cuộc phỏng vấn công việc và thăng cấp, tất nhiên rồi. Khuôn mặt sếp của cô vẫn không để lộ gì. Cuộc sống đôi lúc trở nên nặng nề biết chừng nào khi bạn cảm thấy không chắc chắn.

Royce tiếp tục vui vẻ nói, “Vậy cô có thể quan sát tôi và nói cho tôi biết tôi đang nghĩ gì. Chỉ từ cách tôi khoanh tay, việc tôi nhìn vào đâu, có đỏ mặt hay không. Hãy tìm tới những bí mật của tôi.”

“Chuyện đó lại phức tạp hơn một chút,” cô vui vẻ nói.

“À.”

Trên thực tế, cô đã đi đến một bản tóm lược sơ bộ về tính cách. Ông ta là một người suy nghĩ, cảm nhận hướng ngoại. Và nhiều khả năng có một tính cách nói dối “Kiểu Machiavelli điển hình”. Và do đó Dance trở nên cảnh giác.

“Được rồi, thực sự chúng tôi đã nghe được những điều tốt đẹp về cô. Vụ điều tra hồi đầu tháng, với kẻ điên khùng đó tại khu Bán đảo Monterey ở đây phải không nào? Đó là một vụ khó khăn. Song cô vẫn tóm được hắn.”

“Chúng tôi đã gặp vài tình cờ may mắn khi phá án.”

“Không, không,” Overby hối hả xen vào, “không hề có tình cờ hay may mắn. Cô ấy đã thắng trong cuộc đấu trí với hắn.”

Và Dance nhận ra khi nói tới “may mắn”, cô đã gợi ý tới một sự phê phán nhằm vào chính mình, văn phòng CBI ở Monterey và

Overby.

“Chính xác thì ông đang làm gì, Hamilton?”

Cô sẽ không dùng đến cách xưng hô khẳng định rõ địa vị “Ngài Hamilton”, không phải trong một tình huống như lúc này.

“Ồ, một anh chàng đa năng. Một người chuyên khắc phục rắc rối. Nếu có rắc rối liên quan tới các cơ quan công quyền của tiểu bang, văn phòng thống đốc, nghị viện, hay thậm chí tòa án, tôi sẽ để mắt xem xét, viết một bản báo cáo,” một nụ cười xuất hiện. “Rất nhiều báo cáo. Tôi hy vọng chúng được đọc. Ta chẳng bao giờ biết được.”

Dường như câu nói này không phải để trả lời câu hỏi của cô. Dance nhìn đồng hồ, một cử chỉ Royce trông thấy nhưng Overby thì không. Đúng như cô dự kiến.

“Hamilton có mặt ở đây vì vụ Chilton,” Overby nói, sau đó nhìn người đàn ông từ Sacramento tới để xem liệu có phải mọi thứ vẫn ổn hay không, rồi quay trở lại Dance. “Hãy báo cáo tình hình cho chúng tôi,” ông ta nói như một thuyền trưởng.

“Tất nhiên rồi, Charles,” Dance thận trọng trả lời, để ý cả giọng điệu sếp mình lẫn điều ông nói “trường hợp của Chilton”. Cô cứ tưởng họ sẽ đề cập đến vụ *Cây thập tự ven đường*. Hay vụ *Travis Brigham*. Giờ đây cô đã mơ hồ hiểu ra tại sao Royce có mặt ở đây.

Dance thuật lại vụ sát hại Lyndon Strickland - cách thức thực hiện vụ án và sự hiện diện của nạn nhân trên blog của Chilton.

Royce cau mày. “Vậy là cậu ta đã mở rộng đối tượng mục tiêu?”

“Phải, chúng tôi nghĩ vậy.”

“Có bằng chứng không?”

“Tất nhiên, có vài bằng chứng. Nhưng không có gì cụ thể dẫn tới nơi ẩn náu của Travis. Chúng tôi đang có một lực lượng nghiệp vụ hỗn hợp từ Tuần cảnh Xa lộ và Sở Cảnh sát hạt tiến hành truy lùng thủ phạm,” nữ đặc vụ lắc đầu. “Họ vẫn chưa có nhiều tiến triển. Thủ phạm không lái xe mà đi xe đạp, và cậu ta luôn khép kín,” cô nhìn sang Royce. “Chuyên gia tư vấn của chúng tôi nghĩ rằng cậu ta đã

sử dụng những kỹ năng đào tẩu học được trong các trò chơi trực tuyến để tránh khỏi truy bắt.”

“Ai vậy?”

“Jon Boling, một giáo sư từ Đại học California - Santa Cruz. Anh ấy đã rất có ích.”

“Và anh ta tình nguyện giúp đỡ, không tính phí chúng tôi,” Overby chen vào thật trơn tru, như thể từng từ đều được tra dầu.

“Còn về cái blog này,” Royce chậm rãi nói. “Chính xác thì nó có liên quan như thế nào?”

Dance giải thích, “Một số bài viết đã làm cậu thiếu niên nổi khùng. Cậu ấy bị công kích trên mạng.”

“Vậy là cậu ta cắn trả.”

“Chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể để tìm ra Travis,” Overby nói. “Cậu ta không thể ở đâu xa được. Khu vực này là một bán đảo nhỏ.”

Royce không bộc lộ gì nhiều. Song Dance có thể thấy từ đôi mắt đầy tập trung của ông ta, rõ ràng vị khách không chỉ đang tìm hiểu về tình hình của Travis Brigham mà còn gọn gàng nhét nó vào mục đích chính của ông ta khi hiện diện tại đây.

Điều cuối cùng ông ta cũng nhắc tới.

“Kathryn, ở Sacramento mọi người đang rất quan ngại về vụ này, tôi cần phải cho cô biết thế. Tất cả bọn họ đều đang sôi lên. Vụ này động chạm tới giới trẻ vị thành niên, máy tính, các mạng xã hội. Bây giờ lại thêm cả vũ khí nữa. Không thể không khiến người ta liên tưởng tới Đại học Bách Khoa Virginia và Columbine. Có vẻ như đám thanh niên ở Colorado đó là thần tượng của cậu ta.”

“Tin đồn. Tôi không biết chuyện đó đúng hay sai. Nó được một người, có thể quen biết Travis mà cũng có thể không, đăng lên blog.”

Từ cái nhướng mày và đôi môi co lại của ông ta, Dance nhận ra vừa vô tình giúp Royce một tay. Với những người như Hamilton

Royce, bạn không bao giờ có thể biết chắc liệu mọi thứ đang diễn ra thẳng thắn, hay bạn luôn phải dè chừng.

“Cái blog này... Tôi đã trao đổi với Chưởng lý tiểu bang về nó. Chúng tôi lo rằng chừng nào mọi người còn đăng bài trên đó, chuyện này sẽ giống như đổ thêm dầu vào lửa. Cô hiểu ý tôi muốn nói gì chứ? Giống như một trận lở tuyết vậy. Được rồi, hãy pha trộn hai cách ví von của tôi, nhưng cô hiểu ý tôi rồi đấy. Điều chúng tôi đang nghĩ là: Liệu tốt hơn blog này có nên tạm ngừng hoạt động không?”

“Thực ra tôi đã đề nghị Chilton làm thế.”

“Ồ, thật vậy sao?” Overby hỏi. “Và ông ta đã nói gì?”

“Dứt khoát từ chối. Tự do báo chí.”

Royce mỉa mai, “Chỉ là một blog thôi mà. Đâu phải *Chronicle hay Wall Street Journal*.”

“Ông chủ *Bản tin* không cảm thấy thế,” Dance hỏi, “Có ai tại Văn phòng Chưởng lý tiểu bang liên lạc,với ông ta chưa?”

“Chưa. Nếu yêu cầu từ Sacramento tới, chúng tôi lo ngại Chilton sẽ viết gì đó về chủ đề này. Và việc đó sẽ lan tràn trên báo chí và truyền hình. Trấn áp. Kiểm duyệt. Những dư luận kiểu đó rất có thể sẽ đến tai thống đốc hay vài nghị sĩ. Không, chúng tôi không thể làm vậy.”

“Thế đấy, ông ta đã từ chối,” Dance nhắc lại.

“Tôi chỉ đang băn khoăn,” Royce chậm rãi bắt đầu, ánh mắt ông ta chăm chú soi mói Dance, “liệu cô đã tìm ra điều gì đó có liên quan tới ông ta, một thứ giúp thuyết phục ông ta hay chưa?”

“*Cây gậy và củ cà rốt*[7]?” cô nhanh chóng hỏi lại.

Royce không nén được cười. Những người hiểu biết nhanh nhạy khiến ông ta ấn tượng. “Chilton có vẻ không phải loại người ưa cà rốt, theo những gì cô vừa kể với tôi.”

Nghĩa là chuyện mua chuộc sẽ không ăn thua. Điều Dance biết chắc là đúng sau khi đã thử qua. Nhưng Chilton cũng chẳng phải

loại dễ dọa. Trên thực tế, ông ta dường như thuộc dạng người hứng thú với chúng hơn. Một bài viết sẽ xuất hiện ngay trên blog của ông ta, thuật lại bất cứ đe dọa nào được tung ra.

Bên cạnh đó, dù cô không ưa Chilton và cho rằng ông ta là kẻ kiêu ngạo luôn tự cho mình là đúng, thì việc sử dụng điều cô biết được từ một cuộc điều tra để áp chế người khác phải im lặng cũng không hay ho gì. Trong mọi trường hợp, Dance cũng có thể thành thật trả lời, "Tôi chẳng tìm thấy gì hết. Bản thân James Chilton là một phần rất nhỏ trong vụ án. Thậm chí ông ta còn chẳng viết gì liên quan tới Travis, và đã xóa tên cậu ta đi. Mục đích của chủ đề *Những Cây thập tự ven đường* là chỉ trích cảnh sát và sở giao thông. Chính những người đọc sau đó đã bắt đầu công kích cậu ta."

"Vậy là không có gì phạm pháp, không có gì chúng ta có thể sử dụng."

Sử dụng. Một lựa chọn động từ thật kỳ lạ.

"Không."

"Chà, tiếc thật," Royce có vẻ thực sự thất vọng. Overby cũng nhận thấy điều này và bản thân ông ta trông cũng đầy thất vọng.

Overby nói, "Hãy tiếp tục chú ý tới việc này, Kathryn."

Giọng Dance đầy ngao ngán. "Chúng tôi đang dốc hết sức để tìm ra kẻ tình nghi, Charles."

"Tất nhiên. Chắc vậy rồi. Nhưng theo khía cạnh tổng thể vụ án…" Phần cuối câu nói của ông ta chìm nghỉm.

"Thì sao?" Dance sắc giọng hỏi. Cơn giận về chuyện Robert Harper lại nổi lên.

Cẩn thận đấy, cô tự căn dặn bản thân.

Overby mỉm cười theo một cách chỉ đem đến chút âm hưởng nhạt nhòa. "Theo khía cạnh tổng thể của vụ án, sẽ hữu ích cho tất cả mọi người nếu có thể thuyết phục được Chilton ngừng blog của ông ta lại. Hữu ích cho chúng ta và cả Sacramento nữa. Chưa nói tới việc giữ an toàn tính mạng cho những người đăng bài."

“Chính xác,” Royce nói. “Chúng tôi lo ngại sẽ có thêm nạn nhân.”

Tất nhiên Chưởng lý tiểu bang và Royce phải lo lắng về chuyện đó. Nhưng bọn họ cũng đang lo tới việc báo chí chỉ trích tiểu bang vì đã không làm mọi thứ cần thiết để ngăn chặn kẻ sát nhân.

Để kết thúc cuộc gặp và quay lại làm việc, Dance chỉ đơn thuần tán thành. “Nếu tôi thấy thứ gì ông có thể sử dụng, Charles, tôi sẽ báo cho ông biết.”

Royce chớp mắt. Overby hoàn toàn không nhận ra cử chỉ đầy mỉa mai ấy và mỉm cười. “Tốt.”

Đúng lúc điện thoại của cô rung lên với một tin nhắn vừa tới. Dance xem màn hình, khẽ kêu lên và đưa mắt nhìn Overby.

Royce hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

Dance nói, “James Chilton vừa bị tấn công. Tôi phải đi đây.”

Chương 21

Dance hối hả bước vào khu vực nhận bệnh nhân cấp cứu tại bệnh viện vịnh Monterey.

Cô bắt gặp TJ đứng giữa tiền sảnh, bộ dạng hết sức bối rối. “Sếp,” anh ta vừa nói vừa nặng nhọc thở hắt ra, nhẹ nhõm khi thấy cô.

“Ông ấy thế nào?”

“Sẽ ổn cả thôi.”

“Có bắt được Travis không?”

“Không phải cậu ta gây ra vụ này,” TJ nói.

Vào đúng lúc ấy, hai cánh cửa phòng cấp cứu bật mở và James Chilton, má băng bó, bước nhanh ra. “Hắn tấn công tôi!” Chilton chỉ tay về phía một người đàn ông mặc vest có khuôn mặt hồng hào, thân hình vạm vỡ. Ông ta đang ngồi cạnh cửa sổ. Đứng cạnh người đàn ông là một nhân viên cảnh sát hạt đô con. Không bận tâm chào đón, Chilton chỉ vào người đàn ông nọ và gắt lên với Dance, “Bắt hắn đi.”

Trong lúc đó, người đàn ông kia bật dậy. “Hắn. Tôi muốn hắn phải vào tù!”

Viên cảnh sát lẩm bẩm, “Ông Brubaker, làm ơn ngồi xuống.” Anh ta nói đủ nghiêm khắc để người đàn ông do dự, ném một cái nhìn đe dọa về phía Chilton rồi ngồi phịch xuống cái ghế làm bằng sợi thủy tinh.

Anh ta bước tới cạnh Dance, thuật lại cho cô hay những gì đã xảy ra. Nửa giờ trước, Arnold Brubaker đang có mặt ở địa điểm dự kiến xây dựng nhà máy khử mặn nước biển cùng một nhóm khảo sát. Ông ta bắt gặp Chilton đang chụp ảnh các loài động vật sinh sống tại đó. Brubaker tìm cách giật máy ảnh của Chilton và hất ông ta ngã xuống đất. Các thành viên nhóm khảo sát đã gọi cảnh sát.

Vết thương, theo Dance đánh giá, có vẻ không mấy nghiêm trọng.

Song Chilton có vẻ như đang lên cơn. “Gã đó đang hủy hoại bán đảo Monterey. Hắn đang hủy hoại tài nguyên thiên nhiên của chúng ta. Hệ động vật và thực vật của chúng ta. Chưa kể tới phá hoại một khu nghĩa địa của người Ohlone.”

Các thổ dân Ohlone là những cư dân đầu tiên tại khu vực này của California.

“Chúng tôi không hề định xây cất gì ở gần khu đất của bộ lạc đó cả!” Brubaker hét lên. “Đó là một tin đồn. Và hoàn toàn không đúng!”

“Nhưng mật độ giao thông ra vào khu vực sẽ...”

“Và chúng tôi đang chi ra hàng triệu để di dời các quần thể động vật cũng như...”

“Cả hai người,” Dance quát lên, “Im lặng.”

Tuy vậy, Chilton tiếp tục lao theo quán tính của ông ta. “Hắn còn đập vỡ máy ảnh của tôi nữa. Giống như bọn Quốc xã vậy.”

Brubaker đáp lại bằng một nụ cười lạnh lùng, “James, tôi tin ông là người đã vi phạm pháp luật trước khi cố tình xâm phạm vào lãnh địa tư. Chẳng phải bọn Quốc xã cũng làm thế sao?”

“Tôi có quyền đưa tin về việc hủy hoại nguồn tài nguyên của chúng ta.”

“Và tôi...”

“Được rồi,” Dance gằn giọng, “Thôi ngay!”

Cả hai cùng im lặng trong khi cô được cập nhật những chi tiết của các hành động phạm pháp khác nhau từ viên cảnh sát. Cuối cùng, cô tới cạnh Chilton. “Ông xâm phạm vào lãnh địa tư. Đó là hành vi phạm pháp.”

“Tôi...”

“Im lặng. Còn ông, ông Brubaker, đã tấn công ông Chilton, một hành vi trái pháp luật trừ khi ông ở trong tình trạng có nguy cơ bị

nguy hiểm từ một kẻ xâm nhập. Giải pháp là phải gọi cảnh sát."

Brubaker tức muốn bốc hỏa, nhưng ông ta vẫn gật đầu. Có lẽ do bực bội vì tất cả những gì đã làm chỉ là thụi vào má Chilton. Miếng băng trên mặt có vẻ quá nhỏ.

"Tình trạng hiện tại là cả hai vị đều có những hành vi phạm pháp nhỏ. Nếu các vị muốn thưa kiện, tôi sẽ ra lệnh bắt. Nhưng sẽ là cả hai người. Một vì xâm nhập bất hợp pháp, một vì tấn công hành hung người khác. Thế nào?"

Đỏ mặt tía tai, Brubaker bắt đầu phàn nàn, "Nhưng ông ta..."

"Các vị trả lời thế nào?" Dance hỏi với vẻ bình thản đáng e ngại khiến ông ta im bặt ngay lập tức.

Chilton cau có gật đầu. "Được thôi."

Cuối cùng, với vẻ thất vọng rõ mồn một trên khuôn mặt, Brubaker lẩm bẩm với Dance, "Được. Nhất trí thôi. Nhưng thế thật không công bằng! Làm việc cả bảy ngày một tuần suốt năm vừa qua, cố gắng để giúp loại trừ hạn hán. Cuộc sống của tôi là thế đấy. Còn ông ta, ngồi ì trong phòng làm việc và chỉ trích tôi, trong khi chẳng thèm nhìn vào thực tế. Mọi người đọc những gì ông ta viết trên blog và nghĩ chúng đúng sự thật. Làm cách nào tôi có thể đối phó với chuyện đó được? Viết một blog cho chính mình ư? Ai có thời gian chứ?" Brubaker buông một tiếng thở dài rồi quay ra phía cửa chính.

Sau khi ông ta đi khỏi, Chilton nói với Dance, "Hắn xây nhà máy đó không phải xuất phát từ một trái tim nhân ái. Vụ làm ăn đó cho phép kiếm bộn tiền, và đó là mối bận tâm duy nhất của hắn. Tôi đã nghiên cứu kỹ lưỡng về câu chuyện này."

Ông ta im bặt khi Dance quay sang nhìn mình, và nhận ra vẻ mặt tối sầm của cô. "James, chắc ông vẫn chưa biết tin. Lyndon Strickland vừa bị Travis Brigham sát hại."

Chilton sững người trong giây lát. "Lyndon Strickland, người luật sư hả? Cô chắc chứ?"

“Tôi e là vậy.”

Đôi mắt chủ blog đang nhìn quanh sàn nhà khu cấp cứu, được lát gạch men màu xanh lục và trắng, lau chùi sạch bóng nhưng đã bị mài mòn sau bao năm dưới những bàn chân luôn hối hả. “Nhưng Lyndon đăng bài về mối đe dọa của nhà máy khử mặn nước biển, không phải về *Những cây thập tự ven đường*. Không, Travis không thể có gì bất bình với ông ấy. Phải là một người khác. Lyndon đã làm rất nhiều người khó chịu. Ông ấy là một luật sư chuyên đại diện cho bên nguyên đơn và luôn tham gia vào những vụ việc gây nhiều tranh cãi.”

“Bằng chứng không cho phép còn chút nghi vấn nào nữa. Chính là Travis.”

“Nhưng tại sao?”

“Chúng tôi nghĩ vì ông ấy đăng bài ủng hộ ông. Việc ở một chủ đề khác không còn quan trọng nữa. Chúng tôi nghĩ Travis đang mở rộng mục tiêu.”

Chilton đón nhận tin này với vẻ im lặng nặng nề, sau đó hỏi, “Chỉ vì ông ấy đã đăng bài đồng ý với tôi về chuyện gì đó?”

Cô gật đầu. “Và việc đó dẫn tôi tới một khả năng mà tôi vẫn lo lắng từ trước. Có thể Travis đang rình rập ông.”

“Nhưng cậu ta có lý do gì để nhằm vào tôi? Tôi chẳng nói lời nào về cậu ta cả.”

Dance nói tiếp. “Cậu ta đã nhắm vào người từng ủng hộ ông. Và lý do của việc mở rộng diện tấn công đó là cậu ta căm giận cả ông nữa.”

“Cô thực sự nghĩ vậy sao?”

“Tôi nghĩ chúng tôi không thể cho phép mình bỏ qua khả năng đó.”

“Nhưng gia đình tôi...”

“Tôi đã ra lệnh cho một xe công vụ trực bên ngoài nhà ông. Một nhân viên từ Sở Cảnh sát hạt.”

“Cảm ơn cô... cảm ơn. Tôi sẽ gọi điện bảo Pat và lũ trẻ cẩn thận để ý tới mọi thứ bất thường.”

“Ông không sao chứ?” cô hất hàm về phía miếng băng bó.

“Chả là gì cả.”

“Ông cần đưa về nhà không?”

“Pat sắp tới đón tôi.”

Dance đưa mắt nhìn ra ngoài. “À, vì Chúa, hãy để Brubaker yên.”

Đôi mắt Chilton nheo lại. “Nhưng cô có biết những hậu quả kế hoạch đó sẽ gây ra...” Ông ta im bặt và giơ hai tay lên ra dấu chịu thua. “Được rồi, được rồi. Tôi sẽ tránh xa đất của ông ta.”

“Cảm ơn.”

Dance bước ra ngoài và mở điện thoại. Nó đổ chuông ba mươi giây sau đó. Michael O’Neil. Cô thấy phấn chấn khi nhìn số của anh hiện lên.

“Chào.”

“Tôi vừa nghe báo cáo. Về Chilton. Ông ta bị tấn công hả?”

“Ông ta không sao,” cô thuật lại những gì đã xảy ra.

“Xâm nhập bất hợp pháp. Hợp với ông ta đấy. Tôi đã gọi về văn phòng Sở. Họ đang tập hợp báo cáo điều tra hiện trường từ chỗ Strickland bị bắn. Tôi đã giục họ làm nhanh. Nhưng không tìm được gì hữu ích cả.”

“Cảm ơn,” Dance hạ giọng xuống, và tự thấy thú vị vì điều đó, rồi kể cho O’Neil cuộc gặp kỳ cục với Hamilton Royce.

“Tuyệt. Càng lắm đầu bếp càng hỏng súp.”

“Tôi đang muốn quẳng hết bọn họ vào nồi súp,” Dance thì thầm. “Và bật lửa thật to.”

“Tay Royce này muốn đóng cửa blog?”

“Phải. Tôi đoán là lo lắng về quan hệ với công chúng.”

O’Neil nói, “Tôi gần như thấy ái ngại cho Chilton.”

“Thử dành mười phút với ông ta xem, anh sẽ cảm thấy khác liền.” O’Neil tặc lưỡi. “Kiểu gì tôi cũng đang định gọi cho anh, Michael. Tối nay tôi đã bảo bố mẹ tôi tới cùng ăn tối. Mẹ tôi cần được động viên. Tôi rất vui nếu anh có thể đến,” cô nói thêm. “Anh cùng Anne và các cháu.”

Một thoáng im lặng. “Tôi sẽ cố. Tôi thực sự đang ngập đầu trong vụ Container này. Còn Anne đã đi San Francisco. Một phòng trưng bày sắp tổ chức buổi triển lãm những bức ảnh chụp gần đây của cô ấy.”

“Thật thế sao? Ấn tượng quá.”

Dance nhớ lại cuộc nói chuyện chiều hôm trước về chuyến đi sắp diễn ra của Anne O’Neil lúc hai người định cùng ăn sáng sau cuộc gặp với Ernie Seybold. Dance có vài quan điểm khác nhau về người phụ nữ này, trong đó tích cực nhất là về tài năng của cô ấy với tư cách nhiếp ảnh gia.

Hai người ngắt liên lạc, Dance tiếp tục đi tới chỗ chiếc xe của cô, vừa đi vừa lấy tai nghe iPod ra. Cô cần một chút âm nhạc. Cô lướt qua danh sách bài hát, cố gắng cân nhắc giữa nhạc La Tinh hay Celtic thì điện thoại di động của cô lại rung. Người gọi là Jonathan Boling.

“Chào,” cô nói.

“Chilton bị tấn công, chuyện này đang làm xôn xao cả CBI ở đây. Việc gì xảy ra vậy? Ông ta không sao chứ?”

Nữ đặc vụ thuật lại cho anh các tình tiết. Jon lấy làm nhẹ nhõm khi không có ai bị thương tích nghiêm trọng, song từ giọng nói, cô có thể đoán chắc anh có tin gì đó muốn báo.

Cô liền im lặng, và Boling hỏi, “Kathryn, cô đang ở gần văn phòng chứ?”

“Tôi không định quay lại đó. Tôi sẽ đi đón các con và quay về làm việc tại nhà,” cô không nói với anh chuyện muốn tránh mặt Hamilton

Royce và Overby. “Sao vậy?”

“Có mấy việc. Tôi có danh sách những người đã đăng bài ủng hộ Chilton. Tin tốt, tôi đoán thế, là không có nhiều người lắm. Chuyện này cũng điển hình thôi. Trên các blog luôn có nhiều người phản đối hơn ủng hộ.”

“Hãy gửi email danh sách đó cho tôi, và tôi sẽ gọi điện thoại cho họ từ nhà mình. Còn gì không?”

“Trong khoảng một giờ nữa chúng ta sẽ xâm nhập được vào máy tính của Travis.”

“Thật sao? Ồ, thế thì hay quá,” Tiffany hay Bambi[1] có vẻ là một hacker rất cừ.

“Tôi sẽ sao ổ cứng của cậu ta sang một ổ đĩa riêng. Tôi nghĩ cô sẽ muốn xem qua.”

“Tất nhiên rồi.” Dance chợt nảy ra một ý nghĩ. “Anh có kế hoạch nào tối nay chưa?”

“Chưa, tôi đã tạm hoãn những kế hoạch đạo chích của mình lại trong lúc giúp các vị.”

“Vậy hãy mang máy tính tới nhà tôi. Tôi có mời bố mẹ và mấy người bạn tới ăn tối.”

“À được, tất nhiên rồi.”

Cô cho anh địa chỉ và hẹn thời gian.

Hai người ngừng liên lạc.

Lúc Dance đứng cạnh xe của mình trong bãi đỗ của bệnh viện, cô trông thấy vài điều dưỡng viên và y tá đi làm về. Họ chăm chú nhìn cô.

Dance quen biết một ít trong số họ và mỉm cười. Một hai người gật đầu chào lại, song với thái độ hờ hững, nếu không nói là lạnh lùng. Tất nhiên rồi, cô thầm nhận ra, họ hẳn đang nghĩ: Mình đang nhìn con gái một người phụ nữ có thể đã giết người.

Chương 22

"Con sẽ mang đồ," Maggie tuyên bố trong khi chiếc Pathfinder của Dance dừng bánh trước cửa nhà.

Cô bé gần đây đã bắt đầu suy nghĩ một cách độc lập. Cô bé cầm lấy túi lớn nhất trong bốn cái. Sau khi Dance qua nhà Martine đón hai đứa trẻ, họ đã ghé vào Safeway để thực hiện một chiến dịch mua sắm cấp tốc. Nếu tất cả những người cô mời đều có mặt thì bữa tối sẽ có hơn mười người tham dự, trong đó gồm cả những cô cậu thiếu niên với sức ăn đáng nể.

Nghiêng người sang bên dưới sức nặng của hai cái túi cầm trên cùng một tay - một hành động thể hiện đúng kiểu ông anh - Wes hỏi mẹ cậu, "Khi nào bà đến ạ?"

"Lát nữa, mẹ hy vọng là thế... Cũng có khả năng bà không đến được."

"Không, bà đã nói sẽ đến."

Dance mỉm cười bối rối. "Con đã nói chuyện với bà?"

"Vâng, bà gọi điện đến trại cho con."

"Cả cho con nữa," Maggie chen vào.

Vậy là mẹ cô đã gọi điện cho các cháu để trấn an chúng rằng bà vẫn ổn. Nhưng khuôn mặt Dance chợt đỏ bừng. Sao mẹ không gọi điện cho cô?

"À, thật tuyệt vì bà có thể đến được."

Họ mang các túi đồ vào trong nhà.

Dance đi vào phòng ngủ của cô, có Patsy đi theo tháp tùng.

Cô liếc mắt về phía hộp đựng súng có khóa. Travis đang mở rộng diện đối tượng tấn công của cậu ta. Cậu thiếu niên còn biết cô là một trong những nhân viên cảnh sát truy lùng mình. Và cô cũng không quên cây thập tự - rất có thể là một lời đe dọa - ở sân sau nhà tối hôm trước. Dance quyết định giữ vũ khí bên mình. Cô luôn

rất khó tính về chuyện để vũ khí trong nhà có trẻ con, nên để nó vào một chiếc hộp rồi khóa lại trong vài phút để đi tắm. Dance hối hả cởi đồ ra thật nhanh và bước vào dưới dòng nước nóng, cố gắng một cách vô vọng để gột rửa đi những dư vị còn lại của ngày hôm nay.

Dance mặc quần jean cùng một chiếc áo sơ mi quá cỡ, không cho vào trong quần để che lấp khẩu súng đeo áp sau lưng. Cảm giác đó không mấy thoải mái, song lại đem tới cảm giác yên tâm. Sau đó cô hối hả vào bếp.

Cô cho lũ chó ăn và dàn xếp ổn thỏa một cuộc xung đột nhỏ giữa hai đứa trẻ, lúc đó đang chành chọe nhau về việc thực hiện những việc vặt chuẩn bị cho bữa tối. Dance cố gắng kiên nhẫn vì cô biết các con mình đã bị chấn động đến mức nào vì biến cố xảy ra ở bệnh viện hôm qua. Việc của Maggie là bỏ các thứ mua về từ trong túi đựng ra, trong khi Wes thu dọn nhà cửa chuẩn bị đón khách. Dance tiếp tục phải kinh ngạc trước việc một ngôi nhà có thể trở nên chật chội đến mức nào, thậm chí dù chỉ có ba người sống tại đây.

Lúc này, như vẫn thường xuyên làm, Dance lại nhớ về quãng thời gian khi ngôi nhà vẫn còn bốn thành viên, rồi đưa mắt nhìn lên bức ảnh cưới của cô. Bill Swenson, với mái tóc sớm ngả xám, xương xương cùng nụ cười thoải mái, đang nhìn thẳng vào ống kính máy ảnh trong khi quàng một cánh tay ôm lấy cô.

Sau đó, cô vào phòng riêng, bật máy tính lên và gửi mail cho Overby về vụ tấn công Chilton và cuộc đối đầu với Brubaker.

Cô không có tâm trạng để nói chuyện với ông ta.

Tiếp theo, Dance mở mail của Jon Boling với tên những người từng đăng bài ủng hộ Chilton trong những tháng vừa qua.

Mười bảy cái tên.

Có thể còn tệ hơn thế nhiều, cô thầm đoán.

Nữ đặc vụ dành ra một giờ tiếp theo để tìm số điện thoại những người sống trong vòng bán kính một trăm dặm rồi gọi điện để cảnh báo rất có thể họ đang gặp nguy hiểm. Cô cố gắng làm dịu những

lời chỉ trích, một số khá gay gắt, về chuyện CBI và cảnh sát không thể ngăn chặn được Travis Brigham.

Dance đăng nhập vào nội dung hôm đó của Bản tin Chilton.

Http://www.thechiltonreport.com/html/june27.html

Cô lướt qua tất cả các chủ đề, nhận thấy hầu như toàn bộ đều có bình luận mới. Những người cuối cùng đăng bài lên các chủ đề nói về mục sư Fisk và dự án khử mặn nước biển đều tỏ ra rất nghiêm túc trong phát ngôn của họ, với giọng điệu ngày một gay gắt vì giận dữ. Nhưng không bài nào trong số những bài này có thể so sánh được với vô vàn lời bình luận hằn học trong chủ đề *Những Cây thập tự ven đường*, phần lớn đều chĩa cơn bực bội không chút kiềm chế vào nhau, cũng như vào Travis.

Một số lời bình luận được viết với lời lẽ thật kỳ cục, một số dường như để thả mồi moi thông tin, số khác có vẻ là những lời hăm dọa thẳng thừng. Dance có cảm giác trong đó ẩn chứa những manh mối về nơi Travis đang ẩn náu, thậm chí cả những mảnh vụn thực tế có thể cho biết tiếp theo cậu ta sắp sửa tấn công ai. Liệu có phải Travis chính là một trong những người đăng bài, náu mình dưới một biệt danh giả hay với vai trò "người đăng ẩn danh"? Cô đọc cẩn thận những bài viết qua lại và đi đến kết luận, trong đó có thể chứa các manh mối, song câu trả lời đã lẩn tránh cô. Kathryn Dance, rất thoải mái trong việc phân tích lời nói, đã không thể đi tới kết luận vững chắc nào khi đọc những câu hò hét và thì thầm câm lặng đến chán chường.

Cuối cùng, cô đành đăng xuất.

Thêm một email tới từ Michael O'Neil. Người thanh tra đem đến cho cô tin đáng thất vọng rằng phiên tòa điều trần đề nghị miễn truy tố trong vụ J.Doe đã bị hoãn lại tới thứ Sáu. Công tố viên Ernie Seybold cảm thấy việc thẩm phán sẵn lòng chấp nhận đề nghị đẩy lùi phiên tòa do bên bị đưa ra là một dấu hiệu xấu. Cô nhăn mặt trước tin mới này, và lấy làm thất vọng vì O'Neil không hề gọi để báo tin cho cô qua điện thoại và cũng chẳng đả động gì tới việc liệu bản thân và bọn trẻ có tới được vào tối nay không.

Dance bắt đầu chuẩn bị cho bữa tối. Cô không khéo léo lắm trong việc bếp núc, và là người đầu tiên thừa nhận điều đó. Nhưng cô biết siêu thị nào có gian hàng thực phẩm nấu sẵn ngon nhất, do đó bữa ăn rồi sẽ đâu vào đấy.

Trong khi lắng nghe âm thanh khe khẽ của một trò chơi điện tử vang lên từ phòng Wes cùng tiếng đàn organ điện tử của Maggie, Dance chợt nhận ra cô đang nhìn chằm chằm xuống sân sau, nhớ lại hình ảnh khuôn mặt của mẹ cô chiều hôm qua, khi con gái bà bỏ rơi bà để tới chỗ cây thập tự ven đường thứ hai.

Mẹ con sẽ hiểu.

Không, mẹ sẽ không...

Cúi xuống những chiếc hộp đựng thịt ức, đậu xanh, sa lát Caesar[1], cá hồi và khoai tây nướng hai lần, Dance chợt nhớ lại một dịp chừng ba tuần trước, khi mẹ cô đứng trong chính căn bếp này thuật lại tình hình của Juan Millar tại khoa Điều trị tích cực. Edie thể hiện rõ sự đồng cảm với nỗi đau đớn của người bệnh trong lúc kể với con gái những lời anh ta đã thì thầm với bà.

Giết tôi đi...

Tiếng chuông cửa vang lên kéo cô ra khỏi ý nghĩ bất an đó.

Dance đoán ra người đến là ai - phần lớn bạn bè và người nhà chỉ leo lên cầu thang đằng sau và đi vào bếp mà không hề bấm chuông hay gõ cửa. Cô ra mở và thấy Jon Boling đang đứng trên ngưỡng cửa. Anh nở nụ cười thoải mái giờ đây đã trở nên quen thuộc trong lúc đang đánh vật với một túi đồ nhỏ và một cái cặp lớn đựng máy tính xách tay. Anh đã thay một chiếc quần jean đen và áo sơ mi kẻ sọc sẫm màu cổ cứng.

“Chào.”

Vị khách gật đầu rồi đi theo cô vào bếp.

Hai con chó nhảy lên. Boling quỳ xuống ôm lấy chúng trong khi chúng níu lấy anh từ hai bên.

“Được rồi, các anh bạn, ra ngoài!” Dance ra lệnh. Cô ném mấy chiếc bánh Milk Bone[2] ra ngoài cửa sau, lũ chó hối hả lao theo cầu thang xuống sân sau.

Boling đứng lên, lau những vết liếm khỏi mặt và bật cười. Anh thò tay vào túi đựng đồ. “Tôi quyết định mang đường tới làm quà.”

“Đường?”

“Hai phiên bản: Một được lên men,” anh lấy ra một chai vang trắng Caymus Conundrum.

“Tuyệt quá.”

“Và một đã được nướng,” một túi bánh giòn xuất hiện. “Tôi vẫn nhớ cô nhìn chúng thế nào ở phòng làm việc khi bà trợ lý của cô cố gắng làm tôi phát phì.”

“Anh phát hiện ra ư?” Dance bật cười. “Anh có thể trở thành một chuyên gia đánh giá ngôn ngữ cơ thể tốt đấy. Chúng tôi cần cẩn thận hơn.”

Đôi mắt vị khách đang rất phấn khích, cô thấy rõ điều đó. “Có một thứ cho cô xem đây. Chúng ta có thể ngồi xuống chỗ nào đó được không?”

Cô dẫn anh vào phòng khách, tại đây Boling lấy ra một chiếc máy tính xách tay nữa, rất to, một dòng máy cô không nhận ra. “Irv đã làm được việc này,” anh nói.

“Irv?”

“Irving Wepler, người trợ thủ tôi đã kể với cô. Một trong những nghiên cứu sinh của tôi.”

Vậy là không phải Bambi hay Tiff.

“Tất cả mọi thứ trong máy tính của Travis hiện đang ở đây.”

Boling bắt đầu gõ bàn phím. Trong tích tắc, màn hình vụt sáng lên. Dance không hề biết máy tính có thể đáp ứng nhanh đến vậy.

Từ phòng bên, Maggie gõ một nốt nhạc chói tai trên phím đàn.

“Xin lỗi,” Dance nhăn mặt.

“Đô thăng,” Boling nói, không rời mắt khỏi màn hình.

Dance lấy làm ngạc nhiên. “Anh chơi nhạc sao?”

“Không, không. Nhưng tôi có thể nhận ra chính xác các nốt. Chỉ là do may mắn. Và tôi chẳng biết làm gì với nó nữa. Tôi chẳng có chút năng khiếu nào với âm nhạc cả. Không giống cô.”

“Tôi ư?” cô chưa hề kể cho anh biết sở thích của mình.

Boling nhún vai. “Tôi nghĩ tìm hiểu về cô một chút cũng không phải là ý tưởng tồi. Tôi không trông đợi việc cô được Google nhắc đến với tư cách người sưu tầm ca khúc nhiều hơn là cớm... Ồ, tôi có thể gọi là cớm được không?”

“Cho đến giờ, về mặt chính trị, đó vẫn không phải là từ không đúng đắn,” Dance tiếp tục giải thích cô là một ca sĩ hát nhạc dân gian thất bại thảm hại song lại được âm nhạc bù đắp trong dự án thực hiện cùng Martine Christensen - một trang web có tên *Những giai điệu nước Mỹ* cái tên gợi nhớ tới bài hát của Paul Simon dành cho đất nước này từ những năm 1970. Trang web đó là phao cứu sinh cho cuộc sống của Dance, thường xuyên hiện diện ở những nơi chốn thật tối tăm u ám vì công việc của cô. Không gì sánh bằng âm nhạc để giúp cô an tâm gạt ra khỏi đầu óc những tên tội phạm đã truy đuổi.

Dance nói với Boling rằng mặc dù thuật ngữ phổ biến là “người sưu tầm ca khúc”, mô tả tính chất của công việc là “nghiên cứu âm nhạc dân gian”. Alan Lomax là người nổi tiếng nhất từng ngang dọc khắp vùng nội địa nước Mỹ, thu thập các bản nhạc truyền thống cho Thư viện Quốc hội vào khoảng giữa thế kỷ hai mươi. Cả Dance cũng đi quanh vùng những khi cô rảnh rỗi để sưu tập nhạc, cho dù không phải là các loại nhạc miền núi, blues và bluegrass[3] của Lomax. Ngày nay, những bài hát được sáng tác tại nhà ở Mỹ là nhạc gốc Phi, Afro-pop, Cajun, Latino, Carribbean, Nova Scotia, Đông Ấn và châu Á.

Trang *Những giai điệu nước Mỹ* giúp những nhạc sĩ đăng ký bản quyền cho sáng tác nguyên bản của họ, cho phép bán các bản nhạc qua việc tải về và chia cho họ lợi tức trong khoản tiền những người nghe trả.

Boling có vẻ quan tâm. Dường như anh cũng làm những cuộc hành trình vào chốn hoang vu một hai lần mỗi tháng. Đã từng có thời anh là một vận động viên leo núi đá hăng hái, vị khách giải thích, nhưng sau đó đã từ bỏ môn này.

“Trọng lực,” anh nói, “là thứ không cho phép thương lượng.”

Sau đó anh hất đầu về phía căn phòng ngủ nơi phát ra tiếng nhạc. “Là con trai hay con gái vậy?”

“Con gái. Thứ dây duy nhất con trai tôi quen thuộc nằm trên một cây vợt tennis.”

“Cô bé khá đấy.”

“Cảm ơn anh,” Dance nói với niềm tự hào. Cô đã nỗ lực rất nhiều để cổ vũ Maggie. Cùng tập đàn với con gái mình - một việc khá tốn thời gian, lái xe đưa đón cô bé tới lớp học piano và các buổi tập.

Boling gõ bàn phím, một trang đầy màu sắc hiện ra trên màn hình máy tính. Nhưng rồi sau đó ngôn ngữ cơ thể của anh đột ngột thay đổi. Cô nhận ra anh đang nhìn qua vai cô, ra phía cửa.

Đáng ra Dance phải đoán được. Cô đã nghe thấy tiếng đàn organ điện tử im bặt từ ba mươi giây trước.

Sau đó Boling mỉm cười. “Xin chào, Bác là Jon. Bác làm việc với mẹ cháu.”

Maggie đội một chiếc mũ cầu thủ bóng chày quay ngược lưỡi trai ra sau, đang đứng trên ngưỡng cửa. “Chào bác.”

“Con đội mũ trong nhà ư,” Dance nhắc nhở.

Maggie bỏ mũ ra, rồi đi thẳng tới chỗ Boling. “Cháu là Maggie,” chẳng có chút e dè nào từ phía con gái mình, Dance thầm nghĩ, trong khi cô bé mười tuổi bắt tay vị khách rồi lắc lắc.

“Nắm chắc lắm,” Boling nói với cô bé. “Và chơi đàn cũng hay.”

Khuôn mặt Maggie sáng bừng. “Bác có chơi thứ gì không.”

“Đĩa CD và tải về. Chỉ vậy thôi.”

Dance ngước lên và không hề ngạc nhiên khi thấy cả cậu con trai Wes mười hai tuổi của cô cũng xuất hiện, đang nhìn về phía họ. Cậu bé lùi lại sau khung cửa. Và không hề mỉm cười.

Cô chột dạ. Sau cái chết của bố thằng bé, hoàn toàn dễ hiểu khi Wes không có thiện cảm với những người đàn ông mẹ cậu có quan hệ xã giao. Thằng bé cảm thấy họ - theo chuyên gia trị liệu của cô đã nói - như một mối đe dọa với gia đình cô và ký ức về người bố. Người đàn ông duy nhất cậu bé thực sự thích là Michael O’Neil, một phần do - theo một bác sĩ giả thiết - anh đã có gia đình và vì thế không gây ra nguy cơ nào.

Thái độ của thằng bé với Dance thật nặng nề, cô đã góa chồng hai năm, và đôi lúc thèm muốn khủng khiếp được có một người bạn đồng hành lãng mạn. Cô muốn hẹn hò, muốn gặp ai đó và biết như thế sẽ tốt cho hai đứa trẻ. Song cứ mỗi khi cô ra ngoài, Wes lại trở nên lầm lì cau có. Cô đã dành ra hàng giờ cam đoan với thằng bé rằng nó và em gái nó luôn là trên hết. Dance nghĩ ra những chiến thuật để dần giúp con trai cô thoải mái hơn chấp nhận gặp những người cô hẹn hò. Và đôi khi chỉ đơn thuần gạt các nguyên tắc sang bên và nói thẳng với thằng bé cô không chấp nhận bất cứ thái độ làm mình làm mẩy nào. Chẳng cách nào tỏ ra đặc biệt hiệu quả, và càng khó thuyết phục thằng bé hơn khi sự thù địch mà nó dành cho những đối tượng tiềm năng gần đây nhất của cô hóa ra lại sáng suốt hơn chính phán xét của cô. Sau cùng, cô đi đến quyết định cần lắng nghe những gì các con cô muốn nói và theo dõi phản ứng của bọn trẻ.

Dance vẫy tay ra hiệu bảo cậu bé lại gần. Wes tới cạnh họ. “Đây là bác Boling.”

“Chào cháu, Wes.”

“Chào bác,” hai người bắt tay, Wes vẫn hơi rụt rè như thường lệ.

Dance đang định nhanh chóng bổ sung thêm rằng cô quen Boling qua công việc để trấn an Wes, đồng thời xóa bỏ mọi nguy cơ gây khó chịu. Nhưng trước khi cô kịp nói gì, đôi mắt Wes đã sáng lên trong khi cậu bé nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính. “Tuyệt quá. DQ!”

Cô nhìn vào những hình đồ họa nhấp nháy trên màn hình trang chủ của trò chơi DimensionQuest, có vẻ đã được Boling lấy ra từ máy tính của Travis.

“Hai người đang chơi ạ?” thằng bé có vẻ ngạc nhiên.

“Không, không. Bác chỉ muốn cho mẹ cháu xem một thứ. Cháu biết về các Morpeg chứ, Wes?”

“Ừm, có chứ.”

“Wes,” Dance thì thầm.

“Ý cháu là tất nhiên rồi. Mẹ không thích cháu nói ‘ừm’.”

Boling mỉm cười hỏi, “Cháu cũng chơi DQ à? Bác không hiểu lắm về nó.”

“Không ạ, nó là một trò với các phép thuật, bác biết đấy. Cháu hay chơi Trinity hơn.”

“Ái chà,” Boling thốt lên. “Phần đồ họa thật sống động,” anh quay sang Dance và nói, “Đó là một trò S-F.”

Nhưng từng đó khó có thể coi là một lời giải thích. “Cái gì cơ?”

“Mẹ, khoa học viễn tưởng.”

“Sci-fi.”

“Không, không, cô không thể nói vậy được. Là S-F,” đôi mắt đảo rộng nhìn lên trần nhà.

“Tôi vẫn giữ nguyên quan điểm.”

Wes nhăn mặt lại. “Nhưng với Trinity, dứt khoát bác cần đến hai gig[4] RAM[5] và ít nhất hai nữa cho video card. Nếu không thì...”

thằng bé nhăn nhó. “Nếu không nó sẽ quá chậm. Ý cháu là, bác giơ vũ khí lên sẵn sàng bắn… và màn hình treo. Đó là điều tệ nhất.”

“RAM trong cái máy tính để bàn bác ghép lại ở chỗ làm à?” Boling hỏi với vẻ rụt rè.

“Ba ư?” Wes hỏi.

“Năm. Và bốn cho video card.”

Wes làm bộ như sắp xỉu. “Khônggg! Thế thì tuyệttt quá. Bao nhiêu bộ nhớ hả bác?”

“Hai T[6].”

“Không thể nào! *Hai* terabyte?”

Dance bật cười, cảm thấy nhẹ nhõm vì không có gì căng thẳng giữa hai người. Nhưng cô nói, “Wes, mẹ chưa bao giờ thấy con chơi *Trinity*. Chúng ta không cài nó trên máy tính ở đây chứ?”

Cô rất nghiêm khắc về những trò chơi các con mình chơi trên máy tính và những trang web chúng truy cập vào. Nhưng cô không thể giám sát một trăm phần trăm thời gian.

“Không, mẹ không cho phép con,” thằng bé nói mà không hề có thêm ngụ ý hay bực bội nào. “Con chơi ở nhà cô Martine.”

“Với hai anh em sinh đôi nhà cô ấy sao?” Dance choáng váng. Các con của Martine - Christensen và Steven Cahill - còn nhỏ hơn cả Wes và Maggie.

Wes bật cười. “Mẹ!” thằng bé thốt lên ngao ngán. “Không, với Steve. Chú ấy biết mọi thủ thuật và mã.”

Nghe rất có lý vì Steve, người mô tả bản thân như một anh chàng trẻ trung nghiện máy tính, là người phụ trách phần kỹ thuật của trang *Những giai điệu nước Mỹ*.

“Nó có bạo lực không?” Dance hỏi Boling, không phải Wes.

Anh và cậu bé nhìn nhau với vẻ đồng mưu.

“Thế nào?” Dance gặng hỏi.

“Cũng không hẳn thế,” Wes nói.

“Chính xác thì thế là thế nào?” cô hỏi.

“Thôi được, cô có thể bắn nổ tung các tàu vũ trụ và hành tinh, đại khái là vậy,” Boling nói.

Wes xen vào, “Nhưng không giống bạo lực thực sự, mẹ biết mà.”

“Phải,” Boling cam đoan với cô. “Không giống như *Resident Evil* hay *Manhunt*[7].”

“Hay *Gear of War*,” Wes nói thêm. “Ý con là, trong trò đó mẹ có thể dùng cưa máy chặt người ta ra.”

“Cái gì?” Dance sững người. “Con đã chơi trò đó bao giờ chưa?”

“Chưa!” thằng bé phản đối, ngay khi có vẻ bị nghi ngờ. “Billy Sojack ở trường có trò đó. Cậu ấy kể với bọn con về nó.”

“Hãy đảm bảo là con không chơi nó đấy.”

“Được rồi. Con sẽ không chơi. Dù bất cứ lý do gì,” thằng bé nói thêm, và một lần nữa liếc mắt về phía Boling, “mẹ cũng không phải dùng một cái cưa máy.”

“Mẹ không bao giờ muốn con chơi trò chơi đó. Hay mấy trò chơi khác bác Boling vừa nhắc đến,” cô nói bằng giọng nghiêm túc nhất của một bà mẹ.

“Vâng. Được rồi mẹ.”

“Hứa chứ?”

“Vâng,” thằng bé nhìn về phía Boling nói - đôi khi Dance vẫn thành công theo cách này.

Sau đó Boling và Wes quay sang bàn tán về các trò chơi khác và những vấn đề công nghệ - lĩnh vực mà Dance thậm chí không thể đoán nổi ý nghĩa của nó. Nhưng cô rất vui được chứng kiến cảnh này. Boling, tất nhiên, không phải là một mối bận tâm theo kiểu lãng mạn, song quả có nhẹ nhõm khi cô không phải lo lắng về các hành động xung đột, nhất là vào tối nay - buổi tối không cần thế cũng đã đủ căng thẳng rồi. Boling không nói chuyện với cậu bé một cách kẻ

cả, và cũng không tìm cách gây ấn tượng với nó. Hai người trông như đôi bạn bình đẳng thuộc hai lứa tuổi khác nhau đang trò chuyện vui vẻ.

Cảm thấy bị bỏ rơi, Maggie chen vào, “Bác Boling, bác có con không?”

“Mags,” Dance ngắt lời cô bé, “không được hỏi những câu hỏi riêng tư khi con vừa mới gặp ai đó.”

“Không sao đâu. Không, bác không có con, Maggie.”

Cô bé gật đầu, ghi nhận thông tin vào bộ nhớ. Vấn đề ở đây, Dance hiểu, không phải về triển vọng sẽ có bạn cùng chơi. Con gái cô đang thực sự tìm hiểu về tình trạng hôn nhân của vị khách. Maggie nóng lòng muốn gả chồng cho mẹ còn hơn cả Maryellen Kresbach ở văn phòng, với điều kiện cô bé phải là “Người tháp tùng cô dâu”, dứt khoát không có vai “Phù dâu” đầy chất hoài cổ.

Đúng lúc đó có tiếng nói vang lên từ trong bếp. Edie và Stuart đã tới. Hai ông bà bước vào, tới bên Dance và các con cô.

“Ông bà!” Maggie reo lên rồi lao về phía Edie. “Bà có khỏe không?”

Khuôn mặt Edie rạng rỡ một nụ cười thực thụ, hay gần như thế, Dance đánh giá. Wes, khuôn mặt sáng ngời nhẹ nhõm, cũng chạy tới bên bà. Cho dù gần đây Wes rất tiết kiệm những cái ôm hôn với mẹ, thằng bé vẫn dang hai cánh tay ôm bà ngoại và siết chặt. Trong hai đứa trẻ, thằng bé là đứa bận tâm lo lắng hơn về việc bà ngoại bị bắt giữ ở bệnh viện.

“Katie,” Stuart nói, “con bận rộn truy đuổi những tên tội phạm điên khùng như vậy mà vẫn còn thời gian để nấu ăn sao?”

“À, vẫn có ai đó có thời gian nấu ăn,” cô trả lời với một nụ cười và liếc mắt về những túi mua hàng từ Safeway, để gần thùng rác.

Dance vui mừng khi nhìn thấy mẹ mình và ôm lấy bà. “Mẹ khỏe không?”

“Vẫn ổn cả, con gái yêu quý.”

Yêu quý... Không phải là một dấu hiệu tốt. Nhưng ít nhất bà đang ở đây. Đó là điều đáng kể.

Edie quay lại với hai đứa cháu và hồ hởi kể cho chúng nghe về một chương trình truyền hình bà vừa xem nói đến những phong cách trang trí nhà cửa cực đoan. Mẹ Dance rất giỏi trong việc làm cho mọi người xung quanh cảm thấy thoải mái. Thay vì nói thẳng tới những gì xảy ra ở bệnh viện - việc chỉ làm mọi người thêm lo lắng - bà trấn an bọn trẻ bằng cách không đả động gì tới vấn đề đó và tán gẫu về những chuyện vô thưởng vô phạt.

Dance giới thiệu bố mẹ cô với Jon Boling.

“Cháu là một lính đánh thuê,” anh nói. “Kathryn đã phạm sai lầm khi đề nghị cháu giúp một tay, vậy là giờ đây cô ấy bị mắc kẹt với cháu.”

Họ cùng trò chuyện về Santa Cruz nơi Boling sống, về việc anh đã ở trong vùng được bao lâu và ngôi trường nơi anh đang dạy. Boling rất thú vị khi biết Stuart vẫn còn làm việc bán thời gian tại thủy cung nổi tiếng của vịnh Monterey. Anh vẫn hay tới đó và cũng vừa mới đưa cháu mình đến thủy cung chơi.

“Tôi cũng giảng dạy ít nhiều,” Stuart Dance nói, khi ông được biết về sự nghiệp của Boling. “Tôi cảm thấy rất thoải mái với học thuật. Tôi đã thực hiện nhiều nghiên cứu về cá mập.”

Boling bật cười vui vẻ.

Rượu vang được rót ra, đầu tiên là vang trắng Conundrum của Boling.

Nhưng sau đó, Boling hẳn chợt nhớ ra gì đó và xin cáo lỗi để quay lại máy tính. “Cháu không được phép ăn khi chưa làm xong bài tập về nhà. Hẹn gặp lại mọi người lát nữa.”

“Sao anh không ra ngoài kia nhỉ,” Dance nói với anh, chỉ tay ra phía hiên sau. “Tôi sẽ ra ngay.”

Khi Boling đã cầm máy tính và đi ra ngoài, Edie nói, “Một anh chàng dễ mến đấy.”

“Rất hữu ích. Nhờ có anh ta bọn con đã cứu được một trong các nạn nhân,” Dance đi tới tủ lạnh để cất rượu vang vào. Trong lúc cô làm việc này, cảm xúc chợt bùng dậy và cô khẽ lúng búng nói với mẹ, “Mẹ, con rất xin lỗi đã phải rời khỏi tòa án gấp gáp như thế. Người ta tìm thấy thêm một cây thập tự nữa ở bên đường. Có một nhân chứng con cần thẩm vấn.”

Giọng của mẹ cô không để lộ chút cay đắng nào khi bà nói, “Không sao đâu, Katie. Mẹ biết chắc chuyện đó quan trọng. Và cả người đàn ông tội nghiệp đó nữa chứ. Lyndon Strickland, ông luật sư. Ông ấy được nhiều người biết đến.”

“Vâng, đúng thế,” Dance nhận thấy sự thay đổi chủ đề.

“Đâm đơn kiện tiểu bang, mẹ nhớ là thế. Luật sư đại diện cho người tiêu dùng.”

“Mẹ, đã có tin gì từ Sheedy chưa?”

Edie Dance chớp mắt. “Không phải lúc này, Katie. Tối nay chúng ta không nói về chuyện đó.”

“Tất nhiên rồi,” Dance cảm thấy như một đứa trẻ bị phạt. “Như mẹ muốn.”

“Michael sẽ đến chứ?”

“Anh ấy sẽ cố gắng. Anne đang ở San Francisco, vậy nên anh ấy đang phải trông bọn trẻ. Và điều tra một vụ lớn nữa.”

“Ồ. Được thôi, hy vọng cậu ta có thể đến được. Còn Anne thế nào?” Edie dửng dưng hỏi. Bà tin rằng kỹ năng làm mẹ của vợ O’Neil còn rất nhiều điều cần phải học hỏi. Và bất cứ khiếm khuyết nào về mặt này với Edie Dance đều là một thiếu sót nghiêm trọng, cận kề với tội ác.

“Ổn cả, con đoán thế. Lâu rồi con không gặp chị ấy.”

Dance lại thầm tự hỏi liệu Michael có thể đến được không.

“Mẹ đã nói chuyện với Betsey?” cô hỏi mẹ mình.

“Phải, em con sẽ đến vào cuối tuần này.”

“Nó có thể ở chỗ con.”

“Nếu không có gì bất tiện,” Edie ngỏ lời.

“Sao lại có gì bất tiện?”

Mẹ cô đáp, “Có thể con bận việc quá. Với những vụ án con đang phải điều tra. Đó là ưu tiên của con. Bây giờ, Katie, con hãy tới nói chuyện với bạn của con đi. Maggie và mẹ sẽ sửa soạn mọi thứ sẵn sàng. Mags, lại đây, vào bếp giúp bà nào”.

“Vâng ạ, bà ngoại!”

“Và Stu mang một đĩa DVD ông nghĩ Wes sẽ thích. Một bộ phim về thể thao. Các quý ông hãy bật nó lên.”

Stu cầm lấy cái đĩa và đi tới chỗ chiếc tivi màn hình phẳng, gọi Wes cùng đi.

Dance đứng ngây ra trong chốc lát, hai tay buông thõng khi quan sát mẹ cô rút lui trong khi vẫn vui vẻ trò chuyện cùng Maggie. Sau đó Dance bước ra ngoài.

Cô tìm thấy Boling ngồi bên một cái bàn cập kênh ngoài hiên, gần chỗ cửa sau, dưới một ngọn đèn vàng. Anh đưa mắt nhìn quanh. “Chỗ này đẹp lắm.”

“Tôi gọi nó là Hiên,” cô bật cười. “Với một chữ H viết hoa.”

Đây là chỗ Kathryn Dance trải qua nhiều thời gian của cô nhất - một mình hay cùng các con cô, lũ chó và những người có quan hệ thân thiết với cô qua huyết thống hay tình bạn.

Kiến trúc màu xám vững chãi, rộng sáu mét và dài chín mét, nằm cao hơn khoảnh sân hai mét rưỡi, nhô dài ra dọc phía sau ngôi nhà. Bên trên xếp đầy những chiếc ghế căng vải gai, ghế dựa lưng và bàn cập kênh. Ánh sáng được cung cấp từ những cây đèn trang trí Giáng sinh tí xíu, đèn gắn trên tường, vài bóng đèn vàng hình cầu. Một bồn rửa, những chiếc bàn và một tủ lạnh lớn được kê trên những tấm ván không bằng phẳng. Những cái cây còi cọc được trồng trong các chậu sứt mẻ, máng cho chim ăn, những món đồ treo trang trí bằng kim loại và gốm đã mang màu thời gian được mua về

từ gian hàng bán đồ làm vườn tại siêu thị tạo thành tổng thể trang trí theo phong cách chiết trung[8].

Dance thường về nhà và bắt gặp đồng nghiệp ở CBI hay MSCO hoặc Tuần cảnh Xa lộ ngồi ngoài Hiên, khoan khoái nhâm nhi đồ uống lấy ra từ cái tủ lạnh cà tàng. Việc cô có nhà hay không không quan trọng, miễn là các quy định được tuân thủ: Không bao giờ được quấy rầy buổi học của bọn trẻ hay giấc ngủ của gia đình, kiềm chế cách cư xử thô lỗ và tránh xa ngôi nhà, trừ khi được mời.

Dance rất yêu thích Hiên, nơi dành cho bữa sáng, tiệc tối và cả những dịp long trọng hơn. Cô đã làm đám cưới tại đây.

Và từng chủ trì một buổi lễ tưởng niệm chồng cô trên những tấm ván gỗ màu xám cũ kỹ này.

Giờ đây, Dance ngồi xuống chiếc ghế ưa thích đan bằng liễu gai cạnh Boling, người đang cúi xuống chiếc máy tính xách tay to tướng. Anh quay sang và nói, “Tôi cũng có một cái hiên. Nhưng nếu chúng ta đang nói tới các chòm sao, thì chỗ của cô là *Hiên lớn*. Còn của tôi là *Hiên nhỏ*.”

Cô bật cười.

Boling gật đầu về phía máy tính. “Có rất ít thứ tôi tìm được về khu vực quanh đây cũng như bạn bè của Travis. Ít hơn nhiều so với những gì thông thường người ta tìm thấy trong máy tính của một cậu nhóc vị thành niên. Thế giới thực không hiện diện nhiều lắm trong cuộc sống của cậu trai trẻ. Cậu ta trải qua phần lớn thời gian trong thế giới ảo, trong các trang web, các blog và bản tin, và tất nhiên rồi, chơi các trò chơi của mình.”

Dance thấy thất vọng. Mọi nỗ lực để xâm nhập vào máy tính cho kết quả lại không được hữu ích như cô đã hy vọng.

“Còn về thời gian cậu ta sống trong thế giới ảo, phần lớn được dành cho *DimensionQuest,*” anh hất đầu về phía màn hình. “Tôi đã thực hiện vài tìm kiếm. Đây là trò chơi nhập vai trực tuyến có nhiều người tham gia nhất trên thế giới. Có khoảng mười hai triệu người đăng ký tham gia chơi trò này.”

“Lớn hơn cả dân số thành phố New York.”

Boling mô tả nó như sự kết hợp của *Chúa tể những chiếc nhẫn, Chiến tranh giữa các vì sao* và *Đời sống thứ hai*[9] - trang tương tác xã hội nơi bạn tạo ra cuộc sống tưởng tượng cho chính mình. “Theo ước lượng sát nhất tôi có thể đưa ra, cậu ta ở trong DQ từ bốn đến mười giờ đồng hồ mỗi ngày.”

“Mỗi ngày?”

“Ồ, chuyện đó là thường với một người chơi trò nhập vai,” anh tặc lưỡi. “Một số thậm chí còn kinh khủng hơn. Có một chương trình *DimensionQuest mười hai* bước trong thế giới thực để giúp người ta thoát khỏi chứng nghiện trò này.”

“Nghiêm chỉnh đấy chứ?”

“Ồ, đúng thế đấy,” anh cúi người ra trước. “Còn bây giờ, không có gì trong máy tính của cậu ta liên quan tới nơi cậu ta hay lui tới hoặc bạn bè, song tôi đã tìm thấy một thứ có thể sẽ hữu ích.”

“Cái gì vậy?”

“Cậu ta.”

“Ai cơ?”

“À, chính Travis.”

Chương 23

Dance chớp mắt, chờ đợi một câu bông đùa.

Nhưng Jon Boling đang hoàn toàn nghiêm túc.

“Anh đã tìm ra cậu ta? Ở đâu?”

“Ở Aetheria, vùng đất tưởng tượng của *DimensionQuest*.”

“Cậu ta đang lên mạng?”

“Lúc này thì không, nhưng đã từng lên. Gần đây.”

“Từ đó anh có thể tìm ra cậu ta đang ở đâu trong thế giới thực?”

“Không có cách nào để biết. Chúng ta không thể lần theo dấu cậu ta. Tôi đã gọi cho công ty cung cấp trò chơi có trụ sở tại Anh, và nói chuyện với vài nhân sự quản lý. Các máy chủ của *DimensionQuest* được đặt ở Ấn Độ và vào bất cứ thời điểm nào cũng có một triệu người tham gia trên mạng.”

“Và vì chúng ta đang có trong tay máy tính của cậu ấy, như thế có nghĩa là cậu ta sử dụng máy tính của một người bạn,” Dance nói.

“Hoặc cậu ta đã tới một nơi cung cấp dịch vụ mạng công cộng, hay đã mượn hoặc ăn cắp một cái máy tính rồi kết nối qua mạng không dây.”

“Nhưng bất cứ lúc nào cậu ta lên mạng, chúng ta sẽ biết cậu ta đang ở yên một chỗ, và có cơ hội tìm ra cậu ta.”

“Về mặt lý thuyết thì đúng thế,” Boling đồng ý.

“Sao cậu ta vẫn tiếp tục chơi? Cậu ta chắc chắn phải biết chúng ta đang truy nã mình.”

“Như tôi đã nói, cậu ta đã bị nghiện.”

Dance hướng về phía máy tính, “Anh chắc đó là Travis chứ?”

“Chắc chắn. Tôi đã vào các thư mục của cậu ta trong trò chơi và tìm thấy một danh sách các biểu tượng cậu ta đã tạo ra để đại diện

cho mình. Sau đó, tôi nhờ vài sinh viên của tôi lên mạng tìm kiếm những cái tên đó. Cậu ta đã đăng nhập và đăng xuất trong ngày hôm nay. Tên của nhân vật là Stryker, với một chữ y. Nhân vật này thuộc loại Thunderer, có nghĩa là một chiến binh. Về cơ bản là một sát thủ. Một nữ sinh viên của tôi đã chơi *DimensionQuest* vài năm và tìm ra nhân vật này chừng một giờ trước. Cậu ta lùng sục quanh vùng nông thôn chỉ để giết người. Cô gái này đã chứng kiến nhân vật kia giết sạch cả một gia đình - đàn ông, phụ nữ và trẻ con. Sau đó nhân vật của cậu ta dừng lại."

"Thế nghĩa là sao?"

"Trong những trò chơi này, khi cô giết một nhân vật khác, nhân vật đó sẽ mất đi sức mạnh, điểm số và tất cả những gì mang theo. Nhưng nhân vật này sẽ không chết vĩnh viễn. Các nhân vật trong trò chơi sống lại sau vài phút. Nhưng chúng ở trong một trạng thái rất yếu cho đến khi có thể bắt đầu lấy lại sức mạnh. Dừng nhân vật là khi cô giết một nạn nhân và đợi gần đó cho tới khi họ sống lại. Sau đó cô có thể giết họ lần nữa, khi họ không thể tự vệ. Đây là một cách rất tệ, và phần lớn người chơi không làm điều đó. Nó giống sát hại một người lính đã bị thương trên chiến trường vậy. Nhưng có vẻ như Travis thường xuyên làm thế."

Dance nhìn chằm chằm vào trang chủ của *DimensionQuest*, một giao diện đồ họa sống động với những thung lũng đầy sương mù, những ngọn núi cao lừng lững, những thành phố tưởng tượng, đại dương đầy sóng gió. Và những sinh vật thần thoại, các chiến binh, anh hùng, phù thủy. Và cả những kẻ xấu xa, trong đó có Qetzal - con quỷ mũi nhọn hoắt có miệng bị khâu lại cùng đôi mắt lạnh lẽo - đang nhìn cô chằm chằm.

Một mảnh nhỏ của cái thế giới ác mộng ấy đã giáng xuống trái đất này, nằm trong phạm vi thực thi luật pháp của cô.

Boling vỗ vào chiếc điện thoại di động đeo ở thắt lưng. "Irv đang giám sát trò chơi. Cậu ta đã viết một con rệp - chương trình máy tính tự động - sẽ thông báo cho cậu ta biết ngay khi Stryker đăng nhập. Cậu ta sẽ gọi hay gửi mail cho tôi ngay khi Travis xuất hiện."

Dance đưa mắt nhìn vào bếp và thấy mẹ cô đang nhìn chăm chăm qua cửa sổ. Hai bàn tay bà đang nắm chặt lại.

“Còn bây giờ là điều tôi nghĩ,” Boling nói tiếp, “không thể lần được dấu vết, nhưng nếu chúng ta tìm thấy cậu ta trên mạng và quan sát cậu ta, rất có thể chúng ta sẽ biết được gì đó về cậu thiếu niên này. Cậu ta đang ở đâu, biết những ai.”

“Bằng cách nào?”

“Theo dõi những tin nhắn tức thời của cậu ta. Đó là cách những người chơi liên lạc với nhau trong DQ. Nhưng chúng ta chẳng thể làm gì cho tới khi cậu ta đăng nhập trở lại.”

Boling ngồi xuống. Hai người cùng im lặng nhấp rượu vang.

Không khí đột ngột bị phá vỡ khi Wes gọi, “Mẹ!” từ ngưỡng cửa.

Dance bật dậy và tách ra xa Boling trong khi quay người về phía con trai.

“Khi nào chúng ta ăn?”

“Ngay khi Martine và Steve tới?”

Cậu bé quay lại với chiếc tivi. Còn Dance và Boling quay vào nhà, mang theo rượu vang và chiếc máy tính. Anh cất cái máy vào trong túi đồ của mình rồi bê một cái bát đựng bánh quy mặn để trong bàn bếp lên.

Anh đi ra ngoài phòng khách, chìa bát ra mời Wes và Stu. “Khẩu phần khẩn cấp để giúp chúng ta duy trì sức lực.”

“Hay quá!” thằng bé reo lên, bốc lấy một nắm, rồi nói, “Ông ơi, quay lại cái đoạn lóng ngóng vụng về đó để bác Boling có thể xem đi.”

Dance giúp mẹ và con gái cô hoàn tất việc bày đồ ăn ra theo kiểu tự phục vụ trên bàn trong bếp.

Cô cùng Edie trò chuyện về thời tiết, về mấy con chó, về bọn trẻ, về Stuart. Chủ đề này dẫn tới thủy cung, từ đây chuyển sang một cuộc trưng cầu về nước, và loanh quanh tới mấy chủ đề vặt vãnh

khác, tất cả cùng có một điểm chung: Chúng đều tránh xa chuyện Edie bị bắt nhất.

Dance quan sát Wes, Jon Boling và bố mình ngồi cùng nhau ngoài phòng khách xem chương trình thể thao phát trên màn hình. Tất cả cùng bật cười khi một người bắt bóng đổ ập vào thùng Gatorade[1] làm người quay phim ướt sũng, đồng thời thi nhau vốc tay vào cái bát đựng bánh quy mặn như thể bữa tối chỉ là một lời hứa trống rỗng. Dance không ngăn được mỉm cười trước cảnh gia đình đầm ấm đó.

Rồi cô liếc nhìn điện thoại di động của mình, thất vọng vì Michael O'Neil vẫn chưa gọi đến.

Trong khi cô sắp xếp bàn ngoài Hiên, những vị khách mời khác xuất hiện: Martine Christensen và chồng, Steven Cahill, leo lên cầu thang, theo sau là hai cậu con trai sinh đôi chín tuổi của họ. Wes và Maggie rất hân hoan khi thấy cả con chó nhỏ lông dài màu vàng nâu, Raye.

Hai vợ chồng họ vồn vã chào Edie Dance, tránh không nhắc tới bất cứ vụ điều tra nào, cho dù đó là những vụ tấn công liên quan tới cây thập tự ven đường hay vụ có can dự đến Edie.

"Chào em," vị khách Martine tóc dài lên tiếng chào Dance, nháy mắt và đưa cho cô một chiếc bánh sô-cô-la tự làm có hình thù trông thật nguy hiểm.

Dance và Martine đã là bạn tốt nhất của nhau kể từ khi cô ấy quyết tâm một tay lôi Dance ra khỏi tâm trạng thờ ơ có thể dễ dàng làm người ta mắc nghiện của tình cảnh ở góa, buộc cô phải quay lại với cuộc sống.

Như thể từ thế giới ảo quay trở về thế giới thật, Dance lúc này thầm hồi tưởng lại.

Cô ôm hôn Steven, rồi anh lập tức biến mất vào phòng khách, gia nhập vào đám đàn ông, đôi giày hiệu Birkenstock thật hợp mái tóc dài buộc túm đuôi ngựa của anh ta.

Trong khi người lớn uống rượu vang thì mấy đứa trẻ tổ chức một cuộc trình diễn chó đột xuất ngoài sân sau. Raye có vẻ đã học thuộc tất cả bài tập về nhà, theo đúng nghĩa đen, chạy vòng vòng xung quanh Patsy và Dylan, làm đủ trò nghịch ngợm và nhảy qua các băng ghế. Martine nói anh chàng là một ngôi sao trong các lớp học về khả năng vâng lời và sự khéo léo.

Maggie xuất hiện và nói cô bé cũng muốn mang hai con chó của nhà họ đến trường.

“Chúng ta sẽ xem xét chuyện này,” Dance nói với con gái.

Không lâu sau nến được thắp lên, khăn ăn được phân phát và mọi người đã ngồi yên vị quanh bàn, đồ ăn bốc hơi nóng hổi trong bầu không khí giống như mùa thu của một buổi tối vùng Monterey. Những câu chuyện nhanh chóng rôm rả trong khi rượu vang được rót ra đều đặn. Wes thì thầm những câu pha trò với hai anh em sinh đôi, hai cậu nhóc cười rúc rích, không phải vì những câu tếu táo, mà vì một cậu bé lớn tuổi hơn đang dành thời gian thì thầm kể chuyện cười cho chúng.

Edie đang phá lên cười vì điều gì đó Martine vừa nói.

Và lần đầu tiên trong hai ngày vừa qua, Kathryn Dance cảm thấy tâm trạng u ám tan đi ít nhiều.

Travis Brigham, Hamilton Royce, James Chilton... và tay Hiệp sĩ Đen - Robert Harper - trôi ra khỏi tâm trí Dance. Cô bắt đầu nghĩ cuộc sống có thể cuối cùng sẽ tự nó ổn thỏa trở lại.

Jon Boling hóa ra là người khéo xã giao và dễ hòa đồng, cho dù anh chẳng hề biết ai ở đây trước ngày hôm nay. Anh và Steven, người lập trình viên, có nhiều điều để nói với nhau, dẫu cho Wes liên tục chen vào cuộc trò chuyện.

Tất cả đều cẩn thận tránh nhắc đến rắc rối Edie đang gặp phải, cũng đồng nghĩa với việc chủ đề chính quanh bàn ăn là tình hình kinh tế chính trị hiện tại. Dance không khỏi thú vị nhận thấy những vấn đề đầu tiên được đề cập đến cũng là những gì Chilton đã viết:

Dự án nhà máy khử mặn nước biển và tuyến đường xa lộ mới đến Salinas.

Steve, Martine và Edie đều kịch liệt phản đối dự án nhà máy.

“Tôi chắc là vậy,” Dance nói. “Nhưng tất cả chúng ta đều đã sống ở đây một thời gian dài.” Cô đưa mắt về phía bố mẹ. “Chẳng lẽ bố mẹ chưa thấy mệt mỏi với hạn hán sao?”

Martine nói cô rất nghi ngờ việc nguồn nước do nhà máy khử mặn tạo ra có thể đem đến lợi ích cho họ. “Nó sẽ được bán cho các thành phố giàu có ở Arizona và Nevada. Ai đó sẽ kiếm được bạc tỷ, còn chúng ta sẽ chẳng thấy giọt nước nào.”

Sau đó, họ chuyển sang bàn luận về tuyến xa lộ. Những người tham gia bữa tối cũng bị chia rẽ trong chủ đề này. Dance nói, “Nó sẽ rất có lợi cho CBI và Sở Cảnh sát nếu chúng tôi phải điều tra các vụ án ở khu vực bắc Salinas. Nhưng vấn đề đội giá thành ở đây lại là một rắc rối?”

“Cái gì đội giá cơ?” Stuart hỏi.

Dance rất ngạc nhiên khi thấy tất cả mọi người nhìn cô với vẻ không hiểu gì. Cô giải thích việc đã biết được chuyện này do đọc trên *Bản tin Chilton*: Người viết blog đã khám phá ra khả năng có những hành vi gian lận.

“Chị chưa nghe thấy ai nói gì về chuyện đó,” Martine phát biểu. “Chị quá bận bịu với việc theo dõi tin về *Những Cây thập tự ven đường* nên không để ý lắm... Nhưng bây giờ thì chắc chắn chị sẽ để tâm tới nó, chắc đấy.”

Cô là người quan tâm tới chính trị nhất trong số bạn bè của Dance. “Chị sẽ vào xem blog đó.”

Sau bữa tối, Dance bảo Maggie mang cây đàn organ điện tử của cô bé ra làm một cuộc trình diễn nhỏ.

Cả nhóm cùng quay vào phòng khách, thêm nhiều rượu vang nữa được rót xoay vòng. Boling ngồi ngả lưng ra sau trên một chiếc ghế bành trũng, làm bạn cùng anh là chú chó Raye giống briard.

Martine bật cười khi Raye chỉ to hơn một con chó cưng tí hon có chút xíu, nhưng anh vẫn một mực đề nghị giữ nó ở lại.

Maggie cắm điện cho cây đàn, rồi với vẻ nghiêm trang của một nghệ sĩ piano trong buổi trình diễn, ngồi xuống và chơi bốn bản nhạc từ cây đàn *Book Three* hiệu Suzuki của cô bé, những bản nhạc đơn giản soạn lại từ tác phẩm của Mozart, Beethoven và Clementi. Cô bé hầu như đánh không sai nốt nào.

Mọi người cùng vỗ tay tán thưởng, sau đó chuyển sang thưởng thức bánh ngọt, cà phê và lại thêm rượu vang nữa.

Cuối cùng, đến khoảng chín rưỡi, Steve và Martine nói họ muốn cho hai cậu con trai sinh đôi đi ngủ nên ra về. Maggie đã lên xong kế hoạch cho Dylan và Patsy tham gia vào lớp dạy chó của Raye.

Edie nở một nụ cười xa xăm. “Bố mẹ cũng phải về thôi. Hôm nay quả là một ngày dài.”

“Mẹ, ở lại thêm chút nữa đã. Uống thêm một ly vang đã.”

“Không, không, mẹ mệt lắm rồi, Katie. Đi nào, Stu. Em muốn về nhà.”

Dance đón nhận một cái ôm hôn hờ hững từ mẹ cô, và cảm giác nhẹ nhõm lúc trước tan đi khá nhiều. “Hãy gọi cho con sau.”

Thất vọng khi thấy bố mẹ mình ra về vội vã, cô nhìn theo ánh đèn hậu biến mất đầu đường. Sau đó, cô bảo lũ trẻ chào tạm biệt Boling. Anh mỉm cười bắt tay hai đứa nhỏ, rồi để các con cô đi rửa bát đĩa.

Wes xuất hiện vài phút sau, cầm theo một dĩa DVD. *Ma trong vỏ sò*[2], một bộ phim hoạt hình khoa học viễn tưởng Nhật Bản có liên quan tới những chiếc máy tính.

“Nó đây, bác Boling. Bộ phim này hay lắm. Bác có thể mượn nếu muốn.”

Dance lấy làm ngạc nhiên khi thấy Wes cư xử thân thiện đến thế với một người đàn ông. Có thể thằng bé đã nhận ra Boling là một đối tác trong công việc của mẹ mình, chứ không phải đối tượng hò

hẹn. Thế nhưng trước đây thằng bé thậm chí luôn tỏ ra thủ thế với cả các đồng nghiệp của cô.

“À, cảm ơn cháu, Wes. Bác đã từng viết bài về hoạt hình Nhật Bản. Song chưa bao giờ xem bộ phim này.”

“Thật thế sao?”

“Chưa từng. Bác sẽ mang trả lại nguyên vẹn.”

“Bất cứ lúc nào. Chào bác.”

Cậu bé hối hả quay về phòng mình, để lại hai người với nhau.

Nhưng cũng chỉ trong khoảnh khắc. Một giây sau, Maggie lại xuất hiện với một món quà của riêng mình. “Đây là những bản thu âm buổi biểu diễn của cháu,” cô bé đưa cho Boling một đĩa CD được để trong hộp gói quà.

“Là buổi biểu diễn cháu đã kể trong lúc ăn tối phải không?” Boling hỏi. “Buổi biểu diễn mà ông Stone ợ trong lúc đang chơi nhạc Mozart ấy?”

“Vâng!”

“Bác mượn được không?”

“Bác có thể lấy nó. Cháu có đến cả triệu chiếc đĩa. Bà ngoại đã ghi chúng.”

“Tuyệt quá, cảm ơn cháu, Maggie. Bác sẽ ghi ra máy iPod.”

Cô bé thực sự đỏ mặt - chuyện hiếm gặp ở Maggie, rồi chạy vụt đi.

“Anh không cần phải làm thế đâu,” Dance thì thầm.

“Ồ không. Có chứ. Một cô bé thật tuyệt vời.”

Boling cho cái đĩa vào túi đựng máy tính của mình và nhìn sang đĩa phim hoạt hình Wes đã cho mình mượn.

Dance lại hạ giọng lần nữa. “Anh đã xem bộ phim đó bao nhiêu lần rồi?”

Vị khách tặc lưỡi. “*Ma trong vỏ sò* ư? Hai mươi, ba mươi lần... cùng với hai phần tiếp theo nữa. Khỉ thật, cô thậm chí có thể phát hiện ra cả những câu nói dối chẳng hại gì đến ai nữa.”

“Rất cảm ơn anh vì đã làm thế. Điều đó rất có ý nghĩa với thằng bé.”

“Tôi có thể nói thằng bé rất phấn khởi.”

“Tôi thực sự ngạc nhiên vì anh không có con. Dường như anh rất hiểu bọn trẻ.”

“Không, chuyện đó chẳng bao giờ đi đến đâu cả. Nếu muốn có con, chắc chắn người ta cần có một người phụ nữ trong cuộc đời mình. Tôi là một trong số đàn ông cô cần phải cảnh giác. Không phải phụ nữ các cô vẫn luôn nói thế sao?”

“Cảnh giác ư? Nhưng vì sao chứ?”

“Đừng bao giờ hẹn hò với một anh chàng ngoài bốn mươi chưa từng kết hôn.”

“Tôi nghĩ ngày nay bất cứ chuyện gì có kết quả đều ổn hết.”

“Chỉ đơn giản là tôi chưa bao giờ gặp được người thích hợp để muốn cùng họ ổn định cuộc sống.”

Dance nhận thấy một bên lông mày thoáng nhướng lên cùng chút dao động trong cao độ của giọng nói.

Cô để những quan sát đó trôi đi.

Boling bắt đầu, “Cô...?” Đôi mắt anh nhìn xuống bàn tay trái của cô, nơi một chiếc nhẫn mặt ngọc trai màu xám được đeo trên ngón đeo nhẫn.

“Tôi góa chồng,” Dance nói.

“Ôi, trời ơi. Tôi xin lỗi.”

“Tai nạn xe hơi,” cô giải thích, chỉ cảm thấy một chút thoáng qua của nỗi buồn quen thuộc.

“Khủng khiếp quá.”

Và Kathryn Dance không nói gì thêm về chồng cô và vụ tai nạn, không vì lý do nào khác ngoài việc cô không muốn nhắc đến chúng nữa. “Vậy anh là một anh chàng độc thân thực thụ?”

“Tôi đoán là thế. Ngày nay đó là một từ người ta không còn nghe thấy nữa... từ cả thế kỷ nay rồi.”

Dance quay vào bếp lấy thêm rượu, cô chọn chai vang đỏ một cách vô thức - vì đó là loại Michael O’Neil ưa thích - rồi nhớ ra Boling thích vang trắng. Cô rót đầy nửa ly của hai người.

Họ trò chuyện về cuộc sống ở khu Bán đảo Monterey, cũng như những chuyến đạp xe trên núi và đi bộ dã ngoại của Boling. Công việc đang làm quá tĩnh tại với anh, vì thế anh thường leo lên chiếc bán tải cũ của mình và phóng lên núi hoặc tới một công viên tiểu bang.

“Cuối tuần này tôi sẽ làm một chuyến đạp xe. Sẽ là một chút tỉnh táo giữa một hòn đảo điên rồ.”

Sau đó, anh kể cho cô nghe nhiều hơn về cuộc hội họp gia đình đã nhắc tới lúc trước.

“Napa?”

“Đúng thế,” lông mày Boling cong lên một cách thật dễ mến và cuốn hút. “Gia đình tôi là... tôi đã nói thế nào nhỉ?”

“Một gia đình.”

“Trúng phóc,” anh bật cười nói. “Bố mẹ khỏe mạnh. Hai người anh em và tôi quan hệ hòa thuận trong phần lớn thời gian, cho dù tôi thích các con họ hơn. Mấy ông chú bà cô. Sẽ rất tuyệt. Thật nhiều rượu vang, thật nhiều đồ ăn. Những buổi hoàng hôn nhưng không nhiều, may mắn thay. Tối đa là hai. Như thế là vừa với các kỳ nghỉ cuối tuần.”

Một lần nữa, im lặng lại buông xuống giữa hai người. Thật dễ chịu. Dance không hề cảm thấy vội vã trong việc lấp đầy nó.

Nhưng không khí bình yên bị phá vỡ ngay khi điện thoại của Boling đổ chuông. Anh nhìn màn hình. Ngay lập tức, ngôn ngữ cơ

thể chuyển sang trạng thái sẵn sàng cao độ.

“Travis đang lên mạng. Vào việc thôi.”

Chương 24

Dưới những cú gõ bàn phím của Boling, trang chủ *DimensionQuest* được tải lên gần như tức thì.

Màn hình nhấp nháy và một hộp thoại chào mừng xuất hiện. Phía dưới có vẻ là kết quả xếp hạng của trò chơi bởi một tổ chức được gọi là ERSB.

Vị thành niên

Máu

Đề xuất chủ đề

Rượu

Bạo lực

Sau đó, Jon Boling tiếp tục gõ phím một cách đầy tự tin, đưa họ tới Aetheria.

Đó là một trải nghiệm thật lạ lùng. Các nhân vật - một số là những sinh vật tưởng tượng, một số là con người - lang thang trong một khoảng trống nằm giữa một khu rừng đầy những thân cây khổng lồ. Tên của chúng được hiển thị phía trên từng nhân vật. Phần lớn đang giao chiến, nhưng có một số chỉ đang đi bộ, chạy hay cưỡi ngựa hoặc các vật cưỡi khác. Một số tự bay được. Dance kinh ngạc khi thấy tất cả các nhân vật đều di chuyển rất mềm mại và biểu cảm trên khuôn mặt rất sống động như thật. Hình ảnh đồ họa quả là đáng kinh ngạc, với chất lượng gần như của phim ảnh.

Điều đó làm cho những trận giao chiến và những cảnh đổ máu tàn khốc thái quá càng thêm kinh khủng.

Dance chợt thấy mình đang cúi người ra trước, đầu gối nhấp nhổm - biểu hiện đặc thù của căng thẳng. Cô khẽ kêu lên khi một chiến binh chém đầu một người khác ngay trước mặt họ.

“Là những người thật đang điều khiển chúng sao?”

“Một hay hai là nhân vật nội tại - chúng được lập trình sẵn. Nhưng phần lớn tất cả chỗ còn lại là các nhân vật do người chơi ở

bất cứ nơi nào điều khiển. Cape Town, Mexico, New York, Nga. Đa số người chơi là nam giới, nhưng cũng có không ít phụ nữ. Và tuổi trung bình cũng không quá trẻ như cô nghĩ đâu. Chủ yếu ở độ tuổi vị thành niên cho tới gần ba mươi nhưng cũng vẫn có rất nhiều người chơi lớn tuổi hơn. Họ có thể là những cậu bé, cô bé hay những người đàn ông trung niên, da đen, da trắng, tàn tật, vận động viên, luật sư, người rửa bát… Trong thế giới ảo, cô có thể là bất cứ ai mà mình muốn."

Trước mặt họ, lại thêm một chiến binh nữa dễ dàng giết đối thủ của mình. Máu phun lên thành vòi như một nguồn nước nóng.

Boling hầm hừ. "Song tất cả họ không phải đều ngang hàng. Khả năng sống sót phụ thuộc vào việc ai thực hành nhiều nhất và ai có nhiều sức mạnh nhất - sức mạnh cô có được thông qua giao chiến và giết. Một thứ vòng tròn tàn khốc, theo đúng nghĩa đen."

Dance gõ lên màn hình và chỉ vào sau lưng một nhân vật nữ đang ở ngoài tiền sảnh. "Đó là anh phải không?"

"Một nhân vật mà sinh viên của tôi đang chơi. Tôi đăng nhập qua tài khoản của cô ấy."

Cái tên phía trên là Greenleaf.

"Cậu ta kia rồi!" Boling nói, họ va vai vào nhau khi anh rướn người ra trước. Anh chỉ tay vào nhân vật của Travis, Stryker, lúc này đang ở cách Greenleaf chừng một trăm foot[1].

Stryker là một gã đàn ông mạnh mẽ, cơ bắp. Dance dễ dàng nhận thấy trong khi rất nhiều nhân vật khác có râu hay làn da xù xì thô ráp, nhân vật của Travis lại mày râu nhẵn nhụi và có làn da trơn mượt như da trẻ nhỏ. Cô chợt nghĩ tới mối bận tâm của cậu ta với căn bệnh trứng cá.

Cô có thể là bất cứ ai mình muốn…

Stryker - một "Chiến Binh Sấm Sét", cô nhớ lại - rõ ràng là chiến binh chiếm ưu thế ở đây. Các nhân vật khác để ý tới hướng đi của cậu ta rồi quay người rời khỏi. Vài nhân vật tiến tới giao chiến - có lần hai người xông vào cùng lúc. Cậu ta dễ dàng giết cả hai. Lần

khác cậu ta đánh gục một nhân vật to kềnh càng, một gã khổng lồ hay một con quái vật gì đó tương tự, bằng một tia sét. Tiếp theo, trong lúc đối thủ nằm giật giật trên mặt đất, Travis hướng nhân vật của cậu ta vung dao đâm thẳng vào ngực con quái vật.

Dance há hốc miệng.

Stryker cúi xuống và dường như lục lọi bên trong thi thể.

“Cậu ta đang làm gì vậy?”

“Lột đồ của xác chết,” Boling nhìn thấy đôi lông mày đang cau lại của Dance và nói thêm, “Mọi người đều làm thế. Cô cần phải làm vậy. Các thi thể có thể chứa thứ gì đó có giá trị. Và nếu cô đánh bại đối thủ, cô đương nhiên có quyền đó.”

Nếu đây là những giá trị Travis học được trong thế giới ảo, quả là kỳ diệu khi cậu ta đã không bùng phát sớm hơn.

Người đặc vụ không khỏi băn khoăn: Hiện giờ cậu ta đang ở đâu trong thế giới thực? Ở một cửa hàng Starbucks có kết nối Wifi, đội mũ trùm kín đầu và đeo kính mát để không bị nhận ra? Cách nơi này mười dặm? Hay chỉ một?

Cậu ta không có mặt ở Game Shed. Cô biết thế. Sau khi hay tin cậu thiếu niên từng dành thời gian tại đó, Dance đã cho theo dõi địa điểm này.

Trong lúc cô quan sát, nhân vật của Travis giao chiến và dễ dàng giết chết rất nhiều đối thủ nữa - phụ nữ, đàn ông và động vật - Dance nhận ra cô đang vô thức khởi động các kỹ năng của mình với tư cách chuyên gia ngôn ngữ cơ thể.

Tất nhiên, cô biết phần mềm đang kiểm soát cử động và tư thế của nhân vật. Dẫu vậy, cô vẫn thấy nhân vật của cậu ta di chuyển một cách uyển chuyển và kiêu hãnh hơn phần lớn các nhân vật khác. Khi chiến đấu, cậu ta không ra đòn một cách ngẫu nhiên như một số người. Cậu ta dành thời gian rình rập, lui lại một chút rồi sau đó tấn công khi đối thủ bị mất phương hướng. Thêm vài nhát chém hay nhát đâm nữa – và đối thủ chết hẳn. Cậu ta luôn cảnh giác, luôn quan sát xung quanh.

Có thể đây là một dấu hiệu về chiến lược trong cuộc sống của cậu thiếu niên. Lên kế hoạch tấn công thật cẩn thận, tìm hiểu tất cả những gì có thể về nạn nhân, và tấn công thật chớp nhoáng.

Phân tích ngôn ngữ cơ thể của một nhân vật trong trò chơi điện tử, quả là một cuộc điều tra kỳ lạ.

“Tôi muốn nói chuyện với cậu ta.”

“Với Travis ư? Ý tôi là với Stryker?”

“Phải. Hãy lại gần hơn.”

Boling do dự. “Tôi không biết rõ lắm các lệnh điều khiển. Nhưng tôi nghĩ tôi có thể di chuyển được.”

“Bắt đầu đi.”

Dùng các phím tắt, Boling hướng Greenleaf lại gần hơn chỗ Stryker đang cúi xuống thi thể sinh vật vừa bị cậu ta giết để thu chiến lợi phẩm.

Ngay khi cô vào gần tới cự ly tấn công, Stryker cảm thấy nhân vật của Dance tiếp cận mình và đứng dậy, một tay cầm kiếm, trên tay kia là một tấm khiên cầu kỳ. Đôi mắt Stryker đang nhìn chằm chằm ra ngoài màn hình.

Đôi mắt cũng tối đen như của con quỷ Qetzal.

“Tôi cần làm thế nào để gửi tin nhắn đi?”

Boling bấm vào một nút phía dưới cùng màn hình, và một hộp thoại mở ra. “Bây giờ cũng giống như bất kỳ tin nhắn tức thời nào khác. Gõ lời nhắn của cô rồi bấm ‘Enter’. Hãy nhớ sử dụng chữ viết tắt và ngôn ngữ teen nếu cô có thể. Cách dễ nhất để làm là thay số 3 cho chữ e và 4 cho a.”

Dance hít một hơi thật sâu. Hai bàn tay cô run run trong khi nhìn vào khuôn mặt đồ họa của kẻ sát nhân.

“Stryker, c4u gj0j qu4”, những từ này hiện lên trong một ô thoại hình quả bóng lơ lửng trên đầu Greenleaf trong khi nhân vật này lại gần.

“M4y l4 4i?” Stryker đứng lại, nắm lấy một thanh kiếm.

“Tuj chj l4 m0t t4y k3m c0i thoy”.

Boling nói với cô, “Không tệ, nhưng hãy quên ngữ pháp và dấu đi. Không viết hoa đúng quy tắc, không chấm phẩy. Các dấu chấm hỏi thì được.”

Dance tiếp tục, *“th4y u đ4nh roy, u gjoj l3m.”*

“Hoàn hảo,” Boling thì thầm.

“may thu0c vu0ng qu0k n4o?”

“Ý cậu ta là gì vậy?” Dance hỏi, không khỏi cảm thấy hơi hốt hoảng.

“Tôi nghĩ cậu ta đang hỏi cô đến từ vương quốc hay lãnh địa nào. Có đến hàng trăm. Tôi không biết bất cứ vương quốc hay lãnh địa nào trong trò chơi này. Hãy bảo cậu ta cô là một newbie”, anh đánh vần từ này. “Nghĩa là một người mới tập chơi nhưng muốn học hỏi.”

“chj l4 newbie, ch0j ch0 vuj thoy, nghj l4j u c0 th3 d4y.”

Tiếp theo là một khoảng ngừng.

“y m4y n0j m4y l4 m0t đu4 th4m h4j”

“Thế có nghĩa là gì?” Dance hỏi.

“Newbie chỉ đơn giản là người mới chơi. Một tay ‘thảm hại’ là một kẻ thất bại, một người tự cao tự đại và kém cỏi. Đó là một lời sỉ nhục. Travis đã bị gọi là đồ thảm hại rất nhiều lần trên mạng. LOL với cậu ta nhưng nói rằng cô không phải vậy. Cô thực sự muốn học hỏi từ cậu ấy.”

“lol, but 0 ph4j, t0j mun h0k.”

“M4y c0 ng0n 0?”

Dance hỏi Boling, “Có phải cậu ta đang tới chỗ tôi không?”

“Tôi không biết. Đây là một câu hỏi thật lạ trong hoàn cảnh này.”

“c0 v4j nguj n0j v0j t0j th3”

“m4y g0 bun cuj th4t”

“Chết tiệt, cậu ta nhận ra có chút thời gian ngừng khi cô gõ bàn phím. Cậu ta đang nghi ngờ. Hãy chuyển chủ đề trở lại về cậu ta.”

“tuj thuk su mun h0k, c4u c0 th3 d4y j cho tuj?”

Lại một khoảng lặng. Sau đó: *“1 thu”.*

Dance gõ, *“j v4y?”*

Thêm một lần do dự nữa.

Rồi câu trả lời xuất hiện trong quả bóng lơ lửng trên đầu nhân vật của Travis. *“Ch3t.”*

Và cho dù Dance theo linh tính muốn bấm vào một phím mũi tên hay lướt bàn di chuột để giơ một cánh tay lên hộ thân, cô cũng không còn thời gian nữa.

Nhân vật của Travis lao tới thật nhanh. Cậu ta vung kiếm lên chém liên hồi, tấn công nhân vật của cô. Ở góc trên bên trái màn hình mở ra một hộp thể hiện hai cột màu trắng: Phía trên cột bên trái là từ “Stryker”, và bên phải là “Greenleaf”.

“Không!” cô kêu thầm trong lúc Travis chém tới lia lịa.

Cột trắng của Greenleaf bắt đầu cạn dần. Boling nói, “Đó là nguồn sống của cô đang bị mất đi. Hãy đánh trả đi. Cô có một thanh kiếm. Kia kìa!” anh chỉ lên màn hình. “Di con trỏ vào đó và bấm chuột trái.”

Chìm ngập trong cơn hoảng loạn hoàn toàn vô lý và hối hả, cô bắt đầu bấm chuột.

Stryker dễ dàng đỡ được những cú đánh lộn xộn từ nhân vật của cô tung ra.

Trong khi năng lượng của Greenleaf cạn dần nhanh chóng trên cột đo, nhân vật này quỵ gối xuống. Thanh kiếm lập tức rơi xuống đất. Nhân vật của cô đã nằm vật ngửa ra, chân tay dang rộng. Bất lực.

Dance có cảm tưởng vô vọng mà cô chưa bao giờ từng cảm thấy ngoài đời thực.

“Cô không còn mấy năng lượng đâu”, Boling nói. “Cô không thể làm gì nữa.”

Khi cột năng lượng đã gần cạn sạch, Stryker thôi không tấn công vào Greenleaf nữa. Cậu ta bước lại gần hơn và nhìn thẳng vào màn hình máy tính.

“m4y l4 aj?” dòng chữ hiện lên trong hộp thoại tin nhắn tức thời.

“t0j l4 greenleaf. S4o c4u gi3t t0j?”

“M4Y L4 AJ?”

Boling nói, “Toàn là chữ viết hoa. Cậu ta đang gào lên. Cậu ta phát điên rồi.”

“t4j s40?” hai bàn tay Dance đang run rẩy, ngực cô nhói thắt. Như thể đây không phải là một chút dữ liệu điện tử mà là những con người thật. Cô đã hoàn toàn đắm mình vào trong thế giới ảo.

Travis sau đó điều khiển Stryker bước tới đâm thẳng thanh kiếm vào bụng Greenleaf. Máu phun ra, và cột năng lượng trong cửa sổ góc trái phía trên màn hình được thay thế bằng thông báo: “BẠN ĐÃ CHẾT”.

“Ôi”, Dance kêu lên. Hai bàn tay đẫm mồ hôi của cô run lẩy bẩy, hơi thở hổn hển ngắt quãng, lướt qua trên đôi môi khô khốc. Nhân vật của Travis trừng mắt nhìn vào màn hình một cách lạnh lùng, sau đó quay đi và bắt đầu chạy vào rừng. Không hề dừng lại, cậu ta vung kiếm lên chém ngang qua cổ một nhân vật khác đang quay lưng lại và chặt phăng đầu nhân vật này.

Sau đó, hoàn toàn biến mất.

“Cậu ta không nán lại để tước đồ xác chết. Cậu ta đang đào tẩu. Travis muốn trốn chạy thật nhanh. Cậu ta nghĩ có chuyện gì đó đang tới,” Boling dịch lại gần Dance hơn - lần này đến lượt chân họ cọ vào nhau. “Tôi muốn xem một thứ,” anh bắt đầu gõ bàn phím. Một

hộp thoại nữa xuất hiện. Nó thông báo: *"Stryker không có trên mạng".*

Dance cảm thấy một cơn ớn lạnh đau buốt lan toàn thân, dọc sống lưng cô như bị chà lên nước đá.

Ngồi xuống trở lại, vai chạm vào vai Jon Boling, cô thầm nghĩ: Nếu Travis đăng xuất, có thể cậu ta đã rời khỏi nơi vừa vào mạng.

Và cậu ta đang đi đâu?

Lẩn trốn?

Hay cậu ta dự định tiếp tục cuộc đi săn của mình trong thế giới thực?

~*~

Cô đang nằm trên giường, lúc này đã gần nửa đêm.

Hai âm thanh lẫn lộn vào nhau: Gió thổi qua các ngọn cây bên ngoài phòng ngủ của cô, sóng đập lên những bờ đá cách đó một dặm ở Asilomar và dọc theo con đường tới Lovers Point.

Ngay bên cạnh, cô cảm thấy hơi ấm tỷ lên chân, và những hơi thở ra, thật nhẹ nhàng trong giấc ngủ, phả lên cổ cô.

Tuy thế, cô không tài nào chìm được vào giấc ngủ nhẹ nhõm. Kathryn Dance tỉnh táo như thể lúc này đang là giữa trưa vậy.

Trong tâm trí cô, một luồng suy nghĩ không ngừng trôi qua. Một ý nghĩ có thể vụt nổi bật hẳn lên trong một thời gian, rồi lao đi, giống như trong *Vòng quay của Vận may*[2] vậy. Chủ đề xuất hiện với tần suất cao nhất tất nhiên là Travis Brigham. Trong những năm làm phóng viên đưa tin tội phạm, rồi chuyên gia tư vấn cho bồi thẩm đoàn và nhân viên công lực, Dance đã đi tới kết luận xu hướng ngả về cái ác có thể tìm thấy chứa sẵn trong gene di truyền - như Daniel Pell, tay thủ lĩnh giáo phái và kẻ sát nhân cô vừa truy bắt gần đây - hoặc có thể do tiêm nhiễm từ bên ngoài: J.Doe ở Los Angeles chẳng hạn, với y, xu hướng sát nhân xuất hiện muộn hơn trong cuộc đời.

Dance tự hỏi Travis rơi vào vị trí nào trong bảng phân loại.

Cậu ta là một thiếu niên bất ổn, nguy hiểm, nhưng đồng thời cũng là một con người khác, một cậu nhóc vị thành niên khao khát được bình thường - có làn da sạch trứng cá, được một cô gái nhiều người hâm mộ ưa thích. Liệu có phải từ khi mới chào đời, bản chất cậu ta đã gắn liền với cuộc sống đầy căm hận này không? Hay cậu ta đã bắt đầu chẳng khác gì bất cứ cậu con trai nào khác, song đã bị hoàn cảnh xô đẩy - ông bố bạo lực, cậu em có vấn đề tâm thần, vẻ ngoài rụt rè, cá tính cô độc, nước da xấu - đến mức tâm trạng tức giận của cậu không thể tự tan biến đi như ở phần lớn chúng ta, như màn sương mù vào giữa buổi sáng vậy?

Trong một khoảnh khắc dài, nặng trĩu, thương hại và căm ghét giằng co bên trong cô.

Thế rồi cô nhìn thấy nhân vật của Travis trừng trừng nhìn mình quỵ xuống và vung thanh kiếm của cậu ta lên.

tuj thuk su mun h0k, c4u c0 th3 d4y j cho tuj?

ch3t…

Bên cạnh, thân hình ấm áp hơi nhúc nhích, cô tự hỏi có phải mình vừa truyền sang bên ấy chút căng thẳng nho nhỏ làm giấc ngủ đó bị quấy rầy hay không. Cô cố nằm bất động, nhưng là một chuyên gia về ngôn ngữ cơ thể, cô biết điều đó là không thể. Dù ngủ hay thức, nếu bộ óc chúng ta hoạt động, cơ thể chúng ta luôn vận động.

Và vòng quay lại tiếp tục.

Mẹ cô, và vụ điều tra giết người nhân đạo, đến lượt nó nổi lên. Cho dù đã đề nghị Edie gọi điện khi bố mẹ cô về đến nhà trọ, mẹ cô đã không gọi. Cô thấy tổn thương, song không hề ngạc nhiên.

Rồi bánh xe lại quay vòng lần nữa và dừng lại ở vụ J.Doe tại Los Angeles. Phiên tòa điều trần đề nghị miễn truy tố sẽ diễn ra thế nào? Liệu nó có lại bị hoãn nữa không? Và kết quả cuối cùng ra sao? Ernie Seybold rất có năng lực. Nhưng như thế đã đủ chưa?

Thành thật mà nói, Dance không biết.

Dòng suy tưởng sau đó chuyển sang những ý nghĩ về Michael O'Neil. Cô hiểu có những lý do khiến anh không thể đến được tối nay. Nhưng còn việc không gọi điện? Thật bất bình thường.

Vụ điều tra kia...

Dance bật cười trước ý nghĩ đượm mùi ghen tuông.

Thỉnh thoảng cô vẫn thử hình dung ra mình và O'Neil bên nhau, nếu không phải anh đã kết hôn với Anne, một phụ nữ hấp dẫn và kỳ lạ. Mặt khác, chuyện đó quá dễ dàng. Họ đã trải qua nhiều ngày cùng nhau trong các cuộc điều tra, và nhiều giờ trôi qua liền mạch. Những cuộc trò chuyện, những câu pha trò. Dẫu vậy họ cũng đã từng bất đồng, có lúc tới độ nổi nóng. Nhưng cô tin những bất đồng gay gắt đó chỉ làm phong phú thêm những gì hai người có cùng nhau.

Mọi thứ.

Dance tiếp tục suy nghĩ, không tài nào dừng lại được.

Cạch, cạch, cạch...

Ít nhất cho tới khi chúng dừng lại ở giáo sư Jonathan Boling.

Và bên cạnh cô hơi thở nhè nhẹ biến thành tiếng ư ử khe khẽ.

"Được rồi," Dance nói, lật mình sang phía bên kia. "Patsy!"

Con chó tha mồi[3] lông phẳng ngừng ngáy khi nó tỉnh dậy và ngẩng đầu lên khỏi gối.

"Xuống sàn," Dance ra lệnh.

Con chó đứng dậy, nhận ra không có chuyện thức ăn hay chơi bóng ở đây, và nhảy xuống khỏi giường đến bên bạn của nó, Dylan, trên tấm thảm sờn chúng vẫn dùng làm đệm, để Dance một lần nữa đơn độc trên giường.

Jon Boling, cô thì thầm. Rồi sau đó đi đến quyết định tốt hơn hết không nên dành nhiều thời gian nghĩ ngợi về vị giáo sư.

Ít nhất là chưa nên.

Dù sao đi nữa, vào khoảnh khắc ấy dòng suy tưởng của cô tan biến khi chiếc điện thoại di động để trên bàn cạnh giường, kề bên khẩu súng, rung lên.

Cô lập tức bật đèn, đeo kính vào và cười thành tiếng khi nhìn thấy tên người gọi.

“Jon,” cô trả lời.

“Kathryn,” Boling nói. “Tôi rất xin lỗi vì đã gọi muộn thế này.”

“Không sao đâu. Tôi vẫn chưa ngủ. Có chuyện gì vậy? Stryker à?”

“Không. Nhưng có một thứ cô cần xem. Trên blog - *Bản tin Chilton.* Tốt hơn cô nên vào mạng ngay.”

Mặc bộ đồ nỉ, với hai con chó ở ngay gần, Dance đang ngồi trong phòng khách, tất cả đèn đều tắt, chỉ còn ánh trăng và một luồng sáng từ đèn đường vẽ nên những dải sáng đủ tông màu xanh - trắng lên sàn nhà ván gỗ thông. Khẩu Glock ép sát vào cột sống, khẩu súng nặng nề kéo trễ dải băng chun giãn quanh hông chiếc áo nỉ của cô xuống.

Chiếc máy tính cuối cùng cũng kết thúc quá trình khởi động dài lê thê của nó.

“Được rồi.”

Anh nói, “Hãy xem bài cuối cùng được đăng lên blog”. Boling gửi cho cô đường dẫn URL.

Http://www.thechiltonreport.com/html/june27update.html

Nữ đặc vụ chớp mắt ngạc nhiên. “Cái gì...?”

“Travis đã xâm nhập vào *Bản tin*,” Boling cho cô hay.

“Bằng cách nào?”

“Bằng cách nào?”

Anh lạnh lùng bật cười. “Cậu ta mới tuổi teen, điều đó giải thích cho câu hỏi của cô.”

Dance lạnh người khi đọc. Travis đã đăng một tin nhắn ngay phần mở đầu blog ngày Hai mươi bảy tháng Sáu. Bên trái là một hình vẽ nguệch ngoạc nhân vật Qetzal trong *DimensionQuest*. Xung quanh khuôn mặt quái gở, khuôn miệng bị khâu kín đẫm máu là những con số và từ ngữ khó hiểu. Cạnh đó là một tin nhắn bằng chữ cái cỡ to, in đậm. Nó còn đáng ngại hơn bức hình. Nửa tiếng Anh, nửa tiếng Teen.

Ta sẽ TÓM t4t c4 c4c ngu0j!

ta = thắng, c4c ngu0j = thua!!

c4c ngu0j s3 ch3t

t4t c4 c4c ngu0j

- d0 TravisDQ đ4ng

Cô không cần đến người phiên dịch để hiểu thông điệp này.

Phía dưới lời nhắn là một bức hình nữa. Bức hình màu vụng về thể hiện một cô gái vị thành niên hay một phụ nữ nằm ngửa, miệng há hốc ra kêu gào, trong khi một bàn tay đâm thanh kiếm xuyên qua ngực cô ta. Máu phun vọt lên trời.

“Bức hình đó... Thật ghê tởm, Jon.”

Sau một lát im lặng. “Kathryn,” anh dịu giọng nói, “Cô có nhận ra điều gì ở nó không?”

Trong lúc chăm chú ngắm nghía bức hình vụng về, Dance bất giác khẽ kêu lên thảng thốt. Nạn nhân có mái tóc nâu, buộc đằng sau gáy thành đuôi ngựa, mặc áo sơ mi trắng và váy đen. Trên thắt lưng cô ta có một vùng màu đen ở bên hông, có thể là bao đựng súng. Hình dáng bên ngoài rất giống với trang phục của Dance khi cô gặp Travis hôm qua.

“Là tôi sao?” cô thì thầm với Boling.

Anh không nói gì.

Liệu có phải là một bức hình cũ, có thể là một hình ảnh tưởng tượng về cái chết của một cô hay một phụ nữ từng xúc phạm Travis theo cách nào đó trong quá khứ?

Hay cậu ta vừa vẽ ra nó hôm nay, bất chấp đang phải chạy trốn cảnh sát?

Dance chợt thấy một hình ảnh khiến cô lạnh người về cậu thiếu niên, cắm cúi trước một tờ giấy với bút chì và sáp màu, tạo ra hình ảnh thô kệch này về một cái chết trong thế giới ảo mà cậu ta hy vọng có thể biến thành thật.

~*~

Gió là một đặc điểm không thể tách rời của Bán đảo Monterey. Thường thổi mạnh lồng lộng, đôi lúc hây hây hoặc phe phẩy, song không bao giờ vắng bóng. Ngày và đêm, gió làm mặt đại dương xanh xám gợn sóng, một đại dương chẳng bao giờ phẳng lặng bất chấp tên gọi của nó[4].

Một trong những nơi lộng gió nhất trong nhiều dặm xung quanh là China Cove, nằm ở tận đầu phía nam của Công viên Tiểu bang Point Lobos. Những luồng gió se lạnh liên tục thổi vào từ đại dương làm tê buốt làn da của những người chạy bộ. Đi picnic là một đề xuất nhiều nguy cơ nếu sử dụng đến đĩa và cốc giấy. Lũ chim biển ở đây phải khó nhọc, vất vả thậm chí chỉ để giữ mình đứng yên trong không khí nếu chúng ở đúng vào luồng gió.

Lúc này đã gần nửa đêm, gió vẫn thổi nhưng thật thất thường, thoắt đến thoắt đi, và khi mạnh nhất, nó làm hất lên từng cột nước biển xám xịt đầy bọt cao như tòa tháp.

Gió xào xạc qua những cây sồi. Gió làm uốn cong những cây thông.

Gió thổi thảm cỏ rạp xuống.

Song có một thứ hoàn toàn vô cảm với những cơn gió tối nay, một vật nhỏ nằm bên khúc quanh giáp biển của Xa lộ 1.

Đó là một cây thập tự, cao chừng sáu tấc, được buộc lại từ những cành cây đen xì. Ở giữa là một miếng bìa các-tông đã sờn với ngày tháng của hôm sau được ghi bằng mực xanh. Cây thập tự được ghim chắc xuống bằng những hòn đá, đặt dưới chân thập tự là một bó hoa hồng đỏ. Thỉnh thoảng lại có những cánh hoa bay lên và bị thổi lướt đi qua bên kia xa lộ. Nhưng bản thân cây thập tự không hề lay động hay bị nghiêng ngả. Rõ ràng nó đã được cắm sâu xuống nền đất cát bên vệ đường bằng những cú đóng mạnh, tác giả của cây thập tự muốn đảm bảo chắc chắn rằng nó sẽ đứng vững để ai cũng thấy rõ.

Thứ Năm

Chương 25

Kathryn Dance, TJ Scanlon và Jon Boling đang ở trong phòng làm việc của cô. Lúc này là chín giờ sáng, và họ đã có mặt ở đây được gần hai giờ đồng hồ.

Chilton đã xóa lời đe dọa của Travis và hai bức hình khỏi chủ đề. Song Boling đã tải chúng về và sao ra.

c4c ngu0j s3 ch3t

t4t c4 c4c ngu0j

Và cả hai bức hình nữa.

Jon Boling nói, “Có thể lần theo dấu vết đăng bài,” anh nhăn mặt. “Nhưng chỉ khi Chilton hợp tác.”

“Những thứ trong bức hình vẽ Qetzal - các con số, mã số và chữ cái đó? Liệu có gì hữu ích không?”

Boling nói phần lớn chúng liên quan tới trò chơi và nhiều khả năng đã được tạo ra từ lâu. Dù thế nào đi nữa, thậm chí cả các chuyên gia giải mã cũng không thể tìm ra được bất cứ manh mối nào từ những ghi chú kỳ quái đó.

Những người còn lại trong phòng đều cẩn thận né tránh nhắc tới bức hình thứ hai, hay hình ảnh người phụ nữ bị đâm với bộ dạng rất giống bản thân Dance.

Cô đang định gọi Chilton thì nhận được một cuộc điện thoại. Vừa bật cười khi nhìn vào danh tính người gọi, cô vừa nhấc máy. “Vâng, ông Chilton?”

Boling nhìn cô với một cái nhìn giễu cợt.

“Tôi không rõ liệu cô đã thấy…?”

“Chúng tôi thấy rồi. Blog của ông đã bị xâm nhập.”

“Nhà cung cấp máy chủ có hệ thống an ninh rất tốt. Thằng nhóc đó hẳn rất thông minh,” một quãng ngừng. Sau đó, ông ta tiếp tục, “Tôi muốn báo để cô biết, chúng tôi đã cố gắng lần theo dấu vết vụ

xâm nhập. Cậu ta đã dùng một trang máy chủ ủy nhiệm đâu đó ở Scandinavia. Tôi đã gọi điện cho vài người bạn tại đó, và họ tin chắc họ biết công ty này. Tôi có tên và địa chỉ. Cả số điện thoại nữa. Công ty đó nằm ở ngoại ô Stockholm."

"Họ sẽ hợp tác chứ?"

Chilton nói, "Các nhà cung cấp máy chủ ủy nhiệm hiếm khi làm thế trừ trường hợp có lệnh của tòa. Chính vì thế mà người ta tin tưởng chọn họ, tất nhiên rồi."

Một lệnh yêu cầu hợp tác tư pháp quốc tế sẽ là một cơn ác mộng về quy trình thủ tục và Dance chưa từng biết một lệnh nào loại này được phê chuẩn sau hai hay ba tuần từ khi được yêu cầu. Đôi khi các nhà chức trách nước ngoài hoàn toàn lờ tịt chúng đi. Nhưng cũng là một thứ để nghĩ đến. "Hãy gửi cho tôi thông tin. Tôi sẽ thử."

Chilton làm theo.

"Tôi đánh giá cao việc ông làm thế này."

"Và còn một việc nữa."

"Gì vậy?"

"Bây giờ cô có đang truy cập vào blog không?"

"Tôi có thể."

"Hãy đọc những gì tôi mới đăng vài phút trước."

Nữ đặc vụ đăng nhập vào blog.

http://www.thechiltonreport.com/html/june28.html

Đầu tiên là một lời xin lỗi gửi tới độc giả, làm Dance ngạc nhiên vì sự nhún nhường của nó. Sau đó là:

Một bức thư ngỏ gửi Travis Brigham.

Đây là một lời kêu gọi cá nhân, Travis. Bây giờ, khi tên cậu đã được công bố rộng rãi, hy vọng cậu không phiền khi tôi gọi thế.

Công việc của tôi là thông báo tin tức, đưa ra những câu hỏi, không can dự vào những câu chuyện tôi đưa tin. Song giờ đây tôi buộc phải can dự vào.

Làm ơn, Travis, đã có đủ rắc rối rồi. Đừng làm tình hình trở nên tồi tệ hơn cho chính mình. Vẫn chưa quá muộn để đặt dấu chấm hết cho tình trạng tồi tệ này. Hãy nghĩ tới gia đình và tương lai của cậu. Làm ơn… Hãy gọi cho cảnh sát, hãy ra đầu thú. Có rất nhiều người muốn giúp đỡ cậu.

Dance nói, “Hay lắm, James. Rất có thể Travis sẽ liên lạc với ông về chuyện đầu thú.”

“Và tôi đã khóa chủ đề đó lại rồi. Không ai khác còn có thể đăng bài lên đó nữa,” ông ta im lặng trong khoảnh khắc. “Bức hình đó… Nó thật kinh khủng.”

“Chào mừng đến với thế giới thực, Chilton.”

Cô cảm ơn ông ta và hai người ngắt liên lạc. Cô dùng chuột tìm tới tận cuối bài viết *Những Cây thập tự ven đường* và đọc những bài bình luận mới nhất – cũng có vẻ là cuối cùng. Cho dù một số người dường như đã đăng bài từ nước ngoài, thêm một lần nữa cô không khỏi băn khoăn liệu chúng có chứa đựng đầu mối nào đó hữu ích để có thể tìm ra Travis hay dự đoán trước động thái tiếp theo của cậu ta không. Nhưng cô chẳng thể rút ra được kết luận nào từ những bài viết bằng thứ ngôn ngữ lủng củng khó hiểu đó.

Dance đăng xuất rồi nói với TJ và Boling về những gì Chilton đã viết.

Boling không chắc bức thư ngỏ sẽ có nhiều hiệu quả - theo đánh giá của anh, cậu thiếu niên đã vượt qua ngưỡng có thể dùng lý lẽ thuyết phục. “Nhưng chúng ta sẽ hy vọng.”

Dance phân công nhiệm vụ; TJ rút lui về ghế của anh ta cạnh bàn cà phê để liên lạc với công ty cung cấp máy chủ ủy nhiệm ở Scandinavia, còn Boling về lại góc của anh để tìm kiếm tên những người có thể trở thành nạn nhân tiếp theo từ một loạt địa chỉ Internet mới - trong đó có cả những người đăng bài trên các chủ đề khác ngoài *Những Cây thập tự ven đường*. Anh nhận diện được thêm mười ba cái tên nữa.

Charles Overby, trong bộ vest xanh đúng điệu một chính trị gia và một chiếc áo sơ mi trắng bóc, từ tốn bước vào phòng làm việc

của Dance. Câu chào của ông ta là: “Kathryn... vậy là thế nào, Kathryn, chuyện thằng nhóc đó đăng lời đe dọa là sao?”

“Đúng thế đấy, Charles. Chúng tôi đang cố tìm hiểu xem cậu ta xâm nhập vào từ đâu.”

“Đã có sáu phóng viên gọi điện cho tôi rồi. Và một hai người đã mò ra số điện thoại nhà riêng. Tôi đã tống khứ bọn họ đi nhưng chắc không thể trì hoãn thêm được. Tôi sẽ phải tổ chức một cuộc họp báo sau hai mươi phút nữa. Tôi có thể nói gì với bọn họ đây?”

“Hãy nói cuộc điều tra đang tiếp tục. Chúng ta đã có thêm trợ giúp nhân lực từ San Benito cho cuộc truy lùng. Có vài trường hợp báo cáo nhìn thấy đối tượng nhưng chưa tìm được gì.”

“Hamilton đã gọi điện cho tôi. Ông ta rất bực.”

Quý ông Hamilton Royce tới từ Sacramento, với bộ vest quá xanh, đôi mắt nhanh như điện và nước da hồng hào.

Có vẻ Charles Overby vừa trải qua một buổi sáng đầy sự kiện.

“Còn gì nữa không?”

“Chilton đã cho ngừng cho đăng bình luận lên chủ đề đó và đề nghị Travis ra đầu thú.”

“Ý tôi là có gì về kỹ thuật không?”

“À, ông ấy giúp chúng ta lần theo dấu vết đăng bài của cậu ta.”

“Tốt. Vậy là chúng ta sẽ làm *gì đó*.”

Ý ông ta muốn nói: Thứ gì đó mà các khán giả của chương trình truyền hình vào giờ cao điểm sẽ tán thưởng. Trái ngược với thứ công việc không hào nhoáng mà cảnh sát đã cực nhọc, cần cù thực hiện trong bốn mươi tám giờ vừa qua. Dance bắt gặp ánh mắt Boling, cô biết anh cũng rất sững sờ trước lời bình phẩm vừa rồi. Hai người rời mắt khỏi nhau ngay lập tức trước khi một cái nhìn chung đầy bất bình của họ bùng lên.

Overby liếc đồng hồ. “Được rồi. Đến lượt tôi lên nòng,” ông quay ra, bước về phía phòng họp báo.

“Liệu ông ta có biết cách nói đó nghĩa là gì không?” Boling hỏi cô.

“Về cái nòng ư? Bản thân tôi cũng không biết.”

TJ cười khùng khục song không nói gì. Anh ta mỉm cười với Boling, nói, “Đó là một câu pha trò tôi sẽ không nhắc lại đâu. Nó ám chỉ những anh chàng thủy thủ hám của ngọt phải lênh đênh trên biển quá lâu ngày.”

“Cảm ơn vì đã không chia sẻ,” Dance gieo mình xuống ghế sau bàn làm việc, nhấp cốc cà phê đã tự dưng xuất hiện và, khỉ thật, tấn công vào nửa chiếc bánh vòng cũng từ đâu hiện ra như một món quà từ các vị thần. “Travis - à phải, Stryker - đã đăng nhập trở lại chưa?” cô hỏi Boling.

“Chưa. Vẫn chưa nghe được gì từ Irv. Nhưng chắc chắn cậu ta sẽ báo cho chúng ta biết. Tôi không nghĩ cậu ấy có thời gian để ngủ. Cậu ta lúc nào cũng có Red Bull trong mạch máu.”

Dance nhấc điện thoại lên và gọi cho Peter Bennington tại phòng thí nghiệm pháp y của MCSO để hỏi về những thông tin mới nhất liên quan tới bằng chứng. Vấn đề nằm ở chỗ cho tới lúc này đã thừa đủ bằng chứng để kết Travis tội giết người, song lại không hề có manh mối nào về địa điểm cậu ta có thể đang lẩn trốn, ngoại trừ những vết đất họ đã tìm thấy lúc trước - một địa điểm khác với nơi cây thập tự bị bỏ lại. David Reinhold, chàng nhân viên điều tra trẻ đầy nhiệt huyết từ Sở Cảnh sát đã tự mình đi lấy mẫu từ quanh nhà Travis. Mẫu đất không hề tương hợp.

Đất cát mới thật hữu ích làm sao! Dance bực bội hồi tưởng lại, ở một khu vực vẫn luôn tự hào với hơn mười lăm dặm bờ biển cùng những bãi biển và cồn cát đẹp nhất tiểu bang.

Bất chấp việc có thể thông báo rằng CBI đang “làm gì đó về mặt kỹ thuật”, Charles Overby đã bị một vố ra trò tại cuộc họp báo.

Chiếc tivi trong phòng làm việc của Dance đang bật, họ có thể xem cú trúng đòn đó được tường thuật trực tiếp.

Những gì Dance báo cáo với Overby về tình hình đều chính xác, ngoại trừ một chi tiết nhỏ, cho dù đó là một chi tiết cô không hề biết.

“Đặc vụ Overby,” một phóng viên hỏi, “các ông đang làm gì để bảo vệ cộng đồng trước việc một cây thập tự mới xuất hiện?”

Chẳng khác gì hươu bắt phải đèn pha.

“Ái chà chà,” TJ lẩm bẩm.

Choáng váng, Dance đưa mắt từ cậu ta sang Boling. Rồi quay trở lại màn hình.

Người phóng viên tiếp tục nói rằng cô này đã nghe được một thông báo trước đó nửa giờ trên máy dò sóng radio. Cảnh sát Carmel đã tìm thấy một cây thập tự nữa với ngày tháng của hôm nay, Hai mươi tám tháng Sáu, ở gần China Cove trên Xa lộ 1.

Overby lúng búng trả lời, “Trước khi tới đây, tôi vừa được nghe báo cáo từ đặc vụ phụ trách cuộc điều tra, và có vẻ cô ấy hoàn toàn chưa biết chuyện này.”

Có hai nữ đặc vụ cao cấp tại văn phòng Monterey của CBI. Sẽ chẳng khó để tìm ra ai là “cô ấy” vừa được nhắc đến.

Ôi, ông là đồ mắc dịch, Charles.

Cô nghe thấy một phóng viên khác hỏi, “Đặc vụ Overby, ông nói thế nào về sự thật là cả thành phố này, cả khu Bán đảo Monterey đều đang hoảng hốt? Đã có những tin cho hay nhiều chủ nhà bắn vào người vô tội khi vô tình đi qua sân nhà họ.”

Một quãng im lặng. “À, điều đó không hay chút nào.”

Ôi, trời đất quỷ thần ơi…

Dance tắt tivi. Cô gọi điện tới MCSO và được biết, đúng vậy, một cây thập tự nữa, mang ngày tháng của hôm nay, đã được tìm thấy gần China Cove. Cùng một bó hoa hồng đỏ. Bên Điều tra Hiện trường đang thu thập bằng chứng và tìm kiếm quanh khu vực.

“Không có nhân chứng nào, đặc vụ Dance,” người cảnh sát nói thêm.

Sau khi cô gác máy, Dance quay sang TJ. “Những người Thụy Điển trả lời chúng ta thế nào?”

TJ đã gọi điện cho công ty cung cấp máy chủ ủy nhiệm và để lại hai lời nhắn khẩn. Bọn họ vẫn chưa trả lời cuộc gọi của cậu ta, bất chấp việc hôm nay là ngày làm việc ở Stockholm và lúc này ở đó mới qua giờ ăn trưa.

Năm phút sau, Overby đùng đùng lao vào phòng. “Một cây thập tự nữa? Một cây thập tự nữa sao? Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra vậy hả?”

“Tôi cũng vừa mới biết xong, Charles.”

“Vậy thì làm thế quái nào bọn họ biết được?”

“Báo chí ư? Máy dò sóng, nguồn tin nội bộ. Bọn họ luôn có cách tìm ra xem chúng ta đang làm gì.”

Overby xoa xoa vầng trán rám nắng của mình. Những vảy da chết rơi xuống lả tả. “Được rồi, chúng ta đang tới đâu với nó rồi nhỉ?”

“Người của Michael đang kiểm tra hiện trường. Nếu có bằng chứng họ sẽ cho chúng ta biết.”

“Nếu có bằng chứng.”

“Cậu ta là một thằng nhóc vị thành niên, Charles, không phải dân chuyên nghiệp. Nó sẽ để lại một vài dấu vết nào đó dẫn chúng ta tới chỗ ẩn náu. Không sớm thì muộn.”

“Nhưng đã có thêm một cây thập tự được để lại đồng nghĩa là cậu ta cũng sắp sửa giết ai đó hôm nay.”

“Chúng tôi đang cố gắng liên hệ với tất cả những người mà Boling tìm ra được có thể đang gặp nguy hiểm.”

“Còn việc lần theo dấu vết trên máy tính? Việc đó diễn ra đến đâu rồi?”

TJ nói, “Công ty này vẫn chưa trả lời lại chúng tôi. Chúng tôi đã đề nghị bên Tư pháp chuẩn bị một biên bản yêu cầu hợp tác tư pháp quốc tế.”

Người phụ trách văn phòng nhăn mặt. “Được lắm. Máy chủ ủy quyền đặt ở đâu?”

“Thụy Điển.”

“Họ còn khá hơn người Bulgaria,” Overby nói, “nhưng sẽ phải mất cả tháng trước khi họ vòng vèo rồi mới trả lời lại. Hãy gửi yêu cầu để giữ mặt mũi cho chúng ta, nhưng đừng phí thời gian vào nó.”

“Vâng, thưa sếp.”

Overby đùng đùng lao ra ngoài, thò tay moi điện thoại từ trong túi ra.

Dance cũng hối hả lấy điện thoại của cô gọi cho Rey Carraneo và Albert Stemple, bảo họ tới phòng cô ngay. Khi hai người có mặt, cô tuyên bố, “Tôi đã phát chán với việc luôn phải ở vào thế bị động rồi. Tôi muốn chọn ra năm hay sáu người có nhiều khả năng trở thành nạn nhân nhất - những người đã viết bài công kích Travis cay nghiệt nhất và những người ủng hộ Chilton nhiệt thành nhất. Chúng ta sẽ đưa họ rời khỏi khu vực, sau đó thiết lập giám sát tại nơi ở của những người này. Travis đã có một nạn nhân mới trong đầu, và khi cậu ta chường mặt ra, tôi muốn cậu ta được một bất ngờ thật thú vị. Hãy bắt đầu vào việc này đi.”

Chương 26

“Anh ấy phản ứng thế nào?” Lily Hawken hỏi chồng cô, Donald.

“James à? Anh ấy không nói gì nhiều, nhưng hẳn việc này phải rất nặng nề với anh ấy. Cả với Patrizia nữa, anh tin chắc vậy.”

Cả hai đang trong căn phòng riêng của ngôi nhà mới họ vừa sở hữu ở Monterey.

Dỡ đồ, dỡ đồ, rồi lại dỡ đồ...

Người phụ nữ tóc vàng nhỏ nhắn đứng giữa phòng, hai chân hơi dạng ra, nhìn xuống hai túi nilon đựng rèm cửa. “Anh nghĩ thế nào?”

Hawken lúc này đã có phần kiệt sức và không còn tâm trí đâu để bận tâm tới việc chăm lo cho các cửa sổ, song người vợ từ chín tháng và ba ngày nay của ông đã đảm nhận một phần quan trọng gánh nặng của việc chuyển nhà từ San Diego về đây, vậy là ông đặt mấy món dụng cụ đang dùng để lắp bàn cà phê xuống, nhìn từ tấm rèm màu đỏ sang tấm màu nâu sắt rồi ngược lại.

“Tấm bên trái,” ông chuẩn bị sẵn sàng để rút lui ngay nếu đó là câu trả lời sai.

Nhưng có vẻ đáp án là chính xác. “Em cũng đang nghiêng về lựa chọn này,” người vợ nói. “Cảnh sát đã cho người tới cảnh giới ở nhà anh ấy phải không? Họ nghĩ cậu thiếu niên sắp sửa tấn công anh ấy à?”

Hawken quay lại với việc lắp bàn. Ikea[1]. Khỉ thật, bọn họ có những nhà thiết kế thật thông minh. “Anh ấy không nghĩ thế. Nhưng em biết Jim rồi đấy. Dù có nghĩ vậy, anh ấy cũng không phải loại người cắm đầu chạy trốn.”

Sau đó ông chợt nhớ Lily không thực sự biết gì nhiều về James Chilton. Cô vẫn chưa bao giờ gặp người đàn ông này. Cô chỉ có khái niệm về Chilton qua những gì chồng kể cho mình.

Cũng giống như việc ông biết rất nhiều khía cạnh về cuộc đời cô từ các buổi trò chuyện, những dấu hiệu và suy đoán. Cuộc đời là

vậy trong những hoàn cảnh như thế này - cuộc hôn nhân thứ hai cho cả hai người; nó giúp ông thoát ra khỏi một thời kỳ tang tóc, còn với Lily là hồi phục sau một cuộc ly hôn đầy gian truân. Rất cảnh giác lúc khởi đầu, nhưng rồi họ đã nhận ra hầu như đồng thời rằng cả hai thiếu thốn sự gần gũi và tình cảm đến mức nào. Hawken, một người đàn ông từng không tin lúc nào đó sẽ có thể tái hôn, đã cầu hôn sau sáu tháng - tại quầy bar bãi biển lạo xạo cát nằm trên tầng áp mái khách sạn W[2] ở trung tâm San Diego, vì ông không thể đợi để tìm ra một khung cảnh thích hợp hơn.

Dẫu vậy, Lily đã mô tả sự kiện này như điều lãng mạn nhất cô có thể nghĩ đến. Chiếc nhẫn kim cương lớn buộc vào một dải ruy băng trắng quàng trên cổ chai Anchor Steam[3] đã tỏ ra rất hữu ích.

Và giờ đây cả hai đang bắt đầu một cuộc sống mới khi trở lại Monterey.

Donald Hawken ngẫm nghĩ về cuộc sống hiện tại của mình và đi đến kết luận ông đang hạnh phúc. Hạnh phúc như một chàng trai trẻ. Bạn bè đã nói với ông rằng một cuộc hôn nhân thứ hai sẽ rất khác biệt. Là một người góa vợ, ông hẳn đã thay đổi một cách căn bản. Ông sẽ không còn có thể cảm nhận thứ cảm xúc tươi trẻ như thời sung sức thấm vào từng tế bào trong cơ thể mình, sẽ có tâm tình gần gũi, có những khoảnh khắc đầy đam mê. Nhưng mối quan hệ về cơ bản sẽ là tình bạn.

Sai bét.

Nó vượt lên trên cả mọi khát khao và cuồng nhiệt.

Ông đã có một cuộc hôn nhân nồng nàn, đam mê với nàng Sarah đầy gợi cảm và xinh đẹp, một phụ nữ người ta có thể yêu say đắm như Hawken đã từng yêu.

Song tình yêu ông dành cho Lily cũng mạnh mẽ như thế.

Và, phải, cuối cùng ông cũng đi tới chỗ thừa nhận rằng chuyện ái ân có phần tốt hơn với Lily – theo nghĩa thoải mái hơn. Trên giường trước đây Sarah quả là, phải, đáng gờm, nếu nói một cách giảm nhẹ. Lúc này Hawken gần như mỉm cười trước những hồi ức đó.

Ông tự hỏi Lily cảm thấy thế nào về Jim và Pat Chilton. Hawken đã kể cho cô biết họ và ông từng là bạn thân thiết đến mức nào, hai cặp vợ chồng lúc trước thường xuyên tụ họp với nhau. Cùng tham dự các sự kiện tại trường học và những trận đấu thể thao của bọn trẻ, ăn tối, tiệc dã ngoại… Ông để ý thấy nụ cười của Lily trở nên hơi khang khác khi nghe kể về quá khứ này. Ông đã trấn an cô rằng, trong một khía cạnh nào đó, Jim Chilton cũng là người xa lạ với cả ông nữa. Hawken đã đau khổ đến tuyệt vọng sau cái chết của Sarah tới mức ông đã ngừng liên lạc với hầu hết tất cả bạn bè.

Nhưng giờ ông đang trở lại với cuộc sống. Ông và Lily sẽ kết thúc việc chỉnh trang cho ngôi nhà trong tình trạng hoàn toàn sẵn sàng, sau đó đi đón bọn trẻ, hiện đang ở tạm với ông bà chúng tại Encinitas. Rồi đây cuộc đời ông sẽ êm đềm trở lại theo nhịp sống vui tươi của khu Bán đảo Monterey, nơi ông vẫn còn nhớ từ những năm trước. Ông đã nối lại liên hệ với người bạn thân nhất, Jim Chilton, quay về câu lạc bộ đồng quê, gặp gỡ các bạn cũ.

Phải, đây là một bước đi đúng đắn. Nhưng một đám mây đen đã xuất hiện. Nhỏ thôi, và tạm thời, ông chắc vậy, song dẫu sao vẫn là một bóng đen.

Khi quay lại nơi từng là ngôi nhà của mình và Sarah, dường như ông đã làm sống lại một phần của cô ấy. Những ký ức bùng lên như một màn pháo hoa:

Tại đây, ở Monterey, Sarah từng là một bà chủ nhà chu đáo, nhà sưu tập mỹ thuật đầy đam mê, nữ doanh nhân khôn ngoan.

Tại đây, Sarah từng là người tình nóng bỏng, nhiệt tình và đầy khao khát.

Tại đây, Sarah từng táo bạo diện bộ đồ ướt đẫm và bơi dưới đại dương cồn sóng, bước lên bờ, lạnh cóng nhưng hồ hởi - không giống như lần bơi cuối cùng của cô gần La Jolla, không còn bước lên khỏi mặt nước nữa, mà dạt vào bờ, bất động, mắt mở to và không nhìn thấy được gì, làn da có nhiệt độ bằng đúng nhiệt độ của nước.

Nghĩ tới đây, trái tim Hawken đập rộn thêm một hai nhịp nữa.

Ông hít sâu thêm vài lần và gạt ký ức sang bên. “Muốn giúp một tay chứ?” ông đưa mắt về phía Lily và mấy cái rèm cửa.

Vợ ông dừng lại, sau đó để những thứ đang làm dở xuống. Cô bước lại gần, nắm lấy bàn tay ông và áp nó lên mảng da thịt hình chữ V dưới cổ. Cô hôn ông thật mạnh.

Hai người mỉm cười với nhau, rồi vợ ông quay trở lại phía mấy khung cửa sổ.

Hawken lắp xong xuôi chiếc bàn mặt kính khung mạ crôm và kéo nó ra trước sô pha.

“Anh yêu?” cuộn thước dây bị buông rơi xuống trong bàn tay Lily và cô đang nhìn ra ngoài cửa sổ đằng sau.

“Gì cơ?”

“Em nghĩ có ai đó ngoài kia.”

“Ở đâu cơ, ngoài sân sau à?”

“Em không biết liệu chỗ đó có thuộc sở hữu của chúng ta hay không. Ở bên kia hàng rào.”

“Thế thì chắc chắn đó là sân nhà người khác rồi.”

Những đồng đô la cũng không mua được cho bạn nhiều đất ở vùng bờ biển Trung California này.

“Người đó chỉ đứng ngoài kia, nhìn chằm chằm vào nhà mình.”

“Có lẽ họ đang băn khoăn tự hỏi xem có phải một ban nhạc rock-and-roll hay mấy tay nghiện đang chuyển tới hay không.”

Lily bước xuống một bậc thang. “Chỉ đứng đó thôi,” cô lặp lại. “Em không biết nữa, anh yêu, chuyện này có vẻ kỳ lạ.”

Hawken bước tới bên cửa sổ và nhìn ra ngoài. Từ góc nhìn của mình, ông không thấy được gì nhiều, song rõ ràng có một bóng người đang ngó sang qua những bụi cây. Người này mặc một chiếc áo nỉ màu xám có mũ trùm đầu được kéo lên.

“Có thể là con cái nhà hàng xóm. Bọn trẻ luôn tò mò về những người mới chuyển đến. Có lẽ nó muốn biết liệu chúng mình có con cùng độ tuổi hay không. Anh cũng từng như thế.”

Lily không nói gì. Ông có thể cảm nhận được tâm trạng bất an ấy, trong khi cô đứng đó với phần eo thon thả hếch lên, đôi mắt nheo lại, viền quanh là mái tóc vàng lấm tấm bụi từ việc di chuyển những thùng các tông.

Đã đến lúc vào vai hiệp sĩ.

Hawken bước vào bếp và mở cửa sau ra. Vị khách nọ đã biến mất.

Ông di chuyển ra xa hơn, rồi nghe thấy tiếng vợ gọi. “Anh yêu!”

Giật mình, Hawken quay lại và bước vào trong nhà.

Lily, vẫn đứng trên thang, đang chỉ tay qua một ô cửa sổ khác. Vị khách đã di chuyển sang phía sân bên hông nhà - bây giờ thì rõ ràng là trên phần đất của họ, cho dù vẫn bị lấp sau những lùm cây.

“Khỉ thật. Ai vậy mới được chứ?”

Hawken liếc mắt về phía điện thoại song quyết định không gọi 911. Sẽ thế nào nếu đó là hàng xóm hay con trai ông ta? Làm thế nhiều khả năng sẽ hủy hoại hết mọi cơ hội gây dựng một tình bạn.

Khi ông liếc mắt nhìn lại, bóng người đã biến mất.

Lily xuống khỏi thang. “Anh ta đi đâu rồi? Cứ như biến mất vậy. Thật nhanh.”

“Không biết nữa.”

Hai người cùng nhìn qua cửa sổ, tìm kiếm.

Không thấy bóng dáng kẻ lạ mặt đâu.

Tình trạng này còn đáng ngại hơn, khi không nhìn thấy đối tượng.

“Anh nghĩ chúng ta nên…”

Giọng nói của Hawken bị cắt ngang với một tiếng kêu thảng thốt trong lúc Lily thét lên, “Một khẩu súng - hắn có một khẩu súng, Don!” Cô đang nhìn chằm chằm qua một ô cửa sổ đằng trước.

Chồng cô chộp lấy điện thoại của ông, đồng thời gọi vợ, “Cái cửa! Khóa cửa vào.”

Lily lao đi.

Nhưng không còn kịp nữa.

Cánh cửa đã mở tung ra thật rộng.

Lily kêu thét lên và Don Hawken nhanh tay kéo cô xuống sàn bên dưới ông, một cử chỉ cao cả nhưng, ông hiểu rõ, vô ích để cứu tính mạng người vợ của mình.

Chương 27

ours of opera...

Ngồi trong phòng làm việc của Kathryn Dance, và lúc này chỉ còn Jonathan Boling đang lục lọi trong chiếc máy tính của Travis Brigham, hối hả truy tìm ý nghĩa của mật mã *ours of opera*.

Anh đang cúi người ra phía trước, gõ bàn phím liên hồi, nghĩ thầm nếu Dance có mặt ở đây, người chuyên gia về ngôn ngữ cơ thể trong cô hẳn đã rút ra được vài kết luận nhanh chóng từ tư thế cũng như vẻ tập trung của đôi mắt của mình: Anh như một chú chó đang đánh hơi con mồi.

Jon Boling đang lần ra một điều gì đó.

Hiện tại Dance và những người khác đã ra ngoài, thiết lập việc giám sát. Boling ở lại phòng làm việc của cô để lùng sục trong máy tính của cậu thiếu niên. Anh đã tìm ra một manh mối và bây giờ đang cố định vị thêm những dữ liệu cho phép mình lý giải ý nghĩa mật mã.

ours of opera...

Nó có nghĩa là gì?

Theo một khía cạnh lạ lùng thì máy tính là những cái hộp điên rồ bằng chất dẻo và kim loại, chứa đựng bên trong chúng các vết tích của dữ liệu đã bị xóa hoặc di dời. Một ổ đĩa cứng máy tính cũng giống như một mạng lưới những lối đi và hành lang bí mật, dẫn bạn ngày càng xa hơn vào trong cấu trúc bộ nhớ của máy tính. Hoàn toàn có thể - tuy rất khó khăn - xua tan những khoảng trống đó, loại bỏ chúng khỏi dấu tích của các dữ liệu trong quá khứ, song vì thông thường phần lớn các thông tin chúng ta đã tạo nên hay thu thập đã được vĩnh viễn lưu lại, vô hình và bị chia thành từng mảnh.

Boling lúc này đang lang thang trong một mê cung như thế, sử dụng một số chương trình từ đám sinh viên anh dạy để đọc những

mảnh vụn dữ liệu bị kẹt lại trong những nơi tối tăm, tựa như những mảnh linh hồn vật vờ ám ảnh một ngôi nhà vậy.

Nghĩ về các bóng ma làm anh chợt nhớ tới đĩa DVD cậu con trai Kathryn Dance đã cho mình mượn tối qua. *Bóng ma trong vỏ sò.* Anh hồi tưởng lại quãng thời gian vui vẻ đã trải qua tại nhà cô, cũng như mình đã thích thú đến mức nào khi gặp bạn bè và gia đình Dance. Nhất là bọn trẻ. Maggie thật đáng yêu và vui vẻ, và nhiều khả năng, anh dám chắc không chút nghi ngờ rằng cô bé sẽ trở thành một phụ nữ cũng xuất sắc không kém gì mẹ mình. Wes có phần dễ tính hơn. Cậu bé thật dễ bắt chuyện và thông minh. Boling vẫn thường hình dung xem các con mình có thể sẽ thế nào nếu anh lập gia đình cùng Cassie.

Lúc này anh lại nghĩ đến cô, hy vọng cô đang hạnh phúc với cuộc sống mới của mình tại Trung Quốc.

Gạt những suy nghĩ về Cassandra sang một bên và tập trung vào cuộc săn ma trong chiếc máy tính. Anh đang tiến gần tới điều gì đó quan trọng trong chuỗi mã nhị phân được dịch sang các chữ cái tiếng Anh thành ours of opera.

Bộ óc thích giải quyết các câu đố hóc búa của Boling, thường đáng tin cậy trong việc đi tới những bước tiến kỳ lạ về suy luận và phỏng đoán, tự động kết luận rằng những từ đó là một phần của "hours of operation[1]". Travis đã nhìn thấy những từ đó trên mạng ngay trước khi cậu ta biến mất. Ý nghĩa của phát hiện này có thể, chỉ là có thể, những từ đó liên quan tới một nơi cậu thiếu niên quan tâm đến.

Ngặt nỗi máy tính không lưu trữ các dữ liệu có liên quan với nhau ở cùng một chỗ. Phần mã của *ours of opera* có thể tìm thấy trong một ngăn tủ chật chội dưới tầng hầm, trong khi tên của nơi liên quan tới chúng đôi khi nằm đâu đó trên tầng áp mái. Một phần địa chỉ thực tế ở nơi này, phần còn lại ở nơi khác. Bộ óc của một máy tính liên tục đưa ra các quyết định về phân mảnh dữ liệu và lưu trữ các phân mảnh đó vào những chỗ hợp lý với nó song lại không thể hiểu nổi với người thường.

Và vậy là Boling lần theo dấu vết, mò mẫm qua những hành lang tối om đầy những hồn ma bóng quế.

Anh không nghĩ mình lại nhiệt tình tận tâm cho một dự án đến mức này từ nhiều tháng, thậm chí nhiều năm qua. Jonathan Boling ưa thích công việc ở trường đại học. Về bản chất anh là người tò mò và thích sự thách thức của nghiên cứu và viết lách, những cuộc trao đổi đầy phấn khích với các đồng nghiệp cùng trường và sinh viên, làm những con người trẻ tuổi đó có hứng thú để học hỏi. Nhìn thấy đôi mắt của một sinh viên đột nhiên sáng lên khi những chi tiết ngẫu nhiên ghép lại trong sự ngỡ ngàng thấu đáo với anh quả là một niềm vui khó tả.

Nhưng giờ đây, những thỏa mãn và thắng lợi đó dường như trở nên nhỏ bé. Hiện tại, anh đang tham gia vào một nhiệm vụ để cứu sống tính mạng con người. Không còn thứ gì khác quan trọng hơn ngoài giải mã bí ẩn này.

ours of opera...

Anh nhìn vào thêm một gian kho nữa trong căn nhà ma ám. Chẳng có gì ngoài những đống dữ liệu chồng lên nhau. Thêm một đầu mối sai nữa.

Thêm vài lần gõ phím.

Chẳng có gì.

Boling vươn vai, một khớp xương kêu răng rắc thật to. Thôi nào, Travis, tại sao cậu lại quan tâm đến nơi đó? Có gì ở nó thu hút cậu hả?

Và anh bạn vẫn còn mò đến đó chứ? Liệu có phải bạn cậu làm ở đó không? Hay anh bạn mua gì đó từ các giá hàng, tủ trưng bày của nó?

Thêm mười phút nữa.

Bỏ cuộc chăng?

Không đời nào.

Sau đó, anh lang thang vào một phần mới trong vùng phân mảng. Chớp mắt và bật cười. Cũng giống như ghép các mảnh của một bức tranh rời rạc lại với nhau, câu trả lời cho *ours of opera* dần định hình.

Trong khi nhìn chăm chăm vào tên của địa điểm, mối quan hệ của nó với Travis Brigham trở nên hiển nhiên tới mức lố bịch. Anh bực bội với chính mình vì đã không thể suy đoán ra nó cho dù không có đầu mối dữ liệu kỹ thuật số. Nhìn vào địa chỉ, anh lấy điện thoại ra và gọi cho Kathryn Dance. Chuông reo bốn lần rồi chuyển sang hộp thư thoại.

Boling định gửi tin nhắn, nhưng rồi nhìn lại ghi chú của mình. Địa điểm đó cũng không xa nơi anh đang ngồi là mấy. Không quá mười lăm phút.

Anh dập điện thoại với một tiếng động khẽ rồi đứng dậy, khoác áo khoác lên người.

Đưa mắt nhìn một cách vô thức về phía bức ảnh chụp Dance và các con cô cùng lũ chó thẳng góc ở giữa trung tâm khung hình, anh bước khỏi phòng làm việc và hướng ra cửa trước tòa nhà của CBI.

Ý thức được điều mình sắp làm có thể là một ý tưởng rất tệ hại, Jon Boling bỏ thế giới ảo lại sau lưng để tiếp tục cuộc tìm kiếm của anh trong thế giới thực.

~*~

“Rõ ràng,” Rey Carraneo nói với Kathryn Dance khi anh này quay lại phòng khách, nơi cô đang ngồi cùng Donald và Lily Hawken. Khẩu súng ngắn của Dance đang nằm trong tay khi cô cảnh giác nhìn qua các khung cửa sổ và vào những căn phòng của ngôi nhà nhỏ.

Hai vợ chồng chủ nhà, choáng váng và không mỉm cười nổi, ngồi trên một chiếc ghế sô pha mới, vẫn còn được bọc trong lớp vỏ nilon của nhà sản xuất.

Dance cất khẩu Glock của mình đi. Cô không mong đợi cậu thiếu niên có mặt nơi đây - cậu ta nấp ngoài sân bên hông nhà và có vẻ đã kịp thời chạy trốn khi cảnh sát tới - song trình độ thành thạo của Travis trong trò chơi DimensionQuest cũng như kỹ năng chiến đấu của thằng nhóc khiến cô phải băn khoăn liệu có thể bằng cách nào đó nó đã làm ra vẻ bỏ chạy song kỳ thực lại lẩn vào trong.

Cửa mở, và Albert Stemple lực lưỡng ngó đầu vào. “Không thấy. Cậu ta biến rồi,” anh ta thở hổn hển, cả vì cuộc truy đuổi lẫn hậu quả còn lại từ loại hơi hít phải ở nhà Kelley Morgan. “Tôi đã cho người kiểm tra đầu phố và cuối phố. Chúng ta có thêm sáu xe nữa đang trên đường tới. Có người đã nhìn thấy một kẻ mặc áo nỉ có mũ trùm kín đầu đạp xe đạp lao qua các con hẻm về phía trung tâm. Tôi đã báo cáo. Nhưng...” Albert nhún vai. Sau đó, thám tử to con biến mất, đôi bốt nặng nề của anh ta nện xuống các bậc cầu thang trong lúc anh ta đi ra để gia nhập vào cuộc săn lùng.

Dance, Carraneo Stample và nhân viên của MCSO đã tới trước đó mười phút. Trong khi gặp gỡ với những người rất có thể đã là mục tiêu, Dance chợt nảy ra một suy nghĩ. Cô nhớ tới giả thiết của Jon Boling: Nghĩa là khi mở rộng diện mục tiêu của mình, rất có thể Travis sẽ nhắm tới cả những người đã được nhắc đến một cách tích cực trên blog, thậm chí dù những người này không hề viết gì.

Dance đã đăng nhập vào đó lần nữa và đọc qua trang chủ của blog.

http://www.thechiltonreport.com

Một cái tên xuất hiện là Donald Hawken, người bạn cũ của James Chilton, được nhắc tới trong mục *Trên sân nhà*. Hawken có thể là nạn nhân Travis nhắm đến khi để lại cây thập tự trên đoạn đường lộng gió của Xa lộ 1.

Vậy là họ lái xe tới nhà Hawken với mục đích đưa ông và vợ tránh khỏi nguy hiểm, đồng thời thiết lập giám sát theo dõi tại ngôi nhà.

Nhưng khi tới nơi, Dance đã trông thấy một người đội mũ trùm đầu, có vẻ như cầm một khẩu súng, lần mò giữa các bụi cây bên

hông ngôi nhà. Cô đã cử Albert Stemple cùng người nhân viên của MCSO đuổi theo kẻ xâm nhập, còn Rey Carraneo, với Dance bám theo sau, lao vào trong nhà, súng chĩa ra sẵn sàng, để bảo vệ Hawken và vợ ông ta.

Hai người họ vẫn còn run rẩy vì chấn động; họ đã tưởng Carraneo là tên sát nhân khi anh mặc thường phục xông vào qua cửa, súng giơ cao.

Chiếc Motorola của Dance rung lên, cô trả lời. Lại là Stemple. “Tôi đang ở ngoài sân sau. Tìm thấy một cây thập tự cắm vào vạt đất này, với những cánh hoa hồng rải xung quanh.”

“Đã nhận rõ, Al.”

Lily nhắm mắt lại, gục đầu tựa lên vai chồng cô.

Bốn hay năm phút, Dance thầm nghĩ. Nếu họ đến đây muộn thêm chừng ấy thời gian, cặp vợ chồng này hẳn đã chết.

“Sao lại là chúng tôi?” Hawken hỏi. “Chúng tôi chẳng làm gì cậu ta cả. Chúng tôi không hề đăng bài. Thậm chí chúng tôi còn chẳng biết cậu ta.”

Dance giải thích về chuyện cậu thiếu niên đang mở rộng đối tượng mục tiêu.

“Ý cô là bất cứ ai từng được nhắc đến trên blog đều đang gặp nguy hiểm?”

“Có vẻ là vậy.”

Rất nhiều cảnh sát đã đổ về khu vực này chỉ trong vòng vài phút, song những cuộc gọi báo cáo về đều nói rõ không thấy Travis đâu.

Bằng cách quái quỷ nào một cậu nhóc đi xe đạp có thể chuồn được chứ? Dance thầm nghĩ đầy thất vọng. Chỉ đơn giản là cậu ta biến mất. Nhưng đến đâu chứ? Tầng hầm nhà ai đó chăng? Hay một công trường xây dựng bỏ hoang?

Bên ngoài, những chiếc xe đầu tiên của giới báo chí bắt đầu mò đến nơi, những chiếc bán tải với chảo vệ tinh gắn trên nóc, các tay

máy quay bắt đầu khởi động thiết bị của bọn họ. Chuẩn bị để hâm nóng hơn nữa cơn hoảng loạn trong thành phố.

Và cũng có thêm cảnh sát xuất hiện, trong đó có vài nhân viên tuần cảnh đi xe đạp.

Lúc này Dance hỏi Hawken, “Ông vẫn còn giữ ngôi nhà của mình ở vùng San Diego chứ?”

Lily đáp, “Nó đang được rao bán. Vẫn chưa ai mua.”

“Tôi muốn hai người quay trở lại đó.”

“À,” người chồng nói, “ở đó không còn đồ đạc gì nữa. Nó đã được niêm phong.”

“Ông bà quen ai có thể ở nhờ không?”

“Bố mẹ chồng tôi. Các con của Donald hiện vẫn đang sống cùng họ.”

“Vậy hãy quay lại đó cho tới khi chúng tôi tìm thấy Travis.”

“Tôi đoán là chúng tôi có thể,” Lily nói.

“Em hãy đến đó,” Hawken nói với vợ. “Anh không thể bỏ rơi Jim.”

“Ông không thể làm gì để giúp Jim được đâu,” Dance nói.

“Chắc chắn là có đấy. Tôi có thể động viên tinh thần cho anh ấy. Hiện tại là một thời điểm kinh khủng. Anh ấy cần những người bạn.”

Dance nói tiếp. “Tôi tin chắc ông ấy đánh giá cao tình bạn chân thành này, nhưng hãy nhìn vào những gì vừa xảy ra. Cậu thiếu niên đó biết ông sống ở đâu và rõ ràng muốn làm tổn thương các vị.”

“Cô có thể bắt được cậu ta sau nửa giờ nữa.”

“Cũng có thể là không. Tôi thực sự cần yêu cầu ông, Hawken.”

Người đàn ông thể hiện ra một chút chất thép của một doanh nhân. “Tôi sẽ không bỏ mặc anh ấy,” vẻ gay gắt biến mất khỏi giọng của Hawken khi ông ta nói thêm, “Tôi cần phải giải thích một chuyện.” Một cái liếc mắt thật nhanh về phía người vợ. Một chút ngập ngừng, “Người vợ đầu của tôi, Sarah, qua đời hai năm trước.”

“Tôi rất tiếc.”

Một cái nhún vai cho qua mà Dance hiểu quá rõ.

“Jim bỏ hết mọi thứ; chỉ trong vòng một giờ anh ấy đã có mặt trước cửa nhà tôi. Anh ấy ở bên tôi và bọn trẻ suốt một tuần. Giúp chúng tôi và gia đình Sarah trong mọi việc. Đồ ăn, thu xếp tang lễ. Thậm chí còn làm việc nhà và giặt đồ. Lúc ấy tôi hoàn toàn bị tê liệt. Tôi không thể làm được gì. Tôi nghĩ hồi ấy có lẽ anh ấy đã cứu cả tính mạng mình. Và chắc chắn anh ấy đã cứu vớt sự tỉnh táo của tôi.”

Thêm một lần nữa, Dance không thể dẹp sang bên hồi ức về những tháng đầu tiên sau cái chết của chính chồng cô - khi Martine Christensen, cũng giống như Chilton, đã có mặt bên cô. Dance sẽ không bao giờ làm hại chính mình, cô không thể khi vẫn còn các con, nhưng đã có rất nhiều lúc, phải, cô đã nghĩ có thể mình sắp hóa điên.

Nữ đặc vụ hiểu rõ sự trung thành của Donald Hawken.

“Tôi sẽ không rời đi,” người đàn ông kiên quyết nhắc lại. “Có đòi hỏi thêm cũng vô ích.” Sau đó ông ôm lấy vợ. “Nhưng em hãy quay lại đó. Anh muốn em đi.”

Không một chút chần chừ, Lily nói, “Không, em ở lại với anh.”

Dance để ý thấy cái nhìn đó. Tôn thờ, hài lòng, quyết tâm... Chính tim cô đập rộn lên trong lúc thầm nghĩ, ông ta đã mất người vợ đầu tiên, đã hồi phục lại được và thêm lần nữa tìm thấy tình yêu.

Chuyện đó có thể xảy ra, Dance nghĩ. Thấy chưa?

Rồi cô tạm đóng cánh cửa cuộc sống riêng tư lại.

“Được thôi,” cô miễn cưỡng đồng ý. “Nhưng hai người cần rời khỏi đây ngay bây giờ. Tìm lấy một khách sạn và ở yên đó, tránh lộ mặt. Chúng tôi sẽ cử một người đến bảo vệ hai ông bà.”

“Được đấy.”

Đúng lúc ấy một chiếc xe phanh kít dừng lại trước ngôi nhà, một giọng nói lớn tiếng vang lên hoảng hốt. Dance và Carraneo bước vội

ra cửa.

“Không sao đâu,” Albert Stemple nói, giọng uể oải kéo dài ra, chỉ thiếu mỗi khẩu âm miền Nam. “Chỉ là Chilton thôi.”

Ông chủ *Bản tin* có vẻ vừa biết tin và đã hối hả tìm đến. Ông ta vội vã bước lên các bậc cấp. “Có chuyện gì xảy ra vậy?” Dance ngạc nhiên khi nghe thấy vẻ hốt hoảng trong giọng nói của ông. Trước đây cô từng phát hiện thấy sự tức giận, nhỏ nhen và cả ngạo mạn, song âm thanh này thì chưa bao giờ. “Họ ổn cả chứ?”

“Ổn cả,” cô nói. “Travis đã ở đây, song Donald vẫn ổn. Cả vợ ông ấy cũng vậy.”

“Chuyện gì đã xảy ra?” cổ áo khoác của ông ta xộc xệch lệch hẳn sang một bên.

Hawken và Lily bước ra ngoài. “Jim!”

Chilton chạy tới ôm lấy người bạn của ông. “Anh không sao chứ?”

“Không sao. Cảnh sát đã đến kịp lúc.”

“Các vị đã bắt được cậu ta chưa?” Chilton hỏi.

“Chưa,” Dance nói, trông đợi Chilton tuôn ra một tràng chỉ trích họ vì không bắt được cậu thiếu niên. Nhưng ông ta chỉ cầm lấy tay cô và nắm chặt. “Cảm ơn, cảm ơn mọi người. Các vị đã cứu sống họ. Cảm ơn.”

Cô lúng túng gật đầu và buông tay ông ta ra. Sau đó Chilton quay sang Lily với một nụ cười tò mò.

Dance đoán hai người chưa bao giờ gặp nhau trực tiếp trước đây. Hawken lúc này giới thiệu họ với nhau, và Chilton vồn vã ôm hôn Lily. “Tôi rất xin lỗi về chuyện này. Tôi không bao giờ nghĩ nó lại có thể ảnh hưởng đến hai người.”

“Ai có thể lường được chứ?” Hawken hỏi.

Vừa cười buồn, Chilton vừa nói với bạn mình, “Bằng một màn chào đón tới Bán đảo Monterey như thế này, hẳn vợ anh chẳng

muốn ở lại. Chắc cô ấy sẽ chuyển đi ngay ngày mai mất thôi."

Cuối cùng Lily cũng dè dặt mỉm cười. "Tôi cũng muốn lắm. Có điều chúng tôi đã mua rèm cửa rồi," cô hướng đầu về phía ngôi nhà.

Chilton bật cười. "Bà nhà thật vui tính đấy, Don. Sao cô ấy không ở lại còn anh quay về San Diego nhỉ?"

"E là anh bị mắc kẹt với cả hai chúng tôi rồi."

Sau đó Chilton trở nên nghiêm túc. "Hai người cần rời khỏi đây cho tới khi chuyện này kết thúc."

Dance giải thích. "Tôi cũng đã cố thuyết phục họ làm vậy."

"Chúng tôi sẽ không đi."

"Don..." Chilton bắt đầu nói.

Nhưng Hawken bật cười, gật đầu về phía Dance. "Tôi được cảnh sát cho phép rồi. Cô này đã đồng ý. Chúng tôi sẽ đến ẩn náu ở một khách sạn. Giống như Bonnie và Clyde vậy."

"Nhưng..."

"Không nhưng gì hết, ông bạn. Chúng tôi ở đây rồi. Anh không thể tống khứ chúng tôi đi được đâu."

Chilton định mở miệng phản đối, nhưng rồi nhận thấy nụ cười gượng gạo của Lily. Cô nhẹ nhàng, "Tôi e anh sẽ không thể khuyên bảo cô gái này những gì nên làm đâu, Jim."

Ông ta lại bật cười. "Quả vậy. Cảm ơn các bạn. Hãy chuyển tới một khách sạn. Ở yên tại đó. Sau một hay hai ngày nữa tất cả chuyện này sẽ kết thúc. Mọi thứ sẽ trở lại bình thường."

Hawken nói, "Tôi vẫn chưa gặp lại Pat và các cậu bé kể từ khi chuyển đi. Cũng đã hơn ba năm rồi."

Dance đưa mắt nhìn Chilton. Còn một điều nữa ở ông ta cũng khác hẳn. Cô có ấn tượng mình đang nhìn thấy mặt nhân bản của con người này lần đầu tiên, như thể biến cố thiếu chút nữa đã trở thành bi kịch vừa ban nãy đã đẩy ông ta rời xa hơn khỏi thế giới ảo để trở về với thực tại.

Cuộc thánh chiến lúc này hoàn toàn vắng bóng, cho dù là tạm thời.

Cô để những người bạn cũ ở lại hàn huyên cùng nhau và đi vòng ra đằng sau. Một giọng nói vang lên từ trong bụi cây làm cô giật mình. “Xin chào.”

Cô ngoái lại đằng sau và thấy người cảnh sát trẻ đã giúp đỡ họ, David Reinhold.

“Chào cậu.”

Anh ta mỉm cười. “Cứ gọi tôi là David. Tôi nghe nói Travis đã ở đây. Thiếu chút nữa mọi người đã tóm được.”

“Chúng tôi đã ở rất gần. Nhưng vẫn chưa đủ.”

Người nhân viên điều tra mang theo mấy cái va li kim loại đã cũ và trầy xước, bên cạnh có ghi MCSO - CSU[2]. “Xin lỗi vì tôi không thể nói được gì chắc chắn về mấy cành cây ở sân sau nhà bà, cây thập tự đó.”

“Cả tôi cũng vậy. Có thể chỉ là tình cờ thôi. Nếu tôi cắt tỉa cây cối đúng như đáng ra phải làm, chuyện đó hẳn đã chẳng bao giờ xảy ra.”

Đôi mắt cậu cảnh sát trẻ sáng lên nhìn về phía cô. “Bà có ngôi nhà đẹp lắm.”

“Cảm ơn cậu. Bất chấp phần sân sau luộm thuộm.”

“Không. Trông nó thực sự rất dễ chịu.”

Cô hỏi người nhân viên điều tra, “Còn cậu thì sao, David? Cậu sống ở Monterey à?”

“Trước đây thì đúng thế. Tôi có bạn cùng phòng, nhưng cậu ấy rời đi, vậy là tôi buộc phải chuyển tới Marina.”

“À, rất cảm ơn nỗ lực của cậu. Tôi sẽ nói vài lời với Michael O’Neil.”

“Thật chứ, Kathryn? Thế thì hay quá,” cả khuôn mặt cậu ta sáng bừng.

Reinhold quay đi và bắt đầu phong tỏa khu sân sau lại. Dance nhìn chằm chằm vào thứ nằm ở giữa một khoảng hình thang được quây lại bằng dải băng vàng: Cây thập tự cắm sâu xuống đất với những cánh hoa nằm rải rác.

Từ chỗ đó, đôi mắt cô ngước lên nhìn theo sườn dốc thoai thoải của những ngọn đồi tại Monterey xuống dưới vịnh, nơi có thể nhìn thấy một mảng mặt nước.

Một tầm nhìn bao quát thật đẹp.

Song hôm nay dường như trông nó cũng đầy đe dọa chẳng kém gì cái mặt nạ khủng khiếp của Qetzal, con quỷ trong *DimensionQuest*.

Cậu đang ở đâu đó ngoài kia, Travis.

Nhưng ở đâu, ở đâu?

Chương 28

Chơi trò cảnh sát.

Lần theo dấu vết Travis giống như cách Jack Bauer[1] săn lùng bọn khủng bố.

Jon Boling có một đầu mối: Địa điểm nhiều khả năng Travis đã gửi bài đăng lên blog có hình vẽ cái mặt nạ và cảnh ghê rợn đâm người phụ nữ có vẻ hơi giống Kathryn Dance. Nơi có thể cậu ta đã chơi trò *DimensionQuest* quý hóa của mình.

Cụm từ "hours of operation", anh tìm thấy từ những khoảng trống phân mảng trong chiếc máy tính xách tay của Travis liên quan tới Lighthouse Arcade, một trung tâm trò chơi điện tử và máy tính ở New Monterey.

Thằng ranh con hẳn đã mạo hiểm khi mò đến nơi công cộng, tất nhiên rồi, nếu xét tới cuộc săn lùng đang diễn ra. Nhưng một khi cậu nhóc chọn lộ trình cho mình một cách cẩn thận, đeo kính râm, đội mũ hay thứ gì khác hơn cái mũ trùm đầu mà các thông báo trên tivi vẫn mô tả, thì hẳn nhiên, Travis vẫn có thể lượn lờ chỗ này chỗ kia với mức độ tự do nhất định.

Bên cạnh đó, nếu nói đến chơi trò chơi trực tuyến đặc biệt là thể loại nhập vai thì một kẻ đã nghiện chúng sẽ không còn lựa chọn nào khác ngoài mạo hiểm với nguy cơ bị phát giác.

Boling lái chiếc Audi của mình rời khỏi xa lộ, tới Del Monte, rồi sau đó là Lighthouse, tiến vào khu vực nơi Lighthouse Arcade tọa lạc.

Vị giáo sư cảm thấy ít nhiều phấn khích. Anh đang ở đây, một ông thầy bốn mươi mốt tuổi sống chủ yếu nhờ vào bộ óc của mình. Anh chưa bao giờ nghĩ về bản thân như người thiếu lòng can đảm. Anh từng leo vách núi đá, lặn bằng bình ôxy, trượt tuyết đổ dốc. Hơn nữa, thế giới của những ý tưởng cũng mang trong nó nguy cơ gây ra tác hại - tới sự nghiệp, danh tiếng và cả sự hài lòng. Anh đã tranh đấu với chuyện này cùng các đồng nghiệp. Anh cũng từng là mục

tiêu của những cuộc công kích đầy ác ý trên mạng, giống như những gì xảy đến với Travis, cho dù được viết khá hơn về chính tả, ngữ pháp và dấu chấm câu. Gần đây nhất, anh còn bị công kích vì bày tỏ quan điểm chống lại việc chia sẻ tài nguyên đã đăng ký bản quyền.

Không hề ngờ tới sự khốc liệt của những đòn múa lưỡi. Anh đã bị nhục mạ… bị gọi là một "gã tư sản chết tiệt", một "ả điếm của đám doanh nghiệp lớn", Boling đặc biệt thích cách gọi "giáo sư hủy diệt hàng loạt".

Một số đồng nghiệp trên thực tế đã không thèm chuyện trò với anh nữa.

Nhưng tất nhiên những vấn đề tệ hại anh từng trải qua chẳng là gì hết nếu so sánh với nguy hiểm Kathryn Dance và các đồng nghiệp của cô phải đối mặt hằng ngày.

Và cũng là nguy hiểm mà hiện nay anh đang lâm vào, anh thầm nghĩ.

Chơi trò cảnh sát…

Boling hiểu mình hữu ích cho Kathryn và những người khác. Anh rất vui vì điều đó, và vui vì họ thừa nhận những đóng góp của mình. Song, sau một thời gian cận kề quá trình điều tra, lắng nghe những cuộc điện thoại, quan sát khuôn mặt Kathryn khi cô đón nhận thông tin về các tội ác, bắt gặp bàn tay cô tìm tới khẩu súng bên hông một cách vô thức… Anh cảm thấy bị thôi thúc được nhập cuộc.

Và còn gì nữa không, Jon? Anh giễu cợt hỏi chính mình.

À, phải, có thể anh đang cố gây ấn tượng với nữ đặc vụ kia.

Thật ngớ ngẩn, anh cảm thấy ghen tỵ chút ít khi chứng kiến cô và Michael O'Neil gặp gỡ nhau.

Anh bạn đang hành động hệt một cậu nhóc choai choai.

Dẫu vậy, có điều gì đó ở Dance làm anh cảm thấy rất hào hứng. Boling chưa bao giờ đủ khả năng giải thích điều đó - mà thực ra ai có thể chứ? - khi mối liên hệ đó xảy ra. Và nó luôn xuất hiện rất

nhanh hoặc chẳng bao giờ xuất hiện. Dance đang độc thân, anh cũng vậy. Bản thân đã vượt qua chuyện về Cassie (được rồi, gần như có thể coi là hoàn toàn); liệu Kathryn đã tiến gần tới chỗ có thể hẹn hò trở lại chưa? Boling tin mình đã nhận được vài tín hiệu nơi cô. Song, làm sao chắc chắn được đây? Anh không hề sở hữu kỹ năng của cô - về ngôn ngữ cơ thể.

Nói chính xác hơn, Boling là một người đàn ông, một giống loài được trang bị vật liệu di truyền thích hợp cho việc lãng quên.

Boling đỗ chiếc A4 màu xám của mình gần Lighthouse Arcade, một con phố nằm kế bên hang ổ thế giới ảo ở phía bắc Pacific Grove. Anh nhớ về thời khu này còn những cơ sở kinh doanh nhỏ và những căn hộ bé hơn bây giờ, mang cái tên New Monterey, từng là một Haight Ashbury[2] thu nhỏ, nằm kẹt giữa một thành phố quân sự ầm ĩ và một khu cầu nguyện tôn giáo (khu Lovers Point của Pacific Grove được đặt tên theo những người yêu quý Jesus chứ không phải những người yêu nhau). Ngày nay, nơi này trở nên nhạt nhẽo như bất cứ con phố thương mại nào ở Omaha hay Seattle.

Lighthouse Arcade là một nơi tối tăm, tồi tàn và phải rồi, sặc mùi game - à, quả là một cách chơi chữ anh nóng lòng được chia sẻ với Dance.

Boling đưa mắt đảo một vòng quanh chốn siêu thực bốn phía nơi đây. Các game thủ - phần lớn là những cậu bé - ngồi tại các máy, nhìn chăm chú lên màn hình, thao tác cần điều khiển và gõ ào ào trên bàn phím. Các phòng chơi có tường cao uốn vòm được phủ vật liệu cách âm màu đen, ghế ngồi đều rất thoải mái, có lưng tựa cao và bọc da.

Tất cả những gì một cậu thiếu niên cần cho trải nghiệm kỹ thuật số đều có ở đây. Bên cạnh máy tính và bàn phím còn có cả những bộ chụp tai đeo trên đầu để ngăn tiếng ồn, microphone, bàn di, các thiết bị điều khiển như vô lăng xe hơi và cần lái máy bay, kính 3D, cùng cả một kho các loại ổ cắm nguồn, USB, Firewire, cáp nghe nhìn và những kiểu kết nối lạ lùng hơn. Một số chỗ có cả các thiết bị Wii[3].

Boling đã từng viết bài về xu hướng mới nhất trong thế giới trò chơi: Những buồng chơi hoàn toàn khép kín, bắt đầu khởi xướng từ Nhật Bản, nơi lũ trẻ có thể ngồi hết giờ này sang giờ khác trong một không gian riêng tư tối tăm, hoàn toàn tách biệt khỏi thế giới thực để chơi các trò chơi điện tử. Đây là một bước phát triển tất yếu ở một quốc gia có tiếng về *hikikomori*, hay "khép mình", một lối sống ngày càng phổ biến hơn, trong đó những người trẻ tuổi, phần lớn là nam thanh niên, thiếu niên và đàn ông trưởng thành, trở nên tách biệt, không bao giờ rời khỏi phòng của họ trong hàng tháng, thậm chí hàng năm trời, hoàn toàn chỉ giao tiếp thông qua máy tính.

Tiếng ồn ở đây có thể làm người ta quay cuồng: Vô vàn âm thanh được tạo ra từ công nghệ kỹ thuật số - tiếng nổ, tiếng súng bắn, tiếng kêu của đủ loại động vật, những tiếng rít, tiếng cười kỳ quái - và vô số giọng nói không thể phân biệt được của quá nhiều người đang nói vào microphone, trò chuyện cùng các game thủ khác đang ở đâu đó trên thế giới. Những câu trả lời vang lên trong loa. Thỉnh thoảng, những tiếng kêu và những thán từ phụ họa lại vọng ra thất thanh từ trong cổ họng những người chơi đang thất vọng khi bị chết hay nhận ra một sai lầm chiến thuật của bản thân.

Lighthouse Arcade, một ví dụ điển hình cho hàng nghìn địa điểm tương tự khắp toàn cầu, đại diện cho biên giới cuối cùng của thế giới thực trước khi bạn gieo mình vào thế giới ảo.

Boling cảm thấy rung động theo nhịp bên hông mình. Anh cúi xuống nhìn điện thoại di động. Tin nhắn từ Irv, nghiên cứu sinh của anh, viết: *Stryker vừa đăng nhập vào DQ năm phút trước!!*

Như thể bị bợp tai, Boling bất giác nhìn quanh. Liệu có phải Travis đang ở đây? Vì các vách ngăn, chỉ có thể nhìn thấy đồng thời một hay hai chỗ chơi.

Ở quầy, một nhân viên tóc dài đang ngồi, hoàn toàn dửng dưng với tiếng ồn; anh ta đang đọc một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. Boling lại gần. "Tôi đang tìm một đứa trẻ, một cậu nhóc vị thành niên."

Anh chàng nhân viên nhướng một bên mày lên giễu cợt.

“Tôi đang tìm một cái cây trong rừng.”

“Vâng?”

“Cậu ta chơi *DimensionQuest*. Anh có để ý thấy ai trong khoảng năm phút vừa qua không?”

“Không có thủ tục đăng ký. Ông chỉ cần xèng. Ông có thể mua chúng ở đây hay đến chỗ máy bán,” anh chàng nhân viên thận trọng nhìn Boling. “Ông là bố cậu ta à?”

“Không. Chỉ muốn tìm cậu ta thôi.”

“Tôi có thể xem qua các máy chủ. Tìm xem có ai đang đăng nhập vào DQ lúc này hay không.”

“Anh có thể chứ?”

“Vâng.”

“Hay quá.”

Nhưng anh chàng nhân viên vẫn chẳng hề cựa quậy gì để đi kiểm tra các máy chủ; cậu ta chỉ nhìn Boling chằm chằm qua một mảng tóc cáu bẩn xõa xuống.

À. Hiểu rồi. Chúng ta đang thương lượng. Một cách rất-riêng-tư, Boling thầm nghĩ. Chỉ nháy mắt sau, hai tờ hai mươi đô la đã biến mất trong túi quần jean nhem nhuốc của cậu nhân viên.

“Tên nhân vật của cậu ta là Stryker, nếu điều đó có thể giúp ích.”

Một tiếng cười gằn. “Tôi quay lại ngay,” chàng nhân viên nhảy khỏi ghế xuống sàn. Boling thấy anh ta xuất hiện ở phía xa của căn phòng và bước về phía văn phòng.

Anh ta quay lại năm phút sau đó.

“Phải, có một người tên là Stryker, cậu ta chơi DQ. Vừa đăng nhập vào. Máy bốn mươi ba. Ở đằng kia.”

“Cảm ơn.”

“Ừ.” Chàng trai trở lại với cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của mình.

Boling hối hả suy nghĩ: Mình nên làm gì đây? Yêu cầu nhân viên cho sơ tán nơi này chăng? Không, nếu thế Travis sẽ biết chuyện. Chỉ cần gọi 911. Nhưng tốt hơn nên tìm hiểu xem cậu ta có một mình hay không. Liệu cậu nhóc có mang theo súng không?

Anh mường tượng mình bình thản đi qua bên cạnh, giật súng khỏi thắt lưng Travis và chĩa vào cậu cho tới khi cảnh sát đến.

Không. Đừng làm vậy. Trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Hai lòng bàn tay ướt mồ hôi, Boling từ tốn đi về phía máy 43. Anh đưa mắt nhìn nhanh về phía góc đó. Trên màn hình máy tính là khung cảnh của Aetheria, song ghế trống không.

Cũng chẳng có ai ở các lối đi. Máy số 44 không có người chơi, nhưng ở số 42 có một cô bé tóc ngắn màu xanh lục đang chơi một trò võ thuật.

Boling bước đến bên cô bé. “Tôi xin lỗi.”

Cô bé đang tung ra những cú đòn búa bổ vào một đối thủ. Cuối cùng, sinh vật kia ngã lăn ra chết và nhân vật của cô bé leo lên cái xác chặt đầu nó ra. “Ừm, vâng?” cô bé chẳng buồn ngước mắt nhìn.

“Cậu thiếu niên vừa mới ở đây chơi DQ. Cậu ấy đâu rồi?”

“Ừm, tôi không biết. Jimmy đi ngang qua, nói gì đó, vậy là cậu ấy bỏ đi. Một phút trước đây.”

“Jimmy là ai vậy?”

“Ông biết đấy, anh chàng nhân viên.”

Khỉ thật! Mình vừa trả bốn mươi đô để gã nhóc chết tiệt đó xua Travis đi. Mình quả là một tay cớm cừ.

Boling liếc nhìn về anh chàng nhân viên, lúc này vẫn điềm nhiên mê mẩn với cuốn tiểu thuyết của cậu ta.

Anh đẩy mạnh cửa lối ra, lao ra ngoài. Đôi mắt anh, đã quen với bóng tối, cảm thấy bị chói. Anh dừng lại trong đường hẻm, nhìn hết sang trái rồi sang phải. Và thoáng thấy một thanh niên đang hối hả bước đi, đầu cúi gằm.

Đừng làm gì ngu ngốc, anh dặn bản thân, lấy chiếc BlackBerry từ trong bao đựng ra.

Phía trước, cậu thiếu niên vùng chạy. Boling cũng lao theo.

Chương 29

Hamilton Royce, tới từ văn phòng Chưởng lý tiểu bang ở Sacramento, ngắt liên lạc điện thoại. Nó nằm ủ rũ trên tay trong lúc ông ta nghĩ lại về cuộc đối thoại vừa diễn ra của mình - một cuộc đối thoại được thực hiện bằng thứ ngôn ngữ có tên Lối Nói Lái của Chính Trị và Tổ Chức.

Ông ta nán lại trong sảnh tòa nhà CBI, cân nhắc các lựa chọn.

Cuối cùng, ông quay lại văn phòng của Charles Overby.

Viên phụ trách khu vực đang ngồi trên ghế, đọc một bài tường thuật đang lướt đi trên màn hình máy tính trước mặt của giới báo chí về cuộc điều tra. Bài tường thuật kể lại tường tận cảnh sát đã cận kề với việc bắt được kẻ sát nhân tại nhà một người bạn của chủ blog song lại để sổng mất cậu thiếu niên, và cậu ta đã tẩu thoát để rồi có khả năng tiếp tục khủng bố thêm nhiều người ở khu vực Bán đảo Monterey.

Royce thầm nghĩ chỉ đơn thuần đăng tin cảnh sát đã cứu sống một người dân vô tội sẽ không có được sức thu hút như cách tiếp cận mà hãng tin đã lựa chọn.

Overby gõ phím, một trang tin khác xuất hiện. Tay phóng viên chuyên trách theo dõi cuộc điều tra có vẻ thích gọi Travis là “Sát thủ trò chơi điện tử” hơn là mô tả cậu thiếu niên với cái mặt nạ hay những cây thập tự ven đường. Tay phóng viên này còn mô tả cả cách thức thủ phạm hành hạ các nạn nhân trước khi giết họ.

Và chẳng hề bận tâm tới sự thật chỉ có một người bị chết và anh chàng khốn khổ đã bị bắn vào đầu trong lúc cố bỏ chạy. Những chi tiết hẳn sẽ làm giảm thiểu ấn tượng về hành hạ.

Cuối cùng, viên thanh tra nói, “Vậy đấy, Charles, họ đang ngày càng quan tâm hơn. Ở chỗ Chưởng lý tiểu bang.” Ông ta nhấc điện thoại của mình lên như giơ phù hiệu ra trong một cuộc bắt giữ vậy.

“Tất cả chúng ta đều rất quan ngại,” Overby nói theo. “Cả khu vực bán đảo đều quan ngại. Cuộc điều tra này hiện tại thực sự là ưu tiên hàng đầu của chúng ta. Như tôi đã nói,” khuôn mặt ông tối sầm. “Nhưng liệu Sacramento có gì không hài lòng với cách thức chúng tôi xử trí vụ án không?”

“Về bản thân việc đó thì không,” Royce để câu trả lời có như không ấy lởn vởn quanh đầu Overby như một con ong bắp cày.

“Chúng tôi đang làm mọi thứ có thể.”

“Tôi rất ấn tượng với cô nhân viên của ông. Dance.”

“À, Dance là một nhân viên hàng đầu. Không gì lọt khỏi mắt cô ấy.”

Một cái gật đầu hờ hững, trầm ngâm. “Ông Chưởng lý cảm thấy rất buồn cho các nạn nhân. Tôi cũng thế,” Royce trút thật đẫm hương vị cảm thông vào giọng nói của mình, và cố nhớ lại xem lần cuối cùng ông ta thực sự thấy buồn phiền là khi nào. Có lẽ là lúc ông ta vắng mặt khi con gái phải mổ cấp cứu ruột thừa vì đang ở trên giường với nhân tình.

“Một bi kịch.”

“Tôi biết mình đang có vẻ nói đi nói lại mãi một việc. Nhưng tôi thực sự cảm thấy cái blog đó là một rắc rối.”

“Đúng thế,” Overby tán thành. “Nó chính là mắt bão.”

Một nơi yên tĩnh và tạo thành một khoảnh trời xanh trong đẹp đẽ, Royce thầm đính chính trong đầu.

Người phụ trách khu vực của CBI gợi ý, “À, Kathryn đã khiến Chilton đăng một thư ngỏ kêu gọi cậu thiếu niên ra đầu thú. Và ông ta đã cung cấp cho chúng ta vài thông tin chi tiết về máy chủ - một máy chủ ủy nhiệm ở Scandinavia.”

“Tôi hiểu. Chỉ là… Chừng nào blog đó còn tồn tại, nó vẫn sẽ là lời nhắc nhở cho biết chuyện này chưa được giải quyết xong xuôi,” hàm ý: “Bởi các vị. Tôi sẽ tiếp tục trở lại với câu hỏi về một điều gì đó hữu ích cho chúng ta, một thứ về Chilton.”

“Kathryn nói cô ấy luôn để mắt tới điều đó.”

“Cô ấy quá bận. Tôi tự hỏi liệu có phải cô ấy đã tìm ra điều gì đó rồi hay không. Tôi thực sự không muốn đặc vụ Dance bị phân tâm khỏi cuộc điều tra. Tôi nghĩ mình có thể tìm hiểu ít nhiều.”

“Ông ư?”

“Ông không phản đối chứ, đúng không nào, Charles? Nếu tôi xem qua các hồ sơ một chút. Tôi có để đem lại một góc nhìn mới. Thực ra tôi có ấn tượng là Kathryn có thể quá tử tế.”

“Quá tử tế?”

“Ông rất sắc sảo, Charles, khi tuyển dụng cô ấy,” người phụ trách đón nhận lời khen ngợi này, cho dù Royce thừa biết Kathryn Dance đã hiện diện sớm hơn sự có mặt của Overby tại văn phòng khu vực này của CBI đến bốn năm. Ông ta nói tiếp, “Rất thông minh. Ông nhận thấy cô ấy là một liều thuốc giải độc cho sự hoài nghi của những kẻ già nua như ông và tôi. Song cái giá phải trả là một chút… nông nổi.”

“Ông nghĩ cô ấy đã tìm được gì đó về Chilton mà không hề biết sao?”

“Có thể lắm.”

Overby trông có vẻ căng thẳng. “Nếu vậy, tôi sẽ thay mặt cô ấy xin lỗi. Hãy coi đó là một chút sao nhãng, sao lại không thể chứ? Vì cuộc điều tra liên quan đến người mẹ, cô ấy không thể tập trung trăm phần trăm vào vụ án này. Cô ấy đang làm tốt nhất có thể rồi.”

Hamilton Royce là một người có tiếng tàn nhẫn. Song ông ta hẳn sẽ không bao giờ bán đứng một thành viên tận tụy, trung thành trong đội của mình bằng một lời bình luận như vừa rồi. Royce thầm nghĩ quả thực gần như có thể coi là ấn tượng khi chứng kiến ba phẩm chất đen tối nhất của bản chất con người được phô bày ra ngang nhiên đến thế: hèn nhát, đê tiện, phản trắc. “Dance có ở phòng làm việc không?”

“Để tôi tìm xem,” Overby nhấc điện thoại gọi một cuộc, nói chuyện với ai đó mà Royce đoán là trợ lý của Dance. Ông ta gác máy.

“Cô ấy vẫn còn ở hiện trường, tại nhà Hawken.”

“Nếu đã vậy, tôi sẽ chỉ nhìn qua một chút cho biết thôi,” nhưng sau đó dường như Royce lại nảy ra một ý nghĩ. “Tất nhiên, sẽ tốt hơn nếu tôi không bị quấy rầy.”

“Tôi có ý này. Tôi sẽ gọi lại cho trợ lý của Dance, bảo cô ta làm việc gì đó. Một việc loanh quanh, lặt vặt. Vẫn luôn có các báo cáo cần sao chụp. Hay là, tôi biết rồi: Đề nghị cô ta bày tỏ cảm nghĩ về cường độ và giờ giấc làm việc. Nghe sẽ hợp lý khi tôi muốn biết mức độ hài lòng của cô ta. Tôi đúng là loại cấp trên đó. Cô ta sẽ không nghi ngờ có gì bất thường.”

Royce rời khỏi phòng làm việc của Overby, bước xuống theo hành lang, những ngã rẽ của nó ông đều đã nhớ như in, và dừng lại gần phòng làm việc của Dance. Ông ta đợi ngoài sảnh cho tới khi thấy người phụ nữ - một trợ lý nhìn rất có năng lực tên là Maryellen – nhận được một cuộc điện thoại. Thế rồi, với một cái cau mày đầy băn khoăn, bà ta đứng dậy đi ngược lên hành lang, cho phép Hamilton Royce được tự do lục lọi.

~*~

Khi Jon Boling chạy tới cuối con hẻm, anh dừng lại nhìn sang bên phải, xuống cuối một con phố nhỏ, theo hướng Travis đã biến mất. Từ chỗ này, mặt đất dốc thoai thoải xuôi về phía vịnh Monterey, và san sát những ngôi nhà be bé một tầng dành cho một gia đình, những tòa chung cư màu be và nâu vàng rất nhiều mảng cây xanh. Cho dù đại lộ Lighthouse đằng sau lưng đông nghịt xe cộ qua lại, con phố nhỏ hoàn toàn vắng vẻ. Một màn sương mù dày đã lan tới và cảnh quan xung quanh chìm trong màu xám.

Được rồi, giờ thì cậu nhóc đã chuồn mất, anh thầm nghĩ, Kathryn Dance xem chừng sẽ không mấy ấn tượng với năng lực thám tử của

anh. Boling gọi 911 và cho biết mình đã nhìn thấy Travis Brigham, đồng thời báo địa điểm của mình. Người nhận tin cho hay một xe cảnh sát sẽ tới trung tâm trò chơi sau năm phút nữa.

Được rồi, thế là quá đủ cho việc cư xử như một cậu bé vị thành niên, Boling tự nhủ. Kỹ năng của anh là học thuật, giảng dạy, phân tích kiến thức.

Thế giới của ý tưởng, chứ không phải của hành động.

Anh quay người trở lại khu trung tâm trò chơi để gặp chiếc xe cảnh sát. Nhưng rồi một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu anh: Cuộc truy đuổi này rất có thể, nói cho cùng, cũng không quá xa lạ với tính cách của anh. Có thể thay vì là một cơn bồng bột đàn ông ngớ ngẩn, nó gần hơn với sự thừa nhận một khía cạnh chính đáng trong bản chất: Trả lời câu hỏi, vén màn bí mật, giải quyết câu đố. Chính xác những gì Jonathan Boling vẫn luôn làm: Thấu hiểu xã hội, trái tim và khối óc con người.

Thêm một dãy nhà nữa. Liệu có gì không được chứ? Cảnh sát đang trên đường tới. Có khi anh sẽ tìm được ai đó trên đường trông thấy cậu nhóc chui vào một chiếc xe hơi hay leo qua cửa sổ một căn nhà gần đó.

Anh quay lại và bắt đầu lao xuống con hẻm xám xịt, lạo xạo cát sỏi chạy về phía mặt nước. Anh tự hỏi khi nào mình sẽ gặp lại Kathryn. Sớm thôi, Boling hy vọng.

Quả thực, đôi mắt màu xanh lục của Dance đang là hình ảnh nổi bật trong tâm trí anh khi cậu thanh nhiên chui ra từ phía sau một thùng rác cách đó ba foot và xông tới chẹt lấy cổ Boling. Ngửi thấy mùi quần áo đã lâu chưa giặt và mồ hôi vị thành niên, Boling ngột thở trong khi lưỡi dao màu trắng bạc bắt đầu từ tốn di chuyển lại gần cổ họng mình.

Chương 30

Vừa trò chuyện qua điện thoại, Kathryn Dance vừa phóng nhanh tới trước ngôi nhà của James Chilton ở Carmel. Trong lúc đỗ xe, cô nói với người gọi rồi ngắt máy. “Một lần nữa, xin cảm ơn.”

Nữ đặc vụ xuống xe, bước tới chiếc công vụ của Sở Cảnh sát hạt Monterey, trong đó có một nhân viên đang ngồi cảnh giới.

Cô lại gần anh ta. “Chào, Miguel.”

“Đặc vụ Dance, cô thế nào? Mọi thứ vẫn yên tĩnh ở đây.”

“Tốt. Ông Chilton quay về rồi phải không?”

“Vâng.”

“Anh có thể giúp tôi một việc không?”

“Tất nhiên.”

“Hãy ra khỏi xe và đứng đây, có thể tựa người vào cửa, để mọi người trông thấy rõ anh.”

“Có chuyện gì sao?”

“Tôi không rõ. Hãy cứ đứng đây một lát. Cho dù chuyện gì xảy ra đi nữa, đừng đi đâu.”

Người cảnh sát có vẻ không chắc chắn lắm song vẫn ra khỏi xe.

Dance bước tới trước và bấm chuông. Con người sành nhạc trong cô nhận ra một nốt hơi sai tông trong âm thanh cuối cùng.

Chilton mở cửa, chớp mắt khi nhìn thấy Dance. “Mọi thứ vẫn ổn cả chứ?”

Sau đó, khi đưa mắt ngoái nhìn ra sau, Dance lấy còng tay của cô ra khỏi bao đựng.

Chilton nhìn xuống. “Cái gì…?” ông ta thảng thốt.

“Quay người lại và đưa hai tay ra sau lưng.”

“Chuyện gì thế này?”

“Ngay lập tức! Làm đi.”

“Đây là…”

Cô nắm lấy vai ông ta và xoay lại. Chilton bắt đầu lên tiếng, song cô chỉ nói, “Suỵt,” và tra còng vào. “Ông bị bắt vì xâm nhập bất hợp pháp bất động sản tư nhân.”

“Cái gì? Của ai?”

“Đất của Arnold Brubaker – địa điểm xây nhà máy khử mặn.”

“Đợi đã, ý cô muốn nói tới chuyện hôm qua?”

“Phải.”

“Cô đã cho tôi về!”

“Khi đó ông chưa bị bắt. Còn bây giờ thì có đấy,” cô nhắc lại những lời cảnh báo với nghi phạm.

Một chiếc Sedan màu sẫm lao nhanh tới trên đường, rẽ vào, chạy theo lối đi rải sỏi dẫn đến ngôi nhà. Dance nhận ra đó là một đội thuộc Tuần cảnh Xa lộ. Hai sĩ quan ngồi trên băng ghế trước - hai người đàn ông lực lưỡng - đưa mắt nhìn Dance với vẻ tò mò và bước ra khỏi xe. Họ nhìn về phía chiếc công vụ của Sở Cảnh sát hạt và cảnh sát viên Miguel Herrera, người đang áp tay lên máy bộ đàm đeo bên hông như thể muốn gọi cho ai đó xem tình hình ra sao.

Hai người mới đến cùng bước về phía Dance và người cô vừa bắt giữ. Họ nhìn thấy còng tay.

Bằng giọng lúng túng, Dance hỏi, “Các anh là ai?”

“À,” người lớn tuổi hơn trong hai sĩ quan cảnh sát nói, “Tuần cảnh Xa lộ California. Bà là ai, thưa bà?”

Cô lục tìm ví trong túi xách tay và đưa thẻ công vụ ra. “Tôi là Kathryn Dance, CBI. Các ông muốn gì ở đây?”

“Chúng tôi tới đây để bắt giữ James Chilton.”

“Can phạm của tôi?”

“Của bà?”

“Đúng thế. Chúng tôi vừa bắt giữ ông ta,” cô đưa mắt về phía Herrera.

“Này, đợi một phút đã,” Chilton gắt lên.

“Im lặng,” Dance ra lệnh.

Người cảnh sát cao cấp hơn nói, “Chúng tôi có lệnh bắt giam James Chilton. Và lệnh tịch thu các máy tính, tài liệu, hồ sơ công việc của ông ta. Bất cứ thứ gì liên quan tới Bản tin Chilton.”

Hai người cảnh sát đưa các tờ lệnh ra.

“Thật lố bịch,” Chilton nói. “Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra ở đây vậy?”

Dance gằn giọng, “Im lặng,” rồi quay sang hai viên cảnh sát. “Vì tội gì vậy?”

“Xâm nhập bất hợp pháp.”

“Vào đất riêng của Arnold Brubaker phải không?”

“Đúng thế.”

Cô bật cười. “Cũng chính vì lý do ấy mà tôi vừa bắt giữ ông ta.”

Cả hai người cảnh sát đều tròn mắt nhìn cô, rồi ngó sang Chilton, có vẻ như để câu giờ, rồi từng người một đều gật đầu. Hiển nhiên là cả hai người họ đều chưa bao giờ trải qua tiền lệ nào tương tự.

“À,” một trong hai cảnh sát nói, “chúng tôi có một lệnh bắt.”

“Tôi hiểu. Nhưng ông ta đã bị bắt rồi và CBI cũng đã kiểm soát về mặt pháp lý các tài liệu và máy tính của ông ta. Chúng tôi chuẩn bị tịch thu chúng sau vài phút nữa.”

“Đây đúng là một trò ngu ngốc mắc dịch,” Chilton buột miệng.

“Thưa ông, tôi sẽ để tâm đến lời lẽ của ông đấy,” người trẻ hơn, và cũng to con hơn, trong hai nhân viên cảnh sát, nói.

Tất cả cùng im bặt.

Rồi Kathryn Dance vẽ ra một nụ cười trên khuôn mặt. “Đợi đã. Ai đã yêu cầu phát lệnh bắt vậy? Có phải Hamilton Royce không?”

“Đúng thế. Từ văn phòng Chưởng lý tiểu bang ở Sacramento.”

“Ồ, đúng rồi,” Dance cảm thấy nhẹ nhõm. “Tôi xin lỗi, đây là một hiểu nhầm. Tôi là đặc vụ phụ trách điều tra vụ xâm nhập trái phép này, song chúng tôi vướng phải một bản khai có tuyên thệ, và tôi buộc phải trì hoãn việc bắt giữ ông ta. Tôi đã nói chuyện này với Hamilton rồi. Có lẽ ông ấy nghĩ tôi đang quá bận rộn với vụ *Cây thập tự ven đường*…”

“Hóa ra là tay Sát Thủ Mặt Nạ. Vậy ra bà đang phụ trách vụ đó?”

“Đúng thế.”

“Một vụ thật kỳ quái.”

“Phải, đúng thế,” Dance tán thành. Rồi nói tiếp, “Nhiều khả năng Hamilton cho rằng tôi quá bận rộn với vụ đó nên ông ấy đã quyết định tự xử lý vụ xâm nhập bất hợp pháp.” Đáp lại là một cái gật đầu không mấy tán thưởng. “Nhưng thẳng thắn mà nói, ông Chilton khiến tôi bực đến mức tôi rất muốn tự tay được bấm còng.”

Cô nở một nụ cười với âm mưu làm hai cảnh sát kia xao lãng nhanh chóng.

Rồi Dance nói tiếp, “Đây là lỗi của tôi. Đáng ra tôi phải cho ông ấy biết. Để tôi gọi điện một lát,” cô lấy điện thoại đeo bên thắt lưng ra và bấm số, rồi gật đầu. “Tôi là đặc vụ Dance,” cô nói và giải thích về việc mình đang bắt giữ James Chilton. Sau một chút im lặng. “Tôi đã còng tay ông ta rồi… Chúng tôi để giấy tờ lại chỗ trụ sở… Chắc rồi,” cô gật đầu. “Tốt,” Dance nói với giọng kết luận, rồi ngắt máy trong khi giọng phụ nữ ở đầu dây bên kia cho hay nhiệt độ hiện tại là mười ba độ và dự kiến ngày mai sẽ có mưa tại Bán đảo Monterey. “Tất cả đã được dàn xếp, tôi sẽ bắt giữ ông ta,” Dance mỉm cười. “Trừ khi các anh thực sự muốn mất công đứng đợi bốn giờ ở khu tạm giam tại Salinas.”

“Không hề, như bà muốn thôi, đặc vụ Dance. Bà cần giúp giải ông ta ra xe không?” người cảnh sát to con đang nhìn James Chilton như thể ông ta nặng hơn thể trọng thực sự đến cả trăm cân và chỉ cần gồng cơ tay lên là có thể bẻ gãy còng.

“Không cần đâu. Chúng tôi xoay xở được.”

Sau một cái gật đầu chào, hai người cảnh sát quay ra, leo lên xe của họ và rời đi.

“Nghe tôi nói đây,” Chilton gằn giọng, mặt đỏ bầm. “Chuyện này thật ngớ ngẩn, và cô biết thế.”

“Chỉ cần ông thả lỏng người ra, được chứ?” Dance xoay ông ta lại và tháo còng ra.

“Tất cả chuyện này là gì vậy?” Chilton xoa xoa hai cổ tay. “Tôi nghĩ cô đang bắt giữ tôi cơ mà.”

“Đúng thế. Song tôi đã quyết định thả ông ra.”

“Cô đang chơi trò chết tiệt gì vậy?”

“Không, tôi đang cứu ông đấy,” Dance cất còng vào trong bao đựng. Vừa mỉm cười, cô vừa vẫy tay với anh chàng Herrera đang băn khoăn không hiểu chuyện gì. Anh ta gật đầu đáp lại.

“Ông đang bị đe dọa, James.”

Trước đó không lâu, Dance nhận được một cuộc điện thoại từ trợ lý của mình. Maryellen đã nghi ngờ khi Charles Overby gọi đến một lần hỏi xem Dance có ở trụ sở hay không, rồi sau đó gọi lại đề nghị tới phòng làm việc của ông ta để thảo luận về mức độ thỏa mãn của bà ta với công việc, một điều chưa bao giờ xảy ra trước đây.

Trên đường đến phòng làm việc của Overby, người phụ nữ đã dừng chân, nán lại “Cánh nhà của các quý cô”, nấp sau một hành lang nhỏ. Hamilton Royce lẻn vào phòng làm việc của Dance. Sau chừng năm phút, ông ta quay ra, lấy điện thoại di động thực hiện một cuộc gọi. Maryellen đã tiếp cận đủ gần để nghe được một phần của nó – Royce đang gọi tới một thẩm phán tại Sacramento, có vẻ là

một người bạn, yêu cầu phát lệnh bắt Chilton. Vì chuyện gì đó liên quan tới xâm nhập bất hợp pháp.

Maryellen không hiểu được nội tình của những gì đã diễn ra, song vẫn gọi ngay cho Dance để báo tin, rồi tiếp tục đi tới phòng Overby.

Dance kể lại tóm tắt câu chuyện cho Chilton nghe, song bỏ qua cái tên của Royce.

“Kẻ nào đứng đằng sau chuyện đó?” ông ta nổi xung.

Dance hiểu rõ Chilton, bằng một bài bình luận, thể nào cũng sẽ tấn công bất cứ ai đứng đằng sau việc ra lệnh bắt ông ta. Cô không thể chấp nhận được thứ ác mộng truyền thông do việc đó gây ra. “Tôi sẽ không tiết lộ. Tất cả những gì tôi có thể nói là có người muốn blog của ông bị ngừng hoạt động cho đến khi chúng tôi bắt được Travis.”

“Tại sao?”

Nữ đặc vụ nghiêm giọng nói, “Cùng một lý do khi tôi muốn nó bị đình chỉ hoạt động. Để ngăn mọi người đăng bài và cung cấp thêm mục tiêu cho Travis.” Một nụ cười thoáng qua. “Và vì có vẻ không được hay lắm cho tiểu bang nếu chúng tôi không làm tất cả những gì có thể để bảo vệ công chúng - đồng nghĩa với việc đóng cửa blog của ông lại.”

“Đóng cửa blog là tốt cho công chúng sao? Tôi vạch trần những hành động tham nhũng và các vấn nạn; tôi đâu có cổ vũ chúng,” ông ta hạ giọng. “Và cô bắt tôi để bọn họ không thể thực thi lệnh đó?”

“Phải.”

“Tiếp theo sẽ là gì đây?”

“Một hay hai điều. Mấy nhân viên cảnh sát sẽ quay về đồn, báo cho cấp trên họ không thể thực thi lệnh bắt vì ông vốn đã bị bắt rồi. Và chuyện đó sẽ trôi qua.”

“Thế còn điều thứ hai?”

Một cuộc va chạm giữa phân và quạt[1], Dance thầm hình dung. Cô không nói gì, chỉ nhún vai.

Nhưng Chilton đã đoán ra. “Cô tự mình can thiệp vì tôi? Tại sao?”

“Tôi nợ ông. Ông đã hợp tác với chúng tôi. Và nếu ông muốn biết một lý do khác: Tôi không tán thành với tất cả quan điểm của ông, nhưng tôi nhất trí rằng ông có quyền được nói ra những gì mình muốn. Nếu ông sai, ông có thể bị kiện và tòa án sẽ phán xử. Nhưng tôi sẽ không trở thành một phần trong một phong trào cảnh giác nào đó để khóa miệng ông lại chỉ vì người ta không thích cách tiếp cận của ông.”

“Cảm ơn,” ông ta nói, và sự biết ơn hiện lên rõ mồn một trong đôi mắt Chilton.

Hai người bắt tay. Chilton lên tiếng, “Tốt hơn tôi nên quay lại vào mạng.”

Dance trở ra ngoài đường và cảm ơn Miguel Herrera, người cảnh sát vẫn đang băn khoăn, rồi quay lại xe của mình. Cô gọi TJ, để lại tin nhắn yêu cầu anh ta tìm hiểu triệt để về thân thế của Hamilton Royce. Cô muốn biết mình vừa chuốc thêm loại kẻ thù nào.

Có vẻ như một phần câu hỏi đó sắp được trả lời; điện thoại của cô rung, và danh tính người gọi hiện lên số của Overby.

À, tốt thôi, cô vẫn đoán từ đầu đây sẽ là điều thứ hai.

Phân và quạt…

“Charles.”

“Kathryn, tôi nghĩ chúng ta có chút vấn đề. Hamilton Royce đang ở đây với tôi qua loa ngoài.”

Cô chợt muốn đưa điện thoại ra xa khỏi tai mình.

“Đặc vụ Dance, chuyện Chilton bị cô bắt giữ này là thế nào vậy? Và cả chuyện bên CHP[2] không thể thực hiện lệnh bắt của họ nữa?”

“Tôi không còn lựa chọn nào khác.”

“Không có lựa chọn? Ý cô là sao?”

Cố gắng giữ cho giọng bình tĩnh, cô nói, “Tôi đã đi đến quyết định là không muốn đóng cửa blog. Chúng ta biết Travis đọc nó. Chilton đã gửi thư ngỏ cho cậu ta. Rất có thể cậu ta sẽ đọc nó và cố gắng liên lạc trên blog. Để thương lượng điều kiện đầu thú.”

“Được rồi, Kathryn,” Overby nghe có vẻ tuyệt vọng. “Xét một cách tổng thể, Sacramento cho rằng tốt hơn cả nên đóng cửa nó. Cô có đồng ý như vậy không?”

“Không thật sự, Charles. Còn bây giờ, Hamilton, ông đã xem qua hồ sơ giấy tờ của tôi, đúng không?”

Một khoảng ngừng đầy đe dọa tựa như một bãi mìn. “Tôi không tìm hiểu bất cứ điều gì nằm ngoài thông tin công chúng đã biết.”

“Không quan trọng. Đây là một hành vi xâm phạm trách nhiệm nghề nghiệp. Thậm chí còn có thể là một hành động phạm pháp.”

“Kathryn, quả thật,” Overby phản đối.

“Đặc vụ Dance,” Royce lúc này vẫn giữ vẻ bình thản, ông ta tảng lờ Overby cũng ngon lành chẳng kém gì cô. Dance nhớ lại một quan sát mang tính quy luật chung trong những lần thẩm vấn của mình: Một người biết kiểm soát bản thân là một người nguy hiểm. “Có người chết, và Chilton không hề bận tâm. Dù gì đi nữa, phải, chuyện đó làm tất cả chúng ta trông thật tệ, từ cô tới Charles, cho đến CBI và cả Sacramento. Tất cả chúng ta. Tôi không ngại khi phải thừa nhận điều đó.”

Dance chẳng hề quan tâm tới thứ lý lẽ của ông ta. “Hamilton, nếu ông thử làm chuyện gì tương tự một lần nữa, cho dù có lệnh bắt hay không, tất cả sẽ đến tai Chưởng lý tiểu bang và Thống đốc. Và cả báo giới nữa.”

Overby đang nói, “Hamilton, ý cô ấy là…”

“Tôi nghĩ ông ấy biết quá rõ ý đó là gì, Charles.”

Sau đó, điện thoại của cô reo tít tít với một tin nhắn từ Michael O'Neil. "Tôi cần đọc tin nhắn," cô ngắt cuộc gọi, bỏ rơi cả sếp của mình lẫn Royce.

K-

Travis bị phát hiện ở New Monterey. Cảnh sát mất dấu cậu ta. Nhưng có báo cáo về một nạn nhân nữa. Đã chết. Ở Carmel, gần cuối Cypress Hills Road, phía tây. Tôi đang trên đường đến. Gặp cô tại đó nhé?

-M

Cô nhắn tin trả lời, *Vâng.* Và chạy tới xe.

Bật đèn nháy công vụ, thứ cô thường xuyên quên mất rằng chiếc xe được trang bị sẵn - những điều tra viên như Dance hiếm khi phải chơi những màn đuổi bắt nóng bỏng... Cô hối hả lái xe lao đi trong ráng chiều ảm đạm.

Một nạn nhân nữa…

Vụ tấn công hẳn đã xảy ra không lâu sau khi họ ngăn chặn được toan tính nhằm vào Donald Hawken và vợ ông này. Cô đã đúng. Cậu thiếu niên, nhiều khả năng do bực dọc vì không thành công, đã lập tức đi tìm một nạn nhân khác.

Cô tìm thấy ngã rẽ, phanh gấp rồi từ tốn lái chiếc xe dài xuống con đường đồng quê lộng gió. Cây cối xanh tươi, song bầu trời ảm đạm đã làm mất hết màu sắc của thực vật, đem đến cho Dance ấn tượng cô đang lạc vào một thế giới khác.

Giống như Aetheria, miền đất trong *DimensionQuest.*

Cô mường tượng ra hình ảnh Stryker trước mắt mình, thoải mái cầm thanh kiếm của hắn ta.

tuj thuk su mun h0k, c4u c0 th3 d4y j cho tuj? Ch3t…

Và cả bức hình nguệch ngoạc cậu ta vẽ lưỡi kiếm đâm xuyên qua ngực cô.

Một chớp sáng thu hút đôi mắt Dance: Những chớp sáng trắng và màu.

Cô lái xe tới và đỗ lại bên cạnh những chiếc xe khác - của Sở Cảnh sát hạt Monterey - và một xe bán tải của đội Điều tra Hiện trường. Dance ra khỏi xe, hướng tới đám hỗn độn. “Chào,” cô gật đầu với Michael O’Neil, cảm thấy thật nhẹ nhõm khi gặp anh, cho dù đây chỉ là một thoáng tạm thời tách ra khỏi vụ án còn lại.

“Anh kiểm tra hiện trường chưa?” cô hỏi.

“Tôi cũng vừa mới đến,” người thanh tra giải thích.

Hai người cùng đi tới vị trí thi thể nằm, được phủ một tấm vải nhựa màu lục sẫm. Những dải băng phong tỏa hiện trường màu vàng ảm đạm của cảnh sát đánh dấu địa điểm.

“Ai đó đã phát hiện ra nạn nhân đúng không?” cô hỏi một nhân viên cảnh sát của MCSO.

“Đúng vậy, đặc vụ Dance. Một cuộc gọi tới 911 ở New Monterey. Nhưng khi người của chúng tôi tới đây nạn nhân đã chết. Và cả vị công dân gương mẫu kia cũng đi rồi.”

“Nạn nhân là ai vậy?” O’Neil hỏi.

Người cảnh sát đáp, “Tôi vẫn chưa rõ. Tình cảnh nạn nhân có vẻ rất kinh khủng. Travis lần này dùng dao chứ không phải súng. Và dường như thủ phạm đã bỏ ra kha khá thời gian.”

Anh ta chỉ vào một bãi cỏ cách đường chừng năm mươi foot.

Dance và O’Neil bước đi trên nền đất cát. Sau một hay hai phút, họ tới khu vực được phong tỏa bằng băng dây, tại đây sáu cảnh sát, mặc cảnh phục lẫn thường phục đang đứng. Một nhân viên đội Điều tra Hiện trường đang cúi rạp người bên cạnh thi thể được phủ một tấm vải nhựa màu lục.

Cả hai gật đầu chào nhân viên điều tra của MCSO, một người gốc La Tinh đẫy đà, Dance từng cộng tác nhiều năm qua.

“Có gì về danh tính nạn nhân chưa?” cô hỏi.

“Một điều tra viên đã tìm được ví của nạn nhân,” người cảnh sát ra dấu về phía thi thể. “Hiện họ đang tiến hành kiểm tra. Tất cả

những gì chúng ta biết cho tới giờ là đàn ông, khoảng bốn mươi tuổi."

Dance nhìn quanh, "Tôi đoán không phải bị giết ở đây, đúng vậy không?" Không hề có tư gia hay nhà cửa nào gần bên. Và cũng không thể có chuyện nạn nhân đi bộ hay tập chạy ở chỗ này - vì không có con đường mòn nào.

"Đúng thế," người cảnh sát nói tiếp, "Không có nhiều máu lắm. Có vẻ như thủ phạm đã đưa thi thể đến đây và bỏ lại. Tìm thấy vài vết lốp xe trên cát. Chúng tôi đoán Travis đã dùng chính xe của nạn nhân sau khi ném anh ta vào cốp. Giống như cô bé đầu tiên đó. Tammy. Chỉ có điều lần này thủ phạm đã không đợi thủy triều lên. Hắn đã đâm anh ta đến chết. Ngay sau khi biết được danh tính người đã khuất, chúng ta có thể thông báo truy tìm chiếc xe."

"Ông chắc Travis đã làm chuyện này chứ?" Dance hỏi.

Người cảnh sát mở lời, "Rồi cô sẽ thấy."

"Và nạn nhân bị tra tấn?"

"Có vẻ là vậy."

Họ dừng lại cạnh dải băng phong tỏa của đội Điều tra Hiện trường, cách thi thể chừng mười foot. Người nhân viên thuộc nhóm ấy trong bộ trang phục áo liền quần như một nhà du hành vũ trụ, đang tiến hành đo đạc. Anh ta ngước nhìn lên và thấy hai sĩ quan. Anh gật đầu chào, nhướng một bên mày lên sau cặp kính bảo hộ. "Cô muốn nhìn à?" anh ta hỏi.

"Phải," Dance trả lời, thầm nghĩ liệu có phải anh ta hỏi vậy vì nghĩ một phụ nữ sẽ không thoải mái khi nhìn thấy cảnh tàn sát hay không. Vậy đấy, chuyện đó vẫn xảy ra, cho dù vào thời đại này và ngày hôm nay.

Dẫu trên thực tế cô đang cố lấy hết can đảm. Bản chất công việc của cô liên quan chủ yếu tới người sống. Dance chưa bao giờ đạt được sự miễn dịch hoàn toàn trước hình ảnh người chết.

Anh ta bắt đầu nhấc tấm vải che ra thì một giọng nói vang lên từ sau lưng cô. “Đặc vụ Dance?”

Cô ngoái lại nhìn và thấy một người cảnh sát mặc cảnh phục khác đang bước về phía mình. Anh ta cầm thứ gì đó trong tay.

“Vâng?”

“Cô có quen ai tên là Jonathan Boling không?”

“Jon ư? Có,” cô đang nhìn chằm chằm vào tấm danh thiếp nằm trên tay người cảnh sát. Và nhớ lại một người nào đó đã lấy ví của nạn nhân đi để xác minh danh tính.

Một ý nghĩ khủng khiếp lóe lên: Không lẽ nạn nhân là Jon?

Tâm trí cô thực hiện một bước nhảy của nó – *A tới B tới X*. Liệu có phải Boling đã tìm hiểu được gì đó từ máy tính của Travis, hay trong quá trình tìm kiếm các nạn nhân, vì Dance không có nhà nên Boling đã quyết định tự mình điều tra?

Ôi, không!

Cô liếc nhìn O’Neil trong khoảnh khắc, đôi mắt hiện rõ kinh hoàng và lao về phía thi thể.

“Này!” người nhân viên điều tra hiện trường hét lên. “Cô làm hỏng hiện trường bây giờ!”

Dance tảng lờ anh ta và lật phăng tấm vải nhựa ra.

Và kêu lên thảng thốt.

Dance chằm chằm nhìn xuống, trong tâm trạng nhẹ nhõm pha lẫn kinh hoàng.

Không phải là Boling.

Người đàn ông gầy gò, để râu, mặc quần vải và áo sơ mi trắng đã bị đâm liên tiếp nhiều lần. Một bên mắt đờ dại hé mở. Một cây thập tự được rạch lên trán nạn nhân. Những cánh hoa hồng, màu đỏ, được rải lên khắp người ông ta.

“Nhưng cái này từ đâu tới vậy?” cô hỏi viên cảnh sát lúc trước, gật đầu về phía danh thiếp của Boling, giọng vẫn còn run rẩy.

“Tôi đang cố nói với cô - anh ấy đang ở chỗ rào chắn đường, đằng kia. Vừa lái xe đến. Anh ấy muốn gặp cô. Khẩn cấp.”

“Tôi sẽ nói chuyện với ông ấy sau một phút nữa,” Dance hít vào thật sâu, run rẩy.

Một cảnh sát khác tới, cầm theo ví của nạn nhân đựng trong túi nilon. “Đã xác định được danh tính. Tên ông ta là Mark Watson. Một kỹ sư đã nghỉ hưu. Rời khỏi nhà đi mua đồ mấy giờ trước. Không thấy quay về.”

“Nạn nhân là ai vậy?” O’Neil hỏi, “Tại sao ông ta lại bị chọn?”

Dance thò tay vào túi áo khoác của mình, lấy ra danh sách tất cả những người được nhắc tới trong blog và có khả năng trở thành mục tiêu bị tấn công.

“Ông ấy đã viết trên blog - một bài trả lời trong chủ đề *Năng lượng cho nhân dân*. Về nhà máy điện hạt nhân. Không hề đồng ý hay bất đồng với Chilton về vị trí đặt nhà máy. Một bài viết trung lập.”

“Vậy là *bất cứ ai* có liên quan tới blog giờ đây đều có thể gặp nguy hiểm.”

“Tôi nghĩ vậy.”

O’Neil nhìn kỹ hơn, đặt bàn tay mình lên cánh tay cô. “Cô không sao chứ?”

“Chỉ… hơi sợ một chút.”

Dance chợt nhận ra mình đang mân mê danh thiếp của Jon Boling. Cô nói với O’Neil sẽ tìm hiểu xem vị giáo sư muốn gì và bắt đầu đi xuống theo con đường, nhịp tim đến lúc này mới bắt đầu bình thường trở lại sau cơn lo sợ.

Bên kia đường, cô bắt gặp anh đang đứng cạnh xe của mình, cửa để mở. Cô cau mày. Trên ghế hành khách là một cậu con trai vị thành niên tóc vuốt dựng đứng. Cậu ta mặc một chiếc áo phông Aerosmith bên trong chiếc áo khoác màu nâu sẫm.

Boling vẫy tay ra hiệu cho cô. Cô nhận ra ngay vẻ khẩn cấp trên khuôn mặt anh, một biểu hiện thật bất thường nơi anh.

Và trong tâm trạng nhẹ nhõm tột độ, cô cảm thấy anh hoàn toàn ổn cả.

Cảm nhận này nhường chỗ cho tò mò khi cô nhìn thấy thứ mắc vào đai lưng quần của anh; Dance không thể đoán chắc, song dường như đó là cán của một con dao to.

Chương 31

Dance, Boling và chàng trai vị thành niên đang ngồi trong phòng làm việc của cô tại trụ sở CBI. Jason Kepler mười bảy tuổi, là học sinh trường trung học Nam Carmel. Chính cậu ta mới là Stryker, chứ không phải Travis.

Travis đã tạo ra nhân vật nọ nhiều năm trước, song đã bán lại trên mạng cho Jason, cùng với "ừm, một đống Danh Vọng, điểm Sinh Mạng và Tài Nguyên đi kèm".

Cho dù những thứ đó có là gì đi nữa.

Dance nhớ Boling từng nói với cô các game thủ có thể bán đi những nhân vật của họ cũng như các món đồ khác trong trò chơi.

Anh kể lại việc mình đã tìm thấy trong dữ liệu của Travis có liên quan tới giờ giấc hoạt động của Lighthouse Arcade.

Dance rất biết ơn với việc truy tìm và khám phá xuất sắc này của anh (Dù chắc chắn một lát nữa đây cô sẽ phải chỉnh anh một trận vì không lập tức gọi cho 911 sau khi đoán ra Travis đang ở trung tâm giải trí điện tử và đã tự ý một mình bám theo đối tượng). Trên bàn làm việc của cô, phía sau lưng họ, nằm trong một phong bì đựng bằng chứng, là con dao Jason đã dùng để đe dọa Boling. Đó là một vũ khí nguy hiểm, và cậu thiếu niên về mặt lý thuyết đã phạm tội tấn công cũng như hành hung người khác. Dẫu vậy, vì thực ra Boling cũng không hề bị thương, còn cậu ta đã tình nguyện giao nộp con dao, Dance sẽ rất vui lòng dành cho cậu một màn cảnh cáo nghiêm khắc.

Boling lúc này đang thuật lại những gì đã xảy ra: Bản thân anh là nạn nhân của một cuộc giăng bẫy, bị lùa vào tròng bởi cậu nhóc vị thành niên hiện đang ngồi trước mặt họ. "Hãy kể cho cô ấy nghe những gì cậu đã nói với tôi."

"Chuyện là thế này, em lo cho Travis," Jason nói với họ, mắt mở to. "Hai người không biết cảm giác phải chứng kiến một ai đó là người thân trong gia đình bị tấn công như cậu ấy trên blog đâu."

“Gia đình của em?”

“Vâng. Trong trò chơi, ở *DQ*, hai đứa là anh em. Ý là em và cậu ấy chưa bao giờ gặp hay làm quen ngoài đời, song em biết cậu ấy rất rõ.”

“Chưa bao giờ gặp sao?”

“À, có chứ, nhưng không phải ngoài thế giới thực, chỉ trong Aetheria thôi. Em muốn giúp cậu ấy. Nhưng trước hết em cần tìm ra cậu ấy đã. Em đã cố gọi, gửi lời nhắn, nhưng vẫn không liên lạc được. Tất cả những gì em có thể nghĩ ra là nấn ná lại ở khu trung tâm trò chơi. Nếu may mắn em sẽ thuyết phục được cậu ấy ra đầu thú.”

“Với một con dao hay sao?” Dance hỏi.

Hai vai cậu ta nhô lên, rồi lại thả lỏng xuống. “Em nghĩ nó cũng chẳng hại gì ai.”

Cậu ta gầy đến khẳng khiu và xanh xao một cách ốm yếu. Hiện tại đang là kỳ nghỉ hè, và thật mỉa mai làm sao, nhiều khả năng thời gian này cậu thiếu niên còn ra khỏi nhà ít hơn nhiều so với mùa thu và mùa đông, khi cậu ta buộc phải đến trường.

Boling tiếp tục màn thuật chuyện. “Jason đang ở Lighthouse Arcade khi tôi đến nơi. Người nhân viên quản lý là bạn cậu ta, vậy nên khi tôi hỏi về Stryker, anh chàng nọ làm bộ đi kiểm tra thứ gì đó, song kỳ thực anh ta đang nói cho Jason biết về tôi.”

“Này, cho em xin lỗi đi. Em không định đâm anh hay làm trò gì tệ hại. Em chỉ muốn tìm hiểu xem anh là ai, và liệu anh có biết Travis đang ở đâu không thôi. Em nào có hay anh lại là người của Cục Điều tra.”

Boling ngượng ngùng mỉm cười về màn hóa thân vào vai đặc vụ của mình. Vị giáo sư nói thêm rằng mình biết Dance muốn trao đổi với Jason, song bản thân nghĩ tốt nhất là đưa cậu ta đến thẳng chỗ cô thay vì đợi cảnh sát thành phố xuất hiện.

“Chúng tôi cùng chui vào xe và gọi cho TJ. Cậu ta cho chúng tôi biết nơi cô đang ở.”

Một quyết định sáng suốt, và mới chỉ tiệm cận phạm pháp.

Giờ đến lượt Dance nói, “Jason, chúng tôi cũng không muốn Travis bị tổn thương. Và chúng tôi không muốn cậu ấy làm tổn thương bất cứ ai khác. Em có thể cho chúng tôi biết liệu cậu ta có thể đi đâu không?”

“Cậu ấy có thể ở bất cứ đâu. Cậu ấy thực sự rất thông minh, chị biết đấy. Cậu ấy biết làm thế nào để sống sót trong rừng giữa thanh thiên bạch nhật. Travis là một chuyên gia.” Cậu thiếu niên nhìn thấy vẻ khó hiểu của hai người và nói, “Anh chị biết đấy, DQ là một trò chơi, song nó cũng là thực tế. Ý em là, nếu bạn ở Rặng Núi Phía Nam, nhiệt độ sẽ tụt xuống tới âm năm mươi độ, bạn buộc phải học cách giữ ấm, nếu không sẽ bị chết cóng. Và bạn cũng cần tìm cho mình thức ăn, nước uống, mọi thứ. Bạn phải tìm hiểu xem những loài cây nào an toàn và những loại động vật nào có thể ăn. Cách thức để nấu và dự trữ lương thực. Ý em là trong trò chơi họ có những công thức chế biến thực sự. Người chơi buộc phải nấu đúng cách, nếu không những món đó sẽ không thành được.” Cậu ta bật cười. “Có những anh chàng newbie cố thử chơi, và bọn họ luôn tỏ vẻ ‘Tất cả những gì chúng tôi muốn là đánh nhau với bọn khổng lồ và quỷ’ nhưng rồi kết cục bọn họ bị chết đói vì không lo được cho chính thân mình.”

“Em cùng chơi với những người khác, đúng vậy không? Liệu có thể có ai trong số họ biết Travis nhiều khả năng đang ở đâu không?”

“Chắc là không, em đã hỏi tất cả mọi người trong gia đình và chẳng ai biết cậu ấy ở chốn nào.”

“Có bao nhiêu người trong gia đình của em?”

“Khoảng mười hai người. Nhưng chỉ có cậu ấy và em sống ở California.”

Dance không khỏi kinh ngạc, “Và tất cả bọn em sống cùng nhau? Ở Aetheria?”

“Vâng. Em biết về họ còn rõ hơn các anh em trai thực sự của mình,” cậu thiếu niên bật cười u ám. “Và ở Aetheria, họ không đánh đập hay ăn cắp tiền của em.”

Dance tò mò. “Em có bố mẹ chứ?”

“Ở thế giới thực ấy à?” cậu thiếu niên nhún vai, một cử chỉ được Dance dịch ra thành “Ít nhiều là thế”.

Cô nói, “Không, ở trong trò chơi kìa.”

“Một số gia đình có đấy. Bọn em thì không,” đôi mắt cậu ta hiện rõ vẻ buồn bã. “Như thế bọn em sẽ cảm thấy thoải mái hơn.”

Cô mỉm cười. “Em biết không, chị và em đã gặp nhau rồi đấy, Jason.”

Jason cúi mặt xuống. “Vâng, em biết. Ngài Boling đã nói với em. Em đã giết nhân vật của chị. Em xin lỗi. Em nghĩ chị chỉ là một tay mới chơi đang tìm cách chọc phá bọn em vì Travis. Ý em muốn nói là gia đình em - à phải, toàn bộ hội của bọn em - đã bị nhục mạ đủ đường vì cậu ấy cũng như những bài viết trên cái blog đó. Chuyện này xảy ra nhiều lần. Một đám người mở chiến dịch tấn công từ tận phía bắc tới Đảo Thạch Anh để xóa sổ bọn em. Cả nhóm đã trung thành với nhau và ngăn họ lại. Nhưng Morina bị giết. Cô ấy là em gái. Cô ấy đã sống lại nhưng bị mất hết Tài Nguyên.” Cậu thiếu niên gầy guộc nhún vai. “Em đã bị gây hấn rất nhiều, chị biết đấy. Ở trường. Chính vì thế em chọn một nhân vật là chiến binh. Có lẽ để giúp mình cảm thấy dễ chịu hơn. Trong trò chơi đó không ai dám coi thường em.”

“Jason, có một điều có thể sẽ hữu ích: Nếu em cho chúng tôi biết những chiến thuật Travis có thể dùng để tấn công người khác. Cậu ta thường ra đòn với họ thế nào. Các loại vũ khí. Bất cứ điều gì có thể giúp chúng tôi tìm ra cách đoán trước cậu ta.”

Nhưng cậu thiếu niên có vẻ băn khoăn. “Các chị thực sự không biết nhiều về Travis, phải không nào?”

Dance vốn định nói họ đã biết thậm chí quá nhiều. Song những người thẩm vấn biết khi nào nên để đối tượng nắm quyền chủ đạo.

Vừa đưa mắt nhìn Boling, cô vừa nói, “Không, chị đoán là không.”

“Em muốn cho hai người xem một thứ,” Jason nói và đứng dậy.

“Ở đâu?”

“Ở Aetheria.”

Kathryn Dance lại một lần nữa dùng nhân vật Greenleaf, lúc này đã hoàn toàn sống lại.

Trong khi Jason gõ bàn phím, nhân vật của cậu ta xuất hiện trên màn hình, tại một khoảng rừng thưa. Giống như lần trước, bối cảnh thật đẹp, những hình ảnh đồ họa rõ nét tới mức đáng kinh ngạc. Hàng chục nhân vật khác đang đi lại xung quanh, một số mang vũ khí, một số mang vác túi hay bao, số khác dắt súc vật.

“Đây là Otovius, nơi Travis và em thường xuyên tới. Một nơi rất hay... Chị không phiền chứ ạ?”

Cậu ta cúi người ra trước, về phía bàn phím.

“Không,” Dance nói với cậu thiếu niên. “Cứ tiếp tục đi.”

Cậu ta gõ tiếp, rồi nhận được một tin nhắn: *“Kiaruya không đăng nhập”*.

“Chán quá.”

“Ai vậy?” Boling hỏi.

“Vợ em.”

“Cái gì cơ?” Dance hỏi cậu nhóc mười bảy tuổi.

Cậu ta đỏ bừng mặt. “Bọn em cưới nhau mấy tháng trước.”

Cô bật cười kinh ngạc.

“Năm ngoái, em gặp cô bé này trong trò chơi. Cô ấy rất thú vị. Cô ấy đã vượt qua cả Rặng Núi Phía Nam. Một mình! Chưa bị chết lần nào. Và em với cô ấy thích nhau. Bọn em cùng thực hiện vài cuộc phiêu lưu. Em cầu hôn. À phải, đúng hơn thì là cô ấy. Nhưng em cũng muốn thế. Vậy là bọn em cưới nhau.”

“Nhưng thực ra cô ấy là ai?”

“Một cô nàng nào đó ở Hàn Quốc. Nhưng cô ấy bị kết quả xấu ở vài môn học...”

“Trong thế giới thực à?” Boling hỏi.

“Vâng. Vậy là bố mẹ cô ấy cắt tài khoản của cô ấy.”

“Vậy là các em ly hôn?”

“Đâu có, chỉ là tạm dừng một thời gian thôi. Cho đến khi điểm toán của cô ấy đạt điểm B trở lại,” Jason nói thêm, “Vui lắm. Phần lớn những cặp cưới nhau trong DQ giữ nguyên quan hệ hôn nhân. Trong thế giới thực, rất nhiều bố mẹ của bọn em bỏ nhau. Em hy vọng cô ấy sẽ sớm trở lại. Em nhớ cô ấy.” Cậu ta chỉ một ngón tay lên màn hình. “Được rồi, giờ chúng ta vào trong nhà đã.”

Theo chỉ dẫn của Jason, nhân vật Dance sắm vai đi vòng quanh bối cảnh, lướt qua bên cạnh hàng chục người và sinh vật.

Jason dẫn họ tới một vách đá. “Chúng ta có thể đi bộ tới đó, nhưng chị biết đấy, làm thế sẽ mất thời gian. Chị không thể trả tiền thuê một chuyến Pegasus vì chị chưa kiếm được tí vàng nào. Nhưng em có thể cho chị điểm di chuyển,” cậu ta bắt đầu gõ phím. “Nó trông giống như thứ bố em vẫn bay.”

Cậu ta gõ vào một mật khẩu nào đó, rồi cho nhân vật leo lên một con ngựa có cánh, và họ bay vút lên. Chuyến bay quả là nín thở. Họ ào ào lướt đi trên cảnh vật, lượn vòng qua những đám mây dày. Hai mặt trời cháy rực trên bầu trời xanh ngắt, và thỉnh thoảng những sinh vật bay khác lại lao vụt qua, cũng như những chiếc khí cầu có điều khiển và những cỗ máy bay kỳ lạ khác. Bên dưới, Dance nhìn thấy các thành phố, làng mạc. Và ở vài chỗ, những đám cháy.

“Những chỗ ấy là các trận chiến,” Jason nói, “Trông hào hùng lắm.” Nghe giọng nói của cậu ta có vẻ như nuối tiếc vì đã bỏ lỡ cơ hội chém bay vài cái đầu.

Một phút sau, họ tới bờ biển - đại dương nhuộm một màu xanh lục long lanh - và từ tốn hạ cánh xuống một sườn đồi thoai thoải

nhìn xuống mặt nước cuộn sóng.

Dance nhớ Caitlin từng nói Travis thích bờ biển vì nó gợi cậu ta nhớ tới nơi nào đó trong trò chơi cậu ta vẫn chơi. Jason dạy cô cách xuống ngựa. Và tự Dance điều khiển Greenleaf tới chỗ Jason chỉ đến, một ngôi nhà kiểu thôn quê.

“Đó là ngôi nhà. Bọn em đã cùng nhau xây nó.”

Giống một trang trại xây dựng hồi thế kỷ mười chín vậy, Dance thầm nghĩ.

“Nhưng Travis kiếm toàn bộ tiền và cung cấp đồ đạc. Cậu ấy trả tiền ngôi nhà. Bọn em thuê đám khổng lồ làm những việc nặng,” Jason nói thêm với chút mỉa mai.

Khi nhân vật của Dance đến bên cửa, Jason đọc cho cô câu mật khẩu. Cô đọc lại vào microphone của máy tính và cánh cửa mở ra. Họ cùng bước vào trong.

Dance thấy choáng váng thực sự. Đó là một ngôi nhà tuyệt đẹp, rộng rãi, kê đầy những món đồ đạc lạ lùng nhưng bắt mắt, như thể trong một cuốn sách của tiến sĩ Seuss[1]. Có các lối đi và cầu thang dẫn lên nhiều căn phòng khác nhau, những khung cửa sổ hình thù kỳ dị, một lò sưởi lớn đang cháy rực, một đài phun nước và một bể bơi.

Vài con vật cưng - một giống vật lai xuẩn ngốc nào đó giữa dê và kỳ nhông - đang vừa đi quanh quẩn vừa kêu oàm oạp.

“Đẹp lắm, Jason. Rất đẹp.”

“Vâng, phải, bọn em tạo ra một ngôi nhà thật tuyệt ở Aetheria vì nơi bọn em sống, ý em là trong thế giới thực, không được đẹp cho lắm, chị biết đấy. Đi tới đây nào,” cậu ta dẫn cô đi qua một cái ao nhỏ đầy những con cá màu xanh lục lấp lánh. Nhân vật của cô dừng lại trước một cánh cửa kim loại lớn được khóa bằng vài ổ khóa. Jason cung cấp cho cô một mật khẩu nữa, và cánh cửa từ tốn mở ra - kèm theo hiệu ứng âm thanh bắt chước tiếng kêu cọt kẹt. Cô đưa Greenleaf qua cửa, bước xuống một dãy bậc thang vào một nơi có dáng vẻ của hiệu thuốc kết hợp với phòng cấp cứu.

Jason nhìn Dance và thấy cô đang cau mày.

Cậu ta nói, “Chị hiểu chứ?”

“Chính xác thì không.”

“Đây chính là những gì em muốn cho chị thấy khi nói mình biết rõ về Travis. Cậu ấy không quan tâm tới vũ khí, chiến thuật chiến đấu hay những thứ tương tự. Đây mới là những thứ cậu ấy quan tâm. Phòng chữa trị của riêng cậu ấy.”

“Phòng chữa trị?” Dance hỏi.

Cậu thiếu niên giải thích. “Travis ghét đánh nhau. Cậu ấy tạo ra Stryker là một chiến binh khi bắt đầu chơi, nhưng không hề thích điều đó. Chính vì thế mới bán lại nó cho em. Cậu ấy là một người chữa trị, không phải chiến binh. Và ý em là người chữa trị ở cấp bậc bốn mươi chín. Chị có biết như thế là cừ đến mức nào không? Cậu ấy là người giỏi nhất. Cậu ấy rất cừ khôi.”

“Một người chữa trị?”

“Thể hiện ở ngay tên nhân vật của cậu ấy. Medicus - có nghĩa là ‘bác sĩ’ trong một thứ tiếng nước ngoài nào đó.”

“Tiếng La Tinh,” Boling nói.

“Rome cổ đại ạ?” Jason hỏi.

“Phải.”

“Tuyệt. Nhân tiện, những nghề nghiệp khác của Travis là trồng thảo dược và chế thuốc. Đây là nơi người ta tìm đến để được chữa trị. Nó giống như phòng khám của một bác sĩ vậy.”

“Bác sĩ?” Dance trầm ngâm. Cô đứng dậy khỏi bàn làm việc, tìm tập giấy họ đã lấy về từ phòng riêng của Travis và lật giở qua các trang. Rey Carraneo đã đúng - những bức hình vẽ các cơ thể bị cắt ra. Nhưng đó không phải là các nạn nhân của tội ác; đó là các bệnh nhân trong lúc được phẫu thuật. Những bức hình được vẽ rất cẩn thận, chính xác về mặt giải phẫu.

Jason nói tiếp, “Các nhân vật từ khắp nơi ở Aetheria sẽ tới gặp cậu ấy. Thậm chí cả những người thiết kế trò chơi cũng biết về cậu ấy. Họ tìm kiếm lời khuyên của cậu ấy để tạo ra các NPC[2]. Cậu ấy thực sự là một huyền thoại. Travis đã kiếm được hàng nghìn đô la bằng cách bán các phương thuốc phục hồi, các tài nguyên tái tạo sinh mạng và phép thuật nâng cao sức mạnh.”

“Tiền thật sao?”

“Ồ, vâng. Cậu ấy bán chúng trên eBay. Giống như cách em mua lại Stryker.”

Dance nhớ lại cái két họ tìm thấy dưới gầm giường cậu thiếu niên. Vậy ra đây là cách cậu ta kiếm tiền.

Jason gõ lên màn hình. “Ồ, thế còn kia?” cậu ta đang chỉ vào một cái hộp thủy tinh, trong đó đựng một quả cầu pha lê gắn trên đầu một cây trượng vàng. “Đó là cây trượng chữa trị. Cậu ấy phải thực hiện năm mươi nhiệm vụ để giành được nó đấy. Trước đây chưa bao giờ có ai làm được, trong toàn bộ lịch sử của DQ,” Jason cau mày. “Có một lần thiếu chút nữa cậu ấy để mất nó…” vẻ xúc động mãnh liệt thoáng hiện lên trên khuôn mặt cậu ta. “Đó là một buổi tối khủng khiếp.”

Giọng nói của Jason nghe như thể biến cố ấy là một bi kịch trong đời thực.

“Ý em là gì?”

“À, Medicus cùng em và mấy người nữa trong gia đình đang tìm đến Rặng Núi Phía Nam, một nơi cao phải đến ba dặm và thực sự nguy hiểm. Bọn em lúc ấy đang tìm kiếm thứ kỳ diệu này. Cây Thần Nhãn, nó được gọi như thế. Và thật tuyệt, chúng em tìm thấy nhà của Ianna, nữ hoàng Tiên, người mà bất kỳ ai cũng đã từng nghe qua nhưng chưa một lần trông thấy. Cô ấy rất nổi tiếng.”

“Cô ấy là một NPC, đúng không?” Boling hỏi.

“Phải.”

Boling nhắc lại với Dance, “Một nhân vật không do người chơi tạo ra. Nhân vật do chính trò chơi tạo nên.”

Jason dường như có vẻ phật ý vì cách mô tả đó. “Nhưng thuật toán rất tuyệt vời! Cô ấy vượt xa mọi nhân vật kỹ thuật số mọi người từng thấy.”

Anh gật đầu xin lỗi để xoa dịu.

“Vậy là bọn em ở đó, nán lại nói chuyện. Trong lúc cô ấy kể về Cây Thần Nhãn và cách để tìm thấy nó thì bất thình lình bọn em bị toán tập kích từ Lực Lượng Phương Bắc tấn công. Tất cả mọi người cùng chiến đấu, rồi gã khốn đó bắn nữ hoàng bằng một mũi tên đặc biệt. Cô ấy sắp chết. Trav ra sức cứu cô ấy, nhưng mọi năng lực chữa trị đều bị vô hiệu. Vậy là cậu ấy quyết định Đánh Đổi. Tất cả bọn em đều can, ông bạn, đừng có làm thế! Nhưng cậu ấy vẫn làm.”

Cậu thiếu niên nói với giọng thành kính đến mức Dance nhận ra chính cô cũng đang cúi mình ra trước, hai chân run lên căng thẳng. Cả Boling cũng đang nhìn chằm chằm vào cậu ta.

“Cái đó là gì vậy, Jason? Kể tiếp đi.”

“Vâng, cái đó nghĩa là, đôi khi ai đó sắp chết, chị có thể trao tính mạng của chị cho các Thực Thể Tối Cao. Hành động ấy gọi là Đánh Đổi. Các Thực Thể bắt đầu lấy đi nguồn sống của chị và chuyển nó sang cho người sắp chết. Có thể người đó sẽ hồi lại trước khi nguồn sống của người cho cạn hết. Nhưng cũng rất có thể quá trình chuyển đổi sẽ lấy hết nguồn sống của chị, vậy là chị sẽ chết, và người kia cũng chẳng khá hơn. Có điều, khi chết, vì người cho đã Đánh Đổi, nên sẽ mất hết mọi thứ, ý em là *mọi thứ* chị đã làm được và kiếm được, tất cả điểm số, Tài Nguyên, Danh Vọng kể từ lúc bắt đầu chơi. Tất cả chúng sẽ biến mất sạch. Nếu Travis chết, cậu ấy sẽ mất cây trượng, ngôi nhà, vàng, những con ngựa biết bay... Cậu ấy sẽ phải bắt đầu lại như một newbie.”

“Travis đã làm thế sao?”

Jason gật đầu. “Thực sự là thế. Nhưng khi Trav đã gần cạn hết nguồn sinh lực cũng là lúc nữ hoàng sống lại. Cô ấy đã hôn cậu ta.

Một thời khắc, ừm, quả là huy hoàng! Tiếp đến, các tiên và bọn em hợp lại đá đít mấy gã Phương Bắc chết tiệt. Trời ạ, tối đó đúng là chấn động. Một chiến thắng huy hoàng. Tất cả những ai chơi trò này đến giờ vẫn còn nhắc tới biến cố đấy."

Dance đang gật đầu. "Được rồi, Jason, cảm ơn em. Em có thể đăng xuất rồi."

"Ừm, chị không muốn chơi tiếp ạ? Có vẻ như chị bắt đầu cảm nhận được cách di chuyển rồi đấy."

"Có lẽ để sau."

Cậu thiếu niên gõ lên màn hình và trò chơi được tắt đi.

Dance liếc nhìn đồng hồ của cô. "Jon, anh có thể đưa Jason về nhà được chứ? Tôi cần nói chuyện với một người."

A tới B tới X...

Chương 32

“Làm ơn cho tôi gặp Caitlin.”

“Cô là…” Virginia Gardner, mẹ người nạn nhân đã sống sót sau vụ tai nạn xe hơi hôm mùng Chín tháng Sáu, hỏi.

Dance xưng danh. “Tôi đã nói chuyện với con gái bà hôm trước tại trường học hè.”

“À, cô là người cảnh sát đó. Cô đã thu xếp người đến canh gác cho Cait ở bệnh viện hôm trước, rồi ở ngoài trước nhà chúng tôi.”

“Đúng thế.”

“Các vị đã tìm thấy Travis chưa?”

“Chưa, tôi…”

“Cậu ta đang ở gần đây sao?” người phụ nữ nín thở hỏi, đưa mắt nhìn xung quanh.

“Không, không đâu. Tôi chỉ muốn hỏi thêm con gái bà vài câu thôi.”

Người phụ nữ mời Dance vào trong tiền sảnh một ngôi nhà lớn theo phong cách đương đại ở Carmel. Dance nhớ Caitlin đang nhắm tới một số lớp dự bị của trường có tiếng và trường y. Cho dù bố mẹ muốn cô bé theo học gì, dường như họ hoàn toàn có khả năng đáp ứng chi phí.

Dance nhìn quanh căn phòng khách rộng thênh thang. Trên tường có mấy bức tranh trừu tượng ảm đạm khó hiểu - hai bức lớn trắng - đen với các đường nét sắc nhọn và một bức đầy những vết đỏ bầm như máu. Cô thấy chúng thật ám ảnh khi nhìn vào. Và chợt nhận ra cảm giác này thật khác biết bao so với lúc thoải mái khi được ở bên trong ngôi nhà của Travis và Jason trong *DimensionQuest.*

Vâng, phải, bọn em tạo ra một ngôi nhà thật tuyệt ở Aetheria vì nơi bọn em sống, ý em là trong thế giới thực, không được đẹp cho

lắm, chị biết đấy…

Mẹ cô bé biến mất. Một lúc sau trở lại cùng Caitlin, mặc quần jean và một cái áo màu vỏ chanh dưới chiếc áo len màu trắng bó sát người.

“Chào chị,” cô nói không mấy thoải mái.

“Chào em, Caitlin. Em cảm thấy thế nào?”

“Ổn thôi ạ.”

“Hy vọng em có thể dành cho chị một vài phút. Chị có thêm vài câu nữa muốn hỏi.”

“Em đoán là được ạ.”

“Chúng ta có thể ngồi xuống chỗ nào nói chuyện chứ?”

“Hãy vào phòng tắm nắng,” bà Gardner nói.

Họ đi qua bên một phòng làm việc. Dance thấy một tấm bằng của Đại học California treo trên tường. Bằng y khoa. Của bố Caitlin.

Bà chủ nhà và cô con gái ngồi xuống trường kỷ, còn Dance chọn một chiếc ghế lưng thẳng. Cô nhích ghế lại gần hơn và nói, “Chị muốn cập nhật tình hình cho em biết. Lại có thêm một người nữa bị giết hôm nay. Em đã nghe tin chưa?”

“Ôi không,” mẹ Caitlin lẩm bẩm.

Caitlin không nói gì. Chỉ nhắm mắt lại. Khuôn mặt cô, viền quanh là những lọn tóc vàng mềm mại, dường như có vẻ tái đi.

“Quả thực,” bà mẹ thì thầm đầy tức giận, “mẹ chẳng bao giờ hiểu nổi làm thế nào con lại có thể đi chơi cùng một đứa như thế.”

“Mẹ,” Caitlin than vãn, “ý mẹ nói ‘đi chơi’ là thế nào? Chúa ơi, con chưa bao giờ đi chơi với Travis. Và không bao giờ có thể. Với một anh chàng như cậu ta ư?”

“Mẹ chỉ muốn nói cậu ta rõ ràng rất nguy hiểm.”

“Caitlin,” Dance chen vào. “Bọn chị thực sự rất muốn tìm ra cậu ấy. Song đến bây giờ vẫn chưa gặp chút may mắn nào. Chị muốn

biết rõ hơn về cậu ấy từ bạn bè, nhưng…”

Bà mẹ lại lên tiếng: “Những đứa thanh niên ở Columbine đó.”

“Bà Gardner, làm ơn.”

Bà chủ nhà ném ra một cái nhìn bực bội, song vẫn chịu im lặng.

“Em đã kể với chị tất cả những gì có thể nghĩ được hôm trước rồi.”

“Chỉ thêm vài câu hỏi nữa thôi. Sẽ không lâu đâu,” cô kéo ghế lại gần hơn nữa và lấy ra một cuốn sổ ghi chép. Dance mở sổ, cẩn thận lật giở qua từng trang, dừng lại một hay hai lần.

Caitlin ngồi im không nhúc nhích trong lúc chăm chăm vào cuốn sổ.

Dance mỉm cười, nhìn thẳng vào đôi mắt cô bé. “Bây giờ, Caitlin, hãy nhớ lại buổi tối diễn ra bữa tiệc.”

“Vâng ạ.”

“Có một chuyện rất đáng quan tâm. Chị đã thẩm vấn Travis trước khi cậu ấy bỏ trốn. Chị đã ghi lại một số chi tiết,” cô ra dấu về phía cuốn sổ đặt trong lòng mình.

“Thật vậy sao? Chị đã nói chuyện với cậu ấy?”

“Đúng thế. Chị cũng không để ý lắm tới việc đó cho tới khi đã trao đổi với em và một số người khác. Nhưng bây giờ chị muốn ghép nối lại một số manh mối liên quan tới nơi ẩn náu của cậu ta.”

“Liệu việc đó có thể khó khăn tới mức nào…” mẹ Caitlin lại lên tiếng, như thể không tài nào dừng được. Nhưng bà ta lập tức im bặt trước ánh mắt nghiêm khắc của Dance.

Nữ đặc vụ tiếp tục, “Nào, em và Travis đã nói chuyện ít nhiều, phải vậy không? Vào tối hôm đó.”

“Cũng không hẳn.”

Dance hơi cau mày và lật giở qua các trang ghi chép của cô.

Cô bé nói tiếp, “À, ngoại trừ khi bọn em chuẩn bị ra về. Ý em là trong suốt buổi tiệc cậu ấy chỉ đứng một mình.”

Dance nói và gõ lên cuốn sổ. “Nhưng bọn em đã nói chuyện trên đường về.”

“À vâng, cũng có nói chuyện ít nhiều. Em cũng không nhớ lắm. Tất cả đều trở nên lờ mờ với vụ tai nạn và những gì xảy ra sau đó.”

“Chị tin chắc là vậy. Nhưng chị sẽ đọc cho em nghe vài câu và muốn em cung cấp thêm các chi tiết. Hãy nói cho chị biết nếu có điều gì làm em nhớ ra, những lời Travis từng nói trong lúc lái xe về nhà, trước khi xảy ra tai nạn.”

“Em đoán là được.”

Dance nhìn vào cuốn sổ ghi chép của cô. “Được rồi, đây là câu đầu tiên: ‘Ngôi nhà rất tuyệt nhưng đoạn đường chạy xe làm tôi thấy sợ’.” Cô ngước mắt lên. “Chị từng nghĩ có thể câu này có nghĩa là Travis sợ độ cao.”

“Vâng, đó là những gì cậu ấy đã nói. Con đường chạy xe nằm trên triền đồi này. Tất cả bọn em đều nói về nó. Travis bảo cậu ấy luôn có cảm giác sợ bị rơi. Cậu ấy nhìn xuống và nói tại sao người ta không dựng thanh chắn bên rìa đường.”

“Tốt. Rất hữu ích,” thêm một nụ cười nữa. Caitlin cười đáp lại. Dance quay về với các ghi chép. “Thế còn câu này? ‘Tôi nghĩ những chiếc thuyền tuyệt nhất. Tôi vẫn luôn muốn có một cái’.”

“Câu đó ư? Vâng. Bọn em đã nói về Fisherman’s Wharf. Travis thực sự cho rằng sẽ rất tuyệt nếu đi thuyền tới Santa Cruz,” cô hướng mắt nhìn đi nơi khác. “Em nghĩ cậu ấy muốn rủ em đi cùng mình, nhưng lại quá rụt rè.”

Dance mỉm cười. “Vậy rất có thể cậu ấy đang lẩn trốn trên một con thuyền ở đâu đó.”

“Vâng, có thể lắm. Em nhớ cậu ấy từng nói gì đó về chuyện cuộc sống sẽ thật êm đềm khi nhổ neo ra khơi trên một con thuyền.”

“Tốt… Đây là một câu khác nữa. ‘Bạn có nhiều bạn hơn tôi. Tôi chỉ có một hay hai người bạn có thể chơi cùng’.”

“Vâng, em nhớ cậu ấy đã nói thế. Em cảm thấy ái ngại cho cậu ấy vì không có nhiều bạn bè. Travis đã nói về chuyện này một hồi khá lâu.”

“Cậu ấy có nhắc tới cái tên nào không? Ai đó cậu ấy có thể ở cùng? Hãy nghĩ xem. Việc này rất quan trọng.”

Cô gái vị thành niên liếc mắt nhìn sang hướng khác, hai bàn tay nắm lên đầu gối. Rồi thở dài. “Không ạ.”

“Được rồi, Caitlin.”

“Em xin lỗi,” một cái bĩu môi thoáng qua.

Dance tiếp tục duy trì nụ cười trên khuôn mặt. Cô đang tập trung sự cứng rắn cho bản thân để chuẩn bị cho những điều sắp đến. Việc này sẽ khó khăn - cho Caitlin, cho bà mẹ, và cho cả Dance. Song không còn lựa chọn nào khác.

Dance cúi người ra trước. “Caitlin, em đang không thành thật với chị.”

Cô bé chớp mắt. “Cái gì?”

Virginia Gardner lẩm bẩm, “Cô không thể nói thế với con gái tôi.”

“Travis không hề nói với tôi những câu vừa rồi,” Dance nói, giọng hoàn toàn bình thản. “Tôi đã bịa ra chúng.”

“Cô nói dối!”

Không, cô không hề nói dối, về mặt lý thuyết. Cô đã cân nhắc rất cẩn thận từng từ trong câu chữ của mình, cô chưa hề bảo những lời đó thực sự là của Travis Brigham.

Cô bé trở nên nhợt nhạt.

Bà mẹ cằn nhằn, “Vậy nó là cái gì, một thứ bẫy chăng?”

Phải, chính xác là thế đấy. Dance có một giả thiết và cần xác minh xem nó đúng hay sai. Đây là chuyện can hệ tới tính mạng con

người.

Cô tảng lờ bà mẹ và tiếp tục đối thoại với Caitlin, “Nhưng em làm bộ như thể Travis thực sự đã nói những điều đó trên xe.”

“Em… em chỉ đang cố gắng giúp đỡ. Em cảm thấy thật tệ khi không biết gì hơn.”

“Không, Caitlin. Em nghĩ rất có thể mình đã thực sự nói chuyện với cậu ấy về những điều đó trên xe. Nhưng em không nhớ được vì lúc ấy bản thân không còn tỉnh táo nữa.”

“Không!”

“Tôi sắp phải yêu cầu cô phải rời khỏi đây ngay lập tức,” bà mẹ buột miệng.

“Tôi vẫn chưa xong đâu,” Dance gằn giọng, làm Virginia Gardner im bặt.

Cô đánh giá: Là một người theo học các môn khoa học - cộng thêm những kỹ năng để sống còn trong ngôi nhà này - Caitlin thuộc tuýp suy nghĩ và nhận thức; theo chỉ số Myers-Briggs. Dance nhận thấy cô bé có nhiều khả năng là người hướng nội hơn hướng ngoại. Và, lúc này cô bé đang là một kẻ nói dối theo “kiểu thích nghi” cho dù đặc tính đó sẽ có những dao động.

Nói dối vì sinh tồn của bản thân.

Nếu còn nhiều thời gian hơn, có lẽ Dance đã tìm cách khai thác sự thật từ tốn và triệt để hơn. Nhưng với kết quả phân loại theo Myers-Briggs cùng tính cách nói dối “kiểu thích nghi” của Caitlin, Dance nghĩ cô nên thúc ép thay vì mềm mỏng như cách đã sử dụng với Tammy Foster.

“Em đã uống say tại bữa tiệc.”

“Em…”

“Caitlin, nhiều người đã thấy em.”

“Em có uống chút ít, tất nhiên rồi.”

“Trước khi tới đây, chị đã nói chuyện với vài học sinh cũng tham gia bữa tiệc. Các bạn đó nói em, Vanessa và Trish đã uống gần hết cả chai[1] tequila sau khi em nhìn thấy Mike cặp kè với Brianna.”

“À... Được rồi, thế thì sao?”

“Con mới mười bảy tuổi,” bà mẹ gắt lên, “là thế đấy!”

Dance bình tĩnh nói, “Chị đã gọi điện tới cơ quan thực hiện việc tái hiện vụ tai nạn. Họ sẽ kiểm tra xe của em trong bãi tạm giữ của cảnh sát. Họ sẽ tiến hành đo đạc những thông số như vị trí điều chỉnh ghế ngồi và gương chiếu hậu. Sẽ biết ngay chiều cao của người lái xe.”

Cô bé hoàn toàn bất động, cho dù quai hàm run lẩy bẩy.

“Caitlin, đã đến lúc cần nói sự thật. Rất nhiều thứ phụ thuộc vào điều đó. Đang có mạng sống của nhiều người khác bị đe dọa.”

“Sự thật nào kia?” bà mẹ thì thầm.

Dance tiếp tục nhìn thẳng vào cô. “Caitlin đã lái xe tối hôm đó. Không phải Travis.”

“Không!” Virginia Gardner rên lên.

“Không phải thế chứ, Caitlin?”

Cô bé vị thành niên không nói lời nào trong cả một phút rồi gục đầu xuống, ngực phập phồng. Dance đọc được nỗi đau và cảm giác thất bại trên từng cử chỉ cô bé. Thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể của Caitlin là: Đúng thế.

Giọng vỡ ra ngắt quãng, Caitlin nói, “Mike ra về với con nhỏ lẳng lơ đó bám dính lấy, một bàn tay nó đặt lên đằng sau quần jean của cậu ấy! Em thừa hiểu bọn họ quay về nhà cậu ta để làm tình với nhau. Em định sẽ lái xe tới đó… Em định sẽ…”

“Được rồi,” bà mẹ ra lệnh, “đủ rồi đấy.”

“Mẹ im đi!” cô con gái gắt lên với bà rồi bắt đầu òa khóc. Cô bé quay sang Dance. “Vâng, em đã lái xe!” cảm giác tội lỗi cuối cùng cũng bùng nổ bên trong cô.

Dance tiếp tục, “Sau khi tai nạn xảy ra, Travis đã chuyển em sang ghế bên, còn cậu ấy ngồi vào ghế lái xe. Cậu ấy làm ra vẻ chính mình đã điều khiển. Travis làm thế để cứu em.”

Cô nhớ lại lần thẩm vấn Travis.

Em chẳng làm gì sai cả!

Câu ấy đã được Dance ghi nhận là nói dối. Song cô đã liên kết điều đó với vụ tấn công Tammy; thực ra, cậu thiếu niên đã sai khi nói dối về việc ai đã lái xe đêm hôm đó.

Dance nghĩ tới điều này khi cô quan sát ngôi nhà của Travis - Medicus - và gia đình của cậu tại Aetheria. Việc cậu ta dành gần như toàn bộ quỹ thời gian có thể để vào *DimensionQuest* trong vai trò một bác sĩ chữa trị cứu sống người khác, chứ không phải một sát thủ như Stryker, làm cô bắt đầu nghi ngờ về xu hướng bạo lực của cậu thiếu niên. Và khi cô biết nhân vật của cậu ta đã sẵn sàng hy sinh tính mạng vì nữ hoàng Tiên, cô chợt hiểu ra rất có thể Travis đã làm điều tương tự trong thế giới thực - gánh lấy trách nhiệm về vụ tai nạn để người cậu ta ngưỡng mộ từ xa không phải vào tù.

Caitlin, trong lúc nước mắt ứa ra thành dòng từ đôi mắt nhắm nghiền, đổ gục người xuống trường kỷ, toàn cơ thể toát ra vẻ căng thẳng. “Em đã mất tự chủ. Bọn em uống say, và em muốn đi tìm Mike, nói vào mặt cậu ta rằng cậu ta là đồ tồi. Tris và Vanessa còn say hơn cả em, vậy là em phải lái xe, nhưng Travis đã theo ra ngoài và cố gắng ngăn em lại. Cậu ấy cố giành lấy chìa khóa. Nhưng em không chịu. Lúc đó em như hóa điên vậy. Tris và Vanessa ngồi ở băng ghế sau, còn Travis lao vào ngồi xuống ghế đằng trước và cậu ấy cứ nói mãi, kiểu như, ‘Dừng lại đi, Caitlin, thôi nào, cậu không thể lái được’. Nhưng em đã hành động như một kẻ tồi tệ ngu ngốc. Em cứ thế lái xe lao đi, mặc kệ cậu ấy. Thế rồi, em không biết chuyện gì xảy đến nữa, bọn em lao ra khỏi đường,” giọng nói lặng dần, thái độ của cô bé là một trong những tâm trạng đau khổ và tuyệt vọng nhất Kathryn Dance từng tận mắt chứng kiến, trong khi cô bé thì thầm. “Và em đã giết chết các bạn của mình.”

Mẹ Caitlin, khuôn mặt trắng bệch kinh hoàng, rụt rè nhích người tới trước. Bà đưa cánh tay ôm quanh vai con gái. Cô bé cứng người lại trong giây lát rồi buông xuôi, nức nở úp mặt lên ngực mẹ mình.

Sau vài phút, bà mẹ, lúc này cũng đang khóc, đưa mắt nhìn Dance.

“Chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Ông bà nên tìm một luật sư cho Caitlin. Sau đó gọi điện ngay cho cảnh sát. Con bé nên tự mình đầu thú. Càng sớm càng tốt.”

Caitlin gạt nước mắt. “Em cảm thấy thật kinh khủng khi phải nói dối. Em đã định sẽ nói gì đó. Thực sự là thế. Nhưng rồi người ta bắt đầu tấn công Travis - với tất cả những thứ họ đã viết - và em biết nếu mình nói ra sự thật họ sẽ công kích em,” cô bé cúi mặt xuống. “Em không thể làm được điều đó. Tất cả những gì người ta nói về em... Chúng sẽ mãi mãi nằm trên trang của họ.”

Lo lắng về hình ảnh của bản thân còn hơn cả ăn năn về cái chết của bạn bè.

Nhưng Dance không có mặt ở đây để xưng tội cho cô bé vị thành niên. Tất cả những gì cô cần là bằng chứng xác nhận cho giả thiết của mình về việc Travis đã nhận tội thay Caitlin. Cô đứng dậy rời khỏi hai mẹ con họ, sau khi nói xong lời chào ngắn gọn nhất.

Ra tới bên ngoài, vừa chạy về phía xe, cô vừa bấm nút quay số nhanh gọi Michael O’Neil.

Anh trả lời sau lần đổ chuông thứ hai. Ơn Chúa vì vụ án kia vẫn không khiến anh nằm hoàn toàn khỏi vòng liên lạc.

“Chào,” người thanh tra có vẻ mệt mỏi.

“Michael.”

“Có gì không ổn vậy?” anh lập tức trở nên cảnh giác; có vẻ như chỉ riêng giọng nói của cô cũng đã bộc lộ khá nhiều.

“Tôi biết anh rất bận, nhưng liệu tôi có thể ghé qua một lát được không? Tôi cần thảo luận. Tôi vừa phát hiện ra một điều.”

“Tất nhiên. Gì vậy?”

“Travis Brigham không phải là Tên sát nhân với cây thập tự ven đường.”

~*~

Dance và O’Neil đang ngồi trong phòng làm việc của anh tại Sở Cảnh sát hạt Monterey, tọa lạc ở Salinas.

Các khung cửa sổ nhìn sang phía tòa án, trước cửa tòa nhà là hai tá người biểu tình của *Ưu tiên cuộc sống*, cùng ông mục sư Fisk với vùng da cổ nhăn nheo. Họ dường như phát chán với việc đứng phản đối trước ngôi nhà trống rỗng của Stuart và Edie Dance nên giờ đây đã chuyển sang nơi cho phép họ có nhiều cơ hội được quảng bá hơn. Fisk đang nói gì đó với người đồng sự cô đã trông thấy lúc trước: Tay vệ sĩ tóc đỏ vạm vỡ.

Dance rời mắt khỏi cửa sổ, tới bên O’Neil ở chỗ cái bàn họp cập kênh của anh. Trên bàn chất đầy những chồng tài liệu ngăn nắp. Cô thầm tự hỏi những tài liệu nào trong số đó liên quan tới vụ chiếc container từ Indonesia tới. O’Neil đu đưa tới lui trên hai chân sau của cái ghế gỗ. “Nào, hãy kể cho tôi biết đi.”

Dance hối hả kể lại những tình huống đã dẫn cuộc điều tra tới Jason, rồi sau đó tới trò chơi *DimensionQuest* và cuối cùng là Caitlin Gardner cùng lời thú nhận rằng Travis đã gánh trách nhiệm thay cho cô bé.

“Vì si tình chắc?” người thanh tra hỏi.

Nhưng Dance nói, “Một phần chắc là vì thế. Nhưng còn một nguyên nhân nữa. Cô bé muốn vào học trường y. Điều đó quan trọng với Travis.”

“Trường y?”

“Y học, chữa trị. Trong trò cậu ta chơi, *DimensionQuest*, Travis là một người chữa trị nổi tiếng. Tôi nghĩ một lý do để cậu ta che chở

cho cô bé là vì thế. Nhân vật của cậu ta là Medicus. Một bác sĩ. Cậu ta cảm thấy một mối liên hệ với Caitlin. ”

“Cô không nghĩ suy luận như thế có phần quá xa hay sao? Nói cho cùng, đó chỉ là một trò chơi.”

“Không, Michael, nó còn hơn cả một trò chơi. Thế giới thực và thế giới ảo đang ngày càng xích lại gần nhau hơn, và những người như Travis sống trong cả hai thế giới này. Nếu cậu ấy là một người chữa trị được kính trọng trong *DimensionQuest*, cậu ta sẽ không trở thành một tên sát nhân điên cuồng trong thế giới thực.”

“Vậy cậu ta nhận trách nhiệm thay Caitlin trong vụ tai nạn, và bất chấp những thị phi người ta bịa đặt trên blog. Điều cuối cùng cậu ta muốn trên đời là thu hút sự chú ý dành cho mình bằng cách tấn công ai đó.”

“Chính xác.”

“Nhưng Kelley… trước khi ngất đi, đã nói với nhân viên y tế chính Travis là kẻ đã tấn công cô ấy.”

Dance lắc đầu. “Tôi không chắc con bé thực sự nhìn thấy cậu ta. Nó chỉ suy đoán rằng đó là Travis, có thể vì mình đã đăng bài về cậu ta và chiếc mặt nạ ở bên ngoài cửa sổ phòng xuất phát từ trò chơi *DimensionQuest*. Cả những tin đồn rằng cậu ta là kẻ đứng sau các cuộc tấn công. Song tôi nghĩ tên sát nhân thực sự có đeo mặt nạ hoặc tấn công cô ta từ phía sau.”

“Thế cô nghĩ sao về những bằng chứng vật chất? Là sắp đặt chăng?”

“Đúng vậy. Rất dễ đọc được trên mạng về Travis, theo dõi cậu ta, tìm hiểu về công việc của cậu ta tại cửa hàng bánh, chiếc xe đạp, cũng như việc cậu thiếu niên thường xuyên chơi DQ. Tên sát nhân có lẽ đã chế tạo ra một cái mặt nạ, ăn cắp súng từ mớ đồ của Bob Brigham, bỏ lại bằng chứng để dàn cảnh tại cửa hàng bánh và đánh cắp con dao khi các nhân viên khác không để ý. À, và còn một chuyện nữa: Về món kẹo M&M? Những mảnh giấy gói tại hiện trường?”

“Phải.”

“Chắc chắn là dàn dựng. Travis không ăn sô cô la. Cậu ấy mua gói kẹo cho em trai, lo lắng về bệnh trứng cá của bản thân. Và có cả những cuốn sách viết về các thực phẩm cần tránh trong phòng mình. Tên sát nhân thực sự không biết những điều trên. Chắc chắn hắn từng thấy Travis mua M&M ở nơi nào đó, và cho rằng thứ ấy là món ưa thích của cậu thiếu niên, vậy là hắn bỏ lại ít giấy gói kẹo tại hiện trường.”

“Thế còn những mẫu sợi trong áo nỉ?”

“Có một bài đăng trên *Bản tin Chilton* về việc gia đình Brigham quá nghèo nên không có tiền mua máy giặt và máy sấy khô. Trong đó nhắc tới tiệm giặt tự phục vụ nơi gia đình này lui tới. Tôi dám chắc thủ phạm đã đọc được và tìm ra vị trí tiệm.”

O’Neil gật đầu. “Và đánh cắp một chiếc áo nỉ có mũ trùm đầu khi mẹ cậu ta không có nhà hay không để ý.”

“Phải. Và còn có vài bức hình được đăng trên blog dưới tên Travis”

O’Neil chưa có dịp nhìn thấy và cô mô tả lại ngắn gọn về chúng, bỏ qua chi tiết bức vẽ cuối cùng có phần giống với cô.

Dance nói tiếp, “Chúng rất thô kệch, điều sẽ làm một người trưởng thành nghĩ đó là một hình do trẻ vị thành niên vẽ ra. Nhưng tôi đã nhìn qua vài bức chính tay Travis đã vẽ - về giải phẫu. Cậu ấy là một họa sĩ thực thụ. Ai đó khác đã tạo nên mấy bức hình nọ.”

“Điều đó giải thích tại sao không ai có thể tìm ra được kẻ sát nhân thực sự, bất chấp cuộc truy lùng. Hắn mặc áo có mũ trùm đầu để thực hiện các vụ tấn công, sau đó quăng cả áo lẫn xe đạp vào cốp xe hơi và lái rời khỏi đó như bất cứ ai khác. Chết tiệt, hắn hoàn toàn có thể đã ngoài năm mươi. Hoặc là phụ nữ, khi bây giờ suy nghĩ lại tất cả.”

“Chính xác.”

Người thanh tra im lặng một lúc. Những suy nghĩ của anh có vẻ đã tìm đến đúng đích nơi Dance chờ đợi. “Cậu ấy đã chết rồi, đúng không?” anh hỏi. “Travis ấy?”

Dance thở dài trước lời suy đoán nặng nề trùng khớp với giả thiết của mình. “Có thể lắm. Nhưng tôi hy vọng là chưa. Tôi muốn nghĩ cậu ấy chỉ đang bị giam giữ đâu đó.”

“Cậu thiếu niên tội nghiệp đã có mặt không đúng chỗ vào không đúng thời điểm,” O’Neil tiếp tục lắc lư hết ra trước lại ra sau. “Vậy thì để tìm ra thủ phạm thực sự, chúng ta cần hình dung ra đâu là nạn nhân được nhắm tới. Đó không phải là vài kẻ đã đăng bài công kích Travis; những trường hợp này chỉ là dàn dựng để đánh lạc hướng chúng ta.”

“Muốn biết giả thiết của tôi không?” Dance đề xuất.

O’Neil nhìn cô với một nụ cười dè dặt. “Cho dù thủ phạm là ai, thực tế hắn đang nhằm tới Chilton, đúng không?”

“Phải. Thủ phạm đang dàn dựng màn kịch của hắn, trước hết tìm tới những người chỉ trích Travis, sau đó là những đối tượng thân thiện với Chilton, và cuối cùng là chính ông chủ blog.”

“Ai đó không muốn bị điều tra.”

Dance trả lời, “Hoặc ai đó muốn trả thù vì một việc ông ta đã đăng lên trong quá khứ.”

“Được rồi, tất cả những gì chúng ta cần là tìm ra ai muốn giết James Chilton,” Michael O’Neil nói.

Dance bật cười chua chát. “Câu hỏi dễ dàng hơn là: Ai không muốn giết lão?”

Chương 33

“James?”

Có một khoảng im lặng ở đầu dây bên kia. Chilton nói, “Đặc vụ Dance,” giọng ông có vẻ mệt mỏi. “Lại có thêm tin xấu sao?”

“Tôi đã tìm ra một số bằng chứng cho thấy Travis không phải là người đã để lại những cây thập tự.”

“Cái gì?”

“Tôi không hoàn toàn chắc chắn, nhưng theo tình hình hiện tại, cậu ta có thể chỉ là kẻ thế mạng. Có ai đó đang dàn dựng để làm như cậu ta chính là tên sát nhân.”

Chilton thì thầm, “Và cậu bé thực ra vô tội từ đầu?”

“Tôi e là vậy,” Dance giải thích những gì cô đã phát hiện được - về người thực sự ngồi sau tay lái chiếc xe hôm mùng Chín tháng Sáu - cũng như khả năng các bằng chứng đã bị sắp đặt.

“Tôi nghĩ ông chính là đích ngắm cuối cùng,” cô nói thêm.

“Tôi ư?”

“Ông đã đăng nhiều câu chuyện khá bỏng tay trong suốt sự nghiệp của mình. Và hiện ông đang viết về nhiều chủ đề gây tranh cãi. Tôi nghĩ có những người sẽ rất vui được thấy ông bị chặn lại. Tôi đoán trước đây ông cũng đã từng bị đe dọa.”

“Vô số lần rồi.”

“Hãy quay lại tìm trong blog của ông, tìm lại tên của tất cả những người từng đe dọa ông, những kẻ có thể sẽ muốn thanh toán nợ nần vì điều gì đó ông từng nói, hoặc lo lắng ông đang điều tra một chuyện mà họ không muốn bị công bố. Hãy chọn ra những đối tượng nghi vấn tiềm tàng nhất. Và hãy tìm lùi trở lại một vài năm.”

“Tất nhiên. Tôi sẽ lập ra một danh sách. Nhưng cô nghĩ tôi thực sự đang bị đe dọa sao?”

“Đúng thế.”

Ông ta im lặng. “Tôi lo lắng cho Pat và bọn trẻ. Chúng tôi có nên rời khỏi khu vực này không? Có thể tới chỗ nhà nghỉ của chúng tôi. Nó nằm ở Hollister. Hay tới một khách sạn.”

“Nhiều khả năng một khách sạn sẽ an toàn hơn. Trong hồ sơ đã ghi rõ việc ông sở hữu ngôi nhà kia. Tôi có thể thu xếp để gia đình ông tới thuê phòng tại một trong các nhà nghỉ dùng cho nhân chứng. Dưới danh tính giả.”

“Cảm ơn cô. Cho chúng tôi vài giờ. Pat sẽ chuẩn bị đồ đạc, và chúng tôi sẽ rời đi ngay sau một cuộc gặp tôi đã lên lịch.”

“Tốt.”

Cô đang định gác máy thì Chilton nói, “Đợi đã. Đặc vụ Dance, có một chuyện.”

“Gì vậy?”

“Tôi có một ý tưởng... về chuyện ai có thể là số một trong danh sách.”

“Tôi sẵn sàng ghi lại đây.”

“Cô không cần đến giấy bút đâu,” Chilton đáp.

~*~

Dance và Ray Carraneo chậm rãi tiếp cận ngôi nhà sang trọng của Arnold Brubaker, người đứng đằng sau dự án nhà máy khử mặn nước biển, nếu hoạt động, theo quan điểm của Chilton, sẽ hủy hoại Bán đảo Monterey.

Chính Brubaker là người Chilton đã coi là lựa chọn số một trong diện tình nghi. Hoặc đích thị ông hoàng của kế hoạch khử mặn nước biển này, hoặc kẻ nào đó được ông ta thuê. Và Dance nghĩ điều này rất có khả năng là đúng. Cô đang vào mạng bằng máy tính trên xe, đọc chuỗi *“Khử mặn... và tàn phá”* trong những bài đăng hôm Hai mươi tám tháng Sáu.

Http://www.thechiltonreport.com/june28.html

Từ bài phóng sự và những bình luận, Dance suy đoán chủ nhân blog đã tìm ra những mối liên hệ với Las Vegas của ông chủ dự án, những điều khiến người ta nghi ngờ đến tội phạm có tổ chức, cũng như những hoạt động mua bán bất động sản tư nhân của ông ta, rất có thể động chạm tới các bí mật Brubaker không muốn để lộ ra.

“Sẵn sàng chưa?” Dance hỏi Carraneo trong khi đăng xuất.

Anh ta gật đầu, và hai người cùng chui ra khỏi xe.

Dance gõ cửa.

Cuối cùng thì vị doanh nhân với khuôn mặt đỏ lựng - vì ánh nắng chứ không phải bực dọc, Dance suy đoán - bước ra mở cửa. Ông ta có vẻ ngạc nhiên khi thấy các vị khách. Vị chủ nhà chớp mắt và không nói gì trong khoảnh khắc. “Tôi đã gặp cô ở bệnh viện. Cô là…?”

“Đặc vụ Dance. Đây là đặc vụ Carraneo.”

Đôi mắt ông nheo lại nhìn ra phía sau cô.

Tìm xem lực lượng hỗ trợ ở đâu chăng? Cô tự hỏi.

Và nếu đúng thế, thì là lực lượng hỗ trợ của cô? Hay của chính Brubaker?

Cô thoáng cảm thấy ớn lạnh sợ hãi. Những kẻ giết người vì tiền là những kẻ tàn bạo nhất, theo đánh giá của cô.

“Chúng tôi đang tiếp tục điều tra vụ việc có liên quan tới ông Chilton đó. Ông vui lòng cho phép tôi đưa ra vài câu hỏi chứ?”

“Cái gì? Cuối cùng gã khùng hay châm chích vẫn kiện cáo hay sao? Tôi cứ nghĩ chúng tôi đã…”

“Không, không có kiện tụng nào hết. Chúng tôi vào được chứ?”

Người đàn ông vẫn giữ nguyên vẻ ngờ vực. Đôi mắt vị chủ nhà lẩn tránh cái nhìn của Dance, ông ta gật đầu mời họ vào rồi buột miệng, “Gã ta là một kẻ điên, các vị biết đấy. Ý tôi là, tôi nghĩ có thể chứng nhận được điều đó.”

Dance nở một nụ cười vô thưởng vô phạt.

Liếc nhìn thêm lần nữa ra ngoài, Brubaker đóng cửa lại, rồi khóa trái.

Ba người đi qua căn nhà, một nơi trống trải, nhiều căn phòng không hề có đồ đạc gì. Dance tin cô vừa nghe thấy tiếng răng rắc vang lên gần đó. Rồi một âm thanh tương tự vọng lại từ một căn phòng khác.

Ngôi nhà đang được sắp xếp, hay Brubaker có các trợ lý ở đây?

Trợ lý, hay những trợ thủ cơ bắp?

Họ cùng bước vào một phòng làm việc ngổn ngộn giấy tờ, bản in, tranh ảnh, tài liệu pháp lý. Một mô hình thu nhỏ của nhà máy khử mặn nước biển được công phu dựng lên trên một trong các mặt bàn.

Brubaker nhấc vài tập báo cáo dày cộp được buộc vào nhau lên khỏi mấy cái ghế rồi ra dấu mời hai đặc vụ ngồi. Ông ta cũng ngồi xuống đằng sau một bàn làm việc lớn.

Dance nhìn thấy các bằng chứng nhận treo trên tường. Còn có cả các bức ảnh chụp chung Brubaker cùng những người trông khá quyền thế mặc đồ vest - có thể là chính trị gia hay các doanh nhân khác. Thông thường, mọi chuyên gia thẩm vấn đều ưa thích các bức tường phòng làm việc; chúng hé lộ rất nhiều về đối tượng.

Từ những bức hình này, cô đi đến suy đoán Brubaker là một người thông minh (các bằng cấp, khóa đào tạo chuyên ngành), hiểu biết về mặt xã giao (nhiều danh hiệu, giải thưởng danh dự từ các thành phố và hạt). Và cứng rắn; dường như công ty của ông ta đã xây dựng nhà máy khử mặn nước biển ở Mexico và Colombia. Nhiều bức ảnh cho thấy ông xuất hiện giữa một đám người đeo kính mát, bộ dạng đầy cảnh giác - các vệ sĩ. Những gã đó đều giống nhau trong tất cả các bức hình, có nghĩa bọn họ là vệ sĩ cá nhân của Brubaker, chứ không phải người do chính quyền sở tại cung cấp. Một trong số này có mang súng máy.

Liệu có phải bọn họ là nguyên nhân gây ra những tiếng răng rắc gần đó - mà cô lại vừa nghe thấy, có vẻ còn đang lại gần hơn?

Dance hỏi về dự án nhà máy khử mặn, thế là ông ta tuôn ra một tràng dài bất tận đầy chất thương mại về công nghệ hiện đại nhất mà nhà máy đó sẽ sử dụng. Cô nghe thấy những từ như "quá trình lọc", "màng", "thùng chứa nước ngọt". Brubaker dành cho hai nhân viên điều tra một bài lên lớp ngắn về chi phí rất thấp của những hệ thống mới cho phép hiện thực hóa việc tạo ra nước ngọt bằng khử mặn một cách kinh tế.

Cô tiếp nhận chút ít thông tin, thay vào đó vờ tỏ vẻ quan tâm và tập trung vào nghiên cứu hành vi cơ bản của vị chủ nhà.

Ấn tượng đầu tiên của Dance là Brubaker dường như không hề bối rối trước sự có mặt của họ, mặc dầu những nhân vật thuộc kiểu "Machiavelli điển hình" hiếm khi bị chao đảo bởi những mối liên hệ với con người - dẫu là quan hệ lãng mạn, xã hội hay nghề nghiệp. Thậm chí những nhân vật này còn đón nhận tình thế đối đầu một cách bình thản. Đó là một khía cạnh làm bọn họ trở nên rất tài năng. Và nguy hiểm một cách tiềm tàng.

Dance những muốn có nhiều thời gian hơn để thu thập thông tin cơ bản, song cô cảm nhận được tình thế khẩn cấp, vì vậy cô chấm dứt màn thao thao bất tuyệt của ông ta lại và hỏi, "Ông Brubaker, ông đã ở đâu vào lúc một giờ chiều hôm qua và mười một giờ sáng nay?"

Thời điểm diễn ra hai cái chết của Lyndon Strickland và Mark Watson.

"À, tại sao?" một nụ cười. Nhưng Dance không rõ đằng sau nó là cái gì.

"Chúng tôi đang tìm hiểu về một vài mối đe dọa nhằm vào ông Chilton."

Đúng, cho dù, tất nhiên rồi, chưa phải toàn bộ sự thật.

"Ồ, ông ta phỉ báng tôi, và bây giờ tôi lại bị buộc tội?"

“Không phải chúng tôi đang buộc tội ông, ông Brubaker. Nhưng ông có thể làm ơn trả lời câu hỏi của tôi được không?”

“Tôi không buộc phải trả lời. Tôi có thể yêu cầu các vị rời khỏi đây ngay lập tức.”

“Đúng thế. Ông có thể từ chối hợp tác. Nhưng chúng tôi hy vọng ông không làm vậy.”

“Các vị có thể hy vọng gì tùy thích,” ông ta gằn giọng. Nụ cười trở nên đắc thắng. “Tôi hiểu chuyện gì đang diễn ra rồi. Xem ra cô đã bị nhầm lẫn suốt từ đầu đến giờ, đặc vụ Dance? Rất có thể không phải một cậu nhóc vị thành niên bị tâm thần nào đó đã đe dọa mọi người như trong một bộ phim kinh dị tồi. Mà trên thực tế ai đó đã lợi dụng cậu nhóc, biến cậu ta thành vật thế thân để nhận tội giết James Chilton, phải vậy không?”

Cừ đấy, Dance thầm nghĩ. Nhưng như thế liệu có nghĩa là ông ta đang đe dọa họ không? Nếu ông ta chính là “ai đó” như bản thân vừa nhắc đến, thì phải, đúng là vậy.

Carraneo liếc nhanh về phía cô.

“Nghĩa là các vị đã bị xỏ mũi.”

Có rất nhiều nguyên tắc quan trọng trong thẩm vấn và hỏi cung được coi như nguyên tắc số một, song quan trọng bậc nhất là: Không bao giờ được để những lời công kích cá nhân ảnh hưởng đến bạn.

Dance nói bằng giọng vừa phải, “Đã có một loạt tội ác rất nghiêm trọng xảy ra, ông Brubaker. Chúng tôi đang điều tra mọi khả năng. Ông từng có xung đột với James Chilton, và đã một lần tấn công ông ấy.”

“À,” vị chủ nhà nói bằng giọng phản bác, “và cô thực sự nghĩ rằng gây gổ một cách công khai với kẻ tôi đang ngấm ngầm muốn giết là hành động khôn ngoan nhất trên đời chăng?”

Hoặc cực kỳ ngu ngốc, hoặc quá khôn ngoan, Dance thầm trả lời. Sau đó cô hỏi, “Ông đã ở đâu vào những thời điểm tôi đề cập

đến? Ông có thể cho chúng tôi biết, cũng có thể từ chối nhưng chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục điều tra.”

“Cô cũng là một kẻ quấy rầy khó chịu chẳng kém gì Chilton. Thực lòng mà nói, đặc vụ Dance, cô còn tệ hơn. Cô nấp sau tấm phù hiệu của mình.”

Carraneo cựa quậy song không nói gì.

Cả Dance cũng im lặng. Hoặc là vị chủ nhà sẽ cung cấp thông tin cho họ, hoặc ông ta sẽ tống khứ hai người ra khỏi cửa.

Sai bét, Dance chợt nhận ra. Vẫn còn một lựa chọn thứ ba, lựa chọn vẫn ngấm ngầm ám ảnh từ lúc cô nghe thấy những tiếng răng rắc kỳ lạ trong ngôi nhà dường như vắng vẻ này.

Brubaker đang tìm một món vũ khí.

“Tôi đã chịu quá đủ với chuyện này rồi,” ông ta thì thầm, đôi mắt mở to tức giận, mở toang ngăn kéo bàn trên cùng ra. Bàn tay ông ta thò vào trong.

Trong đầu Dance chợt lóe lên hình ảnh các con cô, rồi đến chồng cô và Michael O’Neil.

Làm ơn, cô thầm nghĩ, cầu mong mình đủ nhanh…

“Rey, đằng sau chúng ta! Ẩn nấp ngay!”

Và khi Brubaker ngước mắt lên, ông thấy mình đang nhìn chằm chằm vào nòng khẩu súng ngắn Glock của Dance trong khi Carraneo đang chĩa súng về phía đối diện, hướng ra cửa phòng làm việc.

Cả hai đặc vụ đều đang quỳ xuống.

“Chúa ơi, bình tĩnh nào!” ông ta kêu lên.

“Đến giờ vẫn an toàn,” Carraneo nói.

“Kiểm tra bên ngoài,” cô ra lệnh.

Chàng trai trẻ nhẹ nhàng di chuyển tới bên cửa, đứng nép vào một bên, rồi dùng bàn chân đá cửa mở ra. “An toàn.”

Anh ta quay lại chĩa súng khống chế Brubaker.

“Từ từ giơ hai tay của ông lên.” Dance nói, khẩu Glock vẫn chĩa ra khá vững vàng. “Nếu ông đang có vũ khí trong tay, thả nó xuống ngay lập tức. Không được giơ lên hay hạ xuống. Hãy thả nó xuống. Nếu không - ngay bây giờ - chúng tôi sẽ bắn. Hiểu chứ?”

Arnold Brubaker thở hắt ra. “Tôi không có súng.”

Cô không nghe thấy tiếng một khẩu súng rơi xuống mặt sàn đất tiền, nhưng ông ta đang đưa hai bàn tay lên rất chậm rãi.

Không giống hai bàn tay Dance, chúng không hề run rẩy chút nào.

Trong những ngón tay hồng hào của nhà phát triển dự án là một tấm danh thiếp, được ông ném về phía cô một cách khinh khỉnh. Hai đặc vụ cho lại vũ khí vào bao. Và ngồi xuống.

Dance nhìn vào tấm danh thiếp, nghĩ lại tình huống không thể vụng về hơn. Trên đó có biểu tượng mạ vàng của Bộ Tư pháp - con đại bàng và dòng chữ in rất nét. Cô biết rất rõ về những tấm thẻ của nhân viên FBI. Vẫn còn cả một hộp đầy ở nhà: Danh thiếp của chồng cô.

“Hôm qua, vào thời điểm cô nói đến, tôi đang gặp Amy Grabe, đặc vụ phụ trách văn phòng San Francisco của Cục Điều tra Liên bang. Chúng tôi đã gặp nhau tại đây và tại khu vực dự án. Từ khoảng mười một giờ đến ba giờ chiều.”

Ồ.

Brubaker nói, “Quá trình khử mặn nước biển cùng các cơ sở hạ tầng về nước khác là những mục tiêu của bọn khủng bố. Tôi đã làm việc với An ninh Nội địa và FBI để đảm bảo nếu dự án được tiến hành, sẽ có những biện pháp an ninh thích đáng.” Ông ta bình thản nhìn Dance đầy coi thường. Đầu lưỡi chạm lên một phía môi. “Tôi hy vọng sẽ có các nhân viên liên bang tham gia. Tôi đã mất hết niềm tin vào lực lượng cảnh sát địa phương.”

Kathryn Dance không định xin lỗi. Cô sẽ liên lạc để kiểm tra lại với đặc vụ Amy Grabe, người cô biết rõ và tôn trọng, bất chấp những khác biệt về quan điểm. Và cho dù có bằng chứng ngoại phạm cũng không thể loại trừ khả năng ông ta thuê sát thủ thực hiện những vụ giết người trên, Dance cũng khó lòng tin được một kẻ có quan hệ chặt chẽ đến thế với FBI và DHS[1] lại mạo hiểm tự mình đi gây án. Bên cạnh đó, mọi biểu hiện của Brubaker đều gợi ý rằng ông ta đang nói thật.

“Được rồi, ông Brubaker. Chúng tôi sẽ xác minh những gì ông vừa nói.”

“Tôi hy vọng cô sẽ làm thế.”

“Tôi rất cảm ơn ông đã dành thời gian.”

Carraneo đưa mắt e dè nhìn về phía cô. Dance đảo mắt đi hướng khác.

Khi họ ra đến cửa, Brubaker nói, “Đợi chút đã.” Hai đặc vụ quay lại. “À, tôi nói có đúng không?”

“Đúng không?”

“Về chuyện cô nghĩ ai đó đã giết cậu nhóc và biến cậu ta thành kẻ thế mạng trong một âm mưu nhằm khử Chilton ấy?”

Một thoáng im lặng. Rồi cô nghĩ: Sao lại không nhỉ? Và Dance trả lời, “Phải, chúng tôi nghĩ có khả năng là vậy.”

“Đây,” Brubaker viết nguệch ngoạc gì đó lên một tờ giấy rồi đưa nó cho cô. “Tay này là một nhân vật cô nên để mắt đến. Ông ta sẽ rất vui được làm cho cái blog đó... và cả chủ nhân của nó... biến mất.”

Dance nhìn xuống dòng ghi chú.

Rồi tự hỏi tại sao chính cô lại không nghi ngờ tới nhân vật này trước đó.

Chương 34

Đỗ xe trên một con phố bụi bặm tại thị trấn nhỏ Marina, nằm cách Monterey năm dặm về phía bắc, Dance chỉ có một mình trong chiếc Crown Vic của cô và đang nói chuyện điện thoại cùng TJ.

“Về Brubaker?” cô hỏi.

“Không có tiền sử tội phạm,” anh ta thông báo. Và buổi làm việc - cũng như bằng chứng ngoại phạm - của ông ta với FBI đã được xác minh.

Ông ta vẫn có thể thuê ai đó làm việc cho mình, song thông tin vừa rồi quả thực đã đưa vị doanh nhân rời khỏi ghế nóng.

Sự chú ý giờ đây được tập trung vào nhân vật Brubaker đã cung cấp tên cho cô. Cái tên trên tờ giấy là Clint Avery, và ngay lúc này đây, cô đang tận mắt nhìn vào ông ta từ khoảng cách chừng một trăm yard[1], xuyên qua một hàng rào lưới mắt cáo trên đỉnh có chăng dây thép gai bao quanh khu vực công ty xây dựng quy mô của ông ta tọa lạc.

Cái tên Avery chưa bao giờ xuất hiện như một nhân vật có liên quan tới cuộc điều tra. Vì một lý do rất hợp lẽ: Ông chủ xây dựng chưa bao giờ đăng bài trên blog và Chilton cũng chưa bao giờ viết về ông ta trên *Bản tin*.

Nghĩa là chưa viết thẳng tận tên. Chủ đề *Con đường lát gạch vàng* đã không nói ra cụ thể tên Avery. Song lại đặt câu hỏi về quyết định của chính quyền cho xây tuyến xa lộ cũng như quá trình đấu thầu, và một cách bóng gió cũng chỉ trích nhà thầu - mà đáng ra Dance phải biết đó là Avery Construction, vì cô đã bị một toán công nhân của công ty này chặn lại cạnh công trường xây dựng tuyến xa lộ khi đang trên đường tới trường học hè của Caitlin Gardner hai hôm trước. Cô đã không hề liên hệ hai việc này với nhau.

Lúc này, TJ Scanlon đang nói với cô, “Có vẻ Clint Avery có liên quan tới một công ty từng bị điều tra vì sử dụng vật liệu kém chất

lượng năm năm trước. Cuộc điều tra bị đóng lại thực sự quá nhanh. Nhiều khả năng bài phóng sự của Chilton sẽ khiến nó được mở lại."

Một động cơ rất tốt để giết ông ta, Dance tán thành. "Cảm ơn, TJ. Tốt lắm… Và Chilton đã đưa cho cậu danh sách các đối tượng nghi vấn khác?"

"Phải."

"Có ai đó nổi bật không?"

"Đến giờ thì chưa, thưa sếp. Nhưng tôi rất mừng vì mình không có lắm kẻ thù như ông ấy."

Cô bật cười trong chốc lát, và hai người ngắt liên lạc.

Từ xa, Dance tiếp tục quan sát Clint Avery. Cô đã xem các bức ảnh của ông ta cả chục lần - trên bản tin và trên báo. Thật khó bỏ qua người đàn ông này. Cho dù chắc chắn đã từng vượt qua ngưỡng triệu phú nhiều lần, ông ta vẫn ăn mặc hệt như bất cứ công nhân nào khác: áo sơ mi xanh cài đầy bút trên túi ngực, quần bảo hộ màu nâu vàng, đi ủng. Hai tay áo sơ mi được xắn lên và cô nhìn thấy một hình xăm trên cẳng tay rám nắng. Bàn tay ông ta cầm một cái mũ bảo hộ màu vàng. Bên hông đeo một chiếc bộ đàm to. Cô sẽ không ngạc nhiên nếu thấy một khẩu súng lục; khuôn mặt to bè kèm bộ ria rậm làm ông ta trông khá giống với một tay xạ thủ. Cô nổ máy và lái qua cổng. Avery để ý thấy chiếc xe của cô. Ông ta hơi nheo mắt lại và dường như nhận ra ngay lập tức đây là một chiếc xe công vụ. Ông chủ thầu xây dựng kết thúc cuộc trao đổi với một người đàn ông mặc áo khoác da, người kia quay đi. Rất hối hả.

Cô dừng xe. Avery Construction là một công ty nghiêm túc, tận tụy cho một mục đích: Xây dựng các công trình. Những khu nhà kho lớn tích trữ vật liệu xây dựng, xe ủi, máy xúc, xe tải và xe jeep. Có cả một nhà máy bê tông ngay tại chỗ những công trình trông như nhà xưởng với khung kim loại và gỗ, những bồn diesel lớn sẵn sàng tiếp nhiên liệu cho các loại xe, những căn nhà tiền chế hình vòm bán nguyệt và các kho hàng. Khu văn phòng chính được tạo thành từ một số tòa nhà chức năng lớn, tất cả đều thấp. Chưa có nhà thiết kế

đồ họa hay phong cảnh nào được tham dự vào việc kiến tạo nên Avery Construction.

Dance xưng danh. Ông chủ công ty tỏ thái độ niềm nở và bắt tay cô, những nếp nhăn hằn sâu vào khuôn mặt rám nắng quanh đôi mắt trong khi ông ta nhìn vào thẻ công vụ của đối phương.

“Ông Avery, chúng tôi hy vọng ông có thể giúp. Hẳn ông cũng đã biết về các vụ tội ác xảy ra mới đây quanh khu vực Bán đảo Monterey?”

“Tên Sát Nhân Đeo Mặt Nạ, cậu nhóc đó, tôi biết chứ. Nghe nói hôm nay vừa có người bị giết. Thật kinh khủng. Tôi có thể giúp gì được cho cô?”

“Kẻ sát nhân để lại những cây thập tự ở ven đường như lời cảnh cáo rằng hắn sẽ còn gây ra thêm tội ác nữa.”

Avery gật đầu. “Tôi đã xem qua chuyện đó trên bản tin.”

“Vậy đấy, chúng tôi đã nhận ra một điều kỳ lạ. Có một số trong những cây thập tự này được để lại gần địa điểm các dự án xây dựng của ông.”

“Thật vậy sao?” một cái cau mày, lông mày ông ta co lại đáng kể. Xuất phát từ phản ứng với tin tức chăng? Dance không rõ nữa. Avery định quay đầu, song lại thôi. Có phải ông ta vừa định nhìn về phía người cộng tác mặc áo khoác da của mình một cách vô thức?

“Tôi có thể giúp bằng cách nào đây?”

“Chúng tôi muốn nói chuyện với một số nhân viên của ông để xem họ có phát hiện ra điều gì bất thường hay không.”

“Chẳng hạn?”

“Người qua đường có thái độ cư xử khác lạ, những đồ vật không bình thường, có thể là vết lốp xe đạp hay vết chân ở khu vực đã được phong tỏa để xây dựng. Đây là một danh sách các địa điểm,” cô đã viết ra vài nơi trước đó khi ngồi trong xe.

Với vẻ quan ngại lộ rõ trên khuôn mặt, ông ta nhìn qua bản danh sách, sau đó nhét tờ giấy vào túi áo sơ mi và khoanh hai tay lại. Bản

thân cử chỉ này không có nhiều ý nghĩa lắm trong ngôn ngữ cơ thể, vì cô không kịp có thời gian để ghi nhận một vạch ranh giới. Nhưng khoanh tay và gác chéo chân là những cử chỉ phòng vệ và có thể thể hiện tâm trạng không thoải mái. “Cô muốn tôi cung cấp một danh sách các nhân viên từng làm việc gần những nơi đó? Kể từ khi các vụ giết chóc bắt đầu, tôi đoán là vậy.”

“Chính xác. Đó sẽ là một sự giúp đỡ lớn lao.”

“Tôi chắc cô muốn có nó sớm chừng nào hay chừng ấy.”

“Càng sớm càng tốt.”

“Tôi sẽ làm những gì có thể.”

Cô cảm ơn ông chủ thầu và quay trở lại xe, sau đó lái xe rời khỏi bãi để ra ngoài đường. Dance dừng lại cạnh một chiếc Honda Accord màu xanh sẫm đậu gần đó. Cô đang đi xe theo chiều ngược lại, vậy nên cửa sổ xe để mở của cô cách cửa xe Rey Carraneo hai foot. Anh ta ngồi sau tay lái chiếc Honda, tay áo sơ mi xắn cao, không đeo cà vạt. Trước đây cô mới chỉ trông thấy anh ta ăn mặc thoải mái thế này hai lần: Trong một buổi picnic của văn phòng và một buổi tiệc barbecue rất kỳ cục tại nhà Charles Overby.

“Ông ta ngậm mồi rồi,” Dance nói. “Tôi không rõ ông ta có mắc câu không.”

“Ông ta phản ứng thế nào?”

“Khó lòng đánh giá được. Tôi không có thời gian ghi nhận vạch ranh giới. Nhưng cảm nhận của tôi là ông ta đã cố gắng để tỏ vẻ bình tĩnh và hợp tác. Ông ta lo lắng hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Tôi không được chắc chắn đến thế về một trong những trợ thủ của ông ta,” cô mô tả lại người đàn ông mặc áo khoác da. “Nếu có ai trong hai người rời khỏi công ty, hãy bám sát.”

“Rõ, thưa sếp.”

~*~

Patrizia Chilton mở cửa và gật đầu với Greg Ashton, người được chồng bà gọi là “Blogger Số Một” - theo phong cách đáng mến nhưng có pha chút khó chịu của Jim.

“Chào Pat,” Ashton nói. Cả hai bắt tay. Người đàn ông mảnh khảnh, mặc chiếc quần vải màu nâu vàng đắt tiền và một cái áo khoác thể thao rất diện, hất hàm về phía chiếc xe tuần cảnh đỗ ngoài đường. “Anh chàng cảnh sát đó? Anh ta chẳng chịu hé răng nói gì cả. Anh ta có mặt ở đây vì mấy vụ giết người phải không?”

“Họ chỉ đang đề phòng.”

“Tôi có theo dõi vụ việc. Chắc hẳn hai anh chị phải rất khó chịu.”

Người phụ nữ mỉm cười kiên cường, “Nói thế còn là nhẹ. Đó quả là một cơn ác mộng.” Bà thích có thể bày tỏ cảm giác của mình vì không phải lúc nào cũng làm được điều đó với Jim. Người vợ được tin là cần động viên và ủng hộ chồng. Kỳ thực, nhiều khi bà cũng nổi cáu với vai trò một phóng viên điều tra không biết ngừng nghỉ của ông. Công việc đó quan trọng, bà hiểu, nhưng đôi lúc chỉ đơn giản là bà ghét cái blog đó.

Còn bây giờ… Điều đó gây nguy hiểm cho cả gia đình và buộc họ phải chuyển tới một khách sạn! Sáng nay bà đã phải nhờ ông anh trai, một người vạm vỡ từng là nhân viên bảo vệ ở trường đại học, tháp tùng mấy cậu con tới trại hè ban ngày của chúng, rồi ở đó và đưa bọn trẻ về.

Bà chốt cửa lại sau lưng họ. “Tôi có thể mời anh thứ gì đó chứ?” Patrizia hỏi Ashton.

“Không, không, cảm ơn chị, tôi ổn cả.”

Patrizia dẫn vị khách tới trước cửa phòng làm việc của chồng, đôi mắt bà nhìn ra sân sau qua một khung cửa sổ lớn ngoài sảnh.

Một chút lo lắng nhói lên trong lồng ngực.

Có phải bà đã thấy thứ gì đó trong bụi cây sau nhà không? Có phải đó là một dáng người không?

Người phụ nữ dừng bước.

“Có gì không ổn sao?” Ashton hỏi.

Tim bà đang đập dữ dội. “Tôi… Không gì cả. Có lẽ chỉ là một con hươu thôi. Tôi phải nói rằng tất cả vụ việc này đã làm thần kinh tôi chấn động mạnh.”

“Tôi không thấy gì cả.”

“Nó đi rồi,” người phụ nữ nói. Nhưng có thật thế không? Bà không thể đoán chắc. Dẫu vậy, bà vẫn không muốn làm vị khách bị hoang mang. Hơn nữa, tất cả cửa sổ và cửa ra vào đều đã được khóa.

Hai người đến phòng làm việc của chồng Patrizia và bước vào trong.

“Anh yêu,” bà nói, “Greg đến này.”

“A, vừa đúng giờ.”

Hai người đàn ông bắt tay nhau.

Patrizia ngỏ lời, “Greg nói anh ấy không muốn dùng gì. Còn anh thì sao, anh yêu?”

“Không cần đâu, anh ổn cả. Thêm trà nữa là anh sẽ vô phòng vệ sinh trong suốt cuộc gặp mất.”

“Được rồi, tôi sẽ để cho hai anh đàn ông các vị làm việc của mình và quay lại với việc đóng gói đồ.”

Tim bà lại chùng xuống khi nghĩ đến chuyện phải chuyển tới một khách sạn. Bà ghét bị đẩy ra khỏi ngôi nhà của chính mình. Ít nhất các con trai bà sẽ coi đó là một chuyến phiêu lưu.

“Thực ra,” Ashton nói, “nán lại một phút đã, Pat. Tôi sẽ quay một video về hoạt động của Jim để đưa lên trang của mình. Tôi muốn có cả chị vào nữa.” Ông ta đặt chiếc cặp của mình lên bàn rồi mở ra.

“Tôi ư?” Patrizia ngỡ ngàng. “Ồ, không. Tôi còn chưa làm tóc. Thậm chí còn chưa trang điểm.”

Ashton nói, “Trước hết, trông chị rất tuyệt. Nhưng điều quan trọng hơn cả, viết blog không liên quan gì đến kiểu tóc hay trang

điểm. Nó liên quan tới sự chân thực. Tôi đã quay rất nhiều video như thế này và chưa bao giờ để ai đó thoa son môi."

"À, nếu vậy thì tôi đoán là được," Patrizia đáp lơ đãng, vẫn tiếp tục nghĩ ngợi về chuyển động khi nãy nhìn thấy sau nhà. Bà đáng ra nên báo lại chuyện đó với người cảnh sát gác trước cửa.

Ashton bật cười. "Dù sao cũng chỉ là quay bằng webcam thôi, với độ phân giải trung bình," ông ta giơ lên một máy quay nhỏ.

"Anh sẽ không đưa ra câu hỏi với tôi chứ?" người phụ nữ chợt trở nên hốt hoảng trước ý nghĩ này. Chỉ riêng blog của Jim đã có hàng trăm nghìn người đọc. Blog của Greg Ashton rất có khả năng còn nhiều hơn nữa. "Tôi sẽ chẳng biết phải nói gì đâu."

"Như thế nghe sẽ gượng gạo quá. Hãy chỉ cần nói về cảm tưởng khi kết hôn với một người viết blog thôi."

Ông chồng bật cười. "Tôi dám cược là cô ấy sẽ có rất nhiều điều để nói đấy."

"Chúng ta có thể quay bao lâu tùy ý anh."

Ashton dựng lên một cái giá ba chân ở góc phòng rồi lắp máy quay trên đó.

Jim thu dọn bàn làm việc của ông ta, sắp xếp lại hàng chục chồng báo và giấy tờ. Ashton bật cười và xua xua một ngón tay. "Chúng ta muốn nó chân thực, Jim."

Thêm một tiếng cười nữa. "Được thôi. Cũng công bằng lắm," Jim để nguyên báo và tạp chí lại như cũ.

Patrizia ngắm nhìn chính mình trong một tấm gương trang trí nhỏ treo trên tường, dùng các ngón tay lướt vội qua mái tóc. Không, bà quyết định đầy thách thức. Kiểu chi bà cũng sẽ chỉnh trang lại mình một chút, cho dù vị khách có nói gì đi nữa. Người phụ nữ quay lại để nói với Ashton điều đó.

Bà chỉ có một khoảnh khắc để chớp mắt, và không có thời gian để bảo vệ bản thân khi Ashton đấm thẳng vào má bà, va chạm dữ dội với phần xương, làm rách toạc da và hất Patrizia xuống sàn.

Mắt mở to kinh hoàng và sững sờ, Jim bật dậy về phía vị khách.

Và đứng im như hóa đá khi Ashton gí một họng súng vào mặt ông ta.

“Không!” Patrizia kêu lên, cố loạng choạng đứng dậy. “Đừng làm hại anh ấy!”

Ashton đưa cho Patrizia một cuộn băng dính và ra lệnh cho bà trói hai tay ông chồng ra sau lưng.

Người phụ nữ do dự.

“Làm ngay!”

Hai bàn tay run lẩy bẩy, nước mắt giàn giụa, trong tâm trạng rối bời, Patrizia làm theo những gì bà được ra lệnh.

“Anh yêu,” bà thì thầm trong lúc trói đôi tay ông chồng vào sau ghế. “Em sợ lắm.”

“Hãy làm những gì anh ta bảo,” người chồng nói rồi liếc mắt nhìn Ashton. “Chuyện quái quỷ gì thế này?”

Ashton tảng lờ ông ta và túm tóc Patrizia lôi tới góc phòng. Người phụ nữ kêu thét lên, nước mắt ròng ròng. “Không... không. Đau quá. Không!”

Ashton cũng dùng băng dính trói tay bà lại.

“Ông là ai?” Jim thì thầm.

Nhưng Patrizia Chilton có thể tự trả lời câu hỏi đó. Greg Ashton chính là Kẻ Sát Nhân với cây thập tự ven đường.

Ashton để ý thấy Jim nhìn ra ngoài. Hắn lẩm bẩm, “Gã cảnh sát ư? Hắn chết rồi. Sẽ không có kẻ nào giúp các người đâu.”

Ashton chĩa máy quay vào khuôn mặt kinh hoàng tái nhợt với đôi mắt đầm đìa của Jim. “Mày muốn có thêm người theo dõi Bản tin quý hóa của mình đúng không, Chilton? Được, mày sẽ có. Tao cược lần này sẽ là một kỷ lục. Tao không nghĩ trước đây chúng ta từng có dịp nhìn thấy một người viết blog bị giết trước webcam.”

Chương 35

Kathryn Dance đã quay lại trụ sở của CBI. Cô thất vọng khi được biết Jonathan Boling đã về Santa Cruz. Nhưng vì anh đã tìm ra khám phá quan trọng nhất của mình - Stryker, à phải, Jason - nên lúc này cũng không có gì nhiều nữa để anh làm.

Rey Carraneo gọi về với vài tin đáng quan tâm. Anh chàng cho hay Clint Avery đã rời khỏi công ty của ông ta trước đó mười phút. Đặc vụ đã bám theo ông ta dọc các con đường lộng gió của những *Đồng cỏ Nhà trời*, cái tên huyền thoại đậm chất văn học mà John Steinbeck đã đặt cho vùng đất nông nghiệp tươi tốt phì nhiêu này. Trên chuyến hành trình ông ta dừng lại hai lần bên vệ đường. Cả hai lần, ông chủ thầu xây dựng đều gặp ai đó. Lần thứ nhất, hai người đàn ông bộ dạng lầm lì - ăn mặc như cao bồi - đi một chiếc bán tải kỳ cục. Lần thứ hai, một người đàn ông tóc bạc mặc một bộ vest kiểu cách, ngồi sau tay lái chiếc Cadillac. Những cuộc gặp gỡ dường như có vẻ đáng ngờ khiến Avery tỏ ra bồn chồn thấy rõ. Carraneo đã ghi lại biển số xe và cho tìm kiếm thông tin liên quan.

Lúc này Avery đang đi về phía Carmel, Carraneo đang bám ngay sau ông ta.

Dance cảm thấy nản. Cô đã hy vọng cuộc gặp của mình với Avery sẽ đánh động ông chủ thầu xây dựng - ép ông ta vội vàng lao tới một ngôi nhà an toàn nào đó, nơi cất giấu bằng chứng - và có thể cả Travis nữa.

Nhưng thực tế đã không diễn ra như thế.

Dẫu vậy, những người Avery đã gặp hoàn toàn có thể là những tay đâm thuê chém mướn đứng đằng sau mấy vụ giết người. Các thông tin về đăng ký xe sẽ có thể cung cấp cho cô vài manh mối, nếu không phải câu trả lời.

TJ tựa đầu vào khung cửa phòng cô. “Này, sếp, sếp vẫn quan tâm đến Hamilton Royce chứ?”

Người nhiều khả năng trong lúc này cũng đang ngẫm nghĩ xem nên làm thế nào để hủy hoại tan tành sự nghiệp của cô. “Cho tôi *précis*[1] một phút nhé.”

“Cái gì?” TJ hỏi.

“Khái quát. Tóm tắt. Tiêu hóa.”

“*‘Précis’* là một từ à? Quả là ngày nào cũng học được điều mới… Được rồi. Royce là một cựu luật sư. Rời bỏ công việc hành nghề một cách bí ẩn và nhanh chóng. Ông ta là một tay rất cứng cựa. Làm việc chủ yếu với sáu hay bảy cơ quan khác nhau của tiểu bang. Danh nghĩa chính thức của ông ấy là thanh tra. Một cách không chính thức ông ta là chuyên gia chỉnh đốn. Cô xem phim Michael Clayton rồi chứ?”

“Có Geogre Clooney đóng, có chứ. Hai lần.”

“Hai lần?”

“George Clooney.”

“À. Thế này nhé, đó chính là việc Royce làm. Gần đây ông ta đã làm rất nhiều việc cho các nhân vật cao cấp tại văn phòng phó thống đốc, Ủy ban Năng lượng tiểu bang, EPA[2] và Ủy ban Tài chính Quốc hội. Nếu nơi nào có vấn đề, ông ta sẽ xuất hiện ở đó.”

“Kiểu vấn đề gì vậy?”

“Những bất đồng giữa các ủy ban, những vụ bê bối, quan hệ công chúng, tham nhũng, tranh chấp về hợp đồng. Tôi vẫn đang chờ để được hồi đáp thêm chi tiết.”

“Hãy cho tôi biết nếu có thứ gì có thể sử dụng,” cô lựa chọn một trong những động từ ưa thích của ông ta.

“Sử dụng? Để làm gì?”

“Giữa Royce và tôi, chúng tôi có chút xung đột.”

“Vậy là sếp muốn đe dọa ông ta?”

“Nói thế to tát quá. Hãy nói đơn giản là tôi muốn giữ chỗ làm của mình.”

“Tôi cũng muốn cô giữ được chỗ làm, thưa sếp. Sếp giúp tôi thoát tội giết người. À, còn với Avery thì sao rồi?”

“Rey đang làm cái đuôi của ông ta.”

“Cách nói hay đấy. Nghe cũng ngang với ‘làm cái bóng’.”

“Thế còn tiến trình điều tra theo danh sách đối tượng tình nghi của Chilton đến đâu rồi?”

TJ cho biết việc lần theo dấu vết những người này đang diễn ra rất chậm chạp. Nhiều người đã chuyển nhà, không có địa chỉ, hoặc không có nhà, rồi nhiều cái tên đã thay đổi.

“Hãy chuyển cho tôi một nửa,” cô yêu cầu. “Tôi cũng sẽ tham gia tìm kiếm.”

Người đặc vụ trẻ đưa cho cô một tờ giấy. “Tôi sẽ cho sếp bản danh sách ngắn,” anh ta nói, “vì cô là sếp ưa thích của tôi.”

Dance nhìn qua những cái tên, tự hỏi tốt nhất nên tiến hành điều tra như thế nào. Trong tâm trí cô chợt vang lên những lời nói của Jon Boling. *Chúng ta để lộ ra quá nhiều thông tin về bản thân trên mạng. Quá quá nhiều.*

Kathryn Dance quyết định sẽ tìm hiểu sau từ các cơ sở dữ liệu chính thống - Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc gia, Chương trình Theo dõi Tội phạm Bạo lực, Cơ sở dữ liệu mở về các lệnh bắt giam ở California cũng như cơ sở dữ liệu được cập nhật rất đầy đủ về hồ sơ đăng ký phương tiện giao thông.

Trong lúc này, cô sẽ bám lấy Google đã.

~*~

Greg Schaeffer quan sát James Chilton, người đang ngồi trước mặt y, vô cùng sợ hãi và bê bết máu.

Schaeffer đã dùng cái tên giả Greg Ashton để tiếp cận Chilton mà không gây ra sự nghi ngờ.

Vì cái tên “Schaeffer” rất có thể sẽ khiến ông chủ blog cảnh giác. Nhưng cũng hoàn toàn có thể là không; Schaeffer sẽ không thấy ngạc nhiên chút nào nếu Chilton thường xuyên quên đi những nạn nhân đã phải chịu khổ sở vì blog của ông ta.

Ý nghĩ này càng làm Schaeffer nổi điên hơn, và khi Chilton bắt đầu lúng búng, “Tại sao…?” y lại nện ông ta lần nữa.

Đầu bị hất ngược ra sau, đập vào phần trên lưng ghế làm ông ta rên lên. Rất tuyệt, nhưng vẫn còn chưa có vẻ kinh hoàng đến mức khiến Schaeffer thấy thỏa mãn.

“Ashton! Sao ông lại làm chuyện này?”

Schaeffer cúi người ra trước, túm chặt lấy cổ áo Chilton. Y thì thào, “Mày sẽ đọc một bản tuyên bố. Nếu những điều mày nói nghe không có vẻ chân thành, không có vẻ hối hận, vợ mày sẽ chết. Các con mày cũng thế. Tao biết chúng nó sắp từ trại hè quay về nhà. Tao đã theo dõi chúng. Tao biết rất rõ thời gian biểu.”

Y quay sang vợ Chilton. “Và tao biết ông anh mày đang đi cùng chúng nó. Hắn là một gã đô con đấy, nhưng cũng không phải là áo chống đạn.”

“Ôi Chúa ơi, không!” Patrizia kêu lên thảng thốt, rồi òa khóc. “Làm ơn đừng!”

Và đến lúc này, cuối cùng nỗi sợ hãi thực sự cũng hiện lên trên mặt Chilton. “Không, đừng làm hại gia đình tôi! Làm ơn, làm ơn… Tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông muốn. Chỉ cần đừng làm hại họ.”

“Hãy đọc bản tuyên bố và làm sao để có vẻ thực sự mày có ý đó,” Schaeffer cảnh cáo, “Rồi tao sẽ để bọn họ được yên. Tao sẽ cho mày hay, Chilton, với họ tao chỉ có sự thông cảm. Họ xứng đáng có một cuộc sống tốt hơn so với việc phải dính dáng với một bãi phân thối tha như mày.”

“Tôi sẽ đọc,” Chilton nói. “Nhưng ông là ai? Sao ông lại làm việc này? Ông nợ tôi một câu trả lời.”

Schaeffer lập tức nổi khùng. “Nợ mày?” y gầm lên, “Nợ mày ư? Đồ đê tiện ngạo mạn!” Y nện thẳng nắm đấm vào má Chilton một lần nữa, làm ông ta choáng váng. “Tao chẳng nợ mày gì hết,” kẻ tấn công cúi người ra và gằn giọng. “Tao là ai, tao là ai ư? Mày có biết ai đã bị mày hủy hoại cuộc đời không hả? Không, tất nhiên là không rồi. Vì mày ngồi trong cái ghế mắc dịch đó, cách cuộc sống thực cả một triệu dặm, và ba hoa bất cứ cái gì mày muốn nói. Mày gõ mấy chữ thối tha trên bàn phím của mày, gửi vung vãi đi khắp thế giới và rồi mày lại nhắm vào thứ khác. Liệu khái niệm hậu quả có ý nghĩa gì với mày không hả? Hay trách nhiệm?”

“Tôi cố gắng tỏ ra chính xác. Nếu tôi làm sai gì đó...”

Schaeffer nổi xung. “Mày là đồ mù quáng chết tiệt. Mày không hiểu rằng mình có vẻ đúng nhưng lại vẫn sai. Liệu mày có nhất thiết phải phanh phui hết mọi bí mật trên thế giới này ra không hả? Hay mày nhất thiết phải hủy hoại cuộc đời người khác chẳng vì lý do nào - ngoại trừ kết quả bình chọn xếp hạng cho mày?”

“Làm ơn!”

“Liệu cái tên Anthony Schaeffer có ý nghĩa gì với mày không hả?”

Đôi mắt Chilton nhắm lại trong khoảnh khắc. “Ôi!”

Khi ông ta mở mắt ra, trong đó tràn ngập sáng tỏ, và có lẽ cả ân hận. Song điều đó chẳng hề làm Schaeffer mảy may xúc động.

Ít nhất Chilton còn nhớ người ông ta đã hủy hoại.

Patrizia hỏi, “Ai vậy? Ông ta muốn nhắc đến ai vậy, Jim?”

“Hãy nói cho vợ mày biết đi, Chilton.”

Ông ta thở dài. “Đó là một người đồng tính đã tự sát sau khi bị anh vạch trần mấy năm trước. Và ông ấy là…?”

“Anh trai tao,” giọng của kẻ tấn công lạc đi.

“Tôi xin lỗi.”

“Xin lỗi,” Schaeffer mỉa mai.

“Tôi xin lỗi vì những gì đã xảy ra. Tôi không bao giờ muốn ông ấy phải chết! Ông cần phải biết thế. Tôi đã cảm thấy thật kinh khủng.”

Schaeffer quay sang Patrizia, “Chồng bà, tiếng nói của đạo đức và công lý toàn cầu, không muốn một mục sư trong nhà thờ lại đồng thời là một người đồng tính.”

Chilton phản đối, “Đó không phải là lý do. Hắn dẫn đầu một chiến dịch phản đối hôn nhân đồng tính nam rất rầm rộ ở California. Tôi tấn công vào sự đạo đức giả của hắn chứ không phải xu hướng tình dục. Và cả thói vô đạo đức của hắn nữa. Mặc dù đã kết hôn, có con… nhưng khi đi công chuyện, hắn lại gọi trai bao tới phục vụ mình. Hắn lừa dối vợ mình, đôi lúc với ba người đàn ông khác trong một đêm!”

Vẻ thách thức của Jim đã quay trở lại, và Schaeffer muốn nện ông ta lần nữa, rồi là y lại làm thế, thật nặng tay và nhanh chóng.

“Tony đã tranh đấu để tìm ra con đường của Chúa. Anh ấy đã trượt ngã vài lần. Và mày viết về chuyện đó như thể anh ấy là một con quái vật vậy! Mày thậm chí chưa bao giờ cho anh ấy một cơ hội để giải thích. Chúa đã giúp anh ấy tìm ra con đường.”

“À, Chúa đã không làm được tốt cho lắm. Không phải là…”

Nắm đấm lại nện xuống.

“Jim, đừng đôi co với gã nữa. Làm ơn!”

Chilton cúi đầu xuống. Cuối cùng trông ông ta có vẻ tuyệt vọng và tràn ngập phiền muộn, sợ hãi.

Schaeffer khoan khoái cảm nhận nỗi tuyệt vọng của ông ta.

“Hãy đọc bản tuyên bố đi.”

“Được thôi. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông muốn. Tôi sẽ đọc. Nhưng gia đình tôi… làm ơn,” vẻ thống khổ tột cùng trên khuôn mặt Chilton chẳng khác gì hương vị của rượu vang hảo hạng với Schaeffer.

“Tao hứa với mày điều đó,” y nói ra câu này một cách chân thành, cho dù đang nghĩ Patrizia chắc sẽ không sống lâu hơn chồng

bà quá hai giây - mà nói cho cùng đây cũng là một hành động nhân đạo. Bà sẽ không muốn tiếp tục sống một mình. Hơn nữa, người phụ nữ này còn là nhân chứng.

Về phần lũ trẻ, y sẽ không giết chúng. Thứ nhất, theo dự kiến phải gần một giờ đồng hồ nữa chúng mới về đến nhà, lúc ấy y đã chuồn từ lâu. Bên cạnh đó, y muốn có sự đồng cảm của thế giới. Giết tay chủ blog và vợ hắn là một chuyện, lũ trẻ lại là chuyện khác.

Phía dưới máy quay, Schaeffer dã dán một mảnh giấy có ghi bản tuyên bố y đã viết sáng hôm đó. Một lời tuyên bố đầy xúc động - được soạn thảo theo cách như để đảm bảo sẽ không ai có thể liên hệ giữa tội ác và y.

Chilton hắng giọng rồi nhìn xuống. Ông bắt đầu đọc. “Đây là một lời tuyên bố…” giọng ông ta đứt quãng.

“Tuyệt vời!” Schaeffer tiếp tục cho máy quay hoạt động.

Chilton bắt đầu lại, “Đây là một lời tuyên bố gửi tới những ai từng đọc blog của tôi, *Bản tin Chilton*, trong những năm qua. Không có gì trên thế gian này quý giá hơn danh tiếng của một con người, còn tôi đã dành cuộc đời mình để hủy hoại một cách vô ích và ngẫu nhiên danh tiếng của nhiều công dân đàng hoàng, chính trực.”

Ông ta đã làm thực sự tốt.

“Thật dễ để mua một cái máy tính rẻ tiền, một trang web và một phần mềm tạo blog nào đó, vậy là chỉ trong năm phút bạn đã có một không gian để bày tỏ quan điểm cá nhân của mình - một nơi sẽ được hàng triệu người trên khắp thế giới biết đến. Điều này dẫn tới một cảm giác thật mê người về quyền lực. Nhưng đó không phải là một quyền lực có được một cách chính đáng. Đó là một thứ quyền lực bị đánh cắp.”

“Tôi đã viết nhiều điều về người khác mà thực ra những lời lẽ đó chỉ đơn thuần là những tin đồn. Những tin đồn này lan rộng, và rồi chúng được thừa nhận như sự thật, cho dù đó chỉ là những lời dối trá không hơn không kém. Vì blog của tôi mà cuộc sống của một thiếu niên... Travis Brigham... đã bị hủy hoại. Cậu thiếu niên đó

chẳng còn gì để làm mục đích sống nữa. Và tôi cũng thế. Cậu ấy đã tìm kiếm công bằng với việc chống lại những ai đã công kích mình, những người đồng thời cũng là bạn tôi. Và giờ đây chàng trai trẻ tới tìm tôi để đòi lại công lý. Tôi là người phải chịu trách nhiệm tối hậu về cuộc đời bị hủy hoại của cậu ấy."

Những giọt nước mắt lộng lẫy đang lăn xuống trên mặt Chilton. Schaeffer như bay bổng trên tận thiên đường.

"Giờ đây, tôi thừa nhận trách nhiệm về việc hủy hoại danh tiếng của Travis cũng như của những người đã bị tôi viết bài công kích một cách bất cẩn. Bản án lúc này Travis dành cho tôi sẽ là lời cảnh tỉnh cho những kẻ khác: Sự thật là thiêng liêng. Tin đồn không phải là sự thật… Và bây giờ, tạm biệt."

Chilton hít thật sâu và đưa mắt nhìn người vợ.

Schaeffer thấy thỏa mãn. Người đàn ông kia đã làm rất tốt. Y dừng webcam lại và kiểm tra màn hình. Chỉ có hình ảnh của Chilton. Còn vợ ông ta thì không. Y không muốn hình ảnh cái chết của người phụ nữ, chỉ tay chủ blog là đủ. Y kéo lùi máy quay lại chút ít để toàn bộ cơ thể người đàn ông đều nằm trong khuôn hình.

Y sẽ bắn tay này một phát, vào đúng tim, và để hắn chết trước máy quay, sau đó tải đoạn phim đăng lên một số trang mạng xã hội và những blog khác. Schaeffer ước tính sẽ mất hai phút để đoạn video xuất hiện trên YouTube, và sẽ có vài triệu người xem qua nó trước khi công ty chủ quản gỡ đoạn phim xuống. Nhưng đến lúc ấy, những phần mềm lậu cho phép tải các đoạn video về máy hẳn đã tìm thấy nó, và đoạn phim hẳn đã lan rộng khắp thế giới như những tế bào ung thư.

"Người ta sẽ tìm thấy ông," Chilton lẩm nhẩm. "Cảnh sát."

"Nhưng chúng sẽ không tìm tao. Chúng sẽ tìm Travis Brigham. Và thành thực mà nói, tao không nghĩ lại có ai sẽ tìm kiếm quá ráo riết. Mày có vô khối kẻ thù, Chilton."

Y chĩa súng ra.

“Không!” Patrizia cuống cuồng khóc lóc tuyệt vọng. Schaeffer cố cưỡng sự thôi thúc muốn bắn bà ta trước.

Y hiên ngang giơ súng nhằm vào mục tiêu của mình, nhận thấy vẻ cam chịu và dường như cả một nụ cười mỉa mai vừa thoáng lướt qua trên khuôn mặt Chilton.

Schaeffer bấm nút “Ghi” trên máy quay lần nữa và bắt đầu siết cò.

Đúng lúc đó y nghe thấy. “Đứng im!”

Giọng nói vọng vào từ khung cửa đang mở của phòng làm việc. “Ném vũ khí xuống. Ngay lập tức!”

Giật mình, Schaeffer liếc nhìn lại. Một người đàn ông La Tinh trẻ cao gầy mặc sơ mi trắng, hai tay áo xắn lên. Đang chĩa súng về phía y. Bên hông anh ta đeo phù hiệu cảnh sát.

Không! Làm thế nào bọn họ tìm ra y được?

Schaeffer giữ khẩu súng chĩa thẳng vào ngực ông ta và lên giọng quát người cảnh sát, “Mày bỏ súng xuống!”

“Hạ súng xuống,” người cảnh sát bình tĩnh đáp lại. “Đây là lần cảnh cáo duy nhất dành cho ông.”

Schaeffer gầm lên, “Nếu mày bắn tao, tao sẽ...”

Y nhìn thấy một chớp sáng vàng lóe lên, cảm thấy một cú va đập vào đầu mình, rồi sau đó tất cả trở nên tối đen.

Chương 36

Người chết được khiêng, người sống bước đi.

Thi thể của Greg Ashton - thực ra là Greg Schaeffer, như Dance đã được biết - được đưa xuống cầu thang trên chiếc băng ca ọp ẹp để ra xe của cơ quan chứng tử những trường hợp chết bất thường, trong lúc James và Patrizia Chilton từ tốn bước đi tới một xe cứu thương.

Còn một nạn nhân nữa, tất cả đều kinh hoàng khi biết được, chính là nhân viên cảnh sát của MCSO đã canh chừng ngôi nhà của gia đình Chilton, Miguel Herrera.

Schaeffer, dưới danh tính giả Ashton, đã dừng lại cạnh xe của Herrera. Người cảnh sát gọi cho Patrizia và được cho biết gã đàn ông này đã hẹn trước. Thế rồi dường như Schaeffer đã gí súng kề sát vào áo khoác Herrera và bắn hai phát, khoảng cách gần với cơ thể đã triệt tiêu tiếng súng nổ.

Cấp trên của người cảnh sát này tại MCSO đang có mặt, cùng với một tá nhân viên khác, tất cả đều chấn động, phẫn nộ trước vụ giết người.

Còn về phần những người bị thương vẫn sống sót, hai vợ chồng Chilton dường như không bị tổn hại nghiêm trọng về cơ thể.

Tuy nhiên, Dance đang để mắt tới Rey Carraneo - chính là người đầu tiên tới nơi, phát hiện ra viên cảnh sát đã chết, rồi vội vã lao vào trong nhà sau khi gọi tăng viện. Anh ta đã nhìn thấy Schaeffer sắp sửa bắn Chilton. Carraneo dành cho kẻ sát nhân lời cảnh cáo đúng theo quy định, nhưng khi tay này định mặc cả, anh ta chỉ đơn giản bắn hai phát rất chính xác vào đầu y. Đàm phán với những kẻ tình nghi đang lăm lăm cầm súng trong tay chỉ xuất hiện trong điện ảnh và các bộ phim truyền hình - và nếu có thì chỉ ở những bộ phim tồi. Cảnh sát không bao giờ hạ thấp hay bỏ vũ khí xuống. Và họ chẳng bao giờ do dự ngắm bắn nếu có đích ngắm lộ ra.

Nguyên tắc số một, số hai và số ba là: Bắn.

Và anh ta đã làm thế. Nhìn bề ngoài, người đặc vụ trẻ có vẻ vẫn ổn, ngôn ngữ cơ thể của anh ta vẫn không thay đổi khỏi tư thế thẳng người rất chuyên nghiệp, Rey chẳng khác gì đang khoác lên mình một bộ đồ dạ tiệc đi thuê. Song đôi mắt anh ta lại kể một câu chuyện hoàn toàn khác, hé lộ những lời đang quay cuồng trong đầu Carraneo lúc ấy: *Mình vừa giết một người. Mình vừa giết một người.*

Vừa giết một người.

Cô sẽ thu xếp để đảm bảo cậu ta nhận được một kỳ nghỉ hưởng đủ lương.

Một chiếc xe dừng lại, Michael O'Neil chui ra khỏi xe. Anh nhìn thấy Dance và bước lại bên cô. Người thanh tra trầm tính không hề mỉm cười.

"Tôi rất tiếc, Michael," cô nắm lấy tay anh. O'Neil đã biết Miguel Herrera từ vài năm nay.

"Hắn cứ thế bắn anh ấy?"

"Phải."

Người thanh tra nhắm mắt lại trong khoảnh khắc. "Chúa ơi."

"Anh ấy có vợ không?"

"Không. Đã ly dị. Nhưng anh ấy có một cậu con trai đã lớn. Cậu ta đã được báo tin rồi."

Ở O'Neil, mọi biểu hiện khác đều rất bình thản, với một vẻ ngoài để lộ rất ít nội tâm, ném một cái nhìn lạnh lùng đầy căm thù về phía chiếc bao màu lục đựng xác của Greg Schaeffer.

Một giọng nói khác xen vào, yếu ớt, ngập ngừng. "Cảm ơn."

Hai người quay lại đối diện với người vừa lên tiếng: James Chilton. Mặc quần sẫm màu, một cái áo phông trắng và chiếc áo len màu xanh hải quân cổ chữ V, ông ta dường như trông giống với một vị giáo sĩ tuyên úy bị choáng váng trước cảnh tàn sát ngoài chiến trường. Bà vợ đang đứng cạnh ông ta.

"Các vị ổn cả chứ?" Dance hỏi họ.

“Vâng, tôi không sao. Cảm ơn cô. Chỉ bị đánh đập một chút. Vài vết xây xước và bầm tím,” Patrizia Chilton nói cả bà ta cũng không bị thương tích gì nghiêm trọng.

O’Neil gật đầu chào hai vợ chồng rồi hỏi Chilton. “Hắn là ai vậy?”

Dance trả lời, “Em trai của Anthony Schaeffer.”

Chilton chớp mắt ngạc nhiên. “Cô đã tìm ra?”

Dance giải thích cho O’Neil về tên thật của Ashton. “Đó là khía cạnh thú vị của Internet - những trò chơi nhập vai và các trang chủ đó. Như *Cuộc sống Thứ hai* chẳng hạn. Anh có thể tạo nên những danh tính mới cho bản thân. Schaeffer đã dành ra vài tháng qua để lan truyền cái tên ‘Greg Ashton’ trên mạng như một chuyên gia về blog và RSS. Hắn làm vậy để tạo nên sự thu hút nhằm xâm nhập vào cuộc sống của Chilton.”

“Tôi đã tố giác anh trai Anthony của hắn trên một blog mấy năm trước,” Chilton giải thích. “Ông ta chính là người tôi đã kể với đặc vụ Dance khi lần đầu tiên gặp mặt... Đây cũng là một trong những điều tôi ân hận về blog... việc ông ta đã tự sát.”

O’Neil hỏi Dance, “Làm cách nào cô tìm ra hắn được?”

“TJ và tôi lúc đó đang kiểm tra các đối tượng tình nghi. Khó có khả năng Arnold Brubaker là tên sát nhân. Tôi vẫn còn nghi ngờ về Clint Avery... quý ông đứng đằng sau dự án đường cao tốc nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm được gì cụ thể. Vậy là tôi điều tra về danh sách những người từng đe dọa James.”

Bản danh sách ngắn…

Chilton nói, “Vợ Anthony Schaeffer có trên danh sách. Đương nhiên rồi. Bà ta đã đe dọa tôi mấy năm trước.”

Dance nói tiếp, “Tôi lên mạng tìm tất cả những thông tin liên quan đến người phụ nữ này rồi tìm thấy vài bức ảnh cưới của bà ta. Người phù rể cho hai vợ chồng bà trong đám cưới là Greg, em trai Anthony. Tôi nhận ra ngay vì đã từng gặp qua khi đến nhà ông hôm

trước. Tôi tìm hiểu về hắn. Người đàn ông này đã tới đây bằng vé hai chiều chừng hai tuần trước."

Ngay khi biết được chi tiết này, cô đã gọi cho Miguel Herrera song không liên lạc được, vậy là Dance cử Rey Carraneo tới đây. Lúc đó anh ta đang theo dõi Clint Avery, ở vị trí cách nhà Chilton không xa mấy.

O'Neil hỏi, "Schaeffer có nói gì về Travis không?"

Dance đưa cho anh xem chiếc túi nilon đựng tờ giấy ghi bản tuyên bố viết tay, trong đó có nhắc tới Travis để tạo ra ấn tượng cậu ta chính là người chuẩn bị bắn Chilton.

"Cô nghĩ là cậu ấy đã chết?"

Mắt O'Neil và Dance gặp nhau. Cô nói, "Tôi sẽ không bám vào suy đoán đó. Tất nhiên, theo đúng kế hoạch cuối cùng Schaeffer sẽ phải giết cậu ấy. Nhưng nhiều khả năng hắn vẫn chưa hành động. Có thể hắn muốn làm ra vẻ Travis tự sát sau khi đã kết liễu Chilton. Như thế toàn bộ màn dàn cảnh sẽ chặt chẽ hơn. Cũng có nghĩa là cậu ấy nhiều khả năng vẫn còn sống."

Người chánh thanh tra nhận một cuộc gọi. Anh bước ra xa, mắt nhìn về phía chiếc xe của MCSO, nơi Herrera đã bị hạ sát một cách tàn nhẫn. Sau một lát, anh ngắt liên lạc. "Tôi phải đi đây. Cần thẩm vấn một nhân chứng."

"Anh? Thẩm vấn ư?" cô kêu lên. Kỹ năng thẩm vấn của Michael O'Neil bao gồm nhìn chằm chằm vào đối tượng, không mỉm cười, rồi yêu cầu đi yêu cầu lại đối tượng hãy nói cho mình những gì người đó biết. Cách này có thể có kết quả, song lại không mấy hiệu quả. Và O'Neil thực sự cũng chẳng khoái gì nó.

Anh nhìn đồng hồ. "Liệu cô có thể giúp tôi một việc được không?"

"Cứ nói đi."

"Chuyến bay của Anne từ San Francisco về đã bị chậm. Tôi không thể bỏ qua cuộc thẩm vấn này được. Cô có thể đón giúp bọn

trẻ từ trại hè ban ngày không?”

“Đương nhiên rồi. Kiểu gì tôi cũng phải đi đón Wes và Maggie trở về từ trại hè của chúng.”

“Đến gặp tôi ở Fisherman’s Wharf lúc năm giờ được không?”

“Tất nhiên.”

O’Neil ra về, sau khi đánh một ánh nhìn tối sầm nữa về phía chiếc xe của Herrera.

Chilton nắm lấy tay vợ ông ta. Dance nhận ra những cử chỉ đặc trưng của những người vừa giáp mặt tử thần. Cô nghĩ tới phong thái ngạo mạn, tự cho mình là đúng như một chiến binh thập tự chinh của Chilton khi lần đầu tiên gặp ông ta. Giờ thì rất khác. Nữ đặc vụ nhớ lại lúc trước từng có điều gì đó ở ông ta dường như trở nên mềm yếu hơn - khi hay tin người bạn thân Don Hawken cùng vợ thiếu chút nữa đã bị sát hại. Lúc này đây, vừa có thêm một bước chuyển nữa, rời xa khỏi khuôn mặt sắt đá của một đức ngài truyền giáo.

Ông ta mỉm cười cay đắng.

“Ôi, hắn đã xỏ mũi anh… Hắn đã đánh trúng vào cái tôi mắc dịch của anh.”

“Jim…”

“Không, em yêu. Đúng thế đấy. Em biết mà, tất cả chuyện này là lỗi của anh. Schaeffer đã chọn Travis. Hắn đọc qua blog, tìm ra một ứng cử viên lý tưởng làm vật thế thân và dàn dựng để biến một cậu thiếu niên mười bảy tuổi thành kẻ sát hại anh. Nếu anh không bắt đầu chủ đề *‘Những Cây thập tự ven đường’* và nhắc đến vụ tai nạn, Schaeffer hẳn sẽ chẳng có động cơ nào để bám theo cậu ta.”

Ông ta nói đúng. Nhưng Kathryn Dance có xu hướng tránh xa khỏi trò chơi ‘nếu - thì’. Một trò chơi quá phi thực tế. “Hắn có thể lựa chọn ai khác,” cô chỉ ra. “Hắn đã quyết tâm trả thù ông.”

Nhưng dường như Chilton không hề nghe. “Đáng ra anh nên chấm dứt hoàn toàn cái blog khốn kiếp đó.”

Dance nhìn thấy vẻ quyết tâm trong đôi mắt ông ta, sự thất vọng, sự phẫn nộ. Và cả sợ hãi nữa, cô tin vậy.

Nói với cả hai người phụ nữ, ông ta quả quyết, “Tôi sẽ làm thế.”

“Làm gì?” vợ ông hỏi.

“Đóng cửa nó. Bản tin kết thúc rồi. Anh sẽ không hủy hoại thêm cuộc đời ai nữa.”

“Jim,” Patrizia dịu dàng nói. Bà phủi vài vết bẩn khỏi tay áo. “Khi con trai chúng ta bị viêm phổi, anh đã ngồi cạnh giường nó hai ngày liền và không ngủ lấy một giây. Khi vợ Don mất, anh đã rời ngay khỏi cuộc họp đó tại trụ sở Microsoft để có mặt bên anh ấy - đã từ bỏ một hợp đồng trị giá một trăm nghìn đô la. Khi bố em sắp mất, anh ở bên ông còn nhiều hơn nhân viên trung tâm y tế. Anh đã làm những việc tốt, Jim. Đó chính là con người anh. Và blog của anh cũng đã làm được nhiều việc tốt.”

“Anh...”

“Suỵt. Để em nói hết đã. Donald Hawken cần và anh có mặt. Các con chúng ta cần là anh có mặt. Vậy đấy, thế giới cũng cần anh, anh yêu. Anh không thể quay lưng lại với điều đó.”

“Patty, đã có người phải chết.”

“Chỉ cần hứa với em anh sẽ không quyết định điều gì quá hấp tấp. Thời gian vừa qua đúng là những ngày khủng khiếp. Không ai có thể suy nghĩ tỉnh táo được.”

Sau một khoảng im lặng dài. “Anh sẽ suy nghĩ. Anh sẽ suy nghĩ.” Rồi ông ta ôm chầm lấy bà vợ. “Nhưng có một điều anh biết chắc, đó là anh có thể tiếp tục ngừng lại trong vài ngày. Và chúng ta sẽ rời khỏi đây,” Chilton nói với vợ, “Ngày mai chúng ta hãy tới Hollister. Chúng ta sẽ trải qua kỳ nghỉ cuối tuần thật dài cùng Donald và Lily. Em vẫn chưa gặp cô ấy. Chúng ta sẽ mang bọn trẻ theo, nấu nướng... và đi dã ngoại chút ít.”

Khuôn mặt Patrizia bừng nở nụ cười. Bà tựa đầu lên vai chồng. “Em thích thế.”

Ông chồng chuyển sự chú ý sang Dance. “Có một điều tôi đã nghĩ đến suốt.”

Dance nhướng một bên mày lên.

“Với đa số người khác chắc họ đã ném tôi cho sói. Và có lẽ tôi xứng đáng bị đối xử như thế. Nhưng cô đã không làm vậy. Cô không thích tôi, không tán thành với tôi, nhưng vẫn đứng lên vì tôi. Đó là sự trung thực chân chính. Cô không thường xuyên gặp được nó đâu. Cảm ơn.”

Dance khẽ bật cười bối rối, đón nhận lời khen ngợi - cho dù cô vừa mới chợt nghĩ có những lúc đúng là bản thân mình từng muốn ném ông ta cho sói.

Hai vợ chồng Chilton quay vào trong nhà để hoàn tất việc đóng gói đồ đạc và thu xếp một nhà nghỉ cho đêm hôm đó - Patrizia không muốn ở lại trong ngôi nhà cho tới khi phòng làm việc đã được cọ rửa sạch hết vết máu của Schaeffer. Dance cũng khó lòng có thể trách được bà ta.

Dance đến bên nhân viên phụ trách Điều tra Hiện trường của MCSO, một sĩ quan cảnh sát trung niên dễ tính cô từng cộng tác từ vài năm qua. Dance giải thích rằng có khả năng Travis vẫn còn sống, bị nhốt tại một nơi kín đáo nào đó. Nghĩa là cậu ta sắp cạn kiệt nguồn thức ăn và nước uống. Cô cần tìm ra cậu thiếu niên. Và thật nhanh.

“Ông tìm thấy một chìa khóa phòng trên thi thể?”

“Phải. Nhà nghỉ Cyprus Grove.”

“Tôi muốn căn phòng đó, cùng với quần áo và xe hơi của Schaeffer, tất cả phải được kiểm tra thật kỹ lưỡng. Tìm kiếm bất cứ thứ gì có thể cho chúng ta một manh mối về địa điểm hắn đang nhốt cậu bé.”

“Đương nhiên rồi, Kathryn.”

Cô quay lại xe mình, gọi điện cho TJ. “Sếp, nghe nói cô hạ được hắn rồi.”

“Phải. Nhưng bây giờ tôi muốn tìm ra cậu nhóc. Nếu cậu ta còn sống, có lẽ chúng ta chỉ còn một ngày hay hai trước khi cậu ấy chết đói hay chết khát. Huy động tất cả tham gia tìm kiếm. MCSO đang kiểm tra hiện trường tại nhà Chilton và nhà nghỉ Cyprus Grove nơi Schaeffer đặt phòng. Hãy gọi cho Peter Bennington và thu thập các báo cáo. Gọi Michael nếu cần. À, tìm cho tôi nhân chứng từ các phòng bên cạnh ở Cyprus Grove nhé.”

“Được thôi, sếp.”

“Còn nữa, liên lạc với CHP cùng cảnh sát hạt và thành phố. Tôi muốn tìm ra cây thập tự cuối cùng ven đường - cây thập tự Schaeffer để lại nhằm thông báo cái chết của Chilton. Peter cần kiểm tra nó với tất cả trang bị bên họ có.” Thêm một ý nghĩ nữa lóe lên trong đầu cô. “Cậu đã bao giờ nghe nói lại về chiếc xe công tiểu bang đó chưa?”

“À, cái xe Pfister đã nhìn thấy đúng không?”

“Phải.”

“Chẳng có ai gọi đến hết. Tôi không nghĩ chúng ta được ưu tiên.”

“Thử lại xem. Và hãy đưa nó thành một ưu tiên.”

“Cô sẽ quay về chứ, sếp? Overbearing[3] muốn gặp sếp đấy.”

“TJ.”

“Xin lỗi.”

“Tôi sẽ trở lại sau. Bây giờ tôi phải lần theo một thứ đã.”

“Sếp cần trợ giúp không?”

Dance nói không, dù trên thực tế cô biết chắc mình không muốn làm việc này đơn độc chút nào.

Chương 37

Ngồi trong xe của mình, lúc này đang đỗ trên lối đi, Dance nhìn chăm chú về phía ngôi nhà nhỏ của gia đình Brigham: Hình dạng còm cõi buồn rầu của các máng nước và những tấm ván ốp tường cong queo, những món đồ chơi và dụng cụ gãy hỏng nằm ngoài sân phía trước, bên hông căn nhà. Ga ra chất đầy đồ bỏ đi đến mức không thể chui được quá nửa mui một chiếc xe vào bên trong nó.

Dance đang ngồi sau tay lái chiếc Crown Vic, cửa xe đóng kín, lắng nghe một đĩa CD được một nhóm ở Los Angeles gửi tới cho cô và Martine. Các nhạc công là người Costa Rica. Cô thấy thứ âm nhạc này vừa vui vẻ vừa bí hiểm, cô muốn biết thêm về họ. Dance hy vọng khi cô và Michael tới L.A. vì vụ án giết người của J.Doe, cô sẽ có cơ hội gặp họ và thực hiện thêm vài bản ghi âm nữa.

Nhưng lúc này Dance không thể nghĩ gì tới chuyện đó.

Cô nghe thấy tiếng lốp cao su nghiến trên sỏi, nhìn vào gương chiếu hậu và bắt gặp chiếc xe của Sonia Brigham dừng lại sau khi rẽ ngoặt vào ở cuối bờ rào cây.

Người phụ nữ chỉ có một mình bên tay lái. Sammy ngồi trên băng ghế sau.

Chiếc xe không chạy tiếp trong một lúc lâu và Dance có thể thấy bà mẹ tuyệt vọng như thế nào khi nhìn chằm chằm vào chiếc xe cảnh sát. Cuối cùng Sonia lại nhấn ga cho chiếc xe cũ kỹ của bà lăn bánh tiến lên, chạy qua bên cạnh Dance tới trước ngôi nhà, đạp phanh dừng lại rồi tắt máy.

Liếc mắt nhìn nhanh về phía Dance, người phụ nữ chui ra khỏi xe, bước lại phía sau đuôi để lấy ra các giỏ đồ đã được giặt sạch cùng một chai nước giặt Tide lớn.

Gia đình hắn nghèo đến nỗi bọn họ không thể mua máy giặt và máy sấy đồ... Ai đến tiệm giặt tự phục vụ nào? Là những kẻ thua cuộc thảm hại…

Bài đăng trên blog đó đã cho Schaeffer biết cần tìm đến đâu để đánh cắp một chiếc áo nỉ cho phép y đóng vai Travis.

Dance ra khỏi xe của cô.

Sammy nhìn cô với vẻ dò hỏi. Thái độ tò mò trong lần đầu hai người gặp nhau đã biến mất, giờ đây cậu bé có vẻ bất an. Đôi mắt cậu thiếu niên trông chững chạc lạ lùng.

“Chị biết gì đó về Travis phải không?”, cậu bé hỏi, giọng nghe không kỳ quặc như lần đầu tiên.

Nhưng trước khi Dance kịp nói gì, bà mẹ đã xua cậu con trai ra phía sân sau chơi.

Cậu bé do dự, mắt vẫn nhìn Dance chằm chằm, rồi thơ thẩn bước đi không mấy thoải mái, cho tay vào lục lọi trong các túi.

“Đừng đi xa quá, Sammy.”

Dance đỡ lấy chai nước giặt đang kẹp dưới cánh tay xanh xao của Sonia và đi theo bà ta về phía ngôi nhà. Quai hàm Sonia nghiến chặt, mắt nhìn thẳng ra trước.

“Bà...”

“Tôi cần phải cất đống đồ này đã,” Sonia Brigham nói với giọng hối hả.

Dance mở cánh cửa không khóa ra giúp bà mẹ. Cô đi theo Sonia vào trong nhà. Người phụ nữ đi thẳng vào bếp và để riêng các giỏ quần áo ra.

“Nếu cô để chúng lộn xộn… Những vết nhăn, chắc cô cũng biết thế nào mà,” bà vuốt phẳng một chiếc áo phông ra.

Như một lời tâm sự của một phụ nữ dành cho một phụ nữ.

“Khi giặt cái áo tôi cứ nghĩ giá mà có thể đưa nó cho thằng bé.”

“Bà Brigham, có một số việc bà nên biết. Travis không hề lái xe hôm mùng Chín tháng Sáu. Cậu ấy đã gánh tội hộ người khác.”

“Cái gì?” bà mẹ ngừng ngay việc gấp quần áo lại.

“Cậu ấy có cảm tình với cô bé cầm lái chiếc xe. Cô ta đã uống say. Con trai bà đã cố gắng thuyết phục để cậu ấy lái. Cô ta đã gây ra tai nạn trước khi chuyện đó xảy ra.”

“Ôi, Chúa ơi!” Sonia giơ chiếc áo sơ mi lên mặt, như thể nó sẽ giúp lau đi những giọt nước mắt đang trào ra.

“Và cậu ấy cũng không phải là kẻ giết người đã để lại những cây thập tự. Có một gã khác đã dàn dựng tất cả để trông giống như con trai bà tạo nên chúng trước khi gây ra những vụ án mạng. Một gã có thù oán với James Chilton. Chúng tôi đã chặn được hắn lại.”

“Còn Travis?” Sonia tuyệt vọng hỏi, những ngón tay trắng bệch nắm chặt lấy cái áo sơ mi.

“Chúng tôi không biết hiện cậu ấy đang ở đâu, lực lượng cảnh sát đang tìm kiếm khắp nơi, nhưng vẫn chưa lần ra bất cứ manh mối nào,” Dance giải thích ngắn gọn về Greg Schaeffer cũng như kế hoạch báo thù của y.

Sonia chùi nước mắt trên hai gò má bầu bầu của bà. Vẫn còn lại vài nét đẹp trên khuôn mặt người phụ nữ, dù rất khó nhận ra. Những tàn tích còn lại từ một vẻ đẹp tự nhiên hiển hiện trong bức ảnh chụp bà tại hội trợ tiểu bang nhiều năm về trước. Sonia thì thầm, “Tôi biết Travis không đời nào làm hại những người đó. Tôi đã nói với cô rồi còn gì.”

Phải, bà đã nói, Dance thầm nghĩ. Ngôn ngữ cơ thể lúc ấy cho tôi biết bà đang nói thật. Nhưng tôi đã không lắng nghe mà ngược lại, cố gò ép suy luận vào thứ lý lẽ logic khô khan trong khi đáng ra phải lắng nghe trực giác mách bảo. Trước đây rất lâu, Dance từng làm một phân tích đánh giá theo chỉ số phân loại Myers-Briggs về bản thân. Cô luôn gặp rắc rối khi rời quá xa bản chất con người mình.

Bà mẹ để chiếc áo sơ mi xuống, một lần nữa vuốt phẳng phiu chất vải bông. “Nó chết rồi, phải vậy không?”

“Chúng tôi không có bằng chứng nào chứng tỏ điều đó. Hoàn toàn không.”

“Nhưng cô nghĩ vậy.”

“Sẽ là hợp lý với Schaeffer nếu hắn để cậu ấy sống. Chúng tôi đang làm tất cả những gì mình có thể để cứu con trai bà. Đó là một trong những lý do tôi tới đây.” Cô đưa ra một bức ảnh Greg Schaeffer, chụp lại từ bằng lái xe của y. “Bà đã bao giờ trông thấy hắn chưa? Có thể hắn đã đi theo bà? Hay nói chuyện với láng giềng?”

Sonia đeo một cặp kính xộc xệch và nhìn vào khuôn mặt trong ảnh hồi lâu. “Không. Tôi không thể nói là từng thấy hắn. Vậy ra đây là hắn. Kẻ đã làm việc đó, đã bắt cóc con trai tôi?”

“Phải.”

“Tôi đã nói với cô là sẽ chẳng có gì tốt đẹp đến từ cái blog đó.”

Đôi mắt bà mẹ hướng ra ngoài khoảnh sân bên hông nhà, nơi Sammy đang chui vào trong gian nhà kho xiêu vẹo. Bà thở dài. “Nếu quả thực Travis không còn nữa, phải nói với Sammy… Ôi, điều đó sẽ hủy hoại nó. Tôi sẽ mất cùng lúc cả hai đứa con trai. Bây giờ tôi phải cất đống đồ đã giặt đi. Cô làm ơn về cho.”

~*~

Dance và O’Neil đứng cạnh nhau trên cầu tàu, tựa người vào lan can. Màn sương mù đã tan, nhưng gió đang thổi đều. Quanh vịnh Monterey bạn luôn có hoặc thứ này, hoặc thứ kia.

“Nói chuyện với mẹ Travis,” O’Neil nói lớn tiếng. “Tôi dám cược đó là việc thật khó khăn.”

“Khó nhất từ đầu đến giờ,” Dance nói trong lúc mái tóc cô bay tung. Rồi cô chợt hỏi, “Cuộc thẩm vấn thế nào?” Trong đầu Dance thầm nghĩ đến cuộc điều tra dính dáng tới chiếc container từ Indonesia.

Vụ án kia.

“Tốt.”

Cô thấy mừng vì O'Neil đang phụ trách cuộc điều tra, đồng thời thấy ân hận vì cảm giác ghen tỵ của mình. Chủ nghĩa khủng bố làm tất cả lực lượng thực thi pháp luật mất ngủ. "Nếu anh cần bất cứ điều gì từ tôi, hãy cho tôi biết."

Đôi mắt hướng ra vịnh, anh nói, "Tôi nghĩ chúng tôi sẽ hoàn tất vụ đó trong hai mươi bốn giờ tới."

Phía dưới hai người là các con họ, cả bốn đứa, trên cát gần mép nước. Maggie và West dẫn đầu cuộc thám hiểm; là cháu của một nhà sinh vật hải dương học, hai đứa có trong tay ít nhiều quyền lực.

Những con bồ nông trang nghiêm bay lượn gần đó, lũ mòng biển hiện diện khắp nơi. Không xa bờ mấy là một mảng màu nâu cong cong của con rái cá biển đang thoải mái nằm ngửa nổi dập dềnh, tạo thành một đường cong võng xuống thật duyên dáng. Con vật khoan khoái đập các động vật thân mềm vào một hòn đá để cân bằng trên ngực mình cho mở vỏ ra. Nó đang ăn tối. Amanda, con gái O'Neil, và Maggie thích thú nhìn chằm chằm, như thể đang cố nghĩ cách kéo bằng được con vật về nhà làm thú cưng.

Dance áp bàn tay lên cánh tay O'Neil và chỉ về phía cậu bé mười tuổi Tyler, lúc đó đang bò rạp xuống bên cạnh một cây tảo bẹ dài, thận trọng đụng vào nó, sẵn sàng chạy trốn nếu sinh vật lạ lẫm đó bừng sống dậy. Wes đứng ngay gần với bộ dạng một người bảo vệ một khi chuyện ấy xảy ra.

O'Neil mỉm cười, nhưng cô cảm thấy, từ dáng bộ cũng như sự căng thẳng nơi cánh tay kia, chắc chắn có điều gì đó đang làm anh bận tâm.

Chỉ một khoảnh khắc sau anh lên tiếng giải thích, cố át đi tiếng gió thổi. "Tôi nhận được tin từ Los Angeles. Bên bị đang cố gắng kéo phiên tòa điều trần đề nghị miễn truy tố trở lại. Trong hai tuần nữa."

"Ôi, không," Dance thì thầm. "Hai tuần nữa? Ban hội thẩm cũng đã được lên lịch vào thời gian đó."

“Seybold đang tranh đấu quyết liệt để phản đối chuyện đó. Nghe ông ấy có vẻ không được lạc quan cho lắm.”

“Quỷ tha ma bắt,” Dance nhăn mặt. “Chiến tranh tiêu hao chắc? Tiếp tục chịu đựng cảnh chết gí này và hy vọng mọi thứ sẽ ổn cả sao?”

“Có lẽ vậy.”

“Chúng ta sẽ không làm thế,” cô cương quyết nói. “Anh và tôi, chúng ta sẽ không chịu bỏ cuộc. Nhưng liệu Seybold và những người khác có vậy không?”

O’Neil ngẫm nghĩ khả năng này. “Nếu điều đó tốn thêm quá nhiều thời gian, có thể lắm. Đây là một vụ quan trọng. Nhưng họ còn rất nhiều vụ quan trọng khác nữa.”

Dance thở dài. Cô rùng mình.

“Cô lạnh à?”

Cẳng tay cô đang đặt lên tay anh.

Dance lắc đầu. Phản xạ vô thức đó xuất phát từ ý nghĩ về Travis. Trong lúc nhìn xuống nước, cô tự hỏi liệu có phải mình cũng đang nhìn xuống nấm mồ của cậu thiếu niên hay không.

Một con mòng biển bay lượn ngay trước mắt họ. Góc mở đôi cánh của nó được điều chỉnh hoàn toàn phù hợp với vận tốc gió. Con chim đứng im trên không, phía trên bãi biển hai mươi foot.

Dance nói, “Suốt từ đầu, anh biết đấy, kể cả khi chúng ta nghĩ cậu ấy là tên sát nhân, tôi vẫn thấy tội cho Travis. Cuộc sống gia đình cũng như khó khăn của cậu ấy trong việc hòa nhập. Rồi lại bị công kích trên mạng như thế. Jon đã nói với tôi blog chỉ như bề nổi của tảng băng. Người ta đã công kích thằng bé bằng tin nhắn, email, trên các bản tin. Thật đáng buồn khi mọi chuyện đi đến nước này. Travis vô tội. Hoàn toàn vô tội.”

O’Neil im lặng suốt hồi lâu. Sau đó anh nói: “Anh ta có vẻ sắc sảo đấy. Ý tôi muốn nói tới Boling.”

“Đúng thế. Tìm ra tên các nạn nhân. Và lần ra dấu vết nhân vật của Travis.”

O’Neil bật cười. “Xin lỗi, nhưng tôi không thể nào xua đi được cảnh cô tới gặp Overby yêu cầu ký lệnh bắt giam một nhân vật trong trò chơi điện tử.”

“Ồ, mớ giấy tờ sẽ được thu xếp xong trong chỉ vỏn vẹn một phút nếu ông ta nghĩ một cuộc họp báo đang chực chờ cùng những bức ảnh bắt mắt đi kèm với chuyện đó. Song đáng lẽ tôi phải chỉnh Jon một trận vì tội đi tới trung tâm trò chơi ấy một mình.”

“Vào vai anh hùng chăng?”

“Phải. Giải cứu chúng ta khỏi những kẻ nghiệp dư.”

“Anh ta có gia đình rồi chứ?”

“Jon ư? Chưa,” cô bật cười. “Anh ta độc thân.”

Bây giờ, có một từ cô chưa từng nghe qua từ... chừng một thế kỷ nay.

Họ cùng im lặng, quan sát lũ trẻ, khi chúng đang đắm chìm vào cuộc thám hiểm ven biển của mình. Maggie đang giơ tay chỉ vào thứ gì đó, có lẽ để giải thích cho các con O’Neil tên một con sò cô bé tìm thấy.

Wes, Dance để ý, đang ở một mình, đứng trên một khoảng cát ẩm phẳng, nước biển dâng lên tới sát chân cậu bé thành từng đường sủi bọt.

Và như mọi khi, Dance tự hỏi liệu các con cô có cảm thấy tốt hơn không nếu mẹ chúng có một người chồng, và chia sẻ mái ấm của chúng với một người bố. Tất nhiên, chắc chắn là tốt hơn rồi.

Điều đó còn phụ thuộc vào người đàn ông kia nữa, đương nhiên.

Vẫn luôn là như thế.

Một giọng phụ nữ vang lên sau lưng họ. “Thứ lỗi cho tôi. Kia có phải là các con của hai vị không?”

Cả hai ngoảnh lại và nhìn thấy một khách du lịch, nếu phỏng đoán từ chiếc túi người phụ nữ mới mua từ một tiệm đồ lưu niệm gần đó.

“Đúng thế,” Dance lên tiếng.

“Tôi chỉ muốn nói thật tuyệt khi được nhìn thấy một cặp vợ chồng có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, với những đứa con đáng yêu như thế. Hai vị đã kết hôn bao lâu rồi?”

Sau một phần nghìn giây do dự, Dance trả lời, “À, cũng được một thời gian rồi.”

“Thế ư, chúc mừng hai vị. Chúc hai người tiếp tục hạnh phúc.”

Người phụ nữ tới bên một ông già vừa rời khỏi tiệm bán quà tặng. Bà ta khoác tay người đàn ông. Cả hai cùng đi về phía chiếc xe buýt du lịch lớn đậu gần đó.

Dance và O’Neil phá lên cười. Rồi trong phút chốc, cô nhìn thấy một chiếc Lexus màu bạc dừng lại ở bãi đỗ xe gần đó. Khi cửa xe mở ra, cô cảm giác O’Neil đã hơi tách ra xa cô, để cánh tay họ không còn tiếp xúc nhau.

Người thanh tra mỉm cười, vẫy vẫy vợ anh khi cô này bước khỏi chiếc Lexus.

Anne O’Neil, cao ráo, tóc vàng, mặc một chiếc áo khoác da, áo sơ mi thụng, váy dài và đeo thắt lưng bằng kim loại, mỉm cười bước lại. “Chào anh, anh yêu,” cô nói và ôm lấy O’Neil, hôn lên má anh. Đôi mắt người vợ chuyển sang Dance. “Kathryn.”

“Xin chào, Anne. Chào mừng chị trở về nhà.”

“Chuyến bay thật kinh khủng. Em bị mắc kẹt lại ở phòng trưng bày đó và không thể tới kịp lúc để gửi hành lý. Thiếu chút nữa em không kịp bay về.”

“Anh bận tiến hành một cuộc thẩm vấn,” O’Neil nói với vợ. “Kathryn đã đón Tyler và Ammie.”

“Ồ, cảm ơn cô. Mike nói cô đã kết thúc được vụ án. Vụ có liên quan tới những cây thập tự ven đường.”

“Vài giờ trước. Vẫn còn không ít việc giấy tờ nữa, nhưng đúng thế, vụ án đã khép lại.” Không muốn bàn thêm về nó, Dance hỏi, “Cuộc triển lãm ảnh tiến triển thế nào?”

“Đã sẵn sang,” Anne O’Neil nói, người phụ nữ này sở hữu mái tóc không khỏi khiến người ta liên tưởng tới ba từ “sư tử cái”. “Chuẩn bị trưng bày còn mất nhiều công sức hơn việc chụp các bức ảnh.”

“Ở phòng trưng bày nào vậy?”

“À, chỉ là phòng của Gerry Mitchell thôi. Phía nam của khu thương mại,” giọng nói có vẻ tùy tiện, song Dance đoán đó là một nơi trưng bày danh tiếng. Dù những mặt tính cách khác có thế nào, Anne chưa bao giờ sở hữu cái tôi thích khoe khoang.

“Chúc mừng chị.”

“Chúng ta sẽ biết chuyện gì diễn ra vào lễ khai mạc. Sau đó sẽ đến lượt các bài điểm tin.” Khuôn mặt tươi tắn chợt trở nên nghiêm túc, rồi Anne hạ giọng: “Tôi rất tiếc về chuyện của mẹ cô, Kathryn. Tất cả những gì về nó thật điên rồ. Bà ấy cảm thấy thế nào?”

“Rất phẫn nộ.”

“Vụ đó cứ như một trò xiếc vậy. Những câu chuyện trên báo chí. Thậm chí đã lên cả bản tin ở trên đó.”

Cách nơi này một trăm ba mươi dặm ư? À, thực ra Dance cũng chẳng nên ngạc nhiên. Một khi công tố viên Robert Harper đang chơi trò truyền thông.

“Chúng tôi có một luật sư giỏi.”

“Nếu có điều gì tôi có thể làm…” đoạn cuối thắt lưng kim loại của Anne khẽ kêu leng keng như một bộ chuông trong làn gió nhẹ.

O’Neil gọi với xuống dưới bãi biển, “Này, các con, mẹ về rồi. Lên đây nào!”

“Bọn con ở lại chút được không, bố?” Tyler nài nỉ.

“Không. Đến lúc về nhà rồi. Lên đi.”

Mấy đứa trẻ miễn cưỡng đi lên phía ba người lớn. Maggie đang phân phát các vỏ sò. Dance biết chắc cô bé đang đưa những cái vỏ đẹp cho các con O'Neil và anh trai mình.

Wes và Maggie chui vào trong chiếc Pathfinder của Dance để thực hiện chuyến đi ngắn tới nhà nghỉ nơi ông bà chúng đang ở. Thêm một lần nữa, hai đứa sẽ qua đêm cùng Edie và Stuart. Thủ phạm đã chết, vì thế mối đe dọa với bản thân cô cũng không còn tồn tại, song Dance quyết tâm phải tìm bằng được Travis còn sống. Nhiều khả năng cô sẽ làm việc muộn đêm nay.

Khi ba mẹ con đã đi được nửa đường tới nhà nghỉ, Dance nhận thấy Wes trở nên rất lặng lẽ.

"Này, chàng trai, có chuyện gì thế?"

"Con chỉ đang suy nghĩ thôi."

Dance biết cách tìm hiểu thông tin thật chi tiết từ những đứa trẻ miễn cưỡng không muốn chia sẻ. Bí quyết là sự kiên nhẫn. "Về điều gì vậy?"

Cô tin chắc chuyện này có liên quan tới bố mẹ mình.

Song không phải vậy.

"Bác Boling có đến nữa không ạ?"

"Jon à? Tại sao?"

"Chỉ là mai kênh TNT sẽ chiếu Ma trận. Có thể bác ấy chưa xem phim này."

"Mẹ sẽ cược là bác ấy có xem rồi," Dance luôn cảm thấy thú vị với cách lũ trẻ tự cho rằng chúng là người đầu tiên từng trải nghiệm qua điều gì đó và những thế hệ đi trước phải sống trong sự thiếu thốn thật đáng phiền muộn. Cho dù lần này chủ yếu cô cảm thấy ngạc nhiên vì cậu bé lại đưa ra câu hỏi đó. "Con thích bác Boling à?" cô dò hỏi.

"Không… ý con là, bác ấy cũng được."

Maggie phản bác, “Anh đã nói mình thích bác ấy! Anh nói bác ấy rất tuyệt. Cũng tuyệt không kém gì Michael.”

“Tao không nói thế.”

“Có, có nói!”

“Maggie, mày chẳng hiểu gì cả!”

“Được rồi,” Dance ra lệnh. Nhưng giọng cô đượm vẻ thú vị. Kỳ thực, có điều gì đó trong những câu cự nự giữa hai anh em làm cô cảm thấy thật thư thái, một chút bình thường trong quãng thời gian sóng gió hiện tại.

Họ đến nhà nghỉ, và Dance nhẹ nhõm khi thấy đám người phản đối vẫn chưa tìm ra địa điểm bố mẹ cô đang ẩn tránh. Cô dẫn Wes và Maggie tới cửa trước. Ông bố ra mở cửa đón mấy mẹ con. Cô ôm hôn ông thật chặt rồi nhìn vào trong. Mẹ cô đang nói chuyện điện thoại, tập trung vào một cuộc trao đổi có vẻ rất nghiêm túc.

Dance tự hỏi liệu có phải bà đang nói chuyện với Betsey, em gái cô, hay không.

“Có tin gì từ Sheedy chưa bố?”

“Chưa, chưa có gì thêm. Phiên nghe cáo trạng sẽ diễn ra chiều mai,” ông lơ đãng vuốt mái tóc dày của mình. “Bố nghe nói con đã tìm ra gã đó rồi, tên sát nhân ấy. Và cậu bé hóa ra vô tội?”

“Bây giờ bọn con đang tìm cậu ấy,” giọng cô hạ xuống để hai đứa trẻ không nghe thấy. “Thực ra, nhiều khả năng cậu ấy đã chết, nhưng con vẫn hy vọng vào điều tốt đẹp nhất,” cô ôm hôn ông lần nữa. “Bây giờ con cần quay lại với cuộc tìm kiếm.”

“Chúc may mắn, con gái yêu quý.”

Trong khi quay trở ra, cô lại một lần nữa vẫy tay chào mẹ. Edie đáp lại bằng nụ cười xa cách rồi gật đầu, sau đó, vẫn tiếp tục nói chuyện điện thoại, vẫy tay ra hiệu gọi các cháu đến với bà và ôm lấy chúng.

Mười phút sau, Dance bước vào phòng làm việc của cô, nơi có một tin nhắn đang chờ.

Một lời nhắn cộc lốc từ Charles Overby:

Muốn cô gửi báo cáo cho tôi về việc xử trí vụ blog của Chilton. Tất cả chi tiết, đủ để đưa ra một thông báo có ý nghĩa với báo giới. Sẽ cần đến trong vòng một giờ nữa. Cảm ơn.

Và tôi rất sẵn lòng vì một vụ án đã giải quyết xong, một thủ phạm đã chết và không còn thêm nạn nhân nào nữa.

Cô đoán Overby đang nổi xung vì cô từ chối không chịu khom mình trước Hamilton Royce, vị 'chuyên gia chỉnh đốn'.

Một nhân vật khác xa George Clooney nhất có thể hình dung ra được.

Thông báo có ý nghĩa…

Dance ngồi viết một bản tường trình dài, cung cấp các chi tiết về kế hoạch của Greg Schaeffer, cũng như bằng cách nào họ khám phá ra danh tính của y, và cả cái chết của y. Cô thêm vào thông tin về việc Miguel Herrera, người cảnh sát của MCSO canh gác ngôi nhà của gia đình Chilton, đã bị sát hại, đồng thời cập nhật tình hình cuộc tìm kiếm Travis.

Cô gửi bản tường trình qua email, bấm chuột mạnh hơn thường lệ khi gửi nó đi.

TJ ló đầu vào cửa phòng làm việc. "Cô biết tin chưa, sếp?"

"Cụ thể là về cái gì?"

"Kelley Morgan đã tỉnh lại. Cô bé sẽ sống."

"Ồ, thật mừng được nghe tin đó."

"Sẽ phải điều trị thêm khoảng một tuần, người cảnh sát trực tại đó cho biết. Thứ chất độc ấy đã làm phổi cô bé bị tổn hại khá nặng, nhưng rồi sẽ ổn cả. Có vẻ như không có tổn thương gì ở não."

"Cô bé có nói gì về kẻ mạo danh Travis không?"

"Hắn đã tấn công cô bé từ sau lưng, thiếu chút nữa đã làm Kelley chết ngạt. Hắn thì thào gì đó về chuyện tại sao lại đăng bài nói xấu

hắn? Sau đó, cô bé ngất đi, rồi tỉnh lại dưới tầng hầm. Và đoán kẻ đó là Travis."

"Vậy là Schaeffer không muốn cô bé chết. Hắn dàn cảnh để cô bé nghĩ đấy chính là Travis, song không bao giờ để mình bị phát hiện."

"Nghe có lý đấy, sếp."

"Còn việc kiểm tra hiện trường... tại nơi ở của Schaeffer và nhà Chilton thì sao? Có đầu mối nào về nơi cậu thiếu niên có thể đang bị nhốt không?"

"Vẫn chưa có gì. Và không có nhân chứng nào quanh khu vực Cyprus Grove."

Cô thở dài. "Tiếp tục tìm kiếm."

Lúc này đã sáu giờ tối. Dance nhận ra cô vẫn chưa có gì trong dạ dày từ bữa sáng. Cô đứng dậy, đi tới nhà ăn. Dance cần cà phê và thứ gì đó dễ ăn: Bánh quy giòn tự làm hay bánh vòng. Kho dự trữ của Maryellen tại "Cánh nhà của các quý cô" đã cạn kiệt. Trong trường hợp bần cùng, cô có thể cố gắng thương lượng với máy bán hàng tự động: Một tờ đô la nhàu nhĩ để đổi lấy một túi bánh mì nướng phết bơ lạc hay bánh quy Oreo.

Khi bước vào nhà ăn tự phục vụ, cô chớp mắt. À, thật may.

Trên một khay giấy đầy mảnh vụn vẫn còn ngự trị hai chiếc bánh yến mạch giòn với nho khô.

Và kỳ diệu hơn thế, cà phê có vẻ còn tương đối mới.

Dance rót ra một cốc, thêm hai phần trăm sữa và vớ lấy một cái bánh. Mệt rũ, cô buông mình ngồi phịch xuống cạnh một cái bàn. Cô vươn vai, lấy chiếc iPod ra khỏi túi quần, đeo tai nghe vào rồi lướt trên màn hình để tìm kiếm khuây khỏa trong một giai điệu ghi ta Brazil cuốn hút của Badi Assad.

Cô bấm nút "Chạy", cắn một miếng bánh và đang đưa tay về phía cốc cà phê khi một cái bóng cúi xuống.

Hamilton Royce đang nhìn xuống cô. Thẻ ra vào tạm thời của ông ta được gài trên ngực áo sơ mi. Hai cánh tay người đàn ông cao lớn buông xuống hai bên sườn.

Đúng thứ mình cần. Nếu những ý nghĩ có thể thở dài âm thanh do suy nghĩ của cô phát ra thì có lẽ nó phải lớn đến mức nghe thấy được.

“Đặc vụ Dance. Tôi có thể nói chuyện với cô chứ?”

Cô ra dấu về phía một chiếc ghế trống, cố không tỏ vẻ quá hoan nghênh.

Nhưng ít nhất cô cũng tháo tai nghe ra.

Ông ta ngồi xuống, chiếc ghế kêu cót két, cả nhựa lẫn kim loại cùng oằn xuống dưới thân hình nặng nề của viên thanh tra. Rồi ông ta cúi người ra trước, hai khuỷu tay chống trên mặt bàn, hai bàn tay nắm lấy nhau phía trước mặt. Tư thế này nói chung có nghĩa là sự thẳng thắn. Cô thì để ý tới bộ vest của ông ta. Màu xanh không phù hợp. Chưa đủ tối tăm. Hay ngược lại, cô thầm nghĩ không mấy thiện cảm, ông ấy nên đội một cái mũ thủy thủ với vành sáng bóng.

“Tôi có nghe được tin. Vụ án đã kết thúc, đúng vậy không?”

“Chúng tôi đã hạ được thủ phạm. Song vẫn đang tìm kiếm cậu thiếu niên.”

“Tìm Travis?” Royce ngạc nhiên hỏi.

“Đúng thế.”

“Nhưng cô không nghĩ cậu ta đã chết rồi hay sao?”

“Không.”

“Ồ,” một khoảng im lặng. “Đó là điều tôi rất hối tiếc,” Royce nói, “Đó là điều tồi tệ nhất trong tất cả. Cậu thiếu niên vô tội đó.”

Dance ghi nhận ít nhất phản ứng này của ông ta cũng xuất phát từ sự chân thành.

Cô không nói gì thêm.

Royce ướm lời, “Tôi sẽ quay về Sacramento trong một hay hai ngày nữa. Thế này nhé, tôi biết trước đây chúng ta đã có vài vấn đề… À phải, bất đồng. Tôi muốn xin lỗi.”

Rất đàng hoàng với cách ông ta cư xử, song cô vẫn cảm thấy ngờ vực. Dance nói, “Chúng ta nhìn nhận sự việc khác nhau. Tôi không thấy có chút xúc phạm nào cả. Về mặt cá nhân thì không.”

Nhưng về mặt chuyên môn, cô thầm nghĩ, tôi cực kỳ bực bội với chuyện ông tìm cách chọc gậy bánh xe.

“Có rất nhiều áp lực từ Sacramento. Ý tôi là thực sự rất nhiều. Tôi đã để bị cuốn đi trong tình thế căng thẳng.”

Ông ta quay mặt nhìn đi nơi khác, có phần bối rối. Và một phần cũng để lừa gạt nữa. Ông ta không hề cảm thấy ân hận đến thế, Dance đánh giá. Nhưng cô vẫn ghi nhận cố gắng muốn chuộc lỗi của ông ta.

Royce nói tiếp, “Hẳn cô cũng không thường xuyên ở vào một tình huống như thế này, đúng không nào? Khi cô phải bảo vệ ai đó vốn không được ưa chuộng cho lắm như Chilton.” Royce dường như không trông đợi một câu trả lời, và bật cười trống rỗng. “Cô biết không? Thật nực cười làm sao, tôi dần dần đã ngưỡng mộ ông ta.”

“Chilton ư?”

Một cái gật đầu. “Tôi không tán đồng phần lớn những gì ông ấy nói. Nhưng đó là người có tư cách đạo đức. Và ngày nay không mấy người có được điều đó. Thậm chí ngay cả khi đối diện với mối đe dọa bị sát hại, ông ấy vẫn giữ vững con đường của mình. Và rất có thể ông ấy sẽ lại tiếp tục. Cô có nghĩ vậy không?”

“Tôi đoán là thế,” cô không nói gì về khả năng *Bản tin Chilton* sẽ bị chấm dứt.

Mà đó cũng không phải việc của cô hay Royce.

“Cô biết tôi định làm gì không? Xin lỗi cả ông ấy nữa.”

“Ông sẽ làm thế?”

“Tôi đã thử gọi đến nhà riêng. Không ai trả lời. Cô có biết ông ấy đang ở đâu không?”

“Ông ta và gia đình sẽ tới nhà nghỉ của họ tại Hollister vào ngày mai. Họ đang trải qua buổi tối tại một khách sạn. Tôi không rõ ở đâu. Nhà ông ta đang là hiện trường vụ án.”

“Vậy chắc tôi nên gửi email tới blog cho ông ta.”

Cô đang thầm tự hỏi liệu việc đó có bao giờ diễn ra hay không.

Thế rồi sau đó là im lặng. Đã đến lúc để mình rút lui, Dance nghĩ. Cô cầm lấy cái bánh cuối cùng, gói nó vào trong một tờ khăn giấy và đứng dậy hướng ra phía cửa nhà ăn. “Chúc ông trở về bình an, ông Royce.”

“Một lần nữa, tôi thực sự xin lỗi, đặc vụ Dance. Tôi rất mong đợi lại có dịp làm việc cùng cô trong tương lai.”

Các kỹ năng về ngôn ngữ cơ thể của cô dễ dàng phát hiện ra trong câu giãi bày của ông ta chứa đựng hai điều dối trá.

Chương 38

Jonathan Boling, trông có vẻ rất hào hứng, đang bước về phía Dance trong gian tiền sảnh trụ sở của CBI. Cô đưa cho anh một thẻ ra vào tạm thời.

“Cảm ơn anh đã đến.”

“Tôi bắt đầu thấy nhớ nơi này rồi đấy. Tôi cứ nghĩ mình đã bị đuổi việc.”

Dance mỉm cười. Khi cô gọi tới Santa Cruz cho vị giáo sư, nữ đặc vụ đã làm gián đoạn việc chấm bài cho một lớp học hè của anh (cô tự hỏi liệu mình có thể làm gián đoạn trong lúc anh đang thu xếp một cuộc hẹn hò hay không) và Boling đã vui vẻ bỏ ngang việc đang làm, lái xe trở lại Monterey.

Trong văn phòng của mình, Dance đưa cho anh nhiệm vụ mới nhất: Máy tính xách tay của Greg Schaeffer. “Tôi thực sự rất mong mỏi tìm ra Travis, hay thi thể của cậu ấy. Anh có thể xem qua trong đó, tìm kiếm bất cứ thông tin nào liên hệ tới các địa danh trong vùng, hướng lái xe, bản đồ… Bất cứ điều gì đại loại như thế được không?”

“Tất nhiên là được,” anh chỉ về phía chiếc máy tính hiệu Toshiba. “Có mật khẩu không?”

“Lần này thì không.”

“Tốt.”

Anh nhấc nắp máy lên và bắt đầu gõ bàn phím. “Tôi sẽ tìm kiếm mọi thứ có thời điểm thiết lập hoặc từng được truy cập trong hai tuần vừa qua. Như vậy nghe có ổn không?”

“Chắc rồi.”

Dance cố không mỉm cười thêm lần nữa khi quan sát anh cúi người ra trước đầy hào hứng. Các ngón tay anh lướt trên bàn phím như một nghệ sĩ piano. Sau một lúc, anh ngồi thẳng người trở lại. “À, có vẻ hắn không dùng nó nhiều lắm cho những gì hắn định làm ở

đây, ngoài tìm kiếm các blog và đường dẫn RSS, cũng như để gửi email cho bạn bè và đối tác làm việc - và không ai trong số họ có liên quan gì tới kế hoạch giết Chilton của hắn. Song đó chỉ là những tập tin chưa bị xóa. Hắn đã thường xuyên xóa các tập tin và trang web truy cập trong tuần vừa qua. Tôi đoán đó sẽ là những thứ cô quan tâm nhiều hơn."

"Phải. Anh có thể tái tạo lại chúng không?"

"Tôi sẽ lên mạng tải về một trong những phần mềm của Irv. Chương trình đó sẽ tìm kiếm trong không gian trống trên ổ C và tập hợp lại tất cả những gì hắn mới xóa đi gần đây. Một phần không còn nguyên vẹn và một phần chắc sẽ bị biến dạng. Nhưng đa số các tập dữ liệu sẽ có thể đọc được đến chín mươi phần trăm."

"Thế thì tuyệt quá, Jon."

Năm phút sau, phần mềm của Irv lặng lẽ mò mẫm trong máy tính của Schaeffer, tìm kiếm các phần của những tệp dữ liệu đã bị xóa, lắp ráp chúng lại và chuyển vào một thư mục mới Boling đã thiết lập.

"Sẽ mất bao lâu?" Dance hỏi.

"Sẽ mất vài giờ, tôi đoán vậy," Boling nhìn đồng hồ đeo tay của mình rồi gợi ý họ nên đi ăn tối một chút. Hai người chui vào chiếc Audi của anh và tới một nhà hàng nằm cách trụ sở CBI cũng không mấy xa, tọa lạc trên một triền đồi nhìn xuống sân bay, xa xa hơn nữa là thành phố Monterey và khu vịnh. Họ chọn một bàn ngoài hiên, được làm ấm bởi những chiếc lò sưởi đốt bằng propane[1] từ trước, và ngồi thưởng thức một chai vang trắng Viognier. Lúc này mặt trời đã lặn xuống chạm mặt biển.

Thái Bình Dương, loang rộng ra tận chân trời và nhuốm một màu đỏ cam chói lóa. Cả hai im lặng quan sát trong lúc vài vị khách du lịch gần đó hăng hái chụp lại những khuôn hình rồi đây sẽ cần phải được xử lý bằng Photoshop để có thể bắt kịp vẻ lộng lẫy của cảnh thực.

Hai người trò chuyện về các con Dance, về chính tuổi thơ của họ, về quê hương bản quán của mỗi người. Boling bình luận rằng

anh tin chỉ hai mươi phần trăm cư dân vùng bờ biển miền Trung là người California chính gốc.

Lặng yên lại lần nữa xen vào giữa họ. Dance cảm nhận thấy đôi vai người đối thoại với cô đang nhô lên và chờ đợi những gì chuẩn bị xảy đến tiếp theo.

“Tôi có thể hỏi cô một chuyện được không?”

“Tất nhiên,” cô thực sự có ý đó, không hề giữ kẽ.

“Chồng cô mất khi nào vậy?”

“Chừng hai năm trước.”

Hai năm, hai tháng, ba tuần. Cô có thể cho anh biết cả số ngày và số giờ nữa.

“Tôi chưa bao giờ bị mất đi ai đó. Không phải theo cách đó,” có chút buồn bã trong giọng nói của anh, và hai bên mi chớp chớp giống như những khung cửa chớp lật dao động theo gió. “Chuyện gì đã xảy ra vậy, cô không ngại kể cho tôi chứ?”

“Không hề. Bill là một nhân viên FBI, làm việc tại văn phòng địa phương. Song chuyện đó không có gì liên quan tới công việc cả. Một vụ tai nạn trên Xa lộ 1. Một chiếc xe tải. Người lái xe ngủ gật,” giọng cô cười chua chát. “Anh biết đấy, tôi chưa bao giờ nghĩ tới chuyện đó cho tới tận lúc này. Các đồng nghiệp và bạn bè của anh ấy vẫn tiếp tục đặt hoa bên đường trong chừng một năm sau khi vụ tai nạn xảy ra.”

“Một cây thập tự?”

“Không, chỉ hoa thôi,” cô lắc đầu. “Chúa ơi, tôi ghét điều đó. Những thứ nhắc người ta nhớ lại. Tôi đã lái xe vòng xa khỏi lộ trình bình thường của mình hàng dặm để tránh nơi ấy.”

“Chắc phải kinh khủng lắm.”

Dance cố gắng không thực hành các kỹ năng ngôn ngữ cơ thể của mình trong những dịp ra ngoài xã giao. Đôi khi cô quan sát bọn trẻ, đôi lúc lại đánh giá người có hẹn với mình. Song cô nhớ lúc bắt quả tang Wes nói dối về một chuyện nhỏ nhặt và cậu bé cằn nhằn,

“Mẹ, mẹ cứ như Superman ấy. Mẹ đúng là có tia X để chiếu lời nói vậy.”

Lúc này, cô biết rõ mặc dù Boling vẫn giữ một nụ cười thông cảm trên khuôn mặt, ngôn ngữ cơ thể của anh đã có sự thay đổi kín đáo. Bàn tay đang cầm ly rượu của anh dường như siết chặt hơn. Bên tay còn lại, các ngón cọ vào nhau một cách bồn chồn. Những hành vi cô biết thậm chí anh còn không ý thức được.

Dance chỉ việc mồi bơm. “Thôi nào, Jon. Đến lượt anh kể chuyện rồi. Câu chuyện của anh là thế nào? Anh luôn rất mơ hồ về chủ đề độc thân.”

“Ồ, chẳng có gì giống với tình hình của cô đâu,” anh đang cố giảm nhẹ điều gì đó rất đau khổ, cô có thể thấy rõ là vậy. Cô không phải là chuyên gia trị liệu tâm lý, đừng nói gì tới chuyện là chuyên gia của Jon. Song hai người họ đã kề vai sát cánh một thời gian, và cô muốn biết cái gì đang khiến anh bất an.

Cô áp bàn tay lên cánh tay anh trong giây lát. “Thôi nào. Hãy nhớ tôi kiếm sống bằng việc thẩm vấn người khác. Sớm muộn gì tôi cũng sẽ tìm hiểu được nó từ anh.”

“Tôi không bao giờ đi ăn với ai đó muốn dồn tôi vào thế bí ngay từ lần hẹn hò đầu tiên. À phải, cũng còn tùy.”

Dance đã đi tới chỗ nhận ra Jon Boling là một người sử dụng những câu châm biếm thông minh làm áo giáp hộ thân.

Anh nói tiếp, “Đây có lẽ là vở kịch tồi tệ nhất cô từng được nghe qua... Người con gái tôi gặp sau khi rời Thung lũng Silicon. Cô ấy có một hiệu sách ở Santa Cruz. Cô biết Bay Beach Books không?”

“Tôi nghĩ mình đã từng tới đó.”

“Chúng tôi rất hợp nhau, Cassie và tôi. Cùng nhau ra ngoài rất nhiều. Có vài chuyến đi thực sự tuyệt vời. Thậm chí cô ấy còn sống sót qua được vài buổi họp mặt cùng gia đình tôi - à, thực ra chỉ có mình tôi gặp vấn đề với những dịp như thế.” Anh nghĩ ngợi trong một phút. “Cái chính là chúng tôi cười rất nhiều. Tôi nghĩ điều đó mới quan trọng. Cô thích nhất loại phim nào? Chúng tôi chủ yếu

xem phim hài. Tốt thôi, cô ấy đã ly thân, nhưng chưa ly hôn. Ly thân về pháp lý. Cassie hoàn toàn trung thực về chuyện đó. Cô ấy tự kể cho tôi tất cả. Lúc đó cô ấy đang thu xếp các thủ tục giấy tờ."

"Cô ấy có con?"

"Phải, hai đứa. Một trai một gái, cũng như cô. Những đứa trẻ tuyệt vời. Phân chia thời gian sống bên cạnh cô ấy và người chồng cũ."

"Ý anh là người-chưa-hoàn-toàn-là-chồng-cũ của cô ấy," Dance im lặng đính chính, và tất nhiên đoán ra phần còn lại của câu chuyện.

Anh nhấp thêm một ngụm vang mát lạnh. Một cơn gió vừa thổi đến, mặt trời lặn dần, và nhiệt độ hạ xuống. "Chồng cũ của cô ấy là một kẻ bạo hành. Không phải về thể xác; hắn ta không bao giờ hành hung vợ hay bọn trẻ, nhưng luôn sỉ nhục, hành hạ vợ mình." Anh buông ra một tiếng cười ngạc nhiên. "Cái này không đúng, cái kia không đúng. Cô ấy rất thông minh, tử tế, chu đáo. Nhưng luôn bị hắn ta miệt thị. Tối qua tôi đã nghĩ đến chuyện đó," nói tới đây, giọng anh trầm xuống, sau khi vừa để lộ một chút thông tin mà anh ước gì không lỡ miệng nhắc đến. "Anh ta là một tên sát nhân hàng loạt về tình cảm."

"Một cách diễn đạt rất hay để nói về chuyện đó."

"Và thật tự nhiên, cô ấy quay lại với anh ta," khuôn mặt Boling lặng thinh trong khoảnh khắc hồi tưởng lại một biến cố cụ thể, Dance thầm đoán. Trái tim chúng ta hiếm khi đáp lại điều gì đó trừu tượng; chính những phần hồi ức bé nhỏ sắc nét làm bùng lên cảm xúc. Rồi vẻ bề ngoài của anh trở lại dưới dạng một nụ cười với đôi môi mím chặt. "Hắn ta được thuyên chuyển đến Trung Quốc, và họ phải đi theo, Cassie và bọn trẻ. Cô ấy nói rất xin lỗi, cô ấy luôn yêu tôi, nhưng cô ấy phải quay lại với chồng... Tôi chưa bao giờ thực sự hiểu được phần bắt buộc trong các mối quan hệ. Chẳng hạn, cô cần phải thở, cô cần phải ăn... Nhưng ở lại với một gã khốn ư? Tôi chẳng thể thấy được sự cần thiết. Nhưng giờ tôi lại đang nói về... à,

hay chúng ta sẽ gọi câu chuyện là một tiếng gọi tồi tệ 'khổng lồ' về phần của tôi, còn cô có một bi kịch thực sự."

Dance nhún vai. "Trong công việc của tôi, cho dù đó là một vụ giết người có chủ ý, truy sát hay làm chết người không định trước trong quá trình gây án, một cái chết vẫn là một cái chết. Cũng giống như tình yêu vậy; khi nó tan vỡ, cho dù lý do là gì, nỗi đau vẫn luôn hiện hữu."

"Tôi đoán thế. Nhưng yêu một người đã kết hôn quả là một ý tưởng tồi, đó là tất cả những gì tôi muốn nói."

Amen, Kathryn Dance lại thầm nghĩ, và thiếu chút nữa bật cười thành tiếng. Cô rót thêm một chút vang vào ly của mình.

"Cô thấy chuyện đó thế nào?" anh hỏi.

"Chuyện gì cơ?"

"Chúng ta đã thành công trong việc đề cập tới hai câu chuyện cực kỳ riêng tư và buồn phiền trong một khoảng thời gian rất ngắn. Thật hay vì không phải chúng ta đang hẹn hò," anh nói thêm với một nụ cười toe toét.

Dance mở thực đơn ra. "Hãy cùng gọi chút đồ ăn nào. Ở đây họ có..."

"...Những chiếc calamari burger ngon nhất thành phố," Boling nói.

Dance bật cười. Cô đang định nói ra đúng những lời này.

~*~

Cuộc tìm kiếm trong máy tính tỏ ra vô ích.

Dance trở lại phòng làm việc của cô với giáo sư sau khi thưởng thức món mực ống và salad, cả hai đều nóng lòng muốn biết những gì phần mềm của Irv đã tìm thấy. Boling ngồi xuống, lướt qua các tệp dữ liệu và tuyên bố kèm theo một tiếng thở dài, "Số không."

"Không có gì cả sao?"

“Hắn xóa các email, tệp dữ liệu và truy vấn đó đi chỉ nhằm tiết kiệm bộ nhớ. Không có gì bí mật, cũng không có gì liên quan tới vấn đề chúng ta tìm kiếm.”

Cảm giác thất vọng thật khó chịu, nhưng không còn gì hơn để làm.

“Cảm ơn anh, Jon. Ít nhất nhờ nó tôi cũng có được một bữa tối rất tuyệt.”

“Xin lỗi,” Boling có vẻ thực sự thất vọng khi không thể giúp được nhiều hơn. “Tôi đoán mình nên quay về chấm nốt chỗ bài kiểm tra. Và sắp đồ.”

“À phải, cuộc gặp gia đình cuối tuần của anh.”

Boling gật đầu. Nở nụ cười căng thẳng và nói, “Woooo - hoooo” với vẻ hăng hái gượng gạo.

Dance bật cười.

Anh đưa người ra trước lại gần cô. “Tôi sẽ gọi cho cô khi trở về. Tôi muốn biết mọi việc kết thúc ra sao. Và chúc cô gặp may với Travis. Hy vọng cậu ấy sẽ không sao.”

“Cảm ơn anh, Jon. Vì tất cả.” Cô bắt tay Jon thật chặt. “Và tôi đặc biệt mừng vì anh đã không bị đâm chết.”

Một nụ cười. Vị giáo sư nắm chặt tay cô rồi quay đi.

Trong lúc Dance nhìn theo anh bước đi dọc hành lang, một giọng phụ nữ vang lên làm gián đoạn dòng suy nghĩ của cô. “Này, K.”

Dance quay lại và trông thấy Connie Ramirez đang bước qua sảnh về phía cô.

“Con.”

Đặc vụ cao cấp kia đưa mắt nhìn quanh rồi gật đầu về phía phòng làm việc của Dance. Cả hai cùng bước vào, đóng cửa lại. “Chị tìm thấy vài thứ và nghĩ em sẽ muốn biết. Từ bệnh viện.”

“Ồ, cảm ơn chị, Con. Chị làm được bằng cách nào vậy?”

Ramirez ngẫm nghĩ. “Chị đã trung thực một cách trí trá.”

“Em thích chuyện đó.”

“Chị giơ phù hiệu ra và tung cho họ vài chi tiết về một vụ khác mà mình đang điều tra. Vụ gian lận chi phí y tế.”

CBI cũng điều tra các loại tội phạm tài chính. Trường hợp Ramirez vừa nhắc đến là một vụ gian lận bảo hiểm nghiêm trọng - các đối tượng sử dụng danh tính những bác sĩ đã qua đời để dựng lên các hồ sơ y khoa giả dưới tên của họ.

Dance thầm nghĩ, đây là kiểu vụ việc mà Chilton rất có thể sẽ viết đến trên blog của ông ta. Và đó lại là một lựa chọn thật thông minh của Connie; nhiều nhân viên của bệnh viện có mặt trong danh sách nạn nhân, và lợi ích của họ gắn liền với việc giúp đỡ nhân viên điều tra.

“Chị yêu cầu họ cho xem sổ đăng ký vào viện. Trong cả tháng, như thế Henry sẽ không nghi ngờ. Họ rất nhiệt tình hợp tác. Và đây là thứ tìm được: Vào ngày Juan Millar qua đời có một bác sĩ khách mời - bệnh viện đang tổ chức hàng loạt khóa giảng chuyên ngành diễn ra liên tục, và có lẽ vị bác sĩ tới vì việc này. Có sáu người đến xin việc - hai người cho các vị trí bảo trì, một người tại nhà ăn tự phục vụ và ba y tá. Chị đã sao lại lý lịch của họ. Theo như chị thấy, không ai có vẻ đáng ngờ. Còn bây giờ là điều thú vị đây: Có sáu mươi tư người vào bệnh viện hôm đó. Chị đã kiểm tra tên những người này với bệnh nhân được thăm viếng, và tất cả đều đăng ký ra về. Trừ một người.”

“Ai vậy?”

“Thật khó đọc được cái tên này, cho dù là bản in ra hay chữ ký. Nhưng chị nghĩ đó là Jose Lopez.”

“Anh ta vào thăm ai vậy?”

“Người này chỉ ghi ‘bệnh nhân’.”

“Quả là dễ tìm trong một bệnh viện,” Dance mỉa mai nói. “Sao chuyện này lại đáng ngờ?”

“À, chị nghĩ nếu ai đó có mặt tại bệnh viện để giết Juan Millar, anh ta hay cô ta hẳn trước đó từng phải đến bệnh viện - hoặc vào thăm, hoặc để kiểm tra bố trí an ninh và những thứ khác. Vậy là chị tìm hiểu tất cả những người trước đó từng đăng ký vào thăm cậu cảnh sát.”

“Hay lắm. Và chị kiểm tra chữ viết tay của họ.”

“Chính xác. Chị không phải là chuyên gia giám định giấy tờ, nhưng chị đã tìm ra một người khách từng vào gặp chàng cảnh sát nhiều lần, và gần như có thể cam đoan rằng chữ viết của y cũng chính là của Jose Lopez.”

Dance ngồi nhổm người ra trước.

“Ai vậy?”

“Julio Millar.”

“Anh trai cậu ấy!”

“Chị chắc đến chín mươi phần trăm. Chị đã sao lại mọi thứ,” Ramirez đưa cho Dance một tập giấy.

“Ôi, Connie, tuyệt quá.”

“Chúc may mắn. Nếu em cần gì thêm, cứ cho chị biết.”

Dance ngồi một mình trong phòng làm việc, ngẫm nghĩ về thông tin vừa nhận được. Có lẽ nào Julio thực sự giết em trai mình?

Thoạt đầu, việc này có vẻ không có khả năng, nếu căn cứ vào sự tận tâm và tình yêu Julio dành cho người em trai. Thế nhưng, không nghi ngờ gì nữa, vụ giết người là một hành động nhân đạo, và Dance có thể hình dung ra một cuộc trò chuyện giữa hai anh em - Julio cúi người xuống trong lúc Juan thì thào cầu xin anh trai hãy giải thoát cậu ta khỏi nỗi thống khổ.

Giết em đi...

Ngoài ra, tại sao Julio lại mạo danh trong tờ đăng ký vào thăm?

Tại sao Harper và các nhân viên điều tra tiểu bang lại bỏ sót mối liên hệ này? Cô giận sôi lên, thầm nghi ngờ rằng họ biết về nó,

nhưng đã dìm vụ việc này xuống vì truy cứu mẹ đẻ một nhân viên thực thi luật pháp của tiểu bang sẽ là một màn quảng cáo ấn tượng hơn cho Robert Harper để chống lại dự luật chết-trong-phẩm-giá. Những suy nghĩ về cách hành xử thiếu trung thực của vị công tố viên cứ ong lên trong đầu cô.

Dance gọi cho George Sheedy và để lại lời nhắn về khám phá của Connie Ramirez. Sau đó cô gọi cho mẹ để trực tiếp báo cho bà biết. Không ai trả lời máy.

Khỉ thật. Chẳng lẽ mẹ cô không nhận cuộc gọi? Cô ngắt liên lạc rồi ngồi xuống, ngẫm nghĩ về Travis. Liệu cậu ta còn sống không và sẽ cầm cự được trong bao lâu? Vài ngày, nếu không có nước. Sẽ là một cái chết khủng khiếp biết chừng nào.

Một cái bóng nữa hiện lên trên khung cửa phòng. TJ Scanlon xuất hiện, "Này, sếp." Cô cảm thấy có điều gì đó khẩn cấp.

"Kết quả điều tra hiện trường à?"

"Vẫn chưa, song tôi đang theo sát vụ đó. Rawhide, sếp nhớ chứ? Chuyện này là việc khác. Tôi vừa nhận được tin từ MCSO. Họ nhận được một cuộc điện thoại nặc danh... liên quan tới vụ *Cây thập tự ven đường*."

Dance hơi nhổm người lên. "Là chuyện gì vậy?"

"Người gọi điện cho hay anh ta nhìn thấy, xin trích nguyên lời, 'thứ gì đó gần đường Harrison và đường Pine Grove'. Ở ngay phía nam Carmel."

"Không có gì thêm sao?"

"Không. Chỉ là 'thứ gì đó', tôi đã tìm hiểu vị trí nơi ấy. Nó nằm gần khu công trường xây dựng bỏ hoang. Và cuộc gọi được thực hiện từ điện thoại công cộng."

Dance do dự trong khoảnh khắc. Đôi mắt nhìn chăm chăm vào một tờ giấy, mẫu in những bài viết trên *Bản tin Chilton*. Cô đứng dậy, vớ lấy áo khoác.

“Sếp định tới đó để kiểm tra?” TJ hỏi với vẻ không mấy chắc chắn.

“Phải. Tôi thực sự muốn tìm ra cậu ấy nếu có bất kỳ cách nào.”

“Chỗ đó có vẻ là một khu vực không an toàn lắm đâu, sếp. Muốn hỗ trợ không?”

Dance mỉm cười. “Tôi không nghĩ mình sẽ gặp nhiều nguy hiểm.”

Khó có chuyện đó, khi thủ phạm giờ đây đang nằm trong nhà xác của hạt Monterey.

~*~

Trần tầng hầm được sơn đen kịt. Bên trên có mười tám thanh xà, tất cả cũng đều màu đen. Các bức tường tuyền một màu trắng bẩn thỉu, được phết qua quýt bằng loại sơn rẻ tiền, được tạo nên từ tám trăm chín mươi hai khối gạch xỉ. Có hai cái tủ kê sát tường, một tủ kim loại màu xám, một tủ gỗ có màu trắng không đồng màu. Bên trong đó chứa một lượng lớn thực phẩm đóng hộp, những hộp đựng pasta, soda và rượu vang, dụng cụ, đinh, đồ dùng cá nhân như kem đánh răng, nước khử mùi.

Bốn trụ bằng kim loại chĩa lên trần, chống đỡ tầng một. Ba cây nằm khá sát nhau, một trụ nằm cách xa hơn. Chúng được sơn màu nâu sẫm, nhưng đã bị hoen gỉ và thật khó lòng phân biệt được đâu là sơn, đâu là kết quả của quá trình ôxy hóa.

Sàn tầng hầm láng bê tông, các vết nứt trên sàn tạo ra những hình thù quen thuộc nếu bạn nhìn thật chăm chú vào chúng đủ lâu: Một con gấu trúc đang ngồi, bang Texas, chiếc xe tải.

Một cái lò sưởi cũ, bụi bặm méo mó, nằm trong góc. Nó chạy bằng ga và hiếm khi được bật lên. Song ngay cả khi được khởi động, nó cũng chẳng làm khu tầng hầm ấm lên là mấy.

Kích thước gian tầng hầm một chiều ba mươi bảy foot, một chiều hai mươi tám foot, điều này có thể tính toán được dễ dàng từ các khối gạch xỉ, vốn có kích thước chính xác rộng mười hai inch[2] và

cao chín inch, cho dù bạn còn phải cộng thêm một phần tám inch cho mỗi mạch vữa gắn kết chúng với nhau.

Cũng có kha khá sinh vật sống ở nơi này. Phần lớn là nhện. Bạn có thể đếm được bảy gia đình, nếu quả thực lũ nhện có sống thành gia đình, và dường như chúng phân định lãnh thổ rất rõ ràng để tránh xâm phạm lẫn nhau và bị các gia đình khác chén thịt. Lũ bọ rùa và rết cũng có mặt. Thỉnh thoảng có cả muỗi và ruồi.

Có một sinh vật nào đó lớn hơn đã bày tỏ sự quan tâm tới việc dự trữ thức ăn và đồ uống ở góc xa của tầng hầm, một con chuột nhắt hay chuột cống. Nhưng sau đó nó dần trở nên dè dặt và rời đi không quay lại.

Hay đã bị đánh bả và chết.

Một ô cửa sổ, ở cao tít trên tường, cho phép chút ánh sáng lờ mờ chiếu qua, song không đủ để nhìn thấy gì; nó đã bị sơn lại bằng màu trăng trắng. Bây giờ chắc đã tám hay chín giờ tối, và khung cửa gần như tối đen.

Bầu không khí im lặng đột nhiên bị phá vỡ khi tiếng bước chân vang lên ở tầng một, phía trên đầu. Một khoảng ngừng. Rồi cửa trước mở, sau đó lại bị đóng sập lại.

Cuối cùng, khi kẻ bắt cóc cậu ta đã rời đi, Travis Brigham có thể thả lỏng. Theo lịch trình mọi thứ diễn ra trong mấy ngày vừa qua, sau khi kẻ bắt cóc đi khỏi vào buổi tối, hắn sẽ chỉ quay lại vào sáng hôm sau. Lúc này Travis nằm co ro trên giường, kéo cái chăn gamy sát quanh người. Đây là thời điểm nhẹ nhõm nhất trong ngày của cậu: Ngủ.

Travis đã học được rằng, ít nhất trong giấc ngủ, cậu cũng có được một quãng thời gian thoát ra khỏi cảm giác tuyệt vọng.

Chương 39

Màn sương dày đặc quánh bồng bềnh lơ lửng trên đầu trong lúc Dance rời khỏi xa lộ và bắt đầu lái xe theo tuyến đường Harrison lộng gió. Khu vực này nằm ở phía nam nội đô Carmel - trên đường tới Point Lobos và xa hơn nữa là Big Sur - rất vắng vẻ, hầu như chỉ toàn những quả đồi phủ kín rừng; trong vùng chỉ còn lại một diện tích nhỏ đất trang trại.

Thật trùng hợp, nơi này khá gần lãnh địa cũ của người da đỏ Ohlone, cạnh địa điểm Arnold Brubaker hy vọng xây nhà máy khử mặn nước biển của ông ta.

Ngửi thấy mùi thông và bạch đàn, Dance từ tốn lái xe dọc theo con đường với ánh đèn pha - cô dùng đèn chiếu gần vì lớp sương mù. Thỉnh thoảng lại có những lối rẽ sâu hun hút vào bóng tối đen kịt chỉ bị phá vỡ bởi vài chấm sáng lác đác. Cô đi ngang qua vài chiếc xe, cũng chạy từ tốn giống cô, đi theo hướng ngược lại, và thầm tự hỏi liệu có phải một người lái xe đã thực hiện cuộc gọi nặc danh khiến cô tìm đến đây, hay người gọi là một cư dân sở tại.

Thứ gì đó...

Đó hiển nhiên là một khả năng, nhưng đường Harrison cũng là một lối tắt từ Xa lộ 1 tới đường Carmel Valley. Cuộc gọi có thể đến từ bất cứ ai.

Không lâu sau, cô tới đường Pine Grove và dừng xe lại.

Công trường xây dựng mà người gọi điện nặc danh đã nhắc tới là một tổ hợp khách sạn mới hoàn thiện nửa chừng - và chắc chắn sẽ không bao giờ được hoàn thành nữa, sau khi tòa nhà chính bị cháy trong những hoàn cảnh đáng ngờ. Ban đầu, người ta nghi đây là một vụ cố ý gây hỏa hoạn để lừa tiền bảo hiểm, song hóa ra thủ phạm lại là những người bảo vệ môi trường không muốn phong cảnh bị phá hỏng bởi việc phát triển xây dựng. (Thật mỉa mai, các vị khủng bố vì môi trường đã tính toán sai lầm; đám cháy lan rộng và phá hủy hàng trăm mẫu rừng thông nguyên sinh.)

Phần lớn rừng đã phục hồi trở lại, song vì nhiều lý do khác nhau, dự án khách sạn đã chẳng bao giờ được tái khởi động, và khu tổ hợp vẫn giữ nguyên tình trạng như hiện tại: Vài héc ta công trường với những tòa nhà hoang phế và những hố móng đào sâu xuống nền đất sét. Cả khu vực được bao quanh bằng hàng rào dây xích đã xiêu vẹo gắn kèm các biển báo Nguy hiểm và Cấm vào, nhưng cứ mỗi năm vài bận nhà chức trách lại tiến hành các ca cứu hộ một hai cô cậu vị thành niên bị rơi xuống hố hay mắc kẹt giữa đống đổ nát khi mò vào trong để hút thuốc, uống rượu, hay từng có một trường hợp, để làm tình tại một địa điểm kém thoải mái và ít lãng mạn nhất có thể hình dung ra được.

Nơi này cũng ma quái như địa ngục vậy.

Dance lấy đèn pin để trong ngăn đựng găng tay, chui ra khỏi chiếc Crown Vic.

Luồng gió ẩm ướt phả vào cô, và Dance chợt rùng mình khi cảm giác lo sợ bùng lên.

Thả lỏng nào.

Cô bật cười châm chọc chính mình, ấn công tắc đèn pin lên, lia luồng sáng của cây đèn Magna-Lite lướt qua lướt lại trên mặt đất đầy cây bụi và bắt đầu tiến bước.

Một chiếc xe vụt qua trên xa lộ, lốp rin rít trên mặt nhựa đường ẩm ướt, rẽ vào khúc ngoặt rồi lập tức im bặt, như thể nó đã biến mất sang một không gian khác.

Trong lúc nhìn quanh mình, Dance đoán ‘thứ gì đó’ người gọi điện nặc danh nhắc đến là cây thập tự ven đường cuối cùng, được dự định dùng để thông báo về cái chết của James Chilton.

Tuy nhiên, cô không hề thấy cây thập tự nào ở khu vực lân cận. Liệu người gọi điện đó còn có thể có ý gì? Không lẽ họ đã nhìn thấy hay nghe thấy Travis?

Đây quả là một nơi lý tưởng để giấu cậu thiếu niên.

Cô dừng lại, lắng nghe xem có tiếng kêu cứu nào hay không.

Không có gì ngoài tiếng gió thổi qua giữa những cây sồi và cây thông.

Những cây sồi... Dance chợt hình dung ra một cây thập tự cắm ven đường. Hình ảnh cây thập tự ở sân sau nhà cô từ đó cũng ùa về.

Liệu có nên gọi về yêu cầu lùng soát không? Chưa phải lúc. Tìm kiếm đi đã.

Cô ước gì có được người gọi điện nặc danh ở đây. Thậm chí cả một nhân chứng bất đắc dĩ nhất cũng có thể là nguồn cung cấp mọi thông tin cô cần; như Tammy Foster chẳng hạn, việc thiếu hợp tác của cô bé chẳng hề làm cuộc điều tra bị chậm lại.

Máy tính của Tammy. Nó có lời giải đáp. À, có thể chưa phải tất cả các câu trả lời. Nhưng một câu trả lời...

Nhưng bên cạnh cô không có gì ngoài cây đèn pin trong tay tại công trường xây dựng bỏ hoang quái gở này.

Tìm kiếm ‘thứ gì đó’.

Dance lách qua một trong những cánh cổng kim loại nằm dọc theo hàng rào, đã bị không biết bao nhiêu kẻ xâm nhập từ nhiều năm qua bẻ cong, hạ thấp người xuống, từ tốn bước đi. Tòa nhà chính đã sụp đổ hoàn toàn trong vụ cháy. Các khu khác như nhà kho, ga ra và các khu phòng khách sạn - đều bị bịt lại. Có sáu hố móng vẫn nằm phơi ra đó. Chúng được đánh dấu bằng những biển báo nguy hiểm màu cam, nhưng làn sương mù rất dày và phản chiếu phần lớn luồng sáng đèn pin trở lại mắt Dance; cô bước đi rất cẩn thận vì sợ hụt chân xuống một trong những cái hố móng đó.

Cô từ tốn dò dẫm trong khu công trường, cứ sau mỗi bước lại dừng và tìm kiếm các dấu chân.

Người gọi điện đã nhìn thấy thứ quái quỷ gì mới được chứ?

Thế rồi Dance nghe thấy tiếng động ở phía xa, song cũng không xa lắm. Một tiếng gãy răng rắc thật to. Rồi một tiếng khác.

Dance chết lặng.

Hươu, cô đoán thầm. Chúng có rất nhiều ở khu vực này. Nhưng cũng có cả các loài vật khác sống tại đây. Năm ngoái, một con sư tử núi đã giết chết một du khách chạy bộ cách nơi này không xa. Con dã thú đã xé toang người phụ nữ xấu số ra rồi biến mất. Dance cởi khuy áo khoác, đưa bàn tay áp lên báng khẩu Glock của mình để lấy lại bình tĩnh.

Thêm một tiếng gãy nữa, rồi đến tiếng cọt kẹt.

Giống như bản lề của một cánh cửa cũ đang mở.

Dance gai người vì sợ, chợt nghĩ cho dù "Tên sát nhân với cây thập tự ven đường" chẳng còn là mối đe dọa, điều đó không có nghĩa là đám nghiện ma túy hay những băng đảng tội phạm sẽ vắng mặt quanh đây.

Nhưng cô không hề nghĩ tới chuyện thoái lui. Travis có thể đang ở đây. Tiếp tục tiến lên.

Đi thêm chừng bốn mươi foot nữa vào trong khu công trường, lúc này Dance đang tìm kiếm những công trình có thể dùng làm chỗ giấu một nạn nhân bị bắt cóc, tìm kiếm những tòa nhà bị khóa cửa, tìm kiếm các vết chân.

Cô nghĩ mình vừa nghe thấy một âm thanh nữa - gần như một tiếng rên. Dance đã định gọi to tên cậu thiếu niên. Nhưng bản năng nhắc nhở cô không nên làm thế.

Và rồi cô dừng phắt lại.

Một bóng người hiện ra trong màn sương mù chỉ cách chỗ cô chừng mười yard. Nằm xuống, cô thầm nghĩ.

Dance thở hổn hển, tắt đèn pin và rút súng ra.

Rồi nhìn lại lần nữa. Cho dù đó là ai - hay là thứ gì, cái bóng đã biến mất.

Nhưng hình ảnh đó không phải là tưởng tượng. Cô chắc chắn đã nhìn thấy ai đó, đàn ông, cô tin là vậy từ ngôn ngữ cơ thể.

Lúc này, tiếng bước chân vang lên thật rõ ràng. Tiếng cành cây gãy, tiếng lá bị giẫm lạo xạo. Kẻ kia đang đi bên sườn cô, từ bên

phải. Hắn di chuyển, rồi lại dừng lại.

Dance đưa tay sờ vào chiếc điện thoại di động trong túi. Nhưng nếu thực hiện một cuộc gọi, giọng nói sẽ để lộ vị trí của cô. Và cô cần giả thiết rằng bất cứ kẻ nào có mặt tại đây trong bóng tối của buổi đêm ẩm thấp, mù sương này không thể hiện diện vì những mục đích vô hại.

Lần ngược lại những bước chân đi cô bạn, Dance tự nhủ. Quay trở lại chiếc xe. Ngay bây giờ. Dance nghĩ tới khẩu súng trường để trong cốp của mình, món vũ khí cô từng bắn thử một lần, trong khi luyện tập.

Dance quay trở lại và di chuyển thật nhanh, mỗi bước chân đều làm vang lên tiếng lào xào thật to từ lớp lá cây rụng tựa như đang kêu lên: Tôi ở đây, tôi ở đây.

Cô dừng lại. Kẻ xâm nhập thì không. Tiếng bước chân y đang di chuyển trên nền lá rụng và qua các lùm cây bụi, trong màn sương tối đen, đâu đó bên phải cô.

Rồi chúng chợt im bặt.

Có phải y cũng đã dừng lại? Hay đã di chuyển tới chỗ không có lá rụng, chuẩn bị tiếp cận để tấn công?

Hãy quay lại xe, ẩn vào nơi an toàn, lấy bộ đàm ra và gọi tăng viện.

Từ đây tới chỗ hàng rào vẫn còn năm mươi hay sáu mươi foot nữa. Trong thứ ánh sáng trăng lờ mờ - bị khuếch tán qua màn sương mù - cô quan sát xung quanh. Một số nơi có vẻ ít lá khô hơn các chỗ khác, song khó cho phép di chuyển mà không gây ra tiếng động. Dance tự nhủ cô không thể đợi lâu hơn nữa.

Nhưng kẻ bám đuôi kia vẫn im lặng.

Liệu có phải y đang ẩn nấp?

Hay y đã bỏ đi rồi?

Hoặc kẻ đó đang tiếp cận dưới sự che chở của những tán lá dày?

Gần phát hoảng, Dance quay ngoắt lại song không nhìn thấy gì ngoài bóng ma của các tòa nhà, những thân cây và vài bồn chứa lớn đã rỉ sét bị vùi lấp một phần.

Dance phủ phục xuống, nhăn mặt vì cảm giác đau ở các khớp xương - từ cuộc đuổi bắt và cú ngã ở nhà Travis hôm trước. Sau đó, cô di chuyển về phía hàng rào nhanh hết mức có thể. Cưỡng lại sự thôi thúc gấp gáp muốn vùng chạy băng qua địa hình mấp mô dày đặc đủ thứ cạm bẫy đặc trưng của một công trường xây dựng.

Còn hai mươi lăm foot nữa là đến hàng rào.

Một tiếng gãy răng rắc gần đó.

Nữ đặc vụ dừng phắt lại, quỳ một bên gối xuống, giơ súng ngang tầm mắt tìm kiếm mục tiêu. Cô đang cầm đèn pin trong bàn tay trái và thiếu chút nữa đã bật nó lên. Nhưng một lần nữa, bản năng lại nhắc nhở cô không được làm thế. Trong màn sương mù, tia sáng gần như sẽ khiến cô bị lòa và cung cấp cho kẻ xâm nhập kia một đích ngắm hoàn hảo.

Cách đó không xa, một con gấu trúc Bắc Mỹ tuột xuống khỏi nơi ẩn náu của nó và quả quyết rời đi, điệu bộ rõ ràng tỏ vẻ bực bội khi bị quấy rầy.

Dance nhổm dậy, quay trở ra phía hàng rào và di chuyển thật nhanh trên lớp lá rụng, thường xuyên ngoái nhìn lại phía sau. Cô không thể trông thấy ai đang bám theo mình. Cuối cùng, Dance đẩy cánh cổng lách qua và bắt đầu rảo bước về phía chiếc xe, điện thoại di động mở ra cầm trên tay trái trong lúc cô tìm qua danh sách các số đã gọi.

Đúng lúc ấy, một giọng nói vang lên rất gần sau lưng cô, âm thanh vang vọng ra trong màn đêm. “Không được động đậy,” người đàn ông nói. “Tôi có súng.”

Tim đập thình thịch, Dance thấy cả người lạnh toát. Hắn đã ở bên sườn của cô, lách qua một cổng khác hay im lặng leo qua hàng rào.

Cô cân nhắc: Nếu y thực sự có súng và muốn giết cô, lúc này chắc cô đã chết. Với màn sương mù và bóng tối, rất có thể y chưa phát hiện ra khẩu súng trên tay cô.

“Tôi muốn cô quỳ xuống đất. Lập tức.”

Dance bắt đầu quay người.

“Không! Quỳ xuống!”

Nhưng cô tiếp tục quay người lại cho tới khi đối diện với kẻ xâm nhập và cánh tay đang giơ thẳng ra của y.

Chết tiệt. Y có súng, và khẩu súng đang chĩa thẳng vào cô.

Nhưng rồi sau đó cô nhìn vào khuôn mặt người đàn ông và chớp mắt. Anh ta mặc bộ cảnh phục của Sở Cảnh sát hạt Monterey. Cô đã nhận ra. Đó là anh chàng điều tra viên trẻ tuổi mắt xanh trước đây đã giúp đỡ cô vài lần. David Reinhold.

“Kathryn?”

“Cậu làm gì ở đây vậy?”

Reinhold lắc đầu, một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt. Anh ta không trả lời, chỉ đưa mắt nhìn quanh. Người cảnh sát hạ súng xuống, nhưng vẫn chưa nhét trở lại vào bao đựng. “Người ở trong kia có phải cô không?” cuối cùng anh ta hỏi, đưa mắt về phía công trường xây dựng.

Cô gật đầu.

Reinhold tiếp tục nhìn quanh, căng thẳng, ngôn ngữ cơ thể của người cảnh sát trẻ phát đi tín hiệu cho thấy anh ta vẫn sẵn sàng để chiến đấu.

Sau đó một giọng hơi rè vang lên từ bên sườn, “Sếp, có phải cô đấy không? Sếp gọi tôi à?”

Reinhold chớp mắt khi âm thanh vang lên.

Dance cầm điện thoại của cô lên và nói, “TJ, cậu vẫn ở đó chứ?” Khi Dance nghe thấy kẻ xâm nhập tiến lại sau lưng mình, cô đã bấm nút quay số.

“Vâng, sếp. Có chuyện gì vậy?”

“Tôi đang ở chỗ công trường xây dựng gần đường Harrison. Tôi đang có mặt cùng điều tra viên Reinhold từ Sở Cảnh sát.”

“Sếp có tìm thấy gì không?” người đặc vụ hỏi.

Dance cảm thấy hai chân cô đang thả lỏng dần, tim đập thình thịch, khi cơn hoảng loạn ban đầu giờ đây dần tan biến. “Chưa có gì. Tôi sẽ gọi lại cho cậu.”

“Hiểu rồi, sếp.”

Hai người ngắt liên lạc.

Cuối cùng Reinhold cũng cho súng vào bao. Người cảnh sát trẻ hít vào thật chậm và phồng hai gò má nhẵn nhụi thở không khí ra. “Thiếu chút nữa chuyện này làm tôi sợ đến mất cả... thứ cô biết đấy...”

Dance hỏi anh ta, “Cậu đang làm gì ở đây vậy?”

Anh ta giải thích rằng cách đây chừng một giờ MCSO đã nhận được một cuộc điện thoại về ‘thứ gì đó’ có liên quan tới cuộc điều tra ở gần giao lộ giữa Pine Grove và Harrison.

Chính cuộc gọi đã thôi thúc Dance tới đây.

Vì Reinhold từng tham gia vào cuộc điều tra, anh ta giải thích, chàng cảnh sát trẻ đã tình nguyện tới tìm hiểu. Anh đang tìm kiếm trong khu công trường xây dựng thì nhìn thấy ánh đèn pin nên lại gần xem xét. Reinhold không nhận ra Dance trong màn sương mù và nghĩ cô có thể là một con nghiện hay một tay buôn bán ma túy.

“Cậu có tìm thấy gì cho thấy rằng Travis đang ở đây không?”

“Travis ư?” anh ta chậm rãi hỏi lại. “Không. Sao vậy, Kathryn?”

“Vì dường như nơi này là một địa điểm rất phù hợp để giấu nạn nhân bị bắt cóc.”

“À, tôi đã tìm rất cẩn thận,” người cảnh sát trẻ cho cô hay. “Không thấy gì cả.”

“Dẫu vậy,” Dance nói, “tôi vẫn muốn đảm bảo chắc chắn.”

Và cô gọi lại cho TJ để điều động một đội rà soát.

~*~

Cuối cùng họ cũng khám phá ra thứ người gọi điện nặc danh đã nhìn thấy. Phát hiện này không nhờ vào Dance hay Reinhold, mà do Rey Carraneo, người đã đến nơi cùng sáu nhân viên khác từ CHP, MCSO và CBI.

‘Thứ gì đó’ là một cây thập tự ven đường. Nó được cắm phía bên lộ giới Pine Grove chứ không phải Harrison, cách điểm giao nhau chừng một trăm foot.

Song vật kỷ niệm này chẳng có gì liên quan tới Greg Schaeffer, Travis Brigham hay các bài bình luận trên blog.

Dance thở dài phẫn nộ.

Cây thập tự này trông bắt mắt hơn những cái khác, được làm cẩn thận, và những bông hoa đặt dưới chân nó là cúc và tuy líp chứ không phải hoa hồng.

Một điểm khác biệt nữa là cây thập tự này mang trên nó một cái tên. Thực ra là hai.

Juan Millar, hãy bình an yên nghỉ

Bị sát hại bởi Edie Dance

Được ai đó trong nhóm Ưu tiên sự sống để lại - người gọi điện nặc danh, đương nhiên rồi.

Phẫn nộ, cô nhổ bật cây thập tự lên khỏi mặt đất và ném nó vào mớ hỗn độn.

Chẳng còn gì để tìm kiếm, không còn bằng chứng để xem xét, không có nhân chứng nào để thẩm vấn, Kathryn Dance quay trở lại

xe và lái về nhà, thầm tự hỏi liệu giấc ngủ của cô sẽ trằn trọc đến mức nào.

Nếu quả thực cô có thể ngờ được.

Thứ Sáu

Chương 40

Vào lúc tám giờ hai mươi phút sáng, Dance đánh lái chiếc Crown Vic vào bãi để xe của Tòa án hạt Monterey. Cô đã rất nóng lòng muốn biết kết quả báo cáo kiểm tra hiện trường về Schaeffer, cũng như bất cứ thông tin nào TJ và người của MCSO đã tìm được có liên quan tới nơi tên sát nhân giam giữ Travis. Song trên thực tế tâm trí cô lại đang để cả vào chuyện khác: Cô đang băn khoăn về cuộc gọi điện thoại lạ lùng nhận được sáng hôm đó - từ Robert Harper, hỏi xem cô có thể ghé qua chỗ ông ta hay không.

Có vẻ đã ngồi vào bàn làm việc từ lúc bảy giờ sáng, vị công tố viên đặc biệt đã tỏ ra dễ mến một cách lạ lùng, và Dance cho rằng rất có thể ông ta đã nghe được từ Sheedy về tình hình liên quan tới Julio Millar. Dòng suy nghĩ của cô kỳ thực đã đi xa tới việc hủy bỏ cuộc điều tra nhằm vào mẹ mình, chuyển lời buộc tội sang nhằm vào anh trai Juan. Cô có cảm giác Harper muốn thương lượng cách thu xếp nào đó cho phép bảo toàn mặt mũi của ông ta. Có thể sẽ là hủy bỏ hoàn toàn những tội trạng nhằm vào Edie, và ngay lập tức, nếu Dance đồng ý không công khai đưa ra bất cứ lời chỉ trích nào nhằm vào cách thức thụ lý vụ án của ông ta.

Cô đậu xe đằng sau tòa án, quan sát các công trình xây dựng quanh bãi để xe; ngay tại nơi này, người phụ nữ đồng phạm của tay thủ lĩnh giáo phái Daniel Pell đã khơi mào vụ tẩu thoát cho y bằng cách gây nên cơn hỏa hoạn đã khiến Juan Millar bị bỏng nghiêm trọng.

Cô gật đầu chào mấy người quen làm tại tòa án và Sở Cảnh sát. Nói chuyện với một nhân viên an ninh, cô biết được vị trí phòng làm việc của Robert Harper. Tầng hai, gần thư viện luật.

Vài phút sau, cô tới nơi - rất ngạc nhiên khi thấy khu phòng làm việc của ông ta khá đơn sơ. Không có gian ngoài dành cho thư ký. Cửa phòng làm việc của vị công tố viên đặc biệt mở thẳng ra hành lang, đối diện với cửa một phòng vệ sinh nam. Harper chỉ có một mình, ngồi sau một bàn làm việc lớn, cả căn phòng không có món

đồ trang trí nào. Có hai chiếc máy tính, từng dãy sách luật và hàng chục chồng giấy tờ sắp xếp gọn ghẽ để trên mặt một cái bàn màu xám bằng kim loại và một cái bàn tròn kê gần khung cửa sổ duy nhất. Cửa chớp được kéo xuống, cho dù khung cửa đem tới một tầm nhìn rất ấn tượng về phía các cánh đồng rau diếp và rặng núi phía đông.

Harper mặc áo sơ mi trắng được là phẳng, đeo cà vạt đỏ khổ hẹp. Ông ta mặc quần vải sẫm màu, chiếc áo vest được treo gọn gàng trên móc của mắc áo kê trong góc phòng.

“Đặc vụ Dance. Cảm ơn cô vì đã đến,” ông ta kín đáo lật úp tập giấy đang đọc xuống, và đóng nắp cặp đựng tài liệu lại. Bên trong, cô thoáng thấy một cuốn sách luật cũ.

Hoặc một cuốn *Kinh Thánh*.

Ông ta đứng dậy trong chốc lát, bắt tay cô, và một lần nữa lại giữ khoảng cách.

Trong lúc Dance ngồi xuống, đôi mắt nằm sát nhau của ông ta rà soát lại mặt chiếc bàn bên cạnh xem trên đó liệu còn thứ gì không nên để cô trông thấy hay không. Ông ta dường như hài lòng vì mọi bí mật đều được an toàn. Vị công tố viên quan sát bộ đồ xanh hải quân của cô trong một thoáng - áo khoác cắt may và váy xếp li - áo sơ mi trắng. Hôm nay cô đang mặc trang phục dùng khi thẩm vấn. Đeo kính đen.

Cặp kính của kẻ săn mồi.

Cô sẽ rất vui chấp nhận một thỏa hiệp, nếu chuyện đó có thể giải thoát cho mẹ cô, nhưng Dance sẽ không để mình bị hù dọa.

“Ông đã nói chuyện với Julio Millar?” cô hỏi.

“Ai cơ?”

“Anh trai Juan.”

“À. Phải, tôi đã nói chuyện với anh ta, cũng lâu rồi. Sao cô lại hỏi vậy?”

Dance cảm thấy tim mình bắt đầu đập nhanh hơn. Cô ghi nhận một phản ứng căng thẳng - chân cô hơi di chuyển. Ngược lại, Harper vẫn không có phản ứng gì. “Tôi nghĩ Juan đã cầu xin anh trai giết cậu ta đi. Julio giả mạo tên trong sổ đăng ký vào thăm, và thực hiện điều em anh ta mong muốn. Tôi nghĩ đó là việc ông muốn gặp tôi để trao đổi.”

“Ồ,” Harper gật đầu nói. “George Sheedy đã gọi điện cho tôi về chuyện đó. Cũng mới đây thôi. Tôi đoán ông ta chưa kịp gọi để báo với cô.”

“Báo với tôi điều gì?”

Bằng một bàn tay có bộ móng được cắt sửa hoàn hảo, Harper cầm lấy một tập tài liệu từ góc bàn làm việc của ông ta và mở nó ra. “Vào đêm em trai anh ta qua đời, Julio Millar có mặt ở bệnh viện. Nhưng tôi khẳng định anh ta đã gặp hai nhân viên an ninh của bệnh viện Vịnh Monterey, một hành động liên quan tới vụ kiện Cục Điều tra California vì tắc trách khi cử em trai anh ta tới canh gác một bệnh nhân mà các cô biết, hay đáng ra phải biết, là một kẻ quá nguy hiểm để một người ít kinh nghiệm như Juan có thể đối phó được. Anh ta cũng cân nhắc tới việc kiện đích danh cô vì tội phân biệt chủng tộc khi cử một nhân viên cảnh sát thuộc sắc tộc thiểu số đi thực thi nhiệm vụ nguy hiểm. Và làm nghiêm trọng thêm tình trạng người em trai khi thẩm vấn cậu ấy. Vào thời điểm chính xác khi Juan chết, Julio đang ở cùng mấy nhân viên an ninh kia. Anh ta giả mạo tên vì sợ cô khám phá ra ý định kiện kể trên và tìm cách đe dọa anh ta cũng như gia đình.”

Tim Dance thắt lại khi nghe những lời đó, được nói ra bình thản đến thế. Harper cũng bình thản như thể ông ta đang đọc đoạn trích ra từ một tập thơ vậy.

“Julio Millar đã được xác minh vô can, đặc vụ Dance.” Một vài nếp cau thoáng qua trên trán. “Anh ta là một trong những đối tượng nghi vấn đầu tiên của tôi. Chẳng lẽ cô nghĩ tôi không cân nhắc tới anh ta sao?”

Dance lặng người ngồi xuống. Chỉ trong khoảnh khắc, mọi hy vọng đã tiêu tan.

Với Harper, chủ đề này coi như được khép lại. “Không, lý do tôi đề nghị cô tới đây...” ông ta tìm một tập tài liệu khác.

“Cô có xác nhận đây là một email mình đã viết không? Các địa chỉ đều khớp, nhưng không hề có cái tên nào. Tôi có thể lần ngược lại tới cô, song như vậy sẽ mất thời gian. Như một lời đề nghị lịch sự, cô có thể vui lòng cho tôi biết liệu đây có phải là của cô không?”

Dance liếc nhìn tờ giấy. Đó là bản copy một email cô đã viết cho chồng khi anh xa nhà đi dự một buổi hội thảo chuyên đề của FBI tại Los Angeles mấy năm trước.

Mọi việc ở đó diễn ra thế nào? Anh tới được khu phố người Hoa như đã dự kiến chứ?

Wes có kết quả hoàn hảo trong bài kiểm tra tiếng Anh. Thằng bé cứ để mãi ngôi sao vàng trên trán cho tới khi nó rơi xuống và phải mua một cái khác. Mags quyết định tặng hết các món đồ Hello Kitty của nó cho quỹ từ thiện - vâng, tất cả (hoan hô!!!).

Tin buồn từ mẹ. Willy, con mèo của bố mẹ em, cuối cùng đành phải giúp nó chết. Suy thận. Mẹ không chấp nhận để bác sĩ thú y làm chuyện đó. Bà tự tay làm, bằng một mũi tiêm. Sau đó mẹ có vẻ vui hơn. Mẹ ghét nỗi thống khổ, thà bà mất đi một con vật nuôi còn hơn phải chứng kiến nó chịu khổ sở. Mẹ tâm sự với em thật nặng nề biết chừng nào khi chứng kiến bác Joe vào thời kỳ cuối, với căn bệnh ung thư. Đáng lẽ không ai phải trải qua điều đó, mẹ nói. Thật đáng hổ thẹn khi không có đạo luật nào cho phép giúp đỡ tự sát.

Thôi, bây giờ em sẽ chuyển sang giai điệu vui vẻ hơn: Trang web đã được đưa trở lại lên mạng. Martine cùng em đã tải lên một tá ca khúc của nhóm nhạc Mỹ bản xứ dưới Ynez đó. Anh hãy lên mạng nếu có thể nhé. Chúng hay tuyệt!

À, em đã đi mua sắm ở Victoria’s Secret. Em nghĩ anh sẽ thích thứ em mua. Em sẽ làm một màn trình diễn thời trang!! Về nhà nhanh anh nhé!

Khuôn mặt cô nóng bừng - vì choáng váng và phẫn nộ. “Ông lấy nó ở đâu?” cô gắt lên.

“Trong một máy tính ở nhà mẹ cô. Dưới lệnh khám của tòa.”

Dance nhớ lại. “Đó là máy tính của tôi. Tôi đưa nó cho mẹ tôi dùng.”

“Nó đang thuộc quyền sở hữu của mẹ cô. Trong khuôn khổ hiệu lực của lệnh khám.”

“Ông không được sử dụng nó,” Dance vung vẩy bản in email.

“Sao lại không?” vị công tố viên cau mày.

“Nó không thích hợp,” tâm trí cô quay cuồng. “Đây là liên lạc riêng tư giữa vợ và chồng.”

“Tất nhiên là nó thích hợp. Nó nhắc tới quan điểm của mẹ cô trong việc thực hiện hành động giết người vì nhân đạo. Còn về sự riêng tư: Vì cả cô lẫn chồng đều không phải là đối tượng bị truy tố, bất cứ thư tín liên lạc nào cũng hoàn toàn chấp nhận được. Dù sao đi nữa, thẩm phán sẽ quyết định.” Ông ta có vẻ ngạc nhiên vì cô đã không nhận ra điều đó. “Nó có phải là của cô không?”

“Ông cần một giấy triệu tập nhân chứng trước khi bắt tôi trả lời bất cứ điều gì.”

“Được thôi,” ông ta dường như chỉ hơi có chút thất vọng trước việc cô từ chối hợp tác. “Bây giờ, tôi cần cho cô biết rằng tôi coi việc cô can dự vào cuộc điều tra này là một trường hợp xung đột lợi ích, và việc dùng đặc vụ Consuela Ramirez vào vai thám tử thay cô cũng không loại trừ được xung đột đó.”

Làm cách nào ông ta phát hiện được chuyện đó nhỉ?

“Vụ án này hoàn toàn không nằm trong phạm vi chấp pháp của CBI, và nếu cô tiếp tục can dự vào nó, tôi sẽ phát đơn tố giác vi phạm đạo đức chống lại cô tới văn phòng Chưởng lý tiểu bang.”

“Bà ấy là mẹ tôi.”

“Tôi tin chắc cô rất xúc động về tình thế hiện tại. Nhưng đây là một cuộc điều tra đang trong tiến trình, và không lâu nữa sẽ là một quy trình tố tụng. Bất cứ can thiệp nào từ phía cô đều không chấp nhận được.”

Run lên vì phẫn nộ, Dance đứng bật dậy và bắt đầu bước ra cửa.

Harper có vẻ vừa nghĩ lại. “Có một điều tôi muốn nói với cô, đặc vụ Dance. Trước khi tiến hành thừa nhận email đó của cô là một bằng chứng, tôi muốn cô biết rằng tôi sẽ chỉnh sửa lại thông tin về chuyện mua đồ lót, hay bất kỳ thứ gì tương tự thế, tại Victoria’s Secret. Tôi cho rằng chuyện ấy không thích hợp.”

Sau đó, người công tố viên kéo lại phía mình tập tài liệu ông ta đang xem xét khi cô đến, lật nó ra và tiếp tục đọc.

~*~

Trong phòng làm việc của mình, Kathryn Dance đang nhìn chằm chằm vào hai thân cây vặn xoắn quấn lấy nhau ở bên ngoài khung cửa sổ, vẫn còn cảm thấy phẫn nộ với Harper. Cô lại đang nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu bản thân bị buộc phải ra làm chứng chống lại mẹ mình. Nếu Dance từ chối, cô sẽ bị coi là có hành động trái pháp luật. Một tội lỗi. Điều đó có thể đồng nghĩa với ngồi tù và dấu chấm hết cho sự nghiệp thực thi pháp luật của cô.

Sự xuất hiện của TJ kéo cô ra khỏi dòng suy nghĩ.

Trông anh ta có vẻ kiệt sức. Người đặc vụ trẻ cho hay anh đã dành gần hết đêm làm việc cùng đội Điều tra Hiện trường để kiểm tra căn phòng của Greg Schaeffer tại nhà nghỉ Cyprus Grove, chiếc xe của y và ngôi nhà gia đình Chilton. Anh đã có bản báo cáo của MCSO.

“Cừ lắm, TJ,” cô nhìn đôi mắt đỏ ngầu ướt nhèm của chàng trai. “Cậu có ngủ được tí nào không?”

“Lại câu hỏi đó là sao hả sếp? ‘Ngủ’ ư?”

“Haizz.”

Anh ta đưa cho cô bản báo cáo kiểm tra hiện trường. “Và cuối cùng tôi có nhiều thông tin hơn về ông bạn của chúng ta.”

“Ai cơ?”

“Hamilton Royce.”

Giờ không còn quan trọng nữa, cô thầm nhủ, khi vụ án đã khép lại, và những lời xin lỗi - cho dù chẳng mấy chân thành - cũng đã được nói ra. Nhưng cô vẫn tò mò. “Tiếp tục đi.”

“Nhiệm vụ gần đây nhất của ông ta do Ủy ban Các nhà máy điện Hạt nhân yêu cầu. Cho tới khi đến đây, ông ta đã làm việc sáu mươi giờ một tuần cho đám này. Nhân tiện nói luôn, ông ta đắt ra trò đấy. Và tôi nghĩ tôi cần được tăng lương, sếp. Liệu tôi có phải loại đặc vụ đáng được trả tới sáu con số không nhỉ?”

Dance mỉm cười. Cô thấy mừng vì tính cách hài hước của anh ta dường như đã quay trở lại. “Trong sổ thanh toán của tôi thì cậu đáng giá đến bảy con số, TJ.”

“Tôi cũng yêu sếp.”

Ý nghĩa của thông tin vừa được biết chợt lóe lên trong đầu Dance và cô lướt qua các bản in từ *Bản tin Chilton*.

“Gã con hoang khốn kiếp.”

“Gì vậy?”

“Royce đã cố gắng dẹp bỏ blog đó... vì lợi ích khách hàng của ông ta. Nhìn xem,” cô chỉ vào tờ bản in.

NĂNG LƯỢNG CHO NHÂN DÂN
Do Chilton đăng

Hạ nghị sĩ Brandon Kleviger... Đã bao giờ nghe thấy tên ông ta chưa? Nhiều khả năng là chưa.

Và ông hạ nghị sĩ chịu trách nhiệm trông nom các cư dân dễ mến ở Bắc California muốn giữ một hành tung kín đáo nhiều hơn.

Không có vận may đó đâu.

Hạ nghị sĩ Klevinger là chủ tịch Ủy ban Các nhà máy điện Hạt nhân của tiểu bang, cũng có nghĩa là bom - ấy không, thứ lỗi cho tôi, là đô - dừng lại ở chỗ ông ấy trong vấn đề liên quan tới những món đồ bé nhỏ được gọi là lò phản ứng.

Và các bạn có muốn biết một điều thú vị về chúng không?

Không - đi chỗ khác ngay, các vị thích màu xanh. Mời đi chỗ khác mà than vãn! Tôi chẳng có gì khúc mắc với năng lượng hạt nhân cả; chúng ta cần đạt được độc lập về năng lượng (khỏi những phía có lợi ích ở bên kia đại dương tôi từng viết về rất nhiều). Nhưng thứ tôi kịch liệt phản đối là cái này: Năng lượng hạt nhân mất đi lợi thế nếu giá thành của nhà máy và năng lượng phải bỏ ra để xây dựng nó vượt quá những lợi ích đem lại.

Tôi được biết hạ nghị sĩ Klevinger tình cờ từng có vài chuyến đi chơi golf tới Hawaii và Mexico với "người bạn" mới quen của ông này, Stephen Ralston. Nào, thử đoán xem, các chàng trai cô gái? Ralston tình cờ lại tham gia chào thầu cho một cơ sở điện hạt nhân dự kiến xây dựng ở phía bắc Mendocino.

Mendocino… Một địa điểm thật đáng yêu. Và rất đắt đỏ để xây dựng. Đó là chưa nhắc tới chuyện dường như chi phí để vận chuyển điện tới nơi cần cũng sẽ rất lớn. (Một nhà thầu khác đã đề xuất một địa điểm rẻ tiền và hiệu quả hơn nhiều, nằm cách Sacramento chừng năm mươi dặm về phía nam). Song một nguồn tin đã rỉ tai với tôi về báo cáo sơ bộ của Ủy ban Hạt nhân, trong đó hé lộ rằng rất có thể Ralston sẽ được bật đèn xanh cho việc xây nhà máy ở Mendocino.

Liệu có phải Klevinger đã làm gì đó phi pháp hay sai lầm không?

Tôi không hề nói có hay không. Tôi chỉ đưa ra câu hỏi thôi.

"Ông ta đã dối trá từ đầu đến cuối," TJ nói. "Chắc chắn là thế."

Dẫu vậy, vào lúc này cô không thể tập trung quan tâm vào trò lừa bịp của Royce. Nói cho cùng, chẳng cần thiết phải gây áp lực với ông ta vào lúc này, vì chỉ một hai ngày nữa ông ta sẽ cuốn gói.

"Làm tốt lắm."

"Chỉ cần hãy nhớ dấu chấm trên chữ j của tôi là được."

Sau khi anh chàng rời đi, cô chăm chú nghiên cứu bản báo cáo của MCSO. Dance thấy hơi ngạc nhiên khi David Reinhold, chàng thanh niên nhiệt tình - người đã chơi trò đuổi bắt với cô tối qua - đã không đích thân cầm bản báo cáo tới.

Người gửi: Thanh tra Peter Bennington, Đội Điều tra Hiện trường, MCSO.

Người nhận: Kathryn Dance, đặc vụ, Cục Điều tra California - Bộ phận Tây.

Báo cáo về: Vụ án mạng ngày Hai mươi tám tháng Sáu tại nhà James Chilton, 2939 Pacific Height Court, Carmel, California.

Kathryn, dưới đây là kết quả kiểm kê.

Thi thể Greg Schaeffee.

Một ví hiệu Cross, bên trong đựng giấy phép lái xe California, thẻ tín dụng, thẻ thành viên AAA, tất cả đều mang tên Gregory Samuel Schaeffer.

325,52 đô la tiền mặt.

Hai chìa khóa xe Ford Taurus, biển kiểm soát California ZHG128.

Một chìa khóa phòng của phòng 146, nhà nghỉ Cyprus Grove.

Một chìa khóa xe BMW530, biển kiểm soát California DHY783, đăng ký dưới tên Gregory S. Schaeffer, 20943 Hopkin Drive, Glendale, CA.

Một vé gửi xe tại bãi để xe dài hạn ở LAX[1], phát hành ngày mùng mười tháng Sáu.

Nhiều hóa đơn thanh toán nhà hàng và siêu thị đủ loại.

Một điện thoại di động. Chỉ gọi tới các số máy địa phương: James Chilton, các nhà hàng.

Dấu vết trên giày, tương thích với vết đất cát tìm thấy tại các địa điểm của những cây thập tự trước.

Dấu vết ở móng tay không kết luận được.

Phòng 146, nhà nghỉ Cyprus Grove, đăng ký dưới tên Greg Schaeffer.

Quần áo và đồ vệ sinh cá nhân các loại.

Một chai Diet Coke 1 lít.

Hai chai rượu vang Robert Mondavi Central Coast Chardonnay

Đồ ăn Trung Hoa còn thừa, ba lần gọi.

Đồ tạp hóa các loại.

Một máy tính xách tay hiệu Toshiba và bộ dây nguồn (đã chuyển cho Cục Điều tra California; xem bản danh sách tang vật).

Một máy in Hewlett - Packard DeskJet.

Một hộp đạn kiểu 25 viên cỡ .38 Winchester loại đặc biệt, trong hộp còn 13 viên đạn.

Đồ văn phòng phẩm các loại.

Bản in nội dung Bản tin Chilton từ tháng Ba năm nay cho tới hiện tại.

Khoảng 500 trang tài liệu liên quan tới Internet, blog, đường dẫn RSS.

Những đồ vật thuộc sở hữu của Gregory Schaeffer tìm thấy tại nhà James Chilton.

Một máy quay kỹ thuật số Sony.

Một giá ba chân SteadyShot dành cho máy quay.

Ba cáp USB.

Một cuộn băng dính hiệu Home Depot.

Một khẩu súng ngắn Smith & Wesson, lắp 6 viên đạn cỡ .38 loại đặc biệt.

Một băng đạn lắp 6 viên đạn dự phòng nữa.

Xe Ford Taurus cho thuê của Hertz, biển kiểm soát California ZHG128, đậu cách nhà Chilton nửa khối nhà.

Một chai Vitamin Water vị cam, còn đầy một nửa.

Một hợp đồng thuê xe của Hertz, ghi tên người thuê là Gregory Schaeffer.

Giấy gói một chiếc Big Mac của McDonald.

Một bản đồ hạt Monterey, do Hertz cung cấp, không đánh dấu địa điểm (kết quả phân tích hồng ngoại âm tính).

Năm cốc cà phê rỗng, hiệu 7-Eleven. Chỉ có vân tay của Schaeffer.

Dance đọc bản danh sách hai lần. Cô không thể bực bội với kết quả làm việc của đội Điều tra Hiện trường. Chúng hoàn toàn chấp nhận được. Song không hề cung cấp bất cứ manh mối nào về địa điểm Travis Brigham đang bị nhốt. Hay nơi thi thể cậu thiếu niên bị chôn giấu.

Đôi mắt cô nhìn ra ngoài khung cửa sổ, dừng lại ở chỗ nút thắt phình to, nơi hai thân cây độc lập dính làm một, rồi sau đó lại tiếp tục cuộc hành trình riêng rẽ hướng lên bầu trời.

Ôi, Travis, Kathryn Dance cảm thán.

Cô không thể kìm được ý nghĩ rằng mình đã mất cậu ta.

Và cuối cùng, cũng không thể ngăn được những giọt nước mắt tuôn rơi.

Chương 41

Travis Brigham tỉnh giấc, tiểu vào cái xô để cạnh giường và rửa tay bằng nước đóng chai. Cậu chỉnh lại sợi xích nối chiếc còng đang khóa vào quanh cổ chân mình với một cái chốt nặng đóng trên tường.

Cậu lại một lần nữa nghĩ tới bộ phim ngu ngốc đó, Saw, trong phim có hai người bị xích vào một bức tường, giống như cậu lúc này, và chỉ có thể đào thoát bằng cách cưa cụt chân của chính bọn họ.

Cậu uống một ít Vitamin Water, ăn vài thanh granola và quay trở về với cuộc điều tra trong tâm trí mình. Cố hình dung ra xem chuyện gì đã xảy đến, tại sao cậu lại phải kết thúc ở chỗ này.

Và ai là kẻ đã gây ra chuyện khủng khiếp này?

Cậu thiếu niên nhớ lại hôm trước, về mấy người cảnh sát hay đặc vụ đã tới nhà cậu. Bố cậu đã cư xử không ra làm sao, mẹ cậu chỉ biết khóc lóc thật yếu đuối. Travis đã vớ lấy bộ đồng phục, dắt xe đạp đi tới chỗ làm ở tiệm bánh. Cậu đạp xe một đoạn ngắn vào trong vạt rừng sau nhà rồi chỉ đơn giản là không chịu đựng hơn được nữa. Cậu ném xe đạp đổ xuống, ngồi cạnh gốc cây sồi lớn và bắt đầu khóc đến run người.

Thật vô vọng! Tất cả mọi người đều căm ghét cậu.

Trong lúc ngồi chùi mũi dưới gốc sồi, một địa điểm ưa thích của Travis - nó nhắc cậu nhớ tới một nơi ở Aetheria - cậu nghe thấy tiếng chân sau lưng mình, bước đi thật nhanh.

Trước khi kịp quay về phía tiếng động, toàn bộ tầm nhìn của Travis biến thành một màu vàng, tất cả các sợi cơ trong cơ thể đồng loạt co lại, từ cổ tới đầu ngón chân. Hơi thở của cậu bị cắt ngang, rồi Travis ngất đi. Và sau đó cậu tỉnh dậy ở đây, dưới tầng hầm này, với một cơn đau đầu âm ỉ. Ai đó đã tấn công cậu bằng súng bắn xung điện Taser, Travis biết vậy. Cậu đã xem qua cách chúng hoạt động trên YouTube.

Cơn hoảng loạn chỉ là phản ứng nhất thời. Sờ tìm cẩn thận - xuống dọc theo phía trước quần, rồi đằng sau - cậu nhận ra không ai làm gì mình - không phải theo cách đó. Dẫu vậy nó càng làm cậu cảm thấy bất an hơn. Xâm hại tình dục ít nhất cũng còn có vẻ hợp lý. Nhưng như thế này… chỉ đơn giản bị bắt cóc, rồi giam giữ ở một nơi như trong câu chuyện của Stephen King ư? Việc quái quỷ gì đang diễn ra vậy chứ?

Lúc này, đang ngồi dậy trên chiếc giường xếp rẻ tiền luôn rung bần bật mỗi khi cậu động đậy. Travis nhìn quanh nhà tù của mình thêm lần nữa, một gian tầng hầm bẩn thỉu. Nơi này sặc mùi ẩm mốc và dầu. Cậu thiếu niên nhìn chỗ đồ ăn thức uống được để lại cho mình: Phần lớn là khoai tây chiên và bánh giòn đóng túi, cả những hộp bánh Oscar Mayer - vị thịt lợn muối hay gà tây. Cùng Red Bull, Vitamin Water và Coke để uống.

Một cơn ác mộng. Mọi thứ trong cuộc đời cậu suốt tháng nay đều là một cơn ác mộng không thể chịu đựng nổi.

Bắt đầu từ bữa tiệc mừng tốt nghiệp ở ngôi nhà nằm trên những ngọn đồi phía bên kia Xa lộ 1. Travis tới đó chỉ vì mấy cô bé nói Caitlin hy vọng cậu sẽ có mặt. Không, đúng là cô ấy thực sự muốn thế! Vậy là Travis đã đạp xe đi suốt cả quãng đường đó theo xa lộ, ngang qua Công viên Tiểu bang Garrapata.

Rồi cậu bước vào trong nhà, để sau đó kinh hoàng khi chỉ nhìn thấy những vị khách sành điệu, chẳng có ai ăn mặc xuềnh xoàng hay có bộ dạng game thủ. Một đám đông kiểu Miley Cyrus.

Và tệ hơn thế, Caitlin nhìn Travis như thể không hề nhận ra cậu. Các cô gái đã bảo cậu đến cười rúc rích, cùng đám bạn trai chải chuốt của bọn họ. Tất cả những người khác đều nhìn cậu chằm chằm, thầm tự hỏi một gã quê mùa như Travis Brigham đang làm gì ở đây.

Tất cả là một màn gài bẫy để mang cậu ra làm trò đùa.

Một địa ngục mắc dịch thực sự.

Nhưng cậu không thể quay lại và bỏ chạy. Không đời nào. Cậu bám trụ lại, xem qua đống đĩa CD chắc phải có đến cả triệu chiếc mà gia chủ sở hữu, thử xem qua vài kênh truyền hình, ăn những món đồ ăn thực sự rất tuyệt. Cuối cùng, buồn rầu và ngượng ngập, cậu đi đến quyết định đã đến lúc phải quay về. Cậu thiếu niên thầm tự hỏi liệu có quá giang được ai vào lúc gần nửa đêm này hay không. Rồi Travis trông thấy Caitlin, say mèm vì tequila, đang phát cuồng lên với việc Mike D'Angelo và Brit ra về cùng nhau. Cô lóng ngóng mò mẫm tìm chìa khóa trong khi lảm nhảm gì đó về chuyện sẽ đuổi theo hai người kia và… vậy đấy, cô ta cũng không biết rồi sẽ làm gì.

Travis chợt nghĩ: Hãy làm người hùng. Cầm lấy chìa khóa, đưa cô ấy về nhà an toàn. Cô ấy sẽ chẳng để ý đến chuyện bạn không chải chuốt. Cô ấy sẽ không quan tâm đến khuôn mặt đỏ bầm đầy mụn của bạn.

Cô ấy sẽ biết ở bên trong bạn là ai… Cô ấy sẽ yêu bạn.

Nhưng Caitlin đã ngồi ngay trước tay lái, các bạn cô ta chui vào ghế sau. Tất cả bọn họ đều là, "Bạn gái, bạn gái…" Travis không thể buông xuôi. Cậu chui ngay vào xe ngồi cạnh cô bé, cố thuyết phục cô đừng lái xe.

Anh hùng…

Nhưng Caitlin đã lao vụt đi, phóng xe xuống lối ra rồi hòa vào lòng đường Xa lộ 1, tảng lờ những lời nài nỉ của Travis để cậu lái xe.

"Ừm, làm ơn đi, Caitlin, dừng lại!"

Nhưng thậm chí cô bé chẳng buồn nghe cậu nói.

"Caitlin, thôi nào! Xin cậu đấy!"

Và sau đó…

Chiếc xe trật bánh khỏi lòng đường. Tiếng kim loại va đập mạnh vào đá, tiếng la hét nghe chói tai hơn bất cứ âm thanh nào Travis từng biết đến.

Ấy vậy nhưng mình vẫn phải trở thành gã anh hùng mắc dịch.

“Caitlin, nghe tôi nào. Cậu có thể nghe tôi nói chứ? Hãy nói với họ tôi đã lái xe. Tôi đã không uống gì. Tôi sẽ nói với họ tôi bị mất lái. Sẽ không có gì nghiêm trọng đâu. Nếu họ nghĩ cậu đã lái xe, cậu sẽ phải vào tù.”

“Trish, Van?... Tại sao họ không nói gì cả?”

“Cậu nghe thấy tôi nói chứ, Cait? Hãy ngồi sang ghế hành khách. Ngay lập tức! Cớm sẽ đến bất cứ lúc nào. Tôi đã lái xe! Cậu nghe tôi nói chứ?”

“Ôi, chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt.”

“Caitlin!”

“Được, được. Cậu đã lái xe… Ôi, Travis. Cảm ơn cậu!”

Và cô bé đưa hai cánh tay quàng quanh cậu, làm Travis có một cảm giác không hề giống bất cứ điều gì cậu từng trải qua.

Cô ấy yêu mình, mình và cô ấy sẽ bên nhau!

Nhưng chuyện đó không kéo dài lâu.

Sau vụ việc, hai người có nói chuyện vài lần, đã đi uống cà phê ở Starbuck, ăn trưa ở Subway. Nhưng chẳng mấy chốc, những lần họ bên nhau trở nên gượng gạo. Caitlin thường im lặng và bắt đầu lảng tránh nhìn về phía Travis. Cuối cùng, cô bé thôi không trả lời những cuộc gọi của cậu nữa.

Thậm chí Caitlin còn trở nên xa lánh hơn cả trước khi xảy ra hành động tử tế của Travis.

Còn tiếp theo, thử nhìn xem điều gì đã xảy ra. Tất cả mọi người ở Bán đảo Monterey - không, tất cả mọi người trên thế giới - bắt đầu căm ghét cậu.

“Gh3t phải cho mọi người biết nhưng [người lái xe] là một kẻ hoàn toàn quái đản, một tay thảm hại…

Nhưng ngay cả khi đó Travis vẫn không từ bỏ hy vọng. Buổi tối hôm Tammy Foster bị tấn công, hôm thứ Hai, cậu đã nghĩ về Caitlin và không tài nào ngủ được, vậy là cậu tới nhà cô bé. Để xem liệu cô

có ổn không, dù chủ yếu là vì ý nghĩ, trong trí tưởng tượng của cậu rằng rất có thể cô đang đứng chờ ngoài sân sau hay trước cửa nhà. Caitlin sẽ gặp cậu và nói, “Ôi, Travis, mình xin lỗi đã xa cách như thế. Mình chỉ đang cố vượt qua nỗi ám ảnh về Trish và Van. Mình thực sự yêu cậu!”

Nhưng ngôi nhà tối om. Cậu thiếu niên đành đạp xe quay về đến nhà lúc hai giờ sáng.

Ngày hôm sau, cảnh sát xuất hiện và hỏi Travis cậu đã ở đâu đêm hôm trước. Cậu đã nói dối theo bản năng và kể mình có mặt tại Game Shed. Tất nhiên cảnh sát đã khám phá ra cậu không hề ở đó. Và giờ đây, chắc chắn họ đang nghĩ cậu là kẻ đứng đằng sau vụ tấn công Tammy.

Tất cả mọi người căm ghét mình…

Travis đang hồi tưởng lại việc bản thân đã tỉnh dậy ở chỗ này sau khi bị bắn bằng súng phát xung điện. Một người đàn ông cao to đứng nhìn xuống cậu. Ông ta là ai? Bố của một trong các cô gái đã thiệt mạng sau vụ tai nạn chăng?

Travis có hỏi. Song người đàn ông chỉ chỉ tay vào cái xô dùng để đi vệ sinh, thức ăn và đồ uống. Đồng thời cảnh cáo, “Các cộng sự và tôi sẽ giám sát cậu, Travis. Cậu nên luôn luôn giữ im lặng. Nếu không…” ông ta giơ ra trước mặt cậu thiếu niên một cái mỏ hàn. “Hiểu chứ?”

Vừa khóc, Travis vừa buột miệng, “Ông là ai? Tôi đã làm gì chứ?”

Người đàn ông ấn phích điện của mỏ hàn vào ổ cắm trên tường.

“Không! Tôi xin lỗi. Tôi sẽ im lặng! Tôi xin hứa!”

Gã rút phích điện mỏ hàn ra. Rồi đi lên cầu thang. Cửa tầng hầm bị đóng lại. Thêm nhiều tiếng bước chân nữa, và cửa trước đóng sầm lại. Một chiếc xe hơi nổ máy. Thế là Travis bị bỏ lại một mình.

Cậu chỉ nhớ lờ mờ về những ngày tiếp theo, càng ngày càng chìm ngập trong ảo giác hay những giấc mơ. Để xua đuổi cảm giác

buồn chán - và cả sự điên dại - Travis đã chơi *DimensionQuest* trong đầu mình.

Còn lúc này, Travis thở gấp khi nghe thấy tiếng cửa trước mở ra ở phía trên đầu.

Tiếng bước chân vang lên rầm rập.

Kẻ giam giữ cậu đã quay trở lại.

Travis ôm chặt lấy mình, cố không bật khóc. Im lặng. Anh bạn biết luật rồi mà. Hãy nhớ tới khẩu Taser. Hãy nhớ tới cái mỏ hàn.

Cậu nhìn chằm chằm lên trần - trần với cậu, sàn với kẻ bắt cóc - trong khi người đàn ông đi khắp nơi trong tòa nhà. Năm phút sau, các bước chân bắt đầu di chuyển thành một quy luật nhất định. Travis cứng người; cậu biết âm thanh đó có nghĩa là gì. Hắn đang xuống đây. Và, phải, vài giây sau ổ khóa cửa tầng hầm kêu lách cách. Tiếng bước chân vang lên trên cầu thang cọt kẹt, đi xuống dưới.

Lúc này, Travis co rúm người lại trên giường khi cậu nhìn thấy kẻ giam giữ mình tới gần. Thường người đàn ông xách theo một cái xô không và sẽ mang cái xô đã đầy lên trên. Nhưng hôm nay hắn chỉ cầm theo một túi giấy.

Điều này làm Travis phát hoảng. Bên trong đó là cái gì vậy?

Cái mỏ hàn chăng?

Hay thứ gì đó còn kinh khủng hơn?

Đứng bên cạnh cậu thiếu niên, hắn chăm chú quan sát Travis. “Cậu cảm thấy thế nào?”

Như phân ấy, đồ chết tiệt, theo mày thì có thể thế nào chứ?

Nhưng cậu nói, “Tôi ổn.”

“Cậu thấy yếu?”

“Tôi đoán vậy.”

“Nhưng cậu đã ăn.”

Một cái gật đầu. Đừng có hỏi vì sao hắn làm chuyện này. Bạn rất muốn, nhưng đừng hỏi. Nó cũng giống như vết muỗi đốt to nhất trên thế giới. Bạn muốn gãi; nhưng đừng. Hắn sẽ lấy mỏ hàn ra.

“Cậu có thể đi được chứ?”

“Tôi đoán vậy.”

“Tốt. Vì tôi sắp cho cậu một cơ hội rời khỏi đây.”

“Rời khỏi đây? Vâng, làm ơn! Tôi muốn về nhà,” nước mắt trào ra trên gương mặt Travis.

“Nhưng cậu cần giành lấy tự do của mình.”

“Giành lấy nó? Tôi sẽ làm bất cứ điều gì… Là cái gì?”

“Đừng trả lời quá nhanh,” người đàn ông nói đầy u ám. “Có thể cậu sẽ chọn không làm.”

“Không, tôi sẽ…”

“Suỵt. Cậu có thể chọn không làm điều tôi sắp yêu cầu. Nhưng nếu cậu không làm, cậu sẽ ở lại đây cho tới khi chết đói. Và sẽ còn có những hậu quả khác. Bố mẹ và em trai cậu cũng sẽ chết. Đang có một người ở bên ngoài ngôi nhà của họ ngay lúc này.”

“Em trai tôi vẫn ổn chứ?” Travis hốt hoảng thì thầm hỏi.

“Vẫn ổn. Trong lúc này.”

“Đừng làm hại họ! Ông không thể làm hại họ!”

“Tôi có thể làm hại bọn họ và sẽ làm thế. Ồ, tin tôi đi, Travis. Tôi sẽ làm thế.”

“Ông muốn tôi làm chuyện gì?”

Người đàn ông quan sát cậu càng chăm chú hơn. “Tôi muốn cậu giết một người.”

Một trò đùa chắc?

Nhưng kẻ bắt cóc không hề mỉm cười.

“Ý ông là sao?” Travis thì thầm.

“Giết một người, giống như trong trò chơi cậu vẫn chơi. *DimensionQuest*.”

“Tại sao?”

“Điều đó không quan trọng, với cậu thì không. Tất cả những gì cậu cần biết là nếu cậu không làm việc tôi đang yêu cầu, cậu sẽ phải chết đói ở đây, và cộng sự của tôi sẽ giết gia đình cậu. Đơn giản vậy thôi. Giờ là cơ hội của cậu. Có hay không?”

“Nhưng tôi không biết cách để giết ai đó.”

Người đàn ông cho tay vào trong túi giấy, lấy ra một khẩu súng lục gói trong một cái bịch nhựa hiệu Baggie. Hắn ném khẩu súng xuống giường.

“Đợi đã! Đây là súng của bố tôi! Ông lấy nó ở đâu?”

“Từ trong xe của ông ta.”

“Ông nói gia đình tôi vẫn bình yên.”

“Đúng thế, Travis. Tôi không làm gì ông ta. Tôi đánh cắp khẩu súng mấy ngày trước, trong khi gia đình cậu đang ngủ. Cậu có thể bắn được nó chứ?”

Travis gật đầu. Thực ra, cậu chưa bao giờ bắn một khẩu súng thật. Nhưng cậu đã chơi các trò bắn súng tại các trung tâm trò chơi. Và cậu cũng xem truyền hình. Bất cứ ai từng xem bộ phim truyền hình *The Wire* hay *The Sopranos* đều biết đủ về súng để có thể sử dụng được một khẩu. Cậu lẩm bẩm, “Nhưng nếu tôi làm điều ông muốn, ông sẽ giết tôi. Và sau đó là gia đình tôi.”

“Không, tôi sẽ không làm thế. Sẽ tốt hơn cho tôi nếu cậu còn sống. Cậu giết người tôi muốn cậu giết, ném khẩu súng xuống và chạy. Hãy đi bất cứ đâu cậu muốn. Sau đó tôi sẽ gọi cho bạn tôi, bảo anh ta để yên cho gia đình cậu.”

Có rất nhiều điều trong đề nghị này nghe không hợp lý chút nào. Song tâm trí Travis đã mụ mẫm. Cậu sợ trả lời có, cậu sợ trả lời không.

Travis nghĩ tới em trai mình. Rồi tới bà mẹ. Và thậm chí cả hình ảnh ông bố đang mỉm cười cũng hiện lên trong tâm trí cậu. Mỉm cười khi ông nhìn Sammy, không bao giờ là với Travis. Nhưng dẫu sao đó cũng là một nụ cười, và nó giúp Sammy cảm thấy hạnh phúc. Đấy mới là điều quan trọng.

Travis, anh có mang kẹo về cho em không?

Travis Brigham gạt nước mắt và thì thầm, “Được rồi. Tôi sẽ làm việc đó”.

Chương 42

Thậm chí cho dù không có tác động của món vang Chardonnay dùng hơi quá đà lúc ăn trưa, Donald Hawken vẫn cảm thấy lâng lâng.

Nhưng ông không quan tâm.

Ông đứng dậy khỏi sô-pha, nơi ông vừa ngồi cùng Lily và ôm lấy James Chilton, người đang bước vào phòng khách căn nhà nghỉ của ông ta tại Hollister, cầm theo thêm mấy chai vang trắng nữa.

Chilton đáp lại cử chỉ thân thiết của người bạn, chỉ hơi thoáng tỏ ra lúng túng. Lily rầy la chồng cô, “Donald.”

“Xin lỗi, xin lỗi, xin lỗi,” Hawken bật cười. “Nhưng anh không dừng được. Cơn ác mộng đã kết thúc. Chúa ơi, những gì vợ chồng anh đã phải trải qua thật kinh khủng.”

“Những gì tất cả chúng ta đã phải trải qua,” Chilton nói.

Câu chuyện về kẻ sát nhân tâm thần đã có mặt trên khắp các bản tin. Hóa ra Sát Thủ Mặt Nạ không phải là cậu thiếu niên, mà trên thực tế lại là một gã điên tìm cách trả thù một bài phóng sự Chilton đã đưa lên bản tin của ông vài năm trước.

“Hắn thực sự định bắn anh trước máy quay à?”

Chilton nhướng một bên mày lên.

“Lạy Chúa lòng lành,” Lily thốt lên, trông tái nhợt - và làm Hawken không khỏi ngạc nhiên, vì cô là một người vốn luôn tự nhận mình theo thuyết bất khả tri. Song Lily, cũng giống như chồng cô, cũng đã ngà ngà say.

“Tôi thấy ái ngại cho cậu thiếu niên đó,” Hawken nói. “Cậu ấy là một nạn nhân vô tội. Có lẽ là nạn nhân đáng thương nhất.”

“Anh có nghĩ cậu ấy còn sống không?” Lily băn khoăn.

“Tôi ngờ lắm,” Chilton u ám nói. “Schaeffer hẳn phải giết cậu ta rồi. Không để lại dấu vết. Tôi thấy thật đau khổ về chuyện này.”

Hawken lấy làm mừng vì ông đã từ chối đề nghị - à phải, từ phía cô đặc vụ Dance đó, nghe nó gần như là một mệnh lệnh - yêu cầu ông quay lại San Diego. Không đời nào. Ông nhớ lại những ngày đầy phiền muộn khi Sarah qua đời và James Chilton đã ở cạnh bên ông.

Đó chính là những gì một người bạn cần làm.

Phá vỡ không khí nặng nề đang buông xuống, Lily nói, “Tôi có ý này. Chúng ta hãy lên kế hoạch đi picnic ngày mai. Pat và tôi có thể nấu ăn.”

“Hay lắm,” Chilton ủng hộ. “Chúng ta đều biết khu công viên tuyệt đẹp gần đây.”

Nhưng Hawken vẫn chưa thôi buồn phiền. Ông nâng ly Sotronga-Cutrer[1] của mình lên. “Vì bạn bè.”

“Vì bạn bè.”

Họ cùng nhấp rượu. Lily, khuôn mặt xinh đẹp được tôn lên giữa những lọn tóc vàng lượn sóng, hỏi, “Khi nào họ tới đây? Pat và các con anh ấy?”

Chilton nhìn đồng hồ đeo tay. “Cô ấy vừa đi mười lăm phút trước. Cô ấy sẽ tới trại hè đón bọn trẻ. Sau đó tới đây. Sẽ không lâu nữa đâu.”

Hawken có vẻ thích thú. Gia đình Chilton sống kề bên một trong những dải bờ biển đẹp nhất thế giới. Thế nhưng về nhà nghỉ họ lại chọn một nơi quê mùa cũ kỹ nằm trên đồi cách bờ biển đến bốn mươi lăm phút chạy xe, những ngọn đồi đầy bụi và đất nâu. Nhưng địa điểm này đúng là tĩnh lặng, bình yên.

Y ningunos turistas[2]. Một cảm giác nhẹ nhõm nếu so với Carmel vào mùa hè, chật ních những du khách lạ mặt từ nơi khác đến.

“Được,” Hawken tuyên bố. “Tôi không thể đợi lâu hơn nữa.”

“Không thể đợi?” Chilton hỏi, trên khuôn mặt nở một nụ cười ngỡ ngàng.

“Thứ tôi đã nói với anh là tôi mang tới.”

“À, bức tranh à? Quả thực, Don. Anh không cần phải làm thế.”

“Đây không phải là ‘cần’. Đó là một việc tôi muốn làm.”

Hawken đi vào phòng ngủ dành cho khách, nơi ông và Lily ở và quay trở ra mang theo một bức vẽ nhỏ, một bức tranh ấn tượng vẽ một con thiên nga màu xanh trên một nền xanh thẫm hơn. Người vợ quá cố của ông, Sarah, đã mua nó ở San Diego hay La Jolla. Một ngày nọ, trong khi Jim Chilton đang ở Nam California giúp ông sau cái chết của vợ, Hawken bắt gặp bạn mình đứng nhìn bức tranh chăm chú đầy ngưỡng mộ.

Hawken đã quyết định ngay khoảnh khắc đó là đến một ngày ông sẽ tặng bức tranh cho người bạn để bày tỏ lòng biết ơn những gì Chilton đã làm trong quãng thời gian khủng khiếp ấy.

Giờ đây, cả ba đang nhìn chăm chú vào con thiên nga cất cánh bay lên khỏi mặt nước.

“Đẹp quá,” Chilton nói. Ông ta để bức tranh lên bệ lò sưởi. “Cảm ơn hai người.”

Hawken, lúc này đã trở nên say hơn sau khi uống thêm nửa ly rượu vang, đang giơ ly lên định chúc mừng thì có tiếng cửa ra vào kêu cọt kẹt phía dưới bếp.

“Ồ,” ông này mỉm cười nói. “Có phải là Pat không?”

Nhưng Chilton lại cau mày. “Cô ấy không thể tới đây nhanh vậy được.”

“Nhưng tôi nghe thấy gì đó. Anh có nghe thấy không?”

Người chủ blog gật đầu. “Có, tôi có nghe thấy.”

Đưa mắt nhìn ra phía cửa, Lily nói, “Có ai đó ngoài kia. Tôi dám chắc là vậy.” Người phụ nữ cau mày. “Tôi nghe thấy tiếng bước chân.”

“Có thể...” Chilton bắt đầu lên tiếng.

Nhưng câu nói của ông ta bị cắt ngang khi Lily kêu thét lên. Hawken quay vụt lại, buông ly rượu vang trên tay làm nó rơi xuống vỡ tan trong tiếng kêu chát chúa.

Một cậu trai sắp hết tuổi vị thành niên, mặt đầy mụn trứng cá, đứng lù lù trên ngưỡng cửa. Cậu ta như đã hóa đá, đang chớp mắt nhìn quanh như thể mất phương hướng. Trên tay cậu ta là một khẩu súng ngắn. Chết tiệt, Hawken nghĩ thầm, họ đã không khóa cửa sau lại khi tới nơi. Tên nhóc đã lần mò vào trong để đánh cướp.

Đám băng đảng trộm cướp. Chắc chắn là thế.

“Cậu muốn gì?” Hawken thì thầm. “Tiền à? Chúng tôi sẽ đưa cậu tiền!”

Cậu thiếu niên tiếp tục nghiêng nghiêng nhìn. Đôi mắt cậu ta chăm chăm hướng về Jim Chilton và nheo lại.

Thế rồi Donald Hawken kêu lên thảng thốt, “Đó là cậu nhóc trên blog! Travis Brigham!” Gầy gò xanh xao hơn so với những bức hình trên tivi. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa. Cậu ta chưa chết. Tất cả chuyện này là thế nào? Nhưng có một điều ông đã hiểu: Cậu ta tới đây để bắn người bạn Jim Chilton của ông.

Lily nắm lấy cánh tay chồng cô.

“Không! Đừng làm hại ông ấy, Travis,” Hawken kêu lên và cảm thấy bị thôi thúc muốn lao lên đứng chắn trước Chilton để bảo vệ ông ta. Có điều người vợ đang ghì chặt làm ông không thể hành động.

Cậu thiếu niên bước một bước lại gần Chilton, chớp chớp mắt, rồi chuyển ánh nhìn sang hướng khác - về phía Hawken và Lily. Cậu ta hỏi bằng giọng yếu ớt, “Họ là những người ông muốn tôi giết?”

Ý thằng nhóc là sao vậy?

Và James Chilton thì thầm, “Đúng thế, Travis. Hãy thực hiện điều cậu đã đồng ý. Bắn đi.”

~*~

Nheo mắt vì ánh sáng gay gắt làm mắt cậu xót như xát muối, Travis Brigham nhìn chằm chằm về phía cặp vợ chồng - những người mà kẻ bắt giữ cậu đã cho biết, nửa tiếng trước dưới tầng hầm, cậu cần phải giết: Donald và Lily. Kẻ bắt cóc đã giải thích rằng không lâu nữa họ sẽ tới và có mặt tại tầng trệt - trong căn nhà này, chính nơi cậu đã bị giam dưới tầng hầm trong ba hay bốn ngày vừa qua.

Travis không hiểu vì sao kẻ bắt cóc cậu muốn họ phải chết. Song chuyện đó không quan trọng. Điều duy nhất cần thiết lúc này là giữ cho gia đình cậu được sống.

Travis, anh có mang kẹo về cho em không?

Cậu giơ súng lên, ngắm về phía họ.

Trong khi đôi vợ chồng lúng búng những lời hầu như Travis không hề nghe thấy, cậu cố gắng giữ khẩu súng không dao động. Việc này buộc cậu phải nỗ lực hết sức. Sau mấy ngày bị xích vào một cái giường, giờ đây Travis cảm thấy mình yếu ớt như một con sên. Thậm chí bước lên cầu thang cũng là một nỗ lực cực độ. Khẩu súng không ngừng chao đảo.

“Không, làm ơn đừng!” ai đó kêu lên, người đàn ông hoặc người phụ nữ. Travis không thể biết chắc. Cậu đang bối rối, mất phương hướng vì thứ ánh sáng chói lóa. Nó làm mắt cậu nhức nhối. Travis chĩa súng về phía đôi vợ chồng, nhưng cậu vẫn không ngừng tự hỏi: Họ là ai, Donald và Lily? Dưới tầng hầm, người đàn ông đã nói, “Hãy nhìn vào họ như những nhân vật trong trò chơi cậu vẫn chơi. *DimensionQuest*. Donald và Lily chỉ là những nhân vật, không hơn không kém.”

Nhưng hai con người đang nức nở trước mặt cậu không phải là những nhân vật ảo. Họ là người thật.

Và dường như họ là bạn của kẻ bắt cóc cậu - ít nhất là trong suy nghĩ của họ. “Chuyện gì đang diễn ra vậy? Làm ơn, đừng hại chúng tôi,” Lily lên tiếng. “James, làm ơn!”

Nhưng người đàn ông - có vẻ ông ta tên là James - chỉ tiếp tục hướng đôi mắt của ông ta, đôi mắt thật bình thản, về phía Travis. “Làm đi. Bắn!”

“James, không! Anh đang nói gì vậy?”

Travis giữ vững khẩu súng, chĩa nó vào Donald. Cậu ta gạt chốt an toàn ra sau.

Lily kêu thét lên.

Thế rồi một sự vỡ lẽ lóe lên trong tâm trí Travis.

James?

Cậu nhóc trên blog.

Những Cây thập tự ven đường.

Travis chớp mắt, “James Chilton?” Chẳng lẽ đây là ông ta?

“Travis,” kẻ bắt cóc nghiêm giọng nói, bước tới đứng sau lưng cậu thiếu niên, rút một khẩu súng nữa từ túi quần sau ra. Y chĩa súng vào đầu Travis.

“Làm đi. Tao đã bảo mày không được nói gì hết, không được hỏi gì hết. Bắn đi!”

Travis hỏi Donald, “Ông ta là James Chilton phải không?”

“Phải,” người đàn ông thì thầm.

Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra ở đây vậy, Travis tự hỏi?

Chilton gí khẩu súng mạnh hơn vào sát sọ Travis. Nó làm cậu thấy đau. “Làm đi. Làm ngay, không mày sẽ chết. Và cả gia đình mày cũng sẽ chết.”

Cậu thiếu niên hạ súng xuống. Lắc đầu. “Ông chẳng có người bạn nào ở nhà tôi cả. Ông đã nói dối tôi. Ông làm chuyện này một mình.”

“Nếu mày không bắn, tao sẽ giết mày, sau đó tới nhà mày và giết họ. Tao thề sẽ làm thế.”

Hawken kêu lên, “Jim! Chẳng lẽ... vì Chúa, chuyện này là gì vậy?”

Lily khóc lóc ầm ĩ.

Giờ thì Travis Brigham đã hiểu. Dù có bắn hai người kia hay không, cậu vẫn cầm chắc cái chết. Gia đình cậu sẽ ổn cả: Chilton không quan tâm gì đến họ. Nhưng cậu sẽ chết. Một tiếng cười khẽ vang lên từ cổ họng cậu thiếu niên. Travis cảm thấy những giọt nước mắt trào ra làm xót thêm đôi mắt vốn đã cay sè vì ánh sáng.

Cậu nghĩ tới Caitlin, tới đôi mắt và nụ cười tuyệt đẹp của cô bé.

Nghĩ tới mẹ cậu.

Nghĩ tới Sammy.

Và về tất cả những điều kinh khủng người ta đã nói về cậu trên blog.

Thế nhưng cậu đã chẳng hề làm gì sai. Cuộc đời cậu chẳng có gì ngoài cố gắng học hành tử tế nhất có thể ở trường, chơi một trò chơi giúp cậu cảm thấy hạnh phúc, dành chút thời gian bên em trai và trông nom cậu bé, gặp gỡ một cô gái không bận tâm tới việc cậu là một anh chàng nhạt nhẽo với khuôn mặt đầy trứng cá. Trong đời mình, Travis chưa bao giờ làm tổn thương bất cứ ai một cách có chủ ý, chưa bao giờ viết một lời bình luận xấu xa về những người khác.

Vậy mà cả thế giới ùa vào công kích cậu.

Ai thèm bận tâm nếu cậu giết chính mình chứ?

Chẳng ai cả.

Vậy là Travis làm điều duy nhất cậu có thể. Cậu giơ khẩu súng lên chĩa vào cằm của chính mình.

Hãy nhìn vào gã thảm hại này, cuộc đời hắn là một THẤT BẠI khổng lồ!!!

Ngón tay Travis gập lại quanh cò súng. Cậu bắt đầu siết cò.

Tiếng nổ lớn vang lên chói tai lộng óc. Các khung cửa sổ rung chuyển, làn khói cay sè bao trùm căn phòng, và một con mèo bằng

sứ mong manh rơi từ bệ lò sưởi xuống vỡ tan trên sàn thành hàng chục mảnh.

Chương 43

Chiếc xe của Kathryn Dance rẽ vào con đường đất dài dẫn tới ngôi nhà nghỉ của James Chilton ở Hollister.

Cô đang suy nghĩ lại việc trước đó mình đã nhầm lẫn nghiêm trọng đến thế nào.

Greg Schaeffer không phải là tên sát thủ với cây thập tự ven đường.

Tất cả những người khác cũng đã bị đánh lạc hướng, nhưng Dance không cảm thấy chút an ủi nào từ chuyện này. Cô đã hài lòng giả thiết rằng Schaeffer chính là thủ phạm và y đã giết Travis Brigham. Khi hắn đã chết, sẽ không có thêm vụ tấn công nào nữa.

Sai biết bao…

Điện thoại của cô reo lên. Cô tự hỏi ai ở đầu dây kia, song quyết định tốt nhất không nên xem danh tính người gọi trong lúc đang lái xe trên con đường ngoằn ngoèo như rắn lượn với những bờ dốc ở cả hai bên.

Thêm năm mươi yard nữa.

Cô nhìn thấy ngôi nhà phía trước mình, một ngôi nhà kiểu trang trại cũ xập xệ rất hợp cảnh để tọa lạc tại Kansas nếu không có những quả đồi bao quanh. Khu đất trông thật bẩn thỉu nhếch nhác, đầy những vạt cỏ không được chăm sóc, những cành cây gãy xám xịt chất thành ụ, những mảnh vườn bị bỏ mặc cho cây dại mọc. Cô hẳn đã nghĩ James Chilton phải có một ngôi nhà nghỉ tử tế hơn, nếu tính tới khoản thừa kế từ ông bố vợ cũng như ngôi nhà đẹp của ông ta ở Carmel.

Ngay cả dưới ánh mặt trời nơi này vẫn tràn ngập một vẻ kỳ quái.

Nhưng tất nhiên, cảm giác có được đa phần vì Dance biết chuyện gì đã xảy ra bên trong nơi đó.

Làm sao mình có thể nhìn nhận mọi thứ sai lầm đến thế chứ?

Con đường thẳng lại, và cô tiếp tục chạy xe đi. Cô cầm điện thoại lên và nhìn màn hình. Jonathan Boling đã gọi. Nhưng tín hiệu báo tin nhắn không hiện. Cô do dự định bấm vào "Cuộc gọi cuối cùng nhận được". Nhưng thay vào đó lại bấm nút gọi nhanh cho Michael O'Neil. Sau bốn lần đổ chuông, cuộc gọi rơi vào hộp thư thoại.

Có thể anh ấy đang bận với vụ án kia.

Hoặc cũng có thể đang nói chuyện với vợ, Anne.

Dance ném điện thoại sang ghế bên cạnh.

Trong lúc lái lại gần ngôi nhà, Dance đếm được sáu chiếc xe cảnh sát. Và cả hai xe cấp cứu.

Cảnh sát trưởng hạt San Benito, người cô vẫn thường xuyên hợp tác làm việc, trông thấy Dance và ra hiệu bảo cô lái lên trên. Vài nhân viên cảnh sát đứng tránh sang bên. Cô băng qua bãi cỏ mọc lởm chởm không đều tới chỗ người cảnh sát trưởng đang đứng.

Dance thấy Travis Brigham đang nằm trên một cái băng ca cứu thương, khuôn mặt bị che kín.

Dance gạt cần số rồi ra ngoài, hối hả bước về phía cậu thiếu niên. Cô để ý thấy đôi bàn chân trần của cậu có những vết sưng tấy quanh cổ chân, làn da xanh xao.

"Travis," cô thì thầm.

Cậu ta giật mình, như thể cô đã đánh thức cậu dậy từ một giấc ngủ sâu.

Cậu thiếu niên nhấc cái khăn ẩm và bịch đá chườm khỏi khuôn mặt bầm tím của mình. Travis chớp mắt nhìn cô chăm chú. "À, ờ, đặc vụ… em, ừm, không nhớ tên chị."

"Dance."

"Em xin lỗi," cậu thiếu niên có vẻ ngượng ngùng vì sự yếu kém trong giao tiếp xã hội của mình.

"Không sao cả," Kathryn Dance ôm lấy cậu thật chặt.

~*~

Cậu bé sẽ ổn cả, người nhân viên y tế cho hay.

Vết thương nghiêm trọng của cậu ta sau cuộc thử thách - kỳ thực cũng là vết thương nghiêm trọng duy nhất - do bị đập trán vào bệ lò sưởi trong phòng khách ngôi nhà nghỉ của Chilton khi đội SWAT[1] của hạt San Benito đột kích vào.

Đơn vị này đang tiến hành giám sát ngầm - trong lúc đợi Dance tới - khi người đội trưởng nhìn qua cửa sổ trông thấy cậu thiếu niên cầm súng bước vào phòng khách. James Chilton cũng rút ra một khẩu súng. Vì lý do nào đó, tiếp đến có vẻ như Travis định tự sát.

Người đội trưởng ra lệnh cho lực lượng của mình tấn công. Họ ném lựu đạn hơi cay vào trong phòng, những quả lựu đạn nổ với những tiếng đinh tai, hất Chilton ngã vật xuống sàn còn cậu thiếu niên bị thổi bay vào bệ lò sưởi. Các nhân viên cảnh sát hối hả lao tới bủa vây, tước vũ khí của cả hai người. Họ còng tay Chilton lại, giải y ra ngoài, sau đó hộ tống Donald Hawken và vợ ông này tới nơi an toàn và đưa Travis đến chỗ nhân viên y tế.

“Chilton đâu?” Dance hỏi.

“Hắn ở đằng kia,” người cảnh sát trưởng nói, hất hàm về phía một chiếc xe của cảnh sát hạt, nơi ông chủ blog đang ngồi, tay bị còng, đầu cúi gằm.

Cô sẽ tính đến y sau.

Dance đưa mắt về phía chiếc Nissan Quest của Chilton. Cửa bên và cửa sau xe đều đang mở, đội Điều tra Hiện trường đã lấy những thứ bên trong ra: Đáng chú ý hơn cả là cây thập tự cuối cùng và một bó hoa hồng đỏ - giờ đã ngả úa sang màu nâu. Chilton hẳn đã lên kế hoạch để chúng lại gần nơi này sau khi y đã giết hai vợ chồng Hawken. Xe đạp của Travis cũng được dựng gần cửa sau xe. Trong một túi nilon trong suốt đựng tang vật là chiếc áo nỉ có mũ trùm đầu màu xám Chilton đã lấy cắp và mặc để mạo danh cậu thiếu niên, đồng thời tháo sợi vải ra bỏ lại nơi hiện trường.

Dance hỏi nhân viên y tế, “Ông bà Hawken thì sao? Họ thế nào?”

“Choáng váng, như cô cũng có thể hình dung, hơi bị sây sát vì bị va đập vào đồ đạc khi chúng tôi xông vào. Nhưng họ sẽ ổn thôi. Họ đang ở ngoài hiên nhà.”

“Em không sao chứ?” Dance hỏi Travis.

“Em đoán vậy,” cậu ta trả lời.

Cô chợt nhận ra câu hỏi của mình thật ngớ ngẩn biết chừng nào. Tất nhiên là cậu nhóc không thể không sao. Travis đã bị James Chilton bắt cóc và bị ép phải sát hại Donald Hawken cùng vợ ông ấy.

Có vẻ thay vì thực hiện điều đó, Travis đã lựa chọn cái chết.

“Bố mẹ em sắp đến rồi,” cô nói với cậu thiếu niên.

“Thật ạ?” cậu bé có vẻ dè dặt trước tin nhận được.

“Họ thật sự rất lo lắng cho em.”

Travis gật đầu, nhưng Dance vẫn đọc được vẻ hoài nghi trên khuôn mặt cậu thiếu niên.

“Mẹ em đã khóc, bà ấy rất mừng khi chị báo tin.”

Đúng thế. Dance không rõ phản ứng của ông bố ra sao.

Một nhân viên cảnh sát mang đồ uống nhẹ đến cho cậu thiếu niên.

“Cảm ơn anh,” Travis uống Coke ừng ực. Trong những ngày bị giam giữ, sức khỏe của cậu cũng không bị ảnh hưởng quá nghiêm trọng. Một nhân viên y tế đã xem qua vết trầy xước rớm máu dưới chân cậu; chỉ cần điều trị bằng băng bó và kem bôi chứa kháng sinh. Dance nhận ra vết thương là do còng cọ xát vào. Cảm thấy một cơn giận sôi sục trong người. Cô đưa mắt về phía Chilton, lúc đó đang được áp giải từ xe của cảnh sát hạt San Benito sang chiếc xế công vụ của hạt Monterey, nhưng ông ta vẫn cúi gằm mặt xuống.

“Em chơi môn thể thao nào?” viên cảnh sát đã mang Coke tới hỏi cậu thiếu niên, cố gợi chuyện để Travis cảm thấy thoải mái.

“Ừm, em chơi game, chủ yếu là thế.”

“Đó chính là điều anh muốn hỏi đấy,” viên cảnh sát trẻ tóc cắt cua nói, coi câu trả lời lệch pha là kết quả từ việc cậu bé tạm thời bị mất thính lực do hậu quả của lựu đạn cay. Anh ta hỏi lớn tiếng hơn, “Môn ưa thích của em là gì? Túc cầu, bóng đá hay bóng rổ?”

Cậu thiếu niên chớp mắt nhìn người đàn ông trẻ mặc đồ cảnh phục màu xanh. “Vâng, em có chơi cả mấy môn đó.”

“Cừ lắm.”

Người cảnh sát không hề hiểu các dụng cụ thể thao ở đây chỉ là một thiết bị Wii hay thiết bị chơi game, còn đấu trường là một màn hình có đường chéo dài mười tám inch.

“Nhưng bắt đầu từ từ thôi. Anh cá là cơ của em đã bị teo. Hãy tìm một huấn luyện viên.”

“Vâng ạ.”

Chiếc Nissan cũ tàn tạ, nước sơn đã mờ xỉn đang chật vật leo lên con đường đất. Nó dừng lại, và ông bà Brigham xuống khỏi xe. Sonia, khuôn mặt đầm đìa nước mắt, loạng choạng bước đi trên mặt cỏ tới ôm lấy con trai bà thật chặt.

“Mẹ.”

Cả ông bố cậu ta cũng lại gần. Ông này dừng lại bên hai mẹ con, không mỉm cười, nhìn cậu thiếu niên từ đầu đến chân. “Con gầy và xanh quá, con hiểu ý bố nói gì chứ? Con có bị đau ở đâu không?”

“Cậu ấy sẽ ổn thôi,” người nhân viên y tế nói.

“Sammy thế nào?” Travis hỏi.

“Em đang ở nhà ông bà,” Sonia nói. “Nó làm toáng lên, nhưng không sao cả.”

“Cô đã tìm thấy nó, đã cứu sống nó,” ông bố, vẫn không mỉm cười, quay sang nói với Dance.

“Tất cả chúng tôi đã làm được điều đó, phải.”

“Hắn nhốt con ở dưới kia, dưới tầng hầm đúng không?” ông hỏi con trai.

Cậu ta gật đầu, không nhìn ai trong hai người. “Cũng không kinh khủng lắm. Nhưng rất lạnh.”

Mẹ Travis nói, “Caitlin đã nói cho mọi người những gì đã xảy ra.”

“Cô ấy đã làm thế?”

Như thể không kiềm chế được bản thân, ông bố lẩm bẩm, “Đáng ra con không nên nhận lỗi cho…”

“Suỵt,” bà mẹ nghiêm khắc ngắt lời. Ông bố cau mày, nhưng im bặt.

“Chuyện gì sẽ đến với cô ấy?” Travis hỏi. “Với Caitlin ấy?”

Mẹ cậu nói, “Đó không phải là mối bận tâm của chúng ta. Bây giờ chúng ta không cần phải lo lắng về điều đó.” Bà nhìn sang Dance. “Chúng tôi có thể về nhà chứ? Cứ thế này về nhà có được không?”

“Chúng ta sẽ làm bản lời khai sau. Không cần phải ngay bây giờ.”

“Cảm ơn chị,” Travis nói với Dance.

Bố cậu cũng cảm ơn và bắt tay cô.

“Này, Travis. Cầm lấy,” Dance đưa cho cậu ta một mảnh giấy.

“Cái gì đây ạ?”

“Từ một người muốn em gọi điện cho cậu ấy.”

“Ai thế ạ?”

“Jason Kepler.”

“Ai vậy nhỉ?... À, Stryker phải không ạ?” Travis chớp mắt. “Chị biết cậu ấy.”

“Cậu ấy đã đi tìm khi em mất tích. Cậu ấy đã giúp bọn chị tìm thấy em.”

“Thật thế ạ?”

“Đúng thế. Cậu ấy nói các em chưa bao giờ gặp mặt nhau.”

“Ừm, ngoài đời thì chưa.”

“Hai em chỉ sống cách nhau có năm dặm.”

“Thế ạ?” cậu thiếu niên nở một nụ cười ngạc nhiên.

“Cậu ta muốn thỉnh thoảng gặp em.”

Travis gật đầu với một thái độ kỳ lạ trên khuôn mặt, như thể ý tưởng gặp một người bạn trong thế giới ảo ngoài thế giới thực quả thật là một điều vô cùng lạ lùng.

“Về nhà thôi, con yêu,” bà mẹ nói. “Mẹ sẽ chuẩn bị một bữa tối đặc biệt. Sammy đang rất nóng lòng được gặp lại con.”

Sonia và Bob Brigham cùng con trai họ quay trở lại chiếc xe. Cánh tay ông bố giơ lên ôm qua vai cậu con trai. Trong giây lát. Rồi lại buông xuống. Kathryn Dance ghi nhận một cố gắng để thiết lập mối liên kết. Cô không tin vào sự cứu rỗi đến từ thần thánh, mà tin vào quan điểm cho rằng những con người trần thế khốn khổ chúng ta hoàn toàn có thể tự cứu rỗi chính mình, nếu hoàn cảnh và chiều hướng nỗ lực là tốt đẹp. Bằng chứng về năng lực ấy có thể tìm thấy trong từng cử chỉ nhỏ nhặt nhất, như một bàn tay to dè dặt đặt lên một bờ vai xương xẩu.

Những cử chỉ luôn chân thật hơn lời nói.

“Travis?” cô gọi.

Cậu bé quay lại.

“Có thể lúc nào đó chị sẽ gặp lại em… ở Aetheria.”

Travis giữ cánh tay ngang trước ngực, lòng bàn tay hướng ra ngoài, cử chỉ cô đoán là một lời chào giữa các cư dân trong thế giới của cậu. Kathryn Dance cố kìm mình để không đáp lại tương tự.

Chương 44

Dance băng qua sân tới chỗ Donald và Lily Hawken, đôi giày hiệu Aldo của cô dính đầy bụi đất và mảnh cây vụn. Những con châu chấu tanh tách nhảy lên khi cô bước đi.

Cặp vợ chồng ngồi trên bậc tam cấp trước cửa ngôi nhà nghỉ của Chilton. Khuôn mặt Hawken hằn rõ vẻ đau khổ. Hành động phản trắc của người bạn đã làm ông bị chấn động sâu sắc.

"Jim đã làm chuyện này sao?" ông thì thầm.

"Tôi e là vậy."

Một ý nghĩ nữa khiến ông rùng mình. "Chúa ơi, nếu lũ trẻ cũng có mặt ở đây thì sẽ ra sao? Không lẽ anh ta cũng…?" ông không thể hoàn tất câu nói.

Người vợ nhìn chằm chằm ra khoảnh sân bụi bặm, đưa tay lau mồ hôi trên trán. Hollister nằm cách xa bờ biển, không khí mùa hè, bị giam lại giữa các quả đồi, đã nóng lên dữ dội vào lúc giữa ngày.

Dance nói, "Thực ra, đây là lần thứ hai y tìm cách giết ông."

"Lần thứ hai?" Lily thì thầm. "Ý cô là cả ở chỗ ngôi nhà nữa? Khi chúng tôi đang dỡ đồ hôm trước?"

"Đúng thế. Lần đó cũng là Chilton, mặc một chiếc áo có mũ trùm đầu của Travis."

"Nhưng… anh ta mất trí rồi hay sao?" Hawken sững sờ hỏi, không hiểu nổi. "Sao anh ta lại muốn giết chúng tôi?"

Dance đã học được rằng, trong công việc của cô, cố gắng nhẹ nhàng sẽ chẳng đem lại lợi ích gì. "Tôi không thể nói hoàn toàn chắc chắn, nhưng tôi nghĩ James Chilton đã sát hại người vợ đầu của ông."

Một tiếng kêu thảng thốt đau đớn. Một đôi mắt mở to sững sờ kinh ngạc. "Cái gì?"

Đến lượt Lily ngẩng đầu lên quay sang Dance. “Nhưng chị ấy mất trong một vụ tai nạn. Khi đang bơi gần La Jolla.”

“Tôi đang tìm hiểu thêm chi tiết từ San Diego và lực lượng Bảo vệ bờ biển để xác minh chắc chắn. Nhưng nhiều khả năng là tôi đúng.”

“Anh ta không thể làm thế. Sarah và Jim rất...” lời nói của Hawken tan biến đi.

“Thân thiết phải không?” Dance hỏi.

Ông ta đang lắc đầu. “Không. Không thể có chuyện đó.” Nhưng rồi Hawken bật ra giận dữ, “Có phải cô đang muốn nói hai người họ từng có quan hệ với nhau?”

Sau một khoảng im lặng, cô từ tốn, “Phải, tôi nghĩ vậy. Tôi sẽ có được một vài bằng chứng sau mấy ngày tới. Thông tin về đi lại. Các cuộc điện thoại.”

Lily khoác cánh tay quanh vai chồng cô. “Anh,” cô thì thầm.

Hawken nói, “Tôi nhớ hai người họ luôn rất thích sự có mặt của nhau khi chúng tôi đi chơi dã ngoại. Và với tôi, Sarah là một thách thức. Tôi luôn phải đi vắng. Có khi hai, ba ngày một tuần. Không nhiều lắm. Nhưng thỉnh thoảng Sarah nói tôi đang sao lãng cô ấy. Một kiểu đùa bỡn - tôi không hề để tâm đến nó một cách nghiêm túc. Song có thể cô ấy thực sự có ý đó, và Jim đã bước vào để lấp đầy khoảng trống. Sarah luôn rất đòi hỏi.”

Giọng của Hawken cho phép Dance đoán đáng ra từ cuối cùng trong câu phải kết thúc bằng “trên giường”.

Cô nói thêm, “Tôi đoán Sarah muốn Chilton rời bỏ Patrizia và cưới cô ấy.”

Một tiếng cười cay đắng. “Và anh ta từ chối?”

Dance nhún vai. “Đó là những gì tôi suy đoán.”

Hawken ngẫm nghĩ về khả năng đó. Ông nói thêm với giọng trống rỗng, “Nói không với Sarah không phải là hành động khôn ngoan.”

“Tôi đã nghĩ về thời điểm mà gia đình ông chuyển tới San Diego chừng ba năm trước. Cũng vào khoảng thời gian đó bố Patrizia qua đời, bà ấy được thừa kế khá nhiều tiền, đồng nghĩa Chilton có thể tiếp tục viết blog của y - lúc bấy giờ y bắt đầu làm việc toàn thời gian với nó. Tôi nghĩ y đã manh nha lối suy nghĩ mình đang thực thi một nhiệm vụ để cứu vãn thế giới. Tiền của Patrizia có thể cho phép y làm điều đó. Vậy là y cắt đứt với vợ ông.”

Hawken hỏi, “Và Sarah đe dọa sẽ nói ra mọi chuyện nếu anh ta không rời bỏ Pat?”

“Tôi nghĩ cô ấy định công bố rộng rãi rằng James Chilton, giọng nói đạo đức của đất nước, đã dan díu với vợ người bạn thân nhất của mình.”

Dance tin rằng Chilton đã nói dối Sarah, đồng ý tiến hành ly hôn, rồi tới gặp người phụ nữ ở San Diego. Cô ta hẳn đã hình dung đề nghị của y là chuyến đi picnic lãng mạn ở một khu bờ biển vắng vẻ gần La Jolla. Một tua bơi lội tại khu bảo tồn bờ biển xinh đẹp tọa lạc ngay đó. Rồi tai nạn xảy đến - một cú đánh vào đầu. Hoặc có thể y đã dìm người phụ nữ dưới nước.

“Nhưng sao anh ta lại định giết chúng tôi?” Lily hỏi, đồng thời đưa mắt nhìn về phía ngôi nhà đầy vẻ bất an.

Dance nói với Donald Hawken, “Hai người đã không liên lạc trong một thời gian đúng không?”

“Sau khi Sarah chết, tôi suy sụp đến mức từ bỏ mọi thứ, thôi không gặp gỡ tất cả bạn cũ nữa. Phần lớn thời gian tôi dành cho bọn trẻ. Tôi là một kẻ khép mình... cho tới khi gặp được Lily. Sau đó tôi bắt đầu hòa nhập trở lại với cuộc sống.”

“Và ông quyết định quay về.”

“Phải. Bán công ty đi và quay trở về,” Hawken đã hiểu ra. “Phải, phải, Lily và tôi sẽ cùng sống với Jim và Patrizia, còn có vài người bạn cũ quanh đây. Đến một lúc nào đó chúng tôi, không tránh khỏi phải ngồi cùng nhau hồi tưởng lại. Jim từng đến Nam California ít

lâu trước khi Sarah mất. Hẳn anh ta đã nói dối Pat về chuyện đó; sẽ chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi anh ta bị lộ tẩy."

Hawken ngoái đầu nhìn vào trong ngôi nhà, đôi mắt mở to. "Bức tranh Thiên nga xanh… Phải!"

Dance nhướng một bên mày lên.

"Tôi nói với Jim rằng mình muốn tặng anh ta một bức tranh mà người vợ quá cố từng ưa thích. Tôi nhớ đã từng thấy anh ta nhìn chăm chăm vào nó khi ở lại nhà mình sau ngày Sarah qua đời," một tiếng cười chua chat. "Tôi dám cược bức tranh là của Jim. Có lẽ anh ta đã mua từ nhiều năm trước cho đến một ngày khi Sarah xuất hiện và bảo muốn nó. Có thể anh ta nói với Patrizia rằng mình đã bán bức tranh cho ai đó. Nếu như bây giờ người vợ nhìn thấy nó lần nữa, cô ấy sẽ không khỏi băn khoăn bằng cách nào Sarah có được."

Điều này có thể giải thích cho sự tuyệt vọng của Chilton - tại sao y lại mạo hiểm tới mức dám giết người. Ông chủ blog cao đạo rao giảng cho thế giới về đức hạnh sắp sửa bị lộ tẩy đã có một mối quan hệ bất chính - với một phụ nữ đã qua đời. Những câu hỏi sẽ được đặt ra, một cuộc điều tra sẽ bắt đầu. Và thứ quan trọng nhất đời với y - cái blog quý hóa - chắc sẽ bị hủy hoại. Y cần loại bỏ mối đe dọa đó.

Bản tin quá quan trọng để có thể mạo hiểm…

Lily hỏi, "Nhưng người đàn ông ở nhà anh ta, Schaeffer thì sao? Bản tuyên bố James sắp sửa đọc - trong đó có nhắc tới Travis."

"Tôi tin chắc kế hoạch nguyên bản của Schaeffer không can dự gì tới Travis. Hắn đã muốn giết Chilton từ lâu - có lẽ từ khi anh trai hắn chết. Nhưng khi hắn biết được về các vụ tấn công liên quan tới vụ *Cây thập tự ven đường*, hắn viết lại bản tuyên bố để thêm tên Travis vào đó - như thế sẽ không ai nghi ngờ bản thân Schaeffer."

Hawken hỏi, "Làm thế nào cô tìm ra được Jim chính là thủ phạm, chứ không phải Schaeffer?"

Phần lớn, cô giải thích, là vì những thứ không có mặt trong các báo cáo kiểm tra hiện trường TJ mới đưa cho cô.

“Những gì *không có mặt* trong đó?” Hawken hỏi.

“Thứ nhất,” cô giải thích, “không có cây thập tự nào báo trước vụ mưu sát Chilton. Kẻ sát nhân đã để lại những cây thập tự tại các địa điểm công cộng trong những lần tấn công khác. Nhưng không ai tìm thấy cây thập tự cuối cùng. Thứ hai, thủ phạm đã sử dụng xe đạp của Travis, hay của chính y, để lưu lại các vết lốp xe nhằm đổ tội cho cậu thiếu niên. Song Schaeffer không có chiếc xe đạp nào ở bất cứ đâu. Và rồi khẩu súng hắn đã dùng để đe dọa Chilton thì sao? Đó không phải là khẩu Colt đánh cắp của bố Travis. Đó là một khẩu Smith và Wesson. Cuối cùng, không có hoa hay dây buộc hoa trong xe hay phòng của hắn ở nhà nghỉ. Vậy là tôi cân nhắc tới khả năng Greg Schaeffer không phải là Tên sát nhân với cây thập tự ven đường. Hắn chỉ tình cờ xuất hiện đúng thời điểm diễn ra vụ án và quyết định tận dụng nó. Nhưng nếu hắn không phải là kẻ để lại những cây thập tự, thì có thể là ai đây?”

Dance đã trở lại lần qua danh sách các đối tượng nghi vấn. Cô nghĩ tới mục sư Fisk và tay vệ sĩ của ông ta, rất có thể chính là *CrimsoninChrist*. Bọn họ chắc chắn là những kẻ cuồng tín và đã đe dọa trực tiếp Chilton trong các bài đăng trên blog. Nhưng TJ đã tới gặp Fisk, tay vệ sĩ và vài thành viên chủ chốt của nhóm này. Tất cả bọn họ đều có bằng chứng ngoại phạm vào thời gian xảy ra các vụ tấn công.

Cô cũng đã cân nhắc về Hamilton Royce - kẻ chuyên tháo gỡ rắc rối tới từ Sacramento, được trả tiền để đóng cửa blog vì những gì Chilton đã viết liên quan tới Ủy ban Các nhà máy điện Hạt nhân. Một giả thiết khá hay ho, nhưng càng nghĩ nhiều về nó, cô càng thấy đây ít có khả năng là đáp án. Royce là một đối tượng nghi vấn quá hiển nhiên, vì ông ta đã cố gắng làm blog phải ngừng hoạt động - và một cách rất công khai - bằng cách viện đến cảnh sát tiểu bang.

Clint Avery, chủ thầu xây dựng, cũng là một khả năng. Song cô đã điều tra ra được những cuộc gặp bí hiểm của Avery sau khi Dance rời khỏi công ty của ông ta là với một luật sư chuyên về luật sử dụng lao động và hai người đàn ông đang làm công. Tại một khu vực nơi phần lớn chủ sử dụng nhân công lo lắng vì đã thuê mướn

quá nhiều lao động nhập cư bất hợp pháp không có hồ sơ, Avery lại lo bị truy tố vì thuê mướn quá ít người thiểu số. Có vẻ như ông ta cảm thấy bất an với Dance vì sợ cô thực sự có mặt ở đó để điều tra một vụ khiếu nại về vi phạm luật dân sự có thể cáo buộc ông ta phân biệt đối xử với người gốc La Tinh.

Dance cũng đã có lúc nghĩ tới khả năng bố Travis là thủ phạm, và thực sự nghĩ liệu có mối liên hệ nào về tâm lý giữa những cành cây, bó hoa hồng với công việc chở khách đi tham quan thắng cảnh của Bob Brigham hay không. Thậm chí cô còn nghĩ thủ phạm có khi là Sammy - có vấn đề về tâm thần, nhưng rất có thể là một người cực kỳ thông minh, khôn ngoan, và có khả năng đầy hận thù với người anh trai.

Nhưng dù gia đình Brigham có những vấn đề riêng của họ, đó cũng là chuyện hầu như tất cả mọi gia đình đều gặp phải. Và cả ông bố lẫn cậu con trai đều có bằng chứng ngoại phạm vào thời gian xảy ra một vài cuộc tấn công.

Vừa nhún vai, Dance vừa nói với vợ chồng Hawken, “Cuối cùng tôi cạn hết đối tượng nghi vấn. Và xem xét tới chính James Chilton.”

“Tại sao?” người chồng hỏi.

A tới B tới X…

“Tôi đã nghĩ tới một điều mà chuyên gia tư vấn của chúng tôi đã nói về các blog - về việc chúng có thể nguy hiểm như thế nào. Và tôi tự hỏi: Sẽ ra sao nếu Chilton muốn giết ai đó? *Bản tin Chilton* sẽ là một vũ khí thật lợi hại. Bắt đầu một tin đồn, rồi để cộng đồng mạng lan truyền đi. Sẽ không ai thấy ngạc nhiên khi nạn nhân bị công kích trả đũa lại. Và đó là thủ phạm của các vị.”

Hawken thắc mắc, “Nhưng Jim không hề nói gì về Travis trên blog cả.”

“Và cả chuyện đó cũng thật khôn ngoan: Nó làm cho Chilton dường như hoàn toàn vô can. Nhưng y chẳng cần phải nhắc tới Travis. Y biết Internet hoạt động như thế nào. Chỉ cần vài tin đồn bóng gió nói cậu ta đã làm gì đó sai trái, vậy là các Thiên Thần Báo

Thù sẽ đảm nhiệm phần còn lại. Nếu Chilton là thủ phạm, tôi tự hỏi khi đó ai sẽ là nạn nhân bị nhắm tới. Chẳng có gì về hai cô gái, Tammy hay Kelley, cho thấy y muốn giết họ. Hay về Lyndon Strickland hay Mark Watson. Hai vợ chồng ông cũng là những nạn nhân tiềm tàng, tất nhiên rồi. Tôi nghĩ lại tất cả những điểm đã biết được về vụ án. Tôi chợt nhớ ra một điều thật lạ. Ông nói với tôi rằng Chilton đã hối hả tìm tới nhà ông ở San Diego để ở cạnh ông và các con vào ngày Sarah qua đời. Y đã có mặt ở đó chỉ trong vòng một giờ."

"Phải. James đã ở L.A. dự một cuộc họp. Anh ta đã lên chuyến bay sớm nhất."

Dance nói, "Nhưng Chilton nói với vợ là ông ta đang ở Seattle khi biết tin Sarah qua đời."

"Seattle?" Hawken có vẻ bối rối.

"Tham dự một cuộc họp tại trụ sở của Microsoft. Không, trên thực tế y đã ở San Diego. Y luôn ở đó từ đầu, không hề rời thành phố sau khi dìm Sarah chết đuối. Chilton muốn đợi nghe tin để được vào nhà ông. Y cần phải làm thế."

"Cần ư? Vì sao?"

"Ông nói y đã ở lại, thậm chí còn giúp ông lau dọn phải không?"

"Đúng thế."

"Tôi nghĩ y muốn lục tìm khắp nơi trong nhà và thủ tiêu bất cứ thứ gì trong đồ đạc của Sarah có thể cho biết hai người họ có quan hệ với nhau."

"Chúa ơi," Hawken lẩm bẩm.

Nữ đặc vụ giải thích thêm vài mối liên hệ nữa giữa Chilton và các vụ tội ác: Y là một vận động viên ba môn phối hợp, nghĩa là y hay đi xe đạp. Dance nhớ đã nhìn thấy đủ thứ dụng cụ thể thao ở ga ra nhà Chilton, trong đó có đến vài chiếc xe đạp.

"Rồi đến mẫu đất," cô giải thích về việc tìm ra mẫu đất không tương thích ở gần một trong những cây thập tự. "Điều tra Hiện

trường tìm thấy vết đất tương tự trên giày của Greg Schaeffer. Song nguồn gốc chính là từ mấy khu vườn ngoài sân trước nhà Chilton. Đó là nơi Schaeffer đã giẫm phải."

Dance hồi tưởng lại, thực ra cô đã chính mắt nhìn thấy nguồn gốc của mẫu đất ấy trong lần đầu tiên tới nhà ông ta, khi quan sát cảnh vật xung quanh.

"Và còn cả chiếc xe của ông ta nữa, chiếc Nissan Quest."

Cô kể cho hai vợ chồng về việc nhân chứng Ken Pfister nhìn thấy một xe công của tiểu bang gần một trong những cây thập tự. Sau đó cô mỉm cười châm biếm. "Nhưng kỳ thực chính Chilton là kẻ đã lái nó - sau khi sắp đặt cây thập tự thứ hai."

Cô chỉ về phía chiếc bán tải của Chilton đang đậu gần đó. Nó mang trên thanh chống va đập một dải băng rôn cô vẫn nhớ từ hôm đầu tiên tới nhà ông ta.

If you DESALINATE, you DEVASTATE.

Chính mấy chữ cái cuối cùng trên đó là thứ Ken Pfister đã nhìn thấy khi chiếc bán tải chạy ngang qua: STATE[1].

"Tôi tới gặp thẩm phán mang theo những gì khám phá ra và có được lệnh khám nhà. Tôi cử nhân viên cảnh sát tới lục soát nhà Chilton tại Carmel. Ông ta đã tẩu tán phần lớn bằng chứng, song họ đã tìm thấy một ít cánh hoa hồng và một mảnh bìa các tông tương thích với loại được dùng gắn trên những cây thập tự. Tôi nhớ ông ta có nói sẽ đến đây cùng ông bà. Vậy là tôi gọi cho Sở Cảnh sát hạt San Benito, đề nghị họ cử một đội chiến thuật tới. Điều duy nhất tôi không đoán ra là Chilton định ép buộc chính Travis bắn ông bà."

Cô cắt ngang lời cảm ơn nhiệt thành của người chồng - ông này có vẻ như sắp khóc - bằng một cái nhìn xuống đồng hồ đeo tay của mình.

"Tôi phải đi bây giờ. Ông bà hãy trở về nhà cố nghỉ ngơi một chút."

Lily ôm chầm lấy Dance. Hawken dùng cả hai bàn tay nắm chặt lấy tay cô. “Tôi không biết nên nói gì nữa.”

Rời khỏi họ, cô bước tới chỗ chiếc xe tuần cảnh của Sở Cảnh sát hạt Monterey, nơi James Chilton đang ngồi. Mái tóc thưa của y dính bết vào bên đầu. Y quan sát cô lại gần với một cái nhìn chua chát trên khuôn mặt. Gần như mai mỉa.

Cô mở cửa sau xe ra, cúi người xuống.

Y rít lên, “Tôi không cần phải bị còng chân thế này. Nhìn xem. Thật đồi bại.”

Dance ngắm nhìn cặp còng. Đầy vẻ hài lòng.

Y nói tiếp, “Bọn họ còng tôi vào, mấy tay cảnh sát đã làm thế, và còn mỉm cười! Vì bọn họ bảo tôi đã còng thằng nhóc. Tất cả chuyện này thật bẩn thỉu. Tất cả chỉ là một nhầm lẫn. Tôi đã bị cài bẫy.”

Dance thiếu chút nữa bật cười. Ngoài tất cả những tang vật đã thu được, vẫn còn ba nhân chứng trực tiếp về những tội ác của y - Hawken, vợ ông này và Travis.

Cô nhắc lại những lời thông báo của cảnh sát về các quyền của y.

“Có người đã làm chuyện đó rồi.”

“Chỉ muốn đảm bảo ông thực sự hiểu chúng. Mà ông có hiểu không nhỉ?”

“Các quyền của tôi ư? Có. Nghe này, lúc đó, phải, tôi có một khẩu súng. Nhưng người ta đã tìm cách giết tôi. Tất nhiên tôi sẽ phải bảo vệ bản thân. Có kẻ nào đó đã cài bẫy tôi. Đúng như cô nói, kẻ nào đó tôi từng nhắc đến trên blog. Tôi thấy Travis bước vào phòng khách và rút súng của mình ra. Tôi bắt đầu mang súng trong người kể từ khi cô nói tôi đang gặp nguy hiểm.”

Tảng lờ màn đóng kịch, cô nói, “Chúng tôi sẽ đưa ông về Sở Cảnh sát hạt Monterey và tạm giam ông, James. Đến lúc đó ông có thể gọi điện thoại cho vợ và luật sư riêng của mình.”

“Cô có nghe những gì tôi đang nói không thế hả? Tôi đã bị gài bẫy. Cho dù thằng nhóc đó nói gì đi nữa, nó là một đứa tâm thần không ổn định. Tôi đã đóng kịch với nó từ đầu đến cuối, theo những ảo tưởng của nó. Tôi sẽ bắn nó nếu thằng nhóc ấy tìm cách làm hại Don và Lily. Tất nhiên là thế rồi.”

Dance cúi người ra trước, cố khống chế cảm xúc của bản thân tốt nhất có thể. Một điều không hề dễ dàng. “Tại sao ông lại nhằm vào Tammy và Kelley, James? Hai cô bé vị thành niên chưa bao giờ làm gì ông.”

“Tôi vô tội,” y lẩm bẩm.

Nữ đặc vụ nói tiếp, như thể y chưa hề nói gì. “Tại sao lại là họ? Vì ông không thích thái độ của đám trẻ vị thành niên à? Ông không thích họ bôi xấu cái blog quý báu đó với những câu từ tục tĩu chăng? Hay ông không thích ngữ pháp tồi?”

Y không nói gì, song Dance tin có một tia thừa nhận lóe lên trong đôi mắt đó. Cô tiếp tục dồn ép.

“Và tại sao lại là Lyndon Strickland? Và Mark Watson? Ông sát hại họ chỉ vì họ đăng bài dưới tên thật và dễ dàng tìm ra được, phải vậy không?”

Giờ đây Chilton đã quay nhìn đi hướng khác, như thể y biết mình đang để lộ sự thật ra trên đôi mắt.

“James, những bức hình ông đăng lên blog, giả bộ là của Travis, chúng thì sao nhỉ? Ông đã tự vẽ chúng, phải không nào? Tôi còn nhớ bản lý lịch trên *Bản tin Chilton* cho hay ông là một chuyên gia thiết kế đồ họa và thầy dạy mỹ thuật ở trường cao đẳng.”

Y không nói gì.

Cơn phẫn nộ phả ra nóng nảy hơn. “Ông có thấy thích thú không khi vẽ hình tôi bị đâm như vậy?”

Một lần nữa, lại là im lặng.

Dance đứng dậy. “Rồi tôi sẽ tiến hành thẩm vấn ông. Ông có thể yêu cầu luật sư của mình có mặt nếu muốn.”

Đúng lúc đó y quay về phía cô, khuôn mặt đầy cầu khẩn. “Tôi muốn một thứ, đặc vụ Dance. Cô có thể làm ơn được không?”

Cô nhướng một bên mày lên.

“Tôi cần một thứ. Nó rất quan trọng.”

“Cái gì vậy, James?”

“Một cái máy tính.”

“Cái gì?”

“Tôi cần dùng đến một cái máy tính. Khẩn cấp. Ngay hôm nay.”

“Ông được nhận các cuộc gọi điện thoại từ chỗ tạm giam. Không có máy tính.”

“Nhưng còn *Bản tin*… Tôi cần đăng các câu chuyện của mình lên đó.”

Giờ thì cô không thể nhịn được cười nữa. Y không hề bận tâm đến vợ mình hay các con, mà chỉ nghĩ tới cái blog quý hóa đó. “Không, James, chuyện ấy sẽ không xảy ra đâu.”

“Nhưng tôi cần phải làm. Tôi cần phải!”

Nghe những lời đó và trông thấy cái nhìn cuồng loạn của y, Kathryn Dance cuối cùng đã hiểu James Chilton. Độc giả chẳng là gì với y hết. Y đã dễ dàng sát hại hai người trong số họ và chuẩn bị sẵn sàng để sát hại thêm nhiều người nữa.

Sự thật chẳng là gì với y cả. Y đã dối trá hết lần này tới lần khác.

Không, câu trả lời thật đơn giản: Giống như những người chơi *DimensionQuest*, giống như rất nhiều người đắm chìm trong thế giới ảo, James Chilton là một kẻ mắc nghiện. Mắc nghiện với sứ mệnh cứu rỗi của y. Mắc nghiện với thứ quyền lực đầy quyến rũ được rao giảng bằng ngôn từ, lời lẽ của y vào đầu óc và trái tim của những con người ở khắp nơi trên thế giới. Càng nhiều người đọc những lời suy tưởng, nguyền rủa, tán dương của y, cảm giác khoan khoái càng mạnh mẽ hơn.

Cô cúi xuống, ghé sát vào mặt y. “James. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để đảm bảo rằng cho dù ông tới nhà tù nào, ông cũng sẽ không bao giờ vào mạng được nữa. Không bao giờ trong phần đời còn lại của ông.”

Khuôn mặt y trở nên tái nhợt, và y bắt đầu gào thét. “Cô không thể làm vậy! Cô không thể tước đi blog của tôi. Độc giả cần tôi. Đất nước cần tôi! Cô không thể!”

Dance đóng cửa xe lại và gật đầu với người cảnh sát ngồi sau vô lăng.

Chương 45

Bật đèn nháy - khi đang đi làm việc cá nhân - là trái quy định, song Dance chẳng quan tâm. Sử dụng đến công cụ khẩn cấp này quả là một ý tưởng khôn ngoan, nếu tính đến việc cô đang phóng nhanh gấp đôi giới hạn tốc độ cho phép trên Xa lộ 68 từ Hollister quay lại Salinas. Edie Dance sẽ bị đưa ra truy tố trước tòa trong hai mươi phút nữa, và bà sẽ phải đứng trước vành móng ngựa.

Cô tự hỏi khi nào phiên tòa xử mẹ mình sẽ diễn ra. Ai sẽ ra làm chứng? Và chính xác thì bằng chứng có những gì?

Một lần nữa cô phiền muộn thầm nghĩ: Liệu mình có bị gọi ra làm chứng không?

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Edie bị tuyên án? Dance biết các nhà tù California. Đa phần cư dân của chúng đều mù chữ, bạo lực, đầu óc bị ma túy hay rượu hủy hoại, hoặc chỉ đơn giản đã bị tổn thương từ lúc lọt lòng. Trái tim mẹ cô sẽ héo mòn ở một nơi như thế. Và nói cho cùng hình phạt sẽ là án tử hình - án tử hình cho tâm hồn.

Và cô thấy giận bản thân vì đã viết email đó cho Bill, với mấy lời bình luận về quyết định của mẹ cô khi tự kết thúc cuộc sống một con vật nuôi bị ốm nặng. Từ nhiều năm về trước, một lời bình luận bột phát. Hoàn toàn không hề tương xứng với mức độ khủng khiếp nó có thể gây ra cho số phận của bà.

Và điều này làm cô chợt nghĩ tới *Bản tin Chilton*. Tất cả những bài bình phẩm đó về Travis Brigham. Tất cả đều sai, hoàn toàn sai… Ấy vậy nhưng chúng sẽ vẫn tồn tại, trên các máy chủ, trong bộ nhớ các máy tính cá nhân, mãi mãi. Người ta có thể đọc được chúng sau năm, mười hay hai mươi năm nữa. Hay một trăm năm. Và chẳng bao giờ biết sự thật.

Dance giật mình bừng tỉnh khỏi dòng suy tưởng bồn chồn vì tiếng rung từ điện thoại di động của cô.

Một tin nhắn do bố cô gửi tới.

Bố đang ở bệnh viện với mẹ. Con hãy đến ngay khi có thể.

Dance sững sờ. Chuyện này là thế nào? Phiên tòa truy tố dự kiến sẽ bắt đầu sau mười lăm phút nữa. Nếu Edie Dance đang ở bệnh viện, chỉ có thể có một lý do. Bà bị ốm hoặc bị thương.

Dance lập tức bấm số điện thoại di động của bố cô, nhưng rơi ngay vào hộp thư thoại. Tất nhiên, ông đã tắt máy trong bệnh viện.

Mẹ cô bị tấn công?

Hay bà đã định tự sát?

Dance nhấn chân ga và lao đi nhanh hơn. Tâm trí cô quay cuồng, không còn kiểm soát được nữa. Với ý nghĩ rằng nếu quả thực mẹ cô đã định tự sát, thì nguyên do vì bà biết Robert Harper có một hồ sơ truy tố rất vững chắc chống lại mình, và mọi đấu tranh kháng cự chỉ vô ích.

Có nghĩa là mẹ cô thực sự đã giết người. Dance nhớ lại câu nói đáng nguyền rủa đó, những lời cho thấy Edie biết rõ tình hình tại khu vực Khoa Điều trị tích cực vào thời điểm Juan Millar chết.

Có vài y tá ở đó. Nhưng tất cả chỉ có vậy. Gia đình cậu ta đã về. Và không có ai vào thăm…

Cô phóng xe qua Salinas, Laguna Seca và sân bay. Hai mươi phút sau, cô đã về tới đoạn đường vòng dẫn vào bệnh viện. Chiếc xe đột ngột phanh két lại, lấn sang cả khu vực dành cho người khuyết tật. Dance chui ra khỏi xe, hối hả chạy tới lối vào chính và lách người qua trước khi cánh cửa tự động mở ra hoàn toàn.

Tại bộ phận tiếp nhận, một nhân viên tiếp tân giật mình ngước mắt nhìn lên và nói, “Kathryn, có phải cô đang…?”

“Mẹ tôi đâu?” cô gấp gáp hỏi.

“Bà ấy đang ở dưới kia và…”

Dance đã đẩy cửa ra lao xuống dưới. Ở dưới kia chỉ có thể mang một ý nghĩa: Khoa Điều trị tích cực. Thật mỉa mai, đó cũng chính là nơi Juan Millar đã chết. Nếu Edie đang ở đó, ít nhất bà vẫn còn sống.

Xuống đến tầng dưới cùng, cô lao qua cửa, hối hả chạy tới Khoa Điều trị tích cực, rồi đúng lúc ấy tình cờ đưa mắt nhìn về phía nhà ăn tự phục vụ.

Thở hổn hển, Dance dừng phắt lại, bên sườn đau nhói. Cô nhìn qua khung cửa đang mở và trông thấy bốn người ngồi tại bàn, trước mặt mỗi người đều có cà phê. Bốn người ấy gồm có giám đốc bệnh viện, phụ trách an ninh Henry Bascomb, bố Dance và… Edie Dance. Họ đang nói chuyện và xem xét những tài liệu để trên mặt bàn.

Stuart ngước nhìn lên và mỉm cười, dùng ngón tay trỏ ra dấu, có ý, theo như Dance đoán, là họ sẽ xong việc chỉ sau giây lát nữa. Mẹ cũng quay lại nhìn về phía cô, rồi sau đó, không để lộ ra bất cứ cảm xúc nào, quay trở lại dành sự chú ý cho ông giám đốc bệnh viện.

“Chào,” một giọng đàn ông vang lên sau lưng.

Cô quay lại, chớp mắt ngạc nhiên khi nhìn thấy Michael O’Neil.

“Michael, có chuyện gì vậy?” Dance hỏi, gần như nghẹt thở.

Hai bên mày cau lại, người thanh tra hỏi, “Cô không nhận được lời nhắn sao?”

“Chỉ có tin nhắn từ bố tôi cho biết hai ông bà đang ở đây.”

“Tôi không muốn quấy rầy cô giữa một cuộc vây bắt. Tôi đã nói chuyện với Overby và cho ông ta biết mọi chi tiết. Đáng lẽ ông ta phải gọi khi cô đã xong việc.”

Ồ. Thế đấy, có một việc cô chưa thể trình báo với ông sếp vô tâm của mình; cô đã quá vội vã để kịp tới phiên truy tố đến mức chưa cho ông ta biết họ đã bắt giữ được Chilton.

“Tôi nghe nói mọi việc ở Hollister diễn ra trôi chảy.”

“Phải, mọi người đều ổn. Chilton đã bị bắt. Travis bị bươu đầu chút xíu. Thế đấy.”

Nhưng vụ án *Cây thập tự ven đường* lúc này không còn chỗ trong tâm trí cô nữa. Dance nhìn chăm chăm vào trong nhà ăn tự phục vụ. “Có chuyện gì vậy, Michael?”

“Lời buộc tội chống lại mẹ cô đã được hủy bỏ,” anh nói.

“Cái gì?”

O’Neil do dự, nhìn có vẻ gần như e dè, rồi sau đó nói, “Tôi đã không nói gì với cô, Kathryn. Tôi không thể.”

“Nói cho tôi biết cái gì cơ?”

“Cuộc điều tra tôi đang tiến hành.”

Vụ Án Kia…

“Nó không liên quan gì tới tình trạng chiếc container cả. Vụ đó vẫn đang bị tạm dừng. Tôi theo vụ án của mẹ cô với tư cách một cuộc điều tra độc lập. Tôi nói với Cảnh sát trưởng là mình sẽ làm việc đó. Đã nài nỉ rất nhiều. Ông ấy đồng ý. Chặn đứng Harper ngay lúc này là cơ hội duy nhất của chúng ta. Nếu ông ta thuyết phục được tòa tuyên án… thế đấy, cô cũng biết cơ hội để lật lại phán quyết trong phiên phúc thẩm là khó thế nào.”

“Anh chưa bao giờ nói gì.”

“Đó chính là kế hoạch. Tôi có thể thực hiện điều tra nhưng không được nói gì với cô. Tôi cần chứng minh được cô không hề biết gì về những việc tôi đang làm. Nếu không sẽ dẫn tới xung đột lợi ích. Thậm chí bố mẹ cô cũng không biết. Tôi có nói chuyện với họ về vụ án, nhưng chỉ một cách không chính thức. Họ không hề nghi ngờ.”

“Michael,” Dance một lần nữa cảm thấy những giọt nước mắt hiếm hoi trào ra. Cô nắm lấy cánh tay anh và mắt họ gặp nhau, nâu và xanh lục.

Người thanh tra cau mày nói, “Tôi biết bà ấy không có tội. Edie tước đi tính mạng ai đó ư? Thật điên rồ,” anh cười. “Cô nhận ra tôi đã trao đổi với cô rất nhiều qua tin nhắn và email thời gian gần đây đúng không?”

“Phải.”

“Bởi vì tôi không thể nói dối trực tiếp với cô. Tôi biết cô sẽ phát hiện ra ngay lập tức.”

Dance bật cười, nhớ lại anh đã thật mơ hồ khi nhắc tới vụ án Container.

“Nhưng ai đã giết Juan?”

“Daniel Pell.”

“Pell?” cô thì thầm đầy ngạc nhiên.

Song O’Neil giải thích không phải đích thân Pell là kẻ đã giết Juan Millar, nhưng là một trong những người phụ nữ có liên hệ với hắn - kẻ cộng tác mà Dance đã nghĩ tới hôm qua khi cô đưa các con mình tới thăm ông bà ngoại chúng.

“Cô ta biết mối đe dọa từ cô, Kathryn. Cô ta cố gắng tìm mọi cách ngăn cô lại.”

“Sao anh lại nghĩ tới cô ta?”

“Quá trình loại trừ,” O’Neil giải thích. “Tôi biết mẹ cô không làm chuyện đó. Tôi biết không phải Julio Millar làm - anh ta có bằng chứng ngoại phạm trong suốt quãng thời gian ấy. Bố mẹ anh ta không có mặt, và cũng không có đồng nghiệp cảnh sát nào khác. Vậy là tôi tự hỏi liệu ai có động cơ để đổ tội cho mẹ cô về cái chết này? Tôi nghĩ tới Pell. Cô là người phụ trách cuộc truy lùng để tìm và bắt giữ hắn. Việc mẹ bị bắt sẽ khiến cô phân tâm, nếu không sẽ buộc cô phải hoàn toàn từ bỏ cuộc điều tra. Hắn không thể tự làm việc đó, vậy nên hắn sử dụng một trợ thủ.”

Anh giải thích người phụ nữ đã xâm nhập vào bệnh viện bằng cách giả bộ gửi đơn xin việc làm y tá.

“Những người tới xin việc,” Dance gật đầu nói, nhớ lại những gì cuộc điều tra của Connie đã tìm ra. “Không có bất cứ mối liên hệ nào giữa họ và Millar, vì thế chúng tôi đã không hề để ý đến.”

“Các nhân chứng nói lúc đó cô ta mặc một bộ đồng phục y tá. Cứ như thể cô ta vừa xong ca trực tại một bệnh viện khác và tới bệnh viện Vịnh Monterey để xin việc.”

Người thanh tra nói tiếp, “Tôi đã cho kiểm tra máy tính và phát hiện thấy cô ta tìm kiếm thông tin về tương tác thuốc trên Google.”

“Còn tang vật trong ga ra?”

“Chính cô ta đã sắp đặt. Tôi đã cho Pete Bennington bới tung ga ra lên. Một đội Điều tra Hiện trường tìm thấy vài sợi tóc - nhân tiện đây xin nói luôn là người của Harper đã bỏ sót chúng. Đó là tóc của cô ta. ADN khớp hoàn toàn. Tôi tin chắc cô ả sẽ kháng cáo.”

“Tôi cảm thấy có lỗi quá, Michael. Tôi gần như đã tin là bà...” Dance thậm chí không thể ép mình nói ra nổi những từ đó. “Ý tôi là bà trông rất bực bội khi kể cho tôi biết Juan đã đề nghị bà hãy giết anh ta. Và sau đó, bà nói là mình không có mặt ở Khoa Điều trị tích cực khi Juan bị giết, song lại để lộ rằng bà biết nơi đó hoàn toàn vắng vẻ, ngoại trừ vài y tá.”

“À, mẹ cô đã nói chuyện với một bác sĩ làm việc tại Khoa Điều trị tích cực và ông ta cho bà biết tất cả những người vào thăm đều đã ra về. Edie chưa bao giờ đặt chân tới đó cả.”

Một hiểu nhầm trong trò chuyện và suy đoán. Không có nhiều lý do để biện hộ cho điều đó trong lĩnh vực công việc của cô, Dance chua chát thầm nghĩ. “Còn Harper? Ông ta tiếp tục thực hiện cuộc điều tra chứ?”

“Không. Ông ta đang gói ghém đồ đạc để quay về Sacramento. Ông ta bàn giao hết lại cho Sandy.”

“Cái gì?” Dance ngỡ ngàng.

O’Neil bật cười khi thấy thái độ của cô. “Đúng thế đấy. Không mấy bận tâm tới công lý. Chỉ bận tâm tới một lời buộc tội gây ấn tượng mạnh, mẹ đẻ một nhân viên công quyền.”

“Ôi, Michael,” cô lại nắm chặt lấy cánh tay anh. Và người thanh tra áp bàn tay mình lên hai tay cô, sau đó nhìn đi nơi khác. Cô ngạc nhiên trước phản ứng của anh. Cô đang thấy gì vậy? Sự yếu đuối, hay sự trống trải.

O’Neil bắt đầu nói gì đó, nhưng rồi lại thôi.

Có thể muốn xin lỗi vì đã nói dối cô và giữ kín sự thật về cuộc điều tra của anh. Người thanh tra nhìn đồng hồ đeo tay của mình.

“Tôi còn vài việc cần quan tâm đến.”

“Này, anh không sao chứ?”

“Chỉ hơi mệt thôi.”

Tiếng chuông báo động reo lên bên trong Dance. Những người đàn ông không bao giờ “chỉ hơi mệt thôi” cả. Ý họ muốn nói là không, họ không cảm thấy ổn chút nào hết, nhưng họ lại chẳng bao giờ muốn nói ra.

O’Neil nói, “Ồ, thiếu chút nữa tôi quên mất. Tôi đã nhận được tin từ Ernie, cô còn nhớ vụ ở L.A. chứ? Thẩm phán đã từ chối trì hoãn phiên xem xét miễn truy tố. Phiên tòa sẽ bắt đầu trong chừng nửa giờ nữa.”

Dance giơ các ngón tay đang bắt chéo lại[1], “Hãy hy vọng.” Sau đó, cô ôm lấy anh, thật chặt.

O’Neil lấy chìa khóa xe từ trong túi ra và đi về phía cầu thang, có vẻ quá vội để kịp đợi thang máy.

Dance đưa mắt nhìn vào trong nhà ăn tự phục vụ. Cô nhận ra mẹ mình không còn ngồi cạnh bàn nữa. Đôi vai cô buông thõng xuống. Khỉ thật. Bà đã đi mất rồi.

Nhưng rồi cô nghe thấy một giọng phụ nữ vang lên đằng sau mình. “Katie.”

Edie Dance đã ra ngoài qua cửa phụ, và có lẽ đã đợi để tới gặp con gái bà khi O’Neil rời đi.

“Michael đã kể với con rồi.”

“Sau khi lời buộc tội được gỡ bỏ, mẹ tới đây gặp những người đã ủng hộ mình để cảm ơn họ.”

Những người đã ủng hộ mẹ...

Im lặng xuất hiện trong giây lát. Hệ thống loa phóng thanh phát ra một thông báo nghe không rõ. Ở đâu đó một đứa bé vừa khóc. Các âm thanh mờ dần.

Từ thái độ và lời nói của Edie, Kathryn Dance biết trọn vẹn những gì đã xảy ra giữa mẹ và con gái trong mấy ngày vừa qua. Khó khăn không hề có liên quan gì tới việc cô sớm rời khỏi tòa án hôm trước. Vấn đề này sâu sắc hơn nhiều. Cô buột miệng, “Con không hề nghĩ mẹ đã làm chuyện đó. Thật đấy.”

Edie Dance mỉm cười. “A, lại xuất phát từ con, từ một chuyên gia ngôn ngữ cơ thể sao, Katie? Hãy nói cho mẹ biết cần tìm kiếm cái gì nếu con đang nói dối.”

“Mẹ...”

“Katie, con đã nghĩ rất có thể mẹ đã giết cậu thiếu niên đó.”

Dance thở dài, tự hỏi cảm giác trống trải trong tâm hồn bà đang lớn đến mức nào lúc này. Lời phủ nhận tan biến trong miệng và cô nói, giọng run rẩy. “Mẹ, có thể là thế. Có thể. Con không hề bớt trân trọng mẹ hơn đâu. Con vẫn yêu mẹ. Nhưng, được rồi, con từng nghĩ rất có thể mẹ đã làm chuyện đó.”

“Khuôn mặt con, trong phòng xử án khi xem xét bảo lãnh tại ngoại. Chỉ cần nhìn vào mặt con là mẹ biết ngay con đang suy nghĩ tới khả năng đó. Mẹ biết là thế.”

“Con rất xin lỗi,” Dance thì thầm.

Sau đó, Edie Dance làm một việc hoàn toàn không giống bà chút nào. Bà ôm lấy hai vai con gái mình, thật chặt, chặt hơn Dance có thể tin cô từng được bà ôm lấy trước đây, thậm chí cả khi còn nhỏ. “Con dám nói vậy sao,” những lời của bà thật gay gắt.

Dance chớp mắt và định lên tiếng.

“Suỵt, Katie. Nghe đã. Mẹ đã thức suốt đêm sau phiên bảo lãnh. Nghĩ về những gì mẹ trông thấy trong mắt con, điều con nghi ngờ, hãy để mẹ nói hết đã. Mẹ đã thức trắng đêm, bị tổn thương, phẫn nộ. Nhưng sau đó, cuối cùng mẹ cũng hiểu ra một điều. Và mẹ cảm thấy thật tự hào.”

Một nụ cười ấm áp làm dịu đi những đường nét tròn trịa trên khuôn mặt bà.

“Thật tự hào.”

Dance bối rối không hiểu.

Mẹ cô nói tiếp, “Con biết đấy, Katie, các ông bố bà mẹ chẳng bao giờ biết được họ có đúng trong việc nuôi dạy con cái hay không. Mẹ tin chắc con đang phải vật lộn với điều đó.”

“Ồ, chỉ chừng mười lần mỗi ngày thôi.”

“Con luôn hy vọng, cầu nguyện, mong mỏi cho các con của mình có đủ những phẩm chất chúng cần, thái độ, lòng dũng cảm. Vì nói cho cùng tất cả là vì bọn trẻ. Chúng ta không tranh đấu trong trận chiến hộ chúng được, nhưng phải giúp chúng chuẩn bị đầy đủ để tự tranh đấu. Dạy chúng biết đưa ra phán quyết, biết tự suy nghĩ.”

Lúc này, những giọt nước mắt cứ thế nối nhau chảy xuống hai gò má Dance.

“Và khi thấy con tự hỏi liệu có phải mẹ đã gây ra chuyện đó, nhìn lại những gì đã xảy ra, mẹ biết mình đã đúng một trăm phần trăm. Mẹ đã dạy con không mù quáng. Con biết đấy, định kiến làm người ta mù quáng, hận thù khiến người ta mù quáng. Nhưng lòng trung thành và tình yêu cũng làm con người mù quáng. Con đã nhìn thấu qua tất cả để tìm kiếm sự thật.” Mẹ cô bật cười. “Tất nhiên, con đã lầm. Nhưng mẹ không thể trách con về điều đó.” Hai mẹ con ôm chầm lấy nhau, và Edie Dance nói, “Bây giờ con vẫn đang trong giờ làm việc. Hãy quay lại văn phòng của con đi. Mẹ vẫn còn đang nổi điên với con lắm. Nhưng mẹ sẽ vượt qua được nó sau một hai ngày nữa. Chúng ta sẽ đi mua sắm, sau đó ăn tối tại Casanova. À, Katie này, con sẽ là người thanh toán hóa đơn.”

Chương 46

Kathryn Dance quay về phòng làm việc của mình ở CBI và viết bản tường trình kết thúc vụ án.

Cô nhấm nháp thứ cà phê được Maryellen Kresbach mang đến và nhìn qua những tờ ghi chú tin nhắn điện thoại màu hồng mà người trợ lý đã xếp cạnh chiếc đĩa có một cái bánh giòn thật to.

Dance dành hồi lâu xem qua các tin nhắn, không hồi đáp lại cuộc gọi nào song ăn sạch trơn cái bánh.

Điện thoại của cô kêu bíp bíp. Một tin nhắn từ Michael O'Neil:

K – thẩm phán đã bắt đầu điều hành phiên tòa tại L.A. Sẽ đưa ra phán quyết trong vài giờ tới. Hãy tiếp tục giữ ngón tay bắt chéo. Có rất nhiều việc cần xử lý hôm nay, nhưng sẽ nói chuyện sớm với cô

– M.

Làm ơn, làm ơn, làm ơn...

Một ngụm cà phê cuối cùng, rồi Dance in bản báo cáo ra cho Overby và cầm nó mang tới phòng làm việc của ông ta. "Đây là báo cáo, Charles."

"À. Tốt lắm," ông ta nói thêm, "Đoạn kết của vụ án quả là một ngạc nhiên."

Người sếp đọc qua bản báo cáo thật nhanh. Cô để ý thấy một túi đựng đồ thể thao, vợt tennis và một va li nhỏ để phía sau bàn làm việc của sếp mình. Bây giờ đã là cuối buổi chiều một ngày thứ Sáu mùa hè, và nhiều khả năng ông ta chuẩn bị rời phòng làm việc tới thẳng nơi nghỉ cuối tuần.

Nữ đặc vụ nhận ra vẻ thờ ơ lãnh đạm trong thái độ của cấp trên, chuyện này, không nghi ngờ gì nữa, chắc hẳn có liên quan tới cách xử sự của cô với Hamilton Royce.

Và vậy là cô chuẩn bị đón nhận điều sẽ tới tiếp theo. Ngồi xuống đối diện với sếp của mình, cô nói, "Còn một việc cuối cùng nữa,

Charles. Về Royce.”

“Gì vậy?” ông ta ngước mắt nhìn lên, tay bắt đầu vuốt phẳng bản báo cáo của cô, như thể để rũ bụi vậy.

Cô cho biết TJ đã phát hiện ra nhiệm vụ của Royce - xóa sổ blog không phải để tránh có thêm nạn nhân, mà nhằm ngăn chặn Chilton phanh phui việc vị hạ nghị sĩ của tiểu bang cặp kè chơi bời với nhà thầu xây dựng nhà máy điện hạt nhân. “Ông ta lợi dụng chúng ta, Charles.”

“À,” Overby tiếp tục tẩn mẩn với vài món giấy tờ.

“Ông ta gửi hóa đơn đề nghị thanh toán thù lao của mình tới Ủy ban Các nhà máy điện Hạt nhân - có chủ tịch là vị hạ nghị sĩ đã bị Chilton nhắc tới trong bài viết *Năng lượng cho nhân dân trên blog của ông ta*.”

“Tôi hiểu rồi. Royce, hừm.”

“Tôi muốn gửi một báo cáo tới văn phòng Chưởng lý tiểu bang. Điều Royce làm có thể không phải là một tội ác, nhưng rõ ràng là không đứng đắn về mặt đạo đức - lợi dụng tôi, lợi dụng chúng ta. Chuyện này sẽ khiến ông ta mất ghế.”

Lại tiếp tục mân mê. Overby đang cân nhắc lời đề xuất.

“Ông có tán thành tôi làm việc đó không?” cô hỏi câu này vì đã rõ ràng là ông ta không tán thành.

“Tôi không chắc nữa.”

Dance bật cười. “Sao lại không? Ông ta lục lọi bàn làm việc của tôi. Maryellen đã trông thấy. Ông ta sử dụng cảnh sát tiểu bang làm nhân viên cho mình.”

Đôi mắt Overby nhìn chăm chăm vào đống giấy tờ trên bàn làm việc của ông ta. Chúng được sắp xếp không thể ngăn nắp hơn. “À, chuyện đó sẽ tốn thời gian và nguồn lực của chúng ta. Và có thể… không hay cho chúng ta.”

“Không hay?”

“Lôi chúng ta vào mớ bòng bong giữa các cơ quan chính phủ. Tôi ghét chuyện đó.”

Khó có thể coi đây là một lý lẽ. Cuộc sống trong hệ thống chính quyền tiểu bang chẳng thể là gì khác ngoài những mối quan hệ giữa các cơ quan.

Sau một hồi im lặng ngẫm nghĩ, dường như Overby đã đi đến một ý tưởng. Lông mày ông ta hơi nhướng lên một chút. “Bên cạnh đó, tôi nghĩ có thể cô không có thời gian để theo đuổi việc này.”

“Tôi sẽ thu xếp được, Charles.”

“À, vấn đề là, có cái này…” ông ta tìm một tập tài liệu trong tủ hồ sơ của mình, rồi lấy ra một văn bản dài vài trang.

“Cái gì vậy?”

“Thực ra,” bên lông mày bên kia cũng hòa nhịp theo, “nó được gửi tới từ văn phòng Chưởng lý tiểu bang.” Ông ta đẩy văn bản trên mặt bàn ra phía trước. “Dường như có một khiếu nại chống lại cô.”

“Tôi ư?”

“Có vẻ như cô đã có lời lẽ phân biệt chủng tộc với một nhân viên làm việc cho hạt.”

“Charles, chuyện đó thật điên rồ.”

“À, vậy đấy, nó từ thẳng Sacramento tới đây.”

“Ai đã khiếu nại vậy?”

“Sharanda Evans. Nhân viên xã hội của hạt.”

“Tôi chưa bao giờ gặp người này. Đó là một sự nhầm lẫn.”

“Cô ta đã có mặt tại Bệnh viện Vịnh Monterey khi mẹ cô bị bắt. Cô ta lúc đó đang trông nom các con cô.”

À, hóa ra là người phụ nữ đã tới đưa Wes và Maggie đi từ khu vực vui chơi dành cho trẻ em trong bệnh viện.

“Charles, cô ta không hề ‘trông nom’ chúng. Cô ta đang đưa các con tôi đến chỗ quản thúc. Thậm chí cô ta còn chẳng thèm gọi điện

cho tôi.”

“Cô ta khiếu nại rằng cô đã đưa ra những lời lẽ phân biệt chủng tộc.”

“Chúa ơi, Charles, tôi nói cô ta kém cỏi. Tất cả chỉ có thế.”

“Cô ta không coi là vậy. Thế này nhé, vì nói chung cô có tiếng tăm tốt và không hề có tiền sử gây rắc rối trong quá khứ, văn phòng Chưởng lý tiểu bang quyết định không điều tra chính thức. Nhưng chuyện này vẫn cần được tìm hiểu.”

Người điều hành trung tâm có vẻ trăn trở với tình huống khó xử này. Nhưng cũng không nhiều.

“Ông ta muốn tìm hiểu ý kiến từ những người có mặt tại chỗ xem nên xử trí ra sao.”

Ý ông ta là từ chính Overby. Và cô hiểu quá rõ chuyện gì sẽ diễn ra tiếp theo: Dance đã làm Overby rơi vào thế khó xử trước mặt Royce. Có thể người thanh tra đã có ấn tượng rằng ông ta không thể kiểm soát nổi thuộc cấp của mình. Một khiếu nại nhằm vào Royce do CBI đưa lên sẽ lại gợi lên câu hỏi về năng lực lãnh đạo của Overby.

“Tất nhiên cô không phân biệt chủng tộc. Nhưng người phụ nữ kia, cô Evans, có vẻ rất quyết liệt trong việc khiếu nại.”

Ông ta nhìn chằm chằm vào lá thư lật ngược trước mặt Dance theo cách người ta nhìn những bức ảnh chụp giải phẫu tử thi.

Cô đã làm việc này được bao lâu rồi?... Hoặc là chưa đủ lâu, hoặc là đã quá lâu.

Kathryn Dance nhận ra ông sếp đang thương lượng: Nếu cô không đi xa hơn với chuyện khiếu nại về hành vi không chính đáng của Royce, Overby sẽ nói với Chưởng lý tiểu bang rằng lời khiếu nại của người nhân viên xã hội đã được điều tra đầy đủ và không hề có chút căn cứ nào.

Nếu Dance tiếp tục làm to chuyện về Royce, có thể cô sẽ mất việc.

Điều này treo lơ lửng giữa hai người trong giây lát. Dance ngạc nhiên khi thấy Overby không bộc lộ bất cứ dấu hiệu nào về ngôn ngữ cơ thể cho thấy ông ta đang căng thẳng. Ngược lại, cô nhận ra bàn chân mình đang run bần bật như một cái pít tông.

Tôi cho rằng mình đã hiểu khá rõ tình cảnh hiện tại, Dance thầm nghĩ đầy mỉa mai. Thiếu chút nữa cô đã nói ra điều đó, nhưng lại thôi.

Được lắm, cô cần đưa ra một quyết định.

Cần phải cân nhắc.

Ông ta lấy ngón tay gõ gõ lên bản báo cáo khiếu nại. “Thật xấu hổ khi những việc thế này xảy ra. Chúng ta có công việc cốt lõi của mình, thế rồi những việc khác cứ chen ngang vào.”

Sau vụ án *Cây thập tự ven đường*, sau những màn căng thẳng thần kinh tột độ với vụ J.Doe ở Los Angeles, sau những ngày đầy nặng nề phải bồn chồn lo lắng cho mẹ mình, Dance đi đến quyết định cô không có tâm trạng cho một cuộc tranh đấu, không phải cho chuyện này.

“Nếu ông nghĩ việc khiếu nại chống lại Royce có thể quá mất công, Charles, tôi sẽ tôn trọng quan điểm đó, tất nhiên rồi.”

“Có lẽ như vậy thì tốt hơn cả. Chúng ta hãy trở lại làm việc - đó là điều chúng ta cần làm. Và cả chuyện này nữa, chúng ta cũng sẽ gạt sang một bên,” ông ta cầm lấy bản khiếu nại và cất nó trở lại vào cặp tài liệu.

Chúng ta có thể dối trá đến mức nào đây nhỉ, Charles?

Ông ta mỉm cười. “Không phân tâm thêm nữa.”

“Trở lại công việc,” Dance phụ họa.

“Được rồi, tôi thấy cũng đã muộn. Chúc cô dịp cuối tuần vui vẻ. Và cảm ơn cô vì đã khép lại vụ án, Kathryn.”

“Tạm biệt, Charles,” Dance đứng dậy ra khỏi phòng. Cô tự hỏi ông ta có nhận thấy vừa làm một điều không mấy sạch sẽ như điều mình đang cảm thấy không.

Cô lấy làm ngờ, rất ngờ, về điều đó.

Dance quay trở lại "Cánh nhà của các quý cô", vừa tới trước cửa phòng làm việc của mình thì một giọng nói sau lưng vang lên, "Kathryn?"

Cô quay lại và thấy một người thoạt đầu cô không hề nhận ra. Rồi Dance chợt nhớ - đây là David Reinhold, anh chàng điều tra viên trẻ tuổi bên Sở Cảnh sát. Cậu ta không mặc cảnh phục mà diện quần jean, áo sơ mi polo và áo vest. Anh chàng mỉm cười và nhìn xuống. "Ngoài giờ làm việc." Cậu cảnh sát trẻ bước lại gần và dừng lại cách cô vài bước chân. "À, tôi đã nghe nói về vụ *Cây thập tự ven đường*."

"Đúng là hơi ngạc nhiên," cô nói.

Hai bàn tay cậu thiếu niên đút vào trong túi quần. David dường như có vẻ bối rối. "Tôi cũng định nói thế. Cậu thiếu niên đó chắc sẽ ổn cả chứ?"

"Sẽ ổn thôi."

"Còn Chilton? Ông ta có nhận tội không?"

"Tôi cược là ông ta không cần làm vậy. Chúng tôi đã có đủ nhân chứng và tang vật chống lại ông ta. Cứng cựa luôn."

Dnace hướng đầu về phía phòng làm việc của mình, nhướng một bên mày lên, mời cậu cảnh sát trẻ vào trong.

"Tôi có vài việc cần làm… Tôi đã ghé qua lúc trước nhưng cô đã ra ngoài."

Một điều thật kỳ lạ để nói ra. Và cô nhận thấy dường như lúc này cậu ta còn bối rối hơn. Ngôn ngữ cơ thể của anh chàng đang để lộ trạng thái căng thẳng cao độ.

"Tôi chỉ muốn nói, tôi thực sự rất vui được làm việc với cô."

"Tôi đánh giá rất cao sự giúp đỡ của cậu."

"Cô là một người rất đặc biệt," Reinhold lắp bắp.

Ái chà. Chuyện này rốt cuộc sẽ đi tới đâu đây?

Reinhold đang lẩn tránh ánh mắt cô. Cậu ta hắng giọng. “Tôi biết thực ra cô không biết rõ về tôi lắm.”

Anh bạn này ít nhất cũng trẻ hơn mình cả chục tuổi, cô thầm nghĩ. Cậu ta vẫn là một cậu nhóc. Dance cố gắng không mỉm cười hoặc trông có vẻ giống mẹ nhìn con. Cô tự hỏi liệu cậu ta định mời mình tới đâu để hò hẹn.

“Dù sao đi nữa, điều tôi muốn nói là...”

Nhưng cậu ta chẳng nói gì cả, chỉ lấy một cái phong bì từ trong túi áo ra và đưa cho cô.

“Điều tôi đang cố gắng nói là tôi hy vọng cô xem xét đến đơn xin gia nhập CBI của tôi,” Reinhold bồi thêm, “Phần lớn những người từng trải hơn trong công việc cảnh sát đều không phải là những người thầy tốt cho lắm. Tôi biết cô sẽ khác. Tôi rất mong có cơ hội được học hỏi.”

Cố kìm để không bật cười, Dance nói, “Được rồi, David, cảm ơn cậu. Tôi không nghĩ chúng tôi đang tuyển người ngay lúc này. Song tôi hứa với cậu, khi CBI tuyển dụng, tôi sẽ đảm bảo đưa nguyện vọng này lên đầu danh sách.”

“Thật chứ?” mắt viên cảnh sát trẻ sáng lên.

“Tất nhiên. Giờ tạm biệt cậu, David. Và một lần nữa cảm ơn cậu vì sự giúp đỡ.”

“Cảm ơn cô, Kathryn. Cô là người giỏi nhất.”

Với một người lớn tuổi hơn…

Vẫn mỉm cười, cô bước vào phòng làm việc, nặng nề buông mình xuống ghế. Cô ngồi đó, nhìn chăm chăm vào hai thân cây quấn lấy nhau bên ngoài cửa sổ. Điện thoại di động của cô đổ chuông. Không thực sự ở trong tâm trạng để nói chuyện với bất cứ ai, cô nhìn xuống màn hình hiện danh tính người gọi.

Sau do dự trong ba lần chuông reo, cô bấm nút “Trả lời”.

Chương 47

Một con bướm thong thả bay theo hàng rào rồi biến mất sang sân nhà hàng xóm. Vẫn chưa tới thời điểm trong năm của những con bướm Chúa, loài bướm di cư đã mang tới cho Pacific Grove biệt danh "Thành phố Bướm của nước Mỹ". Kathryn Dance tự hỏi con bướm đó thuộc loài nào.

Cô đang ngồi ngoài hiên, mặt sàn trơn vì sương mù buổi cuối chiều. Lúc này mọi thứ thật tĩnh lặng, cô chỉ có một mình. Bọn trẻ và mấy con chó đều đang ở chỗ bố mẹ cô. Dance mặc một chiếc quần jean bạc phếch, một cái áo nỉ màu xanh lục, đi đôi giày hàng hiệu Wish, từ chuỗi cửa hàng Fergie của công ty Brown - một phần thưởng cô tự dành cho mình sau khi kết thúc vụ án. Cô nhấp một ngụm vang trắng.

Chiếc laptop của cô đang được bật lên ngay trước mặt. Dance đã truy cập vào với tư cách người quản lý tạm thời của *Bản tin Chilton* sau khi tìm thấy mã đăng nhập trong một tệp dữ liệu của James Chilton. Cô tham khảo cuốn sách đang đọc, hoàn tất việc gõ câu lệnh và tải nó lên.

http://www.thechiltonreport.com/final.html

Dance xem kết quả. Khẽ nở một nụ cười.

Rồi đăng xuất.

Cô nghe thấy tiếng bước chân nặng nề vang lên nơi cầu thang dẫn lên từ bên hông ngôi nhà, quay lại và nhìn thấy Michael O'Neil.

"Chào," anh mỉm cười.

Nữ đặc vụ đã chờ đợi một cuộc gọi qua điện thoại về phán quyết của thẩm phán ở Los Angeles xem liệu vụ J.Doe có thể được đem ra xử hay không. Người thanh tra có vẻ đang rất bận rộn ở bệnh viện, vì thế cô không trông đợi anh sẽ đích thân tới. Không quan trọng, Michael O'Neil luôn được chào đón. Cô cố tìm hiểu biểu hiện của anh. Nhìn chung cô thường xuyên khá tốt trong chuyện này - vì

cô biết anh quá rõ - song người thanh tra vẫn chưng ra khuôn mặt của một tay chơi poker.

“Vang nhé?”

“Tất nhiên.”

Cô vào bếp lấy ra một chiếc ly thứ hai và rót thứ vang đỏ anh vẫn ưa thích.

“Tôi không thể ở lại lâu được.”

“Được rồi,” Dance hầu như không còn kiểm soát được mình nữa. “Thế nào?”

Nụ cười hiện ra. “Chúng ta đã thắng. Tôi nhận được tin cách đây hai mươi phút. Thẩm phán đã bác bỏ đề nghị của bị đơn.”

“Thật chứ?” Dance hỏi, dùng đến ngôn ngữ teen một cách vô thức.

“Phải.”

Dance đứng dậy, ôm chầm lấy anh thật chặt. Hai cánh tay anh vòng ra sau lưng cô, ép sát cô vào khuôn ngực vạm vỡ của mình.

Hai người tách nhau ra và cụng ly.

“Ernie sẽ trình bày cáo trạng trước bồi thẩm đoàn sau hai tuần nữa. Không nghi ngờ gì, họ sẽ đưa ra một đơn truy tố. Họ muốn chúng ta có mặt tại đó vào thứ Ba, chín giờ sáng, để lên kế hoạch về việc làm chứng. Cô muốn đi chứ?”

“Ồ, đương nhiên rồi.”

O’Neil tới bên lan can. Anh nhìn xuống sân sau, chăm chú quan sát một cái chuông gió Dance đã nhặt về từ nơi cô ném nó xuống vào một đêm lộng gió và mất ngủ - cách đây chưa lâu. Người thanh tra im lặng.

Có chuyện gì đó sắp diễn ra, Dance có thể đoán chắc.

Cô chợt thấy hoảng hốt. Chuyện gì vậy? Bệnh tật chăng?

Hay anh sắp chuyển đi?

Anh nói tiếp. “Tôi đang tự hỏi...”

Cô chờ đợi. Nhịp thở trở nên gấp gáp. Rượu vang trong ly của cô lắc lư như mặt biển Thái Bình Dương dậy sóng.

“Cuộc gặp diễn ra vào thứ Ba và tôi không rõ cô có muốn ở lại L.A. thêm mấy ngày nữa hay không. Chúng ta có thể đi tham quan. Thử qua món trứng Benedict mà chúng ta vẫn hy vọng có dịp thưởng thức. Hay có thể chúng ta sẽ tới nhà hàng sushi ở Tây Hollywood và quan sát người ta cố tỏ vẻ sành điệu. Có khi tôi còn mua một cái áo sơ mi đen nữa,” anh đang nói dông dài.

Điều Michael O’Neil chưa bao giờ làm. Chưa bao giờ.

Dance chớp mắt. Tim cô đập nhanh như đôi cánh của con chim ruồi đang lơ lửng trên máng ăn màu đỏ sẫm gần đó. “Tôi…”

Anh bật cười, đôi vai buông thõng xuống. Cô không thể hình dung ra nổi vẻ mặt mình đang thế nào. “Còn một chuyện nữa tôi đoán mình cần phải nói.”

“Được rồi.”

“Anne sẽ rời đi.”

“Cái gì?” cô sững sờ.

Khuôn mặt Michael O’Neil là một phức hợp của cảm xúc: hy vọng, bất an, đau khổ. Có lẽ rõ rệt nhất là hoang mang.

“Cô ấy sẽ chuyển tới San Francisco.”

Cả trăm câu hỏi tuôn ra đầy ắp trong đầu và cô hỏi câu thứ nhất. “Còn bọn trẻ?”

“Chúng sẽ sống với tôi.”

Một tin chẳng mấy ngạc nhiên. Không có người bố nào tốt hơn Michael O’Neil. Và Dance vẫn luôn nghi ngờ về kỹ năng làm mẹ của Anne, cũng như về khao khát của cô ta muốn đảm nhiệm vai trò đó. Tất nhiên, cô hiểu ra tất cả. Cuộc chia tay chính là nguồn gốc dẫn tới vẻ mặt đầy tâm trạng của O’Neil ở bệnh viện. Cô nhớ lại đôi mắt của anh, lúc đó thật trống rỗng làm sao.

Anh tiếp tục, nói với giọng rõ ràng và nhanh của một người từng đưa ra nhiều dự kiến chóng vánh - và không hoàn toàn thực tế. Đàn ông thường phạm phải lỗi lầm này nhiều hơn phụ nữ. Anh đang nói với cô về việc các con tới thăm mẹ chúng, về phản ứng từ gia đình anh và gia đình Anne, về những gì Anne sẽ làm ở San Francisco. Dance gật đầu, tập trung chú ý vào những lời anh nói, động viên, và chủ yếu chỉ để anh tự nói.

Dance nhanh chóng để ý đến những lần nhắc tới "người chủ phòng trưng bày này" và một "người bạn của Anne tại San Francisco" và "anh ta". Suy đoán mà Dance vừa đưa ra không thực sự làm cô kinh ngạc, cho dù cô rất bất bình với người phụ nữ kia vì đã làm tổn thương O'Neil.

Và anh đang bị tổn thương nặng nề, bị tàn phá, dù người thanh tra vẫn chưa hề biết.

Còn mình? Dance nghĩ. Mình cảm thấy thế nào về chuyện này?

Sau đó, cô lập tức dẹp suy nghĩ đó sang một bên, từ chối phân tích nó ngay lúc này.

O'Neil đứng như một cậu học sinh vừa ngỏ lời mời một cô bạn gái tới dự vũ hội của năm lớp tám. Cô hẳn sẽ không ngạc nhiên nếu anh đút hai bàn tay vào túi quần và cúi gằm mặt xuống nhìn mũi đôi giày của mình. "Vậy nên tôi vừa mới nghĩ về tuần tới. Ở lại thêm vài ngày được chứ?"

Chúng ta sẽ đi đến đâu từ đây nhỉ? Dance nghĩ. Nếu cô có thể cúi nhìn chính mình, quan sát với tư cách một nhà phân tích ngôn ngữ cơ thể, xem những gì cơ thể của cô đang biểu hiện thì sao nhỉ? Một mặt, cô xúc động sâu sắc trước tin vừa được biết. Mặt khác, cô lại thận trọng như một người lính trong vùng chiến sự tiến lại gần một gói đồ nằm bên đường.

Lời mời thực hiện một chuyến đi cùng Michael O'Neil gần như không thể chối từ.

Dẫu vậy, câu trả lời, tất nhiên rồi, không thể là đồng ý. Thứ nhất, O'Neil cần hiện hữu để quan tâm tới các con mình, hoàn toàn, một

trăm phần trăm. Có thể bọn trẻ vẫn chưa được cho biết - và cũng chưa nên biết về rắc rối của bố mẹ chúng vào thời điểm này. Nhưng chắc chắn chúng đã biết gì đó. Trực giác của trẻ nhỏ là một trong những sức mạnh nguyên thủy nhất của tự nhiên.

Nhưng còn một lý do nữa khiến Dance và O'Neil không thể chia sẻ thời gian riêng tư ở Los Angeles.

Và, thật trùng hợp làm sao, lý do đó lại xuất hiện đúng lúc này.

"Xin chào," một giọng đàn ông gọi vọng lên từ khoảnh sân bên hông nhà.

Dance nhìn thẳng vào mắt Michael O'Neil, mỉm cười khó xử và gọi xuống, "Tôi ở trên này. Đằng sau."

Lại thêm tiếng bước chân vang lên trên cầu thang và Jonathan Boling gia nhập cùng họ.

Anh mỉm cười với O'Neil, hai người đàn ông bắt tay. Giống như Dance, anh mặc quần jean. Chiếc áo sơ mi bó sát người của anh có màu đen, nằm dưới một cái áo gió hiệu Lands'End. Vị khách đi ủng leo núi.

"Tôi đến hơi sớm."

"Không sao."

O'Neil là người tinh ý, và hơn thế, là người hiểu biết. Dance có thể thấy anh hiểu ngay lập tức. Phản ứng đầu tiên của người thanh tra là áy náy vì đã đẩy cô vào tình thế khó xử.

Đôi mắt anh đưa ra một lời xin lỗi rất chân thành.

Còn đôi mắt cô một mực cam đoan điều đó là không cần thiết.

O'Neil cũng có vẻ thú vị và dành cho Dance một nụ cười không khác mấy nụ cười họ đã chia sẻ cùng nhau khi cô nghe qua máy thu thanh trên xe vào năm ngoái bài hát *Send in the Clowns* của Sondheim[1] nói về những người đáng lẽ có thể trở thành tình nhân song dường như lại không thể đến được với nhau.

Cả hai đều hiểu thời điểm là tất cả.

Dance bình thản nói, “Jonathan và tôi sẽ tới Napa trong dịp cuối tuần.”

“Chỉ là một cuộc tụ họp nhỏ ở nhà bố mẹ tôi thôi. Tôi luôn thích đưa ai đó đi cùng để gây ra trở ngại,” Boling đang giảm nhẹ ý nghĩa của chuyến đi. Anh cũng tinh ý - anh đã thấy Dance và O’Neil ở cạnh nhau - và hiểu mình vừa bước chân vào giữa một điều gì đó.

“Ở trên ấy cảnh rất đẹp,” O’Neil nói.

Dance nhớ anh và Anne đã trải qua kỳ trăng mật tại một nhà nghỉ gần Cakebread Vineyard trong vùng sản xuất rượu vang.

Liệu chúng ta có thể bắn chết những điều mỉa mai đó đi được không, làm ơn đấy? Dance thầm nghĩ.

Và cô chợt nhận ra khuôn mặt mình đang đỏ bừng lên như một cô gái trẻ.

O’Neil hỏi, “Wes đang ở nhà bố mẹ cô phải không?”

“Vâng.”

“Tôi sẽ gọi cho cậu bé. Tôi muốn nhổ neo vào lúc tám giờ sáng mai.”

Cô rất quý anh vì đã giữ lời hẹn đi câu cá với con trai mình, cho dù Dance sẽ không có nhà còn O’Neil có rất nhiều thứ phải lo giải quyết. “Cảm ơn anh. Nó quả thật rất chờ đợi chuyến câu cá.”

“Tôi chuẩn bị nhận được bản sao quyết định từ L.A. Tôi sẽ gửi qua email cho cô.”

Cô nói, “Tôi muốn nói chuyện, Michael. Hãy gọi cho tôi.”

“Tất nhiên rồi.”

O’Neil hiểu cô muốn nói về anh và Anne cũng như cuộc chia tay sắp tới của họ, chứ không phải vụ án J.Doe.

Còn Dance hiểu anh sẽ không gọi, trong khi cô còn đang đi chơi cùng Boling. Anh là kiểu người như thế.

Dance chợt thoáng cảm thấy bị thôi thúc - một thôi thúc rất mạnh mẽ - muốn ôm chầm lấy người thanh tra lần nữa, quàng hai cánh tay cô quanh người anh, và đã định làm thế. Song dù là một người chưa có mấy kỹ năng về phân tích ngôn ngữ cơ thể, O'Neil cũng lập tức nhận ra ý định của cô. Anh quay người bước tới cầu thang. "Tôi cần đi đón bọn trẻ. Hẹn đi ăn pizza buổi tối. Tạm biệt, Jon. Và này, cảm ơn anh về tất cả sự giúp đỡ. Chúng tôi không thể giải quyết được vụ án nếu không có anh."

"Anh nợ tôi một cái phù hiệu đấy," Boling nói, cười hết cỡ và hỏi Dance liệu mình có thể mang giúp thứ gì xuống xe. Cô chỉ vào cái túi mua sắm đựng đầy soda, nước, bánh ăn vặt và đĩa CD dành cho chuyến chạy xe lên phía bắc.

Dance nhận ra cô đang áp chặt ly rượu vang vào ngực trong lúc dõi theo O'Neil bắt đầu đi xuống cầu thang. Cô tự hỏi liệu anh có ngoái lại không.

Có, trong giây lát. Hai người cùng chia sẻ một nụ cười nữa, rồi anh ra về.

Chú Thích

[←1] Pastures of Heaven- cách gọi khác của cùng thung lũng Monterey theo nhan đề truyện ngắn cùng tên của John Steinbeck..

[←2] Trường đua ô tô và mô tô ở California, nằm gần cả Salinas và Monterey..

[←3] Một thành phố ven biển thuộc hạt Monterey, California..

[←4] Đoạn đường có phong cảnh rất đẹp chạy qua Pacific Grove và bãi biển Pebble ở bán đảo Monterey, California..

[←5] Disneyland là một phần của phức hợp khổng lồ của Disneyworld - tập đoàn số 1 thế giới về các dịch vụ đa năng được sáng lập bởi Water Elias Disney (1901-1966)..

[←6] Viết tắt của Los Angeles..

[←7] Có nguồn gốc từ nước Mỹ, vào những năm 1890. Thành phần gồm bánh mì với thịt xông khói, trứng trần nước sôi và sốt Hollandaise (sốt làm từ lòng đỏ trứng và bơ). Đây là một món ăn quen thuộc trên thế giới..

[←8] Cổ áo sơmi cứng, phẳng do được dựng bằng một lớp vải dính..

[←9] Một loại thức uống hỗn hợp có chứa rượu sâm banh và nước cam..

[←1] Viết tắt của California Bureau of Investigation, tức Cục Điều tra California..

[←2] Viết tắt của Gals' Wing..

[←3] Monterey County's Sheriff Office, tức Sở Cảnh sát hạt Monterey..

[←4] Vải kẻ ca rô to nhiều màu sắc..

[←5] Lava lamp là loại đèn trang trí do Edward Craven-Walker sáng chế lần đầu năm 1963, gồm một đèn halogen làm nguồn

phát sáng và phát nhiệt và một bình thủy tinh trong suốt hàn kín có đựng hỗn hợp nước và một dung môi hữu cơ không tan trong nước. Khi đèn halogen làm nóng, phần dung môi đang nặng hơn nước trở nên nhẹ hơn và nổi lên thành từng mảng, trông giống như dung nham núi lửa..

[←6] Tên của một chuỗi nhà hàng..

[←7] Nguyên văn là Charles Overview, TJ chơi chữ theo họ của Overby..

[←8] Thủ phủ tiểu bang California..

[←9] AG, viết tắt của Attorney General, nghĩa là Bộ trưởng Tư pháp hay Tổng Chưởng lý – người lãnh đạo Bộ Tư pháp của Hoa Kỳ..

[←1] Bộ phim kinh dị công chiếu năm 2004, xoay quanh cuộc chạy trốn gần như vô vọng của những nạn nhân vô tội trước những chiếc bẫy được giăng rất tinh vi của tên giết người hàng loạt. Bộ phim bao gồm 7 phần này đã thu về 733 triệu USD cho các nhà sản xuất..

[←2] Bộ câu hỏi nhằm đánh giá xu hướng tâm lý của con người dựa trên các lý thuyết do Carl Gustav Jung đề xuất, bản thân chỉ thị Myers - Briggs do Katharine Cook Briggs và con gái bà, Isabel Briggs Myers, phát triển..

[←3] Được đặt tên theo nhà triết học chính trị người Italia, người đã viết một cuốn sách về sự thủ đoạn..

[←4] Crime Scene Investigation (Điều tra hiện trường)- Seri phim truyền hình Mỹ của kênh CBS, bắt đầu phát sóng từ năm 2000, về chủ đề điều tra hiện trường các vụ trọng án hình sự của một đội điều tra tại Las Vegas..

[←1] Cách diễn đạt theo Kinh Thánh để ám chỉ cơn giận dữ của Chúa trút xuống đầu những kẻ tội lỗi..

[←2] Whole Foods Market- Một chuỗi siêu thị chuyên bán thực phẩm ở Mỹ..

[←3] Tên một hệ thống siêu thị tại Mỹ..

[←4] Viết tắt của Federal Bureau of Investigation- Cục Điều tra Liên bang Hoa Kỳ..

[←5] Viết tắt của University of California- Đại học California..

[←6] Silicon Valley- Tên một khu vực ở vùng nam Vịnh San Francisco, phía bắc California, có trung tâm là thung lũng Santa Clara, nơi tập trung nhiều tập đoàn lớn của Mỹ về công nghệ cao..

[←7] Chùm phim hoạt hình ngắn nổi tiếng của hãng Warner Brothers, được sản xuất từ năm 1930 đến 1969..

[←1] Bộ tiểu thuyết bốn tập của nhà văn Mỹ Stephenie Meyer, xoay quanh cuộc sống của Isabella “Bella” Swan, một thiếu nữ vừa chuyển tới Forks từ Washington và tình yêu với Edward Cullen – một ma cà rồng..

[←2] Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1947, là nhà văn người Mỹ thiên về thể loại kinh dị giả tưởng nổi tiếng khắp thế giới..

[←3] Viết tắt của In my humble (honest) opinion- Theo quan điểm khiêm tốn (chân thành) của tôi..

[←4] Cách nói lóng, chính xác là A non girl – ám chỉ đây là biệt danh của một cậu con trai..

[←5] Viết tắt của Oh my God- Ôi Chúa ơi..

[←6] Tên một loại thuốc nhuộm tóc..

[←8] Một đài phát thanh từ thiện ở Mỹ..

[←9] Tên gọi khác của phim Cao bồi, một thể loại phim kể về những câu chuyện tại miền Viễn Tây Hoa Kỳ trong khoảng thời gian nửa cuối thế kỷ XIX. Thể loại này thường mô tả sự xung đột giữa người da đỏ bản xứ và người định cư Mỹ..

[←1] Tên cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Dan Brown, tập thứ 2 trong loạt tiểu thuyết về nhân vật Robert Langdon..

[←2] Một từ mới hình thành năm 1999 để nói về những người thích viết nhật ký trên mạng..

[←3] Anh chàng (tiếng long Mỹ)..

[←4] The Chilton Report- trang web do James Chilton lập ra để trao đổi với mọi người quan điểm của ông ta với những vấn đề chính trị, xã hội..

[←5] Matthew Nathan “Matt” Drudge- Người sáng lập và biên tập Drudge Report, một trang web tin tức..

[←6] Một tổ chức chính trị tại Mỹ thành lập năm 1979 ủng hộ các giá trị đạo Ki tô giáo bảo thủ, chỉ trích suy đồi đạo đức trong xã hội Mỹ..

[←7] Nghĩa là chỉ biết sao chép lại ý tưởng của người khác..

[←8] Tên gọi những người Mỹ đầu tiên di cư đến California nửa đầu thế kỷ 19..

[←9] Người Mỹ gọi bóng đá là “soccer”, còn “football” là bóng bầu dục kiểu Mỹ..

[←10] Một thương hiệu đố nũ trang cao cấp..

[←11] Really Simple Syndication (RSS). Dịch vụ cung cấp thông tin dựa theo chuẩn XML. Mỗi tin RSS sẽ hiện thị tiêu đề và đường dẫn nối đến trang web chứa nội dung đầy đủ của tin tức..

[←12] Đường phố chạy men theo bờ biển ở Monterey..

[←13] Từng là khu chợ cá nhộn nhịp ở Monterey những năm 1960, hiện nay trở thành điểm du lịch..

[←14] Viết tắt của Orignial Poster..

[←15] Viết tắt của Orignial Gangsta..

[←16] Những băng nhóm gangster nổi tiếng của Los Angeles..

[←17] Chilton chơi chữ bằng cách ghép Christ (Chúa) và Hypocrisie (đạo đức giả)..

[←18] Nhắc đến con đường trong truyện Phù thuỷ xứ Oz của L.Frank Baum..

[←19] Laughing Out Loud (Cười thật to)- Cách diễn đạt bày tỏ thái độ trên Internet..

[←20] Viết tắt của In my humble (honest) opinion- Theo quan điểm khiêm tốn (chân thành) của tôi..

[←21] Một bộ phim kể về một cô gái có khả năng trò truyện với những hồn ma chưa thể siêu thoát và giúp họ giải quyết những uẩn khúc. Phim có tên tiếng Việt là 'Người thông dịch linh hồn..

[←22] Wizard có nghĩa là phù thủy, ở đây nhắc tới biệt danh WizardOne..

[←23] Fuck off and die- Đi chết đi..

[←1] Nguồn (thông tin, nước…)..

[←2] Nhiều hơn..

[←3] Kỳ quái..

[←4] Thú vị..

[←1] Killer- Kẻ sát nhân..

[←2] Khởi đầu là tên gọi một tổ chức cực hữu phân biệt chủng tộc phát triển mạnh ở miền nam Hoa Kỳ vào thời kỳ sau nội chiến. Phong trào này lắng xuống vào cuối những năm 1871, sau đó có hai trào lưu cực hữu cũng sử dụng danh xưng này, hình thành vào những năm 1920 và sau thế chiến thứ ha..

[←3] Tên một hệ thống nhà hàng bán đồ ăn nhanh..

[←4] Tạp chí của Hội địa lý Quốc gia Mỹ..

[←5] Một loại kẹo sô cô la.

[←6] Người theo đạo Thiên Chúa..

[←7] Trò chơi dùng cần gạt bắn bóng vào địch để ghi điểm..

[←8] Viết tắt của role-playing game- Trò chơi nhập vai..

[←9] 1cent = 1/100 đô la.

[←10] Tên một loại nước uống tăng lực..

[←1] Tên của một loại cây thuộc họ Cẩm quý có nguồn gốc ở Brazil. Bolivia và Mexico. Gỗ của loại cây này là loại nhẹ nhất, được dùng nhiều trong công nghiệp..

[←2] Trang web chuyên chia sẻ video trực tuyến..

[←1] Một nhà văn Mỹ nổi tiếng gốc Canada..

[←2] Hypertext..

[←3] Hyper Tex Transfer Protocol..

[←4] Hyper Tex Markup Languege..

[←5] Vụ khủng bố tấn công hai toà tháp Trung tâm thương mại Thế giới ở New York ngày 11/9/2001..

[←6] Chief Executive Officer..

[←7] B. Spears và P. Hilton là hai nhân vật nổ tiếng có nhiều vụ tai tiếng trong giới nghệ sĩ ở Mỹ..

[←8] RDF Site Syndica tion..

[←9] Resource Description Frameword..

[←10] Hệ thống tải nội dung từ nhiều nguồn truyền thông khác nhau, có thể là tệp âm thanh, video… về máy tính cá nhân, sau đó có thể nghe, xem trên máy tính hoặc thiết bị kỹ thuật số cầm tay (khái niệm này khởi nguồn từ ghép giữa Ipod và Broadcast)..

[←11] Central Intelligent Agency- Cục tình báo trung ương Mỹ..

[←12] Một loại cây thuộc họ Cúc được dùng làm trà thảo mộc..

[←13] Lãnh đạo tối cao của Liên bang Xô viết từ giữa thập niên 1920. Ông có công lãnh đạo Liên Xô giành thắng lợi trong cuộc Chiến tranh Liên Xô - Đức..

[←14] Mạng lưới khủng bố Hồi giáo cực đoan chịu trách nhiệm về vụ 11/9..

[←1] Crown Victoria Police Interceptor- Một loại xe tuần tra cảnh được hang Ford sản xuất riêng cho lực lượng cảnh sát..

[←2] California Highway Patrol- Tuần cảnh Xa lộ California..

[←3] Một nhà nghiên cứu bệnh học người Mỹ, thường được gọi là “Bác sĩ tử thần”. Ông đã chiến đấu không mệt mỏi trong cuộc tranh cãi về “cái chết êm ái”, giúp đưa những bệnh nhân mắc bệnh nan y, vô phương cứu chữa được kết thúc nỗi đau sớm hơn..

[←1] Oprah Gail Winfrey (sinh ngày 29 tháng 01 năm 1954) là người dẫn chương trình đối thoại trên truyền hình và là nhà xuất bản tạp chí tại Mỹ. Winfrey là phụ nữ Mỹ gốc Phi đầu tiên có tên

trong danh sách các tỉ phú và được xem là một trong những nhân vật có nhiều ảnh hưởng nhất trên thế giới..

[←1] Sport Utility Vehicle- Xe thể thao đa dụng..

[←1] Một loại sáo truyền thống của vùng Andes (Nam Mỹ)..

[←2] Là một loại thuốc dùng để ngăn chặn tác dụng của một chất hoá học tự nhiên được sản xuất bởi hệ thống miễn dịch có tên là histamine. Loại thuốc này được dùng nhiều nhất trong việc điều trị những triệu chứng dị ứng, đặc biệt là sốt cỏ khô, và những phản ứng do bị cắn hay bị đốt..

[←1] Naval Criminal Investigative Service (Cơ quan điều tra tội phạm Hải quân)- Tên của cơ quan chuyên điều tra các vụ trọng án xảy ra trong lực lượng Hải quân và Thuỷ quân lục chiến Mỹ, đồng thời là tên một sêri phim truyền hình điều tra hình sự nổi tiếng của kênh CBS, bắt đầu phát sóng từ 2003..

[←2] Transportation Security Administrantion (Cục An ninh Vận tải), trực thuộc Bộ An ninh Nội địa Mỹ..

[←3] Nguyên văn- Overbywhelmed. Cách chơi chữ không diễn đạt tương đương sang tiếng Việt được. TJ kết hợp giữa họ của Overby và overwhelmed – bị chìm ngập, áp đảo..

[←4] IP (Internet Protocol) address- Địa chỉ số cấp cho mỗi thiết bị kết nối vào mạng Internet..

[←5] Đuôi tên miền của các cơ quan chính phủ (.gov)..

[←6] Dr. Phill, một chương trình truyền hình do Phil McGraw dẫn, cung cấp thông tin hữu ích về chăm sóc sức khoẻ..

[←7] Viết tắt của DimensionQuest..

[←1] Một hang cho thuê phương tiện chuyên chở và kho bãi có trụ sở ở Phoenix, Arizonz, Mỹ..

[←2] Tên đầy đủ là National Association of Realtors (NAR), hiệp hội thương mại lớn nhất và cũng là một trong những tổ chức vận động hành lang có quyền lực nhất Bắc Mỹ..

[←3] Tu chính án bảo vệ quyền Tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do họp hội, và kiến nghị..

[←4] Phóng viên, nhà báo của tạp chí FoxNews..

[←5] Phóng viên, nhà báo của truyền hình MSNBC – Kênh vệ tinh cung cấp tin tức chính trị..

[←1] Một phong trào hoạt động xã hội cho thiếu niên phát triển mạnh vào những năm 1930 và 1940, do Melvin Purvis, một cựu đặc vụ FBI khởi xướng..

[←7] Một loại chính sách ngoại giao trong quan hệ quốc tế, thường được dùng bởi các nước lớn mạnh nhằm thay đổi hành vi của các nước nhỏ hơn. “Cây gậy” tượng trưng cho sự đe doạ trừng phạt, “củ cà rốt” tượng trưng cho quyền lợi hay phần thưởng..

[←1] Dance ám chỉ mối quan hệ của Boling với các sinh viên..

[←6] Department of Motor Vehicle (DMV)..

[←7] Vụ thảm sát xảy ra ngày 20/4/1999 tại trường Trung học Columbine, hạt Jefferson, tiểu bang Colorado, khi hai học sinh năm cuối xả sung bắn chết 12 học sinh và 1 giáo viên..

[←8] Một kênh truyền hình cáp chuyên về các chương trình tìm hiểu, khám phá thực tế..

[←9] Personal Digital Assistance- Máy hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số..

[←10] Trò chơi tương tự bóng chày, chơi trên sân nhỏ hơn với quả bóng mềm, to hơn..

[←11] Tên của những trò chơi điện tử thế hệ đầu..

[←12] Dịch bệnh khủng khiếp bùng nổ từ cuối nửa đầu thế kỷ 14, riêng ở châu Âu, ước tính cho biết dịch bệnh này đã giết chết khoảng một phần tư đến một phần ba tổng dân số..

[←1] Một loại sa lát được làm từ rau diếp là dài, bánh mì nướng, trộn cùng pho mát parmesan, nước chanh, dầu ô liu, trứng, nước sốt cá lên men Worchester, tỏi và hạt tiêu đen, được đặt theo Caesar Cerdini, người được coi là đã tạo ra món này..

[←2] Loại bánh quy dành cho chó có hình khúc xương..

[←3] Các thể loại nhạc dân gian của Mỹ..

[←4] Viết tắt của Gigabyte..

[←5] Viết tắt của Random Memory- Bộ nhớ đệm..

[←6] Viết tắt của Terabyte..

[←7] Tên những dòng video game kinh dị..

[←8] Phong cách trang trí nội thất hiện đại, là sự kết hợp hài hoà của nhiều phong cách khác nhau..

[←9] Tên các game dựa trên nội dung những bộ phim ăn khách..

[←1] Một thương hiệu nước uống dùng trong thể thao..

[←2] Ghost in the Shell, một bộ phim hoạt hình nổi tiếng của Nhật Bản..

[←1] Foot- Đơn vị đo độ dài của Anh, 1 foot tương đương 0.31mét.

[←2] Weel of Fortune, một chương trình trò chơi truyền hình phổ biến ở nhiều nước. Ở Việt Nam được lấy tên là “Chiếc nón kỳ diệu”..

[←3] Chó tha mồi- một loại chó săn được huấn luyện để tìm và mang những con mồi đã bị bắn hạ về..

[←4] Ý nói tới Thái Bình Dương..

[←1] Ingvar Kamprad Elmtaryd Agunnaryd- Tập đoàn Thụy Điển chuyên sản xuất đồ nội thất.

[←2] Chuỗi khách sạn hạng sang thuộc sỡ hữu của Starwood Hotels & Resorts Worldwide..

[←3] Một loại bia của công ty Anchor Brewing..

[←1] Thời gian hoạt động..

[←2] Sở Cảnh sát Monterey – Đội điều tra hiện trường..

[←1] Nhân vật đặc vụ trong seri phim truyền hình ăn khách 24..

[←2] Một quận ở San Francisco..

[←3] Máy chơi game thế hệ 7 của hang Nintendo..

[←1] Dance ám chỉ tới câu “the shit hits the fan”, nghĩa là một chuyện rất khó chịu xảy ra..

[←2] Californian Highway Patrol- Tuần cảnh Xa lộ California..

[←1] Theodor Seuss Geisel, nhà văn thiếu nhi Mỹ..

[←2] NPC- Viết tắt của Non-player character, tức là nhân vật có sẵn trong trò chơi..

[←1] Nguyên văn là “a fifth”, thể tích tương đương 750 ml..

[←1] Department of Homeland Security- Bộ An ninh Nội địa..

[←1] Yard- Đơn vị đo chiều dài, tương đương 0.915m..

[←1] Chính xác (tiếng Pháp)..

[←2] Enviromental Protection Agency- Cục Bảo vệ Môi trường Liên bang Mỹ..

[←3] Độc đoán – TJ ám chỉ Overby..

[←1] Propane- Một loại khí không màu có trong tự nhiên, dùng làm nhiên liệu để đốt hay sưởi..

[←2] Inch- Đơn vị đo độ dài của Anh, bằng 2.54 cm..

[←1] Mã viết tắt của Sân bay Quốc tế Los Angeles..

[←1] Tên một loại rượu vang sản xuất ở California, Mỹ..

[←2] Không có du khách nào..

[←1] Special Weapon And Tactics (Đội Chiến thuật và Vũ khí đặc biệt). Đơn vị trong lực lượng cảnh sát chuyên thực hiện các nhiệm vụ can thiệp khẩn cấp, nguy hiểm khi đối phó với tội phạm có vũ trang..

[←1] Tiểu bang..

[←1] Một cử chỉ cầu may..

[←1] Stephen Joshua Sondheim, nhà soạn nhạc người Mỹ..